



TRUMP



Table of Contents

[Mở đầu](#)
[Ngày 31 tháng 12 năm 1999](#)
[Tania](#)
[Trước và sau phẫu thuật](#)
[Nước Nga và các tướng lĩnh](#)
[Chubais hay « đội hình 97](#)
[Krienco](#)
[Những cuộc gặp không chính thức](#)
[Nhóm G-8 và các nguyên thủ quốc gia](#)
[Xử lý văn bản](#)
[Láng giềng](#)
[Thảm họa đồng rúp](#)
[Mùa thu căng thẳng](#)
[Ôn định kiểu Primakov](#)
[Lại vào viện](#)
[Đồng chí tổng công tố](#)
[Kosovo](#)
[Nước cờ thủ tướng](#)
[Ngài thị trưởng vào trận hay là chiếc mũ không mất tiền](#)
[Chuyện hoàn toàn riêng tư](#)
[Yelstin mất trí](#)
[Cuộc chiến tranh Chesnia lần thứ hai](#)
[Hội nghị thượng đỉnh cuối cùng](#)
[Đảng trái tim – « thống nhất »](#)
[Những đảm bảo của tổng thống](#)
[Thay lời kết](#)

Cuộc chạy đua tổng thống

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mở đầu

Cuốn sách đầu tiên của tôi “Sự thú nhận về chủ đề được giao” phát hành trong những năm cải tổ của Gorbachov.

Trong cuốn sách đó tôi chỉ đặt ra cho mình nhiệm vụ đơn giản là kể về mình: tôi là ai, xuất thân từ đâu và nói chung lai lịch của tôi như thế nào. Đó là thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh giữa những người một bên muốn duy trì Liên Xô theo kiểu cũ và những chính trị gia kiên trì bảo vệ giá trị dân chủ. Một trong những chính trị gia đó là tôi, và tôi có trách nhiệm dẫn dắt đất nước qua những cuộc cải cách khó khăn, không hợp lòng dân.

Những bước đi ban đầu của nền dân chủ Nga, cả một chuỗi những cuộc khủng hoảng và chấn động chính trị, chủ yếu diễn ra vào những năm 1991 - 1993 là tư liệu để tôi viết cuốn sách thứ hai - “Những ghi chép của Tổng thống”.

Trong cuốn sách mới có tên “Cuộc chạy đua Tổng thống” này tôi muốn đề cập đến Những sự kiện chủ yếu liên quan đến nhiệm kỳ Tổng thống thứ hai của tôi sau năm 1996. Những lần thay đổi Chính phủ và chấn động tài chính, việc tìm kiếm người lãnh đạo và cuộc đấu tranh vận động bầu cử quyết liệt - đó là những gì mà tôi cố gắng viết lại một cách trung thực và thành thật đến mức tối đa. Mặt khác, cuốn sách này ở mức độ nào đó cũng là tổng kết “một thập niên” của tôi trong nền đại chính trị Nga.

Thể loại nhật ký không đòi hỏi phải trình bày một cách liên tục diễn biến các sự kiện. Trong suốt quá trình những năm gần đây thỉnh thoảng tôi mới ghi lại những suy nghĩ, ấn tượng của mình, chủ yếu về ban đêm hay sáng sớm. Còn giờ đây, khi đã không còn đương nhiệm tôi mới có thời gian để hệ thống hoá những ghi chép, bổ sung bằng những câu chuyện về các sự kiện và con người một cách cụ thể hơn. Mục tiêu chủ yếu của cuốn sách này là thuật lại lịch sử những cuộc cải cách của chúng ta, lịch sử của bản thân tôi - lịch sử của vị Tổng thống đầu tiên được bầu một cách dân chủ.

Ngày 31 tháng 12 năm 1999

Ngày 28 tháng 12 năm 1999, thông thường như mọi năm thường diễn ra buổi ghi lời chúc mừng năm mới của Tổng thống trên vô tuyến truyền hình. Việc đó thường được tổ chức tại Phòng khánh tiết của Điện Kremli được trang trí cây thông, có đồng hồ vàng, lễ nghi quen thuộc và bài diễn văn nhân dịp năm mới. Một nhóm phóng viên hãng truyền hình ORT chỉ gồm vài người: đạo diễn, kỹ thuật viên, đạo diễn phụ trách âm nhạc, ánh sáng làm việc rất cẩn thận và chu đáo. Tôi chúc nhân dân Nga đón năm mới hạnh phúc.

Rồi đứng dậy. Tôi xé ngay bản nội dung trước bục quay truyền hình.

- Thế này, - tôi nói dần giọng. - Giọng của tôi khản thế nào đó. Và tôi cũng không thích nội dung thế này. Chúng ta sẽ ghi lại!

Mặt của những nhân viên kỹ thuật truyền hình như dài ra. Điều tôi không có nhận xét gì trước khi ghi hình mới làm cho họ thật hết sức bất ngờ.

- Thưa Boris Nicolaevich, tại sao như vậy?

- Cần phải sửa lại nội dung. Tôi cho phép ba ngày. Chúng ta sẽ ghi hình vào ngày 31 tháng 12.

Ngay lúc đó những nhân viên của đài truyền hình thất vọng:

- Thưa Boris Nicolaevich, tại sao lại đến 31 tháng 12? Thế còn việc hiệu chỉnh thì sao ạ? Hoặc giả nếu như có gì đó cần hiệu chỉnh hoặc lạy Chúa cần ghép nối thì sao? Vì sao lại phải xít xao về thời gian như vậy?

- Tôi xin nhắc lại. Chúng ta sẽ ghi vào ngày 31 tháng 12.

Và tôi bước về phía cửa...

Làm sao mà tôi có thể giải thích cho những con người thực thi công vụ mẫn cán này hiểu được nguyên nhân “tính đồng bóng” bất ngờ này của tôi. Lạy Chúa, không có ai nghi ngờ gì, chỉ có chút ít thất vọng trong họ: họ đã quen với cả tính của tôi, với tính ngẫu hứng và những điều bất ngờ.

“Nếu bỗng nhiên có ai đó nghi ngờ thì sao?” Không thể dứt được dòng suy nghĩ đó, thậm chí tôi bước đi chậm lại, viên sĩ quan tùy tùng suýt nữa giẫm lên chân tôi, ngạc nhiên đánh ánh mắt về phía tôi và cũng lặng lẽ đi chậm lại.

Hành lang kéo dài hun hút của Điện Kremli bao giờ cũng cho ta thời gian để thư giãn, hồi tỉnh và suy nghĩ.

Có vấn đề để phải suy nghĩ...

Chưa có bao giờ tôi lại giữ bí mật lâu đến thế một quyết định cực kỳ quan trọng ngay cả với những trợ lý thân cận nhất trong bộ máy của Tổng thống.

Bao giờ tôi cũng thích thông qua quyết định một mình. Và thực hiện thật nhanh chóng. Quyết định được thông qua không thể để câu dầm, bàn tán, trì hoãn. Cứ mỗi một giờ đi qua thì quyết định đó lại mất đi hiệu lực, công dụng của nó. Chính vì vậy, tôi thường đưa ngay vào “dây chuyền” cơ chế thực thi: lễ dĩ nhiên trước hết là người đứng đầu Văn phòng của tôi; sau đó là những trợ lý, những nhà phân tích, những luật gia, văn phòng; sau đó đến thư ký báo chí, phóng viên truyền hình, các hãng thông tấn cũng được biết sự việc. Cứ mỗi phút trôi qua thì số người nắm được về quyết định của tôi càng tăng lên, cứ mỗi phút trôi qua thì làn sóng thông tin về quyết định của tôi càng được lan toả rộng hơn.

Bao giờ cũng vậy. Trong suốt tám năm trời tôi ở cương vị người đứng đầu quốc gia. ở cương vị Tổng thống nước Nga. Nhưng hôm nay không phải như vậy, hôm nay tôi mang nặng trong lòng quyết định một cách đơn độc, chẳng có ai chia sẻ.

Chính vì vậy về quyết định của tôi, ngoài tôi ra chỉ một người nữa được biết. Người đó có tên là Vladimir Putin.

Nói một cách thật lòng, quá khó khăn. Rất khó đeo đẳng trong mình một gánh nặng. Tôi khát khao đến cháy bỏng được chia sẻ với ai đó.

Nhưng không thể được. Nếu như thông tin bị lộ, thì toàn bộ công việc sẽ mất hết ý nghĩa. Ý nghĩa về mặt đạo đức, tình người, chính trị cũng sẽ không còn nữa. Hiệu lực của quyết định này cũng sẽ mất nốt.

Đó là quyết định của việc tôi từ chức.

Tôi ra đi hoàn toàn có ý thức và tự nguyện. Tôi dồn toàn bộ sức mạnh ý chí chính trị của mình vào hành động nghĩa cử này. Chính vì vậy bất cứ một việc để lọt tin ra ngoài nào, bất cứ một cuộc nói chuyện bất cẩn nào, bất cứ một sự phỏng đoán và dự kiến nào thì cũng có thể đến tám mươi phần trăm, chín mươi phần trăm, không, phải là một trăm phần trăm dẫn đến hậu quả ý nghĩa của cái việc tôi định làm sẽ mất hết.

Hôm nay tôi phải quyết định cho thêm hai người nữa được biết. Tôi mời Alexandr Volosin, Chánh văn phòng Tổng thống và Valentin Yumasev, cựu Chánh văn phòng Tổng thống đến gặp tôi tại nhà nghỉ Gorki - 9 vào lúc 18 giờ.

Họ đợi tôi ở phòng khách. Nói thật lòng tôi cũng cảm thấy hồi hộp. Rất hồi hộp nữa là khác. Đó là thời điểm công bố dự định của mình. Nó cũng giống như thời khắc bấm nút phóng tên lửa ở sân bay vũ trụ Baiconur.

Tôi đề nghị sĩ quan tùy tùng đưa họ vào gặp tôi.

- Alexandr Stalevich và Valentin Borisovich, hãy chú ý lắng nghe tôi nói. Tôi muốn thông báo với các anh về một quyết định của tôi. Ngày 31 tháng 12 tôi sẽ từ chức”.

Volosin há hốc miệng nhìn tôi không chớp mắt. Còn Yumasev đứng như trời trồng, chờ xem tôi nói gì nữa.

Tôi nói tiếp:

- Cần phải chuẩn bị những sắc lệnh thích hợp và nội dung bài diễn văn của tôi.

Volosin vẫn nhìn tôi không chớp ánh mắt.

- Alexandr Stalevich, ồ thần kinh của anh thật là... Tổng thống vừa mới tuyên bố với anh là sẽ từ chức, thì anh đã nhúm tứ tấc chẳng thấy phản ứng gì. Anh có hiểu tôi chứ?

Volosin như bưng tỉnh.

- Thừa Boris Nicolaevich, lòng tôi luôn như sóng trào. Tất nhiên là tôi hiểu. Với tư cách là Chánh văn phòng Tổng thống, có lẽ tôi nên thuyết phục ngài. Nhưng tôi sẽ không làm điều đó. Quyết định của ngài là đúng đắn và rất kiên quyết.

Sau này Volosin kể lại với tôi rằng vào thời điểm đó anh ta hết sức lúng túng đến mức gần như không tự chủ được mình nữa, trong cổ họng cứ như tắc nghẽn lại.

Như vậy là ở con người sắt đá Alexandr Stalevich thần kinh có vấn đề.

Yumasev vốn là một người có óc sáng tạo, ngay lập tức đã đánh giá được tính cao thượng của sự kiện này. Một thế kỷ mới? Một Tổng thống mới?

Còn sau đó chúng tôi trao đổi về những vấn đề kỹ thuật: khi nào sẽ chuẩn bị bài diễn văn, cần chuẩn bị những bức thư, sắc lệnh nào và những văn bản pháp lý nào trước ngày 31 tháng 12. Trong lịch sử cận đại Nga chưa từng có tiền lệ liên quan đến một người đứng đầu quốc gia tự nguyện từ chức và ở đây mọi việc phải được tiến hành hoàn toàn theo đúng thủ tục pháp lý.

Chúng tôi dự kiến một kế hoạch sơ bộ cho những việc cần làm ngày 31 tháng 12. Vào thời điểm nào cần tiến hành thu bài phát biểu trên truyền hình, lúc nào thì ký sắc lệnh, gửi thư cho Duma Quốc gia và Hội đồng Liên bang. Cần phải gặp gỡ những ai và điện đàm với ai. Tất cả những việc đó phải được suy tính ngay từ bây giờ.

Và dường như chúng tôi đã trao đổi thống nhất với nhau, không bỏ qua điểm nào. Theo tôi, họ không thể hình dung được chuyện vừa qua. Yumasev đã hiểu tôi từ lâu, có lẽ hơn chục năm, nhưng anh ta cũng không thể ngờ tới chuyện đó.

Khi chúng tôi đã bàn bạc trao đổi xong mọi việc, bây giờ Valentin mới bất ngờ hỏi tôi:

- Thừa Boris Nicolaevich, nếu Tania (Tania Datchenco - con gái thứ hai và là cố vấn của Tổng thống Yeltsin - N.D) không biết gì, thì có nên không? Như vậy không đúng lắm và thật không công bằng. Dầu sao cô ấy cũng đã cùng làm việc với ngài bốn năm liền. Xin ngài hãy nói cho cô ấy biết.

- Thôi được, tôi suy nghĩ đã - Tôi trả lời.

Chúng tôi chia tay nhau. Trong lòng tôi cứ dằn vặt một nỗi băn khoăn. Hình như tôi chưa bao giờ thông báo cho gia đình về những quyết định của mình, nhưng bây giờ... chuyện lại khác. Quyết định của tôi liên quan mật thiết với số phận của họ.

Tôi cho gọi Tania đến gặp tôi và chỉ cho nó ngồi đối diện với tôi. Cháu nhìn tôi chờ đợi:

- Dạ thưa ba, có chuyện gì vậy?

- Tania, ba sẽ từ chức.

Nó nhìn chăm chăm vào tôi, sau đó bổ nhào về phía tôi và khóc. Tôi rút chiếc khăn mùi xoa cho nó.

- Ba ơi! Xin lỗi ba. Con xin lỗi. Ba đừng suy nghĩ gì cả. Đơn giản là mọi việc bất ngờ quá. Ba chưa nói với ai cơ mà. Ba thật giỏi! Ba hãy cho con thơm ba nào...

Sau đó hai cha con tôi còn ngồi với nhau rất lâu. Nó kể với tôi rằng cuộc sống của chúng tôi rồi đây sẽ thú vị biết chừng nào. Chúng tôi sẽ đi dạo trên đường phố, gặp gỡ mọi người, đi thăm bạn bè và chẳng cần phải có thủ tục lễ tân nào cả, cũng chẳng cần có lịch trình công việc. Nhưng trên khoé mắt của nó thì đầm lệ.

- Con gái, con làm cho ba cũng... rơi nước mắt đây này - Tôi phẩy tay kiên quyết - thôi đi đi.

Tania hỏi tôi mà lúng túng như đứa trẻ:

- Thế còn mẹ có biết không?

- Để sau... sau đã.

Chúng tôi cùng xuống ăn tối. Naina (phu nhân của Yeltsin - N.D) nhận thấy Tania vừa khóc xong. Bà nhìn tôi chăm chú, nhưng không hề nói gì. Còn bây giờ điều quan trọng là để không diễn ra điều gì trục trặc, không thể có chuyện để lọt thông tin ra bên ngoài. Giờ đây điều quan trọng là mọi việc phải được giữ kín, không được để lộ bất cứ một tình tiết nào. Nếu chuyện bị lộ ra thì việc từ chức sẽ được trì hoãn. Tôi sẽ chuyển vào thời điểm khác muộn hơn. Nhưng tôi nghĩ rằng chắc chắn sẽ không có chuyện gì xảy ra. Với một đội hình như thế này thì không thể xảy ra chuyện gì trục trặc.

Thật thú vị khi quan sát ở nhà mọi thứ đều đầy đủ tiện nghi, bình yên và đôi lúc tôi không thể nào kiềm chế nổi và trong đầu tôi thoáng hiện lên suy nghĩ: "Sau ngày 31 tháng 12 thì thế nào đây! Sau ngày 31 mọi thứ sẽ khác biệt...".

Tôi sẽ phát biểu, xem xét và theo dõi mọi phản ứng. Naina vẫn bình thản như không. Cô con gái cả Lena của tôi cũng vậy. Hay là họ đã ngầm đoán ra chuyện gì chẳng? Không, không phải, họ chẳng có nghi ngờ gì cả. Song, dù có nghi ngờ gì đó đi chẳng nữa, thì cũng muộn rồi. Đồng hồ đã được lên dây cót. Cơ chế vận hành của quả bom chính trị đã thực sự được khởi động. Nếu như có ai đó định ngăn lại thì sao...

Còn bây giờ điều quan trọng nhất là phải trao đổi với Putin.

Đây là cuộc nói chuyện thứ hai. Tôi nghĩ cuộc nói chuyện này sẽ ngắn thôi. Cuộc nói chuyện đầu tiên với Putin diễn ra ngay trong buồng làm việc của tôi ở ngoại ô Matxcova ngày 14 tháng 12. Trước khi diễn ra cuộc bầu cử Quốc hội 5 ngày. Và diễn ra với thời gian khá lâu. Lúc đó phản ứng của Putin làm tôi hơi chột dạ:

- Thưa Boris Nicolaevich, tôi nghĩ là tôi chưa được chuẩn bị để quyết định vấn đề này.

Không, đó không phải là sự yếu đuối. Không thể gọi Putin là người yếu đuối. Đó chỉ là một phút nghi ngờ ở một con người có khí chất mạnh mẽ. Putin lưỡng lự phân trần:

- Thưa Boris Nicolaevich. Ngài hiểu cho đó là sứ mệnh khá nặng nề.

Lúc đó tôi quyết định không cố thuyết phục Putin. Tôi ngẫu hứng kể cho anh ta nghe về bản thân mình, về việc tôi được điều chuyển đến Matxcova như thế nào. Lúc đó tôi đã ngoài 50 tuổi, già hơn Putin hiện nay khoảng sáu bảy tuổi gì đó. Hồi đó tôi còn năng nổ, khoẻ khoắn. Tôi đã từng nghĩ nếu như các quan chức Matxcova xử sự quá quan liêu với tôi, thì tôi sẽ xin chuyển sang làm công việc khác, rút lui khỏi công việc chính trị. Trở lại ngành xây dựng. Quay về Sverdlovsk. Hoặc là đi đâu đó. Cuộc sống bao la như một chân trời. Một chân trời rộng lớn.

Nhưng đến được chân trời đó chỉ có một con đường. Giải thích cho anh ta thế nào nhỉ?

- Đã có lúc tôi từng muốn sống một cuộc sống khác đi. Tôi không biết liệu có được không. Nhưng tôi phải... lựa chọn. Còn bây giờ đến lượt anh lựa chọn - Tôi nhấn mạnh với Putin.

Nhưng Putin lại phân trần:

- Thưa Boris Nicolaevich, ngài rất cần cho nước Nga. Ngài giúp tôi rất nhiều. Ngài có nhớ cuộc gặp thượng đỉnh ở Stambul không? Nếu tôi đến đó thì tình hình thế này, nhưng ngài đến đó tình hình lại khác hẳn. Điều rất quan trọng là chúng ta cùng làm việc với nhau. Có thể hay là ngài đợi đến hết nhiệm kỳ?

Tôi lặng im, nhìn ra cửa sổ. Còn ở đây là hai con người đang nói chuyện trao đổi với nhau. Một buổi sáng bình thường như mọi khi. Câu chuyện cũng giản đơn và thẳng thắn. Chỉ có điều tôi khác anh ta là tôi biết rõ ý định sắt đá trong quyết định của mình. Anh ta không thể lẫn tránh quyết định của tôi, không thể thoái thác được.

- Thế nào? Anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Vâng, thưa Boris Nicolaevich, tôi đồng ý.

Song hôm đó tôi chưa cho Putin biết cái ngày tôi sẽ tuyên bố từ chức. Kể từ ngày hôm đó hai tuần đã trôi qua. Putin có đủ thời gian để bình tĩnh suy nghĩ kỹ càng về tất cả những gì mà chúng tôi đã trao đổi với nhau trong lần gặp này. Ngày 14 tháng 12 đó chúng tôi đã trao đổi nội dung cốt yếu nhất, còn bây giờ phải thảo luận về những chi tiết.

Ngày 29 tháng 12. Đúng 9 giờ sáng. Kremli. Putin bước vào phòng làm việc của tôi. Và tôi có cảm giác là anh ta đã trở thành một con người hoàn toàn khác hẳn - một con người quả quyết hơn, tự tin hơn. Tôi thật hài lòng. Tôi cũng rất thích phong cách của anh ta.

Tôi nói với Putin rằng tôi quyết định từ chức vào ngày 31 tháng 12. Tôi muốn là cái buổi sáng hôm đó phải được tổ chức để hết sự kiện này tiếp diễn sự kiện kia. Phát biểu trên truyền hình, ký các sắc lệnh, chuyển giao chiếc cặp hạt nhân, gặp gỡ các Bộ trưởng Quốc phòng, An ninh, Nội vụ... Chúng tôi cùng điều chỉnh chút ít kế hoạch, bây giờ đã là kế hoạch chung của chúng tôi rồi.

Tôi rất quý Putin. Putin phản ứng, điều chỉnh một số việc trong kế hoạch, thật rõ ràng và rất cụ thể.

Tôi cũng rất thích cái thời điểm làm việc đó. Một khi từ cảm xúc, tình cảm, ý tưởng mọi việc được chuyển hoá thành cái nền vững chắc để thực hiện quyết định, thì sự việc thật giản đơn: một Tổng thống ra đi, một người tạm thời nắm quyền Tổng thống thay thế. Chúng tôi thực hiện một cách nghiêm túc, rõ ràng và chính xác về mặt pháp lý các Điều khoản của Hiến pháp Liên bang Nga. Điều chủ yếu là không bỏ quên điều gì, vì đây là lần đầu tiên diễn ra trong cuộc sống ở Nga.

Cuối cùng công việc cũng hoàn thành. Và hình như chúng tôi không bỏ qua điều gì. Công việc chính thức thì không tạo cho ta thể hiện tình cảm. Nhưng, ở đây khi lần cuối cùng tôi bên cạnh anh ta với tư cách là Tổng thống, còn anh ta lần cuối cùng chưa là nhân vật số một của đất nước, tôi lại muốn thổ lộ nhiều điều. và hình như anh ta cũng muốn bộc bạch điều gì đó. Nhưng chúng tôi, cả hai bên đều không nói gì. Chúng tôi bắt tay nhau. ôm hôn lúc chia tay. Hẹn buổi gặp tiếp vào 31 tháng 12 năm 1999.

Ngày 30 tháng 12. Yumasev mang dự thảo nội dung bài phát biểu trên truyền hình đến. Tôi đọc đi đọc lại mấy lần, và sửa nội dung: để không ai có thể nghĩ là dường như tôi từ chức vì bệnh tật hoặc có ai đó thúc ép tôi làm việc này. Tôi chỉ suy nghĩ đơn giản: phải làm điều này vào đúng thời điểm hiện nay.

Valentin tranh luận, phân trần rằng không có ai nghĩ rằng có thể thúc ép ngài từ chức vì lý do bệnh tật hoặc vì nguyên nhân nào đó. Làm gì có chuyện bệnh tật khi chỉ còn nửa năm nữa là đến bầu cử?!

Tôi suy nghĩ. đọc lại lần nữa và nhất trí: có lẽ anh ta đúng.

Ngày 31 tháng 12, tôi dậy sớm hơn thường lệ. Ngày hôm đó không thể ngủ dậy muộn được.

Sau bữa ăn sáng thường ngày trong gia đình, khi tôi đã chuẩn bị sửa soạn đến nơi làm việc, Tania thì thăm mách tôi.

- Có nói cho mẹ biết không?

Tôi lưỡng lự:

- Có thể, không nên để mẹ con lo lắng.

- Ba ơi con yêu cầu ba đó.

Tôi dừng lại trước cửa không biết mình phải làm gì. Và tôi chậm rãi cài từng chiếc cúc áo bành tô. Cuối cùng tôi mạnh dạn:

- Naina, anh đã quyết định rồi. Anh quyết định từ chức. Anh sẽ phát biểu trên đài truyền hình. Em mở ti vi ra mà xem.

Naina đứng lặng im, hết nhìn tôi lại quay sang nhìn Tania. Bà không thể tin ở chính mình. Sau đó bà nhẹ nhàng gật đầu ôm chầm lấy tôi và hôn:

- Ôi, hạnh phúc biết bao! Cuối cùng thì Boria (tên gọi thân mật của Boris Yeltsin - N.D.) đó là sự thật sao?

- Thôi nhé anh phải đi đây.

Mọi việc chưa được bắt đầu, thế mà tôi đã thấy xốn xang hồi hộp đến lạ.

Hoá ra Tania đúng. Nếu tôi không báo trước cho vợ, người gần gũi nhất về quyết định này thì thật dở. Và không có tình người. Dường như tôi đã quá ích kỷ... từ một chính khách tôi lại biến thành một con người bình thường. Thế đấy!

Xe đến đón tôi tiến gần sát cửa. Tiếng lốp xe lăn trên mặt đất nghe rì rì thật đặc biệt. chỉ huy cơ quan an ninh ra mở cửa xe như mọi khi. Át hẳn anh ta vẫn nghĩ là còn nửa năm nữa, cứ mỗi buổi sáng như thế này, tôi và anh sẽ cùng nhau tiến về Kremli. Tôi không hề nói với Tolia. Mãi sau này đến khi từ chức tôi mới tâm sự với Tolia.

Đúng 8 giờ sáng. Volosin mời Brychev, Vụ trưởng pháp lý của văn phòng và Zuikov, Trợ lý chánh văn phòng về các vấn đề pháp lý đến gặp. Và tôi ra chỉ thị: Chuẩn bị sắc lệnh về việc từ chức của Tổng thống và hai bức thư gửi Duma Quốc gia và Hội đồng Liên bang.

8 giờ 15 phút sáng. Tôi bước vào buồng làm việc ở Kremli. Trên bàn làm việc như thường lệ vẫn có lịch trình các công việc trong ngày: ghi hình bài phát biểu nhân dịp năm mới, sau đó gặp Thủ tướng V.Putin, rồi gặp Chánh văn phòng Tổng thống và trao đổi kế hoạch làm việc trong tháng giêng, cuối cùng là một vài cuộc điện đàm.

Nhưng lịch trình làm việc này không còn cần đến nữa. Tôi rút từ trong túi áo vét tông ra kế hoạch của mình mà tôi tự thực hiện trong ngày hôm nay. Tờ giấy đã hơi bị nhàu. Còn tôi rất khó chịu với những tờ giấy nhàu nhĩ, tôi cố vuốt cho phẳng phiu, đặt nó trên bàn làm việc và để chiếc cặp lên trên.

Dù sao cũng đề phòng để không ai có thể nhìn thấy. Mặc dù có lẽ không cần giấu giếm nữa, thời gian chỉ còn tính bằng phút.

9 giờ sáng. Valeri Semenchenco, Trưởng phòng hành chính văn thư vào bàn làm việc và đặt lên bàn tôi chiếc cặp công văn truyền thống của Tổng thống. Đó là chiếc cặp công văn mà cho đến cuối ngày làm việc tôi phải xem xét bao gồm điện mật, các báo cáo khác nhau của các bộ trưởng vũ lực, điện của bộ ngoại giao., còn đây là văn bản mà tôi phải ký: Hai bức thư phủ quyết các luật, một số chỉ thị giao cho các ngành, điện mừng. Tôi còn xem một tài liệu: Đề cương thư của Tổng thống Yeltsin gửi Quốc hội Liên bang. Trong tôi nảy ra suy nghĩ: "Có lẽ không cần đến nữa".

Semenchenco chúc mừng tôi nhân dịp năm mới và rút lui.

Tất cả những tài liệu văn bản trên bàn làm việc giờ đây đối với tôi chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Trừ cái kế hoạch trên tờ giấy nhàu nhĩ của tôi. Những sắc lệnh chủ yếu đâu nhỉ? Tôi ấn nút liên lạc cho trực ban và hỏi bao giờ Volosin có mặt.

Volosin đến gặp tôi cùng với chiếc cặp đồ. Nét mặt anh ta lộ rõ vẻ hồi hộp, lo âu. Dường như có điều gì đó làm cho Alexandr Stalevich xúc động. Anh ta ấp úng:

- Thừa Boris Nicolaevich có lẽ mọi việc đã chuẩn bị xong...

Tôi nghiêm mặt nhìn anh ta:

- Sao còn có điều gì đó, anh còn nghi hoặc chẳng? Cứ làm theo kế hoạch!

Volosin như tỏ vẻ ngạc nhiên và phân trần:

- Dạ không, thưa Boris Nicolaevich. Chúng tôi đang hành động theo đúng kế hoạch!

Tôi lại ấn nút liên lạc cho trực ban và yêu cầu gọi Putin 9 giờ 30 có mặt.

Tôi giở chiếc cặp đồ, trong đó có các sắc lệnh:

1. Theo khoản 2 điều 92 Hiến pháp Liên bang Nga từ 12 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 1999 tôi chấm dứt thực thi quyền hạn Tổng thống Liên bang Nga.

2. Theo khoản 3 điều 92 Hiến pháp Liên bang Nga quyền hạn Tổng thống Liên bang Nga do Chủ tịch Chính phủ Liên bang Nga thực hiện từ 12 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 1999

3. Sắc lệnh này có hiệu lực từ thời điểm ký.

Lạy Chúa! Với cảm xúc xốn sang và thoải mái, tôi đặt bút ký vào sắc lệnh.

Đúng 9 giờ 30 phút, Putin bước vào buồng làm việc, chúng tôi chào nhau. Tôi yêu cầu cả Vladimir Shevchenko Trưởng ban lễ tân, Dmitri Yakushkin thư ký báo chí, Geogri Muraviev chuyên viên kỹ thuật điện Kremli và Alexandr Sentsov thợ ảnh có mặt.

Tôi chăm chú nhìn mọi người và sau đó đọc to sắc lệnh. Shevchenko là người đầu tiên không kiềm chế nổi. Anh ta gần như luống cuống và ấp úng: “Thưa Boris Nicolaevich. Hay là ta chưa ban hành vội. Đợi khoảng một tuần đã. Chúng ta còn có chương trình đi Wifnee?”.

Tôi liếc nhìn Putin. Anh ta vẫn bình tĩnh. Hơi mỉm cười. Tôi bắt tay Putin: “Xin chúc mừng”.

Những nhân viên của tôi choáng váng. Đó là Anatoli Kuznetsov, Valeri Semenchenco, Alexei Gromov, Andrei Vavra, các thư ký, tất cả, tôi không thể liệt kê hết được. Tôi chỉ nhớ những ánh mắt ngạc nhiên của họ. Và câu hỏi không cất lên thành lời: Sao lại thế được? Tôi hiểu điều đó đối với họ là hết sức bất ngờ, nhưng không đoán trước đẽ là phản ứng lại đến mức như vậy.

Còn bây giờ se tiến hành thu bài phát biểu cho Đài truyền hình.

Tôi bước vào phòng trang trí đại diện. Cũng vẫn nhóm kỹ thuật viên truyền hình quen thuộc. Nhưng trên nét mặt họ không hề có biểu hiện đón năm mới. Họ đã biết việc tôi từ chức. Nửa tiếng trước theo đúng kế hoạch Volosin đã đem đến cho họ bài diễn văn của tôi trên truyền hình.

Tôi tiến đến chiếc bàn với vẻ dứt khoát và ngồi xuống ghế. Tiếng của chỉ huy đạo diễn cất lên:

- Máy quay chuẩn bị. Bắt đầu!

Tôi cảm thấy như bị mất giọng. Lạy Chúa, họ đã không quên đặt cho cốc nước bên cạnh. Tôi uống một ngụm nước và trở lại bình tĩnh:

- Thưa các công dân Nga! Thưa...

Hầu như tôi không còn hồi hộp nữa. Hầu như... Quả thực có một lần hạt bụi bay vào mắt. Và tôi lấy tay phẩy đi.

Khi đọc đến câu cuối cùng, cả gian phòng lặng im như tờ, chỉ còn thấy tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ. Sau đó có ai đó vỗ tay, rồi ai đó tiếp sau nữa. Tôi ngẩng mặt lên và thấy nhóm kỹ thuật viên truyền hình đứng thẳng hàng chúc mừng tôi. Tôi không biết lẫn trốn đi đâu. Các chị phụ nữ không giấu nổi xúc động nước mắt ngấn lệ, tôi chỉ còn biết vỗ về động viên họ mà thôi. Tôi đề nghị mang sâm-panh đến và tặng hoa cho các chị phụ nữ. Chúng tôi chạm cốc, chúc mừng nhân dịp năm mới, chúc mừng cái ngày lịch sử này.

Tôi thử kiểm nghiệm lại nội tâm của chính mình xem tôi có cảm giác thế nào, tâm tư của tôi ra sao. Và tôi hơi ngạc nhiên với chính mình là tôi thật bình thản. Rất thoải mái, vô tư.

Chuyên viên kỹ thuật lấy băng ghi hình từ máy quay ra. Tôi cầm lấy. Đây chỉ là cái hộp nhựa màu đen! Nhưng nó lại là một tài liệu quan trọng nhất! Có lẽ quan trọng hơn bất cứ một sắc lệnh nào và bất cứ một bức thư nào gửi cho Duma. Tại đây, tôi đã tuyên bố cho mọi người biết về quyết định dứt khoát của mình. Từ thời điểm bài phát biểu của tôi xuất hiện trên làn sóng truyền hình thì nhiệm kỳ Tổng thống của tôi kết thúc và bắt đầu thời điểm V.Putin thực thi quyền hạn của mình.

Tôi đánh mắt tìm Yumasev, ra hiệu cho anh ta lại gần. Tôi chuyển cho anh ta cuộn băng và anh ta rút lui. Ngay cửa ra vào số 6 của Điện Kremli, chiếc xe chống đạn đang đậu ở đó, còn ở cổng Borovitski là chiếc xe của cảnh sát giao thông đang sẵn sàng hộ tống. Phải như vậy, phải có bảo vệ để đưa cuộn băng đến trung tâm truyền hình Ostankino. Và ở đó Yumasev cần phải có mặt trực tiếp theo dõi để đúng 12 giờ trưa bài phát biểu phải được phát trên làn sóng truyền hình.

Kế hoạch tiếp của tôi là gì nhỉ? À phải gặp Giáo chủ Alexi. Tôi trở về buồng làm việc. Giáo chủ nhẹ nhàng bước vào. Tôi thông báo cho ông biết về quyết định của mình. Ông nhìn tôi chăm chú. Im lặng hồi lâu rồi Giáo chủ cất giọng rất chân thật tình người không hề mang chút nhà thờ chút nào: “Một quyết định rất đàn ông”. Sau đó ông thành tâm chúc phúc. Có lần cả tôi, Putin và Giáo chủ đã ngồi với nhau. Và thật hay là ở Putin cũng có quan hệ thân thiết và đầy tình người với Giáo chủ. Putin cần đến sự hỗ trợ của con người thông thái này.

Giáo chủ chúc tôi thành đạt và chia tay.

Bước tiếp theo của kế hoạch là chuyển giao chiếc va li hạt nhân. Vì là sự kiện rất thú vị đối với công chúng, nên theo đề nghị của Dmitri Yakushkin, chuyên viên kỹ thuật truyền hình đã ghi lại vào băng ghi hình động tác lịch sử này. Mặc dù thủ tục của nó thực tế rất tẻ nhạt.

Còn một hành động có tính tượng trưng nữa thì quyền lực Tổng thống từ thời điểm này sẽ nằm trên vai V.Putin. Còn tôi sẽ được tự do. Từ nay tôi không còn chịu trách nhiệm đối với nút bấm hạt nhân. Có lẽ từ nay sẽ dễ dàng dứt được những đêm mất ngủ chẳng?

11 giờ 30 phút. Gặp các bộ trưởng vũ lực . Một buổi ăn trưa long trọng. Trên tầng ba, nơi diễn ra các cuộc chiêu đãi của Tổng thống, các bàn đã bày đủ các món ăn. Đó là một cuộc chia tay. Tôi chia tay với những người đồng chí tin cậy, còn họ chia tay với vị Tổng tư lệnh tối cao. Những ý kiến phát biểu vào những giây phút đó tôi sẽ ghi lòng mãi mãi.

Bỗng khoảng 12 giờ kém 10 gì đó, Naina gọi điện cho Tania:

- Tania, mẹ nghĩ hôm nay không nên từ chức. Làm như thế sẽ làm cho mọi người lo âu, hồi hộp, xao xuyến... Con hình dung xem mọi người thì hân hoan đón năm mới, còn Tổng thống lại ra đi. Không thể đợi một hoặc hai ngày được sao? Đón năm mới xong rồi thì từ chức cũng vẫn chưa muộn. Con cứ suy nghĩ rồi trao đổi lại với ba.

Tania trả lời dứt khoát:

- Mẹ ơi. Không thể được, mẹ đừng lo, mọi điều sẽ tốt đẹp, mẹ cứ mở tivi ra mà xem.

Có điều, với chuyện tivi hoá ra lại có chuyện không ngờ tới. Tại buồng nơi tôi đang gặp các bộ trưởng vũ lực, trước 5 phút khi Đài truyền hình phát sóng mới vỡ lẽ ra là gần đó chẳng có chiếc tivi nào. Người ta vội vã tìm kiếm. Chiếc tivi duy nhất lại ở buồng làm việc của Tania. Người ta bê đến và mãi mới cắm được vào ổ cắm và điều chỉnh, chỉ còn nửa phút nữa là đến lúc phát sóng trên truyền hình bài phát biểu của tôi thì mới làm xong.

Xem tivi thật là khó khăn đối với tôi. Tôi chỉ muốn nhắm mắt lại, cúi đầu xuống. Nhưng tôi lại nhìn thẳng vào màn hình. Các bộ trưởng, các tướng lĩnh đều lẳng lặng xem tivi, không nói lời nào. Một số người nước mắt ngấn trên hàng mi. Đó lại là những đàn ông cứng rắn nhất đất nước Nga.

Chúng tôi cùng uống sâm-panh.

Những chiếc đèn chùm, những chiếc cốc pha lê, cửa sổ kính đều toát lên không khí và ánh sáng của năm mới. Rồi bỗng nhiên lần đầu tiên tôi có cảm giác được đón năm mới đúng nghĩa của nó. Và tôi đã có món quà tặng cho mọi người thật giá trị!

Chẳng biết từ đâu xuất hiện lăng hoa to đến thế.

Gần một giờ chiều, tôi đứng dậy chia tay với mọi người và tiến ra phía cửa. Tâm hồn thật thanh thản, thoải mái và sảng khoái biết bao. Chỉ có điều tim tôi đập rộn ràng, sự căng thẳng của những ngày vừa qua đã cho tôi hiểu thế nào. Trong hành lang khi đến gần thang máy, tôi dừng lại. Suýt nữa thì quên. Tôi lấy từ trong túi áo ra chiếc bút máy. Đây chính là chiếc bút mà tôi đã ký sắc lệnh cuối cùng. Tôi muốn kỷ niệm lại cho Putin.

Xong rồi. Thế là mọi việc đã xong. Những gì mà hôm nay tôi muốn làm, thì đã làm xong.

Tôi chậm rãi đi ra cửa. Chiếc xe từ từ đến đón tôi. Tuyết rơi. Những bông tuyết. nhẹ lất phất bay ở Kremli!

Trong thâm tâm có điều gì đó tôi muốn chia sẻ với Putin. Một công việc thật nặng nề đang chờ đợi anh ta ở phía trước. Tôi muốn giúp anh ta làm sao.

- Hãy cố gắng... Hãy giữ lấy nước Nga! - Tôi nhả nhủ. Putin nhìn tôi, gật đầu.

Chiếc xe lượn một vòng. Tôi nhắm mắt lại suy nghĩ. Dù sao tôi cũng mệt nhoài: Rất mệt nữa là khác.

Trên đường trở về nhà nghỉ, tiếng chuông điện thoại trong xe vang lên. Sĩ quan tùy tùng thông báo: “B.Clinton muốn nói chuyện với Ngài”. Tôi đề nghị Tổng thống Mỹ nói chuyện với tôi vào lúc 17 giờ. Điều đó thì bây giờ tôi có thể tự cho phép mình làm được.

Naina và Lena đón tôi ở nhà, hôn tôi và chúc mừng tôi. Cháu gái Katia gọi điện chúc mừng tôi: “Ông à, ông thật dũng cảm!”. Tania không thể rời khỏi máy điện thoại. Tiếng chuông điện thoại không dứt. Tôi nói với con gái:

- Ba đi ngủ khoảng hai tiếng. Đừng đánh thức ba dậy!

Thường lệ đón năm mới bao giờ cũng có ông già tuyết. Tôi lấy từ cái bao tặng phẩm xem có gì. Người ta tặng tôi chiếc đồng hồ.

Sau đó cả nhà tôi ra ngoài.

Trời đầy sao, lạnh giá. Cỏ cây. Một đêm tối trời ấm áp. Đã lâu rồi chưa bao giờ tôi cùng gia đình hưởng một đêm hạnh phúc như thế này. Quá lâu rồi...

Sáng sớm hôm sau cũng không hề có gì buồn tẻ...

Tania

Cuối năm 1995 lần đầu tiên tôi bị cơn đau tim. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi bị bệnh nhồi máu cơ tim.

Tôi không muốn nêu tầm quan trọng của việc này: hết năm viên, an dưỡng rồi lại vào cuộc chiến. Có lẽ ở nhiều nhà lãnh đạo đều có thái độ khinh thường đối với chuyện này. Béo phì do ngồi suốt ngày, bất cẩn trước những thói quen nguy hại, với đôi mắt đỏ hoe do thiếu ngủ, với bộ mặt trĩu nặng - đó là một kiểu người đặc biệt. Quả thật, tôi tự cho mình là thuộc ngoại lệ trong những số đó, bởi vì tôi còn chơi thể thao: Bơi trong nước đóng băng, trượt tuyết, chơi bóng chuyền và tennis, thích đi dạo. Có lẽ tôi đã thừa kế được tính cách của cha ông, một sự thừa kế đáng quý: ông nội và cha tôi đều là những người có tuổi thọ khá cao, dường như được trưởng thành từ những cây sồi cổ thụ. Thế là tôi bao giờ cũng tin tưởng ở sức khỏe của mình. Nhưng hình như tôi đã lầm. Cứ sau 40-45 tuổi trái tim con người, đặc biệt là ở đàn ông thường có những trục trặc dù là anh có là nhà thể thao hay là người lười biếng, dù anh có là tu sĩ hay là kẻ phạm tội.

Tôi đón năm 1996 với sự thanh thản biết bao nhiêu. Nó diễn ra ngay sau cơn đau tim và thất bại nặng nề trong cuộc bầu cử Quốc hội. Khối các đảng cánh tả, chủ yếu là những người cộng sản và nông dân tháng 12 năm 1995 đã thu được khoảng trên bốn mươi phần trăm số phiếu trong Duma, tức là gần 200 ghế. Còn cái gọi là đảng chính quyền do Chernomurdin đứng đầu ("Ngôi nhà của chúng ta - nước Nga") ỉ ạch mãi mới giành được mười phần trăm. Hơn nữa lúc đó chúng ta đã nhìn thấy hậu quả trong cuộc chiến tranh Chesnia. Với một trách nhiệm nặng nề về đạo đức như vậy thật khó có thể tiếp tục nhiệm kỳ hai.

Chernomurdin

Đấy, tôi đón năm mới 1996 như vậy đấy. Một năm, không chỉ có đất nước, mà còn cả tôi nữa phải lựa chọn - ra tranh cử nhiệm kỳ hai hay không, có đi bầu cử hay không. Naina thật sự không muốn cho tôi ra tranh cử. Và thật sự bản thân tôi cũng bị những trận chấn động làm cho kiệt sức, vắt kiệt hết năng lực. Có lẽ lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy gần như mình bị cách ly với chính trị. Sự việc không phải vì uy tín của tôi chỉ còn có ba phần trăm (khi đó người ta nói rằng tỷ lệ phần trăm gần như về âm), mà là ở chỗ tôi không còn cảm thấy nhận được sự ủng hộ của những người bắt đầu tìm kiếm con đường danh vọng của mình, của những người lần đầu tiên đi bỏ phiếu bầu cử Tổng thống và Quốc hội. Giới trí thức, các chính khách dân chủ, các phóng viên - những đồng minh của tôi, chỗ dựa của tôi dường như đã tránh xa tôi. Có người thì vì lý do cuộc chiến tranh Chesnia, số khác vì lý do những tàn dư bất ngờ và khủng khiếp, những người khác không hài lòng với tiến trình diễn biến sự kiện chung của đất nước.

Ai cũng tìm được lý do của mình, dường như đều lô gích, hợp lý. Nhưng trong tôi vẫn có linh cảm: Những người này có thể thống nhất lại, họ vẫn là đồng minh của tôi, có điều cần phải tìm được ý tưởng để thống nhất họ lại!

Cuối năm 1995 trong giới thân cận của tôi (khi Alexandr Korzakov, lãnh đạo Cơ quan Cảnh vệ còn chưa mang tính hình thức đã thảo luận ý tưởng: người thừa kế Yeltsin phải là người không thất cử trong cuộc bầu cử Quốc hội Victor Chernomurdin, hay là Oleg Soskovets, Phó Thủ tướng thứ nhất. Một người đàn ông cao lớn, đường bệ “với vẻ mặt rất Nga”, một nhà kinh tế thực thụ, từng là giám đốc nhà máy luyện thép, và thực chất là người thứ hai trong Chính phủ, anh ta xứng đáng là nhân vật có thể lực. Khi đó tôi còn chưa hiểu hết Korzakov nguy hiểm đến mức nào với tư cách là “vệ sĩ của Vương chủ”, tại sao anh ta lại trung thành với người bạn thân thiết của mình là Oleg Soskovets.

Chẳng có ai mách bảo cho tôi, nhưng tôi cũng biết tại sao Korzakov lại năn nỉ xúi bẩy tôi bãi chức Chernomurdin. Diễn biến tình hình tiếp theo cho thấy rất rõ ràng: Trong bối cảnh của cuộc chiến tranh chống những phần tử ly khai cực đoan Chesnia. nguy cơ những người cộng sản trở lại nắm quyền xuất hiện một đội hình bán quân sự gồm những tướng lĩnh thời hậu Xô-viết: Alexandr Korzakov, Giám đốc Cơ quan an ninh Tổng thống; Mikhail Barsukov, Giám đốc Cơ quan an ninh Liên bang; những người nấp bóng sau lưng Oleg Soskovets. Còn có những người khác nữa...

Tôi sẽ rất không thành thực trước các độc giả nếu như tôi nói rằng: chính lúc đó tôi đã suy nghĩ như vậy, chính vì thế mà tôi lựa chọn phải ra tranh cử. Không, hoàn toàn không phải như vậy.

Tôi đang đứng trước cuộc sống bị cuốn hút bởi nhiều làn gió, bởi nhiều dòng thác, đang đứng trước và gần như bị cuốn hút bởi những luồng gió xoáy: Một cơ thể chắc nịch - vẫn bị cuốn hút “những bạn bè thân thiết” - đã không còn tìm thấy ở anh một sự thay đổi, cũng giống như bầy đàn dần dần dự định sẽ tìm kiếm một người dẫn đường khác; cuối cùng sau khi đã

quay lưng lại với anh và cả những người mà anh từng tin tưởng, những người mà anh tưởng chừng là chỗ dựa cuối cùng - đó là những người lãnh đạo về mặt tinh thần của dân tộc. Còn nhân dân... Nhân dân không thể tha thứ cho kiểu “liệu pháp sốc” cho nổi nhục ở Budenovsk và Grozny. Đường như tôi đã bị thất bại.

Nhưng vào những thời điểm đó cái khó ló cái khôn. Đúng lúc đó tôi lại tự nhủ rằng: nếu tôi ra tranh cử - nhất định sẽ thắng cử, chẳng phải nghi ngờ điều gì. Tôi hiểu rõ điều đó? Dù có dự đoán thế nào đi chăng nữa, dù cho uy tín có thấp đi chăng nữa và dù cho tôi đã bị cách biệt với chính trị đi chăng nữa. Vấn đề đặt ra là: Có ra tranh cử hay không? Hay là đã đến lúc tôi phải rút lui khỏi chính trường?

Nhưng suy nghĩ nếu tôi làm cái việc để rồi tạo điều kiện cho những người cộng sản trở lại nắm chính quyền thì tôi không thể chấp nhận được.

Có lẽ khát vọng lúc đó, ý chí đối kháng làm cho tôi đi đến quyết định.

Cuối tháng 12 năm 1995, tôi quyết định ra tranh cử...

... Sau đó xuất hiện Tania.

Độc giả không nên ngạc nhiên khi bắt gặp trong cuốn sách này những tên tuổi Tania và Lena. Lena và Tania là các con gái tôi. Tôi không thể lảng tránh và chúng không thể tách rời khỏi đời sống của tôi. Đó là những người yêu quý nhất của tôi. Nhưng trong tôi luôn có một nguyên tắc máy móc - công việc là công việc, gia đình là gia đình, tôi không bao giờ vi phạm nguyên tắc đó. Và tôi không vi phạm cho đến mùa xuân năm 1996...

Mỗi người đều có một thói quen, một cá tính, một phong cách sống. Trong việc này chẳng có một quy luật chung nào cả. Đến bây giờ ai cũng biết Mikhail Gorbachov không hề giấu giếm vợ mình điều gì. Và theo ông ta thì việc đó là hoàn toàn đúng đắn. Nhưng ở tôi hoàn cảnh lại khác hẳn: đã nhiều năm trời tôi không bao giờ nói chuyện chính trị với vợ con. Không một lời nào! Mọi tin tức vợ con tôi đều biết qua vô tuyến truyền hình. Tôi lắng nghe ý kiến, phản xét, ca ngợi của họ và lặng im. Một mặt, thì điều đó nghe chừng có vẻ kỳ cục. “Boris, làm sao mà lại không trả tiền trợ cấp cho những người về hưu được! Khi nào thì Chính phủ mới giải quyết vấn đề này?”. Tôi lặng thinh cứ như đang uống nước.

Hoặc là tôi trả lời nhưng lại lảng sang chuyện khác: “Hôm nay thời tiết thế nào nhỉ?”. Những ý kiến của tôi về các nhân vật, về tình hình bao giờ gia đình tôi cũng đón nhận bằng những từ ngữ, động tác và phản ứng riêng biệt. Rối thói quen đó đã kéo dài nhiều năm liền: tôi không muốn giảng giải về những đề tài chính trị buồn tẻ và dài dòng phức tạp, còn ba hoa thì tôi không thích. Nhưng vào thời điểm khủng hoảng chính trị gay gắt, khi những đồng minh cũ của tôi quay lưng lại với tôi, thì bỗng nhiên gia đình lại cứu giúp tôi. Và con gái tôi bao giờ cũng là người khởi xướng.

Tania chỉ là một nhà kỹ trị, chưa từng tư duy về chính trị bao giờ. Lúc đó cháu đã gần ba mươi tuổi. Cháu là một con người có suy nghĩ độc lập, trưởng thành. Cháu tốt nghiệp khoa toán tin và điều khiển học Trường Đại học Tổng hợp Matxcova, đã nhiều năm làm việc tại Văn phòng điều khiển học “Saliut”, là nhà lập trình giỏi chuyên về xạ kích học và cụ thể là quỹ đạo của các thiết bị bay vũ trụ. Về hoạt động chính trị của tôi bao giờ cháu cũng tỏ lòng kính trọng, và chắc chắn có sự thần phục, sợ hãi và thương hại: ba ơi, điều gì làm ba vất vả vậy? Cuộc sống riêng tư của Tania đều suôn sẻ. Chồng của cháu là Alexandr Diatchenco, một nhà thiết kế và con trai một nhà thiết kế cùng làm việc ở một văn phòng. Cháu ngoại Borka đã học phổ thông, nhưng cháu trai thứ hai vừa mới sinh. Tania được nghỉ để trông con.

Đầu tháng giêng năm 1996 tôi tuyên bố sẽ ra tranh cử. Lúc đó tôi thành lập bộ chỉ huy tranh cử do Soskovets đứng đầu. Nhưng tôi có nhận xét: nếu như Oleg Soskovets có tham vọng chính trị, thì anh ta hãy thể hiện hết mình. Hãy cứ thử chứng minh mình là chính khách, có ý chí chính trị ra sao. Còn sau đó sẽ xem thế nào... Những vụ xì-căng-dan đã diễn ra ngay tức thì. Trước hết đó là vụ liên quan đến những chữ ký ủng hộ ứng cử viên Tổng thống cần phải làm theo đúng luật định. Báo chí lúc đó ngay lập tức đã làm om xòm vụ trả tiền lương cho công nhân ngành đường sắt và luyện kim là người ta bắt phải ký vào hai tờ giấy: một tờ giấy để lĩnh tiền, còn tờ giấy kia thì đòi ủng hộ Boris Yeltsin. Tôi đã đề nghị kiểm tra. Và sự thật đúng như vậy. Điều đó là nỗi sỉ nhục trước thế giới.

Điều hết sức quan trọng là người lãnh đạo bộ chỉ huy đã quên rằng chúng ta đang sống trong một đất nước hoàn toàn khác. Giờ đây chúng ta coi đó là điều tất yếu: Kế hoạch chính trị, kỹ nghệ vận động bầu cử. Những tình tiết như vậy lúc đó không hề tính toán đến. Các thống đốc thì gây sức ép trắng trợn: ngài phải thế này, ngài phải bảo đảm thế kia! Các thống đốc non nớt hoảng sợ đến gập, báo cáo toàn những điều vô vị? Hoàn toàn không có một khẩu hiệu nào rõ ràng, không có một chiến lược rành mạch, không hề phân tích tình hình. Tôi nhớ rõ cứ mỗi lần có chuyện gì nhỏ nhặt chẳng đáng phải nói, thì Soskovets lại rêu rao gào lên trách cứ truyền hình: tại sao truyền hình không đưa vào chương trình “Tin tức”. Thực tế là anh ta muốn làm cho chúng tôi cãi lộn với các phóng viên truyền hình.

Phong cách làm việc duy nhất của anh ta chỉ có thế.

Cái lẽ lỗi làm việc như vậy làm tôi nhớ lại những cuộc họp của Đảng uỷ tỉnh - cũng những phương pháp, ngôn từ, quan hệ dường như đã từ xa xưa lắm rồi. Ngoài hậu trường thì dường như là những con người sống động đời thường, nhưng trong các cuộc họp thì lại tỏ ra quá trình trọng, khề khà.

Lúc đó tôi hiểu rõ trong bộ chỉ huy vận động bầu cử phải có người của mình. Phải cần có người báo cáo lại cho tôi một cách công bằng và chân thực những gì đang diễn ra và giúp tôi đánh giá tình hình với một con mắt hoàn toàn khác. Và điều quan trọng là người đó phải không dính líu đến bất cứ một phe cánh nào đứng ngoài những cuộc đấu đá vì những “quyền lợi” khác

nhau mà hoạt động vận động bầu cử đang diễn ra đầy rẫy.

Tìm người như thế ở đâu? Hơn nữa lại phải là người để không bị ai nghi ngờ, mưu mô, tham gia vào bộ chỉ huy một cách lặng lẽ và âm thầm. Thực tế cứ như là người tàng hình!

Có lần Valentin Yumasev đến Bakhvich gặp tôi. Tôi không kiểm chế được và đã thổ lộ với anh ta những suy nghĩ của mình rằng tôi cảm thấy không kiểm soát được quá trình vận động bầu cử, chỉ thấy những ánh mắt lơ đãng, mệt mỏi của các trợ lý, cụ thể là của Victor Iliusin vì tình hình trong bộ chỉ huy ngày càng xấu đi và chúng ta đang từng bước tuy có chậm chạp, nhưng đang tiến vào vũng bùn lầy. Xét một cách toàn diện, thì có thể thấy rõ trong bộ chỉ huy đang có sự hiềm khích, không hề có chiến lược, vẫn phong cách tiếp xúc kiểu Xô-viết cũ và không hề giống cuộc họp của những người đồng chí hướng.

- Cần phải có người của mình trong bộ chỉ huy - Tôi tâm sự với Valentin.

Anh ta lắng nghe, gật đầu và suy nghĩ.

... Nhưng là ai? Ai có thể làm được điều đó?

- Nếu Tania thì sao? - Bỗng nhiên Valentin hỏi lại tôi.

Lúc đầu tôi còn chưa hiểu ý anh ta định nói gì. Hơn nữa Tania ở đây thì liên quan gì nhỉ? Điều đó nghe nó rất lạ tai, đến nỗi trong tôi nảy sinh ngay ý nghĩ nghi ngờ: làm sao mà xã hội chấp nhận được việc này? Rồi các chính khách, các phóng viên sẽ nói sao? Nó sẽ được Kremli đón nhận thế nào đây?

Song xét từ góc độ khác, Tania là người duy nhất có thể báo cáo tất cả mọi thông tin cho tôi. Nó sẽ được nghe những gì mà không ai nói thẳng với tôi. Nó là một người chân thực, không có kiểu quan cách, nó sẽ không giấu giếm bất cứ điều gì. Nó là con gái tôi, một phụ nữ thông minh, còn trẻ mang trong mình cá tính của tôi. Và cũng có cách nhìn nhận đánh giá cuộc sống như tôi.

Vào giữa tháng 3 năm 1996 tôi thành lập Ủy ban vận động bầu cử mới do tôi trực tiếp đứng đầu, còn Victor Chernomurdin là trợ lý cho tôi. Tại cuộc họp thành lập tôi mạnh dạn, không hề dè dặt giới thiệu Tania: "Xin giới thiệu với các vị một thành viên mới của bộ chỉ huy vận động bầu cử. Đó là Tania Diachenco".

Lúc đầu mọi người ngẩn ngơ không hiểu gì:Ồ, thế là xuất hiện một gương mặt mới, một cô gái ngồi từ sáng sớm đến tối khuya, hết ngày này sang ngày khác tham gia vào các cuộc họp, giao tiếp với mọi người và đưa ra những câu hỏi ngây thơ, ấu trĩ. Liệu điều đó có dở hơi hay không? Và đến một lúc nào đó mọi người mới vỡ lẽ: sự có mặt cô ta thì có những việc không thể xảy ra. Những mưu mô, hiềm khích, đấu đá vì sự sĩ diện của cánh đàn ông tự nhiên sẽ biến mất. Điều đó mãi sau này tôi mới được nghe kể lại, còn bản thân tôi không hề tham dự các cuộc họp đó.

Vấn đề ở chỗ là Tania thâm nhập vào thế giới Kremli từ một lĩnh vực khác. Những phản ứng giản đơn, tự nhiên của nó đã làm cho các quan chức khệnh khạng lúng túng. Nó chỉ cần hỏi tại sao? Rồi sự ngu ngốc được nguỵ trang bằng sự tự tin quan liêu tự nhiên sẽ bị bộc lộ. Thế là vấn đề đã bộc lộ rất rõ.

Tại một số cuộc họp, Tania đã công khai mạnh dạn đề cập đến những vấn đề làm cho cả hội trường phải choáng váng: “Các vị hãy nghe đây, chúng ta bầu ai?! Tại sao ba tôi chỉ gặp toàn các vị lãnh đạo? Còn những người bình thường xung quanh không có ai hay sao? Điều đó không thể chấp nhận được...”.

Cha của một người con gái đã trưởng thành, đã hoàn toàn trưởng thành cảm thấy thế nào? Điều đó rất khó diễn đạt bằng lời. Đó là một thứ tình yêu, mà anh đã từng trải cũng mãnh liệt không kém khi con gái anh còn là đứa bé đỏ hỏn hỏn, là đứa trẻ chập chững biết đi, rồi vị thành niên, một cô gái và là một người mẹ trẻ. Ở mỗi giai đoạn tình yêu sẽ khác nhau. Còn ở đây... là một thứ tình cảm thoải mái nào đó. Anh phát hiện ra ở đứa con gái trưởng thành của mình một sự duyên dáng đáng yêu rất phụ nữ, một tính cách dịu dàng, thông minh và tinh tế. Đồng thời anh cũng hơi ngạc nhiên phát hiện ra ở con gái mình những cá tính của chính mình. Nhưng điều quan trọng hơn cả con gái anh là người có thể nói hết cho anh biết tất cả sự thật, đôi khi cả sự thật cay đắng.

Lẽ dĩ nhiên không phải lúc nào anh cũng hiểu ngay được điều đó. Lúc đầu nó chỉ là một thứ tình cảm. Là những tình cảm mâu thuẫn nhau. Nhưng dần dà sẽ xuất hiện nhiều tình cảm tốt đẹp hơn. Giờ đây Tania cũng ở đâu đó bên cạnh tôi. Tôi càng ngày càng có cảm giác yên tâm hơn!. Nó đến gần tôi, sửa lại ca vát cho cha, cài cúc áo cho cha và tôi có cảm giác hào hứng hơn. Còn sức chịu đựng về tâm lý của ứng cử viên Tổng thống là vấn đề hoàn toàn khó đánh giá được. Còn nữa. Trước khi Tania tham gia vào bộ chỉ huy vận động bầu cử, tôi đã từng nghĩ là công việc gian khổ mà cuộc chạy đua vận động bầu cử chờ đón, thì tôi khó có thể vượt qua được. Kể cả về thể lực. Những chuyến vi hành, những bài phát biểu rất có thể gây cho tôi những cú sốc. Hay là bỏ cuộc, đầu hàng. Làm gì đây?

Và trong tôi bật dậy suy nghĩ: Không, không thể bỏ cuộc. Không thể. Nhưng điều chủ yếu là những vấn đề tưởng chừng hoàn toàn không thể giải quyết được hoá ra lại làm được.

Thời gian đó tôi đã gặp các nhà lãnh đạo chớp bu ngân hàng và nhóm Media: Gusinski, Khodorkovski, Potanin, Berezovski, Fridman và những nhà doanh nghiệp nổi tiếng khác... Đó là lần đầu tiên tôi gặp gỡ những đại diện kinh doanh Nga với thành phần như vậy.

Berezovski Gusinski

Đó là cuộc gặp được tổ chức theo sáng kiến của họ, mà lúc đầu tôi có ý ngần ngại. Tôi hiểu họ chẳng còn cách nào làm khác được, dù thế nào họ cũng ủng hộ tôi và tôi còn ngầm hiểu có lẽ họ sẽ giúp đỡ tôi về tài chính trong cuộc vận động bầu cử. Nhưng hoá ra vấn đề lại khác.

- Thừa Boris Nicolaevich, việc trong bộ chỉ huy vận động bầu cử của ngài do Soskovets đứng đầu có nghĩa là gần như thất bại. Chính bối cảnh đó đã buộc một số nhà kinh doanh bắt tay với những người cộng sản, còn một số thì đang đóng gói va li của mình lại. Chúng tôi không biết thoả thuận với ai. Những người cộng sản sẽ treo cổ chúng tôi lên cột. Nếu như ngay bây giờ không thay đổi tình hình, thì một tháng sau nữa sẽ không còn cơ hội.

Tôi không ngờ lại có một cuộc trao đổi gay gắt như vậy. Hơn nữa chuyện không chỉ dừng có thế. Họ đề nghị huy động sức mạnh tổng hợp của họ vào cuộc vận động bầu cử - thông tin, khu vực, tài chính, nhưng cái chính là con người. Lúc đó mới xuất hiện cái gọi là nhóm phân tích bao gồm Igor Malashenco, Sergei Zverev, Vasili Shakhnovski, nhà xã hội học độc lập Alexandr Oslon và những nhà phân tích trẻ có tài năng khác.

Ý kiến chung của họ làm cho tôi phải ngạc nhiên, sững sốt và phải suy nghĩ: trong bộ chỉ huy phải có mặt Anatoli Chubais!

Đúng hai tháng trước đó Chubais đã bị bật ra khỏi Chính phủ một cách đau đớn, và lần này lại là nhóm Korzakov - Soskovets đã biết thuyết phục tôi phứt bỏ anh ta. Thế là Chubais được bổ nhiệm đứng đầu nhóm phân tích. Và chẳng bao lâu tôi phát hiện ra Tania cũng hoà nhập được với nhóm này.

Lần đầu tiên sau một thời gian dài bỗng nhiên tôi mới cảm thấy có chút ít lạc quan. Trong tôi đã từng hiện lên suy nghĩ: hay là thực tế tôi không còn cần đến nữa, như những năm trước đây cần phải có những động tác cứng rắn, mạnh mẽ, hiệu quả thể hiện khát khao nắm quyền lực, sức mạnh. Có những người còn trẻ có đầu óc thông minh, sử dụng những ngôn ngữ và tư duy bình thường, nhưng chưa từng nếm trải những công việc nặng nhọc, khó khăn của quá khứ. Họ sẽ không bảo vệ lợi ích phe nhóm của mình, bầy đảng của mình, mà họ chỉ biết làm việc, bởi vì họ thấy thú vị và có lợi!

Cần phải nhớ rằng chúng ta đang sống trong một đất nước có trình độ dân trí cao, ở một nước mà tuy còn có những khó khăn, nhưng vẫn có công việc dành cho giới trẻ có khả năng thể hiện mình, kiếm tiền và xây dựng cuộc sống của mình. Đúng, phải dựa vào những người thuộc thế hệ trẻ như Tania. Mặc dù tuổi tác của tôi đã cao, mặc dù tôi có tầm lý lịch làm công tác đảng đã lâu và mặc dù đôi khi họ cũng chế nhạo tôi là Tổng thống của họ. Nhưng họ chính là những cử tri của tôi. Nếu như họ muốn duy trì lối sống hiện nay của họ, thì họ phải đi bầu cử. Họ là niềm tin của tôi. Họ là những người trợ giúp đắc lực của tôi.

Nhưng dù sao không phải tất cả đều suôn sẻ, đều lạc quan như ta từng tưởng sau mấy năm đã qua kể về những sự kiện đã từng xảy ra. Đặc biệt là sau khi thành lập nhóm phân tích. Đúng, ở các bạn trẻ công việc đang nóng bỏng, tình hình trong bộ chỉ huy đã thay đổi, giọng nói của báo chí cũng đã thay đổi. Uy tín của tôi dần dần, tuy chậm chậm nhưng đã được nâng lên, song lúc đó đã là tháng ba, nên tôi có cảm giác là muộn, đã quá muộn! Rồi những thay đổi diễn ra quá chậm chạp.

Hơn nữa tình hình chính trị lại diễn ra hết sức phức tạp. Những người cộng sản đã cảm thấy được tận hưởng mùi vị ngọt ngào của chiến thắng đến gần. Đây, quyền lực cảm tưởng như rất gần, chỉ cần với tay là lấy được. Chiến thuật của họ vẫn rất truyền thống - tấn công vào chính quyền. Trong khi cố sức đánh thức những tình cảm quá khứ của những cử tri, Duma Quốc gia do cánh tả chi phối đã biểu quyết huỷ bỏ Hiệp ước Belovez năm 1991, mà thực tế là muốn đưa đất nước trở lại thời kỳ Liên Xô cũ. Tại Duma người ta rộ lên kêu gào những lời kêu gọi quy trách nhiệm, đưa ra toà, còng tay những ai đã tham gia vào việc ký kết các văn kiện tháng 12 năm 1991. Đó là hành động khiêu khích thật sự.

Tuyên bố công khai của tôi được đưa ra tức thì: ngay sau khi kết thúc cuộc họp của Hội đồng an ninh, tôi đã có những nhận xét gay gắt về Duma, tuyên bố với các phóng viên rằng tôi hết sức phẫn nộ với những quyết định của Duma, tôi không cho phép ai được có những hành động vi phạm Hiến pháp. Thật lòng mà nói lúc đó tôi có ấn tượng là cần phải có những bước đi kiên quyết, mạnh mẽ. Điều hoàn toàn rõ ràng là một cuộc chiến tranh trí não lại được bắt đầu.

Alexandr Korzakov cũng tìm được cho mình “công nghệ vận động bầu cử”. Anh ta nói với tôi:

- Thừa Boris Nicolaevich, nếu với tỷ lệ uy tín có ba phần trăm mà ra tranh cử thì thật vô ích. Giờ đây chúng ta tốn công, tốn thời gian vào những trò vận động bầu cử, còn sau đó thì sao?

Phải thừa nhận rằng tôi luôn luôn có thiên hướng đến những quyết định giản đơn. Bao giờ tôi cũng cảm thấy tháo gỡ vấn đề thường dễ hơn là làm cho nó lẫn lộn. Trong một giai đoạn nào đó, khi so sánh hai chiến lược mà hai phái khác nhau về quan điểm và về tâm tính đề xuất với tôi áp dụng vào tình hình, tôi cảm thấy: Không thể chờ đợi ở kết quả của cuộc bầu cử vào

tháng 6... Cần phải hành động ngay bây giờ?

Tôi quyết định và nói với các nhân viên Văn phòng: “Chuẩn bị văn bản...”. Công việc mang tính pháp lý phức tạp đã được khởi động. Đã chuẩn bị một số sắc lệnh: cụ thể là sắc lệnh cấm Đảng cộng sản hoạt động, giải tán Duma, hoãn bầu cử Tổng thống vào thời điểm muộn hơn. Với những hành động như vậy có thể nói là tôi đã tự tuyên án cho mình: trong khuôn khổ Hiến pháp hiện hành, tôi sẽ không thể nào vượt qua được khủng hoảng.

Tôi nhận định tình hình cho bản thân mình như sau: Với một cái giá nặng nề mất hết phẩm chất - vượt ra ngoài vòng pháp luật - Tôi giải quyết được một trong những nhiệm vụ chính yếu của mình được đặt ra ngay từ đầu nhiệm kỳ Tổng thống. Tức là sau khi hành động này được áp dụng thì Đảng cộng sản mãi mãi sẽ bị chôn vùi.

Đúng sáu giờ sáng ngày 23 tháng 3, tôi triệu tập một cuộc họp kín có sự tham dự của Chernomurdin, Soskovets, các bộ trưởng vũ lực, Nicolai Egorov, Chánh Văn phòng Tổng thống. Tôi giới thiệu kế hoạch của mình và nói:

- Tôi có ý tưởng như vậy. Đề nghị các anh cho ý kiến. Về tất cả những gì các anh suy nghĩ?

Một khoảnh khắc im lặng đến nặng nề. Bộ trưởng Nội vụ Anatoli Kulikov bỗng nhiên phản đối gay gắt.

- Đảng cộng sản ở một nửa khu vực nước Nga kiểm soát các cơ quan chính quyền lập pháp. Đảng này sẽ huy động quần chúng ra đường. Trong tình hình đó tôi không thể chỉ huy được các cấp dưới của mình duy trì trật tự. Nếu một bộ phận Cảnh sát này ủng hộ Tổng thống, nhưng bộ phận khác phản đối thì biết làm thế nào? Đánh nhau à? Đó sẽ là một cuộc nội chiến.

Chernomurdin cũng có quan điểm tương tự, sau khi nói rằng anh ta không hiểu cần gì phải áp dụng những biện pháp cứng rắn và quyết liệt như vậy.

Nhưng đa số các thành viên tham dự cuộc họp buổi sáng hôm đó đều đi đến thống nhất ý kiến hoãn bầu cử vào một thời điểm muộn hơn. Họ nói với tôi:

- Thừa Boris Nicolaevich, như vậy thì không phải từ chối bầu cử, mà chỉ là chuyển thời hạn sau hai năm, do vậy không ai có thể lên án ngài vì phạm các nguyên tắc dân chủ. Quần chúng nhân dân không muốn bất cứ cuộc bầu cử nào. Họ đã quen với ngài rồi. Còn đối với những

người cộng sản thì cần phải có những hành động kiên quyết. Họ còn đầu độc đầu óc dân chúng, mị dân đến đâu nữa? Giờ đây có thể là thời cơ thuận lợi nhất để làm điều đó. Uy tín của ngài đã lên, nhân dân sẽ đi theo ngài.

Cuối cùng tôi kết luận:

- Mọi việc thế là đã rõ. Đa số - “ủng hộ”. Thôi cuộc họp kết thúc. Các anh về nghỉ, còn tôi tự suy nghĩ.

Khi còn một mình, tôi suy nghĩ đến mọi khía cạnh: cần phải quyết định ngay, trong vòng một ngày. Không thể trì hoãn những việc như thế này được, nếu không tin tức có thể bị lọt ra ngoài. Tôi lại cảm thấy cô đơn trong lòng: Một mình tôi phải quyết định và cũng một mình tôi phải chịu trách nhiệm. Khi tôi còn ngồi trong buồng làm việc, Tania gọi điện cho Chubais đề nghị anh ta đến Kremli.

- Ba ơi, ba nên nghe cả ý kiến khác nữa. Đơn giản là nên lắng nghe.

Và bỗng nhiên tôi hiểu: Đúng, phải lắng nghe...

Khi Chubais hồi hộp bao giờ mặt anh ta cũng đỏ lựng lên.

- Thừa Boris Nicolaevich. Bây giờ không còn là năm 1993. Sự khác biệt của thời điểm này là ở chỗ hiện nay ai là người đầu tiên vượt quá khuôn khổ của Hiến pháp thì người đó sẽ bị mất chỗ dung thân. Mặc dù thực tế là năm 1993 họ là những người đầu tiên khởi sự. Tiêu diệt những người cộng sản đó là một ý tưởng không sáng suốt. Hệ tư tưởng cộng sản còn đọng lại trong đầu của mọi người. Sắc lệnh của Tổng thống không thể gieo rắc những ý tưởng mới vào đầu mọi người được. Khi chúng ta đã xây dựng được một đất nước giàu mạnh, thì lúc đó chủ nghĩa cộng sản tức khắc sẽ biến mất. Không nên huỷ bỏ cuộc bầu cử.

Chúng tôi nói chuyện gần một tiếng đồng hồ.

Tôi phản đối. Giọng nói của tôi to hẳn lên. Thực tế tôi nói gần như gào lên, điều mà tôi chưa từng làm bao giờ.

Thực tế, gần như tôi huỷ bỏ hết các quyết định của mình. Cho đến bây giờ tôi vẫn thầm cảm ơn số phận, cảm ơn Anatoli Chubais và Tania vì trong khoảnh khắc gay go thì họ đã cất lên tiếng nói khác hẳn và tôi, một người nam quyền lực vô biên và sức mạnh toàn năng lại cảm thấy xấu hổ trước những ai đã tin tôi.

Sau chiến thắng quan trọng về tâm lý và hệ tư tưởng, nhóm phân tích do Chubais đứng đầu là trung tâm chủ yếu thông qua tất cả các quyết định. Bộ chỉ huy vận động bầu cử của Soskovets phải giải tán.

Đội hình của Chubais triển khai mọi công việc. Nhà xã hội học Alexandr Oslon từng bước dựng lên được bức tranh toàn cảnh xã hội của cuộc vận động bầu cử, nhưng đó không phải là bức chân dung “thống kê chung chung” những công dân Nga mà Yeltsin chỉ có được hai ba phần trăm uy tín, mà là một bức tranh cụ thể, chính xác được rút ra từ những phần, những trích đoạn của xã hội Nga. Chỉ có lúc bấy giờ mới rõ một công dân Nga cụ thể nhìn nhận vấn đề sẽ khác với con số thống kê chung chung! Những nhân viên Nhà nước và “những con ong cần mẫn”, những sinh viên và chuyên gia trẻ, những gia đình trẻ tuổi tầm bốn mươi và những người về hưu đứng tuổi còn đang làm việc, dân chúng ở miền Nam và miền Bắc, những thành phố lớn và thành phố nhỏ - tất cả họ đều trông chờ ở bầu cử theo kiểu khác nhau.

Khi thảo luận một ý tưởng nào đó, khi mọi người còn im lặng suy nghĩ, tôi thường tự đặt câu hỏi cho mình: “Còn nhân dân nghĩ sao?” Tất cả đều quay lại nhìn Oslon. Và anh ta cúi đầu vào cuốn sổ ghi chép và nêu ra những con số thống kê cho thấy nhân dân nghĩ gì. Cái tên gọi “nhân dân” chỉ là ước lệ - Alexandr Oslon làm việc trong nhóm phân tích là thế.

Chúng tôi muốn tìm một hình thức để đưa ra chương trình vận động bầu cử, một sắc điệu mới, một phong cách mới. Rồi việc chuyển hướng từ những từ ngữ sáo rỗng đến một ngôn ngữ sống động và dễ hiểu, một cuộc đối thoại cụ thể với từng nhóm người về những vấn đề của họ, gây cho họ lúc đầu là sự chú ý, sau đó là sự quan tâm. Lúc đó mọi người mới ngạc nhiên thốt lên: “Yeltsin đã khác rồi”. Rồi kết quả là từ giữa tháng tư uy tín của tôi nâng lên nhanh chóng. Lẽ dĩ nhiên các phương tiện thông tin đại chúng đóng vai trò rất quan trọng. Các phóng viên hiểu rằng nếu họ không muốn bị sự kiểm duyệt cộng sản áp đặt nữa, thì họ phải thống nhất hành động với nhau. Igor Malashenco đã xây dựng một kế hoạch làm việc chặt chẽ với truyền hình và các phóng viên.

Sau này anh ta đã làm một cuộc thử nghiệm - đặt trước mặt tôi tấm ảnh của hai cuộc vận động bầu cử. Trong tấm ảnh thứ nhất - cuộc vận động bầu cử năm 1996 gồm các quan chức và những người chờ đợi họ với nét mặt hoảng hốt (theo tôi hình như ở Krasnodar). Còn trong tấm ảnh thứ hai - cuộc vận động bầu cử năm 1991 - đó là một cuộc tập hợp quần chúng đông đảo với nét mặt rạng rỡ, ánh mắt tin tưởng. Tôi nhìn thấy vẻ mặt hân hoan của một phụ nữ chìa tay ra với tôi, với Tổng thống Yeltsin và suýt nữa thì tôi quy xuống vì đau. Ấn tượng thật là mạnh. Thế đấy mới chỉ có 5 năm trước đây thôi!

Tôi vẫn nhớ cảm xúc của các cuộc gặp gỡ với mọi người và những cảm xúc đó lại trở về với tôi.

Điều quan trọng đã làm xong - chúng tôi đã vạch ra được chiến lược vận động bầu cử. Boris Yeltsin - một trong những thành viên tham gia chạy đua vận động vào chức Tổng thống, chứ không chỉ là Tổng thống. Đúng, Yeltsin cùng với các ứng cử viên khác giành giật những lá phiếu ủng hộ của cử tri: vi hành khắp đất nước, gặp gỡ mọi người, tích cực vận động. Trong khuôn khổ của cuộc vận động đó còn tiến hành các hoạt động tích cực của thanh niên: Hoà nhạc, biểu ngữ, khẩu hiệu, quảng cáo, - nhưng nếu xét trên bình diện chung thì đó còn là một cuộc chơi đầy sống động, và trong cuộc chơi này không ai ép buộc ai, không ai đe dọa ai, không ai xúi bẩy ai ("không bầu cho Yeltsin, thì tất sẽ biết bầu trời của bạn"), đơn giản là chỉ đề nghị đi bỏ phiếu.

Sau đó tôi suy nghĩ: đội hình trẻ đã biết chuyển một cách chính xác và kịp thời mũi kim từ tuyên truyền hệ tư tưởng mà mọi người đã chán ngấy sang cuộc chơi vô tư. "Hãy đi bỏ phiếu, hay là chịu thất bại". Một bộ phận nhiệt tình của xã hội thực tế đã được cuốn hút vào tình huống của cuộc chơi: ấn nút này - sẽ có kết quả thế này, ấn nút khác sẽ có kết quả khác đối lập. Thật giống kiểu trò chơi trên vô tuyến truyền hình. Còn trong cuộc sống đời thường ở một phương diện nào đó con người chơi bài.

Còn một khía cạnh nữa của cuộc chơi - cuộc vận động với những trực lẫn truyền hình "Hãy lựa chọn trái tim": Từ trên màn hình ti vi những con người bình dị nói về tôi, suy nghĩ về tôi. Bây giờ nghĩ lại mới thấy khó có thể hình dung được hình thức vận động đó lại có hiệu quả như vậy. Mỗi quan tâm đến Tổng thống ngày càng tăng lên. Nhân dân ngạc nhiên, suy nghĩ. Việc tiếp xúc giữa Tổng thống với lời kêu gọi lại có tác dụng đến vậy. Cử tri dường như bưng tỉnh. Tất nhiên có thể hy vọng vào Yavlinski, Lebed, Zirinovski, nhưng liệu họ có thể bảo đảm cho cuộc sống phồn vinh hay không? Họ có sẵn sàng bảo vệ mọi người khỏi những cảnh ngộ éo le hay không? Chắc chắn là không. Còn đây "một Yeltsin mới" năng nổ, minh mẫn có thể trông cậy được chăng?

Nhưng nhà nghiên cứu chính trị sau này gọi kết quả bỏ phiếu "là sự lựa chọn bị trì hoãn", tức là dân chúng bỏ phiếu phản đối những thay đổi đột biến, phản đối quay trở lại quá khứ, phản đối sự phân chia và thay đổi tầng lớp thượng lưu chính trị. Nhưng dù sao thì tôi cũng nhấn mạnh đến cụm từ thứ hai. Đó là một sự lựa chọn có ý thức của họ - dù thế nào cũng tồn tại đến năm 2000.

Về nguyên tắc đó là một cuộc vận động bầu cử bình thường. Bộ chỉ huy bầu cử đã tiến hành gặp gỡ những nhóm người có thể lực trong xã hội. Nếu anh muốn tồn tại hả? Hãy giúp đi! Nếu anh muốn làm công việc kinh doanh ngân hàng bình thường hả? Hãy giúp đi. Anh muốn tự do ngôn luận, có kênh truyền hình riêng hả? Hãy giúp đi. Anh muốn tự do sáng tạo, tự do không phải chịu kiểm duyệt và hệ tư tưởng "đỏ" trong văn hoá à? Hãy giúp đi. Muốn kinh doanh hả? Hãy giúp đi.

Sau khi thấy đội hình trẻ vận động bầu cử ủng hộ Yeltsin, những chú cá kinh doanh mới xô đến bộ chỉ huy vận động bầu cử của chúng tôi. Họ bắt đầu “đầu tư”: kể thì về tổ chức, người thì trí tuệ, còn kể thì về mặt tài chính.

Ai đã cản trở Ziuganov đề xuất các nhóm gây ảnh hưởng đưa ra những đảm bảo của mình, điều kiện của mình? Không có ai. Ông ta cho rằng tầng lớp trung lưu và trí thức không thể quyết định được gì cả, họ quá ít và đặt hy vọng vào tầng lớp vô gia cư và bất bình, vào những người thất nghiệp ở các khu vực có khủng hoảng kinh tế, dân chúng ở các vùng nông thôn. Ông ta đã sai lầm! Thậm chí ở cả các vùng như vậy cũng còn có tầng lớp không muốn đoạn tuyệt với con đường tuy nhỏ, nhưng đã vẽ lên một tương lai tươi sáng, với lối sống tự do, với những khả năng mới - đi đâu cũng được, muốn thấy gì cũng được, tích lũy tiền để mua căn hộ cho mình. Tôi không phải là nhà xã hội học, nhưng hoàn toàn tin rằng chính những con người khiêm tốn này (tầng lớp “con ong” như người ta đã từng gọi) đã hướng ngọn hải đăng sang phía tôi.

Tania lặng lẽ thâm nhập vào bộ chỉ huy vận động bầu cử. Thậm chí tôi là cha của nó dường như cũng không nhận thấy điều đó và cũng không để ý thấy mọi việc thay đổi một cách tinh tế và kín đáo như vậy. Tania chỉ đơn giản kể lại cho tôi nghe những cuộc họp của bộ chỉ huy, ai nói gì, có những quan điểm ra sao và tôi hoàn toàn có thể hiểu được bức tranh toàn cảnh... Rồi tôi còn biết được cả những điều mà có thể không ai trong số những bạn trẻ thấy được. Còn ý kiến riêng của mình thì Tania thường bảo lưu. Nhưng nếu như Tania bỗng nhiên gạn hỏi: “Nhưng ba ơi, dù sao con vẫn nghĩ rằng...” - Thì những lúc đó tôi cố gắng chuyển hướng câu chuyện sang đề tài khác. Điều kiện làm việc duy nhất của cháu chỉ có một: cháu là trợ lý của tôi. Đừng có lợi dụng địa vị là con gái tôi để áp đặt tôi điều gì đó.

Dần dà tôi cũng hiểu rằng chiến lược mà nhóm phân tích đề xuất - đó là chiến lược của tôi, đó là công việc vận động bầu cử bình thường, khó khăn và chỉ có thể thì mới chiến thắng được.

Có điều sau bầu cử, những cái giá trị nhất, tốt nhất được vận dụng trong quá trình vận động bầu cử, chúng tôi cố gắng áp dụng trong cuộc sống hàng ngày của Tổng thống. Từ đây mới có các bài phát biểu của Tổng thống trên Đài phát thanh mới có sự phân tích thường xuyên dư luận của xã hội, đo được nhiệt độ bầu không khí chính trị trong xã hội. Chính nhờ có quan điểm hoàn toàn mới như vậy đối với công tác của Văn phòng Tổng thống, nên mới có được chiến thắng trong cuộc bầu cử Quốc hội năm 1999 và bầu cử Tổng thống năm 2000. Tôi giao nhiệm vụ phải làm cho Văn phòng Tổng thống trở thành một bộ chỉ huy trí tuệ thực thụ. Những nhà phân tích giỏi nhất trong nước phải làm việc cho Tổng thống, cho chính quyền, có nghĩa là cho tương lai của đất nước. Có thể mời họ tham gia với những cương vị khác nhau. Nếu họ không muốn chức vụ, thì cũng không sao, cứ làm việc với tư cách chuyên viên chỉ tham gia các cuộc họp. Mọi phẩm chất của họ đều được sử dụng.

Chính khi đó, mùa hè năm 1996 tôi đã giao nhiệm vụ cho Văn phòng Tổng thống, bộ chỉ huy của mình nhiệm vụ đó. Tính thừa kế chính quyền thông qua bầu cử. Nhiệm vụ này có tính chất lịch sử không hề có tiền lệ trong lịch sử hiện đại, cũng chưa hề có trong lịch sử cổ đại của nước Nga. Năm 2000 Tổng thống Nga phải là người tiếp tục những cuộc cải cách dân chủ ở Nga,

không đưa đất nước trở lại quá khứ, trở lại chế độ độc tài, là người bảo đảm cho nước Nga vận động lên phía trước đến một xã hội văn minh.

Thế đấy, không hề có sự giả dối và hoàn toàn nghiêm túc, tôi đã đề ra nhiệm vụ cho đội hình của mình làm việc ở Kremli ngay từ mùa hè năm 1996. Cho đến cuộc bầu cử năm 2000 còn bốn năm nữa.

Trở lại cuộc vận động bầu cử.

Korzakov trở nên nguy hiểm. Anh ta tin chắc rằng có đủ khả năng “nuốt chửng” Chubais. Anh ta không hề để ý đến Tania. Rồi sau đó anh ta cũng để ý đến Tania và muốn rút Tania ra khỏi bộ chỉ huy. Lúc đó đã có những cuộc trao đổi: Tại sao cô ấy đến làm việc ở đây nhỉ? Ai trả lương cho cô ta?

Viên giám đốc Cơ quan an ninh Tổng thống đã cấm Tania mặc quần xuất hiện trong Kremli. Để làm cái gì nhỉ? Chắc anh ta hy vọng rằng Tania sẽ khùng lên, tự ái và sẽ khiêu nại. Tôi không thể chịu được cảnh đó. Nhưng Tania đã phản ứng rất hài hước và vẫn tiếp tục mặc quần. Có lần Korzakov đã giữ Tania suốt ba tiếng đồng hồ liền ở buồng tiếp khách.

Cuối cùng thì bùng lên những tin đồn: nào là Tania đã chiếm giữ một căn buồng trong Kremli mà không cần thiết lắm (đó là chuyện tầm bậy), lợi dụng vị trí của tôi. Tôi gọi điện cho Korzakov: thôi được không cho nó vào Kremli nữa. Alexandr Korzakov gọi Tania đến và an ủi: “Tania, tôi là bạn của gia đình, tất nhiên tôi không thể không cho Tania vào Kremli. Nhưng cô hãy hiểu cho sau đó có những câu chuyện đơm đặt không hay”

Anh ta khá hiểu quan hệ gia đình của chúng tôi, hiểu được bản chất tự nhiên của gia đình Yeltsin... Nhưng điều đó không hề tác động lên Tania. Tư chất thông minh toán học và cá tính mạnh mẽ đơn giản đã mách bảo cho nó biết tìm lối thoát ra khỏi hoàn cảnh ngột ngạt, khó chịu của áp lực và những chỉ trích nhỏ nhen. Không cần để ý đến chuyện nhỏ. Mục đích còn quan trọng hơn.

Korzakov cùng với Barsukov và Soskovets đã có phản ứng khá đặc thù đối với công việc của nhóm phân tích, những nhà xã hội học, những phóng viên truyền hình, tức là những “kẻ cạnh tranh” của mình. Họ cố gắng không liên lạc với nhóm này. Và họ không muốn gặp ai cả. Còn họ nói chuyện gì với nhau thì tôi không biết.

Trong khi đó cuộc bầu cử vòng một đã đến gần.

Thực tế mỗi chuyến đi vận động bầu cử lại là lý do để lòng tự hào của một người cha tăng lên. Tania làm việc không biết mệt mỏi, chỉ ngủ ba tiếng mỗi ngày và kiên trì để đạt được kết quả Tania có thể cùng với nhùng đồng nghiệp viết đi viết lại nội dung bài phát biểu hàng chục lần, hàng chục lần nghiên cứu các kịch bản cho các cuộc gặp gỡ và hoà nhạc. Tôi không bao giờ quên được nội dung bài phát biểu nhân ngày mừng 9 tháng 5 đã được chuẩn bị như thế nào. Tania đã mời hầu hết những bạn bè là nhà văn, phóng viên quen biết tham gia. Thật trớ trêu đề cương cho nội dung cuối cùng lại là người chống đối kịch liệt Tổng thống Yeltsin viết nên - đó là phóng viên Alexandr Minkin. Bài phát biểu thật tình người và rất xúc động.

Dần dần tôi mới nhận thấy Tania là con người có khả năng làm việc kỳ lạ.

Hơn nữa lại là một con người tin cậy, trung thành. Trung thành với cha đẻ và bạn bè của mình.

Toàn bộ sức lực trong thời gian vận động bầu cử tôi chỉ muốn dành cho chiến thắng bầu cử trong vòng một. Khi người ta đưa ra với tôi kế hoạch những chuyến đi, những bài phát biểu sau ngày 16 tháng 6 liên quan đến cuộc bầu cử vòng hai, tôi còn không thèm để ý. “Nếu ai nghĩ đến vòng hai thì hãy về nghỉ! Sẽ không có vòng hai” - Tôi nhắc lại. Có ai đó sẽ nghĩ rằng tôi không hiểu hết tình hình. Không hề có chuyện đó! Điều quan trọng là tôi muốn truyền lại tất cả sự hăng hái của mình, toàn bộ ý chí cho những ai làm việc trong bộ chỉ huy. Cần phải phát huy tất cả sức mạnh, chiến đấu đến cùng, thì lúc đó sẽ có kết quả.

Vòng một bầu cử. Kết quả - tôi đứng thứ nhất, Ziuganov đứng thứ nhì ít hơn một chút, Lebed đứng thứ ba. Vòng hai còn lại Yeltsin và Ziuganov chạy đua.

Ngay ngày 17 tháng 6, tôi triệu tập nhóm phân tích vào lúc bảy giờ sáng. Vừa bước vào phòng, tôi nhận thấy mọi người căng thẳng chờ đợi xem tôi phát biểu điều gì. Chả lẽ tôi lại run rẩy, thất vọng hay sao? Chả lẽ từ bỏ hay sao?

Tôi nhìn mọi người và mỉm cười động viên: “Nào, công việc của chúng ta không đến nỗi nào. Các anh hãy báo cáo kế hoạch hành động cho vòng hai. Chúng ta nhất định chiến thắng”.

Trước khi bước vào vòng bầu cử lần hai, Korzakov quyết định ra đòn tấn công cuối cùng. Ngày 19 tháng 6, đúng mười bảy giờ Cơ quan an ninh Tổng thống đã bắt giữ hai người của bộ chỉ huy vận động bầu cử tại lối ra vào Nhà Trắng. Họ bị quy kết là lấy cắp tiền. Korzakov từ lâu đã muốn tìm lý do gây ra xì căng-đan. Rồi anh ta cũng tìm được.

Tôi hẹn gặp Korzakov và Barsukov, Giám đốc FSB vào tám giờ sáng. Đến chín giờ gặp

Chemomyrdin. Sau đó gặp Chubais.

Ngay từ sáng sớm Tania đã kể lại cho tôi nghe chuyện gì xảy ra đêm qua. Về việc bắt giữ hai thành viên của bộ chỉ huy vận động bầu cử là Evstafev và Lisovski được Valentin Yumasev thông báo cho Tania biết. Sau đó Chubais và Iliusin gọi điện cho Tania. Đúng mười hai giờ đêm Tania gọi điện cho Korzakov. Anh ta khuyên Tania cố gắng đợi đến sáng mai và không nên can thiệp vào việc này.

Lúc đó đã gần một giờ đêm, Tania đi đến trụ sở của “LogoVaz”, nơi đang có mặt đại đa số thành viên của bộ chỉ huy vận động bầu cử và cả Nemtsov, Gusinski, các phóng viên truyền hình. Bộ phận bảo vệ thông báo là trên nóc nhà hiện đang có các nhân viên đặc nhiệm canh trực, còn xung quanh ngôi nhà có các sĩ quan của Cơ quan an ninh. Như vậy là Korzakov và Barsukov không cho phép ai được ra khỏi nhà. Tania ngồi ở đó đến năm giờ sáng, uống cà phê và an ủi mọi người: không lo gì. Tania đã hành động đúng. Không hề có xảy ra cuộc bắt bớ nào, không hề có sự khiêu khích nào, một khi nó còn ở đó.

Có điều, tôi rất hay thường trở lại với suy nghĩ về chuyện này. Nếu như những người ở đó trong cái đêm ấy được sự che chở của Tania, tức là Berezovski. Gusinski, Malashenco sau này vẫn còn nhớ chuyện này... Nếu như họ biết hành động vì quyền lợi của mình, vì sĩ diện của mình! Nhưng đáng tiếc, trong chính trị thường có những người có trí nhớ rất ngắn.

Đúng lúc đó tôi hiểu ra rằng Korzakov quyết định thực thi chức năng của mình và của công tố viên, của tòa án và nói chung là của tất cả các cơ quan bảo vệ pháp luật - theo lệnh của anh ta những người đeo mặt nạ có thể bắt bất cứ ai, những ai mà anh ta không ưa phải “áp mặt xuống đường”, những ai không đi theo luật chơi với anh ta. Có quá nhiều điều để khiển trách Korzakov. Anh ta đã đi quá phạm vi giao cho một Giám đốc Cơ quan an ninh Tổng thống.

Ngay sáng hôm sau tôi đã quyết định. Korzakov, Barsukov và Soskovets bị cách chức. Sau này kiểm tra lại tôi thấy rất rõ: yếu tố cấu thành tội phạm trong hành vi của Lisovski và Evstafev trong công việc ở bộ chỉ huy vận động bầu cử hoàn toàn không có. Mọi sự quy kết đều không có cơ sở.

Tuy nhiên việc sa thải Korzakov, Barsukov và Soskovets không phải chỉ là hậu quả của vụ xì-căng-đan này. Sự đối đầu của các lực lượng lành mạnh và những ai tìm cách khiêu khích để nắm quyền lực trong bộ chỉ huy vận động bầu cử cuối cùng cũng bộc lộ xung đột công khai. Chính tôi cho phép điều đó. Sau bầu cử Tania như thường lệ được mời dự họp ở Kremli. Có lần Chubais đến gặp tôi (lúc này Chubais đã được bổ nhiệm làm Chánh Văn phòng Tổng thống) và đề nghị xác định quy chế cho Tania làm việc ở Kremli.

Sự thực là quy chế nào? Công việc của bộ máy Nhà nước không cho phép có sự tùy tiện.

Truyền thống “gia đình” trị trong ban lãnh đạo đất nước không phù hợp với chúng ta. Trong Hiến pháp đã quy định rõ quyền hạn của tôi. Làm hết nhiệm kỳ và từ biệt. Còn nó thì sao? Trong thâm tâm tôi cảm thấy buồn. Tôi rất không muốn mất đi sự giúp đỡ tuy không công khai những rất cần cho tôi.

Tôi nghĩ trong một con người bình thường, thì gia đình là gia đình, lợi ích là lợi ích phải tách biệt. Nhưng cuối cùng cái kiểu gia đình trị theo ngạch đảng là một bộ phận trong lối sống dưới thời Xô-viết. Có thể tôi đã quá lạc hậu với những quan điểm của mình. Tania muốn giúp tôi, bảo vệ tôi - thì có điều gì xấu xa nào? Đó là tình cảm bình thường của một đứa con gái đối với cha nó. Tại sao tôi lại đẩy nó đi?

Lúc đó tôi nhớ ra ở châu Âu đã có tiền lệ như vậy, ở đâu đó. Đúng là có.

Klod Chirac, con gái Tổng thống Pháp. Chính cô ta đã là cố vấn cho cha mình trong cuộc vận động bầu cử ở Pháp. Cô ta đã giúp cha mình tránh được những phát biểu không cần thiết, những động tác không tự nhiên, tìm được những người làm cho uy tín của cha mình nâng lên. Lúc đó tôi gọi điện cho Chirac, đề nghị tạo điều kiện để Tania gặp Klod “trao đổi kinh nghiệm”. Chirac tỏ ra thân thiện và hứa: “Boris, ngài chẳng cần lo lắng lắm”.

Tania và Klod gặp nhau ngay tại dinh thự của Chirac. Họ dễ dàng trao đổi với nhau và không có vấn đề gì căng thẳng xảy ra: gần như hai đứa cùng tuổi nhau, hiểu nhau đến từng chân tơ kẽ tóc. Klod đã hỏi cặn kẽ Tania về cuộc vận động bầu cử năm 1996, về nhóm phân tích. Có điều một số chi tiết làm cho Klod ngạc nhiên. Hoá ra trong một số lĩnh vực chúng ta lại tiến nhanh hơn cả người Pháp: Cụ thể là tốc độ phân tích thăm dò dư luận. Chẳng hạn các nhà xã hội học của chúng ta đã tiến hành thăm dò dư luận ở các khu vực trước và sau những chuyến đi của tôi xuống các địa phương. Họ kiểm nghiệm lại phản hồi của dân chúng sau khi nghe phát biểu của tôi....

Còn Klod thì kể cho Tania nghe cô ta đã làm việc như thế nào trong cơ cấu Văn phòng của Tổng thống Pháp (cô ta thuộc nhóm liên lạc với quần chúng) và các đồng nghiệp chuẩn bị chuyển đi cho Tổng thống Chirac như thế nào. Tania quan tâm đến việc người Pháp phản ứng ra sao với việc Klod được bổ nhiệm chức vụ chính thức? Hoá ra con gái Tổng thống Pháp cũng đã từng gặp vấn đề nan giải này. Klod Chirac cũng đã trải qua những phản ứng tiêu cực từ dư luận xã hội, đã có nhiều bài báo phê phán không công bằng. Klod khuyên: “Nhưng mặc kệ nó. Đối với phụ nữ bên cạnh Tổng thống thì bao giờ cũng bị vặn vẹo bóp méo tìm vết. Đừng tưởng mẹ tôi yên thân nhé. Rồi cuối cùng cũng quen cả thôi. Điều đơn giản là quen đi”.

Cuối buổi gặp Klod bỗng nhiên đề nghị: “Ta sang chào ba tôi đi!” Tình huống đó Tania không ngờ tới. Tania chỉ nghĩ là được trao đổi với Klod những vấn đề của mình, không ngờ lại được gặp Tổng thống Pháp...

Nhưng cuộc tiếp chuyện lại nồng ấm làm sao. Chirac nói về cuộc gặp sắp tới của chúng tôi. Tania để ý thấy Chirac đã cố nói bằng tiếng Nga từ “Boris Nicolaevich”. Song chính Chirac bao giờ cũng gọi tôi như vậy, lẽ dĩ nhiên là rất khó nhọc khi phát âm cụm từ rắc rối trong tiếng Nga. Ông nói tôi chỉ gọi ông đơn giản là Giắc, nhưng sẽ gọi tôi là Boris Nicolaevich. Chirac đề nghị với Tania: “Nào ba chúng ta cùng chụp ảnh chung”. Chiếc bàn công nhỏ được mở ra và cả ba người cùng chụp ảnh trên cái nền bãi cỏ màu ngọc bích. Tôi rất thích tấm ảnh đó: Chirac mỉm cười bên cạnh hai cô gái tóc vàng sáng - Klod và Tania.

Sau chuyến đi này Tania đi đến quyết định cuối cùng là mọi việc chúng tôi đều làm đúng. Chẳng có gì phải dằn vặt, lưỡng lự nữa. Thế là Tania trở thành cố vấn của tôi. Cố vấn về uy tín, theo như các phóng viên vẫn viết. Quả thực sau đó nó hơi ngạc nhiên: “Tại sao các anh lại viết về tôi như vậy?” Liệu tôi có hối hận về hành động của mình đã làm không? Không bao giờ! Hơn nữa đây còn là một trong những quyết định đúng đắn nhất của tôi trong những năm gần đây. Tania thực sự bằng sự có mặt vô hình của mình bên tôi đã giúp tôi rất nhiều. Tôi không còn là Tổng thống như trước nữa tìm mọi cách để vượt qua rào cản, liều lĩnh với mọi cuộc xung đột, với mọi sự căng thẳng quan hệ... Nói chung chuyện này ta còn đề cập đến nữa.

Nói chung, tôi nghĩ hiện tượng như Tania cần phải suy nghĩ: liệu đã đến lúc ở nước Nga đó là thời đại của phụ nữ, nền chính trị phụ nữ - thông thái và sáng tạo chăng? Cứ mặc cho những kẻ trọng nam khinh nữ thất vọng - tôi không là người trọng nam khinh nữ. Tôi ủng hộ để nước Nga bước vào giai đoạn bình yên, tươi sáng và không có chấn động.

Và tiếp theo nữa...

Tôi rất biết ơn Tania vì nó không can thiệp vào chính trị. Đơn giản là nó chỉ giúp cha nó mà thôi.

Trước và sau phẫu thuật

Chuyện này xảy ra ngày 26 tháng 6, trước khi diễn ra bầu cử vòng hai mấy ngày.

Sau khi làm việc xong tôi đi đến nhà nghỉ ngoại ô lúc mười bảy giờ. Đó là một ngày làm việc căng thẳng, mệt mỏi. Tôi đi dạo vài vòng ở khu đồi xung quanh. Sau đó ngồi vào ghế. Tôi quyết định nghỉ một chút ở đây, rồi sau đó lên tầng hai thay quần áo. Bỗng nhiên tôi cảm giác thấy khó chịu, cứ như có ai đó tổng anh vào trong cái túi vải ngọt ngọt và xách đi. Ai đó to lớn, sức khoẻ phi thường. Không hề thấy đau đớn gì, nhưng lại xuất hiện một nỗi hoảng sợ thần bí nào đó. Tôi vừa mới ở chỗ kia, sao bây giờ lại ở chỗ này... Tôi có cảm giác như đang đối mặt với cái gì đó khác thường, với một thực tại hoàn toàn khác mà chúng ta không hề biết. Dù sao cũng

có...

Và thế là cơn đau nổi lên. Đau dữ dội, đau không tưởng tượng nổi.

Lạy Chúa, may thay bác sĩ riêng Anatoli Grigorevich đang trực bên cạnh. Anh ta hiểu ngay có chuyện gì đang xảy ra với tôi. Anh tiêm cho tôi những liều thuốc trợ tim cần thiết để hạ cơn đau. Thực tế chỉ có mấy phút. Họ đặt tôi lên giường ở ngay buồng đó và mang máy móc đến. Vợ con tôi hoảng hồn, sợ hãi. Chắc hẳn là nét mặt của tôi kinh khủng đến mức nào. Dòng suy nghĩ lướt nhanh trong tôi: “Ồi lạy Chúa, sao tôi không may thế này! Bởi vì sắp đến bầu cử vòng hai rồi, thời gian chỉ còn tính bằng ngày”.

Ngày hôm sau tôi phải lấy hết sức cố gắng để ăn bằng được Tôi luôn luôn nhắc đi nhắc lại: “Tại sao, tại sao lại vào đúng lúc này!”. Naina cố an ủi tôi: “Boria, thôi đừng lo lắng, mọi việc sẽ đâu vào đấy, anh đừng lo nghĩ gì nữa!”. Tôi quyết định không thể huỷ bỏ cuộc gặp với Lebed.

Ngày hôm sau, sau khi xảy ra vụ bị nhồi máu cơ tim, ngày 28 tháng 6 phòng khách được mọi người bố trí thành buồng làm việc. Chuyên viên kỹ thuật (của Kremli) đã sáng tạo để trong căn phòng nếu có hiện lên hình ảnh thì chẳng có gì phải nghi ngờ, đặc biệt vẫn có chiếc đàn piano bên cạnh chiếc giường mà tôi vẫn nằm. Những thiết bị máy móc y tế đã được che bằng những tấm vải. Naina cầu khẩn: “Boria? Đừng có đứng dậy! Cứ ngồi trên ghế bành! Anh không được đứng dậy!”. Nhưng tôi không thể chịu đựng được, tôi phải lấy hết sức bình sinh đứng dậy bắt tay khách.

Lebed rất hài lòng với cuộc gặp. Anh ta đã được báo trước là tôi bị cảm lạnh, nên anh ta không hỏi những vấn đề không cần thiết. Không hiểu sao tôi vẫn nhớ cái dáng bên ngoài khác thường của anh ta: Đi giày đen, bít tất trắng và áo vét kẻ màu sáng. “Anh ta mặc theo kiểu mùa hè”, - và điều đó không có ý nghĩa chính trị gì.

Trong vòng đầu bầu cử ngày 16 tháng 6 năm 1996 Alexandr Lebed thu được mười lăm phần trăm phiếu ủng hộ. Còn ngày 18 tháng 6 tôi bổ nhiệm anh ta làm Thư ký Hội đồng an ninh. Chúng tôi thoả thuận là Lebed ngay bây giờ không cần chờ đợi đến kết quả vòng bầu cử thứ hai hãy nhanh chóng thành lập Chính phủ mới, tiến hành công việc ở Chesma, đó là những việc quan trọng đối với anh ta và cả đối với tôi. Cuộc gặp ngắn ngủi ở Bakhvich trước vòng bầu cử thứ hai có ý nghĩa hết sức quan trọng. Tôi không thể nào huỷ bỏ cuộc gặp đó được.

Dần dần tôi lấy lại sức. Tuy vậy các bác sĩ vẫn kiên quyết cấm tôi đi lại. Nhưng đến ngày 3 tháng 7 (bầu cử vòng hai) chỉ còn vài ngày nữa. Vấn đề đặt ra: Tổng thống và gia đình sẽ bỏ phiếu ở đâu? Naina đề nghị tôi là “bệnh nhân” nên cứ để người ta đưa hòm phiếu đến nhà. “Thế là đúng luật!” - vừa nói nhưng trên nét mặt Naina nước mắt ngấn dài tuôn ra. “Đúng, theo luật định, nhưng anh muốn bỏ phiếu cùng với mọi người”. - “Còn em đề xuất thế nào?” Tôi cho

gọi Tania và chúng tôi thảo luận tất cả các phương án. Thứ nhất - nếu bỏ phiếu ở khu vực bầu cử của Matxcova - Osenia. Phương án này bị bác bỏ ngay lập tức: Hành lang dài hun hút, rồi cầu thang, rồi phải đi một chặng đường dài trên phố. Thậm chí tôi có cố gắng đến mấy, cũng không thể thực hiện được. Phương án thứ hai: trại an dưỡng ở Bakhvich, cách không xa nhà nghỉ. Ở trại an dưỡng người ta vẫn bỏ phiếu là chuyện bình thường, có khu vực bỏ phiếu và mọi việc hoàn toàn theo luật định và đúng đắn. Có thể mời các phóng viên đến đó.

Nhưng tôi vẫn còn nghi ngờ: “Nhưng bỏ phiếu kiểu gì thế này, toàn những bệnh nhân?”.

Tania động viên tôi: “Ba ơi, sẽ mời phóng viên đến ít thôi, ba hãy tin con chỉ cần không nhiều - quan trọng là phóng viên truyền hình, các hãng thông tấn như mọi khi”. “Nhưng giải thích với họ làm sao trước vòng bầu cử thứ hai, ba lại đi nghỉ ở Bakhvich?” - “Ai cũng biết là ba đã vi hành khắp đất nước, đã tiêu hao nhiều sinh lực cho cuộc vận động bầu cử. Chẳng ai ngạc nhiên giữa vòng một và vòng hai, ba có quyền được nghỉ ngơi. Ba cũng cần phải nghỉ”.

“Không thuyết phục lắm” - Tôi vẫn còn nghi hoặc. Nhưng cuối cùng tôi cũng phải đồng ý.

Điều hoàn toàn rõ ràng là tôi cùng với Ziuganov cạnh tranh nhau gần như với tỷ lệ tương đối ngang nhau và phần còn lại chỉ tùy thuộc ở Lebed và Yavlinski. Nhân dân sẽ bỏ phiếu cho ai? Và nói chung có đi bỏ phiếu hay không? Nguồn nội lực dự trữ của Yeltsin đâu rồi, cần phải huy động cho vòng bầu cử thứ hai này đây. Chính là điều đó chứ không phải sự tự tin của tôi làm cho xã hội lo lắng. Chính các phương tiện thông tin đại chúng đã viết về điều này.

Nếu như cơn nhồi máu cơ tim diễn ra trước đó độ một tháng, chắc chắn kết quả bầu cử sẽ khác rồi. Nếu như ngăn chặn tốc độ và phạm vi vận động bầu cử có lẽ không thể làm được. Và chắc chắn Ziuganov đã thắng cử nhờ “món quà của số phận”. Lúc đó sẽ là một viễn cảnh kinh khủng. Tôi cố gắng không nghĩ đến điều đó - tôi nằm trên giường bệnh. uống thuốc trao đổi với các bác sĩ, với gia đình và nhắm tính từng ngày cho đến khi bầu cử. Nhanh lên! Nhanh lên!

Ngoài gia đình tôi, về bệnh nhồi máu cơ tim của tôi chỉ có những bác sĩ điều trị, một vài người trong nhóm cảnh vệ và một vài người nữa biết thôi. Không phải là những người thân cận mà phải là rất gần gũi mới biết chuyện này.

Ngay ngày hôm sau tôi bị nhồi máu cơ tim, ngày 27 tháng 6, Tania và Chubais đã gặp nhau tại “Hotel - Tổng thống”, nơi đóng đại bản doanh bộ chỉ huy vận động bầu cử. Toàn bộ lịch trình giữa vòng một và vòng hai. các chuyến đi, các cuộc gặp gỡ đều phải hủy bỏ với một lý do có vẻ chính đáng - thay đổi chiến thuật: rằng Tổng thống có vẻ tin chắc ở thắng lợi. Và tuyệt đối không được để lọt tin ra ngoài về bệnh tật của Tổng thống.

Lẽ dĩ nhiên là làm như thế tôi và những trợ lý của tôi như đang sử dụng con dao hai lưỡi:

Làm sao có thể giấu xã hội một cái tin như vậy? Nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn tin tưởng rằng nhường thắng lợi cho Ziuganov hay hoãn thời hạn bầu cử còn là việc làm tồi tệ hơn nhiều.

Ngày chủ nhật, vào đúng ngày bầu cử vòng hai, tôi phải lấy hết sức lực cố gắng lắm mới cùng Naina đi đến khu vực bầu cử được. Những ống kính truyền hình của các kênh truyền hình ORT, RTR, NTV, những phóng viên và nhà báo của các hãng thông tấn cả thấy khoảng hai mươi người chăm chú theo dõi từng động tác của tôi. Tôi dồn hết trí lực, cố mỉm cười và nói đôi câu: “Các bạn biết đấy, tôi đã nhiều lần trả lời các câu hỏi của các bạn rồi...”.

Tôi đành phải nằm trên giường bệnh để chờ đợi kết quả bầu cử.

Chiến thắng như một liều thuốc ngọt ngào khuyến khích tôi Dù sao thì đó cũng là một thắng lợi ngoạn mục, thắng lợi phi thường? Tôi đã giành thắng lợi mà hồi đầu năm thì không có ai, nói chung không ai, kể cả những người thân cận của tôi có thể tin vào điều đó! Tôi đã chiến thắng trái hẳn với mọi dự đoán, trái với uy tín ban đầu rất thấp, trái với cơn nhồi máu cơ tim và những cuộc khủng hoảng chính trị xảy ra dai dẳng trong suốt nhiệm kỳ đầu của tôi.

Tôi vẫn nằm trên giường bệnh, căng thẳng nhìn lên trần nhà, nhưng tôi muốn bật dậy và nhảy múa! Bên cạnh tôi lúc nào cũng có người thân và bạn bè túc trực. Họ ôm hôn tôi, tặng hoa và trong khoé mắt một số người ngần ngại.

Giờ đây mới có thời gian để nhớ lại những ngày gian khổ của cuộc vận động bầu cử căng thẳng. Đúng tôi đã trải qua những tháng ngày thử thách gay go quyết liệt.

Các bác sĩ luôn bám sát tôi, còn hơn cả cảnh vệ. Lúc nào trên tay họ cũng kè kè chiếc cặp dụng cụ, nhưng nét mặt luôn luôn sợ sệt làm tôi không muốn nhìn mặt họ nữa. Tôi cũng không muốn nghe mãi một câu nhảm chán: “Thưa Boris Nicolaevich, ngài làm gì đấy! Ngài hãy ít vận động? Ngài làm sao vậy!”. Chẳng còn biết làm gì? Họ đang thực hiện chức năng của mình một cách miễn cưỡng. Họ theo dõi từng động tác của tôi. Chỗ nào cũng vậy, sau lưng tôi luôn luôn là mũi kim tiêm và thuốc viên. Họ phải chuẩn bị như thế bởi vì tim tôi đang tổn thương. Hơn nữa lại bị tổn thương nặng, dễ bị tắc nghẽn.

Tôi đã được nghe dân chúng kháo nhau: Yeltsin đang nhảy cẫng lên. Đúng, có một lần như thế. Lần đó, tôi cùng với ca sĩ Zenia Osin thực tế là có nhảy trên sàn diễn. Không hề có tim tiếc gì hết, không hề có bác sĩ nào có thể ngăn được sự hứng chí, phấn khích và quyết tâm của tôi giành chiến thắng trong trận chiến đấu này. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi tham gia vào một cuộc vận động bầu cử rộng khắp như vậy: đi khắp nước, mỗi ngày gặp gỡ không biết bao nhiêu người, phát biểu ở sân vận động, ở cung thể thao, ở rạp hát dưới những tiếng ồn huân náo và những tràng vỗ tay của giới thanh niên. Trước cuộc hoà nhạc có thể gọi là rủi ro ở Rostov, Tania khuyên tôi: “Ba ơi, con đề nghị ba đừng có nhảy!”. Nhưng tôi không thể làm khác được

Những cảm xúc dâng trào không cản trở chúng ta sống, mà chỉ có giúp cho ta mà thôi.

Cho nên ở đây, nhảy nhót thì chẳng có vấn đề gì cả. Sự mệt mỏi đã quá sức, những tình huống gay go phức tạp đã quá nhiều. Còn bây giờ đây là lúc có thời gian để suy ngẫm: chuyện gì đã xảy ra với tôi? Chuyện đó được bắt đầu từ bao giờ? Và nó sẽ dẫn đến đâu?

Ngay từ trước khi tiến hành bầu cử, tập thể bác sĩ đã gửi cho Korzakov một bức thư, trong đó họ nói rõ tình trạng bệnh tim của tôi rất xấu. Nhưng tôi không được đọc bức thư đó và gia đình cũng vậy. Mãi sau này tôi mới được đọc.

“Kết luận của hội đồng chẩn đoán.

“Hai tuần gần đây tình trạng sức khỏe của Tổng thống Liên bang Nga Boris Nicolaevich Yeltsin ngày càng xấu đi. Những thay đổi này là do gánh nặng công việc về thể chất cũng như về tinh thần tăng lên đột ngột. Việc thường xuyên thay đổi múi giờ và khí hậu trong các chuyến bay đường dài đã gây ảnh hưởng nhất định. Thời gian để ngủ chỉ còn không đến ba, bốn giờ trong một ngày. Chế độ làm việc như vậy sẽ đe dọa thực sự đến sức khỏe và cuộc sống của Tổng thống”.

Mười bác sĩ đã ký vào bản kết luận hội chẩn này.

Korzakov không giấu giếm nội dung bức thư, đã nhiều lần nhắc nhở Tania là nếu có chuyện gì xảy ra với tôi thì Tania sẽ chịu trách nhiệm. Còn chính bức thư đó thì anh ta không đưa cho ai xem. Còn giờ đây khi đã nằm trên giường bệnh, tôi nhớ lại một bức thư khác do các bác sĩ viết cho tôi nửa năm trước đây rằng tôi phải làm điện tâm đồ động mạch vành tim - tức là khám nghiệm mạch tim. Ngoài các bác sĩ chỉ có tôi và Korzakov biết nội dung bức thư này. Tôi cũng không cho gia đình biết nội dung bức thư đó...

Trời ơi, nếu như chuyện tim mạch mà diễn ra không phải vào đúng cái năm bầu cử, mà là sớm hơn thì hay biết bao!

Nhưng biết làm thế nào được... Chúng ta biết làm thế nào đây? Tôi là bệnh nhân, nhưng không phải đã hết hy vọng các bác sĩ không dám khẳng định một trăm phần trăm rằng mọi việc sẽ suôn sẻ. Có không ít yếu tố nguy hiểm. Họ chỉ dám khẳng định tỷ lệ năm mươi trên năm mươi.

Nhưng việc thông động mạch chủ là việc phẫu thuật thông thường vẫn làm. Các nhà phẫu thuật đã quá thuộc công việc này. Kinh nghiệm của họ được tích lũy khá nhiều. Họ đề nghị: “Nếu ngài muốn ở nước ngoài cũng được hoặc ở đây cũng được. Nhưng xin nói trước với ngài: ở nước Nga kinh nghiệm ít hơn, còn ở nước ngoài bệnh viện thực hành nhiều hơn và tốt hơn, nói chung họ thông động mạch vành thường xuyên. Nhưng ở đây lại tiện lợi hơn. Nói chung phải là các bác sĩ của ta phẫu thuật cho Tổng thống Nga”.

“Còn nếu tôi không chịu phẫu thuật thì sao?” Một khoảnh khắc im lặng. “Như vậy tình trạng sức khỏe của ngài sẽ ngày càng xấu đi. Lúc đó lúc nào ngài cũng cần có bác sĩ trợ giúp. Khả năng làm việc của ngài cũng sẽ giảm nhanh chóng. Ngài sẽ sống được bao lâu nữa - một năm, hai năm hay ba năm, mà có thể còn ít hơn nữa, - chúng tôi không thể nói chính xác được,,

Không, tôi không thể sống một cuộc sống như vậy. Cần phải quyết định. Cần phải phẫu thuật.

Tôi hỏi các bác sĩ: “Khi nào thì phẫu thuật?” - “Không sớm hơn tháng chín. Trước hết cần khôi phục sức khỏe cho ngài sau cơn nhồi máu cơ tim, tiến hành xét nghiệm”. Thế là tốt. Có nghĩa là có thời gian để suy ngẫm, cân nhắc mọi thứ. Rồi nhớ lại tất cả.

Việc chuẩn bị cho lễ tuyên thệ nhậm chức đã được triển khai. Ngày 9 tháng 8 tại bức diễn thuyết của Cung Đại hội, tôi phải đặt tay lên cuốn Hiến pháp Liên bang Nga và trịnh trọng tuyên thệ.

Cung Đại hội. Những màu gì ở đó nhỉ? Hồng, xanh lá cây hay xanh lơ? Ngọt ngọt, mặc dù là đã có lắp điều hoà nhiệt độ. Mắt dễ bị chói. Chưa bao giờ trong đời tôi thấy căng thẳng như vậy.

Nói thật trong thâm tâm tôi không thích nghi lễ, cứ như phải đi trên dây. Đặc biệt là hôm nay.

Dù cho các bác sĩ có cố gắng bao nhiêu, nhưng chính vào thời điểm trịnh trọng này tôi vẫn cảm thấy sò sọ cho dù các bác sĩ đã tiêm thuốc an thần cho tôi.

Trước đó tôi và Anatoli Chubais đã đau đầu vì chuyện làm sao cắt ngắn được thủ tục của buổi nghi lễ này.

Egor Stroeve, Chủ tịch Thượng viện trao cho tôi chiếc vòng biểu tượng Tổng thống và hoa,

còn Giáo chủ Alexi II đứng bên cạnh và tất cả những ai có mặt hôm đó đều lo lắng cho tôi. Tôi nhận thấy điều đó.

“Nhưng không có gì phải lo lắng. Yeltsin vượt qua được Và đã vượt qua được”.

Bài phát biểu tuyên thệ trịnh trọng, nghiêm trang được phát đi. Đối với tôi bài phát biểu đó nặng nề đến trăm lần nhưng cũng rất quý giá.

Còn gì tiếp nữa nhỉ?

Cần phải có một khoảng thời gian nhất định để khôi phục thể lực trước khi bước vào phẫu thuật. Trước hết là tôi ở Zavidovo. Một địa điểm mà tôi yêu thích. Tôi muốn được thở hít bầu không khí trong lành, êm dịu trước khi vào viện. Nhưng bỗng nhiên tôi cảm thấy không thể được. Mỗi ngày tôi lại cảm thấy mình yếu hơn, không muốn ăn, không muốn uống, chỉ muốn nằm... Tôi cho gọi bác sĩ. Thế này là thế nào, chả lẽ lại đến ngày tận số hay sao? Các bác sĩ khẳng định, không thể như vậy được! Mọi việc đều đúng như dự kiến. Còn chính người nhà tôi thì mặt lại tái xanh tái mét hoảng hốt. Cả Tania, Len và Naina đều hoảng hốt. Mấy ngày liên tôi gầy hốc hác đi. Hoá ra tôi bị thiếu máu. Đó là cơn khủng hoảng đầu tiên trước khi phẫu thuật. Chính vì vậy cuộc phẫu thuật đã bị hoãn sau một tháng.

Giờ đây tôi mới hiểu không phải do một mối tác động lên sức khỏe, cũng không phải do thuốc men - các bác sĩ thường xuyên túc trực bên tôi, mà có lẽ do cái gì đó. Tâm lý chứ không phải cái gì khác. Có lẽ cần phải thông báo cho toàn quốc, cho thế giới biết về bệnh tật của tôi.

Đó lại là một thử thách nặng nề nữa đối với tôi.

Tôi vốn là người ủng hộ lập trường cứng rắn (điều đó rất phổ biến dưới thời Xô-viết): nhân dân càng biết ít về bệnh tình của người đứng đầu Nhà nước thì nhân dân càng yên tâm hơn. Cuộc sống luôn luôn phức tạp, lại còn báo chí nữa chứ, họ sẽ thắc mắc, tại sao như vậy? Bệnh tình của Tổng thống - đó là công việc riêng của ông ta. Tôi không tuyên thệ là phải cho họ xem những tấm phim X quang của mình.

Tania thuyết phục tôi:

- Ba ơi, nhưng điều đó sẽ rất kỳ cục. Ba lần đi đâu gần ấy thời gian.

Tania mang đến cho tôi xem bức thư của Reagan được dịch từ tiếng Anh gửi nhân dân Mỹ, trong đó nói rõ rằng bệnh thiên đầu thống đã đến thời kỳ nghiêm trọng và không thể thay đổi được hoạt động của não. Thực tế Ronal Reagan trong bức thư đó muốn chia tay nhân dân Mỹ. Như vậy, điều đó sẽ không xảy ra như trước đây. Những câu nói thật giản đơn, rất giản đơn... Đường như chỉ là những ghi chép trên mảnh giấy nhỏ viết trên gương bệnh. Cứ như viết cho người thân.

Tôi suy ngẫm: liệu tôi có nên công khai, hoàn toàn chân thành bộc bạch rất tình người với dân mình như thế được không? Những người thân cận của tôi khuyên: sau khi tôi đã tiến hành một cuộc vận động bầu cử chân thực, cởi mở như vậy, thì tôi không nên giấu giếm việc tôi phẫu thuật. “Đó không phải là công việc riêng của Boris Yeltsin và gia đình ông ta” - Thư ký mới của tôi Sergei Yastrzemski đã viết trong thư gửi cho tôi như vậy. Bức thư đó được Tania trực tiếp đem về Zavidovo cho tôi, các trợ lý không muốn gửi qua đường công văn mật của Tổng thống. Tạm thời chưa ai biết về phẫu thuật, thông tin được giữ kín tuyệt đối.

Chính tại đây, Zavidovo, tôi đã quyết định: Đúng phải công khai cho mọi người biết sự thật.

Tôi đã trả lời phỏng vấn phóng viên Mikhail Lesin ở ngay vườn mùa đông của Zavidovo. Tôi nhớ là mình ấp úng. Thật khó phát âm cụm từ “phẫu thuật tim”. Khi được xem những thước phim trên truyền hình, bỗng chốc tôi suy nghĩ: Thế là bước sang một cuộc sống khác. Nhưng đó là cuộc sống nào?

Đầu tháng 8 Hội đồng hội chẩn còn mời thêm các bác sĩ của trung tâm tim học: Renat Akchurin và Yuri Beelenkov.

Họ chẩn đoán động mạch vành...

Ngay từ buổi tiếp xúc trao đổi đầu tiên với nhà phẫu thuật cho tôi sau này, tôi đã cảm thấy yên tâm, tin tưởng: ông ta nói năng rành mạch, rõ ràng và dễ hiểu. Khoa động mạch vành là một môn nghiên cứu khá phức tạp: Dung dịch i-ốt sẽ thẩm qua ống dẫn động mạch. Máu được “ngấm” i-ốt sẽ đi qua động mạch vành đến tim. Trên màn hình các bác sĩ đã nhìn thấy máu “màu” đang xuyên toả tìm đường đi.

Cảnh tượng chắc hẳn là đẹp lắm. Nhưng việc xét nghiệm này rất nguy hiểm: Có thể gây ra cuộc truy tìm mới.

Các bác sĩ chuẩn bị rất lâu và kỹ lưỡng.

Tôi cứ cố hình dung xem quả tim của mình được máu đổ vào đó ra sao, rồi máu được đưa vào các tâm thất như thế nào thậm chí tôi còn muốn xem các tấm phim, biểu đồ... Nhưng tôi không thể hình dung được.

“Thế thì cái máu “màu” đỏ của tôi cuối cùng nó đi đâu nhỉ?”. Các bác sĩ chẳng còn tâm trí đâu để đùa. Việc xét nghiệm đã cho thấy bức tranh xấu đi rất nhiều hơn họ tưởng: máu rất khó lưu thông, động mạch thì co lại. Các bác sĩ nói rằng phải phẫu thuật “theo chỉ số sống”. “Thế có nghĩa là gì nhỉ?” - “Thế có nghĩa là không thể không phẫu thuật”.

Nhưng lại có vấn đề với trung tâm tim học: trung tâm này do Chazov, cựu Cục trưởng cục Bốn, cựu Bộ trưởng Y tế Liên Xô có thời phụ trách các Ủy viên Bộ Chính trị Đảng cộng sản Liên Xô.

Ông là một chuyên gia giỏi, nhưng khi nghĩ đến việc phải gặp ông là tôi lại nhớ đến năm 1987. Lúc đó tôi cũng nằm viện sau kỳ họp của Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, khi tôi đã có những phát biểu phê phán để rồi bị các Ủy viên Bộ Chính trị khác kiên quyết phản đối tôi. Không hề có một ai ủng hộ.

Còn việc cách chức tôi phải do Hội nghị Đảng ủy Matxcova, mà việc đó đối với một người ốm đau là một hành động trừng phạt nặng nề.

Chazov đến bệnh viện gặp tôi và nói:

- Mikhail Sergeevich yêu cầu anh có mặt tại Hội nghị Đảng ủy Matxcova, cần phải đến.

Tôi có thể chết hoặc không chết sau sự kiện này - nhưng điều đó không quan trọng. Người ta tiêm thuốc cho tôi và ấn tôi lên xe. Tại hội nghị tôi cảm thấy rất khó ở, tưởng chừng tôi sẽ chết ngay tại đây, tại hội nghị. Naina năn nỉ:

- Sao lại vậy! Dù sao ông ta cũng là thầy thuốc!

Thầy thuốc thì đã sao? Thầy thuốc thì cũng là nhân vật nô lệ. Lúc đó không hề có thầy thuốc, thầy giáo nào hết, tất cả dù muốn hay không muốn đều là những người lính của Đảng. Những người lính của Nhà nước. Nhưng khi vừa nhìn thấy Chazov qua bao năm trời, tôi mỉm cười bất

tay. Tuy rất khó khăn.

Vâng, tôi lại ở chỗ Chazov. Thật là kỳ cục. Không biết bao nhiêu năm trời rồi tôi vẫn còn giữ được những cảm giác tự phụ từ thuở tuổi lên mười: tôi có thể làm được tất cả! Đúng, tôi có thể làm được tất! Tôi có thể leo lên cây, có thể bơi trên bè dọc theo dòng sông, có thể đi xuyên qua rừng rậm tai ga, có thể mấy ngày liền không cần ngủ, mấy giờ liền ngâm mình trong nhà tắm hơi, có thể đập nát sọ bất cứ địch thủ nào, có thể làm gì cũng được. Nhưng quyền năng vô hạn đối với chính bản thân mình bỗng nhiên bị biến mất. Có ai đó đang nắm quyền lực đối với thân thể của anh - đó là thầy thuốc, là số mệnh. Nhưng những người thân có cần đến “tôi” nữa không? Tôi có cần cho đất nước nữa không?

Chính vào những ngày đang chuẩn bị phẫu thuật, Lena và Tania đã nhắc tôi nhớ đến kỷ niệm ngày cưới của chúng tôi. Đến tháng chín là kỷ niệm lần thứ bốn mươi rồi. Suốt từ sáng sớm tôi cứ thấy khuôn bát đĩa nhộn nhịp. Lúc đầu tôi còn chưa hiểu chuyện gì đây. Trên cái lót đĩa có hai chiếc nhẫn, một chiếc có hạt xoàn dành cho Naina, một chiếc nhẫn cưới giản đơn dành cho tôi. Sự thực tôi chưa hề có nhẫn cưới bao giờ. Tôi nhớ là khi chúng tôi cưới nhau, tôi phải xin tiền của ông nội đi thuê nhẫn đồng. Chỉ để đăng ký thôi. Và từ đó đến bây giờ, tôi chẳng bao giờ đeo nhẫn cưới cả.

- Nào xin mời các bạn trẻ ngồi xuống!

Naina hình như lúc đầu chưa hiểu chuyện gì xảy ra. Còn tôi thì không hiểu, không nghĩ là chúng nó định làm cái gì, muốn cái gì. Và đột nhiên tôi nhận thức rằng trong tôi tình cảm ấm áp, cảm xúc muốn bày tỏ sự biết ơn những đứa con gái của mình...

- Nào, ba mẹ hôn nhau đi! Trao nhẫn cho nhau đi?

Ánh sáng ngoài cửa sổ thật đẹp, cuộc sống tươi đẹp làm sao! Thật tươi đẹp - bất kể có chuyện gì đi nữa.

Đúng, chúng mang đến cho chúng tôi những chiếc nhẫn. Cười cũng được, mà khóc cũng được. Nhưng chẳng ai khóc cả. Quả thật, chúng tôi cũng không thể uống để chúc mừng bọn trẻ được nữa.

Trong suốt thời gian phẫu thuật tôi chẳng có gì để viết. Tôi chẳng bao giờ có thể quên được nhóm bác sĩ phẫu thuật do Renat Akchurin đứng đầu. Tôi đã lựa chọn đúng đắn: phẫu thuật ở nước Nga. Những người thân thiết đã giúp đỡ tôi. Chỉ có giúp đỡ mà thôi.

Nhưng tôi cũng không thể quên được nhà phẫu thuật người Mỹ Michael Debeiki, người đã theo dõi trên máy suốt quá trình phẫu thuật tôi. Sau này tôi đã tiếp chuyện ông ta, đùa vui và chăm chú theo dõi nét mặt ông ta. Trời ơi, tôi cũng muốn có được sức khỏe như ông khi vào tuổi tám mươi - vẫn nhanh nhẹn; tươi cười, đặc biệt rất lạc quan và biết mọi người cần mình và hiểu được cuộc sống của mình! Ông ra hiệu làm sao tôi phấn đấu để đạt được đích - sống đến tám mươi lăm tuổi! Nhưng đến được cái tuổi già hạnh phúc đó đối với tôi còn khá lâu...

Thế là đã đến mồng 5 tháng 11.

Chúng tôi dậy khá sớm. Tôi chỉ đi một mình. Gia đình ở cả nhà. Mọi người tiễn tôi lúc sáu giờ sáng, tất nhiên là hồi hộp, lo âu. Mọi người dự định sẽ đi sau đến trung tâm tim học. Thật khó có thể mô tả tại sao tôi lại bình tĩnh, mà không, tôi không chỉ bình tĩnh, mà còn thấy hào hứng, đầy sinh lực nữa là khác. Tania là người đầu tiên nhận thấy điều đó: “Ồ ba, cả nhà thì lo lắng, hồi hộp, còn ba thì cứ coi như không có chuyện gì. Ba giỏi thật”.

Tôi đi đến bệnh viện không dùng xe của Tổng thống thường ngày, mà dùng xe thường, còn chiếc xe của Tổng thống thì cho đi trước dẫn đường. Cháu ngoại Masha của tôi vẫn hỏi: Sao lại thế - “Để không ai biết. Nếu không các phóng viên lại bu lấy. Chẳng có gì đáng để họ chụp ảnh cả. Và để họ khỏi phải lằng xằng” - Tôi giảng giải cho cháu gái.

Chúng tôi phóng nhanh vượt qua cổng. Kim đồng hồ hình như chỉ sáu giờ ba mươi phút. Thời tiết ảm thấp, bầu trời ảm đạm. Lát phát mấy hạt mưa. Gió nhẹ tạt vào mặt. Ngay tại tiền sảnh của bệnh viện cả một đoàn bác sĩ khoác áo choàng trắng đang đợi tôi. Có thể nói nét mặt của họ tỏ ra rất quan trọng và lo âu. Một không khí trắng toát. Tôi nhớ để làm cho không khí bớt căng thẳng, tôi đã nói đùa với tổ trưởng nhóm hội chẩn Sergei Mironov:

- Thế nào, dao kéo các anh đã chuẩn bị sẵn sàng chưa?

Bấy giờ mọi người mới cảm thấy nhẹ nhõm và mỉm cười.

Cuộc phẫu thuật được bắt đầu vào đúng tám giờ sáng. Và kết thúc vào đúng mười bốn giờ chiều.

Động mạch (những động mạch chính cắt từ chân tôi) đáng ra chỉ cần có bốn như dự tính ban đầu, thì phải dùng đến năm. Tim tôi hoạt động được ngay khi vừa mới rút máy trợ tim ra. Suốt quá trình phẫu thuật Debeiki và hai bác sĩ người Đức là Tornton Vaner và Aksel Haverik

do Helmut Kohl cử đến luôn túc trực bên tôi. Và lẽ dĩ nhiên là các bác sĩ của chúng ta - Belenkov, Chazov và cả một đội hình.

Naina và các con gái tôi chỉ được ở phòng chờ. Lạy Chúa, họ không được vào phòng phẫu thuật. Tôi không biết nếu như họ được chứng kiến thì họ sẽ chịu đựng thế nào.

Trước đó hai sắc lệnh đã được chuẩn bị và đã được ký sẵn - về việc chuyển giao quyền lực cho Thủ tướng Victor Chernomurdin (trong thời gian phẫu thuật) và về việc chuyển giao lại quyền hạn đó cho tôi. Nếu sau khi thuốc mê hết hiệu lực nữa thì phải chuyển giao ngay sắc lệnh thứ hai cho tôi vào lúc sáu giờ đúng.

Sau này báo chí viết rằng ngay sau khi Yeltsin hồi tỉnh đã đề nghị đưa bút cho ông để ký sắc lệnh nắm lại quyền hạn của Tổng thống. Dường như đó là bản năng quyền lực cứ như là sợ bị mất quyền lực hay sao đó! Đó cũng chỉ là kiểu ba hoa của phóng viên báo chí mà thôi. Đơn giản là mọi việc đều theo đúng kế hoạch. Đúng như đã dự kiến. Từng bước một. Thật sự là tôi cần phải thực hiện theo đúng kế hoạch, rõ ràng đến từng chi tiết trong lúc này.

Sau khi tôi phẫu thuật người ta đem đến cho tôi một chiếc gối nhỏ màu hồng - đó là món quà của cộng đồng những bệnh nhân Mỹ từng trải qua phẫu thuật tim. Trên chiếc gối đó tôi đọc thấy hàng chữ: "Thưa Boris Nicolaevich kính mến, chúng tôi thành thật mong muốn ngài mau chóng..." Chiếc gối đó cần phải áp sát vào ngực và để khi ho thì đờm đọng lại trong phổi nhanh chóng thoát ra ngoài.

Khó chịu nhất và đau đớn nhất là đường chỉ khâu khá lớn ở ngực. Nó luôn như nhắc tôi nhớ đến phẫu thuật vừa qua. Tôi rất ngán ngấm khi bị những cơn đau đớn hành hạ. Gia đình tôi biết rõ điều đó, còn các bác sĩ cũng rất hiểu tôi. Nhưng lần này rất may là phương pháp điều trị tiên bộ khoa học trùng hợp với tâm trạng của tôi có đến một trăm, hai trăm phần trăm, nên tôi hồi phục rất nhanh.

Đến ngày 7 tháng 11, các bác sĩ đã đặt tôi ngồi trên ghế. Còn đến ngày mùng tám tôi đã bắt đầu đi lại nhờ các bác sĩ và y tá dìu dắt. Tôi chỉ đi quanh giường bệnh khoảng năm phút. Lồng ngực cảm thấy đau nhói: Khi phẫu thuật các bác sĩ đã bẻ cả xương ra, sau đó gắn nó lại bằng những chiếc kẹp kim loại. Những cơn đau còn ở cả chân đã bị đục khoét. Cảm giác yếu đuối chưa bao giờ như vậy trong tôi. Mặc dù vậy, tôi cảm thấy thật tự do, nhẹ nhõm, hưng phấn: Tôi hít thở! Tim không còn đau! Hoan hô?

Ngày 8 tháng 11, dù cho các bác sĩ có thuyết phục thế nào đi chăng nữa, tôi cũng trở về Bệnh viện Trung ương, bỏ qua cả giai đoạn hồi phục sau phẫu thuật.

Xin cảm ơn tất cả các bác sĩ, y tá, hộ lý. Tôi không thể nêu tên tất cả trong cuốn sách này, nhưng tôi luôn ghi nhớ khuôn mặt và quý mến các bạn.

Cám ơn những người thân gia đình tôi.

Thật tình cảm ơn Naina, người lo lắng cho tôi hơn tất cả. Bệnh viện Trung ương, nơi tôi nằm an dưỡng có điều kiện để tôi suy tư.

Nói chung tai họa liên quan đến cuộc sống kéo dài suốt cả đời. Viêm đại tràng, viêm cột sống sau lần tai nạn máy bay ở Italia, nhồi máu cơ tim, rồi những cuộc phẫu thuật và những cơn đau khủng khiếp. Nhưng những thời kỳ bệnh tật, khó chịu thông thường đều do hậu quả của những ngày làm việc đến hai mươi tiếng một ngày, với những công việc gấp rút và với gánh nặng quá sức chịu đựng. Tôi từng bị dập xuống, lại đứng lên và chạy tiếp. Tôi cần phải như vậy. Nếu không, tôi làm sao có thể sống được.

Còn giờ đây, tôi đang nằm điều trị tại Bệnh viện Trung ương, tôi hiểu rằng từ đây tôi phải có lối sống khác đi. Song cảm giác tự do, cảm giác dễ thở vẫn còn. Không đau đớn gì! Đó là cái chính yếu! Tôi lại sắp được trở về với công việc!

Ngày 20 tháng 11, các bác sĩ tháo chỉ khâu cho tôi. Lần đầu tiên tôi ra vườn chơi. Tôi dạo chơi cùng Naina, Tania, cháu ngoại Masha. Tôi nói đôi câu với các phóng viên rằng tôi sắp trở lại công việc.

Không khí trong vườn hoa im ắng, lạnh lẽo và khô quạnh. Tôi chậm rãi lần từng bước trên con đường nhỏ trong vườn hoa và nhìn bầu trời thu tháng mười một. Mùa thu của Tổng thống.

Ngày 22 tháng 11, tôi trở về Bakhvich. Tôi giục giã các bác sĩ: Khi nào? Bao giờ? Các bác sĩ cho biết chỉ sau khi đón năm mới, tức là tháng giêng thì tôi mới được trở lại Kremli. Thế là trong tôi phần chần hẩn lên. Tôi có cảm giác được làm lại từ đầu. Tôi không thể quen với cảm giác là tim mình không đau nữa. Không biết bao tháng rồi, không phải, không biết bao năm rồi tôi đã trải qua với quả tim bị kim hãm, dường như có ai đó đè nén, đè nén ngày càng mạnh hơn, nhưng không thể đè nén hơn được nữa...

Gia đình tôi phần khởi hơn với tình trạng sức khoẻ của tôi. Lần đầu tiên tôi đem đến cho gia đình niềm phần khởi. Chỉ có niềm phần khởi mà thôi.

Nếu như tình trạng sức khỏe cứ tiến triển như vậy, thì chỉ một năm sau tôi sẽ thoát khỏi sự bảo trợ của các bác sĩ khoa tim mạch. Bác sĩ Belenkov tinh ý hiểu được tâm trạng của tôi đã đề nghị:

- Thừa Boris Nicolaevich, ngài đừng quá sức. Điều đó chỉ dẫn đến kết quả tồi tệ thôi. Đừng có phí sức.

Ngày 4 tháng 12, tôi chuyển từ trại an dưỡng về khu nhà nghỉ Gorki, hay có thể nói là được về nhà. Những người thân trong gia đình nhận xét rằng tôi đã thay đổi nhiều. Tôi hỏi lại: “Thay đổi gì cơ?”. Cháu gái Masha hóm hỉnh: “Ông trở nên hiền lành hơn. “Thế ông vẫn độc ác à?” “Không, chỉ đơn giản là ông đã quan tâm đến xung quanh. Nhìn nhận khác hơn, phản ứng khác hơn”.

Đúng, tôi cũng tự nhận thấy mình có cái gì đó thay đổi bên trong sau khi phẫu thuật. Xung quanh tôi bỗng nhiên thế giới trở nên rõ ràng, rộng lớn, chi tiết, dường như trong đó mọi thứ đều đáng yêu và gần gũi.

Ngày 9 tháng 12, tôi đi máy bay lên thẳng đến Zavidovo để hồi phục sức khỏe.

Helmut Kohl đã đến đây gặp tôi. Đây không phải là chuyến thăm xã giao chính thức. Helmut Kohl chỉ đơn giản là muốn thăm tôi. Gặp tôi sau khi phẫu thuật. Tôi thật sự biết ơn ông ta về nghĩa cử này. Hành động đó thật mang tình người, chân thành. Tôi mời cơm Helmut Kohl. Và tôi để ý thấy hình như Helmut Kohl muốn lôi cuốn tôi yêu cuộc sống hơn bằng cách biểu hiện khoái khẩu của mình: ông thử ăn tất cả các món và uống cả bia Nga. Kohl thật tài tình, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều có thể xử sự rất tự nhiên, ăn rất ngon lành. Nói chung tôi rất hài lòng.

Tôi giới thiệu Sergei Yastrzemski, Thư ký báo chí mới của tôi với Helmut Kohl. Ông ta nhìn Sergei một thoáng rồi mỉm cười nhận xét: “Hiểu rồi, Boris, anh sử dụng nhà ngoại giao này để để đánh lừa các phóng viên chứ gì”.

Sau này tôi thường hay nhớ lại câu nói có vẻ như đùa rất tình cờ... Công việc của Sergei Yastrzemski đôi khi không phải dễ dàng.

Ngày 28 tháng 12, tôi trở lại Kremli - hai tuần sau khi các bác sĩ lập cho tôi một lịch trình “tăng tốc” thể lực. Tất cả mọi người xung quanh đều ngạc nhiên để ý thấy tôi gày hảnh đi và đi lại nhanh nhẹn khác lạ. Sự thực là tôi không đi bình thường, mà đi nhanh như chạy. Tôi nói

năng cũng nhanh hơn. Ngay bản thân tôi soi gương cũng không nhận ra mình nữa. Cân nặng của tôi giảm đi, cảm giác trong thân thể cũng khác và với nét mặt cũng thay đổi.

Tôi có cảm giác là mình vừa mới từ một chuyến công tác xa dài ngày trở về. Về thể lực, trong tôi đầy hưng phấn và khát khao được muốn làm việc. Với tâm trạng hứng khởi như thế tôi đến gặp các phóng viên truyền hình và hỏi: “Thế nào, trong nước có chuyện gì xảy ra! Chúng ta tiến đến đâu rồi...?”. Nhưng thực chất đất nước vẫn vậy. Chỉ có tôi là có cảm giác ngạc nhiên: tôi đã thay đổi thành một con người khác hẳn! Tôi có thể giải quyết bất cứ vấn đề gì!

Tôi vui đầu vào công việc nên năm mới đã đến gần mà không hề nhận thấy.

Tôi muốn không chỉ được quan sát tình hình ở Kremli quen thuộc, mà còn muốn ngắm nhìn mọi người ngoài đường phố. họ làm gì, chuẩn bị đón năm mới thế nào. Đó là cảm xúc thời gian rất nhẹ nhàng, tươi sáng và tinh tế.

“Tôi rẽ vào một cửa hiệu để mua đồ chơi tặng cho các cháu” - Tôi suy nghĩ như vậy.

Trên đường từ nơi làm việc trở về nhà, chúng tôi rẽ vào cửa hàng “Con cò” trên đại lộ Kutuzov. Những người bán hàng vây quanh lấy tôi, cùng đồng loạt đề nghị tôi mua thứ này, kể về thứ kia. Hình như cả trăm năm nay tôi không vào cửa hàng đồ chơi trẻ em. Trời ơi, sao mà lắm thứ thế! Đủ các thứ đồ chơi, các kiểu, các loại cho trẻ em, chỉ cần có tiền...

Tôi mua một chiếc xe khá to cho cậu Gleb, tôi rất thích đồ chơi lớn. Như thế cốt để nghe thấy phản ứng của nó khi thốt lên: Ô, thế mới đã!

Ngày 31 tháng 12, tôi đi mua “cây thông”. Tại Kremli cũng có buổi chiêu đãi trọng thể do Yuri Luzkov tổ chức.

Các bác sĩ khuyên tôi không nên đi. Naina cũng phản đối. Nhưng tôi không nghe ai cả. Tôi ra lệnh cho các trợ lý chuẩn bị.

Con đường đến Kremli quen thuộc chẳng cách xa bao lâu. Chiếc xe lướt nhẹ trên các phố Matxcova rực ánh đèn sao lấp lánh. Thế chứ, có chẳng thế mới có cảm giác của ngày lễ chứ.

... Ngay từ giây đầu tiên có mặt ở gian Đại sảnh Kremli tôi đã có cảm giác gì đó mới mẻ, khác lạ. Sau một thời gian vắng mặt khá lâu, tôi cảm thấy dường như có hàng trăm ánh mắt hướng về phía tôi. Sự nhạy cảm của tôi sau phẫu thuật hình như cũng khác hẳn. Cứ như da trở nên mỏng hơn. Đó là điều tôi không trù tính trước được...

Hình như suốt bao năm trong hoạt động chính trị luôn luôn xuất hiện xung quanh anh một lớp vỏ bọc vô hình nào đó. Và anh đã quen với điều đó - sau lưng là vệ sĩ, rồi bác sĩ thường trực luôn bên cạnh anh, rồi đến với đám đông, bắt tay, phòng chờ đầu đầu cũng có người quanh tã, đến cả không gian xung quanh anh bao giờ cũng như trống rỗng. Thói quen đã giúp ta tránh được những hành vi và từ ngữ bất tiện.

Dường như sau phẫu thuật có lúc nào đó tôi đã mất thói quen đó. Xuất hiện một tình cảm hoàn toàn khác lạ - thấy bất tiện, thấy lúng túng khi mọi người nhìn mình. Khó khăn lắm tôi mới cảm được ly sâm-panh, đợi một chút và bắt đầu phát biểu.

Sau lễ đón năm mới được mấy ngày thì tôi vào nhà tắm hơi.

Tôi cố khẳng định mình: thôi, bệnh viện thế là đủ rồi, tôi là một người bình thường. Tôi đi làm hàng ngày, uống sâm-panh, vào nhà tắm hơi. Tôi đã đến nhà tắm hơi. Thay quần áo. Nhưng hơi trong nhà tắm còn chưa đủ nóng...

Ngày 7 tháng Giêng, các bác sĩ lại lôi tôi vào Bệnh viện Trung ương vì nghi tôi bị viêm phổi.

Cho đến bây giờ Naina vẫn không tha thứ cho tôi vì đã cảnh báo tôi rồi.

Nước Nga và các tướng lĩnh

Nước Nga bao giờ cũng tự hào với các tướng lĩnh của mình.

Đó là các tướng lĩnh của cuộc chiến tranh năm 1812, các tướng lĩnh của chiến dịch Crum (tuy bị thất bại), các tướng Mikhail Scobelev, Alexei Brusilov, các tướng lĩnh của Cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại trong Thế chiến hai: Georgi Zukov, Konstantin Rocosovski, Van Konev.

Thậm chí từng là những nhân vật mâu thuẫn, nhưng những anh hùng trong cuộc nội chiến Mikhail Tukhachevski, Vasił Bhukher, Iona Yakir trong lịch sử họ vẫn là những anh hùng. Cho đến giờ đây chúng ta vẫn còn trăn trở, dằn vặt với những bí ẩn: không hiểu cuộc sống của chúng ta sẽ thế nào nếu như Stalin không đầy ải họ, không xử bắn họ? Có thể ngay trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại số người thương vong cũng ít hơn chăng?

Trong cuốn phim nổi tiếng của Nikita Mikhalkov “Chìm trong ánh nắng” có một trích đoạn gây chấn động: Một vị tướng đỏ bị dẫn đến Lubianka, mặt mũi bầm nát. Trước đó mới có nửa tiếng đồng hồ con người này còn là một vị anh hùng dân tộc, còn bây giờ: ông bị tra tấn dã man, không kìm nổi thốn thức - máu me, mũi dãi và nước mắt quện nhau trên mặt. Ai đã gây ra chuyện này? Tất cả chỉ có ba nhân viên an ninh: Họ tống vào quai hàm ông mấy quả đấm và thế là con người to lớn kia ngã vật bất động. Tôi nhớ là khi xem bộ phim này, tôi cứ suy nghĩ dằn vặt: sao lại thế được nhỉ? Thời đại nào mà kỳ quặc đến thế nhỉ? Một con người dũng mãnh đã chỉ huy những binh đoàn, quân đoàn, tập đoàn quân, không hề biết sợ chiến tranh thế giới, thậm chí cũng chưa kịp đợi đến chiến tranh thế giới, thì bỗng chốc chỉ trong khoảnh khắc chẳng còn là ai nữa, không còn trên đời nữa. Toàn bộ hy vọng của ông chỉ muốn được gọi điện cho Stalin cũng không diễn ra!

Trong tôi còn nảy ra suy nghĩ khác nữa: Nếu như những tướng lĩnh đó nổi tiếng không bắn vào dân thường, không tuyên bố một cuộc khủng bố đồng loạt nhằm vào những người nông dân nổi dậy và những người Cô đặc, không làm sạch đến gốc rễ cả một tầng lớp xã hội - thì chắc chắn chẳng cần phải ngồi trên những chiếc xe chở phạm nhân như vậy?

Tại sao tôi lại đề cập vấn đề này chi tiết như vậy?

Cho mãi đến cuộc bầu cử năm 1996 một làn sóng các tướng lĩnh - chính khách Nga mới đã tác động ghê gớm lên đời sống chúng ta. Độc giả tự thấy đấy. Tướng Pavel Grachov, Bộ trưởng Quốc phòng; Tướng Zokhar Dudaev, Tổng thống của “Chesnia độc lập”; Alexandr Lebed, ứng cử viên Tổng thống và Thư ký Hội đồng an ninh. Các tướng Alexandr Kozlov, người đứng đầu Cơ quan an ninh Tổng thống, và Mikhail Barsukov, Giám đốc Cơ quan an ninh Liên bang. Mỗi người có tầm lai lịch riêng của mình. Nhưng cũng có những điều để nói về từng người này.

Trong cuốn sách trước, tôi đã viết về những dấu vết nóng bỏng, về sự kiện bi thảm mùa thu năm 1993. Lúc đó tôi nghĩ rằng chủ nghĩa cộng sản đã vĩnh viễn bị chôn vùi. Không ai muốn để sự kiện dẫn đến đùng độ ồ ạt như vậy. Nhưng một khi Xô-viết Tối cao do Khasbulatov đứng đầu áp đặt trước Tổng thống và đất nước cái lô gích nội chiến, thì buộc phải hành động rất kiên quyết và mau lẹ. Đó là những ngày đau khổ đối với Matxcova. Nhưng dù sao tôi cũng cho rằng thắng lợi chủ yếu của mình là ở chỗ chúng ta đã tránh được một cuộc xung đột đẫm máu quy mô lớn, một cuộc nội chiến giữa những người ủng hộ Xô viết Tối cao cộng sản và một chính quyền Tổng thống hợp pháp trên toàn nước Nga.

Chính lúc đó tôi đã suy ngẫm sâu sắc điều này. Hay có thể nói theo cách khác - lần đầu tiên

tôi va chạm với một loại tướng lĩnh không có chính kiến. Lạnh lùng vẻ bên ngoài, dường như được tôi luyện từ thép ra, thẳng thắn, trung thành với lời tuyên thệ và nghĩa vụ - họ muốn được người ta coi như vậy. Nhưng qua kiểm nghiệm thì hoá ra ngược lại.

Thường là ở những người dân sự khiêm tốn, nhút nhát và sách vở (những thí dụ điển hình như Sakharov, Likhachev, Sobchac, Starovoitova) thì chính kiến lại rõ ràng và hành động kiên quyết hơn.

Danh sách những người như thế có mà vô tận.

Trong suốt những năm từ 1990 đến 1996 - giờ đây nghĩ lại tôi hoàn toàn tin rằng trên đầu nước Nga lúc nào cũng treo lơ lửng bóng tối âm u, nội chiến. Rất nhiều người Nga tin tưởng một cách đơn sơ mộc mạc là sẽ diễn ra: một cuộc đảo chính quân sự mới, nổi dậy, đất nước bị chia năm xẻ bảy thành nhiều nước cộng hoà nhỏ, hay nói cách khác là giống như Nam Tư. Hay nếu so sánh với lịch sử gần hơn ở nước ta, tức là phương án năm 1918. Một phương án ghê sợ. Phương án đó rất có thể xảy ra. Rất nhiều người lúc đó bỏ nước ra đi vì nguyên nhân này.

Và thực sự những hoàn cảnh khách quan đã đẩy chúng ta theo chiều hướng này.

Đế chế Xô-viết nhiều năm được xây dựng không hề có bóng đen nghi ngờ, theo một kế hoạch tổng thể cứng nhắc. Trong nội bộ không thấy mâu thuẫn. Kịch bản lẽ ra phải thực hiện, thì đế chế buộc phải từ bỏ một loạt lãnh thổ, nhường chỗ cho sự hình thành những quốc gia mới, thậm chí trong kịch bản đó không có phương án như vậy. Kinh tế thì phát triển không xuất phát từ những nhu cầu của địa phương và thực tế cuộc sống, mà chỉ bằng một động tác làm tan băng hoàn toàn một phần sáu trái đất. Sau khi Liên bang tan rã, một bộ phận lớn những người nói tiếng Nga trở thành ngoại kiều ở các nước cộng hoà, nơi hàng chục năm họ cống hiến phục vụ cho nền công nghiệp, khoa học, văn hoá của đế chế. Ở những thành phố và khu vực, nơi người ta phải cung cấp lương thực từ những nơi khác và nơi chỉ sản xuất thép, xe tăng, tên lửa, thiết bị... thì do thị trường trong nước sụp đổ đã diễn ra tai hoạ kinh tế thực sự. Bổ sung thêm vào đội quân thất nghiệp còn có những sĩ quan thất nghiệp - quân đội ta nhanh chóng rút khỏi châu Âu.

Năm 1991, vào những ngày diễn ra chính biến tháng Tám, khi chính quyền Xô-viết bị sụp đổ, tôi vẫn nghĩ rằng dù sao thì hệ tư tưởng trong nước vẫn không có vấn đề gì. Tất cả lúc đó đều đồng loạt căm ghét chủ nghĩa cộng sản và những người cộng sản, tất cả đều lên án chế độ giả dối...

Nhân dân Nga chúng ta rất tin tưởng vào sức mạnh của lời nói. Và tôi cũng vậy. Nhu cầu tuyên truyền, nhu cầu tin vào những lời nói văn hoa ở nước chúng ta chẳng ai cần đến.

Chúng ta đã quá chao đảo trong những năm cải tổ của Gorbachov và cả sau khi nó đã bị sụp đổ, đã có quá nhiều kiểu chính trị được phát trên vô tuyến truyền hình. Hình ảnh hoà bình, thịnh vượng, tiến bộ của nước Nga không tài nào nảy sinh ra được. Nó bị cản trở bởi những kẻ làm chính biến, bởi sinh hoạt được tổ chức kém, bởi nền kinh tế theo “liệu pháp sốc”, và bởi sự tan rã của phương thức cũ. Đúng tôi vẫn nghĩ là ở đây chẳng cần phải thiết lập cái gì cao siêu. Không cần tuyên truyền cho cuộc sống mới. Cuộc sống mới tự thân nó sẽ thuyết phục mọi người là nó thế nào.

Cảm giác hần học, mất tất cả những gì quen thuộc đã sinh ra một tầng lớp chính khách mới.

Một mặt, đó là một tầng lớp nghị sĩ điên khùng mà điều quan trọng đối với họ là cứ cố bám giữ lấy ý tưởng dân tộc bị tổn thương.

Mặt khác, đó là những tướng lĩnh hiếu danh lúc nào cũng sẵn sàng vào bất cứ thời điểm nào đương đầu một “sự kiện” nào đó.

Xin dẫn chứng đó là tướng Dudaev. Dường như anh ta là một vị tướng thực sự, có thể nói là vị chỉ huy nổi tiếng của Liên Xô đã từng chỉ huy lực lượng không quân chiến lược, nắm trong tay những con bài ở châu Âu. Dường như đó là một người có văn hoá.

Ấy thế mà năm 1991 khi trở về Chesnia, trong đầu anh ta đã nảy nòi kế hoạch: ra khỏi thành phần nước Nga, tuyên bố thành lập Nước Cộng hoà Hồi giáo? Phải chăng vòng nguyệt quế của Homeini và Kaddafi còn chưa đủ hay sao? Tôi không thể nào hình dung nổi. Nhưng đúng là như vậy - một con người với những ý tưởng điên khùng trở về “quê hương lịch sử” của mình. Sau những sự kiện khủng khiếp, có tính chất thời đại năm 1991 chúng ta đã bỏ qua tai hoạ dân tộc ở Chesnia. Chúng ta đã không tin, không thể hình dung chuyện như vậy lại có thể xảy ra được.

Quy mô những cuộc đàn áp bao trùm khắp nước cộng hoà này kể từ khi Dudaev nắm quyền lực thật không thể tin nổi.

Lúc đầu là hàng chục ngàn, sau đó là hàng trăm ngàn người Nga, người Chesnia phải bỏ đất nước Chesnia ra đi do bị tui nhục và đe dọa.

Nhưng mối nguy hiểm chủ yếu không phải ở chỗ sự man rợ ngày càng leo thang đến không thể tưởng tượng nổi. Trên lãnh thổ nước Nga bốc lên làn khói đen của tội phạm. Tôi phạm

bùng lên lan tràn - đó là một chủ đề đặc biệt. Tôi nhất định sẽ trở lại vấn đề này. Trong vấn đề này người Chesnia không xấu hơn, mà cũng không tốt hơn dân tộc khác - dân tộc nào cũng có tội phạm. Nhưng ở Chesnia tội phạm được coi như một dạng hoạt động thu nhập công khai hợp pháp, trở thành niềm vinh quang dân tộc. Vấn đề khi một Nhà nước dù kém cỏi thế nào chăng nữa, nhưng kiên quyết tấn công chống tội phạm có tổ chức trên lãnh thổ của mình, thì ở các thành phố, làng mạc các cơ quan giữ gìn trật tự xã hội vẫn còn trông cậy vào chính quyền. Nhưng vấn đề lại khác, nếu như chính quyền địa phương lại giúp đỡ bọn tội phạm và chúng có thể biến mất biệt vô tăm tích bất cứ lúc nào cùng với tiền bạc, cùng với những con tin và vũ khí.

Mùa thu năm 1994 trước khi diễn ra cuộc chiến tranh Chesnia đầu tiên, xã hội hoảng sợ trước một cuộc chính biến mới, nên không muốn có bất cứ một cuộc xung đột nào.

Nhưng Dudaev đe dọa nước Nga, đe dọa gây khủng bố trên lãnh thổ nước Nga, gây nổ ở những căn cứ quân sự, những nhà máy điện nguyên tử. Một người dám tuyên bố như vậy, thì nói chung không thể nào trở thành đối tượng đàm phán được.

Những người Chesnia tự hào rằng họ đã trong có thời gian dài và thường xuyên chiến đấu với nước đại Nga: Trong thế kỷ XIX với Sa hoàng, trong cuộc nội chiến - với những tướng lĩnh bạch vệ, còn sau chiến tranh - với Trêca. Trong câu chuyện huyền thoại dân tộc đó cho rằng người Chesnia ngay từ lịch sử cổ xưa đã cảm thấy thù địch với các bộ lạc miền núi khác, thì Dudaev đóng vai trò chính. Mọi thứ trong cái hình ảnh hào nhoáng tỉnh lẻ của anh ta - mũ phớt, ca vát, ria mép của Dudaev - đều rất giống như những kẻ cầm đầu các nhóm vũ trang phiến loạn hiện nay. Chúng thay thế anh ta tiến hành khủng bố nước Nga không chỉ trên lời nói mà là hành động thực sự. Nhưng chính Dudaev là người cha tinh thần của những kẻ này.

Còn một huyền thoại nữa cổ vũ Dudaev - đó là huyền thoại về một cuộc cách mạng Hồi giáo. Một huyền thoại nguy hiểm. Song điều đáng buồn nhất, trong đó có cả chính sách ngu xuẩn của Liên Xô đã dẫn đến xuất hiện chủ nghĩa cực đoan Hồi giáo. Bao nhiêu năm trời ở Liên Xô chúng ta “đấu tranh chống chủ nghĩa Xion”, lên án Israel, giúp đỡ người Palestin và các phong trào Arab khác, bắt, chấp cả chủ nghĩa khủng bố. Bao nhiêu năm trời chúng ta chiến đấu ở Afganistan. Chính vì thứ chủ nghĩa xã hội nhập khẩu, những phương pháp khủng bố được các cơ quan đặc biệt của chính chúng ta du nhập vào đã câu kết với các nhánh Hồi giáo cấp tiến và tàn bạo... đã ngấm thành nỗi căm thù xuất hiện ngay từ thời chiến tranh Afganistan đối với nước Nga và nhân dân Nga.

Hơn nữa lòng căm thù của những kẻ khủng bố, những kẻ Hồi giáo cực đoan ở những thời điểm khác nhau còn du nhập vào các nước khác nữa như Mỹ, Anh, Pháp, Ấn Độ, Israel, Nga. Điều quan trọng khác nữa là: tất cả những nước này vào cuối thế kỷ 20 đều có vũ khí hạt nhân, công nghệ cao, máy bay, tên lửa, máy tính. Những nước này đã đánh thức dậy một nền văn minh khác, một nền văn minh dã man, đánh thức dậy một tính mọi rợ thời trung cổ - và việc giải quyết được vấn đề này không hề đơn giản. Tính mọi rợ đó đang đặt chúng ta vào việc làm sao để bảo vệ được những giá trị của chúng ta, hoà bình và bản thân sự tồn tại của chính chúng ta. Nền văn minh dường như đang trong tình trạng bấp bênh trước các chỉ huy chiến trường,

trước cuộc chiến tranh du kích, trước việc bắt cóc con tin, trước những hành động khủng bố: làm sao giải quyết được đây? Chúng ta không còn khả năng chống chọi với tai họa này tưởng chừng như nảy nòi từ lịch sử xa xưa sâu thẳm. Từ những kỷ nguyên trước đây. Chúng ta chỉ còn phải học cách chống chọi, đối phó.

Hơn nữa mỗi nước đều có cách đối phó riêng của mình. Người Israel dùng kiểu ăn miếng trả miếng. Còn người Mỹ và Anh thì xây dựng một mạng lưới điệp viên rộng khắp theo dõi chặt chẽ những tên cầm đầu, đồng thời trong chính sách đối ngoại, đặc biệt là trong nền kinh tế quốc tế thì cố gán các nước Hồi giáo vào mắt xích những ưu tiên chung. Người Pháp vào lúc cao điểm chống những người Algeri nổi dậy thì dùng biện pháp đàn áp hàng loạt và trục xuất nhiều người ra khỏi đất nước và đồng thời duy trì và cố duy trì quan hệ thân thiện với những thuộc địa cũ của mình.

Chúng ta cũng đã phải đối mặt với đúng vấn đề như vậy và như tôi đã đề cập là vấn đề đó hoàn toàn bất ngờ đối với chúng ta. Giờ đây cần phải nhớ lại xem nó được bắt đầu như thế nào. Cần phải hồi tưởng lại một cách thành thật, không nghi ngại những sai lầm của những ngày đó, không ngại nổi đau tinh thần luôn ám ảnh những ký ức của chúng ta.

Mùa hè năm 1994 cuộc chiến tranh Chesnia đã trở nên sôi động. Lúc đó trong các cơ cấu chính quyền lan truyền một lý thuyết: chính quyền của Dudaev trên lãnh thổ Chesnia sẽ không bền vững. Chế độ mới của chính quyền này chủ yếu dựa vào ảnh hưởng của các bộ tộc và mặc dù chế độ đó được các tộc trưởng ủng hộ, nhưng hiện đang diễn ra sự thù địch gay gắt, tranh giành quyết liệt ảnh hưởng và quyền lực. Trên lãnh thổ Chesnia thường xuyên diễn ra những cuộc xung đột vũ trang, khi thì ở Grozny, khi thì ở khu vực Nadterechnyi. Sản xuất bị đình trệ, các xí nghiệp không hoạt động, quần chúng thì bất mãn và đã chán ngấy những lời hứa của Dudaev.

Tất cả đều muốn có một sự ổn định nào đó. Đã đến lúc Nga phải can thiệp với sự hỗ trợ của các lực lượng chống Dudaev ở bên trong. Sự kiện ở Grudzia cho thấy khi người đứng đầu thái quá, làm những điều xằng bậy, thì giới trí thức dân tộc có ảnh hưởng sẵn sàng chấp nhận một phương án tình thế, thông thường là các nhóm chính trị hướng vào nước Nga. Chúng ta hãy thành lập ngay ở Matxcova, nơi có nhiều người Chesnia sinh sống một tổ chức mới dẫn đầu phong trào này. Và có không ít ứng cử viên - Avturkhanov, Gadziev, Zavgaiev.

Một kế hoạch với từng giai đoạn cụ thể đã được chuẩn bị sẵn sàng. Kế hoạch đó sẽ tiến hành từng bước đưa vào Chesnia tâm lý và các lực lượng chống Dudaev. Sẽ giúp tiền bạc và nếu cần cả các chuyên gia. Mục tiêu chủ yếu là làm sao lật đổ Dudaev. Nếu như xảy ra xung đột vũ trang thì cố gắng không để xảy ra đẫm máu. Những nỗ lực gìn giữ hoà bình bao giờ cũng được nhân dân ủng hộ: chúng ta đã có kinh nghiệm ở Tazikistan, Pridnestrovie.

Tôi đã nhất trí với kế hoạch đó.

Còn một luận chứng nữa: Nếu tuyên bố chiến tranh với tội phạm ở một địa điểm nào đó và chiến thắng, thì như vậy có thể dẹp được tình hình tội phạm hình sự ở nước Nga. Vấn đề là cần bắt đầu từ Chesnia. Cần phải loại bỏ tâm lý vẫn sống ngoài vòng pháp luật của bọn tội phạm, tấn công thật sự vào thế giới tội phạm đã bao trùm khắp nước cộng hoà này, chứ không phải chỉ làm kiểu đầu voi đuôi chuột.

Còn có một lý thuyết nữa: Dường như Yeltsin gây căng thẳng với Chesnia chỉ để củng cố uy tín của mình, chỉ vì muốn củng cố quyền lực Tổng thống của mình. Thật là bậy bạ! Thật là lão toét? Tôi hiểu rằng xã hội lo sợ và không muốn chiến tranh. Đặc điểm chủ yếu của chiến dịch quân sự ở Chesnia chính là ở chỗ tôi muốn ngăn chặn xung đột quân sự lan rộng, chứ không vì một mối lợi ích chiến thuật cụ thể nào. Nhưng chiến tranh không chấm dứt mà lại bùng lên. Cuộc chiến tranh này đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát của chúng ta, xuất hiện dưới một hình thức mới, dưới một dạng mới.

Nó đã diễn ra ở Budenovsk, ở Krasnoarmeisk, ở Grozny mùa hè năm 1996.

Quyết định triển khai chiến dịch quân sự ở Chesnia được Hội đồng an ninh thông qua. Trên báo chí đã viết rất nhiều: Ai ra lệnh? Ra lệnh thế nào? Tại sao? - Tất cả được che giấu dưới tấm màn bí mật. Rồi Yeltsin, dường như lẩn tránh trách nhiệm. Lại lão toét nữa! Trong suốt quá trình tiến hành chiến dịch quân sự ở Chesnia chưa bao giờ tôi lại lẩn tránh trách nhiệm.

Thậm chí khi người khác ra lệnh, tôi cũng nhận trách nhiệm về mình. Tôi nhận trách nhiệm về cuộc tấn công vào Grozny, về những cuộc ném bom và về việc chấm dứt những cuộc ném bom. Còn tại Hội đồng an ninh, khi quyết định triển khai chiến dịch quân sự, thật sự là không ghi lại biên bản. Trên bàn làm việc của tôi vẫn còn những báo cáo (những báo cáo đó là của các cơ quan khác nhau, có lẽ phải đến hàng chục báo cáo) trình bày lý do tại sao phải tiến hành chiến dịch quân sự. Ngoài ra còn có những báo cáo phân tích khác nữa đề cập đến việc can thiệp vũ trang vào Chesnia. Tôi nêu ra những luận chứng và cân nhắc: có những ý kiến nào “tán thành” và “phản đối”? Điều gì sẽ chờ đợi chúng ta? Và quan điểm chung là: chúng ta không thể đứng ngoài quan sát một khúc ruột của nước Nga đang bị tách ra, điều đó sẽ là khởi đầu làm tan rã đất nước.

Một trong những người tin tưởng tuyệt đối vào tính chất “chớp nhoáng” của chiến dịch quân sự là Pavel Sergeevich Grachov, Bộ trưởng Quốc phòng Nga từ năm 1992 đến 1996.

Nhân nói về Pavel Grachov, tôi muốn đề cập đôi nét về nhân vật này.

Pavel Grachov là một vị tướng quân đội thực thụ. Đã có lần, tôi nói đó là “Bộ trưởng Quốc

phòng tốt nhất”. Vậy thì ý tôi muốn nói gì? Vấn đề là ở chỗ khác với các tướng lĩnh khác, Grachov luôn luôn quan tâm đến chính trị. Đó là cá tính thực sự đặc biệt ở anh ta muốn bảo đảm cho đất nước luôn được bình yên.

Grachov lúc nào cũng muốn đứng ở “đúng vị trí” của mình. Và thực sự việc chỉ huy một cơ quan quân sự và việc chỉ huy một chiến dịch quân sự là có sự khác nhau: Việc tấn công vào Grozny đêm ngày mùng một tháng giêng khẳng định điều đó và không bao giờ phai nhạt khỏi tâm trí chúng ta. Đã có biết bao những chiến binh bị thương vong, đã có sự chống trả quyết liệt như thế nào.

Sau đó xuất hiện những tướng lĩnh khác đã lập thành tích chiến đấu dưới làn đạn, từng chỉ huy chiến dịch quân sự. Nhưng thực sự hai tháng đầu phát động chiến tranh đã biết bao thương vong phải trả giá!

Quân đội ta đã không được chuẩn bị sẵn sàng. Các bộ trưởng vũ lực đã không hề có sự ăn ý trong hành động. Rồi còn có sự phá đám, quấy rối và không am hiểu của đám phóng viên báo chí đối với các hành động của chúng ta, phản ứng kịch liệt của dư luận. Với những hậu quả của nó, cuộc khủng hoảng “cục bộ” Chesnia, khi đất nước như bị nổ tung lên bởi một “cuộc chiến tranh chớp nhoáng” tàn khốc, vô nghĩa có thể so sánh với cuộc khủng hoảng của năm 1991 và năm 1993. Vào thời điểm đó, nước Nga còn phải đối mặt với một ảo tưởng cực kỳ nguy hiểm khác, nhưng cũng rất gần - đó là ảo tưởng về sức mạnh của quân đội chúng ta. Đó là kỹ năng chiến đấu của quân đội, sự sẵn sàng cho mọi cuộc xung đột và khả năng giành được chiến thắng.

Dư luận đã bàn tán về chuyện gì nhỉ? Họ bàn tán về chuyện ở Chesnia... Rằng ở đó có bao nhiêu quân phiến loạn - năm, mười, hai mươi ngàn quân... Còn quân đội của chúng ta thì sao - một đội quân hùng mạnh, đông đảo và có đầy đủ. Chỉ một thời gian sau mới té ra là quân đội của chúng ta và các vị chỉ huy hoàn toàn chưa được chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh. Các tướng lĩnh thì mắc sai lầm. Chiến tranh đã diễn ra tàn khốc, ghê sợ và đẫm máu.

Tôi nhớ rất rõ tôi phải cố gắng như thế nào khi gặp Anatoli Adamovich Kovalov, người trong ngay những ngày đầu tiên của chiến dịch quân sự đã đối mặt với phiến quân ly khai và sau đó quay lại Matxcova để tiến hành cuộc họp báo về những thương vong và sự tàn phá ở Grozny.

Những mâu thuẫn nội bộ đã làm cho tôi hoảng hốt! Đây, ngồi trước mặt tôi là một con người thật xứng danh, một nhà dân chủ, một người bảo vệ pháp luật và là đại diện được ủy quyền của Tổng thống về nhân quyền. Làm sao có thể giải thích cho anh ta, nói như thế nào cho anh ta hiểu là sự toàn vẹn của quốc gia, cuộc sống của nước Nga đang bị đặt lên bàn cân? Thế nhưng, anh ta vẫn như để ngoài tai những luận chứng của tôi.

Tôi lặng im nghe anh ta báo cáo, cầm lấy bản báo cáo và cảm ơn. Nếu như những ngày đó - những ngày sôi sục đó trên vô tuyến truyền hình phát đi những phóng sự chống chiến tranh mà các trợ lý của tôi coi như sự phản bội, rồi chúng tôi áp dụng những biện pháp cứng rắn là hạn chế tự do ngôn luận, thì chắc chắn chúng ta đã bị chia rẽ. Rồi xã hội có lẽ cũng đã tiến theo một con đường khác.

Bằng nỗ lực của ý chí, tôi đã bác bỏ tất cả mọi sự phê phán không cần thiết và không công bằng. Dần dần xã hội đã trở lại với những ý nghĩ lành mạnh, đúng đắn.

Tất cả đều hiểu rằng quân đội của chúng ta đang chiến đấu ở đó. Quân nhân đang tiến hành công việc chiến đấu của mình, còn quan chức dân sự cũng thực hiện chức năng của mình. Xã hội đã không bị chia rẽ. Tuy rằng có ai đó đã hy vọng như vậy.

Năm 1995, chính là cái năm mà cả nước Nga lại bị mắc một căn bệnh mới - căn bệnh “tự ti”, hoàn toàn không tin tưởng ở chính mình, ở sức mạnh của mình. Chúng ta, những người Nga không còn tôn trọng chính chúng ta. Và điều đó có nghĩa là ngỗ cụt lịch sử đối với một dân tộc.

Vậy thì tại sao điều đó lại diễn ra? Có lẽ căn nguyên của nó là sự ấu trĩ, là lối giáo dục con người của chính quyền Xô-viết cũ. Một niềm tin thơ ngây vào sức mạnh vô biên của Nhà nước. Còn khi Nhà nước mắc một sai lầm, khi Tổng thống cũng là một con người rơi vào tình trạng đánh giá thiên lệch (cụ thể là đánh giá thiên lệch sức mạnh của quân đội Nga), thế là xã hội bùng lên những cơn hoảng loạn. Một cơn hoảng loạn đồng loạt nguy hiểm. Hậu quả của nó vẫn còn dai dẳng đến bây giờ.

Mùa hè và mùa thu năm 1996 số phận lại bắt tôi phải đối mặt với một nhân vật chính trị Nga đeo quân hàm (sự thật, đến lúc này anh ta đã tháo bỏ quân hàm, nhưng phong cách của anh ta, suy nghĩ của anh ta vẫn như một vị tướng).

Đó là Alexandr Lebed.

Cho đến bây giờ tôi vẫn nhớ tiếng nói ồm ồm của anh ta hồi tháng Tám năm 1991, khi anh ta nói với tôi trong buồng làm việc ở Nhà Trắng: chỉ cần một loạt đạn từ xe tăng, thì toàn bộ nền móng của toà nhà sẽ sụp đổ, tất cả những nhân vật anh hùng của Ngài sẽ bay qua các cửa sổ. Khi đó tôi thấy có cảm tình và chú ý đến viên sĩ quan của quân đội Liên Xô này.

Nhưng thời gian trôi đi, tôi càng hiểu là nấp sau cái giọng ồm ồm và dáng đi lừng lững như chú gấu kia, sau cái vẻ hùng dũng bị thổi phồng kia hiện lên sự ngập ngừng, không tin tưởng

vào bản thân mình. Có thời Lebed chơi rất thân với Pavel Grachov (sau đó số phận bắt mỗi người đi một đường). Grachov là một vị tướng đặc thù, không bao giờ muốn vượt ra ngoài khuôn khổ quân lệnh, khuôn khổ nghi lễ nhà binh, một cuộc sống nhà binh quen thuộc. Như thế là anh ta đã thoả mãn rồi. Lebed, thuộc cấp của Grachov lại là một loại người hoàn toàn đối lập. Đó là loại sĩ quan Nga rơi vào một hệ thống đồ sộ, trong đó anh ta suốt đời chỉ biết làm những chi tiết vặt vãnh quan trọng và mãi đến những năm ở tuổi bốn mươi anh ta mới hiểu rằng cuộc sống đã đổi thay.

Tôi có thái độ hết sức nghiêm túc với cái bi kịch của con người này và cảm thấy mình có lỗi trước những sĩ quan bị sa thải khỏi quân đội, mà chính quyền mới của Nga đã không tạo cho những người này như đã từng hứa cấp nhà cấp cửa, công việc và cuộc sống bình thường. Nhưng việc đó sẽ được đề cập đến sau.

Còn Lebed, ở một phương diện nào đó trong anh ta có sự phản ánh tập trung của cái bi kịch trên, của khủng hoảng tư chất, của sự tìm kiếm vô vọng chỗ đứng của mình trong hoàn cảnh mới. Một con người lao đầu vào chính trị như vào một trận chiến. Người ta hỏi anh ta những vấn đề về tình hình quốc tế, thì anh ta ấp a ấp úng trả lời rằng đừng có chạy theo những khoản tín dụng vô ích như lừa chạy theo củ cà rốt treo phía trước. Rồi anh ta đưa ra đầy rẫy những chuyện tếu táo, những câu ngạn ngữ. Muốn bộc lộ mình là một người đàn ông mạnh mẽ và không thể sa ngã. Anh ta đã đánh gục, đã làm các phóng viên hoảng sợ bằng cái giọng ồm ồm rất tự tin của mình. Nhưng dù sao trong nền chính trị của chúng ta, đó là tiếng nói chân thành, của một con người bằng da bằng thịt, chứ không phải là một trò chơi. Lúc đó tôi có ấn tượng như vậy.

Tôi cảm giác cái con người dị thường này đang quẩn quại, muốn mọi thứ đều phải rõ ràng, mạch lạc, trong sáng đến tận tụy và anh ta đau khổ đến mức nào khi không tìm thấy chỗ đứng cho mình trong cuộc sống mới. Tôi không chỉ cảm thấy mà tôi còn có sự cảm thông nữa đối với con người này. Những phóng viên nhạy cảm nắm bắt được cảm tình của tôi, đã vội vã cho rằng Lebed là người kế nhiệm của tôi.

Tất nhiên, anh ta không bao giờ có thể trở thành người kế nhiệm được.

Ngày 18 tháng 6 năm 1996, ngay từ sáng sớm có sự chứng kiến của các phóng viên, tôi đã ký sắc lệnh bổ nhiệm Lebed làm Thứ ký Hội đồng an ninh. Tôi đã trao cho viên tướng này khá nhiều quyền hạn: cải cách quân đội, an ninh đất nước, chống tội phạm và tham nhũng.

Nhưng vấn đề chủ yếu là cuộc chiến ở Chesnia. Tôi đã hứa sẽ kết thúc chiến tranh trước bầu cử. Toàn bộ lãnh thổ của nước cộng hoà này, kể cả các vùng núi cao đã bị quân ta kiểm soát. Tuy nhiên ngọn lửa xung đột vẫn còn âm ỉ cháy, và vẫn còn thương vong.

Vấn đề đau khổ là không ai biết nên kết thúc chiến tranh như thế nào. Những cuộc hội đàm bình thường chưa đem lại kết quả gì đáng kể. Những cuộc đàm phán trước đó, từ năm 1995 đã kết thúc bằng vụ ám sát tướng Romanov. Còn bây giờ đàm phán với ai? Về vấn đề gì? Trên cơ sở pháp lý nào?

Không ai biết điều đó. Nhưng Lebed lại biết. Lebed bay đi Chesnia ban đêm hoàn toàn bí mật và ngay đêm đã gặp Maskhadov và Udugov. Cuộc đàm phán đã có hiệu quả, theo kiểu các tướng lĩnh nói chuyện với nhau.

Ngày 14 tháng 8, tức là ngày hôm sau, sau khi đã diễn ra những cuộc đàm phán, Lebed đã ký lệnh về việc giải quyết cuộc khủng hoảng Chesnia ngay ở chỗ tôi. Chỉ đạo chiến lược về toàn bộ các vấn đề Chesnia được giao cho Hội đồng an ninh. Thế là chỉ sau hai tuần Lebed và Maskhadov đã ký tại Khasaviut tuyên bố về những nguyên tắc kết thúc cuộc chiến.

Dưới đây là một số điểm trong tuyên bố đó:

Vấn đề quy chế của Chesnia sẽ hoãn lại đến năm 2001. Rút lui hoàn toàn các đơn vị quân đội. Thành lập các uỷ ban chung. Hợp tác. Vân vân.

Trên thực tế, nước Nga thừa nhận tính hợp pháp của việc tự tuyên bố độc lập của nước Cộng hoà Chesnia. Nước Nga từ bỏ những nhiệm vụ đặt ra trước đây - thiết lập sự kiểm soát trên lãnh thổ Chesnia, khôi phục luật pháp của Nga trên lãnh thổ nước Cộng hoà này, giải tán những đội quân vũ trang trái phép. Những nhà quân sự coi quyết định này là một sự phản bội. Còn báo chí thì gọi đó là đầu hàng. Duma lại coi đó là một cuộc phiêu lưu. Nhưng dù sao thì cái cảm giác chủ yếu của những ngày đó là: xă hội Nga đón nhận quyết định này với sự thở phào nhẹ nhõm. Tất cả đã quá mệt mỏi với chiến tranh, với cảnh nôi da nấu thịt. Tất cả đều muốn hoà bình.

Chúng ta còn chưa biết hoà bình có đến hay không.

Chúng ta còn chưa biết quyết định vấn đề Chesnia một cách nhanh chóng và hiệu quả này rồi sẽ dẫn đến cái gì nữa.

Tại buổi trả lời phỏng vấn, Lebed tuyên bố. “Một đất nước bị bần cùng với nền kinh tế suy sụp và với một quân đội cũng như vậy thì không thể cho phép mình tiến hành một cuộc chiến tranh hoang phí”.

Tôi cố gắng lắng nghe âm điệu phát biểu của Lebed. Đã có lúc tôi có cảm giác rằng một con người khí chất mạnh mẽ, một gã đàn ông khoẻ mạnh và năng nổ lên nắm quyền thực sự đã thúc đẩy nhanh việc giải quyết những vấn đề đau đầu của chúng ta. Nhưng trong tôi cũng xuất hiện mối nghi ngờ là có thể hay là tôi không đánh giá hết anh ta - đây chính là chính khách trẻ tuổi mà tôi đã đi tìm và không tìm ra chẳng.

“Tôi không hợp với một quan chức: Lưng tôi không quen uốn còng xuống... Nguyên tắc đẩy đất nước vào vực thẳm không thích hợp với tôi: Tôi không chơi cái trò đó và sẽ không bao giờ...”

Sau lưng tôi là mười một triệu con người, và con cái họ hôm nay bị chết trong cuộc chiến tranh phi lý này”.

Lebed còn phát biểu một câu sau: “Tôi được cử đi Chesnia để đập tan nó”.

Điều mà Lebed không thích đóng vai công chức thì tôi đã biết từ lâu. Điều mà vấn đề hoà bình Chesnia được Lebed giải quyết theo phong cách của mình. với những lời lẽ dứt khoát, kiên quyết, nhấn mạnh lập trường của mình, tôi cũng đoán ra từ trước. Vấn đề cốt yếu là anh ta sẽ xử sự sau này nữa như thế nào.

Tôi đã tiến hành việc thay đổi các bộ trưởng vũ lực ngay từ trước khi bầu cử. Những bộ trưởng chẳng có gì nổi tiếng chịu trách nhiệm về chiến dịch quân sự ở Chesnia tôi đã cách chức hết. Kể cả Grachov.

Sau khi xem xét Bộ Quốc phòng (theo đề nghị của Lebed, tôi đã cách chức bảy (!) Thứ trưởng của Grachov và bổ nhiệm Igor Rodionov lên làm Bộ trưởng), Alexandr Lebed vẫn chưa thoả mãn. Anh ta tấn công vào Bộ trưởng Nội vụ Kulikov (chính Kulikov với tư cách là Tư lệnh các lực lượng nội vụ chịu trách nhiệm chủ yếu về việc tiến hành chiến dịch quân sự sau này trên toàn lãnh thổ Chesnia). Chính ở đây Lebed đã tìm ra lý do để làm chính biến (tuy là nó chẳng đáng để ý gì), và cũng chính ở đây Lebed đã tố cáo những đối thủ và những kẻ phá hoại. Hục hặc giữa Lebed và Kulikov đã trở nên công khai. Lebed nói thẳng: “Hai con trâu húc nhau không thể đi trên một chiếc thuyền”.

Quân đặc nhiệm dù của Lebed đã bắt giữ hai nhân viên của Bộ Nội vụ, một phụ nữ và một nam giới và những người này ngay lập tức đã phải thừa nhận là họ theo dõi viên tướng này.

Sự đối địch giữa các cơ cấu vũ lực bao giờ cũng rất nguy hiểm đối với quốc gia. Khi các

tướng lĩnh choảng nhau, thì dân thường sẽ bị thương vong, luật pháp và trật tự xã hội sẽ bị coi thường. Họ là những tướng lĩnh, nên bất chấp Hiến pháp. Giờ đây không thể để tình hình diễn biến như thế được.

Cuối cùng thì cũng diễn ra những tuyên bố âm ỉ của Lebed về chính sách đối ngoại. Lebed đe dọa sẽ tiến hành "cấm vận kinh tế" những nước châu Âu, nếu NATO mở rộng sang phía Đông (còn anh ta muốn nói đến nước nào thì không ai hiểu được), tuyên bố những tên lửa của Liên Xô dù là hoen gỉ nhưng vẫn còn có thể bắn được, đề nghị Thành phố Sevastopol phải được trở lại nước Nga. Mọi tuyên bố của mình anh ta không hề tham khảo ý kiến của ai.

Những hành vi của vị tướng này gây ra phản ứng kịch liệt từ nhiều phía và tôi không thể không làm gì.

Lebed không hề có bạn bè trong số những quan chức dân sự. Những cuộc chửi bới Lebed nhằm vào Chubais đã vượt quá khuôn khổ lịch sự. Lebed công khai ám chỉ phải cách chức Chánh văn phòng Tổng thống của Chubais, rằng Chubais hay xiên xỏ, châm chọc khả năng và trí tuệ của Lebed. Báo chí đã rất quan tâm xem vị Thư ký Hội đồng an ninh mới này còn gây ra những chấn động gì nữa.

Tất cả những chuyện gì xảy ra trong những tháng đó ở Kremli đều liên quan đến tình thế rất rõ ràng - đó là bệnh tật của tôi.

Lebed không hề vô cớ tuyên bố rùm beng ở hành lang của chính quyền. Bằng cử chỉ của mình, anh ta muốn bộc lộ: Tổng thống chẳng ra gì cả, còn tôi một vị tướng - chính khách sẵn sàng thay thế vị trí của ông ta. Ngoài tôi ra, chẳng còn có ai xứng đáng cả. Chỉ có tôi mới có khả năng nói chuyện với nhân dân trong giờ phút nan nguy.

Điều làm tôi lo lắng nhất là Lebed hoàn toàn không có khả năng thoả thuận, tìm đồng minh, thông qua những quyết định đã được thống nhất. Dường như điều đó phải đến. Lebed phải học, phải biết hướng những nỗ lực của mình tìm kiếm cách giải quyết một cách hiệu quả những vấn đề của chúng ta ở Chesnia. Nhưng sau tuyên bố ở Khasaviut, thì mọi việc mới rõ: Lebed không thể có kiên nhẫn để giải quyết tất cả mọi vấn đề ở Chesnia.

Tôi đành phải giao cho Chernomurdin tiến hành một phần các cuộc đàm phán với người Chesnia.

Ngày 3 tháng 10, tôi đã ký sắc lệnh tước bỏ những quyền hạn nhất định của Lebed trong việc gây ảnh hưởng đối với quân đội, Lãnh đạo Ủy ban về phong hàm và chức vụ trực thuộc Tổng thống sẽ giao cho Yuri Baturin, Thư ký Hội đồng Quốc phòng. Nếu như ai đã hiểu tâm tính của những tướng lĩnh Nga, thì ý nghĩa của sắc lệnh hoàn toàn mang tính chất văn phòng

thuần tuý như thế nào. Lebed sẽ không còn nắm trong túi mình những ngôi sao lớn nhất đối với những người có cấp hàm cao nhất của Nhà nước. Anh ta không còn có thể muốn làm gì thì làm.

Lebed hiểu ngay là tôi có ý như thế nào. Gần như suốt ngày hôm đó anh ta cứ muốn đến gặp tôi tại Bakhvich. Trước khi tôi phải phẫu thuật còn hơn một tháng nữa. Anh ta cầu khẩn:

- Thừa Boris Nicolaevich, quyết định của Ngài là sai lầm. Hội đồng Quốc phòng - đó không phải là cơ quan có thể lãnh đạo những chức vụ cao cấp trong quân đội. Hiện nay lãnh đạo cơ quan này là một nhân vật dân sự. Quân đội sẽ không hiểu được điều đó”

Tôi giải thích cho Lebed hiểu rằng quyết định của tôi không nên thảo luận. Và tôi khuyên: “Anh nên làm việc của mình. Nên làm việc thường xuyên với Thủ tướng và những người khác. Không nên cãi nhau với mọi người trong bộ máy của tôi”.

Lebed tự ái, nói rằng trong trường hợp đó anh ta sẽ xin từ chức.

Anh ta bỏ đi, những bước đi chậm chạp và nặng nề kiểu rất tướng, còn tôi hiểu rằng hoá ra một con người nghe chừng có vẻ rất kiên quyết và cứng rắn, nhưng không phải như vậy. Đối với tôi, một người đã từng trải qua nền đại chính trị, ở các cương vị lãnh đạo khác nhau thì chỉ qua cách nói năng và cử chỉ của anh ta là đã quá hiểu. Biết đâu, hay là tôi đã nhầm? Ta hãy xem sao...

Tôi thử chờ. Nhưng chưa thấy có đơn xin từ chức.

Ngày 7 tháng 10 Lebed bay đi Bruxelles tham dự cuộc họp ở Đại bản doanh của NATO. Anh ta đã tổ chức một cuộc họp báo rùm beng, ầm ĩ, đưa ra những tuyên bố hết sức ngạc nhiên.

Còn lúc đó thì tôi đã giao cho Văn phòng Tổng thống chuẩn bị sắc lệnh bãi chức anh ta. Vấn đề không hề giản đơn như vậy, nhất là bây giờ khi thời gian đã qua đi. Uy tín của Lebed trong các lực lượng vũ trang rất cao. Sự tín nhiệm trong dân chúng có lúc lên đến gần ba mươi phần trăm. Đó là chỉ số uy tín cao nhất trong số những chính khách. Nhưng cái chính là Lebed gần như đã nắm được Bộ Quốc phòng do tay chân của mình là Igor Rodionov đứng đầu một người ủng hộ nhiệt tình quan điểm đối lập.

Trong khi đó tại Văn phòng Tổng thống của tôi đã thảo luận một cách nghiêm túc đến

phương án xấu nhất: tập kích đưa quân dù về Matxcova, chiếm giữ trụ sở của các bộ vũ lực... Quân đặc nhiệm dù là đội quân cơ động nhất và được huấn luyện tốt nhất trong lực lượng bộ binh - Lebed nói chung được họ tôn sùng. Họ nói rằng đến bây giờ Lebed có thể thực hiện mọi mệnh lệnh của quân đặc nhiệm dù - từ chạy, kéo dây, nhảy và bắt dù, bắn mục tiêu di động...

Nhưng tôi cho rằng điều đó chẳng có ý nghĩa gì hết. Tôi chỉ biết rằng trong bất cứ mọi hoàn cảnh, Lebed không dám quyết định bất cứ một vấn đề gì. Tôi đọc được trong mắt anh ta một biểu hiện bất ngờ - một cậu học trò chỉ biết học thuộc lòng máy móc đã quên mất bài giảng trên lớp và không biết làm gì hơn.

Nhưng dù sao tôi vẫn còn nghi ngờ việc từ chức của anh ta. Nên chẳng lại chính thời điểm này làm cho tình hình chính trị nội bộ căng thẳng lên? Sau đó là cuộc phẫu thuật của tôi. Nhưng, mặt khác, nếu như có chuyện gì đó xảy ra thì sao?

Tôi không muốn để khi tôi phẫu thuật thì Lebed vẫn còn ở Kremli. Một con người khó sai bảo, có những tham vọng chính trị lớn lao, đang bị những mâu thuẫn nội bộ dày vò... và là một chính khách yếu đuối. Chính cái tiêu chí cuối cùng là cái ghê sợ nhất. Ta có thể mạnh mẽ phê phán mình, nhưng lúc nào cũng phải chủ động nắm vững tình hình. Còn Lebed thì sao? Chỉ để chứng minh cho bản thân mình một cách rất ấu trĩ, anh ta có thể bất chấp không làm một điều gì. Con người này không thể nhận có bất cứ may mắn nào hy vọng để lãnh đạo đất nước này. Bản thân Lebed chắc hẳn cũng cảm thấy sắp bị cách chức.

Đang trong tình trạng cáu gắt, Lebed có lần đến Gorki gặp tôi mà không báo trước.

Người ta không cho anh ta vào gặp tôi vì không hẹn trước. Anh ta đứng mãi ngoài cổng, chửi mắng cảnh vệ. Anh ta gọi điện từ máy điện thoại công cộng và gào lên trong máy rằng người ta không cho anh ta gặp Tổng thống! Cũng không phải ai khác, mà chính là Chubais, kẻ thù chính của xã hội!

Qua miệng của anh ta Chubais được báo chí gọi là “nhiếp chính”: rằng khi Tổng thống bị ốm nặng, thì tất cả đều do “nhiếp chính” Chubais chỉ đạo. Nhiếp chính là thuật ngữ dùng ở thời chế độ quân chủ, đối với thời đại của chúng ta thì không có liên quan gì cả. Nhưng thuật ngữ đó đã lan truyền trong Duma, Hội đồng Liên bang và có ý nghĩa chính trị xiên xỏ.

Lebed đứng ở cổng, các cảnh vệ thì run lên cầm cập. Phải thừa nhận rằng tôi có cảm giác rất hay và kỳ quặc lần đầu tiên xuất hiện trong tôi suốt bao năm trời: Đường như có ai đó định đập cửa nhà mình xông vào. Ít ra mình cũng có thể gọi cảnh sát chứ.

Tình hình đến mức cực điểm. Thủ tướng buộc phải triệu tập gấp một cuộc họp với các bộ trưởng vũ lực.

Chernomurdin cố ý không mời Lebed tham dự. Các bộ trưởng không thể chịu đựng được hơn nữa bởi những hành động của Thư ký Hội đồng an ninh và đều thống nhất một quan điểm không thể để Lebed nắm quyền lực nữa. Nhưng Lebed không hiểu bằng cách nào đó biết có cuộc họp như vậy và mò tới. Thế là diễn ra một cuộc chửi lộn. Lebed đã gây ra bê bối. Các bộ trưởng thì lặng im... Chỉ có mỗi một mình Kulikov là kiên quyết phản kháng.

Điều đó lại càng không thể chấp nhận được khi mọi việc đã đi quá xa khuôn khổ và suy nghĩ lành mạnh vào đúng cái ngày mà tôi quyết định ký sắc lệnh bãi chức anh ta.

Lẽ ra nên cách chức Lebed sớm hơn. Nhưng... thật kỳ cục là Alexandr Lebed có điều gì đó rất giống tôi khi nào đó. Nhưng chỉ khác ở dạng anh ta như trò hề. Cứ như ta nhìn vào gương cười

Tôi nằm ở viện với bệnh đau tim (đau cả nghĩa đen và nghĩa bóng). Nhưng lúc nào tôi cũng cảm thấy trong tôi có thái độ kỳ cục, hai mặt với Lebed. Một mặt, tôi biết ơn anh ta đã dám nhận trách nhiệm nặng nề giải quyết hoà bình ở Chesnia. Tuy cái thời gian hoà bình đó kéo dài không lâu, không được xây dựng một cách bền vững, nhưng tôi không thể cứ kéo dài chiến tranh mãi.

Tiếc thay Lebed hoá ra là con người hay to mồm, nhưng lại là một chính khách rất yếu đuối. Có thể đó lại là điều hạnh phúc đối với chúng ta. Hơn nữa, bây giờ anh ta không còn là một vị tướng, mà chỉ là tỉnh trưởng. Tôi rất muốn tin rằng cái trường đời này sẽ dạy cho anh ta điều gì đó. Bởi dẫu sao anh ta cũng là một con người chói sáng và dị thường...

Tôi sợ rằng nếu tôi nêu ra một công thức như vậy, thì có thể làm cho các quân nhân chân thực tức giận.

Rất nhiều tướng lĩnh biết rằng tôi đánh giá cao công lao của họ đối với Tổ quốc. Rồi tôi tin ở họ. Nhưng tôi không thể viết về những gì kém thú vị đối với tôi. Tôi có ấn tượng là trong mảng lịch sử từ năm 1998 đến 1996 có quá nhiều chuyện đất nước phụ thuộc vào các quyết định của các tướng lĩnh, vào cách xử sự của họ công khai cũng như sau hậu trường. Nước Nga phải đối mặt trực diện với cái lô gích của các tướng lĩnh và sự quá tự tin của họ. Chính trong đó có phần lỗi lầm của tôi.

Tôi đặc biệt đáng tiếc phải nhớ lại một vị tướng nữa, người có vai trò đặc biệt trong đời tôi. Đã nhiều năm anh ta rất gần gũi với tôi và rất có tình người và tình đồng đội, và cũng nhiều

năm tôi coi anh ta là người đồng chí hướng. Đó là tướng Alexandr Korzakov, Giám đốc Cơ quan an ninh Tổng thống. Trong cuốn sách Alexandr Vasilevich viết có quá nhiều điều không đúng sự thật và bần thủ. Nhưng tôi không hề đọc cuốn sách đó, không muốn biết thêm những điều kinh tởm nữa. Tôi chỉ biết một điều: anh ta đã hàng chục năm bảo vệ tôi, miệng hứa trung thành, lấy thân mình che chở tôi với đúng nghĩa của nó, chia sẻ với tôi những khó khăn, không ngừng tìm tòi phát hiện và lôi ra ánh sáng những dịch thù của tôi (đó chính là nỗ lực, cố gắng và cũng là nguồn gốc sâu xa của sự bất hoà của chúng tôi), và vào lúc khó khăn nhất của tôi thì anh ta định cho tôi “leo cây”...

Tại sao lại xảy ra như vậy?

Chỉ có mấy năm mà anh ta nhảy từ cấp thiếu tá của “Cục” (Cục Cảnh vệ của KGB cũ - N.D.) lên đến cấp tướng, có được những chức năng mà anh ta không thể có được, tạo ra một cơ cấu bảo vệ sánh ngang vai với bạn anh ta là Barsukov, Giám đốc FSB, người không hề có quan hệ gì trực tiếp đến công tác phản gián. Korzakov muốn tạo cho mình được thật quyền lực để lợi dụng nó. Để muốn trở thành một chính khách thực thụ, cần phải có tất cả những phẩm chất cần thiết, chứ không phải là chỉ theo dõi đối thủ và phân loại họ ra thành ai là “người của ta” và ai là “người của họ”. Chính vì vậy, Korzakov muốn tác động đến việc bổ nhiệm người này, người kia trong Chính phủ và trong Văn phòng Tổng thống và cả ở các bộ vũ lực và đó là lỗi ở tôi. Korzakov đối với tôi chỉ còn là người của quá khứ của tôi, một quá khứ có những chiến thắng lớn lao và thất bại ghê gớm, của vinh quang, của những thời điểm tôi cứ theo đà thẳng tiến và rồi lại bị tụt dốc với tốc độ không thể hình dung nổi. Chính tôi thật rất khó khăn mới đoạn tuyệt được với quá khứ đó.

Nhưng dù sao thì cũng phải đoạn tuyệt.

Khi KGB có sức mạnh toàn năng bị sụp đổ, thì trong cái không gian chính trị, tự do chính trị chưa bao giờ có đã xuất hiện. Những người mang quân hàm trên vai đều lợi dụng tình hình đó theo cách của mình. Còn đầu những năm 90 thực tế đã có mối nguy cơ thực sự của một cuộc chính biến quân sự, một cuộc nội chiến, và đối với tôi, như tôi đã nói là tôi đã biết rất rõ. Nhưng điều gì đã cản trở diễn tiến của tình hình đó?

Điều thật kỳ cục là chính sự ổn định nội bộ của xã hội đã cản trở. Nền dân chủ non trẻ trong nước đã nhanh chóng tạo ra được sự miễn dịch đối với “nạn vi rút của các tướng lĩnh”: Muốn chỉ huy tất cả. Tự do ngôn luận và các tiêu chí chính trị của nước Nga mới đã được thiết lập, hay nói một cách nghiêm túc là đối trọng của mối đe dọa này.

Cứ mỗi năm tôi lại cảm thấy ảnh hưởng của các tướng lĩnh ngày càng ít nguy hiểm hơn.

Chính vì vậy ở nước Nga khi người ta nói: ở nước Nga chưa có dân chủ, chưa tạo ra được

những tiêu chí của một xã hội công dân, cơ chế pháp lý, thì tôi rất nghi ngờ thứ chủ nghĩa cấp tiến đó mặc dù có thể điều đó được nói ra xuất phát từ một động cơ tốt đi chăng nữa.

Khi nhìn lại lịch sử đã qua, các bạn hãy tự hiểu nó.

Có lần vào năm 1993, mà có thể sớm hơn là vào năm 1991, tôi đã suy nghĩ: trong giới tướng lĩnh của chúng ta có điều gì đó không ổn. Có điều gì đó quan trọng mà họ không có: có thể là tính hào hiệp, trí tuệ, một cái gì đó xuyên suốt. Mà quân đội là cái hàn thử biểu của xã hội. Đặc biệt là ở nước Nga. Còn ở đây quân đội chỉ đơn giản như đồng giấy màu hào nhoáng bỏ đi. Tôi chờ đợi xuất hiện một vị tướng mới không giống như những vị tướng khác. Hay nói chính xác hơn là giống như những tướng lĩnh mà tôi từng biết qua sách vở đọc được thời thơ ấu. Tôi chờ đợi...

Thời gian trôi đi, nhưng vị tướng như vậy không thấy xuất hiện.

Rồi từ khi anh ta xuất hiện trước toàn xã hội, thì thấy rất rõ đó là hình ảnh một quân nhân dũng cảm thực thụ và có trình độ cao.

Người ta gọi anh ta là “tướng”. Đó là đại tá Vladimir Putin. Nhưng đây lại là chuyện khác rồi.

Chubais hay « đội hình 97 »

Ngày 7 tháng giêng năm 1997, tôi phải vào viện do bị viêm phổi, còn đến ngày 17 thì Duma đã đưa vào chương trình nghị sự vấn đề bãi chức Tổng thống do tình trạng sức khỏe. Cái tin đó làm cho xã hội lại trào lên một lần sóng mới với những hồi hộp, lo âu.

Trong trường hợp nào Tổng thống bị coi là không có khả năng, thì Hiến pháp ghi điều khoản này không rõ ràng. Lợi dụng điều này, những người cộng sản trong Duma định thông qua Luật về Ủy ban y tế nhằm quy định cho Tổng thống những khuôn khổ chặt chẽ: bao nhiêu ngày Tổng thống được vắng mặt, còn quá bao nhiêu ngày thì không được. Những bệnh nào thì Tổng thống được phép ốm, còn bệnh nào thì không. Hầu như họ định đưa ra những thủ tục y tế mà tôi phải thực hiện trong những thời hạn nhất định! Rồi họ gần như đòi hỏi những phân tích phải nằm dưới sự chỉ đạo của Duma cộng sản.

Không một luận chứng lành mạnh nào có thể tác động được những nghị sĩ cánh tả. Các nghị

sĩ cánh hữu đã đưa ra hàng loạt thí dụ: ở nước nào Tổng thống phải đi phẫu thuật, ở nước nào Tổng thống ngồi trên xe lăn rất nhiều năm, ở nước nào Tổng thống mắc căn bệnh ung thư hiểm nghèo. Nhưng không có ở đâu Quốc hội lại đưa vấn đề đó ra thảo luận một cách vô liêm sỉ đến thế!

Nếu Tổng thống cảm thấy “bất an” thì tự Tổng thống phải đặt vấn đề về việc bầu cử trước thời hạn. Theo tôi việc bắt buộc kiểm tra tình trạng sức khoẻ của Tổng thống chỉ nên thực hiện trước mỗi cuộc bầu cử. Nếu không làm như vậy thì sẽ xuất hiện biết bao mưu mô, biết bao trò chơi xảo trá, mất ổn định chính trị.

Liệu có hợp lô gích không? Theo tôi là rất hợp.

Nhưng Duma lại theo đuổi cái lô gích khác. Ngay từ năm 1991, thậm chí trước đó nữa, từ năm 1990 họ chỉ theo đuổi một ý tưởng: phế bỏ Yeltsin.

Còn giờ đây, vào đầu năm 1997, một bộ phận đỏ hồng của Duma lại đi theo con đường cũ.

Ngày 17 tháng giêng. Cuộc bỏ phiếu về tình trạng sức khoẻ của tôi đã được tổ chức. Những nghị sĩ của phái “Ngôi nhà chung của chúng ta - nước Nga” đã đứng dậy bỏ cuộc họp. Phái “Yabloko” cũng không ủng hộ đề nghị của đảng viên cộng sản Iliukhin. Còn Đảng Nông dân thì bị phân hoá.

Đề nghị đó đã không thể thông qua được.

Còn tôi cảm thấy thế nào vào cái thời điểm cuối tháng giêng đó?

Tất nhiên tôi rất giận bản thân mình, giận các bác sĩ điều trị. Đúng ra sau phẫu thuật phải biết giữ mình! Bởi vì thực chất là phẫu thuật rất thành công... Tim tôi đã hoạt động được ngay. Rồi tôi đã hồi phục rất nhanh, khoẻ khoắn. Tôi dễ thở biết bao. Thậm chí tôi đi làm còn sớm hơn cả lịch trình điều dưỡng. Rồi sự cố xảy ra! Không hiểu do tôi nóng sốt quá hay do một thứ vi rút nào đó. Hay là do khí vào nhà tắm hơi tôi đã bị cảm lạnh. Tôi không nghĩ rằng cơ thể mình lại yếu đến như vậy. Không thể liều lĩnh với sức khoẻ được. Chính tôi lại phải rời bỏ công việc sôi động mất một tháng rưỡi nữa.

Tình thế thật nặng nề - tôi bị bệnh viêm phổi sau phẫu thuật. Khi chuẩn bị cho phẫu thuật tôi đã sút đi mất hai mươi kilôgam. Hơn nữa lại bị cái nóng nực, cái ốm yếu hành hạ. Thân thể

cứ như không còn là của tôi nữa, phổi gần như trong suốt Những suy nghĩ cứ lớn vồn trong đầu.

Hình như tôi lại được sinh ra lần thứ hai.

Đó mới là điều quan trọng. Tôi đã là “tôi” hoàn toàn khác. Một Boris Yeltsin khác hẳn. Có thể nói là một Yeltsin đã từng trải qua một thế giới khác trở về. Tôi đã không thể giải quyết các vấn đề bằng cách lợi dụng tất cả sức lực cơ thể của mình như trước đây. Tức là những vấn đề liên quan đến những cuộc va chạm chính trị đột biến. Giờ đây điều đó không còn dành cho tôi nữa.

Mấy ngày liên tôi luôn sốt cao ở mức gần bốn mươi độ. Nhiệt độ cơ thể hạ xuống rất chậm chạp. Các bác sĩ hoảng hốt sợ rằng có thể diễn biến sức khoẻ sẽ phức tạp hơn. Liệu quá trình viêm nhiễm có tiếp tục nữa hay không?

Chỉ gần đến ngày sinh của tôi, thì tôi mới hồi tỉnh dần. Ngoài cửa sổ đã là tháng hai. Đã là cuối đông rồi.

Ngày 23 tháng Hai, lần đầu tiên sau cơn ốm tôi mới xuất hiện trước công chúng.

Vẫn những nghi lễ cũ quen thuộc của Kremli - đặt vòng hoa trước mộ Chiến sĩ vô danh. Chính sắc lệnh đầu tiên của tôi ban hành là sắc lệnh về việc bỏ trạm gác số một. Tôi đã từng đứng trên Lăng, trên Quảng trường đỏ. Trước cái mộ ướp xác nhà lãnh tụ vô sản thế giới hàng ngày cứ sau một giờ là các chiến sĩ cảnh vệ lại thay đổi gác. Bây giờ họ chỉ còn đứng bên cạnh những ngôi mộ tượng trưng cho tất cả những người lính của chúng ta đã hy sinh cho Tổ quốc.

Tôi tiến gần đến đám phóng viên. Những khuôn mặt quen thuộc. Họ chờ đợi ở tôi phát biểu nào đó. Việc tôi sẽ phát biểu điều gì đó sau một thời gian khá lâu vắng mặt là điều quan trọng đối với họ.

Nói về Duma: “Thật khó khăn khi nói chuyện với tôi. Tôi có thể đầu hàng chẳng”.

Những câu đầu tiên làm sao mà tôi khó diễn đạt đến thế. Nhưng dù sao tôi cũng cảm thấy đã khá hơn khi nhập với vai quen thuộc của mình. Không ai được cho rằng Yeltsin sẽ bị nổ tung như một quả bóng bay.

Nhưng có sự hoảng loạn nào đó đang treo lơ lửng. Xã hội đang chờ đợi một hành động nào đó, đang chờ đợi một cái gì đó quan trọng. Việc xuất hiện có tính chất xã giao trước ống kính truyền hình không thể loại bỏ được cảm giác này. Quần chúng đang chờ đợi sự xuất hiện của một Yeltsin bình thường quen thuộc.

Ngày 6 tháng 3 năm 1997. Vẫn có thông điệp hàng năm của Tổng thống gửi Quốc hội Liên bang. Gian cấm thạch của Kremli - một không gian rộng lớn, đầy chật ních người, hàng trăm nhà báo, rồi các nghị sĩ, thượng nghị sĩ, toàn bộ giới thượng lưu.

Thông điệp hàng năm của Tổng thống là một văn kiện đầy những vấn đề chính trị quan trọng, quan điểm phát triển đất nước. Nội dung của văn kiện này được chuẩn bị khá lâu. Tôi rất coi trọng văn kiện này. Lần đầu tiên kể từ sau bầu cử, tôi gửi lên Quốc hội Liên bang, gửi đến nhân dân một văn kiện tối quan trọng với chương trình hành động của mình. Ngoài ra, đây còn là dịp để tôi xuất hiện sau nhiều ngày vắng bóng do phẫu thuật để phát biểu công khai.

Không hiểu tình hình sẽ thế nào?

Không phải là tất cả những ai trong phòng họp đều muốn nhìn thấy một Yeltsin khoẻ mạnh sau trận ốm thập tử nhất sinh. Chỉ cần hình ảnh của tôi xuất hiện đã làm cho họ hoảng hốt. Còn có những tiếng xì xào nào đó và những tiếng kêu ca.

Nhưng tôi hoàn toàn để ngoài tai chuyện đó.

Những người cộng sản bao giờ cũng đóng đúng vai diễn của mình. Vấn đề quan trọng không phải là ở đó. Vấn đề quan trọng là ở chỗ bằng chính giọng nói của mình, tôi đang nói chuyện với đất nước.

Tôi mở đầu bằng câu: “Trật tự trong chính quyền là trật tự ở đất nước”. Ý của câu nói đó là đất nước phải do chính quyền lãnh đạo chứ không phải do tình hình chi phối đất nước. Cần phải lập lại trật tự. Trước hết là trong chính quyền. Chính tôi sẽ lập lại trật tự đó.

Chính phủ đã không thể làm việc được nếu không có sự trợ giúp của Tổng thống. Đa số những lời hứa đưa ra với nhân dân về các vấn đề xã hội đã không được thực hiện. Do vậy cần phải thay đổi cơ cấu và thành phần Chính phủ, cần phải đưa những người có đủ uy tín và năng nổ vào Chính phủ.

Một loạt luật được thông qua chỉ để phục vụ lợi ích của một nhóm nhỏ. Đa số các nghị sĩ đều hiểu rằng điều đó là gây thiệt hại cho đất nước Nga, nhưng mà những luật đó vẫn được thông qua.

Từ diễn đàn này tôi cũng phát biểu rằng tôi đã nhận được thư của Quốc hội Liên bang về việc cần phải xây dựng một trụ sở của Quốc hội trị giá gần mười ngàn tỷ rúp. Số tiền này có thể đủ để trả lương cho tất cả các giáo viên và bác sĩ của cả nước.

Ngay sau khi phát biểu, Egor Stroeve và Genadi Seleznev đã chối đây đẩy, giận dữ khẳng định rằng văn bản đó chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng và gửi đi chỉ là tình cờ.

Bài phát biểu của tôi kéo dài nửa tiếng.

Cứ sau mỗi câu, tôi lại thấy trở nên nhẹ nhõm. Tôi lại trở về với chính mình.

Tôi gần như tin tưởng rằng đã tìm được lối thoát chính trị mà tôi suy ngẫm đã mấy tháng nay. Tôi hoàn toàn tin tưởng.

Chỉ còn một đôi chút...

Cũng mùa đông đó tôi được nghe những câu nói xì xào của Giáo chủ Alexi II. Khi phát biểu với tất cả các tín đồ nhân dịp lễ Giáng sinh, ông đột nhiên quan tâm đến chính trị và gọi việc không trả lương và tiền trợ cấp hưu trí là một “tội lỗi”.

Lúc đầu từ đó làm cho tôi thất vọng. Tôi đã có quan hệ rất tình người, rất thân thiện với Đấng tối cao.

Nhưng dù sao từ “tội lỗi” cũng như một tiếng chuông cảnh tỉnh tôi. Có vấn đề, có đau khổ và khó khăn kinh tế. Nhưng bỗng nhiên ông thẳng thắn và mạnh dạn dùng từ “tội lỗi”. Vấn đề là tội lỗi của ai? Của tôi hay sao?

Khi tôi còn vật vã với bệnh viêm phổi, tôi luôn luôn nghĩ về điều này: làm sao để thế đội chính trị khác nhanh chóng thay thế lên nắm chính quyền. Nếu như bây giờ không nhanh chóng đưa lên vũ đài chính trị những người khác thì sau này sẽ bỏ mất cơ hội.

Tội lỗi không phải ở chỗ là đất nước đang có những cuộc cải cách. Tội lỗi là ở chỗ những cuộc cải cách đó đang tiến triển rất chậm chạp!

Ngày 24 tháng 2, lần đầu tiên sau khi bị bệnh, tôi gặp Chernomurdin ở Kremli.

Lúc đó tôi chỉ nói rất ngắn gọn: tôi cho rằng lĩnh vực xã hội đang gặp khủng hoảng, còn việc không trả nợ lương là căn bệnh cố hữu của Chính phủ. Qua cách trả lời (mặc dù về bên ngoài những câu cần nói, những lời hứa phải làm thế nào đã được nói ra) nhưng tôi cảm thấy Chernomurdin rất mệt mỏi. Ông ta mệt mỏi bởi những căng thẳng thường trực, bởi những vấn đề tích tụ chưa được giải quyết.

Chúng tôi đã làm việc cùng nhau nhiều năm liền, về tâm lý rất hiểu nhau.

Chernomurdin chưa bao giờ tự cao tự đại, cũng không muốn sử dụng thủ đoạn. Đó là thể mạnh của ông ta. Suốt bao năm trời đứng sau tôi, ông là một người đứng đắn, tốt bụng và trung thành. Chernomurdin cố gắng giữ khoảng cách với những trò chơi sau hậu trường ở Kremli. Ông chỉ chuyên đi sâu vào những vấn đề kinh tế, và khi cần thiết thì mới can thiệp, chẳng hạn như sự kiện năm 1993, rồi chiến tranh Chesnia và sau đó là sự kiện ở Budenovsk - ông kiên quyết ủng hộ tôi.

Có lẽ, trước đây đâu đó tôi đã không cho ông bộc lộ mình là một chính khách độc lập. Có lẽ tôi đã không tạo điều kiện cho ông... Nhưng tôi không hề luyến tiếc điều đó, bởi đã quá muộn. Với cá tính và thân thể ục ịch rất Nga, với nụ cười hiền hậu và hóm hỉnh, những năm qua Chernomurdin đã thấp thoáng trên bầu trời chính trị. Đó là một Thủ tướng khó có thể thay thế... của một giai đoạn khủng hoảng chính trị. Nhưng tôi có cảm giác là sau cuộc bầu cử năm 1996 thì một giai đoạn mới đã đến. Giai đoạn xây dựng.

Tôi muốn giúp đỡ Chernomurdin thành lập được một Chính phủ có thể đẩy kinh tế lên. Chiến tranh Chesnia đã kết thúc hao tổn khá nhiều tiền của, bầu cử cũng kết thúc và nhiều chuyện khác nữa. Cần phải có bước nhảy vọt, đất nước đã quá mệt mỏi với những chờ đợi, với những vô định hình, với việc không có những nỗ lực quan trọng để làm thay đổi tình hình. Chỉ trích cá nhân Chernomurdin về việc nền kinh tế suy sụp, thì không thể làm được. Nhưng tôi cũng không thể đứng nhìn những gì đang diễn ra ở đất nước này.

Tất cả các nguồn dự trữ sản xuất trước đây - một nền công nghiệp không có hiệu lực, nông nghiệp tập thể - không thể chấp nhận được với cuộc sống mới. Chernomurdin chủ yếu trông cậy vào cái gọi là đội ngũ giám đốc, không nhận thấy và không hiểu rằng chỉ có phương pháp

quản lý mới, với tư duy mới thì mới có thể đưa nền kinh tế ra khỏi vũng lầy. Chính vì vậy mới hình thành một vòng luẩn quẩn: Những nhà đầu tư Nga không muốn đầu tư vào ngành sản xuất lớn. Điều đó trước hết làm cho nền kinh tế què cụt, không phát triển được, kể cả hoạt động ngân hàng. Còn kinh tế thị trường chỉ được tập trung ở một không gian kinh tế rất hẹp.

Tuy vậy nhờ những khoản vay trong nước và nước ngoài, nhờ việc buôn bán nguyên liệu và kim loại, nhờ thị trường tiêu dùng rộng lớn trong nước và một giai cấp thương nhân nhỏ, vừa và lớn xuất hiện nên đã tạo ra nhiều công ăn việc làm, đất nước đã đạt được cái gọi là ổn định. Nhưng trong trường hợp của chúng ta thì ổn định hoá, nhưng không ổn định được.

Ổn định hoá tức là một cuộc khủng hoảng.

Chính phủ của Chernomurdin được thành lập ngay sau cuộc bầu cử tháng 7 năm 1996 đã hoạt động được hơn một năm rưỡi. Nhưng đáng tiếc những nhà hành pháp, chuyên nghiệp kiểu như Chernomurdin ở những cương vị chủ chốt đôi khi mỗi người lại nhìn đi một hướng.

Đó là một Chính phủ của những dự án mạnh dạn, những mong muốn thiện chí và những dự định tốt. Nhưng khó có thể gọi đó là một đội hình của những người đồng chí hướng gắn kết với nhau bởi cùng một quan điểm thống nhất, cùng một kế hoạch cải cách. Nếu đánh giá theo tiêu chuẩn Xô-viết, thì đó là một Chính phủ hiền hoà, tư duy, hoàn toàn trí tuệ. Nhưng trong bối cảnh hiện nay đòi hỏi phải có những cải cách nghiêm túc thì nó lại không thích hợp.

Nợ các xí nghiệp lẫn nhau tăng lên, thiếu ngân sách, nợ lương nhiều người... Trong hoàn cảnh đó thậm chí Nhà nước cũng không thể mua được sản phẩm của các xí nghiệp quốc phòng, công nhân không có lương, ngân sách địa phương không có đủ tiền để trả cho các bác sĩ và giáo viên, cho y tế và hỗ trợ những người già cả.

Nói thật lòng, ý tưởng đưa những đại diện của giới ngân hàng vào thành phần Chính phủ cũng không thuyết phục lắm.

Mùa hè năm 1996, Vladimir Potanin; người đã từng giữ chức Phó Thủ tướng thứ nhất về kinh tế, cần phải điều chỉnh quan hệ giữa giới kinh doanh và Nhà nước, thiết lập “những luật chơi dài dòng” được trông chờ từ lâu, tức là những quy định cho một tương lai lâu dài. Đó là một “con cá kình lớn” trong giới kinh doanh sừng sỏ chuyển sang công tác của Nhà nước. Tiền lệ đó chưa từng có xảy ra, còn bây giờ thì nó là một công việc hiển nhiên mà chẳng ai ngạc nhiên, tất cả đã quên đi trường hợp đầu tiên khó khăn như thế nào. Không ai biết là làm cách nào để kiêm nhiệm ngay trên một bàn làm việc, ngay trong đầu óc một con người cả những nhiệm vụ quản lý của Nhà nước và cả những lợi ích của những xí nghiệp tư nhân lớn có hàng ngàn mối quan hệ, hàng ngàn sợi chỉ liên quan với nền kinh tế Nhà nước.

Potanin đã thể hiện sự dũng cảm và kiên quyết. Ngay ở trụ sở ngân hàng của mình, ông ta đã thông qua quyết định và chỉ sau một ngày quyết định đó đã được thực thi. Thế mà, ở đây, ở trụ sở làm việc của bộ máy nặng nề Nhà nước, thì để thống nhất được đòi hỏi thời gian hàng tháng trời. Ông ta đã dùng tiền của mình để trả lương thuê những chuyên gia giỏi chuẩn bị những văn bản cần thiết cho Chính phủ: Dự thảo các luật, nghị quyết, hướng dẫn. Ông ta rất khó khăn trong việc bỏ thói quen vẫn tự quyết định các vấn đề theo kiểu của mình, bỏ những phương pháp riêng, thậm chí cả những thói quen thường nhật. Chẳng hạn, ông ta phải sang nhà ăn ở Nhà Trắng. Có những điều người ta phải chấp nhận yêu cầu của ông ta, chẳng hạn như cho phép ông ta đi xe mà ông ta đã quen đi, sử dụng đội ngũ cảnh vệ lấy từ ngân hàng của mình.

Chernomurdin không thiết lập được quan hệ tốt với Potanin, vì Chernomurdin cho rằng Phó Thủ tướng thứ nhất quá bảo vệ lợi ích của ngân hàng ONEKSIM.

Cuối cùng Chernomurdin đòi hỏi phải bãi chức Potanin.

Thời gian càng trôi đi, càng thấy rõ Chính phủ đầu tiên của Chernomurdin do ông thành lập mùa hè năm 1996 không thể giải quyết được những vấn đề kinh tế và xã hội đang làm chao đảo đất nước. Khi nói với những người thân cận và hiểu tôi, tôi nói rằng người bệnh cần phải phẫu thuật.

Ngay từ đầu tháng 3, tôi đã thoả thuận với Chernomurdin là Chubais, Chánh văn phòng Tổng thống sẽ trở lại Chính phủ.

Ngày 17 tháng 3, tôi ký sắc lệnh bổ nhiệm Chubais làm Phó Thủ tướng thứ nhất. Chubais trở lại với lĩnh vực kinh tế quen thuộc của mình, ở cương vị Chánh văn phòng Tổng thống, anh ta cũng làm tốt, nhưng bao giờ anh ta cũng phàn nàn: “Đó không phải công việc của tôi”.

Quả thực, tôi có cảm giác nếu chỉ có một mình Chubais trở lại Chính phủ thì còn ít quá...

Rồi tôi quyết định tìm kiếm cho Chernomurdin một cấp phó nữa. Một nhân vật chính trị toả sáng. Chính Boris Nemtsov hoàn toàn có thể thích hợp với vai này.

Ý tưởng thật là ngoan mục: Chernomurdin có thể dựa vào hai cánh tay đắc lực từ hai phía, tự do hành động, chỉ cho ông ta thấy đâu là nguồn dự trữ, cứ việc thế mà hành động. Cần phải phá vỡ cái thế cân bằng chính trị đã quá quen thuộc của chúng ta, đã quá chán ngấy đối với xã

hội. Cũng như đầu đó có ai đã nói là phải thay đổi bức tranh.

Cuối cùng chúng ta đã thay đổi được bức tranh đó.

Chubais quen thuộc với một Chernomyrdin quen thuộc - đó là một bức tranh. Hai “phó” trẻ trung, “cắc lặc” theo nghĩa tốt và năng nổ, thường xuyên ép Chernomyrdin vào một chế độ làm việc căng thẳng, thường xuyên gây áp lực - đó là bức tranh thứ hai hoàn toàn khác.

Là tỉnh trưởng Nizni Novgorod, Nemtsov đồng thời là một nhân vật khá nổi tiếng. Không chỉ ở Volga, mà ở khắp nước Nga. Bằng sự xuất hiện của mình, anh ta hứa sẽ bảo đảm tạo được cho Chính phủ một niềm tin khác nữa. Một bầu không khí chính trị hoàn toàn khác ở trong nước.

Có điều không một ai trong số trẻ muốn vào Kremli hay vào Chính phủ. Ai cũng phản đối.

Tôi xin trở lại mấy tháng trước đây, tức là trở lại mùa hè năm 1996.

Ngay sau bầu cử vòng hai, chỉ hôm sau thôi Chubais đã nói với tôi: “Thôi xin cảm ơn Ngài, tôi còn có nhiều việc phải làm trong kinh doanh, có rất nhiều đề xuất thú vị, tôi không muốn trở lại chính quyền. Xin cảm ơn sự tin cậy của ngài”. Còn tôi lại nghĩ là sẽ mời anh ta làm Chánh Văn phòng Tổng thống.

Lúc đó trong tôi lại đột nhiên xuất hiện ý tưởng khác: đề nghị Igor Malashenko, Giám đốc kênh truyền hình NTV giữ chức vụ này. Anh ta rất lễ độ, khéo léo, nhưng kiên quyết từ chối. Chắc hẳn hoàn cảnh gia đình đã đóng vai trò ở đây: Vợ anh ta vừa mới sinh con, Igor đi Anh quốc và luôn luôn túc trực bên vợ. Tôi không cố nài ép anh ta, nhưng đề nghị anh ta liên lạc với tôi. Chính lúc đó anh ta nói một câu mà tôi nhớ mãi: “Thưa Boris Nicolaevich, tôi sẽ giúp đỡ Ngài...”.

Tôi quay trở lại với Chubais. Chính anh ta cũng rất hiểu: nếu như chúng ta cứ để cho cuộc tranh giành của các phe nhóm này trong nội bộ Kremli mãi như đã từng xảy ra khi còn trợ lý thứ nhất Iliusin, Chánh Văn phòng Tổng thống Filatov, Giám đốc Cơ quan an ninh Tổng thống Kozakov, thì không thể thay đổi được gì ở đất nước này. Cần phải có một hệ thống chỉ đạo chặt chẽ theo hàng dọc trực tiếp từ Tổng thống xuống các cấp dưới, chứ không phải từ ai đó muốn mở rộng ảnh hưởng của mình...

Chubais hiểu, nhưng vẫn còn do dự.

Cuối cùng tôi đưa ra một lý lẽ nữa: Tôi nằm viện để phẫu thuật và tôi cần tin tưởng hoàn toàn rằng khi tôi nằm viện thì không có bất cứ một tình trạng khẩn cấp nào xảy ra. Anatoli Borisovich hiểu điều đó: đây là lý lẽ thực sự cuối cùng. Rồi anh ta đồng ý.

Còn một nhân vật chính trị thuộc thể hệ chính khách trẻ kiên quyết từ chối lời mời của tôi vào làm việc ở Chính phủ - đó là Grigori Yavlinski. Khi Chubais đứng đầu nhóm phân tích vận động bầu cử, anh ta đã thường xuyên trao đổi với Yavlinski. Có thể khi đồng ý vào thời điểm đó ủng hộ tôi trong vòng bầu cử lần thứ hai, Grigori Yavlinski đã đi quá mức thân trọng của mình trong việc lựa chọn đồng minh - và toàn bộ lịch sử những cuộc cải cách của chúng ta đã đi theo hướng khác. Nhưng một nhân vật hoạt động chính trị lý tưởng bao giờ cũng đáng quý. Bởi vì ở anh ta đã từng có cơ hội để chứng minh cho những đối thủ của mình rằng “cần phải sống có lương tâm”. Tôi không muốn đem chức Thủ tướng ra để mà cả. Nhưng chương trình của Yavlinski tôi luôn sẵn sàng xem xét.

Nói chuyện với Boris Nemtsov là khó hơn tất cả.

- Tôi đi Matxcova để làm cái gì? - Anh ta hỏi Chubais với một cử chỉ hơi kiêu ngạo mùa xuân năm 1997 - Tốt nhất là tôi cứ ở đây và giúp các anh.

Rồi có thuyết phục anh ta rằng phải tiến hành cải cách, thì anh ta lại lý giải: “Thế còn ở đây thì ai tiến hành cải cách?” Chubais gần như hét lên với Nemtsov: “Này anh cứ cho là anh thông minh, anh từng chỉ trích chúng tôi, thì anh hãy thử ít ra gánh lấy một phần trách nhiệm xem sao?”. Nhưng Nemtsov vẫn bình thản bỏ về. Thật là một cá tính khảng khái... Có lẽ có chút gì đó giống tôi.

Lúc đó lại nảy sinh ý tưởng để cho Tania đi Nizni Novgorod thuyết phục Nemtsov. Nó hiểu được ý đồ, mà tôi không cần thiết phải nói ra bằng lời: Đó là đội hình trẻ “cắc lắc”, các anh các chị nói chuyện với nhau.

Không hề có chuyến máy bay, không có chuyến tàu điện nào đi Nizni Novgorod vào cái hôm đó.

“Ba ơi, con đi bằng ô tô”. Valentin Yumasev gọi điện cho Nemtsov ít ra cũng thông báo cho anh ta biết Tania đang trên đường đến gặp anh ta.

Nghe nói Boris Nemtsov không tin điều đó hoặc cũng không coi trọng việc này - dù sao từ tối đến sáng không ai dám bạo gan đi trên đường của chúng ta - nhưng anh ta thật sự bị chấn động khi nửa đêm nghe thấy tiếng chuông điện thoại của Tania:

- Tatiana Borisovna, cô đang ở đâu?

- Tôi đang ở Kremli.

- Kremli nào?

- Kremli của Thành phố Novgorod của anh...

Sau khi tận mắt nhìn thấy con gái Tổng thống trong buồng làm việc của mình, Nemtsov mới hiểu rằng đây không phải là chuyện đùa. Họ nói chuyện với nhau rất lâu. Sáng ngày hôm sau thì Nemtsov đồng ý.

Song lúc đó đã là tháng ba năm 1997 lại xuất hiện một vấn đề nữa là sau khi Chubais đi khỏi Văn phòng Tổng thống sang Chính phủ thì cần gấp rút phải tìm được người thay thế. Và tôi quyết định nói chuyện với Valentin Yumasev.

- Thừa Boris Nicolaevich. Thứ nhất là tôi không có đủ tầm vóc chính trị. Thứ hai là tôi chưa bao giờ tham gia chính trị công khai, mọi người đều biết tôi là bạn của Ngài, bạn của gia đình Ngài, việc bổ nhiệm tôi xem ra nó hơi kỳ cục...

Dù sao chẳng nữa tôi cũng thấy lo cho Valentin Yumasev. Anh tất nhiên là một phóng viên có tài, một nhà phân tích thông tuệ. Anh ta đã ở bên tôi suốt từ năm 1987 đến nay. Anh ta sẵn sàng làm cả ngày lẫn đêm. Nhưng bộ máy Văn phòng Tổng thống đó là một cơ quan rất lớn có truyền thống riêng, có trật tự riêng.

Đó là một cơ quan khá quan liêu hành chính.

Yumasev phản đối lạng lẽ chứ không om xòm như Nemtsov hay Chubais. Nhưng rất lý. Anh ta hoàn toàn không muốn đoạn tuyệt với lối tự do riêng của mình. Theo tôi được biết, Tania và

Anatoli Borisovich cứ nài ép anh ta và nhấn mạnh với anh ta rằng, thôi từ nay bỏ cái kiểu làm việc chỉ tư vấn đó đi. Như thế cũng không hay lắm.

Mỗi một chính khách trẻ trong số mà sau này đã thống nhất với nhau cùng làm việc khá đoàn kết, thì đều có lý do để từ chối. Chubais vì lý do tâm lý không muốn trở lại Chính phủ sau vụ bị bãi chức một cách bê bối năm 1995. Nemtsov và Oleg Sysuiev, sau này cũng trở thành Phó thủ tướng thứ nhất, thì trưởng thành phố Samara - cả hai đều không muốn xa rời cái “bàn đạp xuất phát” khu vực khá thành đạt của mình, chưa muốn vội vã về Matxcova và vì những lý do cá nhân và công danh khác nữa. Còn Valentin Yumasev thì không muốn trở thành một chính khách công khai. Nhưng trong quá trình thành lập đội hình này còn một yếu tố quan trọng khác nữa là cá tính cùng thể hệ.

Những người này trưởng thành trong những năm 70 và đứng tuổi trong những năm 80, thậm chí họ có khi chưa từng hình dung mình lại tiến lên bậc thang danh vọng cao như thế. Chính quyền bao giờ cũng được họ hình dung là một tầng lớp người khác hoàn toàn những ông già tóc bạc hoa dâm với những chiếc bụng phệ “đầy uy tín”, những cán bộ lâu năm của Đảng từng trải qua trường đời nhiều năm của công tác Đảng trong Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô. Rồi cải tổ cũng không thay đổi được thái độ của họ - chính Gorbachov nói chung còn không muốn vội vã đoạn tuyệt với quá khứ. Những tư chất của người trí thức Xô-viết cũ đã hoạt động hoàn hảo, con người của lao động trí tuệ - chỉ có những người có bộ mặt bì bì và thần kinh lớn mới có thể lãnh đạo được ai đó hay chỉ huy cái gì đó.

Tôi đã cố gắng thuyết phục là hoàn toàn không phải như vậy. Nhưng thậm chí kiên quyết đoạn tuyệt với quá khứ “đội hình trẻ của Yeltsin” về nội tâm vẫn không thể từ bỏ được cái cảm giác tâm lý này. Tôi nhớ có lần Valentin Yumasev nửa đùa nửa thật: “Thưa Boris Nicolaevich, Ngài biết đấy dù sao đó cũng không phải là cuộc sống của tôi. Tôi nhiều lúc cứ cảm thấy như mình là nhân vật trong tác phẩm của Mark Twain “Hoàng tử và tên ăn mày” đã được phát hành. Tôi không muốn đổ tội lỗi nào cho tác phẩm đó, nhưng thực sự có nguyện vọng như vậy...”.

Đội hình - 97 - đó không chỉ giản đơn là những Bộ trưởng, Phó thủ tướng, những ông lớn lãnh đạo. Chỉ qua mấy tháng làm việc căng thẳng, nặng nề và quyết liệt họ đã biến thành những người đồng chí hướng thực thụ.

Thỉnh thoảng vào những ngày chủ nhật họ tổ chức những chuyến đi dã ngoại ở khu nhà nghỉ của Yumasev, nướng thịt, rồi hát hò bên đống lửa. Họ cố gắng không nói đến chính trị và kinh tế, bởi vì những ngày làm việc căng thẳng đã nói quá nhiều rồi. Sysuiev cùng với Yumasev cầm hai cây ghi ta và hát những bài hát vui nhộn của Okudzava, Vizbor, Gorodnikovski... “Những người khổng lồ chống trời bằng những cánh tay đá”. Họ hát và hình như ở đâu đó trong tiềm thức họ tự cảm thấy mình là những người khổng lồ. Chubais vốn là một người lãng mạn thực thụ hầu như thuộc hết lời của những bài hát vui nhộn này. Nhưng do giọng anh ta quá kém, nên anh ta không hát thành lời mà chỉ hoà theo nhạc. Còn vợ Chubais, Masha, một cô gái xinh đẹp và nghiêm khắc, nói chung không thể chịu nổi những bài hát như vậy, mà chỉ tham gia nhóm này vì yêu chồng mà thôi.

Những người vợ Matxcova thường tư vấn cho những người vợ mới đến thu xếp cuộc sống ở Matxcova thế nào, cho con cái đi học trường nào, giải quyết các công việc của họ ra sao - nói chung là chia sẻ với nhau những bí mật của phụ nữ.

Macxim Boico, Phó thủ tướng về tư nhân hoá, thường không bao giờ đợi được đến lúc thịt nướng chín. Vợ anh ta mới sinh cháu bé và anh ta phải vội vã trở về nhà. Còn Boris Nemtsov mang cả gia đình về Matxcova với cháu gái Zanna mười ba tuổi xinh đẹp. Cháu chưa có bạn ở Matxcova, cháu vừa mới đến đây, nên Nemtsov bao giờ cũng mang cháu đi theo để cháu khỏi buồn.

Họ thường vui vẻ và kể lại một cách hào hứng từng chi tiết trong những cuộc gặp gỡ ngày chủ nhật cho tôi nghe. Họ mời tôi tham gia, cùng đi chơi, cùng ăn, cùng uống và nghỉ ngơi. Nhưng tôi không muốn cản trở họ trong ngày nghỉ duy nhất. Với tôi họ đã có thời gian gặp tôi suốt cả tuần rồi.

Động cơ của đội hình - 97 là Anatoli Chubais. Anh ta đã đưa đến Chính phủ nhiều gương mặt mới và tất cả họ đều tập hợp trong một tập thể đầy trí tuệ và ý chí duy nhất dưới sự chỉ huy của Chubais. Anh ta đã biến tập thể này thành kỷ luật chặt chẽ. Rồi anh ta đưa ra những ý tưởng. Một mắt xích không chính thức nối liền giữa tôi và đội hình trẻ của Chubais là Tania.

Tôi nắm chắc mọi ý tưởng của họ, mọi cuộc tranh luận và những khía cạnh nhỏ trong quan điểm của họ. Chính ở đây tôi bao giờ cũng đứng sang một bên quan sát quá trình đó. Tôi thật sự rất quý mến cái đội hình mà tôi khởi xướng và tôi thật lòng có cảm tình. Tôi còn quý mến cái nhiệt tình, năng nổ trẻ trung và khát vọng đạt được kết quả của họ.

Có điều Chernomurdin cũng tham gia vào việc vận động Nemtsov, nhưng trong thâm tâm ông ta tỏ thái độ thận trọng đối với việc này. Ông ta hiểu rõ Chubais, nhưng còn Nemtsov thì chưa.

Trong bài phát biểu trên truyền hình về vấn đề những nhà cải cách trẻ tham gia Chính phủ, tôi phải đưa câu sau vào: “Không sợ gì cả, Victor Stepanovich, họ sẽ không phụ lòng anh đâu!”

Ông ta lúng túng khi nghe được câu đó và gọi điện hỏi những nhân viên truyền hình: câu này lấy ở đâu vậy? Chính những nhân viên cũng hoảng hốt, bởi vì không có sự thống nhất từ đầu. Tất nhiên là tự tay tôi viết câu đó trước khi phát biểu, mặc dù các trợ lý của tôi phản đối. Victor Stepanovich nghi ngờ hay là có âm mưu gì chẳng ở Kremli và thật vô ích. Tôi thực sự muốn truyền đạt để ông ta hiểu một ý nghĩ giản đơn: “Đừng có sợ, Victor Stepanovich! Đơn giản là đừng có sợ, chỉ có thế thôi!”

Dần dần Chernomurdin cũng quen, chấp nhận quan điểm đó ông ta hiểu rằng nếu không có những con người trẻ trung quyết đoán, bất chấp, đôi khi khó chịu thì không thể tạo ra được bước đột phá nào. Nền kinh tế bị chìm đắm giữa thị trường chưa được hình thành và khủng hoảng chính trị triền miên cần phải được cải cách một cách căn bản và hoàn toàn theo quan điểm mới.

Tôi hiểu Chính phủ có thể sẽ không bền vững, bị chao đảo bởi những cơn sóng gió và những khát vọng khác nhau. Nhưng cần phải nhanh chóng, mạnh dạn, tấn công vào cái đầm lầy khủng khiếp này. Đội hình trẻ đã sẵn sàng. Họ chỉ còn chờ tín hiệu của tôi để thực hiện những kế hoạch lớn của mình. Ai sẽ còn trụ được trong Chính phủ, ai không vượt qua được những cản trở, thì tôi còn chưa biết. Tôi tin vào năng lực của họ, tin vào khát vọng cháy bỏng giành chiến thắng của họ.

Khởi đầu công việc của đội hình những nhà cải cách trẻ được xã hội đón nhận với hy vọng lớn lao. Rồi những “con cá mập” của giới kinh doanh và những bà già làng quê cũng rất chăm chú lắng nghe xem, những chàng trai “tóc hoe vàng và tóc xoăn” kia nói gì. Theo chỉ số thăm dò dư luận, Nemtsov bao giờ cũng nói năng giản đơn và sống động kèm theo những câu pha trò, tiểu lâm và uy tín chính trị đã nhanh chóng vượt qua Lebed, Luzkov và thậm chí cả Ziuganov. Uy tín của anh ta còn vượt Ziuganov cả ở những vùng nông thôn. Chubais hớn hờ: “Boris Nemtsov vượt qua cả Ziuganov ở những làng quê?”

Tôi để ý thấy trong những cuộc gặp chung với Chernomurdin, Chubais và Nemtsov, thì hai Phó thủ tướng thứ nhất, mỗi người xử sự, một kiểu riêng của mình. Chubais nói năng khéo léo, có chừng mực, cố gắng thể hiện đỉnh đạc và thống nhất với Chernomurdin trong những vấn đề kinh tế. Nemtsov không chấp hành một quy định nào cả. Cái âm điệu cắc lắc của anh ta làm cho Chernomurdin khó chịu. Ông bực dọc ngơ ngác nhìn về phía tôi. Cái nhìn của ông muốn thầm nói: “Tôi nghĩ rằng Boris Efimovich không đúng”.

Những cuộc gặp như thế được tổ chức thường xuyên, hầu như tuần nào cũng có. Nếu như tôi nghỉ phép, thì Nemtsov và Chubais đến thẳng dinh thự của tôi cùng với đội ngũ chuyên viên giới thiệu với tôi những dự án quyết định của họ.

Tôi cố gắng tìm hiểu xem trong họ có kết hợp được cái năng nổ của tuổi thanh niên với nhận thức già dặn có mục đích của mình không. Chubais và Nemtsov bổ sung cho nhau, trở thành một cặp bài trùng không thể lay chuyển nổi.

Thời gian đó chúng tôi đã chuẩn bị một số sắc lệnh và nghị quyết của Chính phủ đã chín muồi từ lâu. Chẳng hạn, sắc lệnh về việc tổ chức những cuộc đấu thầu giữa các công ty tư nhân trong việc thực hiện cung ứng hàng Nhà nước. Dù đó là thuốc men, dược phẩm cho các bệnh viện hay sản phẩm cho quân đội. Bây giờ kiểu đặt hàng Nhà nước như vậy chỉ có thể nhận

được nếu như anh giới thiệu mặt hàng với giá cả sản phẩm của mình. Ai là người đưa ra với những điều kiện tốt nhất thì sẽ chiến thắng. Ngay lập tức có thể chấm dứt được các kênh lạm dụng việc cung ứng này.

Giải quyết được nhiệm vụ này, thì có thể tránh được ngân sách bị thất thoát, làm cho dòng tài chính trở nên trong sạch, còn các quyết định của Chính phủ sẽ trở nên không có lợi cho những hành động “mờ ám”, lập hai sổ kế toán, Chính phủ sẽ là người đứng ra điều hành toàn bộ.

Sự kiên trì mà những nhà cải cách trẻ tiến hành công việc của mình được giới báo chí mệnh danh là ngoan mục. Lẽ dĩ nhiên không thể không có những sơ suất nào đó. Mặc bộ quần áo trắng hoàn toàn không có tính cách lễ tân, Nemtsov đi đón Tổng thống Azerbaizan Geidar Aliev là một sự kiện mãi mãi đi vào lịch sử của nền ngoại giao nước Nga mới.

Còn một giai thoại kỳ thú nữa liên quan đến Boris Nemtsov - yêu cầu các quan chức sử dụng xe nội địa. Tất nhiên anh ta xuất phát từ những suy nghĩ tốt đẹp. Phung phí tiền của Nhà nước để mua những chiếc xe ngoại của Đức, của Italia để làm gì? Các quan chức mua những chiếc “Audi” hay “Fiat” để làm gì nếu như có thể mua được những chiếc “Volga” hay “Matxcovich” của chúng ta cũng đi tốt. Sau này tôi được kể lại rằng ý tưởng đó của Boris Efimovich xuất hiện chỉ là ngẫu hứng. Khi Nemtsov trở về nhà ở thành phố Novgorod nhìn thấy chiếc xe “Volga” của mình, còn bên cạnh là những chiếc xe nhập ngoại “Mercedes” hay “BMW” thì anh mới hiểu: nếu như bằng tấm gương của mình không giúp gì được cho nền chế tạo xe hơi nội địa, thì chẳng có gì giúp ích được.

Các quan chức bị choáng váng. Họ không muốn chuyển sang ngồi những chiếc xe hay bị hỏng hóc. Rất có thể thông cảm với họ được. Xe của chúng ta mùa đông không khởi động được vì lạnh, mùa hè thì bị cháy do nóng quá. Như vậy ý tưởng tốt đẹp của Nemtsov có thể bị chết ngấm. Nemtsov tự động chuyển từ “Mersedes” sang sử dụng xe “Volga” đến chỗ tôi để tìm kiếm sự ủng hộ. Tôi trả lời rằng ủng hộ cả về lời nói lẫn việc làm.

Vào thời điểm đó tôi đang chuẩn bị một bài phát biểu trên Đài truyền thanh kêu gọi “Hãy mua hàng nội địa”. Chúng ta phải tự hào với những sản phẩm của chính chúng ta. Nhà nước cần phải làm tất cả những gì có thể làm được để hỗ trợ cho các xí nghiệp Nga sản xuất những sản phẩm có chất lượng. Tôi đã đề nghị đưa vào một câu theo sáng kiến của Nemtsov rằng tiền ngân sách trong trường hợp nếu nền công nghiệp nội địa có thể sản xuất được thứ hàng đó tương đương với hàng nhập ngoại thì chỉ chi cho mua những thứ sản phẩm của chúng ta.

Sau đó tôi nói với Giám đốc Cơ quan cảnh vệ thôi không dùng xe Mercedes mà chuyển sang dùng xe ZiL. Quả thật khi đi đến Kremli, tôi chứng kiến một chiếc xe nội địa đang bị đâm, mà lòng tôi quặn đau. Từ xa xưa thời còn là Ủy viên Bộ Chính trị, tôi đã không thích những chiếc xe ZiL đặc biệt này, bởi vì trong dân đã đặt tên cho đó là những xe “chở quan”, bởi vì chỉ được sử dụng để đưa đón những Ủy viên Bộ Chính trị. Nhưng biết làm thế nào, cần phải giúp đỡ những

bạn trẻ.

Nhưng những đồng nghiệp của Nemtsov trong Văn phòng và trong Chính phủ tiếp tục bao vây việc triển khai ý tưởng của anh ta. Hơn nữa, dù bằng tấm gương của mình, nhưng anh ta cũng không thể cổ vũ được bạn bè. Chiếc xe của anh ta bị hỏng và bắt buộc phải thay đổi chiếc khác. Sự việc trở trêu hơn nữa là vào mùa hè chiếc “Volga” của Phó thủ tướng thứ nhất bị cháy ngay trên đường phố. Nemtsov ra khỏi xe, còn những lái xe đi qua đang cầu nhàu với anh ta. Vào thời điểm này cả nước đã biết mặt Nemtsov. Anh ta đứng buồn bã, đau khổ nhìn chiếc xe đang bốc khói. Ý tưởng đã bị chết ngấm.

Tôi cũng đã có lúc thành thật sử dụng chiếc xe ZiL. Sau đó tôi quyết định chẳng tội gì phải tự hành hạ mình và chuyển sang sử dụng Mercedes.

Đáng tiếc là một lời nói chưa thể đạt được điều gì cả. Ý tưởng thật hay đấy. Nhưng xe của chúng ta còn quá tồi...

Năm 1997 nền kinh tế nói chung đã có sự khởi sắc. Tuy là sự khởi sắc đầu tiên, chưa bền vững, nhưng đó cũng là một thắng lợi. Đội hình của Chubais đã nêu ra rất rõ những mục tiêu của mình: đó còn gọi là bảy công việc chính của Chính phủ. Trong con mắt đánh giá của xã hội chương trình này của nhóm nhà kinh tế trẻ được trình bày rất rõ ràng và cụ thể. Thông qua Bộ luật thuế mới và có hiệu lực hoạt động từ ngày 1 tháng Giêng năm 1999 - chấm dứt tình trạng thu thuế không đúng. Cắt giảm thâm hụt ngân sách, thông qua Bộ luật ngân sách - chấm dứt tình trạng sống không có tiền.

Hình thành những hình thức sở hữu có hiệu quả thông qua việc tư nhân hoá - chấm dứt tình trạng thất nghiệp vô hình, chấm dứt tình trạng biến thủ tài sản ở các xí nghiệp quốc doanh. Triển khai cải cách chế độ hưu trí - nếu không có chế độ hưu trí không bao giờ chúng ta có thể đảm bảo được chế độ đối với những người già cả. Giảm tốc độ tăng giá - không phải bằng sắc lệnh, mà là thông qua cơ chế kinh tế. Giảm thu nhập bằng tiền giấy Nhà nước trên danh nghĩa - đáng tiếc là việc này không thực hiện được trong năm 1997, nếu không thì đã có thể ngăn chặn được cuộc khủng hoảng tài chính sau đó. Cải cách ruộng đất - đây chính là tảng đá gây cản trở đối với tất cả những nhà cải cách Nga!

Còn một dự án nữa do Boris Nemtsov tiến hành. Dự án này nêu ra là đã thấy buồn - cải cách chế độ nhà cửa - dịch vụ, nhưng nó liên quan đến bất cứ người nào và cực kỳ quan trọng trong việc khôi phục một nền kinh tế bình thường của đất nước. Vấn đề là do từ thời chủ nghĩa xã hội, điện, nước, hơi đốt cung cấp đến từng nhà đều do Nhà nước đảm nhiệm. Còn tiền lấy từ đâu? Các xí nghiệp chịu những khoản thuế “treo” không thể chi đựng nổi, trong đó có những khoản bù giá cho các xí nghiệp này. Các xí nghiệp Nga do vậy không thể có khả năng cạnh tranh. Ý tưởng đó rất giản đơn: Chỉ trợ giá cho các gia đình thu nhập thấp như hưu trí, đồng con..., còn những gia đình khác sẽ tăng dần dần, nhưng kiên quyết nâng mức trả tiền điện, hơi đốt và nước.

Một dự án tối quan trọng khác nữa được giao cho Oleg Sysuiev là cải cách lĩnh vực xã hội. Kế thừa từ quá khứ Xô-viết cũ, chúng ta phải đối mặt với một hệ thống bảo trợ xã hội rất phổ biến rộng rãi, nhưng nghèo nàn và hoàn toàn không có phân biệt. Chính phủ sẵn sàng chuyển từ áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội lan tràn bất kể ai cũng được (thậm chí có người không cần đến) sang chế độ bảo hiểm có địa chỉ cho những người thực sự cần đến.

Đáng tiếc nhiều công việc chính cần làm đã không thực hiện được. Nó có nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân chủ yếu là sự chống đối điên cuồng của cánh tả Duma. Những nghị sĩ cộng sản kiểm soát Duma chỉ thấy thích hợp nếu cùng đồng loạt nghèo khổ, khi Nhà nước quyết định phân phối, khi con người chỉ có thể kiếm chác một cách nhọc nhãi cho mình một cái gì đó của chính quyền.

Khi tất cả đều nghèo và khó khăn, thì họ bao giờ cũng bỏ phiếu ủng hộ những người cộng sản. Còn những người giàu có và tự do thì không bao giờ làm như vậy. Đáng tiếc là thực tế mọi chương trình của Chính phủ đòi hỏi phải thay đổi trong luật, như vậy có nghĩa là phải được sự ủng hộ của Duma. Nhưng ở đây tôi không thể giúp gì Chubais được Duma luôn luôn sẵn sàng phá rối bất cứ một sáng kiến nào của chúng ta.

Tuy nhiên những gì trong quyền hạn của Chính phủ mới họ đã làm tất cả. Trong Nhà Trắng xuất hiện nhiều gương mặt trẻ và mới mẻ. Chubais đã chỉ đạo đội hình các nhà kinh tế trẻ đã được thử thách: Kudrin, Ignachev, Boico và những người khác. Nhiều người cho đến bây giờ vẫn làm việc trong Chính phủ.

Nemtsov đưa từ thành phố Novgorod những nhà quản lý trẻ của mình: Brevnov, Saveliev và những người khác. Trong số đó có cả Sergei Kirienko. Tất cả họ chỉ ngoài ba mươi tuổi. Theo dõi công việc của họ, tôi nhận thấy rất rõ ràng: nhiều người còn chưa đảm nhiệm những chức vụ cao, rất có trách nhiệm, một số người từ bỏ các chức vụ cao đó.

Nhưng tất cả họ đều tràn đầy hy vọng... Kể cả tôi.

Tôi hy vọng là nửa sau năm 1997 - đầu năm 1998 tất cả chúng ta đều cảm thấy đất nước đã có thay đổi.

Nhưng bỗng dưng xuất hiện cái mà tôi không hề chờ đợi. Cuộc chiến tranh ngân hàng bùng nổ.

Một cuộc chiến tranh thông tin thực thụ.

Chính lúc đó, lần đầu tiên tôi mới hiểu là chuyện gì. Các vụ bán đấu giá của “Sviazinvest” đăng đầy các trang báo. Hai kênh truyền hình ORT và NTV tung ra những danh mục khó hiểu kiểu: “Giết chết kẻ thù và những kẻ cạnh tranh”. Nhìn những phát thanh viên mà thấy tội. Họ xuất hiện trên màn truyền hình lo sợ hoảng hốt, nhìn vào ống kính máy quay và cố gắng để không đọc chệch. Lúc đầu tôi không để ý lắm chuyện này. Bán đấu giá chỉ là một hoạt động thực tiễn bình thường. Trong các cuộc bán đấu giá phải có kẻ thắng, người thua, bao giờ chả có chuyện không hài lòng. Nhưng ở đây hình như có chuyện gì khác thường. Tuy có hơi hoảng hốt, nhưng các trợ lý của tôi khẳng định không có chuyện gì đặc biệt xảy ra. Đó là một cuộc cạnh tranh bình thường. Cuộc đấu đá của hai nhóm kinh doanh tranh giành ảnh hưởng.

Tôi vặn lại: “Nhưng tại sao báo chí của chúng ta lại chia ra thành hai nhóm. Tại sao chương trình “Thời sự” ngày nào cũng nói về “Sviazinvest?”

Đã đến lúc phải xem xét, nghiên cứu cuộc xung đột đang bùng nổ.

Người quan tâm nhiều nhất đến việc mua cổ phiếu của “Sviazinvest” là Vladimir Gusinski. Anh ta đã móc ngoặc từ lâu với những người tham gia dự án trong nội bộ Chính phủ. Anh ta móc ngoặc với Cơ quan an ninh Liên bang, Cơ quan liên lạc Chính phủ Liên bang, muốn nắm cả các tần số phát sóng của quân đội, muốn thành lập một công ty trùm sở về sản xuất và dịch vụ các phương tiện liên lạc và viễn thông với sự đầu tư của phương Tây.

Gusinski có đầy đủ khả năng để mua lại cổ phiếu của “Sviazinvest”.

“Nếu như chúng ta cho anh ta quyền ưu tiên nào đó, thì bán đấu giá không còn là bán đấu giá, mà là một sự xúi bẩy nào đó, là sự giễu cợt đối với ý tưởng bán đấu giá - Chubais thuyết phục tôi. - Có những nhóm tài chính khác, những nhà đầu tư khác cũng muốn có được toàn quyền mua “Sviazinvest”.

Đối với chúng ta cần phải có một tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá người thắng cuộc: “ai trả nhiều thì người đó thắng”. Những lập luận của Chubais thật rành mạch, kiên quyết và được diễn đạt lô gích. Khả năng bảo vệ quan điểm của mình trong anh ta thật dồi dào.

Sau này khi đọc cuốn sách “Tư nhân hoá ở Nga” của Anatoli Borisovich, tôi mới hiểu thực chất của cuộc xung đột đó, hiểu được cái gì Phó thủ tướng thứ nhất đúng và cái gì chưa hoàn toàn đúng.

Một hệ thống kinh tế phức tạp và không bền vững như ở nước Nga thì không nên vứt bỏ một cách thẳng thừng.

Quá trình chuyển đổi từ giai đoạn đầu “tư nhân hoá theo Chubais”, khi bán tài sản Nhà nước, thì Nhà nước cần hạ thấp giá cho các ngân hàng và công ty trong nước, còn đến giai đoạn hai khi cơ chế kinh tế thị trường đã hoạt động, thì nó diễn ra trong chớp nhoáng, hầu như không có sự báo trước và tín hiệu nào. Những người tham gia bán đấu giá đã quen với cơ chế cũ, cứ dường như đập đầu vào bức tường mới xuất hiện.

“Có thể, hay là ta bắt đầu không phải từ “Sviazinvest”, bởi vì cơ quan này đã gây ra nhiều cuộc tranh cãi quá rồi? - Rất nhiều chuyên gia đã hỏi Anatoli Chubais. Nhưng anh ta vẫn kiên quyết bảo vệ quan điểm của mình. Anh ra chứng minh rằng chỉ có như vậy thì nền kinh tế Nga mới khôi phục được.

- Thừa Boris Nicolaevich, nếu không có đầu tư, hơn nữa lại không có đầu tư nước ngoài, không thành lập những công ty có vốn đầu tư nước ngoài, chúng ta không thể bổ sung cho ngân sách được, không thể giải quyết được những vấn đề xã hội và cái chủ yếu là không thể có bước đột phá như Ngài chờ đợi. Người nước ngoài sẽ đến với chúng ta nếu như họ tin chắc rằng mọi việc đều trong sáng, việc mua bán cổ phiếu tài sản quốc gia ở nước Nga đều tiến hành một cách công bằng. Nếu như Nhà nước thay đổi luật chơi, ngân hàng cần phải phục tùng. Các ngân hàng cảm thấy mình là ông chủ hoàn toàn ở trong nước. Sau bầu cử họ muốn tiếp tục cắt giảm lượng tiền. Cần phải có lần nào đó bẻ gãy cả răng của họ đi! Nếu không làm như vậy thì chúng ta chẳng hề làm được gì hết!- Chubais giải thích.

Thời gian đã chứng minh: anh ta là con tin của cuộc đấu đá này. Thực sự anh ta không muốn thế, lợi dụng các nhóm tài phiệt để đấu đá với nhóm khác, lợi dụng ngay những mâu thuẫn trong nội bộ giới thượng lưu kinh doanh. Anh ta đã không biết giữ khoảng cách nhất định. Do vậy những luật chơi mới được Chubais sử dụng như chiếc gậy chính trị.

Cuộc đối đầu vô vọng giữa Gusinski và Berezovski đã gây cho Chubais tức giận ghê gớm. Bởi vì chính hai nhà doanh nghiệp này tháng hai năm 1996 đã đề nghị Chubais đứng đầu bộ chỉ huy vận động bầu cử, cùng với họ thành lập một đội hình hùng mạnh gồm những con người trí tuệ, có khả năng làm nên chiến thắng trong bầu cử. Chubais nói tiếp:

- Thừa Boris Nicolaevich, không có gì đáng ngại. Họ đã có lần đến ôm chân Ngài, bởi họ còn biết đi đâu, thì rồi họ lại đến ôm chân thôi.

Thị trường theo thể giới quan nó hoàn toàn giống một người theo phái đa số về khí chất và về hành động. Đó là điều đáng lo ngại.

Tôi còn lo ngại những hậu quả của cuộc xung đột ngay trong nội bộ đội hình tất yếu sẽ xảy ra.

Mỗi một bài báo mới điên cuồng chống Chubais và Nemtsov, mỗi một chuyên mục truyền hình nhục mạ lại làm tôi lo ngại. “Phải chăng họ không hiểu được rằng dựa vào sự kiên nhẫn của Tổng thống như thế mà chả lẽ lại không đạt được gì?”.

Tôi suy ngẫm và giờ đọc tiếp những trang báo. Những nỗ lực để phân chia lại cái gì đó, lợi dụng vào chuyện đó những nguồn thông tin làm cho tôi hết sức lo ngại.

Trở lại thời kỳ đó, giờ đây tôi thấy tương đối rõ nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh ngân hàng của chúng ta. Những nhà cải cách trẻ muốn khắc phục tình trạng không phù hợp giữa luật pháp của chúng ta với thực trạng kinh tế bằng một cú đột phá. Họ muốn đột ngột thay đổi các quy định, như tôi đã nói ở trên.

Nhưng còn có nguyên tắc chung - những quy định kinh tế mới bao giờ cũng được áp dụng với hành động đã kiểm nghiệm. Luật thuế mới, tỷ suất mới - những thứ đó phải được công bố trước để thị trường kịp thích ứng và được áp dụng sau một thời gian nhất định. Nhưng họ lại muốn làm ngay. Muốn hành động tức thì.

Một khía cạnh khác nữa của vấn đề là những đầu tư tài chính trong quá trình vận động bầu cử đã biến thành đầu tư chính trị. Những chủ ngân hàng muốn trực tiếp tác động lên chính quyền, điều khiển đất nước sau lưng những chính khách.

Chúng ta vừa mới tránh được mối đe dọa của chính biến, của chủ nghĩa phục thù cộng sản, chúng ta vừa mới có được những tiêu chí của một xã hội công dân, thì bỗng dưng lại đối mặt với thách thức mới, nguy hiểm.

Ở nước Nga hiện nay và trên thế giới nói chung, thuật ngữ “tập đoàn thống trị đầu sỏ” được áp dụng đối với những đại diện của giới kinh doanh của chúng ta bao giờ cũng đi kèm với màu sắc tội lỗi. Tuy không thể đánh đồng họ với tội phạm. Đó không phải là những “bá tước” biển thủ tiền bạc và cũng không phải là những kẻ đầu sỏ của giới mafia. Đó là đại diện của tư bản lớn có quan hệ qua lại chặt chẽ với Nhà nước. Chính điều đó đã gây cho xã hội có sự chú ý đặc biệt, chính điều đó đã buộc các phóng viên và các cơ quan bảo vệ pháp luật phải nghiên cứu đến chân tơ kẽ tóc đời sống và hoạt động của họ. Trên thực tế ảnh hưởng của giới tư bản lớn

đối với chính quyền tất yếu ở nước nào cũng có. Vấn đề là ở chỗ ảnh hưởng đó có hình thức như thế nào.

Tôi muốn giải thích, tôi đã thấy quá trình đó như thế nào.

Khi nước Nga trở thành một quốc gia độc lập, bước vào cải cách kinh tế, trước hết là cần phải giải quyết hai vấn đề tối quan trọng: thả nổi giá cả, tức là áp dụng kinh tế thị trường thực thụ, kiên quyết và cứng rắn như đã làm dưới thời Pie Đại để ra lệnh trồng khoai tây. Thứ hai là cho phép sở hữu tư nhân. Một bộ phận đáng kể tài sản Nhà nước phải trở thành tư nhân. Đó là nhiệm vụ chính trị và kinh tế phải được giải quyết đồng thời. Nếu không làm được điều đó thì đừng có nói đến bất cứ một cuộc cải cách nào. Điều đó phải được thực hiện nhanh chóng. Phải làm với bất cứ giá nào, dù có mắc sai lầm, dù có bị phản đối (trông bất cứ cuộc chia bồi tài sản nào cũng đều xuất hiện sự bất công) là tạo thành một tầng lớp sở hữu.

Thậm chí nếu người sở hữu mới của xí nghiệp cũ của Nhà nước có yếu đuối, kém cỏi, thì cuối cùng anh ta phải bán lại sở hữu của mình cho người khác có năng lực và căn cơ hơn, điều đang diễn ra ở nước chúng ta.

Người ta nói rằng tài sản của chúng ta khi bán đã không được đánh giá đúng giá trị. Rồi có những câu chuyện bàn tán rằng đã bán tống bán tháo nó đi. Chúng ta đã tạo ra rào cản giả tạo để không cho tư bản phương Tây được vào mua đấu giá.

Đúng, hoàn toàn đúng. Chúng ta đã bán không đúng giá, tất nhiên chỉ tương đối thôi - hàng trăm ngàn đô la. Tất nhiên nếu đó là công ty dầu lửa, luyện kim, hoá chất... nằm ở Tây Âu hay ở Mỹ thì nó có thể có giá cao hơn nữa.

Nhưng còn lý lẽ khác cũng đúng. Tiền của phương Tây đổ vào thị trường của chúng ta rất khó khăn. Nếu không làm như vậy thì không thể xuất hiện những nhà tư bản Nga, không thể có tư bản mại bản của chính Nga. Điều hoàn toàn rõ ràng là chỉ năm năm sau khi chủ nghĩa xã hội sụp đổ các nhà doanh nghiệp của chúng ta không thể nào cạnh tranh được với phương Tây.

Thậm chí số tiền (cũng không nhiều) được thanh toán qua những xí nghiệp tư nhân hoá ở Nga cũng không có. Lấy đâu ra tiền? Đó chỉ là những khoản tín dụng, mà những nhà kinh doanh Nga có thể vay ở thị trường phương Tây. Tức là lại là tiền của phương Tây.

Vấn đề nảy sinh là: tại sao các nhà kinh doanh của chúng ta không thể vay tín dụng được nhiều hơn, khi Nhà nước có thể bán các xí nghiệp của mình đắt hơn? Nguyên nhân thật giản đơn: không ai cho chúng ta nhiều hơn nữa. Họ chỉ cấp đúng bao nhiêu mà những nhà kinh

doanh Nga có thể thanh toán được, đúng với giá mà vào thời điểm đó xí nghiệp có giá trị. Không hơn, không kém.

Xin lưu ý là giai đoạn chủ chốt của quá trình tư nhân hoá được kết thúc vào năm 1996. Chỉ còn rất ít xí nghiệp được tư nhân hoá sau năm 1996. Kể cả “Sviazinvest” nổi tiếng.

Phương Tây lo sợ đầu tư những khoản tiền lớn vào Nga, sợ phải cho các nhà kinh doanh Nga vay quá nhiều tiền. Các nhà kinh doanh của chúng ta đã lừa lĩnh. Lừa lĩnh ghê gớm nữa là khác. Điều thật dễ hiểu là nếu như những người cộng sản thắng cử năm 1996 thì công việc đầu tiên họ bắt tay vào làm là quốc hữu hoá toàn bộ tài sản. Chính vì vậy sau khi đầu tư hàng trăm triệu đô la bằng xương máu, nói đúng nghĩa của nó thì các nhà kinh doanh mại bản rất quan tâm vào việc ổn định chính quyền, về việc kế tục của chính quyền đó.

Đây là điểm mấu chốt. Đây là câu trả lời: Tại sao chính quyền và giới kinh doanh luôn bên nhau?

Tháng 8 năm 1996, chính các nhà kinh doanh chủ động đề nghị hỗ trợ bộ chỉ huy vận động bầu cử của tôi. Không ai đòi hỏi họ, không ai áp đặt điều kiện với họ. Họ đến không phải để bảo vệ Yeltsin, mà là bảo vệ chính họ, nghề kinh doanh của họ, bảo vệ hàng triệu đô la mà họ đã đổ vào đầu tư để nhanh chóng thu hồi được.

Còn bây giờ nói về giá trị của các xí nghiệp. Như tôi đã đề cập, việc tư nhân hoá những xí nghiệp quốc doanh lớn nó không được tiến hành có trật tự như ở những nước khác có sự ổn định. Có nghĩa là các nhà kinh doanh của chúng ta quan tâm cái gì trước tiên? Ổn định chính trị. Xã hội càng ổn định bao nhiêu thì giá trị càng tăng lên, tư hữu hoá càng có giá trị, nhà kinh doanh càng giàu có hơn. Nếu như xã hội không ổn định hay phía trước là một cuộc bầu cử không rõ kết quả thế nào - thì xí nghiệp đó có thể không có giá trị gì hết. Điều gì đã xảy ra trước cuộc bầu cử năm 1996. Chính vì vậy các nhà kinh doanh đã sẵn sàng đầu tư tiền vào sự ổn định chính trị, vào chính trị nói chung. Từ đây thấy rõ sự tích cực thái quá của họ vào các quá trình chính trị ở Nga.

Sau bầu cử, toàn bộ thị trường Nga - tư bản hoá tất cả các xí nghiệp của chúng ta, tăng lên mấy lần. Thị trường thế giới phản ứng với tình hình ổn định chính trị ở Nga. Giá trị của các công ty lớn được mua với giá hàng trăm triệu đô la ngay lập tức được tăng lên hàng tỷ.

Cho nên những ai cố hình dung những người đầu sỏ kinh doanh Nga chỉ là những kẻ rửa tiền ẩu trĩ hoặc là những ai đưa hối lộ làm giàu nhờ tư nhân hoá thì chỉ là suy nghĩ rất hời hợt. Hoặc là họ lợi dụng những kẻ đao búa để đi theo dấu vết sai lầm.

Hơn nữa đã đến lúc khi thói quen của bọn đầu sỏ tác động lên chính trị, lên chính quyền, lên

xã hội đã không còn có tác dụng đối với đất nước nữa. Cần phải đưa quá trình này vào một trật tự chặt chẽ nào đó. Cuộc bán đấu giá “Sviazinvest” là một trong những nỗ lực đó.

Ngay lúc đầu tôi chưa nhận thức được quy mô của hiện tượng này và toàn bộ mối nguy hiểm của nó. Đúng, những khoản tiền lớn đã được đầu tư vào chính trị. Chính những khoản tiền “chính trị” này hiện nay đang là mối đe dọa nguy hiểm đối với sự phát triển nước Nga. Không phải là những người cộng sản, cũng không phải là cuộc nội chiến hay một sự rối ren, không phải là chủ nghĩa ly khai địa phương, cũng không phải là những tướng lĩnh thô kệch mang quân hàm - mà là những khoản tiền lớn đang giằng xé nhau và đồng thời lật đổ hết cơ cấu chính trị mà chúng ta xây dựng một cách khó khăn.

Giới đầu sở tài chính định điều khiển các công việc quốc gia theo các kiểu khác nhau: một số ngân hàng định nắm những quan chức Matxcova, toà thị chính, số khác thì làm việc với các tỉnh trưởng, còn số khác nữa như Gusinski và Berezovski thì tung hết tiền bạc ra để thành lập những công ty viễn thông đồ sộ, những nhà in lớn hay nói một cách khác là muốn độc quyền nắm các phương tiện thông tin đại chúng. Tôi nhớ là đã diễn ra một cuộc giành giật chiếm hữu tờ báo Nga có thâm niên lâu đời là tờ “Tin tức”. Đại diện của hai công ty cạnh tranh chạy đua theo ban biên tập để giành được nhiều cổ phiếu nhất. Một số phóng viên lúc đầu làm việc cho người chủ mới nghe chừng có vẻ không hào hứng, còn sau đó thì hì hục và mẫn cán như thế nào.

Những trung tâm quyền lực bất hợp pháp, những trung tâm gây ảnh hưởng đối với chính trị bất ngờ xuất hiện trong những trụ sở ngân hàng im ắng đã đe dọa thay đổi bộ mặt của một xã hội công dân. Đất nước chưa từng đối mặt với một tình thế như vậy. Những giá trị dân chủ không thể đem ra mua bán, nhưng do thói quen tác động lên chính trị bằng mọi cách, nên nhiều người cho rằng có thể làm được và cần phải làm như thế.

Thật là đau đớn, cay đắng thừa nhận điều này...

Ngay từ khi chưa diễn ra cuộc bán đấu giá “Sviazinvest”, theo yêu cầu của tôi Valentin Yumasev đã gặp Potanin và Gusinski. Potanin sau khi rời khỏi Chính phủ đã coi mình là người tự do về tinh thần trước các đồng nghiệp và lao vào cuộc kinh doanh mới bằng mọi cách.

Yumasev đã yêu cầu họ giải quyết vấn đề với nhau thật hoà bình, không được gây ra chiến tranh thông tin và không được đặt bom nổ chậm dưới chân Chính phủ: “Cuối cùng thì các anh cũng thoả thuận được với nhau. Mỗi người đầu tư vào “Sviazinvest” năm mươi phần trăm. Nếu các anh hục hặc với nhau, thì sẽ gây ra thương vong đối với chúng tôi, mà chủ yếu là đối với tất cả.

Nhưng họ đâu có hiểu cho đề nghị đó.

Tại cuộc mua bán đấu giá ngày 25 tháng 7 năm 1997, hai chiếc phong bì được mở ra. Cả hai nhà đầu tư đều thu hút những đối tác nước ngoài. Một đối tác là người Tây Ban Nha, còn đối tác khác là nhà tỷ phú J.Soros. Trong phong bì của Gusinski số tiền nêu ra ít hơn so với phong bì của Potanin. Sự khác nhau này dẫn đến chúng ta phải trả giá cho hai cuộc khủng hoảng Chính phủ gay gắt nhất và có thể là cả cuộc khủng hoảng tài chính.

Cuộc tranh giành dữ dội trong nội bộ giới kinh doanh không chỉ làm chao đảo nền kinh tế, mà còn tác động đến cả chính trị, làm mất ổn định của toàn hệ thống.

Một trợ lý của tôi lúc đó kể lại: “Tôi không hề ngạc nhiên là sau một năm người đứng đầu Văn phòng chúng ta có thể là một viên tướng, còn một đảng viên cộng sản sẽ đứng đầu Chính phủ”. Dự báo như thế quá ư là đen tối. Ai có thể dự báo lúc đó rằng sau một năm đứng đầu Văn phòng Tổng thống là tướng Nicolai Bordiuza, còn Thủ tướng là Evgeni Primakov, một người rõ ràng là thân cộng sản!

Primakov

Sau này tôi mới rõ là Gusinski và Berezovski muốn chứng minh cho Chubais thấy rằng ngân hàng của Potanin trên thực tế lợi dụng tiền của Nhà nước, tiền thuế cũng như trường hợp công ty “Nikel Noril” đặt Chính phủ vào thế phải tạo cho những điều kiện có lợi. Nhưng để trả lời cho họ: Thế còn “Sibneft” của Berezovski thì sao? Còn NTV của Gusinski thì sao? Ai tạo cho những công ty này một khoảng hoạt động, ai cấp cho những ưu đãi phải chăng không phải Nhà nước? Cuộc tranh cãi thật không có giới hạn nữa.

Tôi kiên quyết phản đối việc xem xét lại kết quả cuộc đấu giá, mặc dù rất nhiều người ủng hộ ý tưởng đó. Đã có nhiều ngòi bút và phát ngôn của những nghị sĩ hiếu chiến nhằm vào Chubais. Cả Bộ trưởng Nội vụ Kulikov cũng ủng hộ ý tưởng xem xét lại kết quả cuộc bán đấu giá “Sviazinvest” và “Nikel Noril” và thậm chí Thủ tướng Chernomurdin cũng có những nghi hoặc. Nói một cách khác đã có rất nhiều lực lượng chính trị khác nhau bị lôi kéo vào cuộc đấu đá này, tất cả đều cố lợi dụng tình hình có lợi cho mình.

Tôi thấy có bốn phận phải tuyên bố ủng hộ Chính phủ. “Cuộc tranh cãi đã kết thúc” - Tôi tuyên bố với các phóng viên về kết quả của cuộc đấu giá. Và tôi đề nghị khối kinh tế của Chính phủ trong vấn đề này phải ưu tiên đối với tất cả những người khác còn lại. “Sviazinvest” thuộc về Potanin.

Tuy nhiên cảm giác lo lắng vẫn không dứt được. Giọng điệu hằn học của báo chí, những cuộc chỉ trích lẫn nhau, hầu như nhục mạ nhau không còn là chuyện ảo tưởng - sau khi kết thúc bán đấu giá cuộc chiến tranh giữa Chính phủ và giới tài phiệt của đất nước không những không chấm dứt, mà còn bước vào giai đoạn mới. Cần phải có sự can thiệp công khai của Tổng thống, có áp lực trực tiếp của tôi lên cả hai bên xung đột. Tôi quyết định gặp các chủ ngân hàng.

Ngày 15 tháng 9, cuộc gặp “bàn tròn” được tổ chức tại Kremli. Tham dự cuộc gặp này có Fridman (Alfa-bank), Smolenski (SBS-AGRO), Gusinski (Most-bank), Khodorkovski (MENATEP), Vinogradov (Incombank), Potanin (ONEKSIMbank).

Tôi có cảm giác là thời điểm tổ chức cuộc gặp gỡ rất thuận lợi. Bầu không khí trong các phòng ở Kremli tác động lên con người một cách liên tục. Anh ta sẽ cảm thấy là khách đến với Nhà nước, chứ không phải đến với một ông già tốt bụng. Các chủ ngân hàng lắng nghe có vẻ hồi hộp, một số còn ghi chép. Trong tôi chỉ có suy nghĩ đơn giản: nếu như anh nghĩ và anh tiếp tục rút tiền của ngân khố, thì điều đó sẽ không thực hiện được đâu. Nếu như chúng ta cùng muốn tồn tại thì vai trò Nhà nước phải được củng cố. Trông tất cả mọi lĩnh vực. Cần phải tách bạch kinh doanh khỏi Nhà nước. Không phải lo sợ việc Chính phủ kiểm soát tài chính.

Các chủ ngân hàng dường như đều hoàn toàn nhất trí. Họ đồng thanh nói rằng họ cũng đã chán ngấy đối với cuộc xung đột này rồi. Họ sẵn sàng chấp thuận những quy định mới.

Nhưng, những quy định đó phải có tính chất lâu dài, những quy định đó không thể thay đổi xoành xoạch sau mỗi tháng, sau mỗi quý “Nào chúng ta cùng hành động thống nhất với nhau, chấm dứt gây áp lực lên Chính phủ” - “Vâng, tất nhiên, thưa Boris Nicolaevich”. Sau cuộc gặp, tất cả chia tay đường như đều hài lòng.

Song tôi vẫn còn có suy nghĩ rằng trên thực tế họ không thể là những đồng minh của mình.

Điều thú vị là Potanin giống như một chiếc vỏ trong suốt, trong tôi luôn luôn có cảm giác khó tả rằng anh ta khác với những người kia, nhất là sau cuộc gặp trong gian phòng lặng im đến mức khác thường. Tôi đã từng chủ trì nhiều cuộc họp như thế tại chính gian phòng này. Hàng trăm lần. Và bao giờ tôi cũng đạt được kết quả cần thiết. Những người rất khác nhau đều buộc phải nhượng bộ, thoả hiệp cái gì đó. Tôi không để cho họ có lối thoát nào khác. Còn họ phải hứa hẹn, phải mỉm cười - nhưng im lặng quá. Dường như không bên nào coi mình có lỗi trong chuyện này. Không có chỗ để dành cho sự nhượng bộ. Không có hành vi nhượng bộ nào từ cả hai phía.

Chubais và Nemtsov quyết định hành động trước.

Ngày 4 tháng 11, họ đến Gorki gặp tôi.

Chubais chủ động đặt vấn đề:

- Thưa Boris Nicolaevich, một cuộc tấn công nữa nhằm vào Chính phủ lại đang được chuẩn bị. Đây sẽ là một cuộc khủng hoảng chính trị lớn.

- Tôi không biết.

- Chính vì lý do đó, chúng tôi đến gặp ngài. Mọi sợi chỉ của khủng hoảng đều nằm trong tay Gusinski và Berezovski. Cần phải chấm dứt cuộc chiến tranh thông tin. Nếu như ngài gạt Berezovski ra khỏi Hội đồng an ninh, thì ngay lập tức anh ta sẽ không còn thế lực, không ai còn nghe ý kiến anh ta nữa, cuộc xung đột cũng chấm dứt.

Tôi nhìn họ và nhớ mới một năm trước đây thôi Anatoli Borisovich còn đến gặp tôi và thuyết phục rằng cần phải bổ nhiệm Berezovski làm Phó Thư ký Hội đồng an ninh. Anh giải thích rằng điều quan trọng là cần phải sử dụng những người thông minh, tuy có phức tạp hay dị thường như Berezovski, mời anh ta tham gia chính quyền. Lúc đó tôi đã nhất trí với

Chubais.

Nhưng một năm sau thì chuyện gì xảy ra vậy? Hay là chính quyền không còn cần đến những người thông minh nữa? Nhưng câu hỏi đó chẳng còn có ý nghĩa gì cả. Tôi cũng không nhắc lại với Chubais câu chuyện năm trước. Tôi nghĩ là chính anh ta cũng rất nhớ câu chuyện đó.

Các Phó thủ tướng vẫn cố thuyết phục tôi rằng cần phải - phế truất Berezovski ra khỏi Hội đồng an ninh. Đó là con người lẫn lộn giữa kinh doanh với chính trị, không thể giữ chức vụ này được. Họ đưa ra dẫn chứng là Berezovski đã phá hoại uy tín của chính quyền ở trong nước. Điều đó là không thể cho phép được.

Tôi cho gọi cả Yumasev đến gặp. Anh ta chú ý lắng nghe, không tranh luận gì. Sau đó anh ta nói thẳng là hiện tại anh ta phản đối việc cách chức Berezovski, vì điều đó không làm cho xung đột dịu đi, mà còn căng thẳng hơn.

Tôi chưa vội vàng.

- Quan điểm của anh thế là rõ rồi, Valentin Borisovich. Cảm ơn. Anh hãy chuẩn bị sắc lệnh đi.

Tại sao tháng 11 đó tôi lại cách chức Berezovski? Giải thích động cơ của tôi khó hơn ta tưởng tượng ban đầu.

Tôi chưa bao giờ yêu quý Boris Abramovich. Tôi không thể chấp nhận được cái giọng kiêu ngạo, cái danh tiếng bê bối của anh ta, vì tất cả những gì anh ta đã làm để giành được ảnh hưởng đặc biệt đối với Kremli, mà chưa từng có như thế bao giờ. Tôi không yêu, nhưng tôi cố gắng giữ anh ta ở đâu đó bên cạnh để không tuột khỏi tay. Thật nghịch lý phải không? Chắc hẳn là như thế. Nhưng đối với những ai làm chính trị hay quản lý chuyên nghiệp thì điều đó không hề nghịch lý. Chúng tôi là những đại diện cho cái nghề này, đôi khi buộc phải sử dụng những người, mà thực tế không có cảm tình, ưa thích lắm. Chúng tôi buộc phải sử dụng tài năng của họ, phẩm chất chuyên môn nghề nghiệp và công việc của họ.

Đúng, Berezovski - một đồng minh không nghi ngờ gì nữa. Hơn nữa lại là một đồng minh từ lâu, đã qua thử thách của tổng thống và của cái cách dân chủ nói chung. Nhưng là một đồng minh khó chịu...

Anh ta đã từng phát biểu trả lời phỏng vấn truyền hình: "Tôi nhìn thấy Yeltsin mấy lần trong đời". Điều đó hoàn toàn đúng, chỉ có mấy cuộc gặp gỡ, chỉ có mấy câu chuyện trao đổi ngắn ngủi và bao giờ cũng chính thức. Thế nhưng trong con mắt mọi người Berezovski là cái bóng

của tôi. Bất cứ hành động nào ở Kremli, người ta cũng đồn đại là có “bàn tay của Berezovski”. Dù tôi có làm gì đi nữa, bổ nhiệm ai đó hay cách chức ai đó, thì bao giờ họ cũng quả quyết: lại Berezovski! Không biết ai đã tạo ra ánh hào quang bí mật, tiếng tăm đó của “vị giáo chủ xám” này? Chính anh ta đã tạo ra...

Đúng, tôi biết trong câu lạc bộ của mình ở trụ sở LogoVaz, Berezovski tập hợp những nhân vật có ảnh hưởng, những người lãnh đạo của các phương tiện thông tin đại chúng, những chính khách, chủ ngân hàng. Những cuộc nói chuyện ở đó thật thú vị, Boris Abramovich tư duy rất bất ngờ, sắc bén.

Trong cái hậu trường đó nảy sinh những ý tưởng mạnh bạo cứ như mỗi một lần như thế lại đưa các nhân vật lên bàn cờ chính trị. Chắc hẳn điều đó đã tạo ra tiếng tăm nhất định, bổ sung vào cho những câu nói của anh ta có thêm uy tín và sức nặng. Nhưng sự việc chỉ kết thúc ở đó thôi! Không hề có một cơ chế nào, không hề có một phương tiện nào để Berezovski có thể tác động lên Tổng thống.

Nhưng khi tình hình trở nên căng thẳng, thì Boris Abramovich lên Đài truyền hình tuyên bố. “Tôi kiên quyết phản đối... Tôi cho rằng... Tôi tin rằng...”. Mỗi lần như thế đài đã dành thời lượng phát sóng cho anh ta không ít. Thế là nhân dân tưởng: À thế là biết ai lãnh đạo đất nước!

Nói tóm lại Chubais và Nemtsov đã cung cấp cho tôi cái cớ để thoát khỏi “cái bóng” đã chán ngấy từ lâu là Berezovski. Đồng thời tôi cũng có cảm giác là Chubais tự chui đầu vào thòng lọng. Linh tính báo cho tôi biết - trước cuộc tấn công mới tập trung vào Chính phủ, thì số phận của những nhà cải cách trẻ chỉ còn tính hàng ngày.

Phản ứng của Berezovski và Gusinski chẳng cần phải đợi lâu la gì. Những đội quân thông tin hùng mạnh của họ làm việc ở ORT và NTV sẽ huy động hết công suất để làm cho trong con mắt của xã hội chụp cho Anatoli Borisovich cái mác một tên lừa bịp và tráo trở lá mặt lá trái. Chỉ có rất ít người trong nước hiểu được rằng trên thực tế Chubais là nạn nhân chỉ vì những nguyên tắc của mình, mà anh ta kiên quyết bảo vệ với hết nhiệt tình và lòng tin, những nguyên tắc của “một người thuộc đa số tự do nhất”.

Sự kiện diễn biến rất nhanh chóng. Thông tin về cuốn sách “Tư nhân hoá ở Nga” chưa được viết xong đã nằm trên bàn làm việc của Anatoli Kulikov. Bản sao hợp đồng cuốn sách còn đang nằm im ở Nhà xuất bản “Ngày nay”. Các tác giả của cuốn sách viết chung đó là Chubais, Boico, Mostovoi và Kazakov (Phó chánh Văn phòng Tổng thống) - thu được nhuận bút gần chín mươi ngàn đô la. Báo chí rùm beng lên: hối lộ, tham nhũng! Tôi đề nghị cách chức ngay Kazakov. Sau đó đến lượt những người khác.

Anatoli Borisovich viết cho tôi một lá thư, trong đó nội dung đề cập là cuốn sách đó hoàn

toàn là có thực (và chỉ một thời gian sau xuất hiện trên các quầy bán sách), hợp đồng được thực hiện theo đúng luật. Nhưng dù sao anh ta cũng tự cho mình là có lỗi: không suy tính đến phản ứng của xã hội đối với khoản nhuận bút cao như thế. Anh ta xin nhận trách nhiệm về đạo đức đối với sự việc xảy ra. Hình thức viết thư mà anh ta chọn để kiến nghị cũng không phải do tình cờ. Những cuộc gặp gỡ của tôi với Chubais ngày càng ít hơn.

“Vụ bê bối sách” là một cú đấm nặng nề. Đối với cả tôi và cả Chính phủ.

Trên thực tế chỉ đánh đúng một cái toàn bộ đội hình của Chubais phải ra đi khỏi Văn phòng Tổng thống, khỏi Nhà Trắng. Chubais mất cả chức Bộ trưởng Tài chính. Nhưng còn giữ lại chức Phó Thủ tướng. Nemtsov bị mất chức Bộ trưởng Nhiên liệu và năng lượng, nhưng vẫn giữ lại chức Phó thủ tướng.

Trong bối cảnh đó một sự kiện lảng lảng xuất hiện trên cái nền chung: Sergei Kirienko, mới được điều chuyển từ Nizni Novgorod lên Matxcova được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Nhiên liệu và năng lượng thay thế Nemtsov.

Đã đến lúc tôi có thời gian suy ngẫm về một hiện tượng chính trị được gọi là “Anatoli Chubais”.

Chỉ trong một thời gian nhất định tính bằng ngày, bằng tuần, bằng tháng anh ta có thể dẹp tan được những đối thủ không đội trời chung một cách thần kỳ. Không thể giải thích điều này một cách hợp lý - không phải do cá tính, cũng không phải do anh ta tham gia vào việc tư nhân hoá, mà đối với Xã hội hậu Xô-viết đã từng được coi như miếng giẻ rách đó. Số phận tiếp theo của Chubais cho thấy dù một công việc có vẻ hoà bình đến mấy (chẳng hạn như điện năng) thì bất cứ ở đâu anh ta cũng dính dáng đến những cuộc đấu đá. Nhưng có điều nghịch lý: chính điều đó anh ta lại được kính nể.

Họ căm ghét, sợ hãi - nhưng dù sao vẫn phải kính nể. Họ “chà xát” anh ta từ các phía - anh ta là mục tiêu đáng nhằm nhất cả đối với những người cộng sản, cả đối với những phóng viên cánh hữu và đối với một bộ phận trí thức nào đó, và cả những nhà kinh doanh. Tính kiên trì, tính kiên quyết bảo vệ những ý tưởng của mình đối với tôi lại là hấp dẫn. Tôi không bao giờ quên được hiện tượng khi nào Chubais phát biểu thì một không khí im lặng bao trùm phòng họp hoàn toàn và có phần nào đó rất thần bí. Qua kinh nghiệm của mình, tôi biết: một chính khách không thể nào thích hợp được với tất cả, không thể nào được tất cả chấp nhận một cách thiện chí.

Nếu như chính trị gia đó là thực thụ, lớn - thì bao giờ cũng gây ra cho ai đó hần học, thất vọng. Trong Chubais có sự kết hợp của tính kiên nhẫn già dặn với tính năng nổ của tuổi trẻ. Khi nhìn anh ta, tôi có cảm giác anh ta không chỉ là chàng thanh niên “tóc hoe vàng” kinh tởm, một

nhà kinh tế tự do chán ngấy đối với tất cả mọi người. Anh ta là đại diện cho một thể hệ đến sau tôi. Nhất định sẽ phải đến.

Suốt mùa thu và đông 1997-1998, Victor Chernomurdin cứ gặp tôi lại nói:

- Có chuyện gì với Chubais đó. Đó là một con người khang khác thế nào đó. Không thể chịu đựng được, không muốn nghe bất cứ ai. Làm việc như thế rất khó. Khi anh ta làm việc trong Kremli thì khác. Còn khi làm việc ở Chính phủ thì lại khác hẳn.

Tôi lại cố phân tích kỹ lưỡng những câu nói của Chernomurdin, tôi hiểu rằng trong Chính phủ có vấn đề. Những suy nghĩ chẳng lấy gì làm phấn khởi.

Mối gắn kết Chernomurdin - Chubais mà tôi hy vọng đã bắt đầu bị rạn nứt. Điều đó đặc biệt xuất hiện rõ hơn trong khi xảy ra “vụ bê bối sách”. Thủ tướng muốn tránh mọi cuộc xung đột.

Chỗ dựa cuối cùng của Chubais chỉ còn có tôi. Ngoài ra Anatoli Borisovich không còn biết dựa vào ai hết.

Việc cách ly những nhà cải cách trẻ ra khỏi giới thượng lưu chính trị và kinh doanh và nói chung cả xã hội ngày càng xa hơn và xa hơn.

“Vụ bê bối sách” chính là cái vỏ dưa mà đội hình những nhà cải cách trẻ trượt theo. Điều đó thật đáng giận và thật lỗ bịch.

Khi dư luận, báo chí, chủ ngân hàng càng gây áp lực đối với tôi bao nhiêu thì tôi càng hiểu rõ: tôi không phản bội Chubais! Đơn giản bởi vì tôi không có quyền để rơi vào tình thế bị đe dọa trắng trợn, áp lực kinh tế. Tôi buộc phải phản đối vì tôi muốn duy trì ổn định trong xã hội.

Đúng, Chubais phải bị gạt ra khỏi Chính phủ (tôi đã quyết định). Nhưng khi nào quyết định đó được thực thi, thì đó là quyết định của tôi. Chứ không phải quyết định của bất cứ ai khác. Mặc dù vậy, tình hình diễn biến vẫn rất đáng buồn, tiềm năng chính trị của Chubais đã bị suy sụp ở mức độ đáng kể. Tôi hiểu rằng anh ta khó có thể nhanh chóng khôi phục lại được uy tín của mình. Tuy vậy chẳng còn thời gian đâu để hàn gắn vết thương.

“Cuộc tấn công kinh tế” cần phải được tiếp tục không được gián đoạn và dừng lại.

Krienco

Mùa xuân năm 1998, tôi đi đến quyết định cuối cùng: đứng đầu Chính phủ phải là một người khác. Đã đến lúc phải chia tay với Victor Stepanovich Chernomurdin.

Sức mạnh chủ yếu của Chernomurdin - là khả năng thoả hiệp kỳ lạ khác thường. Ông ta có thể hoà giải được với tất cả, đối với ông chẳng có một tình huống xung đột nào mà ông không giải toả được. Thế thì vấn đề tại sao: Thoả hiệp chủ yếu, để từ đó Chernomurdin “ngồi lý” gần ấy năm trời - đó là thoả hiệp giữa quan hệ kinh tế thị trường và đội ngũ giám đốc xô-viết, còn bây giờ không thể thoả hiệp được nữa. Quá trình thoả hiệp này đã hết thời. Cần phải tiếp bước tiến lên.

Còn một điểm nữa, nhưng lại đơn thuần là trong lĩnh vực chính trị. Chernomurdin không thể lãnh đạo được đất nước sau khi tôi ra đi vào năm 2000. Để làm được việc này cần phải có một con người có khí chất mạnh mẽ và trẻ trung.

Đó là lý do chính.

Những tháng cuối cùng của năm 1997 quan hệ giữa Chubais và Bộ trưởng Nội vụ Anatoli Kulikov đặc biệt trở nên căng thẳng. Kulikov là người kiên quyết phản đối việc tư nhân hoá và tự do hoá kinh tế nói chung. Đã có không ít lần khi phát biểu trong các cuộc họp của Chính phủ, anh ta không chỉ đơn thuần phê phán những cải cách kinh tế, mà còn công khai quy kết: rằng chính sách của các nhà cải cách trẻ thúc đẩy tạo điều kiện cho những kẻ lạm dụng, làm cho đất nước tan rã, đẻ ra tội phạm và nghèo đói... Anatoli Chubais cũng phản kích lại không kém gay gắt.

Vào một thời điểm nào đó, tôi hiểu rằng cần phải chấm dứt cuộc xung đột đang ngày càng gay gắt này. Bộ trưởng Nội vụ sau khi được thăng tiến trong cuộc chiến tranh Chesnia định đóng vai là người cứu vãn nền kinh tế thì thật không thể nghe lọt tai tôi được. Với những phương pháp như vậy và với tư tưởng kinh tế như vậy thì có thể đi quá xa. Mặt khác, dần dần Chubais cũng kiệt lực mất rồi. Sau khi mất chức Bộ trưởng Tài chính, anh ta chỉ còn là người truyền bá tư tưởng cải cách, nhưng không còn là cái động cơ của cải cách nữa. Nhưng tôi cần chính là một chiếc động cơ. Và ý tưởng của tôi đã chín muồi: Cho nội các của Chernomurdin từ chức, đồng thời cách chức cả hai Phó thủ tướng Chubais và Kulikov. Cân bằng giữa hai thái cực, loại bỏ hai tạp chất ra khỏi thành phần hoá học đang đe dọa làm nổ tung cả phòng thí nghiệm.

Trong đời hoạt động chính trị của mình, tôi đã không ít lần áp dụng chiến thuật thí mạng và vứt bỏ như vậy. Thay đổi nhân sự dưới thời Yeltsin được mệnh danh là miệng tiếng thế gian đối với giới báo chí. Nhưng tôi xin nhắc lại một chi tiết nhỏ: Không có một nhà lãnh đạo xô-viết nào lại phải làm việc trong điều kiện bị Quốc hội bao vây chặt chẽ, đối đầu như vậy trong điều kiện báo chí được tự do tuyệt đối, đến hai trăm phần trăm và trong điều kiện và trong điều kiện khủng hoảng chính trị điên cuồng. Đúng, để duy trì được nguyên trạng, tôi bắt buộc phải đưa nhân vật mới này lên, thay đổi ai đó, thí mạng ai đó.

Tuy nhiên mỗi sự hy sinh nào, mỗi lần cách chức ai, mỗi lần thay đổi thì sự sắp đặt chính trị không phải là ngẫu nhiên hay chỉ là chiến thuật. Mỗi một hành động của tôi bắt buộc phải vì chiến lược chung, nhiệm vụ chính.

Về việc từ chức của nội các Chernomurdin, tôi phải suy nghĩ ai là người có thể dẫn dắt, chỉ đạo được cải cách kinh tế được bắt đầu từ thời Gaidar cho đến cùng. Ai có thể tạo được bước đột phá trong lĩnh vực đầu tư, ngân sách, thuế và ruộng đất? Ai sẽ trở thành chiếc động cơ của đội hình trẻ trong Chính phủ?

Song, cho đến bây giờ tôi cũng không thấy thất vọng khi đánh giá Gaidar, cho đến bây giờ tôi vẫn tin tưởng vào sự lựa chọn đúng đắn lúc đó, sự lựa chọn của năm 1991. Việc thả nổi giá hàng tiêu dùng, và toàn bộ dự án tự do hoá được gọi là “liệu pháp sốc” tôi vẫn cho là đúng đắn. Đúng, nước Nga đã trải qua một cơn chấn động mạnh với những khó khăn gay gắt. Trong cuộc sống mới này không phải tất cả đều được tìm thấy ngay và nhiều thứ hiện nay còn đang phải tìm tòi. Nhưng đối với tôi, điều quan trọng trước hết là chúng ta ngay lập tức đã đoạn tuyệt được với nền kinh tế cộng sản chủ nghĩa.

Lẽ dĩ nhiên, những cuộc cải cách không phải đều là lý tưởng, thường được tiến hành không đúng với tốc độ và tất nhiên đồng thời cũng chưa có được một cơ cấu chính quyền ngành dọc bình thường để thực hiện nhưng cuộc cải cách kinh tế cực kỳ phức tạp. Giới giám đốc lẫn trốn và đi vào “hoạt động du kích”. Nhưng dù sao Gaidar cũng đã dạy cho mọi người biết, từ bộ trưởng cho đến anh lái xe biết thế nào là thị trường, biết tính tiền. Tôi tin chắc rằng nếu cứ cho đội hình đó làm việc chỉ cần một năm nữa thôi thì nền kinh tế đã bật lên phía trước, những quá trình bình thường sẽ diễn ra trong nền công nghiệp, đầu tư của phương Tây, mà bất cứ Chính phủ nào cũng mơ tưởng sẽ được đưa vào.

Giờ đây thế hệ đúng tuổi đã không còn nhớ những nhu cầu sinh hoạt cuối những năm 80, mà phê phán những cuộc cải cách của Gaidar thì dễ dàng quá. Tôi đã từng là Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, lãnh đạo cả thành phố Matxcova rộng lớn này, rất nhớ và biết đất nước đã ở trong tình trạng thất vọng như thế nào trong quá khứ chưa xa xôi gì, mà những người cộng sản vẫn thích ca ngợi.

Đúng, các xí nghiệp vẫn hoạt động, nhưng đem lại cái gì? Trong các cửa hàng, thậm chí ngay ở Matxcova, chỉ cần rẽ vào một lát xem xét. Đường, thuốc lá và những nhu yếu phẩm khác đều phải mua bằng phiếu. Đất nước đã xài những khoản viện trợ nhân đạo do phương Tây cung cấp lên đến hàng triệu đô la nhanh đến mức không thể tượng tượng nổi! lạm phát ngấm ngấm, còn nhiều hơn tỷ lệ công khai như hiện nay.

Chúng tôi trong Bộ Chính trị đã phải thảo luận vấn đề mở các kho dự trữ quân sự và bán ra thị trường “dự trữ quân sự chiến lược” - ngũ cốc, thịt hộp... Khó có ai có thể quên được một bức tranh “ngoạn mục” của thời kỳ đó: xếp hàng, xếp hàng và xếp hàng cả ngày...

Sau khi chuyển sang tự do kinh doanh và thả nổi giá, ngay lập tức thấy hàng hoá đầy rẫy. Nhưng chương trình kinh tế này đòi hỏi phải có những nỗ lực đoàn kết của toàn xã hội, của tất cả các tầng lớp nhân dân, của tất cả các phong trào chính trị? Chính điều đó đã diễn ra ở các nước Đông Âu. Chính điều đó đã diễn ra ở nước Trung Quốc khổng lồ, bởi vì cải cách ở đó được tiến hành do quyết định của Đảng cộng sản và không có ai không hưởng ứng.

Còn trong xã hội chúng ta thì lại khác hẳn. Không có một dự luật nào của Gaidar lại có thể được Xô-viết Tối cao thông qua, không có một cuộc cải cách đau lòng nào đối với nhân dân lại không bị phá rối kịch liệt. Thay vì những nỗ lực chung và kiên nhẫn thì chỉ thấy toàn bất bình và rồi sau đó là chống đối quyết liệt. Đó là cái giá phải trả cho tự do chính trị, điều đó chưa hẳn có nghĩa là tự do kinh tế nói chung với đúng nghĩa của nó. Ngược lại, tự do kinh tế và chính trị thường rất hay mâu thuẫn với nhau.

Giải tán Xô-viết Tối cao đã từng điên cuồng cản trở cải cách vào những năm 1991 và 1992, ngay sau những chấn động chính trị ghê gớm, sau khi Liên Xô sụp đổ là không thể được. Chính phủ của những người cải cách không thể cùng làm việc với một Quốc hội cộng sản. Tôi bắt buộc phải đoạn tuyệt với Chính phủ của Gaidar.

Gaidar trao lại quyền cải cách cho Chernomurdin.

Một giai đoạn mới bắt đầu - chậm chạp, thận trọng cải cách kinh tế khá mẩu thuẩn. Nhưng kết quả của giai đoạn này không thể đánh giá một cách phiến diện là giậm chân tại chỗ. Hệ thống ngân hàng và tín dụng đã hoạt động, bắt đầu tư nhân hoá, thị trường hàng hoá và dịch vụ xuất hiện, xuất hiện tầng lớp các nhà kinh doanh đầu tiên của Nga.

Đối với đất nước chúng ta, nơi đã hàng chục thập kỷ mọi người rất sợ kêu ca lên các cấp lãnh đạo cao vốn đã quên mất sự sáng tạo và cạnh tranh, thì đây là một cuộc cách mạng thật sự không chỉ trong kinh tế, chính trị, mà cả trong nhận thức.

Năm năm giữ chức Thủ tướng của Chernomurdin - là cả một thời hạn lịch sử lớn lao. Đó là

những năm tháng đầy những biến động. Trong những năm đó chỉ riêng việc đổi tiền đã diễn ra mấy cuộc. Những cuộc khủng hoảng chính trị lớn cũng diễn ra. Đã từng có những dự án lớn, những hy vọng lớn. Rồi có cả những thất bại nặng nề... Chúng ta đã không khắc phục được chủ nghĩa độc quyền trong kinh tế, sản xuất suy giảm, không khắc phục được hệ thống thanh toán mục ruỗng thối nát làm cho phổ biến nạn tham nhũng và biến thủ tiền bạc. Chúng ta đã không đầu tư được vào những ngành công nghiệp lớn. Song cái chủ yếu là chúng ta đã không cải thiện được đời sống nhân dân.

Thứ bảy, ngày 24 tháng 3 năm 1998, Victor Chernomurdin đến Gorki gặp tôi. Cuộc trao đổi diễn ra bình thường và chẳng có gì vui vẻ: Nợ lương, tình trạng ngân sách tồi tệ. Sau khi dừng một lúc, tôi thở dài và nói với Chernomurdin:

- Victor Stepanovich, tôi không hài lòng với công việc của anh!

- Về phương diện nào, thưa Boris Nicolaevich?

Chernomurdin nhìn tôi với nét mặt tuyệt vọng của một viên chức văn phòng có kinh nghiệm, già nua, không hiểu ngờ ngác: "Tôi nghĩ là, thưa Boris Nicolaevich". Cánh cửa to cao và nặng nề từ từ đóng lại sau lưng ông ta.

Tôi có công bằng khi một ai đó ra đi không? Cứ mỗi lần vấn đề này xuất hiện lại làm cho tôi dằn vặt. Mỗi lần có ai đó lại phải từ chức. Công bố điều đó, có lẽ là một công việc nặng nề nhất đối với tôi. Khi tôi chia tay với ai đó, thì dường như trí óc tôi lại nhắc rằng ở đây không có gì là cá nhân cả, rằng tôi cũng rất đau khổ như anh ta, thậm chí có thể nói là không dám nhìn vào mắt anh ta nữa để nói: anh cần phải ra đi, thì có thể phát điên lên được. Trí óc nhắc tôi, nhưng sự bực dọc còn mạnh hơn... Bởi vì lần nào cũng vậy, họ ra đi, còn tôi vẫn ở lại.

Cách chức những người thông minh, trung thành và chân thực là một tội lỗi rất lớn của Tổng thống.

Nhưng còn có mặt sau của tấm huân chương. Mới mấy năm trước đây thôi, sân khấu chính trị của nước Nga mới còn trống rỗng và đơn sơ. Khi tạo điều kiện cho một nhà chính trị nào đó giữ chức Thủ tướng hay Phó thủ tướng, thì ngay lập tức tôi đã làm cho tên tuổi của anh ta nổi tiếng, làm cho những hành động của anh ta có ý nghĩa và vóc dáng anh ta trở nên có giá trị. Xin nói trước: những nhân vật như Gaidar, Chernomurdin, Kirienko, Primakov, Stepasin, Chubais và những nhân vật khác xuất hiện trên vũ đài chính trị chính là nhờ những quyết định nhân sự bất ngờ, đôi khi có tính chất kích thích có thời đã từng gây ra những phản ứng, những chỉ trích và tranh cãi.

Đôi khi tôi suy nghĩ thế này: Nếu không làm như vậy thì làm sao tôi có thể đưa những người mới vào chính trị, bởi vì chẳng còn phương pháp nào khác nữa!

Nhưng riêng đối với Chernomurdin là một trường hợp có lẽ đặc biệt nhất đối với tôi. Victor Stepanovich đã nhiều lần cứu tôi, giúp tôi khỏi hoạn nạn. Nhưng bây giờ nếu tôi luyến tiếc... thì tôi không có quyền về mặt đạo đức. Chuyển giao quyền lực cho người khác, thì nhất định tôi phải làm. Nhưng chuyển giao cho ai? Tạm thời, tôi chưa biết. Tôi còn đang suy nghĩ. Nói thế nào cho nó chính xác nhỉ... Chernomurdin là một con người mạnh mẽ, mà thế mạnh chủ yếu là đã thích ứng với điều kiện mới của cuộc sống. Trong giai đoạn chuyển đổi của các cuộc cải cách, của những hoàn cảnh hoàn toàn phức tạp và mâu thuẫn, phẩm chất đó rất quý giá và quan trọng.

Đối với những điều kiện khó khăn ở Nga nếu biết thích ứng, có thể gọi là một đặc tính rất quý giá về mặt lịch sử. Rất sâu xa. Nhưng... chúng ta lại đang sống trong một thời đại khác rồi. Ngay cả Tổng thống sắp tới, theo tôi cũng cần có một tư duy khác, một cách nhìn nhận khác đối với thế giới.

Song, Chernomurdin, đúng vào lúc trước khi diễn ra cuộc nói chuyện giữa chúng tôi lại tin tưởng vào triển vọng chính trị tương lai của mình.

Quan điểm của những nhà cải cách trẻ đã bị sụp đổ hoàn toàn. Vào đúng thời điểm đó mà gạt bỏ một vị Thủ tướng tin cậy đã không ít lần cứu vãn tôi trong những tình huống khủng hoảng thì thật là điên khùng. Nhưng hoàn cảnh bắt buộc vào đúng thời điểm đó tôi phải chia tay ông!

Người ta đã viết nhiều đến “sự ghen tị” của tôi đối với Chernomurdin. Dường như ông được người Mỹ đón tiếp nồng nhiệt với tư cách một Tổng thống tương lai và tôi “ghen ghét”.

Chưa bao giờ tôi lại ghen tị với những người mạnh mẽ đang làm việc bên cạnh tôi. Ngược lại tôi luôn tìm kiếm những người như vậy - những người có khí chất mạnh mẽ, quyết đoán và mạnh dạn.

Trên thực tế mọi việc hoàn toàn là khác hẳn. Nếu như tôi thực sự tin rằng Chernomurdin có thể trở thành một Tổng thống tương lai, tiến hành những cuộc cải cách nhạy cảm và được lòng dân trong lĩnh vực xã hội, đạt được những bước nhảy vọt trong kinh tế, thì tất yếu là tôi sẽ chuyển giao một phần quyền lực Tổng thống vào tay ông, tìm mọi cách giúp đỡ ông giành thắng lợi trong cuộc bầu cử.

Nhưng tôi biết Chernomurdin không thể giành chiến thắng trong cuộc bầu cử. Ông còn bị ảnh hưởng bởi kinh nghiệm chính trị của những cuộc thoả hiệp muôn đời, đập khuôn kiểu quản lý thận trọng, sự mệt mỏi của quần chúng đối với những nhân vật quen thuộc trong chính trị.

Tôi chuẩn bị cho việc từ chức của Chernomurdin một cách từ từ, cẩn thận. Tôi tìm kiếm ứng cử viên thay thế. Với những lý do khác nhau (thông thường thảo luận một vấn đề cụ thể nào đó) trong suốt ba tháng trời, tôi gặp gỡ với những nhân vật có khí chất mạnh mẽ là động lực mới cho các cuộc cải cách, đơn giản là những người có khí chất năng nổ, tâm tính.

Ngoài khuôn khổ quá trình này, tôi còn đưa những nhân vật chính trị quen thuộc ra cân nhắc: Yavlinski, Luzkov. Tôi không muốn để thay thế Chernomurdin lại là một người mang gánh nặng nghĩa vụ và trách nhiệm trước đảng phái của mình hay trước một bộ phận giới thượng lưu chính trị “của mình”. Tôi muốn tìm kiếm một Thủ tướng không bị lệ thuộc vào một phe nhóm nào, không bị ràng buộc bởi lô gích chính trị trước đây của mình.

Có nghĩa là một Thủ tướng, như người ta nói phải là “kỹ thuật” hay nói chính xác hơn là nhà kỹ trị. Một nhà quản lý đơn thuần, một nhà kinh tế. Vậy ai có thể xứng đáng? Trong Chính phủ đang có hai nhà quản lý kinh tế nổi trội.

Nicolai Acsenenko, Bộ trưởng Giao thông vận tải. Người đầu tiên trong giới độc quyền Nhà nước mạnh dạn tiến hành cải cách mạnh mẽ lĩnh vực của mình, làm được bước đột phá tới kinh tế thị trường. Điều quan trọng là trong lĩnh vực xã hội rất nhạy cảm, ông đã làm được những bước rất quan trọng và chính xác từ bỏ kiểu bình quân chủ nghĩa tất cả những bệnh viện, phòng khám đa khoa và điều dưỡng của đường sắt. Điều đó đã trút bỏ được bao gánh nặng nợ nần của các công ty đường sắt.

Mọi người đã được trả lương thực tế đương thời hạn. Thứ hai nữa - từ chối vay tiền, ít nhất cũng kiên quyết đi theo hướng để các công ty của ông ta chỉ sử dụng tiền vốn có của mình, phát triển một cách bình thường và như vậy không cho phép bất cứ một ai lấy danh nghĩa này hay khác chậm trả lương để rút túi những gì kiếm được.

Vladimir Bulgac. Công việc của ông ta là liên lạc. Trong ngành của ông ta có những công ty công nghệ cao thực sự, có khả năng tiếp cận thị trường thế giới. Dưới góc độ kinh tế, ngành này là ngành có lãi nhất. Hay là ông ta?

Nhưng dù sao tôi vẫn còn nghi ngờ hai nhân vật này. Khi ở cương vị Chủ tịch Chính phủ liệu hai “nhà kinh tế có hạng” này chỉ chăm chú lo toan cho cái ngành của mình thôi, còn các ngành khác thì bỏ mặc? Chính Victor Stepanovich cũng đã mắc sai lầm: ông ta công khai ưu ái “Gasprom” do chính tay ông ta sáng lập nên.

Ngọn đèn bàn vẫn sáng. Trong phòng làm việc tối om. Đã quá khuya. Mọi người đã ngủ cả. Tôi chưa thể nào đi đến quyết định được. Tôi lấy bút và gạch tên hai nhân vật - Acsenenko và Bulgac.

Còn ai có thể được nhỉ?

Sergei Dubynin, Thống đốc Ngân hàng Trung ương. Trong một buổi trao đổi ở Kremli hình như lần đầu tiên tôi nói chuyện chi tiết với anh ta không chỉ chủ đề hoạt động ngân hàng, mà còn những vấn đề khác nữa rộng hơn: vấn đề kinh tế, tình hình chính trị trong nước. Dubynin là một chuyên gia sâu sắc, thú vị và một người có cá tính riêng. Nhưng Ngân hàng Trung ương là một công cụ tài chính, nơi rất nhiều thứ phải phụ thuộc vào người lãnh đạo. Tôi không muốn tạo thêm những vấn đề mới trong lĩnh vực hoạt động nhạy cảm này. Ngoài ra tôi còn có ấn tượng là khi gặp tình huống khủng hoảng Dubynin dễ nổi cáu, tính nết không ổn định.

Andrei Nicolaev, cựu Giám đốc Cơ quan Biên phòng Liên bang. Xuất thân từ giới tướng lĩnh. Nhưng ở con người này cũng có thiếu sót - tính tình dễ nổi cáu. Anh ta viết đơn xin nghỉ hưu, hy vọng là tôi không chấp nhận. Anh ta từng muốn như vậy để giải quyết cuộc xung đột của mình với những Bộ trưởng vũ lực khác. Nhưng tôi đã ký đơn đó của Nicolaev - tôi không thích khi người ta gây sức ép với tôi.

Không được. Cũng không được.

Chỉ còn lại hai người.

Boris Fedorov. Dường như anh ta có đủ tiêu chuẩn: kinh nghiệm, kiến thức, quyết đoán, cương nghị. Mặt khác, tất cả những chuyên gia kinh tế thời Gaidar (Fedorov dưới thời Gaidar đã làm việc rất có kết quả) quá chính trị hoá và kiêu ngạo. Một trong những người đó là Chubais vừa phải ra khỏi Chính phủ. Không, không được trong vấn đề này sẽ không có lô gíc. Không thể có cái gì mới. Nhưng quay lại chọn những nhân vật già, thì tôi không muốn.

Chỉ còn lại Sergei Kirienko. Tôi sử dụng biện pháp thanh loại để đến với ứng cử viên này. Hoá ra không phải vô ích mà ngay từ đầu tôi đã có cảm giác anh ta là người có triển vọng nhất. Đây sẽ là cuộc bổ nhiệm bất ngờ.

Sergei Kirienko được điều từ Nizni Novgorod lên cùng với Boris Nemtsov. Họ là bạn bè của nhau. Đã từng làm Thứ trưởng Nhiên liệu và năng lượng mấy tháng. Cũng chỉ mới được bổ nhiệm làm Bộ trưởng. Mới có ba mươi lăm tuổi. Khi nói chuyện với Sergei Kirienko, tôi rất thích lối tư duy của anh ta - đều đều, cứng rắn và hoàn toàn nhất quán. Rất kiên trì và có đầu óc

thông minh. Đôi mắt luôn chú ý nấp sau cặp kính dày.

Biết lễ phép và không có cảm tính. Biết kiềm chế trong mọi vấn đề.

Trong anh ta có cái gì đó của một nghiên cứu sinh hạng giỏi. Nhưng đó không phải là Gaidar, một nhà khoa học trong phòng thí nghiệm và một người dân chủ cách mạng. Đây là một thể hệ khác, một loại hạt nhân khác - quản lý giám đốc, một nhà quản lý trẻ.

Những ưu điểm chủ yếu - hoàn toàn tự do không chịu ảnh hưởng của bất cứ một phe phái chính trị hoặc tài chính nào. Do còn trẻ nên sẽ không sợ bất kỳ một sự va chạm nào, hậu quả không hay nào. Là một Thủ tướng kỹ trị hoàn toàn! Đây chính là điều cần cho đất nước...

Có mạo hiểm chẳng? Đúng, nhưng mạo hiểm có cơ sở. Nếu như chúng ta không tiếp tục những cuộc cải cách khó khăn. nhảy cảm trong các lĩnh vực thuế, ruộng đất, xã hội, nếu chúng ta không thông qua luật một cách thông minh, thì đất nước sẽ giậm chân tại chỗ. Đất nước sẽ vẫn với một nền kinh tế khó hiểu và mâu thuẫn.

Tôi không có quyền chờ đợi hơn nữa. Như vậy là Kirienko xứng đáng. Tất cả những đối thủ của tôi - bắt đầu từ những người cộng sản cho đến những bọn trùm sỏ tài phiệt khác - không thể lượng trước được bước đi này.

Tôi lại tạo điều kiện cho “thê đội hai” của đội hình trẻ nhưng sẽ củng cố và đổi mới nó. Cùng với Kirienko tất nhiên sẽ xuất hiện những người mới khác nữa.

Trong tôi có niềm tin nào đó vào những con người này, vào báo chí và dư luận và Kirienko có thể đáp ứng hy vọng và những tình cảm tích cực ở họ. Điều đó bây giờ rất quan trọng.

Lý do cuối cùng, có lẽ là quyết định nhất. Giờ đây tất cả cần một nhân vật hoàn toàn mới mẻ. Một nhân vật không chạy đua theo lợi ích của nhóm này để đối trọng với nhóm kia. Không xuất thân từ một phe nào đó. Và cũng không thấp thoáng tên tuổi trong thê đội chính quyền của Matxcova. Một nhân vật hoàn toàn trong sạch.

Kirienko - chính là nhân vật này.

Chiều 21 tháng 8, cũng vào thứ bảy, trong buổi gặp gỡ với Victor Stepanovich, tôi cho gọi Valentin Yumasev và Sergei Yastrzemski tới gặp. Tôi tuyên bố hôm nay sẽ cách chức nội các của Chernomurdin. Đồng thời cách chức luôn cả Chubais và Kulikov. Tôi đề nghị Sergei Yastrzemski, thư ký báo chí của tôi chuẩn bị mọi mặt cho việc công bố cách chức, còn Valentin

Yumasev chuẩn bị các sắc lệnh. Sergei Yastrzemski ngồi giường mắt tròn, bối rối. Còn Valentin Yumasev rõ ràng là hồi hộp. Đối với Văn phòng Tổng thống trẻ của tôi, đây là một cuộc khủng hoảng Chính phủ nghiêm trọng đầu tiên.

Cả Valentin Yumasev và Sergei Yastrzemski đều đề nghị tôi chuyển việc công bố từ thứ bảy sang thứ hai. Lý do thật đơn giản: Ngày nghỉ cuối tuần, cả đất nước đang nghỉ ngơi, nhiều người còn đang ở nhà nghỉ ngoại ô. Vào thứ bảy hay chủ nhật tạo ra một không khí khủng hoảng trong nước do việc cách chức Chernomurdin, thì có hợp lý hay không?

Nhưng tôi không thích trì hoãn thực hiện những quyết định của mình. Tại sao vậy? Chính trị là một công việc tế nhị. Cơ chế thông qua quyết định đòi hỏi ở nhà chính trị tính chính xác đặc biệt, gần như phẫu thuật. Quyết định đã được thông qua không nên trì hoãn. Bất cứ một thông tin nào để lọt ra ngoài thì quyết định đó sẽ không còn là hành động có hiệu lực và bất ngờ, sẽ biến thành một cái gì đó đối lập nhau. Cần phải sử dụng yếu tố áp lực mạnh mẽ từ bên ngoài, hoàn cảnh thay đổi rất mau lẹ.

Nhưng cả Valentin Yumasev và Sergei Yastrzemski đều cố thuyết phục tôi - việc cách chức phải làm sao để trong con mắt của xã hội thấy đó là vào thời điểm bình tĩnh, đang làm việc, chứ không thể gây hoảng hốt. Cần phải đợi đến đầu tuần sau.

- Thừa Boris Nicolaevich, chuẩn bị sắc lệnh thứ hai bổ nhiệm ai ạ? - Cuối buổi nói chuyện Yumasev dẫn đo (Ai thay thế Chernomurdin?)

Một phút chốc im lặng. Nếu hai người biết được một thông tin quan trọng về mặt chiến lược đã là nhiều. Nếu ba người biết thì lại càng quá nhiều.

- Tôi sẽ trả lời các anh vào chủ nhật - Tôi nói - Ngày mai chúng ta lại gặp nhau vào buổi chiều.

Chiều chủ nhật tôi cho gọi Yumasev đến gặp:

- Hãy chuẩn bị sắc lệnh bổ nhiệm Sergei Kirienko.

Nửa đêm tôi thức giấc. Tôi vào phòng làm việc và suy nghĩ. Trời ơi, Chernomurdin làm việc với tôi suốt từ năm 1992!

Tôi nhớ chúng tôi đã phải khó khăn thế nào để có thể cùng nhau ổn định được chính trị và kinh tế trong đời sống sinh hoạt của đất nước. Chernomurdin bao giờ cũng muốn đỡ bớt gánh nặng cho tôi, nhận hết trách nhiệm về mình...

Về ban đêm mọi nghi ngờ sẽ sâu sắc hơn. Mọi quyết định cuối cùng sẽ rõ hơn. Một Thủ tướng đã từng trung thành, tin cậy trải qua khói lửa có thể đứng vững trong những tình huống khủng hoảng nhất. Hay là tôi đã mắc sai lầm?

Mối nguy hiểm của sự cô đơn chính trị - đó là từ đâu mà xuất hiện “hội chứng cách chức” trong đời sống của bất cứ một chính trị gia nào, nhất là Tổng thống. Bất cứ một đồng minh trung thành nào trong chính trị thì đều có sức nặng trên bàn cân. Việc cách chức Chernomurdin thực sự là nguy hiểm. Đúng, Chernomurdin rất trung thành. Nhưng lô gích của cuộc sống bắt tôi phải chia tay với ông.

Còn một điểm nữa: liệu tôi đã tính toán kỹ lưỡng, chính xác hết mọi yếu tố hành động mạo hiểm chính trị này chưa?

Bởi vì vào đúng thời điểm này, tôi phải chia tay với hai đồng minh mạnh nhất và trung thành nhất - Chernomurdin và Chubais. Như vậy có nghĩa là một sự cách ly chính trị gần như hoàn toàn. Sau này người ta sẽ nói và viết không ít về sự cách ly này, về sự cô đơn của Tổng thống Yeltsin.

Tôi có thái độ riêng với sự mạo hiểm. Điều đó không có nghĩa là tôi không sợ mạo hiểm hoặc tôi phản ứng với sự mạo hiểm khác những người thường. Hoàn toàn không phải như vậy. Cũng giống như mọi người - tôi thấy lạnh toát trong lồng ngực, thấy ngẩn ngơ, tim đập rộn ràng (những chuyện đó thường xảy ra đối với tôi).

Nhưng cứ mỗi lần sự kiện mới xảy ra nguy hiểm, thì lại có một điều mà ta cần nắm bắt thật rõ ràng: tự ý thức.

Suy nghĩ tự nó sẽ hoạt động cứ như tự động, tự nó sẽ tìm ra lối thoát. Đôi khi tìm thấy rất ngẫu nhiên!

Mạo hiểm, kể cả trong chính trị nó luôn luôn đi liền với hy vọng. Tính toán chính xác nhất đôi khi lại nảy sinh trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Bây giờ cũng vậy.

Mỗi một giây phút ban đêm trôi đi tôi lại thấy nặng nề làm sao. Làm sao có thể chợp mắt được đây? Đường như mọi việc đã làm xong. Mọi quyết định đã được thông qua...

Thứ hai, ngày 23 tháng 3. Kremli. Chiếc kim đồng hồ bàn vẫn quay, thờ ơ với mọi chuyện trên đời. Còn trong tôi lại hồi hộp căng thẳng biết bao.

Tôi hẹn gặp Kirienko vào bảy giờ sáng. Trước cuộc gặp với Chernomurdin. Một quan chức Nhà nước phải biết dậy sớm.

- Nếu ngài giao cho, thưa Boris Nicolaevich, tôi xin sẵn sàng - Kirienko gần như đáp lời ngay. Sau đó chắc hẳn đi đâu đó anh ta có thể suy nghĩ lại, nhưng ấn tượng đầu tiên của tôi qua câu nói của anh ta là rất tốt - một người lính.

Tám giờ sáng. Gặp Chernomurdin.

Cuộc chia tay thật nặng nề. Sau khi biết mình bị cách chức, Victor Chernomurdin rất thất vọng. Nhưng tôi biết nói với ông ta thế nào nhỉ? Làm sao mà giải thích cho Chernomurdin hiểu được cái gì đã làm cho tôi không an tâm mấy tháng trời nay, - chúng ta cần một thể hệ mới, Victor Chernomurdin ạ!

Một thể hệ khác!

Tôi không có ý định thảo luận vấn đề này. Tôi nói với ông rằng năm 2000 chẳng còn là mấy và giao cho ông tập trung vào cuộc bầu cử sắp tới. Ngay bây giờ cần phải bắt đầu công việc. Chernomurdin lại càng thất vọng hơn. Rõ ràng là ông chưa chuẩn bị sẵn sàng về mặt tinh thần cho cuộc từ chức này. Trên nét mặt ông pha trộn cả nỗi ảm ức lẫn trầm uất.

Victor Chernomurdin, một con người trung hậu. chân thành, thẳng thắn và thông minh.

Nhưng ông không phải là Tổng thống của năm 2000.

Giác quan thứ sáu nào đó đã mách bảo tôi: đó chưa phải là lần cách chức cuối cùng. Không,

hoàn toàn không. Nhưng tại sao không làm tôi thấy buồn. Có một cảm giác thật rõ ràng là tôi vừa làm một công việc nặng nề. Một công việc quan trọng. Lần đầu tiên đứng đầu đất nước là một con người quá trẻ, mới ba mươi lăm tuổi. Lần đầu tiên người đó được trao quyền hạn đầy mình so với những chính khách cùng thế hệ. Lần đầu tiên đứng đầu Chính phủ là một nhà lãnh đạo hiểu biết kinh tế đúng như chúng ta đang cần hiện nay.

Tất cả đều là lần đầu tiên.

Tôi thấy tinh thần của mình trào dâng, một sự lạc quan biết bao, đầy hy vọng. Nước Nga đã có một Chính phủ trẻ. Điều mà tôi hằng mơ ước một năm trước đây. Mọi sự đã diễn ra. Diễn ra gần như bất ngờ, có thể là trái với lô gích diễn biến các sự kiện - nhưng đã diễn ra...

Những cuộc gặp không chính thức

Việc cách chức Chernomurdin và bổ nhiệm Kirienko gần như trùng hợp với cuộc gặp gỡ nổi tiếng “không chính thức” của ba nguyên thủ quốc gia: Yeltsin, Kohl, Chirac. Cuộc gặp đó diễn ra vào ngày 26 tháng 3 năm 1998, vào đúng thứ năm.

Hiện nay Chirac vẫn đang đương chức Tổng thống Pháp. Còn tôi và Kohl đã rời chức gần như cùng một thời gian.

Kohl cảm quyền được đánh giá là vào thời điểm mang tính lịch sử, diễn ra những sự kiện trọng đại - thống nhất hai miền nước Đức kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, còn thời gian cầm quyền của tôi là sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản, tan rã đế chế Xô-viết, thay đổi chế độ chính trị.

Nhưng chúng tôi dù sao vẫn ra đi khác nhau. Kohl nắm quyền lực gần mười lăm năm, tiếp tục ra tranh cử với hy vọng là vẫn giữ được chức vụ đứng đầu Nhà nước. Tôi biết là nhiều người khuyên Helmut Kohl không nên ra tranh cử nữa. Mặc dù nhà lãnh đạo đã thống nhất đất nước Đức rất được kính trọng, nhưng nước Đức cũng đã quá mệt mỏi về tâm lý đối với Kohl. Nhưng ông ta không chịu lắng nghe và đã thất bại.

Qua thí dụ của Kohl, tôi lại suy ngẫm về việc biết ra đi đúng lúc - đó là một phần trong công việc của Tổng thống, một phần công việc của chính trị.

Nền đại chính trị - đó là vận mệnh của những người có khí chất và ý chí mạnh mẽ. Cuối cùng, nếu không có ý chí vươn tới quyền lực thì không thể trở thành nhà lãnh đạo quốc gia.

Quyền lực giữ cho con người, phong toả con người nói chung. Đó không phải là một sự thể hiện bản năng nào đó, từ một phía ta chỉ có cảm giác là quyền lực - một thứ gì đó ngọt ngào, nhưng tôi tin tưởng rằng trên thực tế sau nhiều năm nắm quyền lực rất nhiều người trở nên trống trải về cảm xúc. Không, vấn đề không phải là do bản năng. Do cuộc đấu tranh với hoàn cảnh, do lô gích chính trị và chiến thuật luôn bủa vây, do công việc căng thẳng luôn đeo đẳng đòi hỏi phải tiêu tốn biết bao trí lực và thể lực.

Đúng, những khoảnh khắc tận tâm, tận lực như vậy có ai cũng làm được đâu.

Quyền lực đã lôi cuốn, hấp dẫn.

Trái với những ý kiến khác nhau, tôi không bao giờ cố bám giựt, bao giờ tôi cũng sẵn sàng ra đi. Năm 1996 và năm 1999 vấn đề này đã được đặt ra với tôi: ra đi hay ở lại - đối với tôi vấn đề là: tôi để lại cái gì, kế thừa ra sao, di sản thế nào?

Chẳng phải một hay hai lần tôi đã đề cập đến chủ đề này với những người thân cận nhất của mình về việc từ chức trước thời hạn, nêu ra những lý lẽ: tôi đã mệt mỏi quá rồi, đất nước cũng chán ngấy tôi rồi. Nhưng tôi lại thấy và lại khẳng định rằng không có tình thế để lựa chọn.

Không thể ra đi nếu như còn có mối đe dọa là quá trình dân chủ, quá trình cải cách có thể bị dừng lại, đất nước bị lùi lại quá khứ.

Ai có thể đề xướng được trong số những chính trị gia mới này một người có thể nắm vai trò người lãnh đạo toàn dân? Ai sẵn sàng nhận trách nhiệm đối với một đất nước có nền kinh tế chuyển đổi, khủng hoảng, với một Quốc hội tả khuynh, với những tiêu chí của một xã hội công dân chưa hoàn chỉnh?

Để mặc nước Nga cuốn theo dòng thác của những mưu đồ chính trị mới thì tôi không có quyền làm như vậy.

Thượng Đế sẽ chứng giám là tôi thật lòng.

Trở lại “cuộc gặp không chính thức” của chúng tôi. Ý tưởng này tôi đã nêu ra từ năm 1997 ở

Strasbourg, khi ở hành lang của hội nghị chúng tôi cùng với Chirac và Kohl trả lời các phóng viên, nhà báo. Tại đó chúng tôi đã thoả thuận gặp nhau.

Lúc đầu tôi muốn tổ chức “cuộc gặp không chính thức” ở Ecaterinburg, quê hương tôi. Đây là nơi có thể đi bộ từ Âu sang Á. Để gây ấn tượng trên thực tế địa lý của châu Âu. Để tôi có thể tăng tốc với bạn bè về một Ural vĩ đại. Đây là một kế hoạch rất hay và gây ấn tượng. Tuy nhiên kế hoạch đó cần phải được cả ba lãnh đạo thống nhất, ít ra cũng phải hai, ba ngày, riêng tôi thì hoàn toàn không muốn hoãn cuộc gặp này.

Do vậy chúng tôi đành chuyển địa điểm về Matxcova, ở khu an dưỡng “Bor” ngoại ô Matxcova. Chirac và Kohl bay hết gần sáu tiếng đồng hồ ban đêm, còn sáng hôm sau lại bay về ngay. Cuộc gặp tuy ngắn ngủi nhưng để lại bao ấn tượng.

Kohl và Chirac đối với tôi không chỉ là đồng nghiệp. Không chỉ đơn giản là đối tác.

Cả ba chúng tôi - đều là những đứa trẻ sinh ra thời chiến tranh. Những người cùng một thế hệ và cùng một tính cách - cởi mở, thẳng thắn và chân thành. Ngay từ giờ phút ban đầu chúng tôi đã có cảm tình chân thực với nhau.

Báo chí Nga đã viết về cuộc gặp tay ba này rất thắm thiết. J.Chirac thì gọi đó là “buổi công diễn thế giới đầu tiên”. Còn những quan sát viên có khó tính đến mấy cũng phải thừa nhận đã diễn ra một cái gì đó khác thường. Báo chí phương Tây gọi đó là “nền ngoại giao không đeo cà vạt” (không chính thức), bàn đàm phán không chính thức hoàn toàn không đe dọa đến tình đoàn kết xuyên Đại Tây Dương.

Thật vậy, kỷ luật trong nội bộ NATO rất chặt chẽ. Tôi cũng tin rằng Kohl cùng với Chirac đồng ý để cả ba chúng tôi tiếp xúc với người Mỹ. Nhưng người Mỹ phản ứng rất bình tĩnh.

Nhưng biết đâu đấy vẫn có người nghi hoặc xung quanh những cuộc gặp không chính thức này lại ẩn giấu những mưu mô gì chăng?

Người Anh bộc lộ lo ngại trước tiên. Theo các kênh ngoại giao khác nhau, họ bắn tin cho Bộ Ngoại giao chúng ta rằng họ cũng sẵn sàng tham gia. Một mặt, tôi phần khởi. Nhưng mặt khác... Thứ nhất, do tôi không muốn mở rộng cái quy tắc đã được ấn định từ trước; thứ hai, sự có mặt của anh chàng Tony Blair vừa mới trúng cử sẽ làm hỏng mất bầu không khí tâm lý và chính trị ấm cúng và cái khung cảnh đặc biệt của cuộc gặp gỡ Anh và Mỹ - cái trục thép của NATO. Những cuộc tiếp xúc đặc biệt của Đức, Pháp, Nga - chỉ là một yếu tố tự do nhỏ nào đó ngay trong cái còng của khối Bắc Đại Tây Dương.

Yếu tố tự do nếu không có nó đôi khi cũng cảm thấy ngột thở...

Nhưng đối với tôi điều chủ yếu là Blair thuộc thể hệ khác, thuộc hình thái khác. Nếu có mặt anh ta, cuộc gặp sẽ quá chính thức. Còn ý nghĩa chính của cuộc gặp là sự giao tiếp thân thiện rất cá nhân của ba vị lãnh đạo. Một nhân tố rất con người. Nói ngắn gọn là chúng tôi đánh tín hiệu cho Bộ Ngoại giao Anh hiểu rằng lúc đầu “cuộc gặp không chính thức” chỉ là thử nghiệm dưới hình thức này. Còn sau đó chúng ta sẽ xem xét.

Sau này, trong quá trình chuẩn bị cho cuộc gặp cả Italia và các nước khác cũng muốn tham gia. Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục chuẩn bị cho phương án cuộc gặp tay ba.

Tôi đề nghị Kohl và Chirac thảo luận chủ đề về một “châu Âu lớn”. “Châu Âu lớn” tức là châu Âu kéo đến Ural, là một không gian đối với một nền chính trị của châu Âu hoàn toàn mới. Không phải cho một nền chính trị của các khối, các liên minh, mà là để cho việc xây dựng những mối quan hệ hoàn toàn mới, cho những cuộc tiếp xúc của con người trong nội bộ “châu Âu lớn”. Còn đây là danh mục những chương trình quốc tế mà chúng tôi đã thảo luận: máy bay vận tải của thế kỷ XXI (trên cơ sở máy bay AN-70); hành lang vận tải London - Paris (qua đường hầm Mancher) - Berlin - Varshava - Minsk - Matxcova, trong tương lai sẽ còn Ecaterinburg và Siberi bao gồm cả đường bộ và đường sắt cao tốc; thành lập các đội phản ứng nhanh chống tai nạn chuyển hoá gen và thiên nhiên; trao đổi sinh viên và nghiên cứu sinh giữa các trường đại học của Nga, Pháp, Đức, thành lập một trường đại học chung Nga, Đức, Pháp; bảo đảm công nhận những bằng cấp chứng chỉ của cả ba nước. Chúng tôi cũng thoả thuận tiến hành một cuộc triển lãm lớn “Matxcova - Berlin - Paris”. Các nhà khoa học sẽ chuẩn bị viết một sách giáo khoa “Lịch sử châu Âu thế kỷ 20”. Lịch sử sẽ không hề có màu sắc của hệ tư tưởng.

Chúng tôi đều hiểu rằng cái bộ ba của chúng tôi nói chung sẽ được thừa nhận để cân bằng cục diện đã trở nên nghiêng đổ về phía châu Âu sau khi NATO tiến gần tới biên giới nước Nga. Kohl nói như sau: “Pháp và Đức sẽ chịu trách nhiệm chính về chính sách của EU và muốn làm tất cả để không một ai - trên thế giới hay Matxcova - có ấn tượng rằng những quá trình diễn ra ở châu Âu dẫn đến cách ly nước Nga”. Trong cuộc gặp với giới báo chí, tôi đặc biệt nhấn mạnh đến ý tưởng của tôi về “châu Âu lớn”: “Những điểm trắng ở châu Âu sẽ không còn nữa. Chỉ có hoà bình trên lục địa này. Lục địa của chúng ta”.

Ngay trong bầu không khí của cuộc gặp đã nảy sinh một ý tưởng chủ yếu và ý tưởng đó đã được thẩm nhún: cần phải làm cái gì đó để đối trọng với Mỹ, cần phải có một ý chí vươn tới sự hợp tác, một ý chí châu Âu hoàn toàn độc lập...

Lúc đó tôi rất phấn chấn, tôi có cảm giác rằng một triển vọng mới, sáng sủa đang mở ra trước châu Âu. Nét mặt của Kohl và Chirac hoàn toàn khác hẳn với khi tham dự những cuộc

gặp hay những hội nghị chính thức, tôi nhận thấy trong ánh mắt của họ có một sự thông cảm.

Còn giờ đây, khi hai năm đã trôi qua, thì thấy rõ lúc đó chúng tôi mỗi người có một cách tiếp cận khác nhau đối với nhiệm vụ của “bộ ba” này. Họ là những người bảo đảm cho sự ổn định chính trị trong nội bộ châu Âu, muốn cảnh báo những hành động kiên quyết và những tuyên bố gay gắt của tôi về việc mở rộng NATO; tôi thì mơ ước tạo nên một con đường tuy mới chỉ đơn thuần là nhân đạo, nhưng đã có thể cảm nhận được cái trục của nó: Matxcova - Berlin - Paris.

Tôi không bao giờ quên ý nghĩa lớn lao của những cuộc gặp như thế đối với nước Nga. Dù sao nước ta không ngẫu nhiên trở thành thành viên đầy đủ của nhóm G-8. Trở thành một thành viên đầy đủ tham gia đối thoại quốc tế. Mỗi một cuộc gặp thượng đỉnh, mỗi một cuộc gặp gỡ giữa những nguyên thủ quốc gia của tám nước đối với chúng ta đều là nghiêm túc và là một kỳ thi sát hạch thực thụ.

Vì vậy bất cứ một sự trợ giúp, một sự ủng hộ nào của bạn bè tôi đều rất quan trọng. Tôi cảm thấy cứ mỗi lần gặp gỡ thượng đỉnh diễn ra thì vị thế của Nga lại được củng cố thêm, vững chắc hơn. Trong vấn đề này chính là nhờ có kinh nghiệm chính trị của tôi và các mối quan hệ không chính thức. Có ai đó có thể tranh cãi với tôi, không nhất trí với tôi - rằng nền ngoại giao chính thức có ý nghĩa hơn nhiều so với một tâm lý nào đó. Nhưng, chỉ những ai từng tham dự những cuộc gặp thượng đỉnh thì mới thấy mọi thứ đều phụ thuộc rất nhiều vào bầu không khí, vào mối quan hệ giao tiếp của mọi người. Chính cái cơ sở vững chắc cho nền an ninh, cho sự tin cậy là nhờ cái “nền ngoại giao không thắt ca vát” này, nhờ “nền ngoại giao thân thiện”.

Đã có cái bùa hộ mệnh cho cái “bộ ba không đeo ca vát” - đó là món quà do các nhà chế tác khéo tay của Ural làm nên: một chiếc chìa khoá vàng đặt dưới quả địa cầu, trên đó nổi lên thủ đô ba nước và ba chiếc gáo bạc. Cần phải quay quả địa cầu và biến những chiếc gáo đó thành biểu tượng của hoà bình. Tôi bắt đầu quay quả địa cầu - chẳng thấy gì cả. Tôi cho gọi Yastrzemski. Tất cả đều cười vỡ lên. Chật vật lắm mới quay được. Tôi chỉ cho các vị khách và phóng viên xem - nhưng sao chỉ có một chiếc chìa khoá! Còn hai chiếc nữa đâu? Trong tình huống đó thì làm gì đây? Kohl bao giờ cũng hiểu tôi. Kohl cười lớn và nhanh trí:

- Hiểu rồi. Boris, chìa khoá thì để lại chỗ anh. Chìa khoá để lại ở nước Nga. Nhưng nó thuộc về tất cả chúng ta.

Tôi rất muốn có một thứ tặng phẩm nào đó dành cho hai vị lãnh đạo hai nước mang tính chất tinh thần, để lưu lại trong trí nhớ của họ như một bức tranh mãi mãi. Thật may là đã tìm được? Cháu gái có cái tên là Pelagea tài năng theo yêu cầu của tôi đã hát tặng các vị khách những bài hát tiếng Nga. Giọng hát của cháu nhẹ nhàng mà mượt mà, còn Kohl và Chirac không chỉ xúc động bởi cháu bé mà còn xúc động bởi những bài hát tuyệt vời. Chirac xúc động đến nỗi thậm chí còn mời cháu sang Paris biểu diễn. Pelagea mặc bộ đồng phục dân tộc Nga. Đó là biểu tượng một nước Nga thực thụ, sống động, hồn nhiên và kiêu diễm. Cho đến bây giờ tôi vẫn thầm cảm ơn cháu bé đã tham gia vào “nền chính trị lớn”. Không phải bất cứ nhà ngoại

giao nào trong thời gian diễn ra các cuộc gặp quốc tế lớn đều có thể có sự giúp đỡ có giá trị như vậy.

Thế giới nói tiếng Anh phản ứng với cuộc gặp thượng đỉnh “tay ba” với sự ghen tị. Báo chí Anh viết rằng cuộc gặp tay ba là một bước tiến tới “gần như một khối chống Mỹ được nguy trang khéo léo ở châu Âu”. Nhưng nhìn chung phản ứng quốc tế là tích cực, tất cả đều hiểu được triển vọng của kiểu tiếp xúc không chính thức này.

Kiểu lễ tân quốc tế bao giờ cũng làm cho tôi thấy có gì đó cản trở Tôi thường hay vi phạm quy định. Chỉ đơn giản do tâm lý muốn được tự do, chính vì vậy tôi thường bị áp lực của cái bóng đen nền ngoại giao Xô-viết trước đây đè nặng. Nhưng khi vi phạm quy định lễ tân, tôi ý thức rất rõ ý nghĩa của nó - kinh nghiệm nhiều thế kỷ cho thấy người đứng đầu quốc gia bắt buộc phải xử sự không chỉ đơn giản như những người bạn, mà phải là người bảo vệ lợi ích quốc gia, là đại diện đầy đủ của nước mình. Làm sao mà kết hợp được cả nguyện vọng thật sự chân thành, tự do và phong cách lễ tân chặt chẽ, nghiêm ngặt đây?

Đôi khi những tuyên bố của tôi thoát đầu có vẻ tương đột ngột và những thư ký báo chí của tôi, trước hết là Sergei Yastrzemski, rồi sau đó là Dmitri Yakushkin rất vất vả.

Nhưng tất cả những tuyên bố đó đều đã có trong những thoả thuận cụ thể, những cuộc hội đàm rất khó khăn với các nhà lãnh đạo khác của nhóm G-8. Thực sự là có. Nhưng nhiều khi báo chí không hiểu được nội dung và ám chỉ là tôi không ngoại giao lắm.

Tôi có cảm giác là ngay từ khi mới bắt đầu ở cương vị Tổng thống, tôi đã đi theo hướng này. Tôi không sợ phải thể hiện chính mình. Điều đó đã mang lại kết quả cho tôi.

Tôi thấy thật thú vị nhớ lại cuộc gặp với Chirac hồi cuối tháng chín năm 1997, khi ông thăm Nga, tôi và vợ đã mời ông đến... khách sạn nhà hàng. Thông thường trong chương trình một chuyến thăm chính thức bao giờ cũng tổ chức một cuộc chiêu đãi trọng thể ở Kremli, nhưng lần này bỗng dừng lại thay đổi hẳn. Tôi muốn cho Chirac thấy một điều gì đó, cho trái tim người Pháp thấy - một nhà hàng tư nhân, nơi bất cứ một người bình thường nào kiếm tiền khá, nhà kinh doanh, đại diện của tầng lớp trung lưu đều có thể đến đây và thưởng thức món ăn.

Cũng giống như ở Paris.

Những điểm như vậy ở Matxcova có hàng trăm, có cả đắt giá, có cả giá cả phải chăng, nhưng nếu chỉ biết trên lý thuyết thì là một chuyện, còn được trực tiếp nhìn thấy một nhà hàng bình thường ở Nga như thế nào thì lại là chuyện khác rồi. Chúng tôi dùng chân tại một khách sạn có

tên “Cuộc đi săn của Sa hoàng” cách nhà nghỉ ngoại ô Matxcova của chúng tôi chẳng bao xa. Việc chọn nhà hàng nào cũng là vấn đề rất quan trọng và tôi giao cho Sergei Yastrzemski. Anh ta suy nghĩ mãi, lục trong trí nhớ ra để làm sao nơi đó phải vừa tiện lợi, vừa ẩn tượng, sau đó anh ta đề xuất: “Chỉ có nhà hàng “Cuộc đi săn” là thích hợp với ngài và Tổng thống Chirac. Đây là nhà hàng Nga một nhất hiện nay”.

Sergei đã không nhầm. Nhà hàng rất độc đáo, toàn bằng gỗ, trên các bức tường treo da những chú gấu, súng săn, các chiến lợi phẩm của những cuộc đi săn. Hơn nữa, việc đi nhà hàng đối với tôi là một sự kiện đặc thù rất ẩn tượng. Tôi không tài nào nhớ nổi khi nào tôi đã từng vào một nhà hàng bình thường lần cuối cùng, chứ không nói đến những cuộc chiêu đãi chính thức, chứ không phải ở dinh thự? Không, tôi không nhớ nữa. Có thể lần cuối cùng tôi vào nhà hàng là ở Sverdlovsk?

Đối với một Tổng thống, đi nhà hàng nó có tính chất ngoạn mục, quốc dị. Ngồi cùng với những con người bình dị. Nếu xét về lý do an ninh và về một loạt lý do khác nữa thì chưa từng bao giờ xảy ra như vậy.

Nhưng tôi và Chirac đã phá vỡ cái lệ, cái truyền thống đó. Một năm sau Tổng thống Pháp cũng dẫn tôi đến một nhà hàng nhỏ của Pháp đầy đủ tiện nghi.

Có điều tôi không cho những người bình thường biết. Tất cả những ai đã đăng ký trước với nhà hàng vào tối hôm đó (chắc hẳn chủ nhà hàng đã cảnh báo trước với các khách hàng thường xuyên là tối hôm đó ai sẽ đến), thì cảnh vệ đều cho vào hết. Các gian hàng đều mở cả để cho “buổi phục vụ đặc biệt”: Chúng tôi ngồi vào bàn dành cho tám người: Chirac cùng vợ Bernadett và con gái Klod, tôi với Naina và Tania và hai phiên dịch nữa. Tôi rất quý cô phiên dịch riêng của Tổng thống Pháp, một cô gái nhỏ nhắn, tóc vàng xinh xắn, phản ứng rất nhanh và biết tiếng Nga rất thành thạo. Chirac khá am hiểu những món ăn Nga và thật sự muốn thử tất cả các món. Hơn nữa ngay từ nhỏ Chirac đã say mê Pushkin, thích thú với những vần thơ của thi sĩ này!

Các món ăn được chọn khá đạt, chúng tôi ngồi tách biệt để không ai quấy rầy chúng tôi.

Trong số những đồ uống Chirac thích uống nhất là loại rượu trắng vốt-ca “Yuri Dolgoruki”. Chúng tôi trò chuyện sôi nổi, cười nói vui vẻ, kể cho Chirac và Bernadett nghe những phong tục, truyền thống, món ăn Nga. Thanh toán cho buổi ăn tối đó, tất nhiên là tôi - chủ nhân. Không có một phóng viên và thợ chụp ảnh nào, chỉ có toàn người của mình, nên một buổi tối thật nhẹ nhàng và thoải mái.

Còn nếu nói đến những cuộc gặp không chính thức giữa tôi với Helmut Kohl, về cùng đi câu cá, đi nhà tắm hơi thì sẽ rất dài. Thật lòng mà nói, tôi và Kohl quen nhau khá nhiều, hơn nữa lại

trong một hoàn cảnh mà không cần có ngoại giao nghi lễ, chúng tôi đã coi nhau như bạn bè từ lâu.

Sau đó là một luồng gió lạnh ập tới. Khi phân tích sự thụt lùi mạnh mẽ này diễn ra đúng trong một năm trời, tôi có thể nêu ra mấy nguyên nhân đã tác động lên quan điểm của phương Tây.

Tháng 8 năm đó bùng lên cơn sóng thần tài chính. Cơn sốt mùa thu liên quan đến việc bổ nhiệm Thủ tướng cũng không thể không tác động. Thế là cuộc gặp gỡ tay ba không chính thức đành phải hoãn lại vào thời điểm khác. Sau đó là cuộc khủng hoảng...

Những nhà lãnh đạo Tây Âu có thái độ rất thông cảm với cuộc khủng hoảng tài chính ở Nga, thường xuyên gọi điện cho tôi, đề nghị trợ cử chuyên gia sang giúp về kỹ thuật, phát biểu công khai ủng hộ và thông cảm. Nhưng dù sao, vấn đề không thanh toán nợ đối với nền chính trị quốc tế, thì đó là vấn đề rất nhạy cảm.

Cuộc chiến tranh ở Nam Tư đã tạo điều kiện cho Mỹ buộc các nước khối Bắc Đại Tây Dương phải trở lại đoàn kết theo đúng quỹ đạo cần thiết. Vấn đề ở chỗ khác là châu Âu trả giá như thế nào, “sự thống nhất đổ máu” để được cái gì?

Nhưng không có gì diễn ra đều vô ích. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng những nhà lãnh đạo hiện nay sẽ trở lại ý tưởng “châu Âu lớn”. Trở lại xây dựng một nền văn minh châu Âu mới, nhân đạo - cùng với nước Nga. Trở lại “những cuộc gặp gỡ không chính thức” với truyền thống của mình.

Thời gian sẽ qua đi, và tất yếu nó sẽ diễn ra. Nhưng ta hãy trở lại một năm rưỡi trước đây. Năm 1997.

Ngày 1 tháng 11 năm 1997, ở vùng ngoại ô của Thành phố Krasnoiarsk, tôi đã cùng với Thủ tướng Nhật Bản Riutaro Hasimoto đi câu cá.

Nhưng cuộc gặp không chính thức này lại hoàn toàn khác, có đặc thù riêng. Chúng tôi chọn Thành phố Krasnoiarsk không phải ngẫu nhiên - đó là thành phố nằm giữa khoảng cách của Matxcova và Tokyo. Cũng không phải ngẫu nhiên, bởi vì chúng tôi muốn tránh xa những con mắt tò mò của người ngoài, kể cả các phóng viên. Người ta có thể nghĩ đó là dấu vết một chuyến du lịch của hai nhà lãnh đạo trên con sông lớn của Siberi vĩ đại.

Nhưng trên thực tế rất nhiều vấn đề đã được giải quyết tại cuộc gặp này. Vấn đề đau đầu nhất là những hòn đảo Nam Curil dai dẳng giữa Nga và Nhật Bản, nó cản trở việc hợp tác giữa hai nước. Nhưng vấn đề chủ yếu là vấn đề này đã không cho chúng ta ký được Hiệp ước hoà bình giữa hai nước suốt bao nhiêu năm kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Tôi và Riutaro không chỉ câu được cá ở sông Enisei, mà còn câu được cả hoà bình. Một nền hoà bình thực thụ dựa trên nền tảng của những thoả thuận rõ ràng.

Thống đốc Thành phố Krasnoiarsk lúc đó là Zubov đã chuẩn bị cho chúng tôi một cuộc câu cá ở hai ngôi nhà tuyệt hảo, nơi hai đoàn đại biểu cư ngụ ở đó cả ngày lẫn đêm. Địa điểm đó có tên gọi là “cây thông”. Rồi không biết từ đâu đó, trong cái không khí khô lạnh, chiếc thuyền nhỏ chở chúng tôi rời bến.

Riutaro khoác trên mình chiếc áo gilê màu vàng chói trông giống như một phóng viên nhiếp ảnh. Đúng ra với tư cách như vậy ông ta phải thường xuyên chụp ảnh mới đúng. Nhưng cuối cùng thì Thủ tướng Nhật cũng với lấy chiếc máy ảnh của mình và mỉm cười Mặc dù trời mưa lâm thâm, lạnh buốt và những làn gió thấu xương, thiên nhiên của chúng ta - rừng xanh, những con suối róc rách, không khí thật trong lành - đã gây ấn tượng mạnh đối với vị Thủ tướng Nhật Bản.

Ông mỉm cười, rồi cười lớn và đùa vui. Không ai biết có những tình huống rắc rối phiền phức nào đang chờ đón chúng tôi.

Người ta nói với chúng tôi rằng cuộc câu cá sẽ được tổ chức cách xa dinh thự những mấy kilômét. Gió lạnh đến thấu xương, nhiệt độ ngoài trời chỉ hai độ dương. Ngay ở trên bờ một cái lều được dựng lên vội vã che đậy bằng da thú để ở đó có thể tránh được gió và mưa. Rồi còn có một vài cái lều khác được dựng lên, từ đó bốc lên mùi cháo cá. Trong bụng tôi suy nghĩ, nếu không chuẩn bị nồi nấu cháo cá, thì đi câu cá để làm gì?

Bản thân cái vũng hồ đã tạo nên như mấy cái bể bơi nhân tạo được kè xung quanh bằng những viên đá. Người ta giải thích với tôi rằng khúc sông chỗ này sau dòng chảy cho nên dòng nước ở đây chảy không xiết lắm. Thôi được không sao cả. Những chiếc cần câu dài đã được chuẩn bị sẵn nằm la liệt trên mặt đất. Điều này thì tôi không thích lắm: lẽ ra tôi phải tự cầm lấy cần câu và tung cần xuống sông chứ?

Hasimoto chủ động ra cầm một chiếc cần câu nhắc lên và ông ta sung sướng hét lên: đã có một chú cá mắc vào lưỡi câu của ông. Đúng là một món quà tặng cho vị khách. Trong bộ phim hài “Những cánh tay kim cương” của chúng ta đã chẳng có một trích đoạn như thế sao.

Tôi nhìn Riutaro ngạc nhiên: Thế nào đã câu được rồi à? Còn chính tôi thì mỉm cười.

Nhưng điều thú vị nhất lại diễn ra sau đó. Enisei là một con sông lớn, nước chảy cuồn cuộn. Câu cá ở sông này không thích hợp lắm. Do gió lớn, sông cuộn sóng, chao đảo, làm tan hết những bờ rào nhân tạo. Vì thế cá đi hết. Tôi hiểu ngay điều đó Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục câu.

Trời đổ mưa tầm tã, gió thổi ào ào, còn chúng tôi và Hasimoto vẫn đứng ở bờ vực cầm cần câu. Tôi không biết nói gì với ông ta và ông ta cũng không biết nói gì. Cứ như thế gần một tiếng đồng hồ trôi qua, khi chúng tôi còn chưa thấy chán.

Chỉ có thể sưởi ấm bằng nước nóng, nhưng vào thời điểm này tôi lại không được phép. Còn sưởi ấm sau khi câu cá thì không thể ngay lập tức được. Rồi Hasimoto lại câu được một con cá nữa, và ông ta mỉm cười. Lều da, vớt-ca và chiếc áo vàng đã bảo vệ ông ta tránh được cái rét.

Một phần hội đàm phức tạp nhất cũng được chúng tôi tiến hành trong khung cảnh dị thường - trên thuyền.

Cả tôi và Hasimoto đều hiểu tình huống. Nếu như không ký được Hiệp ước hoà bình thì đất nước chúng ta không thể sống như vậy. Hiệp ước này cuối cùng phải xuất hiện như Hiệp ước Helsinki năm 1975 bật đèn xanh cho việc làm dịu tình hình căng thẳng như việc thống nhất nước Đức. Nhưng đối với bất cứ người Nhật nào thì vấn đề này cũng đều liên quan đến vấn đề “phần lãnh thổ phía Bắc”. Nó đã ăn sâu vào tiềm thức, từ ngay trong sữa mẹ rồi. Trong vấn đề này nước Nhật không bao giờ nhượng bộ. Nhưng chúng ta cũng không thể nhân nhượng, vì toàn vẹn lãnh thổ Nga đã được ghi trong Hiến pháp của chúng ta. Còn tôi, là người bảo đảm bắt buộc phải đứng trên quan điểm bảo vệ Luật cơ bản của đất nước. Cả Quốc hội, cả dư luận đều không đồng ý cho phép xem xét lại một cách tự nguyện và đơn phương đường biên giới sau chiến tranh.

Ngõ cụt.

Nhưng trong nền chính trị quốc tế không thể có ngõ cụt! Ký kết hiệp ước hoà bình với Nhật Bản là điều rất quan trọng đối với chúng ta. Bởi vì trong tương lai nguồn đầu tư lớn lao của Nhật Bản sẽ đổ vào nền công nghiệp Siberi, vào năng lượng, đường sắt. Trên thực tế khởi đầu khôi phục kinh tế của Nga không phải bắt đầu từ phương Tây, mà từ phương Đông. Nhưng còn mặt khác, Nam Curil - đây là phần lãnh thổ của chúng ta trên đó biết bao thế hệ người Nga đã sống. Nào hãy cứ thử giải quyết điều bí ẩn địa chiến lược đi nào!

Vấn đề “lãnh thổ phương Bắc” đã được thảo luận từ lâu. Người Nhật đề nghị những phương án rất khác nhau: cùng sở hữu, cùng khai thác, cho thuê chín mươi chín năm v.v... Nhưng cơ sở của tất cả các phương án đó có một điểm rất quan trọng, nhưng không chấp nhận được đối với chúng ta: Người Nhật cho rằng đó là những hòn đảo của họ. Đã có lúc trong khi hội đàm, tôi đã suy nghĩ: hay là dùng một trái dấm để phá tung vấn đề khó gỡ này ra? Có một phương án pháp lý để người Nhật có thể sử dụng những hòn đảo này nhưng không gây thiệt hại gì đến toàn vẹn lãnh thổ của chúng ta.

Nhưng tôi kiên quyết phản đối phương án đó. Thời gian của những Nghị định thư bí mật đã vào quá khứ. Nếu nêu ra bây giờ thì cũng chẳng có gì hay ho.

Nhưng, tôi và Hasimoto không thể chia tay nhau mà không có kết quả.

Chúng tôi đi bằng cách khác.

Chúng tôi đề nghị Nhật Bản không gắn vấn đề lãnh thổ với vấn đề hợp tác kinh tế. Những người Nhật gọi đó là “ba nguyên tắc mới”: tin cậy, cùng có lợi và triển vọng lâu dài.

Tin cậy được triển khai ngay tại đây, trên bờ sông Enisei, nơi chúng tôi gọi nhau là anh, tôi: Riu và Boris. Quan hệ cá nhân của chúng tôi đã được nâng lên “một mức mới về chất”, như báo chí đã viết. Thực tế chúng tôi cảm thấy thoải mái hơn và hiểu nhau hơn. Cả tôi và Hasimoto đều muốn để lại cho đất nước cái gì đó kế thừa cho tương lai của hiệp ước hoà bình. Tại cuộc họp báo chúng tôi đã kể lại một số quyết định cụ thể của chúng tôi - chẳng hạn như về việc cùng đánh cá và những đảm bảo của ngân hàng cho việc đầu tư của Nhật Bản - và chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi đã nỗ lực để Hiệp ước hoà bình giữa Nga và Nhật Bản có thể ký kết được vào năm 2000.

Đáng tiếc là cả tôi và Hasimoto đều không thực hiện được lời hứa của mình. Nhưng bắt đầu từ chính Krasnoiarsk bầu không khí quan hệ của chúng ta với Nhật Bản đã được cải thiện đáng kể.

Khi chia tay, Riu tặng tôi một món quà - một bộ quần áo cho đứa cháu trai của tôi mới sinh, Vanca.

Tôi thật hài lòng mang bộ quần áo đó về Matxcova. Trong danh mục những chuyến thăm chính thức và làm việc của tôi, thì chuyến thăm Vatican có ý nghĩa đặc biệt. Giáo hoàng Jean

Paul Đệ Nhị - một trong những câu chuyện huyền thoại của thế kỷ 20, một nhân vật bí ẩn, vĩ đại. Sau cách mạng, tức là trong suốt gần một thế kỷ chúng ta không có quan hệ ngoại giao với Vatican. Việc khôi phục mối quan hệ này chỉ được khôi phục từ năm 1990 và cũng nhờ những nỗ lực của chính Giáo hoàng. Ông là người ngồi trên ngai vàng Đấng tối cao hơn hai chục năm trời có lẽ đã nói chuyện với hàng trăm vị Tổng thống và Thủ tướng. Nhưng hình như ông vẫn nhớ được buổi nói chuyện với tôi.

Trước hết là chúng tôi đã nói bằng tiếng Nga với nhau...

Giáo hoàng sống ở Ba Lan sau thời kỳ chiến tranh, nên ông chưa quên tiếng Nga. Tôi thật ngạc nhiên khi ông cẩn thận chọn từ ngữ, lựa lời sắp xếp câu. Lúc đầu ai cũng cảm tưởng đây là một ông già bị gù, khô khan và đang ốm yếu. Nhưng bỗng nhiên đôi mắt từ dưới vầng trán rộng sáng lên, toả sáng và tôi thật ngạc nhiên trí tuệ uyên thâm ẩn giấu trong đôi mắt ông. Tôi nói với Giáo hoàng rằng bản thân tôi muốn rằng khi nào đó ông đến Matxcova. Tuy tôi biết rằng câu nói như vậy hơi mạo hiểm, bởi vì trong vấn đề này còn phụ thuộc rất nhiều vào quan điểm của Nhà thờ Chính thống giáo Nga. Nhưng tôi không thể không nói câu đó được - những nỗ lực cải cách, hoạt động truyền giáo của ông làm cho tôi thật kính phục. Những Giáo hoàng trước đây không bao giờ thừa nhận tội lỗi của những người tiền nhiệm. Nhưng Đấng tối cao hiện nay đã thừa nhận: nhà thờ trước đây cũng đã mắc những tội lỗi và trong đó có “phá hoại sự thống nhất của các con chiên”, “chiến tranh tôn giáo”, “giáo hội pháp đình”, “vụ Galile”. Phá hoại nhà thờ Thiên chúa giáo là tội lỗi đầu tiên.

Ngay trong Toà thánh Vatican những tội lỗi được Giáo hoàng thừa nhận trong lịch sử hiện đại cũng có, trong đó - “thờ ơ trước chủ nghĩa độc tài”.

Bản thân Giáo hoàng luôn luôn đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản (có thể nhờ điều đó lần đầu tiên trong lịch sử hiện đại một người không phải Italia trở thành Giáo hoàng). Tôi cũng hiểu điều đó. Điều lý thú nữa là Giáo hoàng là một người rất lắm tài: một triết gia, một vận động viên, ca sĩ, thi sĩ, và hài kịch, một chính khách.

Nhưng điều thú vị nhất mà tôi quan tâm: không hiểu bằng cách nào mà ông có thể sửa đổi được kinh thánh chặt chẽ của nhà thờ Cơ đốc giáo, đưa được sự lo lắng khát vọng của mình vào cuộc sống khoan thai, đưa được những ý kiến cá nhân của mình vào đây? Chắc hẳn đây là bí ẩn của ông.

Tôi thật hài lòng tặng ông tập thơ của ông được dịch và phát hành ở Nga. Ông cảm ơn tôi, chúc tôi khoẻ mạnh và đột nhiên hỏi: liệu có thể làm quen với đoàn đại biểu Nga được không? Tôi trả lời: tất nhiên rồi. Nói thật lòng trong thực tế đời tôi chưa từng bao giờ thấy xảy ra chuyện như thế cả: trong gian phòng lớn của Toà thánh Vatican tất cả những ai đến Italia, cả lái xe, cảnh vệ, tạp vụ, cố vấn, phiên dịch đứng thành một hàng dài...

Gần ba mươi người cả thầy. Ai ông cũng bắt tay, tặng cho một tràng hạt làm quà kỷ niệm và nhìn thẳng vào mắt họ.

Đó là hành động của một vị linh mục. Một vị linh mục không phải ở trong công việc mà là ở trong tâm hồn. Trong danh mục những cuộc gặp gỡ không chính thức, tự do, tôi nhớ mãi chuyến thăm Nhà nước đầy trọng trách đối với tôi (về mặt lễ tân): đó là chuyến thăm Matxcova của Nữ hoàng Anh Elezabet Đệ Nhị và Hoàng tử Philipp, Huân tước Edinburg năm 1994.

Đối với báo chí chúng ta, với giới thượng lưu chính trị thậm chí những nghi lễ sang trọng là hoàn toàn mới mẻ, những nghi lễ của Hoàng gia nó xa lạ và thủ tục lễ tân phải thực hiện chính xác đến từng chi tiết nhỏ nhất đến nỗi những quan chức của chúng ta ở Kremli trong những ngày đó mặt cứ xanh như tàu lá vì lo lắng.

Chuyện này có nguyên nhân của nó. Chẳng hạn, không phải ai cũng biết mặc áo đuôi tôm. Trong tủ quần áo của mọi người không phải ai cũng có. Những bộ quần áo đuôi tôm trong tủ quần áo của Bộ Ngoại giao đã nhanh chóng hết veo. Có ai đó đã nhanh chóng đến nhà hát để mượn tạm nhưng ở đó người ta khẳng định rằng những bộ quần áo đó không hợp.

Thực tế là cuộc đón tiếp Nữ hoàng Anh ở Nga nói chung là một hiện tượng dị quốc. Đây là lần đầu tiên Nữ hoàng Anh tới thăm Nga. Hơn nữa, đã hàng thập kỷ nay từ thời dòng họ Hoàng đế Vinzdorov, bàn chân của Hoàng đế Anh chưa bao giờ đặt chân lên đất Nga. Sau cách mạng điều đó lại càng không thể thực hiện được vì gia đình Hoàng đế Nga Romanov bị bắn chết - đó là những người thân của Vinzdorov. Nữ hoàng không thể đến thăm một đất nước không biết ăn năn hối lỗi sau cuộc bắn giết đẫm máu đó.

Đây là chuyến đi thăm Nga đầu tiên và cuối cùng của Nữ hoàng Anh, được coi là sự thừa nhận lịch sử một sự thật là đất nước chúng ta hội nhập hoàn toàn với cộng đồng các dân tộc văn minh.

Tôi hiểu điều đó. Tôi hiểu rằng quy chế của Hoàng gia Anh rất sang trọng, rằng phải coi chuyến đi này mang tính chất biểu tượng lịch sử.

Nhưng Nữ hoàng Anh và phu quân Philipp - là những con người thực. Tôi rất muốn để những ngày Nữ hoàng Anh ở Nga sẽ trở thành những ngày thăm thiết và ngày hội.

Chúng tôi đã cùng nhau xem vở kịch "Zizel" ở Nhà hát lớn. Nữ hoàng Elizabet ở Lon don đã

xem vở kịch này từ hơn bốn mươi năm trước, khi lần đầu tiên Nhà hát lớn đi công diễn ở nước ngoài. Vai chính lúc đó do Galina Ulanova đóng.

Còn bây giờ vai chính là do học trò của Gahana Sergeevna - diễn viên Nadezda Gracheva đóng. Tôi có cảm giác giác Nữ hoàng Elizabet chủ yếu là xem các điệu vũ ba lê trong vở kịch này - bởi vì nó làm cho người ta nhớ lại thời trẻ trung, nhớ lại những hình ảnh và ấn tượng đôi khi đi mãi suốt đời mình. Tôi còn nhớ cả đội hình của Elizabet ngồi trong lô ở nhà hát - đó là biểu tượng của nền quân chủ Anh vẫn được gìn giữ đúng nghi lễ.

Nói chung ngoài việc thăm những di tích lịch sử và văn hoá của Nga (Kremlin, Cung điện Mùa Đông, các lâu đài và cung điện, Đài tưởng niệm Pikarevski), Nữ hoàng Anh Elizabet còn có điều kiện tận mắt nhìn thấy cuộc sống của chúng ta không phải từ góc độ lễ tiết. Chẳng hạn Nữ hoàng đến thăm Trường Trung học số 20 của Matxcova, một trường có “truyền thống rất Anh”, nơi đang chuẩn bị vở kịch “Hamlet” bằng thứ tiếng của tác giả. Nữ hoàng cũng tiếp xúc với các bạn trẻ Matxcova và họ cũng được tận mắt nhìn thấy Nữ hoàng. Cho đến bây giờ tôi còn nhớ mãi món quà của Hoàng gia Anh để lại sau chuyến đi đó.

Đó chỉ đơn giản là chiếc hộp gỗ đã được đánh bóng. Tôi mở hộp ra và thấy như một câu chuyện dân gian của trẻ thơ: trong hộp có rất nhiều ngăn. Trong các ngăn chứa những hạt. Đó là những hạt hoa quả trong vườn của Hoàng gia. Một món quà rất Anh!

Naina, Lena và Tania nghiên cứu rất kỹ những hạt của các loài hoa này, sau đó đem gieo những hạt đó. Tất nhiên khí hậu Nga không thể làm cho tất cả các loài hoa trong bộ sưu tập của Hoàng gia Anh được đưa từ những miền thuộc địa xa xôi của Anh có thể mọc được. Đáng tiếc là một số hạt đã bị chết. Nhưng một số loài hoa vẫn mọc đến bây giờ. Những cây hoa đó mọc lên và trông thật thích mắt. Hoàng gia Anh mãi mãi để lại ấn tượng trong khu vườn gia đình tôi.

Có thời vai trò các thứ bậc đẳng cấp nhà thờ các nhân vật được đăng quang trong chính trị có ý nghĩa quyết định. Giờ đây điều đó chỉ còn là kỳ dị. Hoặc là đã được loại bỏ khỏi các quy định.

Một trong những trường hợp được loại bỏ ra khỏi các quy định đó là Hoàng đế Tây Ban Nha Joan Carlos Đệ Nhất.

Lai lịch của ông ta - là một nghịch lý lịch sử chính trị của thế kỷ 20. Nhà độc tài Franco, một người mang quan điểm cực hữu quyết định khôi phục lại chế độ quân chủ ở đất nước mình để mãi mãi khẳng định chế độ Franco ở Tây Ban Nha. Để thực hiện được điều đó Franco đã đưa người thừa kế lúc đó mới là một cậu bé mười tuổi đầu về học ở Tây Ban Nha (có thỏa thuận với cha Joan Carlos, Công tước Barselonski). Năm 1969, Joan Carlos được Franco đưa lên ngôi. Nhưng vị Quốc vương trẻ tuổi này hoàn toàn không chấp nhận mối thù của viên tướng này đối

với chế độ cộng hoà, dân chủ của xã hội. Ngược lại Joan Carlos lại trở thành người bảo đảm cho những cải cách ở Tây Ban Nha.

Sau khi Franco chết năm 1975, ông cho tiến hành một đợt ân xá rộng rãi, khôi phục những đảng phái chính trị, thay đổi Chính phủ và cuối cùng là năm 1981 ngăn chặn được một cuộc đảo chính quân sự. Tây Ban Nha trở thành một nước dân chủ. Cho đến bây giờ đất nước này vẫn biết ơn Quốc vương. Chính nhờ lập trường kiên định của ông mà đã ngăn chặn được nhiều cuộc khủng hoảng khác nhau.

Tôi rất thú vị được gặp Quốc vương và Hoàng hậu kiều diễm Sofia của ông (con gái út của Quốc vương Hy Lạp) năm 1994 tại Madrit và tại Matxcova năm 1997. Đó là một cặp Quốc vương và Hoàng hậu tuyệt vời, hoàn toàn dân chủ và rất vui nhộn. Naina nói chuyện với Hoàng hậu về nghệ thuật, còn tôi nói chuyện với Quốc vương về săn bắn. Hoá ra ông cũng là người sành săn bắn. Nói chung chuyến thăm Tây Ban Nha năm 1994 để lại trong tôi những ấn tượng thật sự về một bầu không khí thẩm thiết. Có thể điều đó còn liên quan đến ấn tượng riêng của tôi: tại Barcelona tôi đã gặp lại bác sĩ phẫu thuật, người đã cứu sống tôi, phẫu thuật cho tôi sau khi tôi bị một tai nạn máy bay.

Thật là dễ chịu khi lại được gặp con người luôn thường trực trên môi nụ cười này... Chắc là tôi hoà mình được với người Tây Ban Nha bởi một tình cảm đặc biệt nào đó chính là nhờ “cuộc gặp không chính thức” trong khách sạn, nơi người ta đã phẫu thuật xương sống và loại trừ được bệnh bại liệt cho tôi. Tình cảm đó đi với tôi khắp mọi nơi. Còn khi Quốc vương và Hoàng hậu giới thiệu Viện bảo tàng Prado với những phong cảnh tuyệt hảo, kể cho tôi nghe về Goie, Velaskes, thì tôi thấy ông không phải là bậc quân vương, mà chỉ thấy ông là một con người rất đáng mến, nhờ số phận đặc biệt khác thường của mình trở thành biểu tượng tinh thần của cả nước Tây Ban Nha, một con người được tất cả dân chúng Tây Ban Nha mến mộ. Tôi hơi ghen với ông - bởi ông luôn luôn có thể giữ khoảng cách không can thiệp vào các công việc chính trị hàng ngày, tránh những khát vọng và bê bối thường ngày mà tất yếu đi liền với hoạt động chính trị.

Tôi vẫn nhớ là tôi đã nhìn Quốc vương: Không, không phải đơn giản mà loài người không muốn đoạn tuyệt với chế độ quân chủ, mặc dù loài người sắp bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Trong việc này nó có cái gì đó. Dù sao thì ít nhất là đối với Tây Ban Nha, một đất nước khó khăn lắm mới dứt ra khỏi chế độ độc tài và Quốc vương trở thành vị cứu tinh dân tộc.

Những cuộc gặp không chính thức của chúng tôi với Chủ tịch nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Giang Trạch Dân cũng thú vị biết bao.

Trung Quốc sau nhiều năm “hừng hờ nguội ngạt” đã dần dần trở thành một trong những đối tác chủ yếu của chúng ta trên thế giới. Đất nước này với nền kinh tế đang phát triển như vũ bão, ủng hộ một thế giới đa cực, có quan điểm đa nguyên đối với việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Trung Quốc là một cường quốc trong lĩnh vực chính trị, quân sự. Song đã có thời

Trung Quốc cộng sản hoàn toàn cách ly thế giới bên ngoài, đã từng là mối đe dọa tiềm tàng an ninh châu Á. Còn giờ đây, Trung Quốc vẫn giữ tất cả tính đặc thù của mình, vẫn duy trì truyền thống từ thời Mao Trạch Đông, nhưng đã là một đất nước khác hẳn, một đất nước hiện đại, năng động và hùng cường.

Là một đồng minh rất quan trọng của Nga.

Chính vì vậy năm 1997 đã diễn ra những cuộc gặp không chính thức với Trung Quốc, phía Trung Quốc đã đề nghị cuộc gặp cấp cao tiếp theo ở Matxcova biến thành một cuộc đối thoại không chính thức. Điều đó đối với chúng ta và đối với người Trung Quốc không hề đơn giản. Hình ảnh Trung Quốc xưa nay luôn luôn trong bộ quần áo đại cán cái kín cúc chưa ra khỏi suy nghĩ của mọi người. Chúng tôi cùng với Giang Trạch Dân, người nói tiếng Nga cũng không đến nổi tòi, cố gắng động viên các trợ lý làm sao thay đổi được diện mạo.

Cuộc gặp tiếp theo diễn ra ở Trung Quốc trong bầu không khí đầm ấm. Đại sứ Igor Rogachov của chúng ta ở Trung Quốc đã hỗ trợ rất nhiều. Đó là một chuyên gia về Trung Quốc, sống lâu năm ở đây và hiểu Trung Quốc đến từng chân tơ kẽ tóc. Ông là đại sứ duy nhất ở Bắc Kinh mà đi ra đường phố ai cũng biết và cũng chào hỏi.

Rogachov nói lại rằng Giang Trạch Dân là người rất thích hát những bài hát Nga, đặc biệt là hai bài hát: - “Có mỏm đá ở Volga” và bài “Chiều Matxcova”. Ông thật sự hát và hát say sưa. Cả gian khánh tiết như sôi động vui nhộn hẳn lên, tình cảm dạt dào. Sau đó Boris Nemtsov ngẫu hứng cũng quyết định hát một bài hát Nga. Rồi Boris Nemtsov bắt đầu hát... như vịt kêu. Tôi phải nói với anh ta: “Này Boris Efimovich, hãy tập hát đi đã trước khi đi đến những cuộc gặp gỡ quốc tế cấp cao”.

Còn trong cuộc gặp cuối cùng năm 1999, Rogachov tự mình chơi piano đệm nhạc cho Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân hát. Trong tôi vẫn có suy nghĩ khi nhớ lại những cuộc gặp không chính thức: đúng là “những cuộc gặp không đeo ca vát!” Bắc Kinh là một thành phố rộng lớn, nhộn nhịp, thoải mái. Trong thành phố đó đang diễn ra một cuộc sống nóng bỏng, luôn luôn có những ấn tượng ngoạn mục khác thường, rất khác thường mà đôi khi ta rất dễ bị lạc.

Trước khi máy bay trở lại Matxcova chuyện đó đã xảy ra với Tania. Tania dậy sớm để thu xếp cho tôi. Chỉ mặc áo choàng, nó thu dọn đồ đạc, sau đó trở lại căn buồng của mình, thì không thấy chiếc vali quần áo đâu cả. Tania hoảng hốt đi tìm. Hóa ra Naina đã chuyển chiếc vali đó ra sân bay cùng với những đồ dụng khác.

Thế là Tania ở lại Bắc Kinh một giờ mà không có quần áo. Làm thế nào nhỉ? Những phụ nữ của tôi gọi điện đi đâu đó, chạy lằng xằng trên các tầng nhà để tìm kiếm bộ đồ cho Tania, còn tôi... cười hết cỡ và không thể dừng lại được.

- Ba ơi, ba cười cái gì đó! Làm sao con đi được? - Tania có vẻ giận dỗi.

Nhưng khi trên máy bay, mặc bộ đồ của ai đó không hợp cỡ bên cạnh tôi... Tania bỗng nhiên cười phá lên. Tôi rất nhớ và nghĩ rằng ở Trung Quốc khi chúng tôi đến thăm luôn luôn cảm thấy tự do, nhẹ nhàng và được đưa tiễn hết sức phấn khởi và thân thiện.

Tôi rất nhớ buổi ăn tối với gia đình Giang Trạch Dân.

Chúng tôi gồm ba người: Tôi Naina và Tania. Những bức tranh truyền thống của Trung Quốc trang trí trong bếp ăn làm tôi hết sức ngạc nhiên, - thật huyền bí về màu sắc, làm cho căn bếp sáng toả. Đặc biệt tôi rất thích bức tranh mùa hoa đào nở. Những cành đào như sống động, chìa bàn tay đón tôi. Tôi chăm chú quan sát, và không thể không thán phục.

Có điều, chúng tôi mang một bức tranh từ Trung Quốc về - đó là bức tranh màu đỏ vẽ trên nền trắng. Đó là tặng phẩm mà hiện nay chúng tôi đang treo ở nhà.

Đám phụ nữ trao đổi về những món ăn ưa thích: món ăn Trung Hoa. Món ăn Trung Hoa thật sự hấp dẫn và ngon. Tôi rất thích món chè Trung Quốc. Giang Trạch Dân cứ mỗi lần gặp thể nào cũng tặng tôi những bộ pha chè của “Hoàng đế Trung Hoa”. Ngoài chè ra, chúng tôi còn uống rượu vang vàng của Trung Quốc: một chiếc ly nhỏ được đặt trong bát nước nóng và chỉ sau đó mới uống.

Tôi cho rằng người Trung Quốc có sứ mệnh riêng trên mảnh đất của mình - họ sống ở một đất nước với một nền văn hoá liên tục, một lịch sử liên tục. Đã qua bao thế kỷ họ vẫn giữ truyền thống của mình, triết lý của mình. Tôi thật thán phục khi Giang Trạch Dân mời tôi về dinh thự riêng của mình và dẫn tôi ra nơi “đầm đạo dưới ánh trăng” - một địa điểm không gian được bố trí trên bờ kênh. Hoàn toàn trống vắng. Đây là nơi để chiêm ngưỡng thiên nhiên. Chúng tôi cùng ngồi trên ghế, chiêm ngưỡng và ôn lại quãng đời đã qua. Chúng tôi nhớ về quá khứ, những năm 50, khi ông còn làm việc ở Matxcova trong nhà máy chế tạo ô tô “ZiL”, ông đã thực tập ở nhà máy này.

Chúng tôi nhớ lại cái thời đói kém, nhưng vui nhộn, khi coi sữa đặc có đường là đặc sản cả đối với người Nga cũng như người Trung Quốc. Sữa đặc có đường trong những hộp màu xanh là một món ngọt đến mức khó chịu, nhưng lại là một món huyền bí. Thế mà đã bao năm trôi qua rồi. Đã xảy ra biết bao sự kiện chính trị. Đã biết bao cuộc xung đột diễn ra trên trái đất của chúng ta. Đã biết bao nhà lãnh đạo xuất hiện trên sân khấu chính trị và ra đi. Nhưng đến bây giờ chúng tôi vẫn nhớ sữa đặc có đường.

Khi tôi kể cho Giang Trạch Dân nghe câu chuyện đứa cháu trai Vanca rất thích của ngọt, thì Giang Trạch Dân tự nhiên phấn chấn và kể lại câu chuyện về đứa cháu nội mình. Đứa cháu nội của ông đã lớn, đang sống và học ở một thành phố khác. Có lần nó gọi điện cho nhà lãnh đạo Trung Quốc, ông nội nó, và yêu cầu: “ông ơi, ông giải cho cháu bài toán đại số, cháu giải không ra!”. Nhà lãnh đạo Trung Quốc hoảng hốt, ông không muốn bẽ mặt trước đứa cháu nội, ghi lại những điều kiện của bài toán và nói với cháu gọi điện lại sau năm phút. Suy nghĩ đầu tiên của ông nội là chắc phải nhờ đến Viện Hàn lâm khoa học. Nhưng sau đó ông quyết định dù sao mình cũng phải tự giải lấy. Và ông đã giải được! Có lẽ không phải bất kỳ một thành công quốc tế nào của Trung Quốc cũng đem lại cho Giang Trạch Dân một sự hài lòng như việc ông giải được bài toán vừa qua...

Ngày 23 tháng 11 năm 1998, nhà lãnh đạo Trung Quốc đến thăm tôi tại bệnh viện. Đó là chuyến viếng thăm của một người bạn. Tôi chưa bao giờ tiến hành một cuộc gặp gỡ quốc tế trong Bệnh viện Trung ương, nhưng đối với Giang Trạch Dân đó là một ngoại lệ. Chúng tôi rất cần gặp nhau, thống nhất quan điểm. Còn cuối năm 1999, tôi lại đi thăm Trung Quốc. Các bạn lưu ý về thời gian. Khi tôi đã đi đến quyết định cuối cùng là tôi sẽ từ chức. Nhưng chưa ai biết điều đó. Chính Trung Quốc là nơi tôi tiến hành chuyến công du cuối cùng với tư cách là nguyên thủ quốc gia. Đó không phải là một sự ngẫu nhiên.

Trung Quốc bao giờ cũng ủng hộ quan điểm thế giới đa cực Hơn nữa cuộc đối thoại Nga - Trung trong những năm gần đây là một trong ít những đòn bẩy thực sự để đưa quan điểm đó vào cuộc sống.

Đối tác chiến lược với Trung Quốc ở châu Á là một cái trục, tôi có thể gọi là cái trục chính kiểm chế những cuộc xung đột Giờ đây, khi biên giới các quốc gia SNG với Afganistan và Pakistan thỉnh thoảng lại bùng lên “điểm nóng”, khi thì lại xảy ra những cuộc xung đột cục bộ với sự tham gia của quân Taliban và các phần tử Hồi giáo cực đoan, thì việc hợp tác quân sự với Trung Quốc có ý nghĩa hoàn toàn mới và chất lượng mới. Chúng ta cần có sự hỗ trợ của Trung Quốc trong việc thiết lập một hệ thống an ninh tập thể ở khu vực này. Nếu như chúng ta để cho lò lửa căng thẳng bùng lên, thì nó sẽ lây lan ra khắp thế giới, tấn công vào nền văn minh của thế giới hiện nay.

Buôn bán với Trung Quốc là một trong những vấn đề tối quan trọng trong việc phát triển kinh tế của Nga. Từ hợp tác công nghệ vũ trụ và quốc phòng đến những hàng hoá tiêu dùng sinh hoạt được đưa qua biên giới. Những điều đó sẽ đem lại công ăn việc làm và phương tiện tồn tại cho hàng triệu người bình dân. Điều rất quan trọng là làm sao để việc buôn bán đó văn minh, giúp cho nó có sự đảm bảo, hỗ trợ của Nhà nước. Còn nhiều vấn đề mà quan điểm trùng hợp của Nga và Trung Quốc có thể làm thay đổi tình hình quốc tế tốt hơn - đó là quan hệ của các quốc gia ở Nam Á (Ấn Độ và Pakistan), vấn đề Triều Tiên và những vấn đề khác. Nhưng điều quan trọng trong các cuộc hội đàm của tôi với Giang Trạch Dân là: sự thấu hiểu tình hình quốc tế của ông.

Tình hình đó hiện nay không còn đối đầu rạch ròi trắng đen như mười, mười lăm năm trước đây. Những quá trình phức tạp nhất của thế giới ngày này là - toàn cầu hoá kinh tế, sự phát triển công nghệ thông tin, những cuộc đối thoại nhọn nhíp về quyền con người, - đã buộc chúng ta phải có sự hiểu biết mới về thể chế thế giới. Ai sẽ lớn tiếng quyết định chiến lược thế giới, ai sẽ “áp đặt” luật chơi đối với tất cả các nước còn lại, ai có thể giải quyết những vấn đề quốc tế trên cơ sở cân nhắc đến lợi ích của tất cả các dân tộc?

Chúng ta với Trung Quốc có sự hiểu biết chung nhiệm vụ này: không thể cho phép một ai đó có quyền bấm “nút” cho diễn biến tình hình quốc tế. Không thể chỉ trông chờ vào một hệ thống bảo đảm an ninh thế giới - là Mỹ. Không thể chỉ vì những giá trị dân chủ, mà Mỹ đòi hỏi để rồi độc đoán giành được mục đích của họ. Nhưng cũng không thể để quay trở lại cái vũng lầy “chiến tranh lạnh”. Cần phải có những cuộc đối thoại thường xuyên của các đối tác bình đẳng.

Trong các cuộc hội đàm với Giang Trạch Dân chúng tôi đã cố gắng nhất quán, từng bước làm cho quan điểm gần gũi nhau hơn, cố gắng xây dựng một thế giới đa cực, phức tạp nhưng không có sự độc đoán.

Tảng băng trong quan hệ giữa hai nước chúng ta đã tan từ lâu. Dòng sông đang chảy - một dòng sông của sự tin cậy rộng lớn, của các cuộc tiếp xúc rất tình người.

Tôi thật sự thâm cảm ơn những “cuộc tiếp xúc không đeo ca vát”.

Nhóm G-8 và các nguyên thủ quốc gia

Birmingham. Anh quốc. Năm 1998. Cuộc gặp thượng đỉnh G-8.

Cuộc họp đang diễn ra sôi nổi. Bỗng nhiên Tony Blair vỗ tay và tuyên bố.

- Thế này, thưa các vị, đến mười sáu giờ. Tất nhiên là tôi không kịp ra sân vận động, nhưng ít nhất cũng phải được xem vô tuyến truyền hình. Các vị không biết à? Hôm nay có trận bóng đá giữa Arsenal và Newcastle! Trận đấu bán kết Cúp bóng đá Anh.

Thế là hôm đó chúng tôi đã không kết thúc được cuộc thảo luận. Bóng đá quan trọng hơn nhiều.

Cho đến bây giờ mỗi khi nhớ lại, tôi lại bật cười khi Thủ tướng Italia Romano Prodi trêu Tony Blair:

- Này Tony! Nhìn xem, cái anh chàng cầu thủ kia có mũi rất là Anh!

Vấn đề là hiện nay trong những Câu lạc bộ mạnh nhất nước Anh giải vô địch ngoại hạng thì cầu thủ người Italia chiếm quá đông.

Nhưng Tony không cảm thấy bị xúc phạm.

Viên trợ lý vẫn im lặng ngồi sau lưng anh ta. Thông thường đó là một chuyên gia kinh tế. Anh ta cũng ngồi xem bóng đá.

Tôi cố tình thuật lại câu chuyện về bức tranh những cuộc gặp thượng đỉnh G-8 để độc giả cảm giác được tinh thần của cái câu lạc bộ này. Bởi vì Nhóm tám nước - đó chính là một câu lạc bộ. Một câu lạc bộ những cuộc giao tiếp không chính thức của các nguyên thủ tám nước mạnh nhất, công nghiệp phát triển nhất của thế giới.

Điều nghịch lý là tinh thần của cái câu lạc bộ này, phong cách làm việc tự do, thân mật cũng chính là “chế định” mà nguyên thủ của tất cả các nước bắt buộc phải tuân thủ (nếu như không nói là chặt chẽ). Những nguyên thủ thay đổi nhau làm chủ tịch nhưng phong cách làm việc không thay đổi. Chính vì vậy mới thành lập “Nhóm tám nước”, năm 1975 mới chỉ có sáu nước.

Một số nhà lãnh đạo của các nước có ảnh hưởng ngồi với nhau bên lò sưởi nửa ngày trời và tâm sự với nhau. Rồi sau đó họ thành lập câu lạc bộ. Những cuộc gặp gỡ câu lạc bộ như thế diễn ra không nhiều, nhưng dần dần nó trở thành một công cụ tối quan trọng của nền chính trị thế giới. Chính do cái tinh thần tự do, phóng túng như thế, nên các cuộc gặp đã tạo khả năng cho các nguyên thủ quốc gia thảo luận những vấn đề mới trong một bối cảnh hơi khác, không bị ràng buộc bởi những nghi lễ quốc tế

Những chuyến thăm quốc tế thông thường, trong đó ký kết những văn kiện chung hay song phương là một việc rất nghiêm túc. Lịch trình làm việc được thống nhất giữa các Bộ Ngoại giao hàng nửa năm trời, và thời hạn của chương trình cũng được chuẩn bị trong khoảng thời gian đó. Phải chuẩn bị hàng núi văn bản, điều chỉnh nội dung phát biểu, dự án... Tất cả đều được chuẩn bị sẵn, quy định sẵn. Song thế giới phát triển quá nhanh nhưng giải quyết những vấn đề

của mình vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào cơ chế “lờ mờ”. Chính vì vậy lúc đó mới sinh ra cái công thức “nhóm tám nước”: đơn giản, gọn nhẹ và... khép kín. Phái đoàn cũng rất ít thành viên. Những cuộc trao đổi hoàn toàn tự do. Không có vấn đề gì từ những cuộc gặp gỡ này được đưa ra dư luận thảo luận rộng rãi. Chỉ cần một thông cáo chung rất ngắn. Còn giờ đây, tại sao nước Nga lại được mời vào câu lạc bộ này.

Ngay từ khi còn làm Tổng thống Liên xô, M. Gorbachov đã nói đến việc Nhóm G-7 cần phải trở thành G-8. Nhưng chỉ đến những năm 90 nước Nga mới được mời tham dự những cuộc gặp thượng đỉnh. Lúc đầu chỉ được mời với tư cách là “khách đặc biệt”. Những vấn đề kinh tế, tài chính đối với chúng ta vẫn bị khép kín. Tôi có cảm giác cái công thức “bảy cộng một” không thể chấp nhận được đối với nhiều người. Điều đó tạo khả năng cho nước Nga nhưng cũng giống như một cậu học trò trong kỳ thi. Đối với chúng ta điều đó không thể chấp nhận được. Tôi cho rằng một khi đã mời nước Nga tham gia, thì nhất định không được có tiêu chuẩn nước đôi ở đây được. Hoặc chúng ta là thành viên hoặc là không.

Năm 1997, tại Thành phố Denver của Mỹ, nước Nga được thừa nhận quy chế thành viên đầy đủ. Giờ đây đoàn đại biểu của chúng ta được tham gia tất cả các cuộc họp.

Tôi cho rằng trong vấn đề này vai trò chính là do chúng ta có quan điểm cứng rắn đối với việc NATO mở rộng sang phía Đông do tôi nêu ra mấy tháng trước khi diễn ra cuộc gặp cấp cao Nga - Mỹ ở Helsinki. Tôi tuyên bố trước thế giới rằng đó là sai lầm dẫn đến một cuộc đối đầu giữa Đông và Tây. Đáng tiếc là tôi đã đúng.

Tại cuộc gặp thượng đỉnh tay đôi ở Helsinki tháng 3 năm 1997 đã diễn ra một chi tiết mà tôi vẫn ghi nhớ làm cho nội tâm trở nên rất căng thẳng: Clinton đến tham dự trong chiếc xe lăn. Trước đó ít lâu ông ta bị ngã trên cầu thang và dẫn dây chằng.

Chuyến đi đó đối với tôi rất quan trọng không chỉ vì cuộc tranh cãi về NATO.

Cũng vừa mới đó thôi, tôi cũng phải phẫu thuật tim. Tất cả đều nghĩ rằng sẽ thấy một Yeltsin ốm yếu và một Clinton nhăn nhó. Bỗng nhiên Tổng thống Mỹ xuất hiện trên chiếc xe lăn. Tôi còn nhớ là tôi đã đẩy xe lăn của ông ta đi mấy mét. Những bức ảnh chụp đã được truyền đi khắp thế giới. Rất nhiều người còn nhớ Hội nghị Yalta năm 1945 và vị Tổng thống nổi tiếng của Mỹ Roosevelt cũng ngồi trên xe lăn.

Theo tôi, hình như Clinton cảm thấy không tiện khi tôi đẩy xe cho ông ta, nhưng ông ta vẫn mỉm cười: bức tranh hoá ra lại hình tượng - không phải là một nước Mỹ khoẻ mạnh đẩy một nước Nga ốm yếu trên xe lăn, mà là ngược lại. Nước Nga lại giúp nước Mỹ.

Bill Clinton - một nhân vật quen thuộc trong lịch sử nước Mỹ. Chính dưới thời ông ta cầm quyền, nền kinh tế Mỹ đã đạt những kết quả gây ấn tượng: tăng trưởng liên tục trong nhiều năm liền. Mỹ trở thành một cường quốc lãnh đạo. Clinton đã đưa đất nước vào kỷ nguyên máy vi tính mới - với một tiềm năng trí tuệ lớn lao. với tư cách là một nước lãnh đạo công nghệ. Đường như ở nước mình, Bill đã thực hiện được tất cả những lời hứa mà trước đó chưa có vị Tổng thống Mỹ nào thực hiện được; ông ta thực tế đã đưa vào cuộc sống những cam kết chính trị của tất cả các Tổng thống Mỹ nửa sau thế kỷ 20 - không chỉ đạt được phần vinh kinh tế, mà còn đảm bảo cho tầng lớp xã hội nghèo khó. Clinton đã làm được điều đó!

Nhưng có điều nghịch lý là người Mỹ lại không quan tâm đến những thành tựu đã đạt được. mà lại quan tâm đến vụ bê bối tình dục với cô Monica Lewinski.

Cuối nhiệm kỳ Tổng thống lần thứ hai uy tín của Clinton sút giảm chưa từng có.

Lần đầu tiên trong thế kỷ 20, một Tổng thống Mỹ bị đưa ra bỏ phiếu bất tín nhiệm. May thay ông ta không bị phế truất. Nhưng những cuộc hỏi cung Tổng thống, những lời khai của Tổng thống đã trở thành chuyện riêng của xã hội.

Đó là cái giá của quyền lực.

Mỗi bước đi của anh, mỗi lời phát ngôn của anh đều được xã hội xem xét qua cái kính lúp khổng lồ. Lạy Chúa, đừng có mắc sai lầm! Đừng có làm làm điều gì ngớ ngẩn và không đúng. Khi đã ở cương vị như vậy người ta sẽ không tha thứ cho anh. Không được để xảy ra bất cứ một sai lầm và bê bối.

Hơn nữa xã hội lựa chọn vai trò chính của anh trong thứ bậc Nhà nước không phải qua anh đi xe nào, mà là con người sống động với những phản ứng sống động và khả năng hành động độc lập. Nhưng liệu có ai trong số cử tri hiểu được rằng mặt sau của cái độc lập bên trong đó có khi lại là sai lầm. Những sai lầm rất con người.

Mặt khác, vụ bê bối xung quanh Clinton một lần nữa khẳng định một điều đơn giản: tuân theo những tiêu chuẩn luân lý đạo đức là điều răn dạy đầu tiên của một chính khách.

Những người dân bình thường không thể chấp nhận được với suy nghĩ là người lãnh đạo mình lại có thể mềm lòng, chịu quỳ gối trước những nhân tố ngẫu nhiên nào đó.

Một người chuẩn bị cho một cuộc bầu cử Tổng thống phải ghi nhớ điều đó. Trên đời vẫn xảy ra: không thể có ai không có lỗi, nhưng không thể cho phép được mắc sai lầm!

Bill Clinton không muốn để người dân Mỹ biết được về vụ bê bối với Monica Lewinski. Sau đó ông ta tự hiểu là không thể làm được điều đó. Đạo đức của Mỹ (kể cả toà án) không cho phép ông ta được dao động và nghi ngờ.

Không thể so sánh cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm ở Mỹ giống như ở Nga. Đó là hai việc hoàn toàn khác nhau. Nhưng hai sự việc diễn ra trùng khớp về mặt thời gian, thì tôi cho đó là một tín hiệu nào đó của số phận. Nó cứ như một sự cảnh báo trước với xã hội: đó là một sự xâm hại đạo đức được lợi dụng như một con bài chính trị và có thể là một nhân tố phá hoại có sức công phá rất lớn.

Chính là phá hoại chứ không phải có tính chất xây dựng.

Quốc hội cánh tả của chúng ta đổ tội cho Tổng thống trước hết là làm tan rã Liên Xô. Nhưng sau cái màn khói hệ tư tưởng trong trường hợp Clinton cũng có chuyện tính sổ như vậy. Tôi cũng như Bill, một nhà hoạt động chính trị, hay nói một cách khác là cánh tả không thể tha thứ cho hành động kiên quyết, cứng rắn, cuối cùng là không để cho đạt được mục tiêu đề ra. Clinton mạnh hơn những đối thủ cạnh tranh của mình đến mức họ chỉ còn có thất bại trên trường chính trị - trong cuộc đọ sức tố cáo và vu khống. Tôi cũng có thể nói như vậy về trường hợp bỏ phiếu bất tín nhiệm của chúng ta ở Nga.

Sau khi thất bại lần thứ nhất và lần thứ hai trong các cuộc bầu cử, những người cộng sản tìm mọi cách để tiêu diệt Tổng thống, bằng mọi giá để lật đổ Tổng thống. Họ đưa ra tất cả mọi con bài: quy kết làm tan rã Liên Xô, sai lầm trong chiến dịch quân sự Chesnia - tội phạm, khó khăn trong kinh tế - "tội diệt chủng nhân dân Nga". Mỗi một hành động của tôi, mỗi câu phát biểu, vấn đề sức khỏe, từ việc phẫu thuật tim đến viêm phế quản, đều có thể trở thành lý do cho một vụ bê bối chính trị lớn, cho sự phá đám ở Duma.

Nhưng dù sao lịch sử sẽ đặt mọi thứ đúng vị trí của nó.

Sẽ đánh giá đúng công lao.

Việc bỏ phiếu bất tín nhiệm tôi và Bill Clinton ở mức độ nào đó trở thành thời điểm có tính bước ngoặt đối với sự phát triển xã hội ở nước ta và nước Mỹ.

Tưởng chừng hai nước hoàn toàn khác nhau, hai nền văn hoá chính trị khác nhau, đạo đức xã hội khác nhau, lịch sử khác nhau. Nhưng đều thể hiện tính quy luật chung thậm chí ngay cả trong những hoàn cảnh không giống nhau.

Trước ngưỡng cửa của thế kỷ mới, của một niên đại mới, xã hội đương đại sẽ cởi mở và rõ ràng đến mức tối đa nhờ công khai hoá, tự do ngôn luận, thông tin đa chiều. Nguyên thủ quốc gia đơn giản là, nếu như muốn duy trì địa vị của mình, buộc phải tiến hành một chính sách có hiệu quả, dám đối mặt với mọi thách thức. Thậm chí nếu dư luận xã hội muốn can thiệp vào đời tư của anh. Tổng thống buộc phải thể hiện lòng dũng cảm và phẩm chất của mình thậm chí cả trong những cuộc va chạm đau lòng nhất. Tôi có cảm giác chính Clinton đã thể hiện được điều đó.

Nhưng bây giờ tôi muốn chuyển sang nói chuyện khác.

Tôi nhớ lại những cuộc gặp đầu tiên của tôi với Bill Clinton. Tôi thật ngưỡng mộ một con người trẻ trung, luôn luôn cười tươi mạnh mẽ, năng nổ và là một người đàn ông ưa nhìn. Clinton là tiêu biểu cho một thế hệ mới trong chính trị. Một tương lai không- có chiến tranh, không có đối đầu, không có cuộc đấu tranh hằn học của hai hệ thống và hệ tư tưởng.

Tôi hiểu là đối với Clinton cuộc tiếp xúc với tôi, cuộc tiếp xúc rất tình người cũng rất quan trọng: theo ông ta, chính những hành động chính trị của tôi liên quan đến sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản - mối đe dọa chủ yếu đối với Mỹ ở thế kỷ 20 Bill sẵn sàng ủng hộ, chưa có một Tổng thống Mỹ nào lại đến Matxcova nhiều lần như thế (trong tương lai chắc điều đó cũng khó lặp lại), chưa có một Tổng thống nào lại tiến hành nhiều cuộc hội đàm nhận nhip như vậy và thúc đẩy việc hỗ trợ chúng ta về kinh tế và chính trị với quy mô lớn như vậy. Đôi lúc tôi và Bill cứ có cảm tưởng trong các cuộc gặp gỡ chúng tôi đang đặt nền móng cho một trật tự thế giới mới, một tương lai cho hành tinh chúng ta.

Không, đó không phải là ảo tưởng. Nhưng cuộc sống còn phức tạp hơn.

Hoá ra không phải tất cả những tiêu chí dân chủ đều được nảy mầm ở nước Nga. Việc thích nghi với những giá trị dân chủ rất khó khăn và đau đớn hơn là có lúc ta tưởng vào đầu những năm 90.

Hoá ra cũng không phải mọi tình huống xung đột xuất hiện trên thế giới, Nga và Mỹ đều nhìn nhận giống nhau. Giữa chúng ta và Mỹ hoàn toàn có những lợi ích khác nhau và có quan điểm khác nhau đối với vấn đề này. Những sự trợ giúp tài chính quốc tế tự thân nó không thể thúc đẩy việc hình thành những điều kiện để nâng kinh tế của chúng ta.

Sau những ảo tưởng đầu những năm 90, mỗi một phát kiến nào đó đều làm cho xã hội chúng ta choáng váng. Sau đó diễn ra một sự hưng phấn, trong quan hệ với nước Nga Mỹ thông qua chính sách thông tin có định hướng dần dần đã tạo ra trong con mắt những người Mỹ bình thường hình ảnh nước ta là một đất nước của thổ phỉ và tham nhũng. Trong vấn đề này những người ở Mỹ bất bình với chính sách “thân Nga” của Nhà Trắng và những người ở Nga giở hết mọi con bài chống Kremli đã phối hợp nỗ lực với nhau.

Những kết quả đàm phán Nga - Mỹ ở mức độ nào đó đã bị tiêu tan.

Nhưng, theo quan điểm của tôi. sự thụt lùi này chỉ là tạm thời và không thể so sánh với những bước đi khổng lồ lên phía trước đã được tạo ra trong giai đoạn các cuộc tiếp xúc “Bill - Boris”. Đó là bước đi có tính lịch sử. Những cơ cấu phối hợp hành động Nga - Mỹ đã được tạo ra, mà không có một mưu đồ nào, không có một vụ bê bối nào, không có một cục diện tình thế nào có thể phá hoại được.

Mỹ và Nga không còn là kẻ thù tiềm tàng của nhau. Họ đã trở thành những đối tác tiềm tàng của nhau.

Còn tiếp sau thế nào sẽ tùy thuộc ở những Tổng thống tương lai. Tùy thuộc ở những con người bình thường. Tùy thuộc ở những người Nga và người Mỹ.

Cuối năm 1996 tình báo của chúng ta đã báo cáo cho tôi thắng lợi giòn giã của Clinton trong cuộc bầu cử - ông ta được bầu lại nhiệm kỳ Tổng thống lần thứ hai. Trong bản báo cáo có nhận định: như vậy những người của Đảng Cộng hoà sẽ phải giải quyết những vấn đề chính trị lớn xuất hiện trong nội bộ. Báo cáo còn nêu rõ, vì Clinton say mê những cô gái đẹp, nên trong tương lai những đối thủ của Clinton sẽ sử dụng thủ đoạn “mỹ nhân kế” vào trong số những người thân cận của Clinton để rồi sau đó gây ra vụ bê bối làm mất uy tín của Tổng thống.

Tôi nhớ là lúc đó tôi đã lắc đầu: Đạo đức thế đấy? Nhưng trong trường hợp này tôi cho rằng dự báo đó quá kỳ dị. Tôi có cảm tưởng nếu chuyện như vậy xảy ra, Clinton với sự nhạy cảm thực tiễn của mình và sự hỗ trợ của bộ máy trợ lý nhất định sẽ kịp thời phát hiện ra âm mưu đen tối này.

Trong cuộc gặp Clinton tôi muốn tặng cho Clinton báo cáo đó để làm quà. Nhưng sau đó tôi quyết định không muốn làm tổn thương một con người đã quá hao tâm tổn trí trong vụ bê bối này.

Nước Mỹ. Tháng 5 năm 1977. Cái nóng ngọt ngào, lên tới gần bốn mươi độ. Một đoàn xe Limuzin màu đen sang trọng nối tiếp nhau chạy. Dân tình không tránh khỏi tò mò. Trên đại lộ ùn tắc xe cộ, mọi người ra khỏi xe quan sát. Họ đứng lên cả nóc xe để xem, đánh ánh mắt về phía chúng tôi. Hình như những chiếc xe “ZiL” làm cho họ thán phục. Họ kêu ré lên và vỗ tay - đó là những thứ đồ của những năm 50! Hồi đó là thứ mốt của những chiếc xe đồ sộ nặng nề như xe tăng có bánh.

Cuộc gặp đã gây ra sự huyên náo trên báo chí. “Nhóm bảy nước” đã biến thành “Nhóm tám nước”! Nước Nga được chấp nhận vào Câu lạc bộ các quốc gia thượng lưu? Chuyện gì xảy ra vậy?! Còn ở nước Nga, trên báo chí của chúng ta thì toàn có những lời lẽ bi quan, tự ti, nghi hoặc: chúng ta vào “Nhóm tám nước” làm gì, chúng ta sẽ thảo luận gì với nhóm này, chúng ta còn có biết bao vấn đề! Báo chí còn viết rằng việc nước Nga gia nhập Câu lạc bộ này chả ai mà không hiểu: Đó chỉ là một sự tạm ứng trước mà thôi.

Đúng, đó là một sự tạm ứng trước. Nền kinh tế của bảy nước khác đang tăng trưởng. Chúng ta thì đang vùng vẫy ra khỏi khủng hoảng. Rồi tại Hội nghị Denver Bộ trưởng Tài chính của chúng ta không được mời đến tham dự Hội nghị các Bộ trưởng Tài chính để điều chỉnh tỷ giá ngoại tệ bởi lẽ chẳng có gì để thảo luận ở đây, đáng tiếc là tỷ giá đồng rúp của chúng ta quá thấp. Ngồi im và nghe người Mỹ và Nhật Bản thảo luận với nhau về việc nâng tỷ giá đồng yên cho hợp với tỷ giá đồng đô la, thì thật là vô vị. Nhưng...

Nhưng tôi đã đọc những bài báo đó và suy ngẫm: khi nào thì chúng ta có thái độ bình thường với chính chúng ta? Bởi vì có điều hoàn toàn rõ ràng: chỉ đơn giản như thế, chỉ do tình thế chính trị thì chúng ta không thể được chấp nhận vào “Nhóm tám nước”. Nước Nga - một trong những nước có ảnh hưởng của thế giới. Nước Nga có sự kết hợp của những nguồn tài nguyên, công nghệ cao, thị trường nội địa rộng lớn, nguồn lực trình độ chuyên môn cao, một xã hội năng động. Đây là lý do tại sao, chúng ta có mặt tại đây, tại G-8. Trong vấn đề này không có chuyện nói về “những người thân nghèo đói”?

Không, không bao giờ tôi chấp nhận là người thừa thứ tám, vô tích sự trong cái Câu lạc bộ này. Ngược lại, tôi cảm thấy: chúng ta được tôn trọng thực sự.

Công việc có tính kỹ thuật của G-8 diễn ra như sau. Một bàn hội đàm. Bên những chiếc bàn đó là những nhân vật đứng đầu, nguyên thủ của các quốc gia. Những trợ lý ngồi bên cạnh. Bên cạnh nữa là một máy điện thoại trực tiếp để liên lạc với Bộ Tham mưu. Bộ tham mưu bao gồm những chuyên gia của Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Quốc phòng, Tình báo. Trợ lý của tôi trong các cuộc gặp thượng đỉnh G-8 những năm gần đây là Alexandr Livshis.

Cuộc tranh luận được bắt đầu. Thông thường theo vòng tròn. Mỗi nguyên thủ quốc gia có một đề tài. Sau đó cùng thảo luận. Trước mặt tôi là tiêu đề “chủ đề” của mình. Nhưng tình thế

có thể thay đổi đột ngột. Trợ lý bắt buộc phải nhanh chóng phản ứng trong từng giây: nhận thông tin từ Bộ Tham mưu chuyển ngay cho tôi, đưa ra những phương án giải quyết vấn đề khác nhau.

Đôi khi Livshis xử sự không chuẩn. Chẳng hạn, tại Hội nghị thượng đỉnh ở Cologne đã xảy ra một chuyện đáng buồn. Viên trợ lý của Helmut Kohl đem đến thông tin về việc Pakistan vừa mới thử vũ khí hạt nhân. Livshis nổi liên lạc ngay với Tổng tham mưu trưởng Kvashinin. Trong vòng một phút nhận được thông tin: Tình báo của chúng ta khẳng định rằng đã tiến hành vụ thử hạt nhân. Còn Clinton lại có thông tin chính xác hơn: Chưa thử. Pakistan mới chỉ giả vờ, để hù dọa các nước láng giềng. Vụ thử hạt nhân thật sự chỉ diễn ra sau đó mấy ngày.

Alexandr Livshis, một cố vấn kinh tế của tôi, một quan chức dân sự thế là trở thành con tin của một cái tin không chính xác. Lúc đó anh ta đã chịu nhận những cơn thịnh nộ của tôi, nhưng đáng ra anh ta phải đổ lên đầu những Bộ trưởng vũ lực.

Tôi có thể chia những vấn đề thảo luận tại các Hội nghị thượng đỉnh ra làm ba nhóm.

Nhóm thứ nhất: kinh tế và tài chính. Những mục tiêu chiến lược ở đây của chúng ta: Để loại bỏ mọi hạn chế đối với nước Nga, thừa nhận nước Nga thật sự có nền kinh tế thị trường, gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, Câu lạc bộ Paris. Bởi vì tình huống thật nghịch lý. Một mặt, họ cho chúng ta vay tín dụng, giúp đỡ chúng ta ổn định tài chính. Mặt khác, họ lại áp dụng hàng rào thuế quan đối với hàng xuất khẩu của chúng ta. Từ lâu rồi chúng ta có thể có những khoản thu nhập không nhỏ trên thị trường thế giới, chúng ta có những danh mục xuất khẩu - thép chất lượng cao, các loại kim loại màu, uranium, một số công nghệ, cuối cùng là chúng ta còn xuất khẩu vũ khí ra thị trường rộng lớn. Chúng ta cần ký được những hợp đồng lớn, chẳng hạn như trong ngành vũ trụ với nước thứ ba, thế nhưng ở đây luôn có áp lực của Mỹ, không bộc lộ rõ, lặng lẽ, nhưng cũng có lúc công khai của người Mỹ lên đối tác của chúng ta. Chúng ta vừa mới thâm nhập vào thị trường vũ khí châu Mỹ La tinh bán máy bay và máy bay lên thẳng, thì sứ quán Mỹ đã tổ chức họp báo, tiến hành một chiến dịch vận động trên báo chí địa phương.

Còn một số lĩnh vực nữa chúng ta đã từng là những nhà cạnh tranh lâu đời. Cần phải thừa nhận điều đó. Nhưng, tôi tin tưởng rằng tất cả những hạn chế này chỉ là tạm thời. Nó cũng tạm thời như sự suy giảm nền công nghiệp của chúng ta và những hậu quả của khủng hoảng tài chính sẽ chẳng lâu đâu. Những cuộc đàm phán thường xuyên với G-8 nhất định sẽ đem lại kết quả.

Nhóm vấn đề thứ hai - vấn đề an ninh, nền chính trị hiện nay.

Ở đây tôi muốn thuật lại một cuộc gặp thượng đỉnh tiếp theo về an ninh hạt nhân diễn ra đầu năm 1996 ở Matxcova.

Đó là cuộc gặp thượng đỉnh đầu tiên diễn ra ở Matxcova. Mặc dù đây là cuộc gặp thường kỳ, nhưng diễn ra ở Matxcova lại có ý nghĩa quan trọng khác thường về mặt chính trị. Như tôi đã trình bày ở trên, cuộc vận động bầu cử của tôi năm 1996 diễn ra khó khăn như thế nào. Việc các nguyên thủ quốc gia của Nhóm G-8 đến Matxcova như chưa từng có trong tiền lệ đối với tôi là một sự ủng hộ về tinh thần khó có thể đánh giá. Họ đã có sự lựa chọn sớm hơn rất nhiều so với nhiều đại diện có tiếng tăm trong giới thượng lưu chính trị nước Nga.

An ninh hạt nhân những năm gần đây ngày càng làm cho Nhóm G-8 lo lắng. Mỗi đe dọa cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân ngày càng lớn ở những nước không thuộc “Câu lạc bộ hạt nhân”.

Điều nguy hiểm diễn ra làm nhân loại lo sợ giống như những năm 60-70 - đó là công nghệ hạt nhân rơi vào tay những kẻ ngoại đạo. Điều đó đặt ra với những cường quốc “lớn” những nhiệm vụ mới.

Nói chung giải quyết những vấn đề quốc tế mới phức tạp liên quan, trong đó có cả an ninh là quyền đặc biệt của các tổ chức quốc tế khác. Nhưng cuộc gặp thượng đỉnh ở Matxcova, sau đó là cuộc gặp ở Cologne đã chứng minh cho thế giới thấy: chính Nhóm G-8 đã giúp cho NATO và nước Nga, toàn liên minh châu Âu bứt ra khỏi bế tắc. Chính những cuộc tư vấn của Nhóm G-8 về Kosovo được triệu tập nhờ sáng kiến của Nga trái với mong muốn của một số nước, đã trở thành động lực cho “làn thử phào nhẹ nhõm thứ hai” trong các cuộc hội đàm của Talbott, Milosevic, Ahtisaari, Chernomurdin.

Và cuối cùng là nhóm những vấn đề thứ ba: đó là những vấn đề bao giờ cũng được thảo luận liên quan sự phát triển của loài người. Thực tế chính vì những vấn đề này mới tồn tại Câu lạc bộ và cũng chính vì những vấn đề này Câu lạc bộ mới khởi sự công việc của mình. Để cho một thực tiễn bất ngờ không làm phân tán cộng đồng thế giới chia rẽ giữa các nước.

Trong vấn đề này, trước hết phải kể đến những kế hoạch môi trường và dân số. Chẳng hạn, nước Đức rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ rừng. Đây là đề tài sở thích của Đức. Những người thuộc đảng “Xanh” ngày càng tăng cường ảnh hưởng của mình trong xã hội Đức, và Thủ tướng Kohl và sau đó là Thủ tướng Shroeder không thể không tính toán đến vị thế của họ. Những người châu Âu và Nhật Bản rất lo ngại đến “hiện tượng già hoá” của dân chúng nước họ. Tỷ lệ thế hệ già cả ngày càng tăng lên, trở thành vấn đề liên quan công ăn việc làm của họ, lối sống, thích nghi với điều kiện sống mới, thế giới hiện đại đang chạy theo nhịp sống của những thế hệ trẻ và khoẻ mạnh.

Vấn đề hoàn toàn đúng đắn. Nhưng nói thật lòng: tôi thấy thật không tiện khi tham dự những cuộc thảo luận về vấn đề này. Tình hình của chúng ta với những người hưu trí Nga còn bị kích hơn nhiều - cho đến bây giờ chúng ta chưa giải quyết được những vấn đề bảo đảm cho người hưu trí, những vấn đề xã hội, y tế. Nhưng thông thường, việc bảo đảm cho những người tuổi già cả chưa bao giờ mất tính gay gắt của tình hình nhân khẩu học toàn cầu. Sớm hay muộn

chúng ta cũng phải giải quyết vấn đề này.

Đôi khi trong những cuộc thảo luận “toàn cầu” lại xảy ra những va chạm thú vị. Tôi nhớ rõ, tại một cuộc gặp thượng đỉnh, tôi nhìn qua vai Clinton và phát hiện ra Clinton định trả lời “trên bảng” về đề tài mà tôi định có ý kiến: Công nghệ máy tính năm 2000? Vì chúng tôi phát biểu theo vòng tròn, mà chính tôi lại phát biểu trước Clinton. Biết làm thế nào đây? Khi tôi phát biểu, Clinton có vẻ hơi thất vọng. Tôi quyết định không chỉ phát biểu có năm phút, mà chuẩn bị phát biểu một cách nghiêm túc và làm cho cuộc tranh luận sôi nổi để Bill có thể tham gia một cách tự nhiên. Theo tôi, Bill không lấy đó để giận tôi.

Nhưng đối với tôi cũng có những kỷ niệm đáng nhớ: chẳng hạn tự nhiên rất ngẫu hứng xuất hiện cuộc tranh luận về Cảnh sát giao thông. Tôi không biết là Cảnh sát giao thông ở ta gọi là gì, những hành động vụn vặt và đôi khi có những hình phạt hành chính không đứng đắn lại trở thành một hiện tượng quốc tế, chứ không phải riêng gì của chúng ta! Về vấn đề này tất cả đều muốn phát biểu, kể cả Bill Clinton khi nhớ lại có lần được chứng kiến cảnh đó khi tiến gần đến biên giới Mexico.

Ngay từ buổi ban đầu quan điểm của tôi tại các cuộc gặp thượng đỉnh là: Nhóm G-8 không thể đưa ra một tuyên bố riêng đặc biệt nào về nước Nga! Nếu như các vị cho rằng ở những “cuộc hội nghị bàn tròn” nào khác mà chúng ta ngồi đó còn quá sớm, thì đó là quyền của các vị. Nhưng tách biệt nước Nga bằng cách đưa ra những quyết định riêng rẽ, thì không được! Đó là quan điểm không công bằng. Chẳng hạn, tình huống đó xuất hiện năm 1999 tại cuộc gặp thượng đỉnh ở Cologne khi quyết định lập trường của Nhóm G-8 về cuộc khủng hoảng tài chính ở nước Nga. Chính nhờ áp lực của tôi, đã phải thông qua một tuyên bố chung về hậu quả của cuộc khủng hoảng toàn cầu, an ninh hệ thống tài chính và trong đó có một số điểm liên quan đến Nga. Có thể có ai đó cho rằng sự kiên quyết của tôi chỉ là thừa, nhưng tôi cho rằng đặt nước Nga vào tình thế của một nước phải trợ giúp, rồi giải quyết thay cho Nga những vấn đề của nước Nga thì không thể được.

Tôi muốn đề cập riêng đến quan điểm của Nhật Bản trong việc nước Nga gia nhập G-8. Năm 1997, khi vấn đề mở rộng NATO được đặt ra và chúng ta phải chấp nhận quyết định thống nhất với các nước phương Tây về vấn đề này (xin nhắc lại những điều kiện đàm phán với NATO đã được nêu trong văn kiện đặc biệt được thông qua ở Paris). Bỗng nhiên Nhật Bản kiên quyết phản đối việc nước Nga gia nhập G-8. Nhật Bản giải thích lập trường của mình do sự khác nhau về tiềm năng kinh tế, hệ thống tài chính, song tôi hiểu rằng áp lực đó xuất phát từ một trong những mảng quan hệ chính trị của chúng ta - vấn đề về những hòn đảo Nam Kuril. Nhật Bản tưởng rằng chúng ta “bán rẻ” lập trường của chúng ta về NATO để đổi lấy việc gia nhập G-8. Nhật Bản muốn khai thác điều này có lợi cho mình. Song việc gia nhập G-8 là một vấn đề, còn những hiệp định chính trị lại là vấn đề khác. Không thể có chuyện mà cả buôn bán ở đây được.

Nói chung khả năng giao tiếp bình thường trong giờ nghỉ giải lao với Clinton, Chirac, Schroeder, Blair, Prodi, Hasimoto, Cretien chẳng có gì căng thẳng và không cần nghi lễ, thảo luận những đề nghị và kế hoạch chung - đó là những công việc chủ yếu trong các cuộc gặp thượng đỉnh. Những lúc đó có thể trao đổi tất cả. Những cuộc gặp ở đây có thể là tay đôi, tay

ba, tay tư tức là tất cả những gì mà không thể hình dung có được trong khuôn khổ những chuyển thăm chính thức.

Chúng tôi đi ra vườn cỏ. Mùa hè, ánh nắng mặt trời chiếu sáng. Chirac tiến đến gần tôi, chỉ vài phút trao đổi đã phôi thai những vấn đề thoả thuận có tính toàn cầu trong tương lai. Sau đó những vấn đề đó được các chuyên viên nghiên cứu, rồi ký được những văn kiện quốc tế tối quan trọng. Những văn kiện đó đã được nảy sinh chính tại đây, chỉ trong vòng có vài phút trao đổi. Còn một bức tranh nữa của cuộc gặp thượng đỉnh Denver. Chương trình văn hoá: buổi hoà nhạc của Charles Berry trong gian phòng rộng lớn. Gian phòng chật ních người. Trước khi diễn ra hoà nhạc tất cả các nguyên thủ đều được tặng một bộ quần áo bò. Bill Clinton đi nghe hoà nhạc trong bộ trang phục này: ủng da và mũ chăn bò.

Cả phòng hân hoan chào các nguyên thủ quốc gia. Gần bảy mươi ngôi sao nhạc rock đã tạo nên trong lòng khán giả nghe hoà nhạc một cảm xúc chân thành, ấm áp. Tôi thì quá xa lạ với loại hình văn hoá này. Đã có thời tôi từng hát các bài hát Nga, các bản tình ca của các nhạc sĩ Fradkin, Dunaevski, Pakhmutova. Tôi xin phép tất cả với lý do hiện nay ở Matxcova đang là nửa đêm, nên tôi phải đi ngủ. Cái buổi tối hôm đó của G-8 chỉ còn là G-7. Nghe nói buổi hoà nhạc hôm đó, một số nhà lãnh đạo cũng đã ngáp dài do nóng chứ không phải do âm nhạc. Nhưng Clinton thì thật hào hứng.

Nói chung không khí tại cuộc gặp thượng đỉnh là hoàn toàn dân chủ. Đây chính là điều giá trị nhất đối với tôi. Tôi cho rằng tương lai chính là do những cuộc gặp như vậy. Gọi nhau bằng anh, tôi, xử sự một cách chân tình - không hình thức, mà thật lòng. Một đặc điểm của tương lai.

Nghỉ ăn trưa. Những câu chuyện vui đùa được tung ra.

Bàn ăn của trợ lý chỉ cách chúng tôi năm đến sáu mét. Kohl tiến lại gần bàn của những trợ lý và đùa kiểu rất Đức và tất cả đều đoán chắc anh ta sẽ nói gì.

- Các anh làm gì ở đây? Đến đây để ăn à? Đây là chỗ chúng tôi ăn, còn các anh phải làm việc, làm việc!" - Kohl giả vờ dọa.

Thế là tất cả lại cười ầm lên làm cho không khí căng thẳng biến mất, nhưng một số trợ lý thì thật sự sợ hãi. Tại cuộc gặp thượng đỉnh G-8 cuối cùng, tôi quan sát và bỗng nhiên hiểu rằng tôi là người già nhất về tuổi tác và kinh nghiệm chính trị!

Tôi nhớ mãi Mitterrand, một con người tốt bụng và tinh tế Chính chúng ta đã tiến hành những cuộc đối thoại đầu tiên giữa Nga với Pháp với ông. Đến bây giờ tôi vẫn chưa quên buổi tiếp đón thật sự long trọng mà ông tổ chức tại Điện Elisée trong chuyến tôi thăm Paris. Đó chính là khôi phục lại một cách có ý thức truyền thống lịch sử bị ngắt quãng tình hữu nghị vĩ đại của hai dân tộc. Tôi thật thương cho ông, bao nhiêu năm trời hiến dâng cả cuộc đời cho nước Pháp, ông không sống cho bản thân mình, những năm cuối đời, ông đã mang trên mình một căn bệnh hiểm nghèo, đau đớn. Sau đó J. Chirac thay ông nắm quyền. Đó là một con người khác hẳn, một nhân cách khác hoàn toàn - cởi mở, tự do và đầy tình cảm.

Trong tôi cũng có nhiều gắn bó với Thủ tướng Anh J. Mayor, một nhà ngoại giao tuyệt vời. J. Mayor có vẻ mang tính cách khô khan rất Anh, nhưng bên trong là một người tình cảm, nhiệt tình...

Sau đó là Blair lên thay, con người thuộc thế hệ những năm 70 - năng nổ, tình cảm, nhưng trực tính.

Hoà nhập với cái nhóm G-8, với một tập thể các nhà chính trị mới này có dễ dàng đối với tôi không? Bởi vì không chỉ đơn giản là họ còn trẻ. Họ nhìn nhận thế giới theo một cách khác. Họ cũng nhìn tôi với một con mắt khác.

Tôi đặc biệt hồi hộp khi anh bạn tôi, Helmut Kohl mà tôi đã từng gặp nhiều lần ra đi khỏi Nhóm G-8. Tôi với Kohl rất dễ hiểu nhau về tâm lý, cùng giống nhau về cách xử sự và giao tiếp.

Chúng tôi cùng nhìn nhận thế giới từ góc độ của những người cùng thế hệ. Ngoài ra, chúng tôi còn muốn nhanh chóng làm tan tảng băng được tích tụ từ sau chiến tranh giữa Liên Xô và Cộng hoà Liên bang Đức. Quan hệ giữa chúng tôi còn được bổ sung bằng sự nồng ấm. Chúng tôi đều cho rằng sau khi bức tường Berlin sụp đổ điều đó là cực kỳ quan trọng. Shroeder, một chính khách của làn sóng tự do mới, mang trong mình tư tưởng dân chủ xã hội sẽ cố gắng để đạt được chuẩn mực mới, khô khan, hợp lý trong quan hệ với nước Nga.

Tôi hiểu điều đó ngay từ đầu.

Song dù sao đối với tôi trong quá trình hiểu biết những nhà lãnh đạo mới của châu Âu không chỉ khó khăn về tâm lý mà còn có cả ý nghĩa tích cực. Tôi sẽ dễ dàng hơn bất cứ ai bảo đảm được tính thừa kế quan hệ đối với Nga.

Nhất là trong G-8, tôi lại là người cao tuổi nhất, kinh nghiệm nhất.

Trong G-8 không có ai là anh cả. Cũng không có ai là em út. Nhưng có người cao tuổi nhất, nhiều kinh nghiệm nhất. Helmut Kohl bao giờ cũng là một người lãnh đạo không chính thức. Nhưng khi ông vắng mặt, thì vai trò thủ lĩnh được chuyển giao cho tôi.

Có lần Kohl nửa đùa nửa thật: “Đừng sợ Boris! Nếu bị thất cử, tôi sẽ bố trí cho anh kiếm việc làm ở Đức. Tôi biết anh tốt nghiệp kỹ sư xây dựng”.

Thời gian đã trôi đi. Tôi và Kohl đã cố gắng xây dựng tất cả những gì có thể trong cuộc đời của mình. Tôi rất muốn công trình xây dựng chung của chúng ta - quan hệ của hai nước chúng ta - không bao giờ bị sụp đổ, mãi mãi đứng vững hàng thế kỷ.

Hy vọng rằng tấm bằng kỹ sư xây dựng của tôi sẽ giúp ích cho việc này.

Xử lý văn bản

Mỗi khi bước vào phòng làm việc, chỉ cần vài bước, tôi đã đứng ngay sau bàn làm việc.

Chiếc bàn làm việc này quen thuộc đối với tôi như lòng bàn tay, giống như những vần thơ

mà tôi đã thông thuộc lòng ngay từ thuở nhỏ.

Trên bàn làm việc là những chiếc cặp công tác. Đó là những chiếc cặp màu đỏ, trắng, xanh. Những chiếc cặp đỏ đã được đặt theo quy định có từ lâu rồi. Nếu như thay đổi vị trí của những chiếc cặp đó hay đặt không đúng vị trí là trong tôi diễn ra cái gì đó, mà tôi không thể diễn đạt chính xác được. Hay ít nhất là tôi có một sự lo lắng khó tả.

Những vấn đề quan trọng nhất được đặt trong chiếc cặp đỏ. Đó là những văn bản buộc tôi phải đọc ngay.

Hoặc là ký.

Một xấp văn bản mỏng những quyết định của tôi, buộc phải giải quyết ngay, không trì hoãn.

Chiếc cặp đỏ nằm ở trung tâm ngay trước mặt tôi hơi lệch về bên phải chút ít. Trước hết đó là những sắc lệnh. Những giác thư gửi lên các cơ quan chính thức (chẳng hạn như Hội đồng Liên bang hay là Duma). Sắc lệnh ra khỏi cặp đỏ tức là bổ nhiệm hay cách chức. Khi sắc lệnh đó chưa ra khỏi cặp tức là quyết định chưa được thông qua. Đôi khi có hẳn một số người trông chờ ở những sắc lệnh này. Dù muốn hay không muốn thì nội dung của những sắc lệnh này trong chiếc cặp đỏ ngay ngày hôm sau sẽ được đưa lên chương trình thời sự. Có thể là chương trình trong nước, mà cũng có thể là chương trình quốc tế.

Nhưng công việc của tôi đâu chỉ có bổ nhiệm hay cách chức. Cũng không phải chỉ có những phát biểu công khai hay là các chuyến đi Trong chương này tôi muốn đề cập đến khía cạnh thứ hai, rất sôi động, vô hình của công tác này.

Đáng tiếc là tôi chưa trở lại với chiếc cặp đỏ. Nhưng có một điều tôi biết chính xác: những gì nằm trong chiếc cặp đỏ hôm nay, thì ngày mai sẽ trở thành kết quả, là cái mốc, là sự kiện chủ yếu. Nếu như trong chiếc cặp đỏ có một quyết định nào đó khó hiểu, chưa được suy nghĩ kỹ lưỡng, có nghĩa là có điều gì đó trong cơ chế chưa hoàn chỉnh. Cơ chế thông qua quyết định.

Có điều gì đó chưa ổn.

Sau chiếc cặp đỏ là những chiếc cặp trắng.

Trong những chiếc cặp này là đời sống của một quốc gia. Quốc gia chính là cỗ máy với chế độ quản lý, với động cơ và những bộ phận hoạt động của mình.

Cứ theo nội dung có trong những chiếc cặp trắng là có thể hiểu cỗ máy đó hoạt động như thế nào. Động cơ của cỗ máy đó có những tiếng động lạ hay không. Những bánh răng của động cơ có bị trục trặc gì không.

Trong những chiếc cặp đó là những văn bản của các Bộ, Ngành khác nhau xin ý kiến chỉ đạo. Đó không phải là những quyết định, những chỉ thị của tôi, cũng không phải trách nhiệm chính của tôi. Sau mỗi dòng chữ là những mối quan hệ chằng chịt của bộ máy quản lý Nhà nước. Những báo cáo mật hay những đề nghị của Chính phủ, những báo cáo của Bộ Quốc phòng hay Cơ quan an ninh Liên bang, chỉ tiêu tài chính cho những chương trình của Nhà nước - ở đây có rất nhiều vấn đề liên quan tin tức chính trị. Nhưng chính từ những tài liệu văn bản của những chiếc cặp trắng này mà đôi khi dư luận bỏ qua lại là cuộc sống hiện thực của quốc gia rộng lớn này.

Trong mỗi văn bản đó là quyết định của tôi, là mệnh lệnh của tôi.

Còn lại là những chiếc cặp xanh. Thông thường đó là những luật. Những luật điều chỉnh đời sống của các công dân.

Chữ ký của Tổng thống tức là trở thành chuẩn mực cho tất cả các công dân. Những chuẩn mực đó sẽ được thực hiện cho nhiều năm. Có thể là hàng chục năm. Những chuẩn mực này sẽ áp dụng vào thực tế hay là phủ quyết?

Khi quyết định về những vấn đề trong văn bản của chiếc cặp xanh, tôi phải huy động hết khả năng, kinh nghiệm đường đời của mình. Đôi khi nó còn khó hơn khi đưa ra một quyết định chính trị hay nhân sự nào đó.

Vận mệnh trước chiếc cặp xanh như thế đó.

Ngày 22 tháng 7 năm 1997, tôi ký Lời kêu gọi nhân dân Nga nhân việc Hội đồng Liên bang không thông qua Luật, Liên bang “Về tự do tín ngưỡng và tổ chức tôn giáo”.

Tôi viết trong Lời kêu gọi: “Đây là một quyết định rất khó khăn. Luật này được 370 nghị sĩ của Duma, Nhà thờ Chính thống giáo và hàng chục tổ chức tôn giáo ủng hộ”.

Chuyện về luật này như sau. Sau khi Liên Xô sụp đổ một lần sóng những nhà truyền giáo từ khắp các nước trên thế giới kéo đến nước Nga. Trong số họ có những người thông thái, xứng đáng, nhưng cũng có những kẻ buôn thần bán thánh, cũng có những kẻ chỉ muốn thu phục được tâm hồn của những chàng trai, cô gái trẻ. Các giáo phái tôn giáo chiếm giữ các gian phòng trống rỗng của các cung văn hoá và nhà hát. Những nhà truyền giáo tuyển chọn những người hâm mộ nhiệt tình trong số sinh viên, học sinh, đôi khi các giáo phái cực quyền trở thành nguyên nhân của những bi kịch thảm thiết: dân tình bỏ nhà bỏ cửa, công việc, học hành, trẻ em bỏ cha mẹ đi lang thang, phiêu bạt. Đó là thiệt hại lớn cho sự phát triển tinh thần và tâm lý của họ. Tôi đã được biết chi tiết về những trường hợp như vậy.

Tôi biết là Nhà thờ Chính thống đã khiếu nại lên Chính phủ, dẫn ra những trường hợp bán tội phạm hay hoàn toàn tội phạm và đặt vấn đề về việc hạn chế bằng những quy định của luật pháp về tự do tín ngưỡng.

Luật được Duma thông qua đã có những hạn chế nghiêm ngặt đối với việc xuất hiện những tổ chức tôn giáo mới. Thực tế là những hạn chế đó là cấm những tà giáo mới nảy sinh ở Nga. Sau khi Luật được thông qua, xã hội bùng lên một cuộc tranh luận gay gắt. Tầng lớp trí thức, những đảng phái cánh hữu, tự do đòi Tổng thống huỷ bỏ Luật này vì mâu thuẫn với chuẩn mực cơ bản của quyền tự do tín ngưỡng. Giáo hoàng Vatican, Tổng thống Clinton, những nhà lãnh đạo của các tôn giáo trên thế giới, Quốc hội hầu hết các nước và cuối cùng là những trợ lý của tôi đề nghị phủ quyết Luật do Duma thông qua.

Mặt khác, Giáo chủ Alexi Đệ Nhị lại viết cho tôi: “Luật phân biệt hoàn toàn công bằng những tổ chức tôn giáo về số lượng tín đồ và thời gian họ đã tồn tại. Nó tạo ra những tiền đề cần thiết để ngăn chặn cá nhân và xã hội tránh hoạt động tà giáo và đội lốt truyền giáo gây thiệt hại về tinh thần và sức khoẻ của con người, cho bản sắc dân tộc của chúng ta, sự ổn định và xã hội công dân ở Nga”.

Đó là quan điểm của nhà thờ chúng ta.

Đó là một vấn đề hết sức tế nhị và phức tạp về tự do của con người. Đúng, lợi dụng tự do vào việc xấu xa thì thật dễ dàng. Nhiều thập niên dần chúng bị cưỡng ép không có tự do tín ngưỡng, còn bây giờ hàng ngàn, hàng chục ngàn những đứa trẻ mới sinh không hiểu được truyền thống của đất nước mình, không phân biệt được các tôn giáo, lao vào một khoảng không hư vô để cứu mình.

Nhà thờ Chính thống lên tiếng: lợi dụng sự ngây thơ, dốt nát của họ trong các vấn đề tôn giáo nhưng những nhà truyền giáo nơi khác đến đây là không thể chấp nhận được. Cần phải ngăn chặn kiểu khai thác vô tội vạ sự cả tin của người Nga. Nhà thờ có đúng không? Đúng, hoàn toàn đúng. Nhưng Hiến pháp Nga, đó không phải là văn bản chỉ mang tính hình thức. Nội dung

của Hiến pháp phản ánh một cách sâu sắc mối quan hệ giữa con người và xã hội. Nhà nước có quyền can thiệp và áp đặt họ phải tin vào cái gì, đi theo tín ngưỡng nào không? Không, không thể được. Nhưng như vậy chúng ta định biến công dân của chúng ta thành cái gì đây? Biến những công dân của chúng ta thành những chú lừa dễ sai khiến được chăng?

Quyền của thiểu số cũng được nêu rõ ràng trong Hiến pháp. Có quyền không nhất trí, có quyền được đối lập, quyền được bày tỏ ý kiến cá nhân. Và trong đó có cả quyền được không giống ai. Dù cho trong cả nước chỉ có vài ngàn người theo đạo Cơ đốc. Nhưng nếu có một luật mới gây cản trở hoạt động tín ngưỡng của họ, thì tôi không bao giờ ký ban hành luật đó. Tôi nhớ quá rõ dưới thời Xô-viết các giáo phái bị theo dõi chặt chẽ như thế nào, người đi hành lễ vào nhà thờ khó khăn như thế nào, còn nhà cầu nguyện đã trở thành mục tiêu theo dõi của KGB. Phải chăng chúng ta lại tiếp tục làm như vậy sao? Không, không bao giờ!

Tôi phải hành động ra sao? Nếu tôi ký luật này, cả thế giới văn minh sẽ quay lưng lại với chúng ta và chúng ta lại rơi vào tình trạng bị cô lập chính trị. Nếu không ký, thì điều đó như một đòn giáng mạnh vào Nhà thờ Chính thống Nga. vào những tổ chức tôn giáo truyền thống Nga còn nghèo nàn. Các tổ chức tôn giáo phương Tây có hàng tỷ đô la ngay lập tức sẽ nhảy vào nước ta trên cơ sở hợp pháp và bóp chết họ.

Tôi đã tìm ra giải pháp, nó cân bằng cả hai. Đúng, tôi không ký luật này. Nhưng đồng thời với việc không ký, tôi sửa đổi nội dung của luật đó. Sửa đổi của tôi phản ánh nội dung của Nhà thờ Nga và các tổ chức tôn giáo truyền thống - những tổ chức đội lốt tôn giáo và đội lốt truyền giáo không được đầu độc tinh thần của con người.

Tôi không ký luật như ý kiến của Hội đồng Liên bang đã quyết định. Tôi trình lên Hội đồng Liên bang và Duma Quốc gia những đề nghị của tôi tiếp tục hoàn chỉnh luật này. Dù là Hồi giáo, Phật giáo, Do Thái giáo và những tổ chức tôn giáo truyền thống khác và những đại diện của những nhà thờ thế giới khác nhau nhất cần có chỗ dựa vững chắc trong luật, một sự đảm bảo chắc chắn của Nhà nước.

Sau đó luật này được thông qua có sự sửa đổi của Tổng thống.

Giai thoại lịch sử đó được kết thúc vào mùa hè năm 1997. Chiếc cặp xanh với những văn bản đề nghị ân xá - đó là một công việc rất khó khăn đối với tôi. Quyết định vấn đề về cái sống và cái chết thế nào đây? Làm sao để chỉ cần một nét chữ là quyết định số phận của con người mà nói đứng ra chỉ có Thượng đế mới biết? Ủy ban ân xá trực thuộc Tổng thống Nga dưới sự lãnh đạo của nhà văn nổi tiếng Anatoli Pristavkin mỗi tuần họp một lần. Về từng trường hợp, các chuyên gia, tư pháp, tâm lý đều đưa ra lập luận của mình. Sau đó kết luận của Ủy ban sẽ được trình lên trên bàn làm việc của tôi.

Đó là những văn bản ghê sợ, làm cho tâm hồn tê dại. Đôi khi do tính chất khô khan, nhạt nhẽo, nếu chỉ lạnh lùng liệt kê thì lại càng khủng khiếp hơn.

Công dân B., sinh năm 1971, có mẹ, trước đây đã có tiền án... Mức án tử hình do sử dụng súng liên thanh bắn chết trung úy P., tổ trưởng tổ tuần tra và làm bị thương nặng tuần tra viên D.

Tôi rất nhớ trường hợp này. Một người lính bắn chết thủ trưởng của mình. Một thanh niên còn trẻ. Đúng, mắc tội đã làm mất mạng sống của một sĩ quan, có thể còn là cha, là trụ cột của một gia đình. Nhưng có ai biết chuyện đó xảy ra trong hoàn cảnh nào, tâm lý của anh ta ra sao? Không vượt qua được thử thách? Hay điên khùng? Hay là tâm thần bất ổn? Tôi đồng ý với những lập luận của Ủy ban - giảm nhẹ hình phạt. Hơn nữa, ta lại không có những điều khoản cho việc ân xá đó, nhưng anh ta vẫn phải chịu mức hình phạt là mười lăm năm tù giam.

Công dân M., sinh năm 1973, độc thân, trước đây đã có tiền án, mức án tử hình do cưỡng dâm và giết hại một cô gái và tội cưỡng dâm ba cô gái trẻ vị thành niên.

Tôi suy nghĩ rất nhiều. Dường như không thể để cho tên súc sinh này tồn tại trên đời nữa. Nhưng Ủy ban cũng đưa ra những lý lẽ. Tội tử hình được giảm xuống còn hai mươi lăm năm tù giam. Sau này xác minh lại thì anh ta không phải là người gây ra tội cưỡng dâm và giết người đó. Hành vi cưỡng dâm và giết người lại phát hiện ra qua một vụ tội phạm khác khi công dân K. nhận tội. Còn công dân M. chịu hình phạt mười lăm năm tù do mắc tội khác.

Hoạt động tư pháp không thể bị hạn chế. Đúng, tôi cho rằng cưỡng dâm trẻ em thì phải chịu hình phạt nặng, Tuy vậy, mấy năm trước do áp lực của Hội đồng châu Âu, chúng ta đã không thi hành hình phạt tử hình. Rất nhiều người đã phản đối biện pháp này. Bởi vì những tội ác tày trời, ghê tởm như vậy không thể không bị trừng trị. Vì những lý do dễ hiểu những nhà điều tra và tư pháp, những kiểm sát viên và dư luận xã hội kiên quyết không thương xót đối với những kẻ cuồng tín, những tên tội phạm có hành động như vậy, bởi vì hành động của họ đã gây bao cảnh thương xót, tàn nhẫn.

Nếu chỉ dựa vào ý kiến của các chuyên gia, vào kết luận của các chuyên viên cũng không được. Còn phải dựa vào lương tâm, lý trí của chính mình. Có thể những đêm mất ngủ, những đêm lo âu, buồn bã mà tôi phải trải qua cũng có lý do từ chiếc cặp xanh này chăng?

Thật khó khăn, nặng nề. Tôi tự nhủ mình có khi sự sám hối cũng có thể giúp cho họ. Nhưng đôi lúc dường như tay tôi cứ muốn với lấy bút: không thể ân xá.

Mỗi người đều phải chịu trách nhiệm trước hành vi của mình. Mỗi người đều như thế.

Nhưng cũng có thể một người bị đứng trước lưỡi hái của tử thần nhưng không phải do hành vi của họ gây ra. Đúng, có thể là một người ghê gớm, kinh khủng. Nhưng lại không gây ra hành vi giết người! Đối với tôi, đây còn là một sự minh chứng cho việc hệ thống tư pháp cần phải hoàn thiện như thế nào. Hình phạt tử hình thật nặng nề, khó khăn như thế nào! Nếu như mắc sai lầm, thì lương tâm của chúng ta không thể sửa chữa được, bởi đó là cuộc sống.

Còn một loại cặp nữa - trong đó là những tài liệu hoàn toàn khác, một mảng công việc khác hẳn. Những đề xuất khen thưởng của năm 1997.

Đây là những tài liệu mà tôi thích nhất... Tưởng chừng trong công việc chẳng cần phải suy nghĩ. Tại sao lại yêu thích nhất? Điều đó rất quan trọng, bởi vì qua đó có thể biết được ở nước ta có những người sống như thế nào.

Tôi tình cờ giở vài trang tài liệu. Nhà văn Victor Astafev - Huân chương “Vì công lao phục vụ Tổ quốc hạng hai”. (Huân chương vì công lao phục vụ Tổ quốc hạng nhất - thành tích quốc gia tách ra thành một bản riêng). Nhà văn sống ở làng Ovsianca - Krasnoiarsk, xây dựng được một thư viện lớn. Đúng là một Lev Tolstoi hiện đại. Sự so sánh đó thấy thoải mái làm sao.

Viện sĩ Basov. Một trong những người sáng tạo ra tia laser. Giải thưởng Nobel. Chuyện thần thoại trong khoa học của chúng ta! Huân chương “Vì công lao phục vụ Tổ quốc” hạng hai.

Nhà thiết kế Kalashnikov. Mikhail Timofeevich, người chế tạo ra súng trường tự động độc nhất vô nhị của Nga đã được tặng thưởng Huân chương Andrei Pervozvanyi.

Tưởng chừng mọi việc thật giản đơn - tặng thưởng. Có cái gì phức tạp đâu - chỉ cần lấy bút ra ký là xong. Nhưng...

Tôi cho rằng trong bất cứ một công việc nào, thậm chí nhẹ nhàng nhất cũng đều có lý do để đưa đến một quyết định bất ngờ. Chẳng hạn như giai thoại với phim “Mặt trời trắng trên sa mạc” được giải thưởng quốc gia. Gần đến ngày kỷ niệm hai mươi lăm năm phim này được dàn dựng. Nhưng những người làm phim cho rằng nếu như đất nước và ban lãnh đạo Nhà nước không đánh giá đúng giá trị của phim này kịp thời, thì đã muộn rồi. Tặng giải thưởng cho phim này chẳng còn có ý nghĩa gì nữa.

Nhưng tôi kiên quyết làm ngược lại. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự đúng đắn của mình. Nếu như một bộ phim được nhân dân yêu thích như vậy mà không nhận được giải thưởng quốc gia, thì sinh ra giải thưởng quốc gia để làm gì? Đã có lúc phim này không nhận được giải thưởng chỉ vì thể hiện thái độ “nhẹ dạ” đối với một đề tài cách mạng. Còn bây giờ thì sao? Có lẽ đây là một trường hợp hiếm có, khi tôi tự nhủ: thật may là tôi làm Tổng thống.

Tôi đã ký sắc lệnh bổ sung. Trao giải thưởng cho bộ phim “Mặt trời trắng trên sa mạc”. Những người được giải thưởng quốc gia năm 1997, bao gồm đạo diễn Vladimir Motyl, các diễn viên Anatoli Kuznetsov, Spartac Mishulin và những người làm phim khác đã xây dựng lên bộ phim tuyệt vời này.

Tôi hài lòng biết bao khi bắt tay Vladimir Yakovlevich Motyl tại Đại sảnh Georgi của Kremli. Tôi không thấy hổ thẹn vì đất nước. Ngược lại, tôi thấy tự hào biết bao.

Quả thật, cũng có những phần thưởng khác thường.

Alexandr Isaevich Solzenitsyn, một nhà văn vĩ đại Nga đã từng bị trục xuất khỏi đất nước trong những năm 70 và trở về Tổ quốc mới đây, nay đã gần tám mươi tuổi. Ngày sinh của nhà văn được xã hội Nga tổ chức rầm rộ. Tôi quá hiểu là cuộc sống của Solzenitsyn từng trải là một chiến tích thực thụ và nước Nga cần phải tặng cho nhà văn này phần thưởng cao quý nhất - giải thưởng Andrei Pervozvanyi. Trong khi đó linh cảm mách bảo tôi rằng với Alexandr Isaevich mọi việc không hề đơn giản như vậy. Ông ta đã quen đứng ở phía đối lập. Mặc dù ông đã trở về Tổ quốc, nhưng ông vẫn thận trọng và rất hay chỉ trích tất cả những gì diễn ra trên đất nước.

Trên bàn làm việc của tôi còn có báo cáo của các cố vấn phụ trách vấn đề văn hoá. Trong báo cáo họ cho biết nếu được trao phần thưởng thì Alexandr Solzenitsyn có lẽ sẽ từ chối.

Tôi nhớ, lúc đó tôi rất thất vọng.

Không biết làm gì đây?

Dường như cần phải thưởng cho nhà văn là điều chẳng có gì phải nghi ngờ. Nhưng nếu như ông ta từ chối thì tình huống diễn ra sẽ rất không hay. Những người được nhận huân chương hay sẽ được nhận huân chương sẽ cảm thấy thế nào đây? Nếu như biết chính xác là ông sẽ từ chối, thì cần phải tạo ra chuyện om xòm, âm ỉ như một sự kiện xã hội chẳng? Một khi nếu Alexandr Isaevich hoàn toàn không muốn nhận huân chương thì có thể không thưởng cho ông ta nữa chàng?

Nhưng trong tôi dường như có ai đó mách bảo: Không, như thế là không đúng, không công bằng. Đúng, hiện giờ nhà văn rất cứng nhắc, nhiều sự kiện thực tiễn xung quanh được ông ghi nhận bằng cảm tình, bằng nỗi bức dọc. Đó là cá tính của ông ta. Nhưng chính cái cá tính đó đã giúp ông trải qua được mọi sự bất công, mọi nỗi vất vả của cuộc sống! Có thể năm tháng sẽ qua đi và ông sẽ có cách nhìn nhận khác và đánh giá tấm huân chương khác đi chăng?

Tôi quyết định ký sắc lệnh tặng Alexandr Isaevich Huân chương Andrei Pervozvanyi. Cùng với sắc lệnh, tôi viết một bức thư tay gửi cho ông, trong đó nói rằng phần thưởng này không phải cá nhân tôi tặng cho ông, mà là của nhân dân, của tất cả các công dân Nga biết ơn ông.

Tôi rất tin là thời gian qua đi và Alexandr Isaevich sẽ thay đổi thái độ của mình. Nhưng thậm chí điều đó không diễn ra đi nữa, thì tôi vẫn tin rằng mình hành động hoàn toàn đúng đắn.

Trở lại với chiếc cặp đỏ.

Có phải tất cả những tài liệu quan trọng nhất đều nằm trong chiếc cặp này không? Chuyện gì sẽ xảy ra sau khi những tài liệu trong chiếc cặp này được ký?

Valeri Semenchenko, Trưởng phòng văn thư của Tổng thống thông thường đều kê kê trên tay những tài liệu có dấu “Đặc biệt quan trọng”, “Tối mật” hoặc “Mật”. Những ký hiệu như vậy đối với anh ta có nghĩa là tay trao tay. Semenchenko bước vào, trên tay cầm chiếc cặp. báo cáo nội dung và tôi chăm chú đọc. Nếu cần tôi sẽ ký. (Vấn đề ở chỗ là những tài liệu này không thể để công khai trên bàn, kể cả trên bàn làm việc của tôi, của Tổng thống). Sau đó Semenchenko sang phòng văn thư và giao cho giao liên chuyển cho các địa chỉ, trước đó anh đã thông báo sơ bộ qua đường liên lạc nội bộ. Thông thường đó là những báo cáo của tình báo, báo cáo về các loại vũ khí mới, tình hình căng thẳng xuất hiện liên quan hoạt động đối ngoại của Nhà nước.

Valeri Semenchenko cùng làm việc với tôi khi còn ở Thành uỷ Matxcova. Cũng tại đây anh ta bị sa thải vì thân quen với Bí thư Thành uỷ bị thất sủng. Như vậy là anh ta gặp tai họa cũng do tôi. Năm 1990, tôi gọi Valeri Pavlovich dọn hết đồng tài liệu và thư từ của Xô-viết tối cao cộng sản Nga để lại.

Chính anh là người cuối buổi làm việc đặt vào chiếc cặp của tôi, của Tổng thống những tài liệu, cho vào két sắt và đóng dấu mật của mình. Chính anh là người cảnh giác theo dõi tất cả những tài liệu nằm trên bàn của tôi. Bất cứ một bút phê nào của tôi hay nghị quyết đều được nhanh chóng chuyển để địa chỉ cần đến. Công việc đó đã diễn ra đến chục năm rồi. Semenchenko - một con người cẩn thận, ngăn nắp và tin cậy. Anh cũng là một người rất tận

tâm.

Sau khi những tài liệu trong chiếc cặp đỏ đã được xử lý, tôi chuyển sang nghiên cứu những tài liệu trong những chiếc cặp trắng và xanh, thì Semenchenko rút lui.

Tôi cho gọi Trưởng phòng lễ tân của Kremli Vladimir Nicolaevich Shevchenko.

Chúng tôi thảo luận lịch làm việc trong ngày của tôi.

Thứ tư, ngày 3 tháng 9.

Mười giờ. Ghi âm phát biểu trên Đài truyền thanh.

Mười giờ bốn mươi lăm phút. Lễ tiễn Tổng thống Cộng hoà Liên bang Đức R. Hertsog.

Mười một giờ ba mươi lăm phút. Điện đàm với Tổng thống Leonid Kuchma.

Mười một giờ bốn mươi lăm phút. Trợ lý về các vấn đề pháp lý Krasnov.

Mười hai giờ. Bộ trưởng Nội vụ Stepasin.

Mười ba giờ. Thư ký Hội đồng an ninh Kokoshin.

Mười lăm giờ. Lễ khánh thành Quảng trường trước Nhà thờ Đấng cứu thế Jesus.

Mười chín giờ. Lễ khánh thành Nhà hát Opera mới mang tên Boris Pokrovski.

Lịch làm việc bao giờ cũng được chuẩn bị trước một tháng, một tháng rưỡi. Bất cứ một sự xô dịch dù chỉ là năm phút, tôi đều không chấp nhận. Cũng không phải do tôi không chịu được sự chậm trễ, mà tôi còn không chịu được khi người ta đợi tôi.

Thói quen đó đã ăn sâu trong tôi suốt cuộc đời rồi. Ngoài ra, tôi còn hình dung ra người ta sẽ hồi hộp như thế nào khi chuẩn bị cho cuộc gặp.

Tôi nhớ không ít lần các con gái tôi đã cố kiểm tra cảm giác thời gian của tôi. “Ba ơi, mấy giờ rồi?” - Chúng đột ngột hỏi tôi Và bao giờ tôi cũng trả lời chính xác đến từng phút, không cần phải nhìn đồng hồ. “Làm sao mà ba biết được?” - Chúng ngạc nhiên. Bản thân tôi cũng không biết tại sao... Đơn giản là tôi cảm thấy như thế.

Còn ở đây, ở Kremli cảm giác thời gian tất nhiên cũng giúp ích cho tôi rất nhiều. Nhưng Vladimir Nicolaevich Shevchenko bao giờ cũng nhắc nhở nếu tôi để quá thời gian, đánh tín hiệu là tôi đã kéo dài quá thời gian quy định. Đúng là một cái đồng hồ sống.

Tất nhiên phạm vi chức năng của Vladimir Nicolaevich còn nhiều nữa. Ngay từ năm 1991, anh ta là người chuyên giúp tôi gỡ những mối rối rắm của cái thủ tục lễ tân, một trợ lý trung thành trong tất cả các cuộc gặp chính thức. Anh ta luôn đi cạnh tôi, trong đầu lưu giữ hàng trăm, hàng ngàn chi tiết tưởng chừng rất nhỏ nhặt như các nhà ngoại giao chuyên nghiệp vẫn thường nói.

Trong “bộ sưu tập” của anh ta có đến chín mươi tám chuyến thăm chính thức và không chính thức, làm việc của Tổng thống.

Không phải một lần, hai lần anh ta đã không ngần ngại can thiệp vào cuộc nói chuyện của tôi với Clinton, Chirac và với những người đứng đầu các quốc gia khác và nhắc tôi rằng hoạt động tiếp theo chỉ còn vài phút! Chúng tôi thật kính nể sự kiên nhẫn của anh ta. Tất cả những năm tháng anh ta cùng đi với tôi chưa bao giờ anh ta làm tôi phật ý. Đúng là một con người có một không hai, nhạy cảm, có lòng vị tha và cực kỳ cẩn thận đến huyền thoại.

Những tài liệu đã được ký.

Lịch trình làm việc đã được thống nhất.

Trước những cuộc gặp gỡ và điện đàm bao giờ tôi cũng đọc báo, tạp chí, phụ trương của báo chí và kết quả những cuộc trưng cầu dân ý. Nếu như không có công việc này, thì tôi không thể bắt tay vào việc được.

Ngày 26 tháng 9 năm 1997.

Quỹ chính trị đã gửi cho tôi tổng hợp báo chí Nga, cả báo chí Matxcova, trong đó có cả báo điện tử, lẫn báo chí địa phương.

Chỉ gồm mấy trang giấy.

“Tổng thống thừa nhận rằng một nền kinh tế mạnh - đó là thị trường cộng với một Nhà nước mạnh” (“Báo Độc lập”). “Nhà nước không thể chịu đựng được áp lực của giới kinh doanh” (“Điện tín Nga”). “Yeltsin nói về bình minh của thị trường tự do” (“Kinh doanh”).

Tôi lướt qua những tiêu đề để biết những xu hướng chính trong tuần. Còn những người dân bình thường thì suy nghĩ gì? Những người rất bình thường?

Ngày 11 và 12 tháng 10 năm 1997.

Quỹ “Dư luận xã hội” tiến hành những cuộc thăm dò thường xuyên.

“Xin ông (bà) cho biết cá nhân ông (bà) định đưa nhà chính trị nào ra ứng cử chức Tổng thống?”

Bắt đầu từ tháng 8 uy tín của Ziuganov tăng lên được hai điểm, từ mười lăm điểm lên mười bảy điểm. Còn uy tín của Lebed hạ mất hai điểm: Bây giờ chỉ còn có chín điểm.

Có khá nhiều câu hỏi thú vị. Chẳng hạn:

“Nếu Duma thông qua quyết định bất tín nhiệm Chính phủ Chemomyrdin, ông (bà) có thái độ như thế nào về vấn đề này?”

Ba mươi lăm phần trăm ủng hộ, mười sáu phần trăm trung gian, hai mươi lăm phần trăm phản đối. Còn khó trả lời là hai mươi ta phần trăm. Có rất nhiều người do dự, không quyết định. Như vậy là còn một lực lượng dự trữ trong cuộc đấu tranh giành sự tín nhiệm.

Còn dưới đây là một cuộc thăm dò dư luận không mang tính chính trị, nhưng rất thú vị. Chẳng hạn:

“Ông (bà) thường làm gì sau khi làm việc?”.

Sáu mươi lăm phần trăm xem vô tuyến truyền hình. Làm công việc gia đình - năm mươi bảy phần trăm. Đọc báo và tạp chí - ba mươi phần trăm. Chơi thể thao - năm phần trăm.

Cả nước ta với những thói quen và ưa thích chỉ cần thông qua trưng cầu dân ý đơn giản là có thể biết được. Đúng là có những điều dễ mà suy nghĩ.

Tôi đánh dấu bên lề để mình tự suy nghĩ, ghi nhớ trong đầu. Nhưng đã đến lúc cần phải đi ghi âm bài phát biểu trên Đài truyền thanh. Ngay từ năm 1996, tuần nào tôi cũng làm việc này. Đã từng có những việc đáng lo ngại - chẳng hạn: Thay đổi Chính phủ. Cũng có những sự kiện bình thường và vui vẻ - chẳng hạn như ngày mồng 8 tháng 3.

Thí dụ như nói về tầng lớp trung lưu. Đây là chủ đề thực sự nhạy cảm. Tầng lớp trung lưu - có hay không trong xã hội chúng ta? Ai hình thành tầng lớp đó, bao gồm những tầng lớp nào của xã hội? Tầng lớp này có trải qua được cuộc khủng hoảng kinh tế hay không? Liệu tầng lớp này có thật sự trở thành chỗ dựa xã hội cho Tổng thống hay không và những nhà xã hội học nói gì về tầng lớp này? Tôi đã từng nhận xét về tầng lớp này như sau: “Hiện nay những công dân của chúng ta tự quyết định - sống theo kiểu cũ với đồng lương khiêm tốn hay là mạnh dạn - mở ra một công việc nhỏ của chính mình, một xưởng sửa chữa ô tô, một cửa hiệu chụp ảnh, một công ty sửa chữa nhà ở. một nhà trẻ tư nhân. Tất nhiên sẽ khó khăn. Cần phải đăng ký xí nghiệp của mình, tìm kiếm những nguồn nguyên liệu và đơn đặt hàng. Cạnh tranh giành khách hàng và cọ xát với những đối thủ cạnh tranh. Nhưng rất nhiều người đi từ con số không đã đạt được những kết quả đáng mừng. Họ đã tìm được chỗ đứng trong cái cuộc sống phức tạp, nhưng rất thú vị này. Họ đáng được kính trọng”.

Đúng, một đề tài nghiêm túc. Nhưng kiểm lại tất cả những bài phát biểu đó khi đã qua một thời gian thì tôi thấy có khá nhiều điều tôi không nói đúng như vậy. Tôi đã tích cực ủng hộ những nhà doanh nghiệp tư nhân. Tôi đã nghiêm khắc yêu cầu các quan chức không được gây phiền nhiễu họ, để cho họ tự do hành động, tự do thở. Và cũng đừng có bức tức cho đó là “chuyện nhỏ”. Lẽ dĩ nhiên đó là một công việc có tầm quy mô toàn quốc.

Shevchenko lại đến gặp tôi. “Thưa Boris Nicolaevich - Hội đồng an ninh” - Anh ta nhắc tôi. Điều đó có nghĩa là tất cả các thành viên của Hội đồng an ninh đã tề tựu đầy đủ trong phòng họp. Tôi phải có mặt và khai mạc. Chủ đề hôm nay là học thuyết phòng thủ của nước Nga.

Tôi mang theo chiếc cặp “Hội nghị”.

Tôi cỏn năm phút để đi dọc cái hành lang dài hun hút của Điện Kremli. Năm phút để suy nghĩ. Để nhớ lại toàn bộ những vấn đề, những thông tin mà tôi đã nghiên cứu trước. Chúng ta cần

một quân đội thế nào? Một quân đội sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh thế giới mới với những tên lửa chiến lược, vũ khí trả đũa, những đầu đạn hạt nhân hay không? Hay là những nguồn dự trữ và phương tiện cần phải tập trung vào lực lượng phản ứng nhanh mà chúng ta có quá ít và không được huấn luyện tốt? Những bài học cay đắng ở Chesnia đã buộc chúng ta phải suy nghĩ. Nhưng học thuyết quân sự được thông qua quá lâu, đã không còn hợp với thực tiễn hiện nay. Tôi đứng dậy. Đây, đây là điểm liên lạc với các loại cặp trên chiếc bàn làm việc của Tổng thống, một chiếc bàn nặng nề và lặng lẽ.

Còn tôi là cỗ máy thông qua những quyết định. Thế đấy, có lần đã có ai đó gọi tôi như vậy. Rất chính xác nữa là khác. Nhưng cỗ máy này phải biết suy nghĩ và cảm giác, phải biết nhìn nhận thế giới từ mọi góc độ trong mối quan hệ đan xen. Đó phải là một cỗ máy sống. Nếu không thì cỗ máy đó chẳng đáng một đồng xu.

Tôi vẫn sai bước trong cái hành lang dài hun hút đó. Bên cạnh tôi là Shevchenko. Còn viên sĩ quan tùy tùng thì lặng lẽ bước theo sau. Trước mắt tôi hiện lên những ô chữ. Số liệu.

Những đề xuất. Tôi nhận thức và hình dung hiện giờ có rất nhiều điều phụ thuộc vào những số liệu đó.

Có ai đó đã tiếng nói đùa về đề tài “Tổng thống xử lý các văn bản”. Đó là câu nói đùa. Chỉ nói đùa thôi.

Trong chương này tôi cố gắng kể lại đôi chút thực chất công việc diễn ra như thế nào.

Láng giềng

Nước Nga chuyển sang nền kinh tế chuyển đổi thật khó khăn. Nhưng có lẽ những ai ở lại các nước SNG mà thiếu nước Nga còn khó khăn hơn nhiều.

Những ảo tưởng về việc các nước Cộng hoà của Liên Xô cũ cùng thống nhất thì sẽ dễ dàng hội nhập vào thị trường thế giới, sẽ dễ sống hơn đã bị sụp đổ. Rồi những ảo tưởng khác cũng bị tan vỡ: rằng nếu như nước Nga không vác gánh nặng trách nhiệm kinh tế với “những nước anh em nhỏ hơn” thì nước Nga đã đạt được những bước nhảy vọt kinh tế. Do ảnh hưởng của thực tiễn mới ở các nước SNG cuộc sống đối với dân chúng trở nên ngày càng khó khăn hơn và nghèo đi.

Tôi luôn luôn hiểu điều đó. Trong tôi luôn có cảm giác nặng nề, mặc dù tôi nhận thức rằng đây không phải lỗi của tôi. Có lỗi chính là lịch sử của thế kỷ 20 này đã từng phá vỡ một cách tàn bạo và liên tục hết thể chế để quốc này đến thể chế khác.

Có thể nêu ra một thí dụ tương tự đơn giản. Khi gia đình ly hôn nhau, thì điều rất quan trọng là người vợ và người chồng phải giữ được quan hệ bình thường, quan hệ tốt. Đó là điều quan trọng trước tiên đối với con cái. Là điều quan trọng đối với cuộc sống tiếp theo sau này.

Còn trong trường hợp của chúng ta điều đó còn quan trọng hơn, bởi các nước SNG chia nhau không phải là những chiếc xoong nồi, mà là vũ khí. Cần phải làm cho quá trình chia tay nhau một cách êm thấm, hoà bình và giữ nguyên được tiềm năng hạt nhân không bị đụng chạm để sau đó chuyển hết về Nga theo thoả thuận.

Trong lịch sử thế giới sẽ rất khó có thể tìm được một thí dụ khác như sự hình thành quốc gia kiểu các nước SNG hiện nay.

Mới đây chưa lâu nhân dân các nước chúng ta còn sống chung theo một quy định, cùng làm việc trong một nền kinh tế, cùng có lối sinh hoạt giống nhau, một hệ thống giáo dục, cuối cùng là có cùng một Nhà nước. Chúng ta rất dễ hiểu nhau, chỉ cần nửa câu nói là đã hiểu nhau. Bởi vì chúng ta đã cùng đi một loại xe ô tô và tàu điện kiểu Xô-viết, đóng đoàn phí vào công đoàn như nhau, xem cùng một loại phim ảnh, kể cho nhau nghe những câu chuyện tiểu lâm. Nói ngắn gọn là chúng ta là những người cùng trong một không gian lịch sử.

Dù là như vậy, nhưng trong cái không gian chính trị thống nhất của Liên Xô cũ vẫn có các nước cộng hoà có đặc thù riêng, bản sắc riêng, không giống nhau - cả về khí hậu, cả về địa lý và tâm tính dân tộc.

Điều đó hoàn toàn là một sự kết hợp ngược đời sự thống nhất và mâu thuẫn giữa các mặt đối lập, mà ngày nay được gọi tắt là SNG.

Hiện nay ở nước Nga và các nước Cộng hoà SNG đang diễn ra cuộc tranh cãi rồi điều gì sẽ đến với SNG. SNG chỉ là cái tấm bình phong cản trở việc liên kết thật sự. Quan hệ của các nước chỉ nên được xây dựng là quan hệ song phương. Lúc đó mọi vấn đề phức tạp sẽ được giải quyết nhanh chóng, lúc đó ở các nước Cộng hoà Liên Xô (cũ) sẽ không xuất hiện cơ chế để họ có những quyết định không có lợi cho nước Nga.

Tôi hoàn toàn không tán thành quan điểm đó.

SNG là một thực tiễn khách quan. Trước hết, đó là một thị trường lao động thống nhất. Tôi không thể hình dung được là mọi người sẽ nuôi sống gia đình mình theo cách khác. Đó là một thị trường hàng hoá và dịch vụ chung, nếu thiếu nó thì thật khó hình dung ngân sách của bất cứ một nước nào trong SNG sẽ ra sao. Thật khó có thể nói được rằng thị trường này sẽ tồn tại như thế nào nếu thiếu những đường biên giới mở của chúng ta, thiếu một Liên minh thuế quan của chúng ta.

Đó cũng là thị trường nhiên liệu chung, dầu lửa, hơi đốt, điện năng, tức là kết cấu hạ tầng vật chất của nền kinh tế. Nếu nước Nga độc quyền một cách tự nhiên ở đây thì không có nghĩa là Nga áp đặt sự độc tài trong lĩnh vực này (chưa bao giờ xảy ra như vậy). Sự độc quyền tự nhiên đó ngẫu nhiên dẫn đến liên kết kinh tế hoàn toàn với các nước SNG khác.:

Ngoài ra, dù nó không giống trước đây, nhưng đang tồn tại và phát triển một không gian văn hoá và thông tin thống nhất. Cuối cùng, đây còn là hệ thống an ninh tập thể. Dù là cuộc xung đột Carabắc, Apkhadia hay Chesnia và những cuộc va chạm với các phần tử Hồi giáo cực đoan ở Trung Á - đó đều là nỗi đau chung của chúng ta. Những bài học của những bi thảm này đã làm cho chúng ta hiểu được rằng nếu thiếu nhau, chúng ta sẽ không thể nào hàn gắn được những vết thương địa chính trị đang rỉ máu.

Hơn nữa, tôi còn tin tưởng sâu sắc rằng đến một lúc nào đó nhất định sẽ xuất hiện ở chúng ta một hệ thống tài chính duy nhất, một ban lãnh đạo chung tất cả các cơ quan bảo vệ pháp luật và những ưu tiên quốc tế chung. Rất có thể cả một Quốc hội chung. Có thể có ai đó còn cảm thấy điều đó là nghịch nhĩ. Sự liên kết của chúng ta đơn giản là nhất định sẽ diễn ra, do vậy đe dọa những nước láng giềng, phá vỡ những mối quan hệ được hình thành, chúng ta không có quyền làm như vậy. vấn đề sẽ hoàn toàn khác là duy trì hoặc thiết lập những mối quan hệ đó để làm gì.

Năm 1997 là năm đặc biệt khó khăn đối với SNG. Chúng ta đã trải qua một số thử thách, và thử thách đầu tiên lại là Hiệp ước Nga - Belorussia.

Những người Belorussia chẳng chỉ đơn thuần là láng giềng phía Tây của chúng ta, chẳng chỉ đơn thuần là những người anh em Slavơ đó sao. Lịch sử Belorussia đan xen chằng chịt với lịch sử nước Nga, quan hệ giữa hai dân tộc gắn bó mật thiết, gia đình, thân tộc đến mức mà trong lịch sử bao giờ chúng ta cũng cảm thấy đó là những người anh em cùng dòng máu.

Chính vì vậy ngay trong khuôn khổ SNG, quan hệ của chúng ta với Belorussia cũng hết sức đặc biệt. Cả chúng ta lẫn Belorussia đều cố gắng nâng cao mức độ hợp tác.

Nhiệm vụ chuẩn bị Hiệp ước liên minh đầy đủ hơn nữa đã được những người đứng đầu hai

nước giao cho ngay từ năm 1996. Và thực tế là đến đầu năm 1997, Hiệp ước đó đã xuất hiện. Hiệp ước này được giao cho một nhóm công tác do Phó thủ tướng Valeri Serov, phụ trách các vấn đề liên kết của, Chính phủ Nga soạn thảo. Phía Belorussia dự thảo Hiệp ước được giao cho Bộ trưởng Ngoại giao I. Antonovich và Chánh Văn phòng Tổng thống M. Miasnikov. Nội dung dự thảo đã được trình lên hai Tổng thống.

Lúc đó mới phát hiện ra một điều là Điều lệ của liên minh mới hoàn toàn không phù hợp với những ý tưởng đã được tôi nhất trí thông qua khi thảo luận về quan điểm của liên minh tương lai. Điều lệ mới này chủ yếu do hai đảng viên của Đảng cộng sản Liên bang Nga (Chủ tịch Ủy ban Duma Quốc gia về công việc của SNG G. Tikhonov và chính I. Antonovich, người chuyển về Minsk và thay đổi quốc tịch) soạn thảo.

Còn chính việc bản thân Bộ trưởng Ngoại giao Belorussia, đồng thời cũng là một thành viên tích cực của Đảng cộng sản Nga, thì cũng làm cho ai đó phải ngần ngại. Nhưng chẳng ai ngần ngại cả. Thật là vô ích.

Những điều mà các nhà soạn thảo nêu ra, xét về nội dung thì có nghĩa là nước Nga bị mất chủ quyền của mình. Kết quả là xuất hiện một quốc gia mới, với một quốc hội mới, một chính quyền hành pháp mới được gọi là Hội đồng Tối cao của Liên minh. Mọi quyết định của cơ quan này là bắt buộc với Tổng thống Nga, Chính phủ và tất cả các cơ quan chính quyền hành pháp Nga. Trong dự thảo điều lệ nêu: “Mọi quyết định của Hội đồng Tối cao của Liên minh là bắt buộc đối với các cơ quan của Liên minh và đối với các cơ quan chính quyền hành pháp. của các quốc gia - thành viên”.

Trong dự thảo điều lệ còn nêu rằng người đứng đầu Hội đồng Tối cao của Liên bang mới sẽ được luân phiên thay đổi giữa Tổng thống Belorussia và Tổng thống Nga. Cứ hai năm một người, rồi luân phiên sang người khác. Như vậy là hai năm liền Tổng thống Alexandr Lucashenko sẽ lãnh đạo Liên bang Nga. Về Quốc hội trong dự thảo nêu: “Các quốc gia - thành viên tạo điều kiện để thành lập Quốc hội, cơ quan đại diện và lập pháp của liên minh do các công dân của Liên minh trực tiếp bầu lên”. Điểm liên quan đến vị trí đại diện ngang nhau trong Quốc hội Liên bang cũng không thể chấp nhận được - mỗi nước có ba mươi lăm người. Nước Nga có một trăm năm mươi triệu dân, còn Belorussia chỉ có mười triệu.

Khôi phục lại Liên Xô dù sao vẫn là niềm mơ ước của những người cộng sản. Nếu như đối với Đảng cộng sản Liên bang Nga đó là vũ khí đấu tranh chính trị, là định đề tư tưởng, thì đối với những công dân Nga khác đó chỉ là nỗi đau tinh thần, là nỗi ám ức cho những người thân, đồng nghiệp, bạn bè v.v... của mình kẹt lại ở các nước Cộng hòa khác. Nếu như có thể, thì có thể gọi đó là tiếng gọi của tâm hồn. Nhưng tiềm thức đôi khi còn tác động lên cả ý thức ngay cả ở những quan chức Nhà nước.

Chính Dmitri Riurikov, trợ lý của tôi về các vấn đề quốc tế cũng cổ xúy nhiệt tình cho phương án xốc nổi và nguy hiểm cho nước Nga về việc thống nhất hai quốc gia.

Văn bản đó không chỉ được Chủ tịch Quốc hội, không chỉ có một số lượng lớn các quan chức Nga ủng hộ, mà nó còn được ký và nằm trên bàn làm việc của Tổng thống Lucashenko. Một vụ xì-căng-đan quốc tế lớn đã chín muồi. Để thay đổi tình hình cần phải giao cho Văn phòng của Tổng thống Nga. Các luật gia đã phát hiện hàng loạt điểm vi phạm nghiêm trọng Hiến pháp Liên bang Nga.

Tôi gọi điện thoại cho Alexandr Grogorevich, yêu cầu tạm hoãn việc ký kết hiệp ước để cho toàn dân thảo luận. Tuy nhiên hành động ngoại giao này của Tổng thống Nga, hoãn việc ký kết Hiệp ước đã được soạn thảo - tất nhiên không phải là món quà hay ho đối với Tổng thống Belorusia. Tôi giao sứ mạng tế nhị này cho Ivan Rybkin, Thư ký Hội đồng an ninh mang thư riêng đến gặp Tổng thống Belorusia. Hơn nữa, tôi còn dặn thêm: "Ivan Petrovich, nếu Lucashenko chưa đồng ý thì chưa trở về". Rybkin thở dài nặng nề gật đầu hiểu ý và bay ngay đi Minsk.

Ngay tại sân bay, Lucashenko đã kể lại toàn bộ nội dung bức thư của tôi cho Ivan Petrovich nghe. Sau này tôi mới biết Dmitri Riurikov, trợ lý của tôi như tôi nói ở trên đã cung cấp thông tin này cho Lucashenko. Anh ta đúng là một người cổ xúy nhiệt tình cho việc thống nhất hai nước, dù là sự thống nhất thân cộng sản đi nữa. Một tuần sau tôi sa thải anh ta.

Cho đến bây giờ tôi vẫn thầm cảm ơn Ivan Petrovich vì lòng kiên nhẫn và bền bỉ của ông. Ông đã cùng với Lucashenko trao đổi hàng tiếng đồng hồ, nặng nhẹ với nhau, để lại không biết bao nhiêu thùng rượu sau những cuộc hội đàm. Đó là kiểu ngoại giao Slavơ thực sự.

Rybkin trở lại Matxcova rất mệt mỏi. Chẳng bao lâu sau, ngày 10 tháng Tư, văn bản Hiệp ước mới đã được ký kết, mà theo nội dung của nó thì thực chất đó là Hiệp ước chuẩn bị cho việc thống nhất quốc gia.

Đúng như tôi dự tính, việc đưa ra toàn dân thảo luận một văn kiện tối quan trọng đối với hai dân tộc của hai Nhà nước là cực kỳ cần thiết, chúng ta đã nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp giá trị của các công dân hai nước.

Ngày 21 tháng 5, tại Kremli đã diễn ra lễ ký long trọng Hiệp ước giữa Nga và Belorusia. Tổng thống Lucashenko trông có vẻ xanh, nhưng rất yên tâm. Cả hai chúng tôi đều tin chắc chắn rằng liên kết quốc gia chẳng còn xa xôi. Và thực tế đến năm 2000 nó đã diễn ra, một liên minh quy mô đầy đủ của hai nước đã trở thành hiện thực.

Tôi luôn luôn ủng hộ để trong nội bộ SNG tồn tại những liên minh, tổ chức khác nhau để các

nước thành viên trong Cộng đồng dần dần tham gia.

Nhưng những điều kiện của những liên minh đó cần phải thực tế và thực hiện được. Đáng tiếc là cho đến bây giờ vẫn còn có những khó khăn trên con đường liên kết kinh tế đầy đủ giữa Nga và Belorussia: Thị trường tài chính của Belorussia còn nhiều điều vướng mắc, luật pháp phản lại nền kinh tế thị trường, những trở ngại trong việc tư nhân hoá. Nếu như nước Nga đưa được Belorussia vào một thị trường thống nhất, thì đó sẽ là một thành công lớn lao. Nhưng để làm được điều đó thì trong nền kinh tế Belorussia cần có những cuộc cải cách triệt để. Tôi cũng có không ít ý kiến khác với Tổng thống Alexandr Lucashenko, cụ thể là về quan điểm của ông đối với báo chí. Chuyện đã xảy ra với phóng viên Pavel Sheremet bị bắt giam. Nhưng có thể trong vấn đề nào đó chúng tôi không trùng quan điểm với nhau đi chăng nữa, thì chúng tôi vẫn là bạn của nhau: Liên minh Nga - Belorussia sẽ trở thành chiếc đầu tàu của SNG kéo liên kết chung của chúng ta tiến lên phía trước.

Tôi thật sự hy vọng là từ liên minh này quá trình cải cách dân chủ ở Belorussia chỉ có thắng lợi. Nước Nga chúng ta cần phải tận dụng mọi khả năng của chúng ta có được cho quá trình này.

Tôi nêu ra thí dụ về những nỗ lực thành công trong việc liên kết Nga - Belorussia là vì sao? Bởi vì không thể cho phép đôi khi lợi dụng những vấn đề phức tạp trong quan hệ giữa các nước SNG làm vũ khí cho những trò chơi chính trị nội bộ. Chính những người cộng sản đã lợi dụng điều đó cố tìm mọi cách để

Hiệp ước không được Duma thông qua năm 1997.

Một thí dụ khác về việc lợi dụng những vấn đề liên quốc gia để kích động những ý đồ chính trị nội bộ - đó là vấn đề về Hạm đội biển Đen và Thành phố Sevastopol. Chính những vấn đề này đã trở thành vật cản trong quan hệ của chúng ta với Ucraina.

Quan hệ Nga - Ucraina, đó là một chủ đề đặc biệt phức tạp Người Ucraina đối với người Nga cũng là anh em như người Belorussia. Giữa họ có sự giống nhau rất lớn: Về ngôn ngữ, thói quen, lối sống. Hơn nữa, Kiev còn là thủ đô của nước Nga cổ - Kievskaja Rus - quê hương của ý thức dân tộc, lịch sử của chúng ta. Nếu không có Ucraina, thì không thể hình dung nước Nga sẽ ra sao. Nhưng thế kỷ 20 đã lôi kéo Ucraina muốn vươn tới độc lập, muốn tìm cho mình con đường riêng để phát triển thông qua tất cả những sự kiện chính, chiến tranh và cách mạng. Do đó dân chủ trong xã hội Ucraina trở nên căng thẳng bao nhiêu, thì lại là động lực thúc đẩy Ucraina tách xa Nga bấy nhiêu.

Tôi đã không ít lần gặp Tổng thống Leonid Kuchma. Nhưng tôi trì hoãn chuyến đi đầu tiên đến Kiev chỉ vì những vấn đề của Hạm đội biển Đen. Mỗi quan hệ không xác định ngày càng

tăng lên. Chúng ta đã không thể ký kết được một văn bản lớn nào nghiêm túc, quan trọng. Quan hệ giữa hai nước chúng ta bị trì hoãn một cách không tự nhiên.

Tháng 5 năm 1997, cuộc khủng hoảng nhiều năm cũng đến hồi kết thúc. Tôi tiến hành chuyến thăm Kiev đầu tiên sau khi đã diễn ra biết bao cuộc hội đàm giữa hai Thủ tướng. Những cây dẻ ở Kiev nở hoa trắng xoá, hàng người trên phố phấn khởi, hân hoan chào đón chúng tôi. Tôi nhớ, tôi đã dừng xe lại ở ngay trung tâm Kiev và nói chuyện với những người dân Kiev, rất nhiều người chìa tay ra bắt, phát biểu những lời ấm áp, thân tình. Những người cau có với những khẩu hiệu bài Nga bị gạt ra một bên cách hẳn với đám đông tình cảm và thiện chí này.

Lúc đó trong tôi nảy ra suy nghĩ: “Trời ơi, không biết quan hệ của chúng ta đã gián đoạn bao năm rồi? Không biết đến bao giờ nữa chúng ta vẫn còn ra vẻ không cần đến nhau nữa?”. Như vậy là đã kết thúc một giai đoạn xa lạ hơn năm năm trời Hạm đội biển Đen bơ vơ không phải của ai. Còn giờ đây trên những chiếc tàu của Hải quân Nga thay vì những chiếc cờ cũ của Hải quân Liên Xô là những chiếc cờ mới Andreev. Còn những chiếc cờ vàng xanh là của Ucraina.

Hạm đội đã ở trong tình trạng xuống cấp, không được đổi mới, không được sửa chữa. Các thủy thủ không biết mình phục vụ quốc gia nào, ai phải trả lương, hưu trí, trợ cấp cho họ. Trong số bốn trăm ngàn dân của thành phố Sevastopol thì có đến một trăm ngàn người, tức là một phần tư gần số phận của mình với số phận của Hạm đội. Tất cả họ đều căng thẳng chờ đợi xem cuộc tranh cãi của chúng ta kết cục ra sao. Giải quyết được việc phân chia Hạm đội biển Đen là một thắng lợi lớn đối với cả Ucraina, cả Nga.

Nói một cách ngắn gọn nội dung của Hiệp ước như sau. Nga được thuê các cầu tàu của Sevastopol, Nam và Karantinyi để cho 338 tàu chiến Nga thả neo. Giá thuê hàng năm các căn cứ quân sự ở Sevastopol cho việc neo đậu tàu là 98 triệu đô la được trừ vào khoản tiền thanh toán khí đốt mà Nga cung cấp cho Ucraina. Vào thời điểm ký hiệp ước khoản nợ này đã lên tới gần 3 tỷ đô la. Hợp đồng thuê các căn cứ quân sự này, kể cả kết cấu hạ tầng của Sevastopol là 20 năm.

Tất cả đều tỏ phào nhẹ nhõm. Vấn đề không được giải quyết bao nhiêu năm về Hạm đội thật sự là những vấn đề rất khó không đơn giản, cần phải nhân nhượng nhiều, nhưng dù sao cũng đã được giải quyết.

Ucraina nhận được một phần của Hạm đội và thanh toán được một phần nợ. Cuối cùng thì cũng loại bỏ được vấn đề Sevastopol thuộc về ai, khẳng định tính toàn vẹn lãnh thổ của Ucraina. Tôi coi hiệp ước về Hạm đội này là “phương án số không”. Chúng ta có khả năng có mặt quân sự ở biển Đen và Địa Trung Hải, nơi có rất nhiều tàu buôn bán và vận tải của chúng ta qua lại. Điều đó rất quan trọng để khôi phục lại uy tín của nước Nga.

Nhưng điều quan trọng hơn cả là chúng ta đã ký được với Ucraina một Hiệp ước hữu nghị và hợp tác bị trì hoãn bao năm nay. Tỷ suất thuế quan, những dự án kinh tế liên doanh, vấn đề nợ - ngay sau khi vấn đề về quy chế của Thành phố Sevastopol được giải tỏa thì mọi vấn đề được giải quyết ngay và có điều kiện, động lực mới phát triển.

Nhưng không phải tất cả ở Nga và Ucraina đều nhất trí với phương án giải quyết đó. Việc phân chia Hạm đội ngay lập tức được những phần tử dân tộc chủ nghĩa ở Ucraina, những phần tử cánh tả ở Nga làm rùm beng lên. Ngay cả nhà chính trị tâm cỡ Liên bang như Yuri Luzkov cũng tát nước theo mưa với những người cánh tả. Ông ta gọi điều khoản thuê căn cứ của Sevastopol là bất bình thường.

Dường như Yuri Luzkov muốn tuyên bố chiến tranh với Ucraina hoặc là biến Sevastopol thành một quận của Matxcova. Sau đây còn một giai thoại nữa cũng rất quan trọng và khó khăn trong việc hình thành SNG.

Ngày 23 tháng 10 năm 1997, diễn ra một cuộc họp kín của Hội đồng nguyên thủ các quốc gia SNG tại Kishinev. Trong những cuộc gặp gỡ như thế này, chúng tôi muốn giải quyết tất cả những vấn đề gay gắt, và cuộc gặp thượng đỉnh không phải là ngoại lệ. Đầu tiên mọi việc diễn ra bình thường - gặp gỡ ngoài sân bay, những cuộc ôm hôn thân mật, chiêu đãi trọng thể, gặp gỡ báo chí. Tôi có cảm giác làm việc bình thường, thoải mái, không chờ đón một điều gì bất ngờ.

Nhưng khi vừa mới ngồi vào bàn hội đàm thì hết Tổng thống này đến Tổng thống khác tấn công nước Nga, đưa ra những bài phát biểu chống Nga kịch liệt. Mỗi Tổng thống đều đưa ra những phàn nàn, kêu ca. Tôi chăm chú lắng nghe, đánh dấu những ý chính trong sổ tay và suy ngẫm: Vấn đề không phải là những lời kêu ca, phàn nàn. Tất cả những phát biểu đó đều toát lên sự mệt mỏi với những vấn đề chưa được giải quyết. Những gánh nặng đó họ đều muốn đổ lên vai ông bạn láng giềng lớn. Hay ít ra mới ở trên lời nói. Tôi quan sát nét mặt của các đồng nghiệp và càng tin tưởng suy nghĩ đó đúng.

Chẳng hạn, Eduard Shevardnadze, nhà lãnh đạo Gruzia bao giờ cũng kêu ca về nỗi đau của tấn bi kịch Abkhazia. Bóng đen của cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn đã lan đến đất nước đầy ánh nắng và hiếu khách của ông ta.

Hay là Leonid Kuchma cũng có những vấn đề của mình, không chỉ riêng về kinh tế. Làm sao mà kết hợp được kinh tế với sự gia tăng của chủ nghĩa dân tộc, đôi khi rất dữ dội và hiếu chiến?

Rồi đến những phần tử dân tộc - cấp tiến của Luchinski ở Moldova, của Rakhmanov ở

Tazikistan và của Acaev ở Kirgizia. Cuộc xung đột nặng nề Karabắc sẽ còn là nỗi đau lâu dài giữa Azerbaizan và Armenia. Không biết bao giờ thì quan hệ giữa những nước Cộng hoà này mới trở lại bình thường. Đã có những phát biểu gay gắt đưa ra tại Hội nghị thượng đỉnh ở Kishinev về việc vũ khí Nga tuồn cho Armenia. Các quân nhân của chúng ta đã cung cấp cho Armenia vũ khí theo hợp đồng bí mật giữa hai cơ quan quân sự. Bất bình trước tiên là Tổng thống Azerbaizan Aliev. Tôi trả lời rằng đã cách chức một số lãnh đạo của Bộ Quốc phòng. Và tôi còn cách chức nữa. Cả gian phòng ồ lên.

Lẽ dĩ nhiên tôi có thể trả lời kiên quyết, cứng rắn và gay gắt đối với mỗi phát biểu trên. Nhưng tôi không muốn như vậy. Nói một cách ngắn gọn, hội nghị thượng đỉnh Kishinev giống như một trong số những sự kiện bi kịch nhất, bởi vì chính cuộc gặp này trên thực tế là giải quyết số phận của cả Cộng đồng SNG.

Có lần nào đó tôi đã ở Kishinev, đã từng được chứng kiến hàng đồng vỏ chai trống không. Những thùng rượu dưới ánh sáng nền lò mờ, mùi của gỗ lâu ngày, vị của rượu hơi chua và hàm ngấm ẩm ướt. Rượu nho. Một thứ rượu nho của Mondova hơi chát, như nhung, gần như màu đỏ đậm.

Tôi cứ suy nghĩ về cái công thức SNG. Chúng ta vẫn trung thực với nhau trong suốt tiến trình hàng trăm năm nay, còn khi mở thùng rượu nho, nơi đựng loại rượu nho cũ cũng là giữ được mối quan hệ thân tình, thật dễ dàng. Đồ thứ rượu nho đó xuống đất cũng thật dễ dàng.

Tôi có cảm giác rằng chúng ta đã từng cãi nhau, sùng sộ với nhau... theo kiểu lảng giềng. Nhưng rất hiền lành. Cũng giống những nông dân cùng nhau cày trên thửa ruộng của mình, trồng nho, xay ra, chắt lọc lấy nước ngâm rượu. Nếu không có nhau, những người lảng giềng không thể đơn thương độc mã hoàn thành được cái công việc nhà nông muôn đời này.

Trở lại năm 2000...

Sau khi tôi từ chức được một thời gian lại diễn ra cuộc gặp của các Nguyên thủ Quốc gia SNG. Tất cả họ đều đến trước một ngày khi diễn ra cuộc gặp chính thức và tôi mời họ đến nhà tại Gorki-9. Tôi đã phải tiếp đón tại nhà những vị khách chính thức, thực chất là tất cả, điều mà trước đây chưa từng diễn ra. Quả thực chưa bao giờ tại nhà chúng tôi lại đông các vị khách cao cấp như thế. Naina thậm chí còn lo lắng: Không hiểu có đủ bát đĩa để ăn không? Chúng tôi chiêu đãi các vị khách món ăn nổi tiếng của Siberi - món bánh cá măng của Siberi.

Tất cả các Tổng thống đều muốn phát biểu những lời nồng ấm, thân thiện. Mỗi người đều mời tôi đến thăm.

Tôi nhớ Islam Karimov, Tổng thống của Uzbekistan, một người thông thái, tinh tế kiểu rất Á

Đồng, nhận xét về việc tự nguyện từ chức của tôi: “Thưa Boris Nicolaevich, chắc hẳn, ngoài Ngài ra, không có ai dũng cảm hành động như vậy...”.

Còn Uzbekistan đối với nước Nga có ý nghĩa thế nào? Đó không chỉ là một nước Cộng hoà Trung Á đầy ánh nắng, với phong cảnh ngoạn mục. Đó còn là kỷ niệm về cuộc động đất Tashken năm 1966 làm chấn động toàn quốc. Cả thế giới đã cùng một tay khôi phục lại thành phố Tashken bị đổ nát. Nước Nga vẫn nhớ biết bao người tỵ nạn trong thời gian chiến tranh đã được đưa về sơ tán ở Uzbekistan, biết bao trẻ em mồ côi đói kém được các gia đình Uzbekistan nuôi nấng. Người Nga suốt gần một thế kỷ đã giúp đỡ người Uzbekistan xây dựng nền văn hoá, khoa học, giáo dục, công nghiệp. Không thể để cho những mối quan hệ máu thịt đó không lưu lại mãi mãi trong ký ức lịch sử của nhân dân.

Một anh bạn khác, rất tốt và thiện chí là Nursultan Nazarbaev. Tôi có cảm giác là Nazarbaev không tán thành với việc từ chức của tôi, nhưng không nói gì, mà vẫn kiềm chế, bình tĩnh như mọi khi... Nazarbaev có vị trí rất vững chắc ở nước mình ngay từ thời còn Liên Xô cũ, và vì vậy ông không làm bất cứ chuyện gì thay đổi đột ngột, triệt để, quá trớn trong chính trị cũng như trong kinh tế. Ông kết hợp một cách thành công tính cẩn thận phương Đông, cân nhắc chín chắn với tính hiện đại trong hành động. Ông tạo ra được tâm lý tin tưởng. Không phải ai cũng làm được như vậy.

Còn Ascar Acaev, một đồng minh tin cậy của tôi lại muốn động viên tôi. Ông có cảm giác là tôi rất khó khăn, dằn vặt, nên rất thông cảm muốn chia sẻ với tôi. Tôi có cảm giác ông rất sợ sau đó quan hệ của Nga với Kirgizia sẽ thay đổi. Sự hiểu biết giữa hai nước sẽ không còn nữa. Ông đã làm rất nhiều để củng cố mối quan hệ giữa hai nước chúng ta. Ông lo lắng cho tương lai đất nước mình, ông cũng rất giống tôi không thấy tương lai đó nếu thiếu nước Nga.

Saparmurad Niazov thì mời tôi đến thăm đất nước Turkmenia đầy ánh nắng: ở đó hoa đã sắp nở. Turkmenia khác với tất cả các nước Cộng hoà khác thuộc Liên Xô cũ vẫn tiếp tục đi theo con đường kinh tế Nhà nước. Niazov cố gắng sử dụng một cách đúng đắn và hợp lý nguồn tài nguyên quốc gia: Hơi đốt, bông. Nếu như có khả năng nuôi dưỡng tất cả mọi người, không cần thay đổi lối sống, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên - thì tại sao không được? Không phải ai cũng có được những khả năng như vậy.

Tôi quan sát nét mặt của Emomali Rakhmanov, người đang đối mặt với tình hình thường xuyên diễn ra bất ổn ở biên giới Tadzhikistan. Cuộc sống tại đó rất không đơn giản! Ông luôn luôn tỏ ra tính cách Á Đông thản nhiên bình tĩnh bên ngoài, nhưng trong lòng ông thật sự lo lắng, trầm tư hiện trên nét mặt. Ông cũng rất lo cho quan hệ giữa hai nước trong tương lai. Tôi đặt tay lên vai ông. Qua đó muốn truyền sang ông niềm tin rằng mọi việc sẽ rất tốt. Tôi không còn là Tổng thống, chỉ là người bình thường. Tôi nghĩ rằng ông hiểu tôi.

Còn đây là Robert Kocharian, có thể ở nước ông đang có vấn đề lớn, nhưng không bộc lộ trên nét mặt ông... Một đất nước Armenia đầy núi non đang phải trải qua những cơn biến động

chính trị khó khăn. Nhưng không vì thế mà không còn là một trong những đất nước văn hoá nhất, dân trí cao nhất trong SNG. Tầng lớp trí thức Armenia, nền khoa học, văn học, nghệ thuật bao giờ cũng ở đỉnh cao. Đây chính là nền tảng cho một tương lai phồn thịnh, tươi sáng.

Thật khó đoán qua nét mặt của Tổng thống Geidar Aliev, Giáo chủ của Azerbaijan xem ông đang nghĩ gì. Tôi nhớ ông từ thời còn trong Bộ Chính trị của Gorbachov. Con người thông thái với những kinh nghiệm phong phú này từng trải qua bao nhiêu thử thách, bao nhiêu va chạm đã thay đổi rất nhiều! Trả giá bằng những nỗ lực ghê gớm, Aliev đã đưa được dân tộc mình theo con đường hoà bình, chấm dứt một cuộc chiến tranh vô vị, khó khăn. Quên chúng tôi tất nhiên không quên điều đó. Nước Nga cũng hiểu điều đó. Geidar Aliev có thể hy vọng vào sự hiểu biết đó.

Còn một vị Giáo chủ nữa cũng được ở Nga rất kính trọng - đó là Eduard Shevardnadze. Ngay sau cuộc gặp ở Gorki, ông phải lao vào cuộc bầu cử. Cũng giống như Geidar Aliev, ông đã đưa đất nước mình ra khỏi vũng lầy của cuộc nội chiến, ra khỏi đám cháy của cuộc chém giết lẫn nhau huynh đệ tương tàn suýt nữa làm cho Grudia chìm đắm. Giờ đây Grudia lại đang phải đối mặt với những vấn đề khác - thúc đẩy phát triển kinh tế, hội nhập với thị trường thế giới, thúc đẩy phát triển công nghiệp. Grudia cần hoà bình, cần ổn định, tức là trong vấn đề này giữa hai nước chúng ta có sự hoàn toàn hiểu biết lẫn nhau.

Piotr Luchinski nhắc chúng tôi về một cuộc gặp gỡ ở Kishinev. Mondova - một đất nước tươi đẹp, thân thiện từ lâu đã mang sắc thái hoà bình, thân thiện của nhà nông. Nhưng tại đây cũng để lại vết sẹo sau khi Liên Xô tan rã - Pridnestrovie. Giải quyết vấn đề này, nếu thiếu sự hỗ trợ của chúng ta thì chắc chắn là Mondova không thể làm nổi.

Tổng thống trẻ nhất của SNG là Alexandr Lucashenko, đôi khi bằng những tuyên bố đột ngột, bông bột đã gây ra sự chú ý của báo chí chúng ta. Ông còn bị người ta coi là một người cứng nhắc, hiếu chiến, thậm chí là thô bạo. Song điều đó tôi không nhận thấy khi tiếp xúc cá nhân. Đúng, đó là con người hay ồn ào, khuấy động. Những mơ ước của chúng tôi đã trở thành hiện thực - liên minh giữa hai quốc gia là một thực tế... Sự kiện này có ý nghĩa trọng đại. Sự kiện đó có được tất nhiên cũng nhờ những nỗ lực và lòng kiên trì và năng nổ của Lucashenko.

Với Leonid Kuchma khó tiếp xúc hơn, mặc dù bề ngoài ông vẫn rất tế nhị, thân thiện kiểu Ucraina. Nhưng trong ông có ý chí, kiên trì và sự bộc trực. May thay chúng tôi không còn phải đau đầu về chuyện chia bồi Hạm đội biển Đen, không phải thảo luận về thuế quan, mà có thể ngồi bên nhau nhâm nhi và phấn khởi với cuộc sống đang diễn ra... Ucraina trong bước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế, ổn định tình hình chính trị. Nhân dân đã trở lại sống khá hơn, ổn định hơn.

Chúng tôi ngồi bên bàn và bình tĩnh nói chuyện với nhau. Bên cạnh chúng tôi còn có một người mới: quyền Tổng thống Nga Vladimir Putin. Anh tham gia câu chuyện với mọi người, chú ý theo dõi. Anh hiểu rằng chẳng bao lâu nữa, anh cũng sẽ được nếm thử miếng bánh mì

khó khăn này. Tất cả các Tổng thống ngồi bên bàn này cũng theo dõi anh ta. Ai cũng hiểu anh ta ngồi ở đây không phải là tình cờ. Tôi không thể đề xuất với những đồng nghiệp để anh lên giữ chức Chủ tịch Cộng đồng SNG. Nhưng họ lại quá hiểu tôi. Ngay hôm sau Putin được bầu lên làm Chủ tịch SNG.

Tôi rời Kishinev và nhớ lại khu rừng nghỉ Belovez. Đã có biết bao lời quy kết đổ lên đầu tôi vì ba cái quyết định! Đã có bao nhiêu luận điệu cay độc nhằm vào tôi! Nhưng không bao giờ tôi nghi ngờ tính đúng đắn trong hành động của mình năm 1991. Tại đó, khi ở khu rừng nghỉ Belovez, chúng tôi đã cố không làm tan rã, mà duy trì không gian chính trị thống nhất. Liên bang đã không còn có thể tồn tại được, Nhà nước đã bị rách nát từng mảnh. Và để cứu vãn những mối quan hệ truyền thống, tránh những cuộc va chạm công khai và những cuộc xung đột sắc tộc, chúng tôi đã đi đến thoả hiệp. Chúng tôi đã rất hy vọng quá trình chia tay sẽ diễn ra dần dần nhẹ nhàng, nhờ SNG.

Điều duy nhất mà chúng tôi không đánh giá hết - đó là ảnh hưởng của giới thượng lưu chính trị ở các nước Cộng hoà. Bức tranh dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi của độc lập điên cuồng đã nổi lên rất nhanh ở hầu hết các quốc gia.

Những người không muốn bỏ tiếng Nga trong các trường phổ thông thì muốn mà cả với nước Nga, còn những người ủng hộ luật chơi chung thì lại bị coi là có đầu óc đế chế. Một quá trình phân ly diễn ra với tốc độ khủng khiếp. Quyền con người của những người Nga cũng bị vi phạm nghiêm trọng.

Trong tình huống đó thì phải xử lý thế nào? Cần phải lựa chọn đường lối nào ngay trong nội bộ không gian Liên bang cũ cho chính sách của chúng ta: Đường lối đối đầu hay thoả hiệp? Lẽ dĩ nhiên tôi chọn đường lối thứ hai một cách có ý thức. Bởi vì tôi hiểu rằng những quốc gia trẻ tự dành cho mình quyền được phá bỏ những thứ củi mục cũ trong chính sách đối nội và đối ngoại của mình. Nếu như họ không đi với chúng ta, thì họ sẽ đi với những nước mà hoàn toàn có thể hướng cái liên minh này chống lại nước Nga.

Hơn nữa, sự phân định rạch ròi quá khắt khe còn có thể gây bao tai họa cho nhân dân. Cho hàng triệu người. Chỗ nào có thể là nơi làm việc cho những người không phải địa phương: Nếu như ở đó chỉ có người Azerbaijan hay Ucraina, chứ không có người Nga? Moldova sẽ xuất hoa quả và rượu vang của mình cho ai? Armenia và Tadjikistan sẽ sống ra sao nếu như thiếu vắng sự có mặt quân sự của chúng ta ở đó? Ucraina và Belorussia độc lập sẽ làm được gì nếu không có hơi đốt của chúng ta? Có quá nhiều vấn đề.

Nhưng cái chủ yếu đối với hàng ngàn người, hàng triệu người Nga có thể bị mất mối quan hệ tinh thần, gia đình, đạo đức đã từng thống nhất chúng ta, những người tách ra khỏi Liên Xô, - sống thế nào đây?

Tôi cho rằng Nga với tư cách là người lãnh đạo thực thụ cần phải nhận lấy trách nhiệm chính trị, nếu cần có thể cả trách nhiệm kinh tế để duy trì và củng cố Cộng đồng SNG.

Năm 1991, Nga tuyên bố thừa kế Liên Xô. Đó là hành động hoàn toàn sáng suốt, lô gích về mặt pháp lý - đặc biệt là trong lĩnh vực các quan hệ quốc tế, nơi chúng ta bị ràng buộc bởi hàng loạt những trách nhiệm nặng nề với tư cách là thành viên của các tổ chức quốc tế, công ước và hiệp định. Ra khỏi cái không gian pháp lý này, thì sẽ xuất hiện biết bao vấn đề, mà chúng ta vẫn chưa chuẩn bị cho việc đó trong cái tình hình bối rối. Nhưng bây giờ nghĩ lại: Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu như nước Nga tân tiến đi theo một con đường khác và khôi phục quyền thừa kế của mình của một nước Nga khác, nước Nga của trước đây...

Từ năm 1991 quay trở lại... hay sao?

Tất nhiên nếu đi theo cách đó thì còn biết bao khó khăn hơn nữa.

Ý tưởng phục hưng bao giờ cũng làm cho dư luận xã hội hoảng hốt. Trả lại tài sản, ruộng đất, trả lại các món nợ cho những thế hệ sau của dân di tản bị mất trong những năm cách mạng hay sao? Điều đó rất khó, bất bình thường và không hiểu được. Đoạn tuyệt với cách mạng đơn giản hơn - kiên quyết, không trì hoãn và không làm phức tạp quá trình đau khổ cắt đứt với quá khứ. Trong việc đoạn tuyệt với chế độ cũ này tất nhiên cũng có những yếu tố tích cực của nó.

Chúng ta đã từng sống theo những luật hoàn toàn khác - không phải là theo luật thời Xô-viết được xây dựng trên cơ sở lý tưởng đấu tranh giai cấp và chuyên chính của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, mà theo luật tôn trọng cá nhân. Từng cá nhân cụ thể. Chúng ta chẳng phải khôi phục lại những điều kiện để làm cho xuất hiện nền kinh doanh, tự do ngôn luận, quốc hội và nhiều thứ khác nữa đã từng tồn tại ở Nga trước đây. Có điều đã từng có sở hữu tư nhân về ruộng đất. Song điều chủ yếu là chúng ta, những người Nga đã cảm thấy mình khác hẳn - cảm thấy mình là công dân của một Tổ quốc Nga mới. Chúng ta nhất định tự hào với cảm xúc của lịch sử được khôi phục công bang! Thế giới xung quanh đã có thái độ khác hẳn đối với chúng ta. Thừa nhận những sai lầm lịch sử của mình và khôi phục lại tính thừa kế lịch sử - một hành động dũng cảm, được kính nể.

Ta hãy xem thực tế diễn ra trên đất nước ta những năm gần đây. Chín năm trời chúng ta phải phá cái cũ và xây dựng cái mới. Sống giữa hai thời đại. Điều đó còn khó khăn hơn cả thích nghi với cái hiện đại, hiện đại hoá những luật cũ của Nga. Những cái lợi tất yếu mang lại từ quyết định đó, từ bước thay đổi những sự kiện năm 1991 rất có thể bị chúng ta bỏ lỡ.

Đúng, không phải mọi việc đều đơn giản, không phải trong cuộc sống mọi thứ đều diễn ra ngọt ngào như tiến trình chính trị. Có thể khi nào đó những người Nga lại muốn tiến hành một

bước nữa.

Còn một giai thoại nữa mà tôi muốn trình bày để chứng tỏ tôi luôn cố gắng đáp ứng yêu cầu của các đồng nghiệp. Tôi muốn nói đến việc bổ nhiệm Boris Berezovski làm Thư ký chấp hành SNG.

Cứ sau mỗi cuộc gặp thượng đỉnh lại càng thêm bất bình với công việc của ban lãnh đạo cơ quan chấp hành. Cuối cùng thì lãnh đạo các nước đều đi đến thống nhất phải cách chức Ivan Korotchenia. Tất nhiên theo truyền thống của chúng ta là có sự cảm ơn. Nhưng ngay lập tức cần phải có người thay thế. Các Bộ Ngoại giao bắt đầu tìm kiếm ứng cử viên. Nhưng nói chung ngay trước khi diễn ra buổi đầu của cuộc họp thượng đỉnh vẫn chưa thống nhất được ai là người lãnh đạo. Khi chúng tôi có mặt ở Matxcova tại phòng Ecaterina của Điện Kremli, tôi thật sự ngạc nhiên khi Tổng thống Ucraina đề nghị đưa Boris Berezovski lên giữ chức vụ này. Ông giải thích rằng cần phải đưa một nhân vật sáng giá như Berezovski lên giữ chức vụ này thì mới có thể tạo được động lực mới cho công việc của một cơ quan. quan trọng như vậy của Cộng đồng SNG. Thực ra mà nói tôi rất ngạc nhiên.

Nhưng đó mới chỉ là khởi đầu. Sau đó còn có ý kiến phát biểu của các Tổng thống khác, nhưng tất cả đều nhất trí với ứng cử viên này. Không biết bao nhiêu lời ca tụng Boris Abramovich được nêu lên, đến nỗi tôi không thể định hình được khi nghe hết Tổng thống này đến Tổng thống khác phát biểu.

Cuối cùng, tôi xin phát biểu:

- Thừa các đồng nghiệp, các bạn biết ở nước chúng tôi có thái độ như thế nào đối với Berezovski, đặc biệt là trong giới thượng lưu chính trị. Tôi đề nghị ta xem xét ứng cử viên khác.

Ngay lập tức tôi được nghe:

- Thừa Boris Nicolaevich, điều đó thật kỳ cục, chúng tôi cũng quá rõ Berezovski, biết anh ta có những điểm mạnh, điểm yếu. Nhưng chúng tôi đề cử một công dân Nga thì Ngài lại phản đối?

Lúc đó tôi đề nghị dành thời gian để suy nghĩ, tuyên bố giải lao và ra ngoài. Tôi ngồi nghỉ trong phòng nghỉ bên cạnh gian Ecaterina và cho gọi Shevchenko đến gặp, yêu cầu tìm Berezovski đến Kremli ngay. Anh ta kể lại với tôi rằng những ngày gần đây Berezovski đã đi khắp nơi để vận động các Tổng thống SNG ủng hộ anh ta.

Tôi cho gọi Yumasev, Chánh Văn phòng Tổng thống đến gặp và hỏi ý kiến anh ta về vấn đề này. Nói thật lòng, tôi chưa bao giờ thấy anh ta giận dữ như vậy. Yumasev kiên quyết phản đối. Hơn nữa, anh ta cho rằng bất cứ một quyết định nào trong khuôn khổ SNG đều không được tiến hành theo kiểu áp đặt Tổng thống Nga. Nhất là điều đó lại được tiến hành bí mật, sau lưng Tổng thống Nga.

Sau đó tôi cho gọi Thủ tướng Kirienko vào gặp. Kirienko cũng rất phẫn nộ. Anh ta giải thích rằng Tổng thống không nên nhận thêm gánh nặng trách nhiệm chính trị, việc bổ nhiệm Berezovski sẽ là một vụ xì-căng-đan lớn ở Nga.

Tôi lang nghe ý kiến của họ và cũng đúng lúc đó mọi người báo cáo với tôi rằng Berezovski đã có mặt. Tôi đề nghị Kirienko và Yumasev chờ tôi bên ngoài và cho mời Berezovski vào gặp.

Tôi mở đầu:

- Boris Abramovich, tôi cho rằng anh đã nắm được chuyện gì hôm nay xảy ra. Các Tổng thống SNG đều đề nghị bổ nhiệm anh làm Thư ký chấp hành SNG. Anh hiểu là phản ứng ở nước ta sẽ thế nào đối với việc bổ nhiệm anh. Tôi muốn biết anh suy nghĩ như thế nào?

Berezovski dễ dàng bắt chuyện, anh ta đã loanh quanh đâu đó xung quanh Kremli. Nhìn tôi chăm chú, anh ta bật nói:

- Thưa Boris Nicolaevich, nếu như Ngài muốn làm lợi cho Cộng đồng, thì Ngài hãy bổ nhiệm tôi. Tôi tin chắc tôi sẽ làm được điều gì đó có lợi. Nếu như Ngài nghe ở ngoài phố người ta nói điều gì đó, thì thôi không cần. Còn nếu như ngài ủng hộ tôi, thì tôi sẽ không phụ lòng tin cậy của Ngài và của các Tổng thống SNG đối với tôi.

Tôi chợt thoáng suy nghĩ. Tất nhiên, một tình huống thật kỳ cục. Tổng thống Nga lại phản đối việc bổ nhiệm một công dân Nga.

Tôi trở lại phòng họp. Các Tổng thống nhìn tôi chờ đợi.

Cuối cùng tôi phát biểu:

- Các đồng nghiệp thân mến, tôi đồng ý với đề nghị của các Ngài. Bổ nhiệm ứng cử viên Boris Berezovski vào chức Thư ký chấp hành SNG.

Tất cả đều đồng ý theo đúng điều lệ của SNG, Berezovski được bổ nhiệm vào chức vụ này.

Một năm trôi qua, sự thật là đã xảy ra vụ xì-căng-đan, anh ta bị cách chức, nhưng các Tổng thống khác của SNG đều nói rằng đây là một Thư ký có năng lực nhất.

Bất kỳ một cuộc gặp thượng đỉnh nào của SNG cũng đều bị chỉ trích từ các phía. Từ phía những chính khách (thông thường cả cánh tả lẫn cánh hữu) rằng tôi đã dung túng các Tổng thống của các quốc gia độc lập, không trả lời những lời công kích của họ, dành cho họ những ưu đãi khổng lồ trong các vấn đề kinh tế cho hoàn nợ... Nhưng lại còn có những phàn nàn từ phía các Tổng thống và Quốc hội các nước SNG: rằng Nga không thực sự muốn liên kết kinh tế, chỉ đưa ra những lời hứa hẹn, áp dụng hàng rào thuế quan, không thực hiện các hiệp định thương mại tự do, không đáp ứng yêu cầu về giá cả hơi đốt và năng lượng.

Nhưng thực chất là thế nào?

Đó chính là chính sách có ý thức của tôi để kiềm chế mâu thuẫn. Chính sách hạn chế họ.

Không, chúng ta không thoái thác. Tất cả các vấn đề trong nội bộ SNG đang được giải quyết. Những nguyên thủ quốc gia của SNG đều biết và hiểu nhau, nhân dân các nước được gắn kết với nhau bằng những mối quan hệ láng giềng, bằng hàng ngàn sợi liên kết rất nhỏ - gia đình, nghề nghiệp, tình hữu nghị. Chúng ta duy trì nhân tố chủ yếu của hợp tác là thế đó.

Tôi cho rằng chúng ta đã đạt được điều chính yếu đó: mặc dù đã có những chuyện bàn tán đến việc thay đổi đường lối, mặc dù một số nước vẫn nuôi âm mưu chuyển hướng hợp tác quốc tế chống nước Nga, nhưng mối quan hệ chính trị và kinh tế của chúng ta với các nước SNG hiện nay vẫn đang được củng cố. Thực tế là những mối quan hệ này đã biến thành một hệ thống phối hợp hành động mà khó có thể phá vỡ được.

Tôi thật sự hy vọng rằng đến một lúc nào đó người ta sẽ nhớ đến khu rừng nghỉ Belovez hoàn toàn với một biểu hiện khác, chứ không như hiện nay. Họ sẽ nói rằng đó là khởi đầu của một thời đại hoàn toàn mới: Tiếp sau Liên minh châu Âu, chúng ta đã bắt đầu xây dựng một thực tiễn mới. Một liên minh mới - Cộng đồng các quốc gia độc lập.

Thảm họa đồng rúp

Mùa hè năm 1998 nước Nga phải trải qua một tai họa tài chính nặng nề. Xin nhận xét ngay là thảm họa này không chỉ xảy ra ở nước chúng ta, mà đã còn xảy ra ở các nước khác với nền kinh tế khác, lịch sử và cả tâm tính cũng khác.

Hiện tượng này đối với chúng ta là mới mẻ. Đã nhiều năm chúng ta bị cách bức với thế giới văn minh bởi bức tường quá cao và chúng ta không hề chuẩn bị sẵn sàng cho việc này.

Liệu chúng ta có tránh được tai họa này không? Khó có thể tránh được. Trong những ngày trước cuộc khủng hoảng tháng 8 đó đã có rất nhiều lời khuyên, tư vấn của các nhà phân tích, chủ ngân hàng, các nhà báo và các nhà kinh tế... Nhưng tại sao Chính phủ của ta lại không nghe những lời khuyên đó?

Tôi nghĩ rằng nguyên nhân của nó nằm ở gốc rễ cái tâm lý Nga: chúng ta đã nhiều lần nói đến tai họa kinh tế ghê gớm, nói đến đồng rúp sẽ có ngày mất giá, rồi chúng ta nói quá nhiều đến nỗi thường xuyên cảm thấy lo sợ. Song nền kinh tế toàn cầu những ngày này của chúng ta không thể đợi đến những quyết định chống khủng hoảng bằng tháng, bằng tuần. Đám cháy trên thị trường chứng khoán có thể bùng lên trong chốc lát, sau một tiếng và có thể lây lan khắp thế giới.

Nguyên nhân quan trọng thứ hai: Mặc dù tất cả đều nói đến nền kinh tế thị trường, nhưng chúng ta còn chưa hoàn toàn quen thuộc với việc nước ta cũng nằm trong thế giới văn minh kinh tế, nằm trong thị trường thế giới. Chúng ta không ý thức được rằng chúng ta cũng phụ thuộc vào thị trường chứng khoán thế giới, vào tình hình tài chính thế giới.

Hơn nữa, chính toàn cầu hoá kinh tế thế giới trước khi xảy ra khủng hoảng là một bóng ma nào đó, một hiện tượng trừu tượng đã giáng một đòn vào nước Nga, đánh vào các thành phố lớn nhỏ, các làng mạc suốt cả năm 1998.

Ngay từ khi mới bắt tay vào công việc, Chính phủ Kirienko đã soạn thảo chương trình chống khủng hoảng. Dưới sự lãnh đạo của Sergei Vladilenovich cuối cùng thì cũng đưa ra được những luật kinh tế, xây dựng một chương trình kinh tế vĩ mô (những chương trình của Chính phủ Kirienko đều được các Chính phủ tiếp theo áp dụng cho đến bây giờ). Nhưng tại họa ở chỗ: sau những chương trình tương lai dài hạn đó, những nhà kinh tế trẻ đã bỏ qua tai họa đang diễn ra! Họ đặt nền móng cho ngôi nhà, nhưng lại quên mất mái nhà! Đúng là một hiện tượng nghịch lý: Một Chính phủ thông minh nhất về mặt kinh tế như Chính phủ Nga lại thông qua một quyết

định không thông minh nhất, sai lầm nhất: Chính phủ này đã tuyên bố sẽ không thanh toán các khoản nợ trong nước.

Nhưng nếu ta để ý, thì ở đây không thấy có điều gì nghịch lý.

Về bên ngoài thì thấy rất đơn giản. Những nhà đầu tư phương Tây tuy không vội vã, nhưng rút dần vốn đầu tư ra khỏi thị trường nước Nga “có vấn đề” này. Thu nhập trên thị trường trái phiếu ngắn hạn quốc gia tăng lên. Ngay từ đầu năm 1998 các chuyên gia đã nhận xét rằng thị trường trái phiếu của Nhà nước đã không hoạt động cho Nhà nước, mà cho bản thân nó. Không phải Chính phủ sử dụng thị trường này để bổ sung cho Ngân sách Nhà nước, mà chính những người tham gia thị trường này đã lợi dụng, rút các nguồn dự trữ tài chính. Ngân hàng Trung ương lúc đó chiếm ba mươi lăm phần trăm thị trường trái phiếu ngắn hạn quốc gia đã mua tất cả số trái phiếu mới, còn Chính phủ lấy số tiền có được thanh toán cho số trái phiếu ngắn hạn quốc gia cũ.

Sau khi có được tiền mặt, những người nắm trái phiếu (chủ yếu là các ngân hàng kinh doanh) mang ra thị trường ngoại tệ mua đô la. Như vậy là họ tạo áp lực đối với tỷ giá đồng rúp. Để giữ tỷ giá đồng rúp (xin nhắc lại là “hành lang” tỷ giá này được ấn định trong thời gian khá lâu giữa đồng rúp và đồng đô la), Ngân hàng trung ương đã phải xuất dự trữ vàng ngoại tệ của mình. Chỉ tính riêng tháng giêng năm 1998, Ngân hàng Trung ương đã xuất ra gần ba tỷ đô la. Chỉ có như vậy mới duy trì được “hành lang” tỷ giá. Cơ chế cổ máy khủng hoảng năm 1998 diễn ra như thế đó. Nó chỉ dừng lại khi không còn nhiên liệu: tức là Nhà nước không còn tiền rúp để thanh toán trái phiếu cũ, còn Ngân hàng trung ương không ngoại tệ để duy trì tỷ giá ngoại tệ.

Ngay từ cuối năm 1997, khi phát biểu tại cuộc họp của Chính phủ, tôi đã nhấn mạnh: “Các anh đều giải thích do cuộc khủng hoảng tài chính thế giới. Tất nhiên cơn chấn động tài chính không bỏ qua nước Nga. Nó không xuất phát từ Matxcova. Nhưng lại có một nguyên nhân khác - ngân sách Nhà nước đang trong tình trạng trôi nổi. Ta hãy “tiên trách kỷ hậu trách nhân”.

Đúng, thực tế tình hình khó khăn của thị trường tài chính và còn tình hình khác nữa thật kinh khủng - thu thuế để bổ sung cho Ngân sách Nhà nước. Cả tháng giêng năm 1998, Ngân sách Nhà nước mới được thu được gần sáu tỷ rúp từ thu thuế, tức là ít hơn hai lần so với chỉ tiêu ngân sách. Bất cứ một khoản tín dụng quốc tế nào, bất cứ một khoản thu nhập nào cũng đều nhanh chóng tan biến trong cái lỗ hổng ngân sách. Tất cả chỉ để thanh toán tiền lương cũng không đủ.

Thu nhập trên thị trường trái phiếu ngắn hạn trong tháng 2 không quá dưới bốn mươi phần trăm. Nhưng trong ngân sách chỉ đạt con số hai mươi phần trăm. Như vậy lỗ hổng trong ngân sách theo số liệu chính thức là năm mươi tỷ rúp, nhưng trên thực tế lên đến chín mươi tỷ.

Áp lực đối với thị trường tài chính tiếp tục diễn ra. Các tổ chức tài chính quốc tế tuyên bố sẽ xem xét lại uy tín tài chính của Nga theo hướng giảm đi. Những nhà đầu tư nước ngoài và chủ ngân hàng nội địa tỏ ra thận trọng, không tin vào thị trường trái phiếu của Nga nữa.

Cuối tháng 5 lại diễn ra một làn sóng khủng hoảng tài chính nữa. Giá dầu lửa trên thị trường thế giới tiếp tục giảm. Những cuộc bán đấu giá bị phá vỡ. Những thiệt hại gây ra cả đối với ngành đường sắt, một số lượng lớn tiền phải chi cho trả lương để dập tắt các cuộc đình công của thợ mỏ.

Vào đúng thời điểm đó thị trường tài chính của Indonesia bùng lên. Đối với những nhà đầu tư mua trái phiếu của chúng ta là một tin xấu.

Không thể để kéo dài như vậy được. Bởi vì chỉ tính riêng những nhà đầu tư nước ngoài đã chiếm trái phiếu quốc gia giá trị lên đến hai mươi tỷ đô la. Nếu như những nhà đầu tư nước ngoài đồng loạt rút khỏi Nga, bán trái phiếu của mình, thì đồng rúp mất giá hoàn toàn. Ngân hàng Trung ương dường như phải ngay lập tức bỏ thị trường trái phiếu ngắn hạn quốc gia này. Nhưng theo quán tính Ngân hàng Trung ương vẫn cố duy trì, hy vọng vào Chính phủ.

Ngay từ đầu năm 1998, tôi đã nói rằng mặc dù chúng ta đã qua khỏi giai đoạn một của cuộc khủng hoảng tài chính, nhưng điều hoàn toàn rõ là hệ thống phòng ngừa những cơn đột biến của chúng ta đã quá lạc hậu và không có khả năng.

Chính phủ Kirienko vừa mới thiết lập được quan hệ với Ngân hàng Trung ương, vừa mới học được cách chỉ huy cơ chế này. Thế mà đã quá sợ phá giá đồng rúp?

Biện pháp duy nhất có thể cứu vãn chúng ta (thả nổi trước khi diễn ra khủng hoảng) mùa hè năm 1998 đã bị Kirienko, Dubynin và những người khác bác bỏ một cách xốc nổi. Tại sao vậy?

Nguyên nhân chủ yếu: Khi mới triển khai hoạt động của mình, Chính phủ Kirienko đã rất sợ phá giá đồng rúp vì lo ngại về mặt tâm lý và chính trị. Những chủ ngân hàng lớn, Duma và những thống đốc, những nhà công nghiệp và công đoàn - đó là những nhân vật trên sân khấu tài chính và chính trị - không chấp nhận những người mới, một Chính phủ kỹ trị của "các nhà kinh tế trẻ". Duma phong tỏa các dự án luật, công đoàn tổ chức những cuộc đình công lớn của những thợ mỏ như một cuộc chiến tranh thợ mỏ, phong tỏa các tuyến đường vận chuyển Siberi, các thống đốc thì đưa ra Hội đồng Liên bang những nghị quyết khắt khe và khó chịu. Trong bối cảnh chính trị như vậy, việc Chính phủ đưa ra quyết định phá giá đồng rúp là không thể chấp nhận được và là một hành động rất mạo hiểm...

Tôi hiểu được tâm trạng mà Kirienko lâm vào trong những ngày mùa hè năm 1998. Anh ta cố tỏ ra bình tĩnh, ngoan ngoãn, cố cách ly với đội hình kinh tế tự do cũ của Chubais, Gaidar. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, thì sách lược xử sự như vậy là hoàn toàn đúng đắn. Để khởi đầu, Thủ tướng cần vượt qua được những chướng ngại vật và quen với quyền lực. Nhưng mặt khác, Sergei Vladilenovich cũng nhận thức được rằng cuộc khủng hoảng tài chính khủng khiếp đang kéo màn đen bao phủ đất nước. Kirienko cần phải được giới chủ ngân hàng lớn, giới thượng lưu tài chính ủng hộ. Nhưng đáng tiếc giới này quay lưng lại: họ chưa tin Thủ tướng mới.

Tôi thấy rõ bức tranh đó: khi ở nhà máy điện nguyên tử có sự cố thì lúc đó không còn cần đến tri thức hàn lâm, mà là cần đến người có nhiều kinh nghiệm công tác “bấm nút”. Nhưng Chính phủ này đã không tìm ra được biện pháp “bấm nút!”...

Đồng thời lại diễn ra một lúc mấy cuộc khủng hoảng nữa bao vây Chính phủ Kirienko.

Có thể bây giờ còn ít người nhớ đến “cuộc chiến tranh đường ray” nổi tiếng mùa hè năm 1998, nhưng Sergei và cả tôi nữa nhớ lại đợt sóng này của những người thợ mỏ đình công vẫn còn rùng mình.

Mùa hè năm 1998 một đợt chống đối gay gắt của thợ mỏ Kuzbas lại bùng lên chống Chính phủ. Mấy tháng liên họ không được nhận lương. Họ ra khỏi hầm lò, ban lãnh đạo khu mỏ lần nào cũng hứa sẽ thanh toán món nợ lương. Nhưng cuối cùng vẫn là đánh lừa họ. Khối thuốc bất bình tiếp diễn đến mùa hè khi chuẩn bị đến đến kỳ nghỉ, trẻ em nghỉ hè để lấy lại sức, nhưng túi tiền của các gia đình vẫn trống rỗng.

Cái nghịch lý chính là ở chỗ những hầm lò này đã từ lâu không còn thuộc khu vực kinh tế Nhà nước. Những xí nghiệp này đã được cổ phần hoá, đôi khi đã mấy lần thay đổi chủ sở hữu, nhưng thợ mỏ không muốn nói chuyện với các ông chủ mới hay những quan chức lãnh đạo địa phương vì họ không thể xoay chuyển được tình hình. Họ vẫn cho rằng người có lỗi chính gây nên sự đau khổ, tai hoạ của họ đang ở đâu đó rất xa, ở Matxcova. Là các Bộ, là Chính phủ.

Trước đây cũng đã từng có các cuộc đình công của thợ mỏ. Cải cách trong ngành khai thác than diễn ra chật vật, cần phải có những nỗ lực lớn để đóng cửa những hầm mỏ không có triển vọng, làm ăn thua lỗ. Thông thường là không có ý chí chính trị, cũng không có tiền để cho những cuộc cải tạo như vậy. Than được thợ mỏ khai thác từ dưới hầm sâu không có lãi, nên người tiêu dùng không có đủ khả năng thanh toán những khoản tiền để cho hầm mỏ hoạt động bình thường.

Chính vì vậy, cứ đến gần thời điểm căng thẳng ở các khu vực khai thác than, Chính phủ trước đây đã quen ứng phó. Thường Thủ tướng Chính phủ đến mùa xuân triệu tập các tỉnh trưởng, lãnh đạo ngành khai thác than, những người lãnh đạo công đoàn ngành. Chính phủ cấp

một khoản tín dụng cho thợ mỏ, ghi khoản nợ của họ và mỗi lần như vậy đều có thể làm dịu được tình hình căng thẳng. Nhưng lần này Kirienko vừa mới được bổ nhiệm và được Duma thông qua đã bỏ qua mỗi nguy hiểm đang đến gần.

Tình đoàn kết của thợ mỏ là có một không hai. Hết khu vực này lại tiếp đến khu vực kia. Chỉ cần vài ngày làn sóng bãi công của thợ mỏ đã bao trùm khắp các khu vực khai thác than của đất nước.

Thế còn chưa hết. Những thợ mỏ đình công còn phong toả các tuyến đường sắt. Sự chống đối đã nâng lên một mức khác cao hơn.

Các chuyến tàu không chạy được. Liên lạc giữa các vùng bị cắt đứt. Các xí nghiệp bị thiệt hại nặng, do không có nguyên vật liệu. Mọi người không thể đi nghỉ được. Hàng hoá không đến được người tiêu dùng. Làn sóng bất bình trong xã hội tăng lên. Một đất nước rộng lớn như nước ta mà đường sắt không hoạt động thì chẳng khác nào bị mất điện. Điều đó giống như một hành động tội phạm. Đã có những tiếng nói cất lên đòi hỏi bắt giam, bỏ tù, cho các đơn vị đặc nhiệm đến giải tán. Nhưng tôi không muốn tạo ra một vụ bê bối không hay điều tra hình sự đối với những người đang bế tắc cùng đường dẫn đến xung đột với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Trong tình huống tai hoạ đó, Chính phủ đã bắt đầu đàm phán với những thợ mỏ.

Cần phải nói rằng những người lãnh đạo thợ mỏ đã đánh giá tình hình rất nhanh. Họ hiểu rằng trong điều kiện cuộc khủng hoảng đang diễn ra hành động của họ có thể gây ra tiếng vang chính trị lớn giống như họ đã từng kêu gọi ủng hộ tôi năm 1990. Lúc đó họ đưa ra khẩu hiệu: Gorbachov hãy từ chức, đưa Yeltsin lên làm Tổng thống! Mười năm trước những thợ mỏ đã hy vọng rất nhiều vào sở hữu tư nhân, rằng chỉ có như vậy thì các hầm mỏ mới có thể được hiện đại hoá và thậm chí có thể thu được lợi nhuận. Tôi đã hứa với họ hỗ trợ cho những cuộc cải cách này.

Nhưng ở đây chúng ta đã không tính đến một yếu tố, ngành khai thác than đã quá lạc hậu, ít lợi nhuận và nếu hy vọng vào một điều kỳ diệu kinh tế nào đó thì thật ấu trĩ... Sự chống đối của thợ mỏ cứ thế tiếp diễn suốt những năm này.

Nhưng năm 1998 thợ mỏ không chỉ sử dụng những khẩu hiệu kinh tế quen thuộc - thanh toán những khoản nợ lương v.v... Lần đầu tiên trong suốt bao năm với một trật tự, thống nhất, họ đưa ra một chương trình chính trị quy mô lớn. Đả đảo Chính phủ! Yeltsin từ chức!

Cuộc đối đầu khó khăn đó tiếp diễn suốt ba tháng. Những cuộc phong toả của thợ mỏ còn diễn ra ở Matxcova, ngay ở Nhà Chính phủ Nga, trên cầu Gorbatur, họ gõ mũ, tuyên bố tuyệt thực, thu hút các phóng viên. Dần dần những cuộc bãi công của thợ mỏ trở thành một lý do cung cấp thông tin mạnh mẽ để tấn công Chính phủ: những nghị sĩ và ca sĩ cũng đến cầu

Gorbaturin tham gia với họ, những đại diện của các chính đảng và phong trào chính trị gặp gỡ họ. Xi-căng-đan sắp bùng nổ!

Cũng phải nói rằng những người Matxcova phản ứng với cuộc phong toả của thợ mỏ theo những cách khác nhau. Những ca sĩ nhạc nhẹ và những chính khách lợi dụng việc đến cầu Gorbaturin để quảng cáo cho chính mình. Những phụ nữ đứng tuổi Matxcova thì cho họ ăn uống, mời họ về nhà chơi. Quang cảnh xung quanh những thợ mỏ bãi công bình thản đến mức dường như không ai muốn ủng hộ sự phản đối của họ. Nhưng đứng đằng sau những thợ mỏ ngồi rồi trên cầu Gorbaturin đang có một lực lượng hết sức hùng hậu: những khu vực mỏ bất mãn đã bắt đầu một “cuộc chiến tranh đường ray” với Chính phủ.

Phó thủ tướng Oleg Sysuev phụ trách các vấn đề xã hội đã chạy đôn đáo hết khu mỏ này đến khu mỏ khác, hầu như không kịp liếc nhìn những thoả thuận mà tay mình ký, miễn là thoả thuận được. Một trong những tài liệu mà anh ta ký tôi thật thú vị khi phát hiện có điểm nói rằng Chính phủ nhất trí với việc để Yeltsin từ chức.

Tất nhiên về mặt pháp lý thì văn bản này vô nghĩa, nhưng tôi đã đề nghị lưu giữ văn bản đó như một giá trị lịch sử. Song, đồng thời có một điều hoàn toàn rõ: Chính phủ đang trong tình trạng không thể hoạt động được.

Những hành động chống đối của thợ mỏ kích thích các nhà hoạt động chính trị trẻ cho thấy một điều là sau khi Kirienko và Nemtsov từ chức ngay lập tức họ đến gặp các thợ mỏ và hân hoan cùng uống vốt-ca với họ, kỷ niệm việc ra đi của họ. Một điều rõ nữa là giờ đây khi cuộc nổi dậy của thợ mỏ đã dần dần lắng dịu, sau khi trở thành mục tiêu tấn công của thợ mỏ, thì Thủ tướng đã chiến thắng không phải không có sự tham gia trực tiếp của họ. Sự thật thì điều đó không hề giải quyết được các vấn đề, không đem lại sự bình yên ở các khu vực mỏ.

Nhưng, những chuyến tàu ở Siberi dù sao cũng đã chạy được.

Trong khi đó tình hình trên thị trường tài chính đã có cải thiện. Cực chẳng đã, Bộ Tài chính phải đình chỉ việc phát hành trái phiếu mới và bắt đầu thanh toán những trái phiếu cũ từ ngân sách thu nhập hàng ngày, tức là lấy từ các khoản của người hưu trí, bác sĩ, giáo viên. Thế là ngay lập tức các khoản nợ đối với những người hưởng lương ngân sách tăng lên khủng khiếp. Nhưng không có lối thoát nào hết. Ngân hàng Trung ương và Chính phủ buộc phải áp dụng những biện pháp cứng rắn. Boris Fedorov được bổ nhiệm lên làm lãnh đạo Cơ quan thuế Nhà nước, sau khi hứa rằng sẽ giải quyết dứt điểm được vấn đề nợ.

Trong lúc đó Kirienko đã tổ chức cuộc gặp các nhà kinh doanh hàng đầu của Nga tại khu nhà nghỉ của Chính phủ “Volynski”, gần nhà nghỉ của Stalin cũ, không cho giới báo chí biết. Kirienko buộc phải gần như từ bỏ chủ trương của mình: không quan hệ với giới đầu sỏ tài phiệt, không để phụ thuộc vào họ.

Kirienko nói thẳng rằng anh ta cần sự hỗ trợ của họ. Anh ta không còn tiềm năng chính trị để thay đổi tình hình. Tại cuộc gặp này đã quyết định thành lập kiểu Hội đồng kinh tế trực thuộc Chính phủ bao gồm tất cả các đại diện của những ngân hàng và công ty lớn. Những nhà doanh nghiệp đã đánh giá Chính phủ khá sâu sắc: Chính phủ quá yếu. Chính phủ này không thể trông chờ vào sự giúp đỡ của phương Tây. Ai ở trên thế giới này lại muốn nói chuyện với một Phó thủ tướng ít tiếng tăm Khrischenko, với những thành viên trẻ tuổi của Chính phủ Kirienko? Đã có ý kiến tạm thời điều động Chubais sang để giúp Chính phủ. Những người tham gia cuộc gặp ở “Volynski” được bắt đầu từ bốn giờ chiều, đến tám giờ thì thoả thuận được về việc đưa Chubais sang Chính phủ, còn đến chín giờ tối, thì sắc lệnh đã được nằm trên bàn làm việc của tôi. Điều đó cho thấy tình thế đang trong tình huống nước sôi lửa bỏng.

Chubais mới bị cách chức khỏi Chính phủ lại được triệu hồi trở lại. Ngay tối hôm đó, tôi đã ký sắc lệnh này.

Chubais được bổ nhiệm làm đặc phái viên của Chính phủ Nga trong các cuộc hội đàm với các tổ chức tài chính quốc tế với chức Phó thủ tướng. Đây còn là một thoả hiệp nữa của Kirienko, bởi vì ngay từ đầu anh ta chỉ muốn dựa vào đội hình kinh tế trẻ, không muốn tiếp xúc với trường phái kinh tế của Gaidar.

Trong các cuộc hội đàm, Chubais nhanh chóng đạt được khoản vay tín dụng lớn của IMF (sáu trong số mười tỷ đã hứa được cấp ngay trong tháng 7). Lúc đầu thu nhập của trái phiếu tín dụng Nhà nước ngắn hạn đã giảm đột ngột. Nhưng tính hình vẫn còn đang đe dọa nguy hiểm, bất cứ một thông qua quyết định nào chậm trễ về thời gian, bất cứ một sự thiếu phối hợp đồng bộ nào đều có thể dẫn đến thị trường của chúng ta tan rã hoàn toàn. Nếu như nhận được tín dụng trước hai tháng... Nếu như Ngân hàng Trung ương chuyển sang cho đồng rúp “trôi nổi”... Nếu như các tổ chức quốc tế không tuyên bố tình trạng tài chính của chúng ta giảm sút... Bây giờ đưa ra những giả định như vậy thì quá dễ dàng. Còn lúc đó thì sao?

Than ôi, nếu như phát hiện được như thế thì tình hình đã muộn rồi. Thị trường sẽ không còn tin tưởng ở những hành động mâu thuẫn của ngân hàng Trung ương và Chính phủ.

Khoản tín dụng chỉ trong vòng có mấy tuần đã tan biến: Các ngân hàng đã nhanh chóng mua đô la với tốc độ chưa từng có, đến nỗi muốn giữ được tỷ giá đồng rúp bắt buộc phải can thiệp thô bạo vào thị trường chứng khoán. Ngân hàng Trung ương vừa tung đô la ra, thì ngay lập tức đã tan biến hết cả. Tất cả những người tham gia thị trường đều tung trái phiếu ra. Toàn bộ sự kiện này ai cũng đã biết. Nhưng tôi muốn nêu ra một lần nữa để muốn hiểu một điều: Tôi đã mắc sai lầm khi nào và ở đâu?

Có lẽ sai lầm của tôi là ở chủ trương hồi tháng 5 tháng 6: “Không cản trở và không can thiệp”. Tôi đã quen tin tưởng những người cùng làm việc với tôi. Nhưng cả Dubynin, Thống

đốc Ngân hàng Trung ương, cả Kirienko đều không kiểm soát được tình hình.

Điều đó đối với dân thường, khủng hoảng tiền tệ cũng giống như tuyết rơi giữa mùa hè nóng bỏng, còn những nhà tài chính thì hiểu rõ đám cháy đang bùng lên ở thị trường tài chính của Tokyo như thế nào, đồng nội tệ của các nước Đông Nam Á bị mất giá, lao đao ra sao và những người Hồng Công nhảy qua cửa sổ những nhà cao tầng chọc trời như thế nào. Cuộc hoảng loạn tài chính đã lây lan ra khắp thị trường chứng khoán trên khắp thế giới từ lâu.

Một Chính phủ đã mất thể chủ động hành động trong bối cảnh náo loạn tìm kiếm những phương án giải quyết. Chính phủ đó cứ chạy theo sau tình hình, còn tình hình thì cứ tiến triển về phía trước nhanh hơn và xa hơn. Kirienko đã sẵn sàng trao đổi với tất cả, lắng nghe ý kiến của mọi người, tìm lối thoát vào thời điểm hoảng loạn tài chính đã lan đến tất cả các ngân hàng. Hệ thần kinh có vẻ kiên định của anh ta căng thẳng đã lên cao độ.

Nhưng điều kỳ diệu đã chẳng diễn ra.

Ngày 18 tháng 8. Ngân hàng trung ương Nga quyết định giảm bớt khối lượng bán ngoại tệ cho các ngân hàng Nga.

Ngày 13 tháng 8. Diễn ra cuộc trao đổi ý kiến qua điện thoại của các Thứ trưởng Tài chính các nước G-7. Họ thảo luận vấn đề về khả năng phá giá đồng rúp.

Ngày 13 - 15 tháng 8. Thế giới tài chính phản ứng về việc thị trường quỹ tiền tệ của Nga sụp đổ. Ngày 17 tháng 8. Chính phủ tuyên bố về việc không áp dụng “hành lang tiền tệ” và đình chỉ việc thanh toán các khoản nợ trong nước.

Ngày 21 tháng 8,. Duma Quốc gia thông qua Nghị quyết kêu gọi Tổng thống từ chức. Có 248 nghị sĩ biểu quyết tán thành. Đây là bình luận của Seleznev: “Mọi sự phá sản đều được bắt đầu từ Tổng thống, nên ông ta cần tự nguyện từ chức”.

Đầu tháng 8, Chubais, Gaidar, Khrischenco, Dubynin, Arsenenko bỏ phò, hai tuần liền không ra khỏi buồng làm việc của Thủ tướng để chuẩn bị “phương án cuối cùng và có tính quyết định” cho những hành động chống khủng hoảng, một kế hoạch khẩn cấp.

Ngày 16 tháng 8, Chubais, Kirienko và Yumasev đến Zavidovo gặp tôi.

Chubais và Kirienko giải thích rằng tình hình nước sôi lửa bỏng, cần phải cứu vãn. Ngay lập tức phải phá giá đồng rúp, tạm thời chưa thanh toán trái phiếu Nhà nước ngắn hạn - đó là những biện pháp hàng đầu. Kirienko định giải thích chi tiết, nhưng tôi ngăn lại. Dù không có chi tiết, tôi cũng đã hiểu là Chính phủ và tất cả chúng ta đều là con tin của tình hình. Không còn con đường lựa chọn nào khác: Chính phủ phải làm tất cả. Tôi không muốn lo lắng của tôi truyền sang họ. Biết đâu có thể bằng nỗ lực tuyệt vọng nào đó lại cứu vãn được tình hình, lại giữ được tỷ giá đồng rúp ở mức chấp nhận được.

- Các anh hãy hành động đi - Tôi ra lệnh - Hãy áp dụng ngay những biện pháp khẩn cấp.

Nhưng hoá ra những quyết định ngày 17 tháng 8 sau này mới biết là những tính toán kinh tế sai lầm. Các nhà lịch sử kinh tế không thể tìm thấy được một tiền lệ nào trong quyết định của Chính phủ Nga: không thanh toán những khoản nợ trong nước. “Đội hình những người theo chủ nghĩa vị tiền tệ” của Nhà Trắng đã quá sợ lạm phát không kiểm soát nổi, đến mức sợ tăng công xuất máy in trái phiếu khi thị trường trái phiếu ngắn hạn đòi hỏi. Nhưng biện pháp trì hoãn thanh toán nợ đối với những người mua trái phiếu trong nước, cũng như những người mua trái phiếu nước ngoài nó còn là cú giáng mạnh hơn, ghê gớm hơn là tốc độ hoạt động của các máy in trái phiếu. Việc chính thức hạ tỷ giá không thể cứu vãn được tình hình.

Những người mua cổ phiếu đổ xô vào các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Trung ương để vay lại dụng, nhưng Ngân hàng Trung ương lại đóng cửa... Quan sát cuộc khủng hoảng toàn cầu, chúng ta lại không nhận thấy ở chính mình còn đang trong khủng hoảng ghê gớm hơn - tỷ giá đồng rúp hạ thấp đến hai lần, sau đó xuống ba lần.

Sau ngày 17 tháng 8, tôi quyết định cách chức Dubynin. Tôi cho rằng việc làm này là rất tự nhiên, nếu một khi người đứng đầu Ngân hàng của đất nước để cho tỷ giá đồng nội tệ bị sụp đổ, thì phải bị cách chức

Theo yêu cầu của tôi, Chánh Văn phòng Tổng thống Valentin Yumasev đã mời Dubynin đến Kremli. Tôi đề nghị anh ta viết đơn xin từ chức.

Cũng trong ngày hôm đó tất cả những thành viên tham gia cuộc họp ở “Volynski” lại cấp tốc gặp nhau. Đó là những chủ ngân hàng lớn. Thông qua Yumasev họ chuyển yêu cầu đến tôi: không nên cách chức Thống đốc Ngân hàng Trung ương Dubynin. Bởi chính hiện nay Ngân hàng Trung ương đang áp dụng những biện pháp để cứu vãn những ngân hàng lớn nhất của Nhà nước khỏi bị phá sản, chính anh ta là người đang kiểm chế sự sụt giá của đồng rúp. Để không gây ra hoảng loạn trên thị trường tài chính, cần phải để Dubynin lại.

Sau khi suy nghĩ, tôi đã huỷ bỏ quyết định của mình. Nếu như tất cả các ngân hàng lớn đều đóng cửa trong một lúc, khủng hoảng sẽ lan ra đường phố và không còn có cách gì để cứu vãn được tình hình.

Có điều rất lạ không một ai đề nghị tôi bảo vệ Chính phủ. Vào đúng những ngày đó cổ vấn kinh tế của tôi, Alexandr Livshis đề nghị xin từ chức. Đó là người duy nhất tự xin từ chức. Mặc dù anh ta chính là người có lỗi ít nhất trong cuộc khủng hoảng này. Những tháng gần đây anh thường xuyên viết những báo cáo về tình hình kinh tế ảm đạm gửi cho Tổng thống.

Trong đơn xin từ chức Alexandr Yacolevich đề nghị tôi thứ lỗi cho việc anh không giữ được cho đất nước khỏi rơi vào tình trạng khủng hoảng.

Ngày 21 tháng 8, Valentin Yumasev và Sergei Kirienko gặp nhau. Valentin kể lại rằng anh ta đi đón Kirienko ngoài sân bay, sau một chuyến đi theo kế hoạch nào đó của Kirienko. Họ ngồi trong gian Chính phủ trống vắng. Một cuộc nói chuyện khó khăn và khá lâu. Sergei Kirienko thổ lộ: “Tự tôi thấy, tôi đã giục giã Tổng thống. Mỗi hành động của chúng tôi lại làm cho ông đau lòng. Tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được. Nhưng, đáng tiếc là chúng tôi đã không kiểm soát, giữ vững được tình hình”.

“Hành lang tiền tệ” bị phá vỡ chỉ trong hai ngày, các ngân hàng chỉ nghĩ đến tự cứu lấy mình... Chính những ngày này khủng hoảng liên quan trực tiếp đến những người gửi tiền. Họ hiểu rằng cần phải cứu lấy tiền của họ. Đoàn người xếp hàng trước các ngân hàng và quỹ tiết kiệm ngày càng dài ra, đông hơn, họ muốn rút tiền của mình ra! Thôi, thế là hết! Đã diễn ra một cuộc hoảng loạn kinh khủng nhất đối với đất nước.

Khi Chính phủ đã quyết định được quan hệ với Ngân hàng Trung ương, thì điều đó không ai biết ngoài những chuyên gia, những nhà điều khiển thị trường chứng khoán và chủ nhà băng. Và thế là cuộc khủng hoảng lan ra đường phố. Lây lan đến từng người.

Nói thật lòng: thật là kinh khủng khi quan sát đất nước, khi tai hoạ tài chính chỉ còn một hay hai ngày nữa. Mọi người theo thói quen đi nghỉ những ngày hè, tắm nắng, xem bóng đá, ra nhà nghỉ ngoại ô. Trong khi đó bóng đen khủng hoảng đang treo trên đầu mỗi gia đình. Bởi vì tiền lương mọi người đều nhận ở ngân hàng. Quỹ tiết kiệm cũng để trong ngân hàng. Những xí nghiệp, nơi họ làm việc không thể hoạt động được nếu thiếu tín dụng của ngân hàng.

Đó là những bài học nặng nề của khủng hoảng...

Chúng ta hội nhập vào nền kinh tế thế giới như những chú học trò. Còn “giáo viên” thì kiên

quyết trừng phạt chúng ta vì những điểm kém hai, ba. Hàng triệu người Nga lần đầu tiên đứng trước một thực tiễn khắc nghiệt này.

Chắc chắn, những cải thiện sau này và ổn định trong tương lai không thể bù đắp cho mất mát về tâm lý: giá cả hàng tiêu dùng hồi mùa thu lên đến chóng mặt, cắt giảm biên chế và mất việc làm, nợ lương cả ở những xí nghiệp có tiếng tăm, khủng hoảng thanh toán.

Suốt cả tuần sau ngày 17 tháng 8, tôi cứ cố hiểu: Tại sao Kirienko lại rơi vào tình trạng không được ai ủng hộ? Tại sao giới thượng lưu tài chính và chính trị lại quay mặt đi với anh ta? Sergei Vladilenovich đã cảm thấy điều đó ngay từ đầu mùa hè và đã tích cực vận động, trao đổi với Yuri Masliukov, Evgeni Primakov, muốn thuyết phục họ lên giữ chức Phó thủ tướng để cho Chính phủ có sức nặng, ổn định hơn. Nhưng vẫn không đủ thời gian. Nói chung, tôi tin chắc rằng nếu như Chính phủ của Kirienko có khoảng thời gian dự trữ độ nửa năm nữa chắc chắn ở Nga mọi việc đã chuyển theo một hướng khác. Nhưng khủng hoảng đã làm thay đổi toàn bộ kế hoạch của họ thật khắc nghiệt và mau lẹ

Chính trong những ngày nặng nề đó đối với đất nước tiềm năng của Chính phủ sẽ được kiểm nghiệm, tức là độ bền vững, độ tin cậy, khả năng kiên quyết và sáng tạo của Chính phủ. Chính trong thời điểm đó, thời điểm khủng hoảng nếu không có một nhân vật chính trị cứng rắn điều chỉnh toàn bộ tai họa này, thì không thể làm được gì cả. Đất nước của chúng ta như thế đó.

Ngày 23 tháng 8, Chủ nhật. Tôi mời Kirienko đến gặp.

Thật là kỳ cục cả hai chúng tôi đều cảm thấy nhẹ nhõm.

Kirienko cảm ơn tôi đã tạo điều kiện cho anh ta làm việc, làm được điều gì đó... Anh im lặng, không tìm được câu gì để nói nữa. Có cảm giác như Sergei Vladilenovich đã trút được gánh nặng khỏi đôi vai.

Cảm giác dễ chịu ở tôi lại kỳ cục, mang tính hai mặt. Một mặt, tôi rất tiếc cho việc những con người mà tôi đã từng đặt bao hy vọng phải ra đi. Mặt khác, cũng bây giờ tôi mới phát hiện ra tôi đã mất bao công sức, căng thẳng về mặt tâm lý và thể lực để bao che cho họ trong những tháng gần đây để tránh búa rìu của dư luận. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn nhà báo, tôi đã từng tuyên bố: “Không hề có lạm phát nào hết?”. Nhớ lại chuyện này thật nặng nề biết bao. Tôi đã từng tin là có thể giữ cho đất nước khỏi lâm vào khủng hoảng, tôi từng tin vì tôi thấy đội hình trẻ này hoạt động như thế nào, năng động ra sao. Chúng ta đã không để cho đất nước trong tháng 5 và tháng 6 rơi vào hoảng loạn và đồng rúp đã đứng vững. Tôi vẫn nghĩ là lần này cũng có thể giữ vững được tình hình. Nhưng đáng tiếc, chúng ta đã không giữ vững được!

Ngày 21 tháng 8, tôi quyết định tham dự cuộc tập trận của hải quân của Hạm đội biển Bắc. Tôi đứng trên chiếc tàu sân bay nguyên tử mang tên “Pietr Đại đế”. Tôi không muốn huỷ bỏ, thay đổi kế hoạch hay trì hoãn để không tạo cho mọi người ấn tượng hoảng loạn không cần thiết, nhất là lại lần đến mũi đất này. Ngoài ra, cần phải thể hiện sức mạnh của quốc gia, mà quốc gia đó cần phải trở nên hùng mạnh kể cả trong những ngày đen tối này. Những chiếc tàu khổng lồ, biển, những chiếc máy bay lượn sà sạt trên mặt biển - tất cả những thứ đó đã làm cho lòng tôi dịu đi, yên tâm hơn.

Tôi nhớ, những chiếc tàu chiến đã làm cho tôi ngưỡng mộ. Đó là những chiếc tàu màu xám, lạnh lùng, bắn không thủng. Trong tôi bắt giắc suy nghĩ: tất cả nỗ lực của chúng ta được tập trung vào những vỏ tàu khô khan, không xuyên thủng này. Vỏ tàu - đó là nền kinh tế của chúng ta với những mối quan hệ đặc biệt, với một khu vực riêng biệt, với những quy định và luật lệ riêng.

Những vỏ tàu bằng thép đó đã đáp ứng những kỳ vọng, ý tưởng của chúng ta. Có cảm tưởng rằng thật khó có thể xuyên thủng nó. Nếu ai không tin cứ thử xem, có được không? Nhưng dù sao nhân dân ta còn hiểu hơn chúng ta nghĩ. Không ai đổ toàn bộ tội lỗi lên đầu Kirienko vì tình hình khủng hoảng. Không có những cơn tức giận đối với Kirienko. Kể cả từ phía những nhà kinh doanh thiệt hại nhất. Những con người tỉnh táo bao giờ cũng hiểu: khi sóng thần xảy ra, khó có thể tránh được thiệt hại.

Mùa thu căng thẳng

Ngày 24 tháng 8, Thứ hai. Ngay từ sáng sớm, tôi đã đến Kremli để chuẩn bị cho bài phát biểu trên truyền hình.

Nội dung bài phát biểu như sau:

“Thưa các công dân Nga! Ngày hôm qua tôi đã có một quyết định không đơn giản. Tôi đã đề nghị Victor Stepanovich Chernomurdin đứng đầu Chính phủ.

Năm tháng trước đây, không ai nghĩ rằng cuộc khủng hoảng tài chính thế giới lại tấn công mạnh mẽ nước Nga như vậy. Tình hình kinh tế nước ta diễn ra quá phức tạp.

Trong bối cảnh đó, điều quan trọng hàng đầu là không cho phép chúng ta thụt lùi. Phải bảo đảm ổn định. Ngày hôm nay cần đến những người mà thường được mệnh danh là “nặng ký”.

Tôi cho rằng cần phải có những người có kinh nghiệm và “nặng ký” như Chernomurdin.

Đề nghị này còn có một ý nghĩa chính trị quan trọng khác: bảo đảm cho tính thừa kế chính quyền vào năm 2000. ưu điểm chủ yếu của Chernomurdin là con người mực thước, chân thành, đứng đắn.

Tôi cho rằng những phẩm chất đó thật xứng đáng là lý lẽ quyết định trong cuộc bầu cử Tổng thống. Cả quyền lực và mất quyền lực đều không làm hỏng những phẩm chất đó của ông. Tôi thật sự biết ơn Sergei Vladilenovich Kirienko vì anh đã dũng cảm cố gắng làm thay đổi tình hình.

Hôm nay Duma Quốc gia sẽ thảo luận về ứng cử viên Chernomurdin.

Tôi đề nghị các nghị sĩ, những người lãnh đạo các địa phương, toàn thể nhân dân Nga hiểu tôi và ủng hộ quyết định của tôi.

Tình hình hiện tại không cho phép có thời gian để thảo luận lâu dài. Bởi vì điều chủ yếu đối với tất cả chúng ta là vận mệnh của nước Nga, ổn định và những điều kiện sống bình thường của nhân dân Nga”.

Sau tuyên bố đó, tôi có cuộc gặp ngắn với ba bộ trưởng vũ lực - Putin, Stepasin và Sergeev. Tôi cảnh báo rằng tình hình trong nước rất nghiêm trọng. Rồi tôi trở về Gorki. Tôi ký hai sắc lệnh bổ nhiệm Stepasin và Sergeev làm quyền lãnh đạo cơ quan của mình trong nội các mới. Còn Putin với tư cách Giám đốc Cơ quan an ninh Liên bang thì không cần phải có sắc lệnh, bởi vì theo quy chế quyền hạn của chức vụ này không đòi hỏi như vậy. Đối với Putin, mọi việc vẫn như cũ.

Còn bây giờ vấn đề quan trọng nhất là làm sao thuyết phục được Duma Quốc gia bỏ phiếu ủng hộ Chernomurdin làm Thủ tướng mới. Theo Hiến pháp, Tổng thống chỉ có quyền ba lần đề xuất ứng cử viên mới.

Suốt cả tuần tình hình diễn ra căng thẳng trong chờ đợi.

Ngày 18 tháng 8, Chernomurdin trước đó bỏ cả nghỉ mát, vội vã trở về Matxcova. Những cuộc tư vấn chính trị liên tục diễn ra. Ngày 19 tháng 8, Chernomurdin gặp Alexandr Lebed và Genadi Seleznev. Ngày 20 tháng 8 gặp Genadi Ziuganov và Nicolai Ryzkov. Chernomurdin hứa

trong Chính phủ mới sẽ không có bất cứ “Chubais, Gaidar và Nemtsov nào hết”.

Trong hoàn cảnh tình hình tài chính đảo lộn, tất cả các giới chính trị (kể cả những người cộng sản) đều muốn nhanh chóng tìm kiếm một chỗ dựa, chìa khoá cho ổn định. Không ai muốn làm cho tình hình khủng hoảng trầm trọng hơn dẫn đến làm sụp đổ Nhà nước. Tôi nắm được các cuộc hội đàm của Chernomurdin, nhưng tôi không muốn can thiệp, mà tôi tạm giữ lập trường trung gian, bình thản.

Báo chí bắt đầu một chiến dịch vận động tích cực: Chernomurdin - ứng cử viên thực sự duy nhất có thể được cả những người cộng sản đến những nhà kinh doanh ủng hộ.

Trong số tất cả những ai có thể lên giữ chiếc ghế Thủ tướng, thì Chernomurdin là người duy nhất lao vào trận chiến đấu và trong một thời gian ngắn ngủi tính từng ngày đã đạt được thoả thuận sơ bộ với tất cả các phe phái.

Ngày 22 tháng 8, thứ bảy, Valentin Yumasev xin phép tôi cùng với Igor Malashenko, Giám đốc kênh truyền hình NTV đến gặp tôi tại nhà nghỉ. Tôi hiểu rằng chắc hẳn là lại nói về Chernomurdin và thậm chí đoán, không hiểu anh ta gọi Igor đến làm gì, khi mà tôi đã nhớ và quá biết Igor từ năm 1996 khi anh ta là thành viên của nhóm phân tích của chúng ta. Điều hoàn toàn rõ là Valentin muốn để tôi không chỉ nghe những lập luận của riêng anh ta.

Đó là một ngày nắng ấm, một ngày cuối hè của ngoại ô Matxcova. Chúng tôi trao đổi với nhau, sau đó tôi mời họ ở lại dùng cơm trưa. Tôi quan sát họ - đó là những chàng trai trẻ mặc áo sơ mi mùa hè, đang ăn món súp. Một sự yên ắng lạ thường. Làn gió nhẹ thoang thoang, trong cái nắng nhạt và những tiếng đung đưa của lá cây xào xạc, tôi suy ngẫm về vấn đề chính trị rắc rối. Không chỉ là vấn đề chính trị, mà còn là vấn đề con người của tôi!

Chernomurdin trở lại Chính phủ có nghĩa là thừa nhận sự thất bại về tinh thần của tôi. Bởi vì mới đây thôi, năm tháng trước đây thôi, tôi đã cách chức ông. Song tôi vẫn cho rằng với tất cả phẩm chất không thể tranh cãi của Victor Stepanovich - đó hoàn toàn không phải là con người có thể đứng đầu Chính phủ Nga và bước vào cuộc bầu cử Tổng thống năm 2000 với tư cách là một ứng cử viên dân chủ hàng đầu.

Đồng thời với việc làm giảm bớt tác hại của cuộc khủng hoảng, chúng tôi cố gắng đưa ra một cơ cấu chính trị xây dựng. Chúng ta còn quá ít thời gian để suy nghĩ, để làm cho chiếc lò xo khủng hoảng giảm dần, nhẹ nhàng, đòi hỏi phải có những nỗ lực lớn và kinh nghiệm. Đó chính là điều Victor Chernomurdin có thể đáp ứng được.

Tôi hỏi Valentin, cuộc trao đổi với Kirienko diễn ra như thế nào. Yumasev thuật lại rằng họ ngồi ở nhà ga sân bay trống rỗng buồn tẻ. “Kirienko đề nghị ai đấy hả?” - Tôi hỏi. “Stroev” - Yumasev trả lời, lưỡng lự. Điều đó có nghĩa là Kirienko không thể vượt qua được sự ganh tị với Chernomurdin.

Đề nghị của anh ta không hiện thực chút nào: Stroev, một người thuộc thế hệ cũ, đã từng là cựu Ủy viên Bộ Chính trị, nếu làm Thủ tướng thì tôi không thể chấp nhận được.

- Còn anh suy nghĩ thế nào, Igor Evgenevich? - Tôi hỏi.

Malashenko với tác phong thường ngày, kiên quyết, dứt khoát, nói năng khúc triết, đưa ra lập luận của mình:

- Chernomurdin năm tháng trước đây và Chemomyrdin hiện nay là hai con người khác nhau, thừa Boris Nicolaevich.

- Tại sao?

- Bởi vì tất cả đã thay đổi ông ta bắt buộc phải suy nghĩ lại trong suốt thời gian qua và hiểu điều đó. Một chính khách trở lại chính quyền sau lần bị cách chức, bao giờ cũng là một người khác hẳn. Ông ta sẽ có những kinh nghiệm tổng hợp. Giờ đây con người này hiểu rằng ông ta phải bảo vệ quan điểm của mình, không thể làm việc như trước được.

- Còn Luzkov thì sao?

- Không, không cần nói đến con người này - Malashenko trả lời dứt khoát.

Yumasev nói tiếp:

- Thừa Boris Nicolaevich, Chernomurdin hứa rằng sẽ không biến Chính phủ thành những người chỉ biết lắng nghe, ngoan ngoãn, nhưng lại là những người thực thi công vụ yếu kém. Sẽ thành lập một đội hình gồm những nhà kinh tế trẻ, năng động, chuyên nghiệp. Nhưng đó không phải là điều chủ yếu. Nếu như ông được Duma quốc gia thông qua ngay từ lần đầu tiên, mà đang có khả năng như vậy, thì ông có thể có điều kiện để giành lấy vai trò người lãnh đạo toàn dân, vị cứu tinh, một Thủ tướng chống khủng hoảng muốn gọi thế nào cũng được. Lúc đó ông sẽ có khả năng để chiếm được lòng tin của dân.

Tôi quá hiểu ý của Yumasev định nói gì. Sau khi tôi từ chức (nếu không có tôi, thì chẳng biết người ta sẽ làm những gì) và sau khi trở lại Nhà Trắng một cách hào hùng, Chernomurdin có thể giành được vàng hào quang của nhân dân cho “một người bị vùi dập vô lý”.

Đúng, đó là một ý kiến rất quan trọng. Chernomurdin không chỉ có khả năng giải quyết tình huống khủng hoảng, lợi dụng kinh nghiệm và những mối quan hệ của mình, mà còn tiến bước xa hơn đến cuộc bầu cử năm 2000 với những điều kiện thuận lợi. Về phương diện này thì thất bại tinh thần của tôi lại là thuận lợi đối với Chernomurdin. Nhưng biết làm thế nào... Nhưng dù sao tôi vẫn nghi ngờ: “Nếu như ông không qua được vòng đầu?”. “Lúc đó ta phải tìm ứng cử viên khác thay thế - Yumasev khẳng định.

Phương án đề cử Primakov hôm đó chúng tôi còn chưa thảo luận đến. Trước đây Evgeni Primakov đã từng tuyên bố với những trợ lý của tôi, Quốc hội và cả cánh hữu lẫn cánh tả rằng, ông không bao giờ ra làm Thủ tướng dưới bất kỳ đề xuất của ai.

Đêm ngày 23 tháng 8, tôi lại có cuộc gặp quan trọng khác với Chernomurdin ở dinh thự ngoại ô Matxcova.

Sau khi Kirienko đã ra đi, tôi cho gọi Chernomurdin đến gặp.

- Kirienko vừa mới ở chỗ tôi. Tôi đã cách chức anh ta.

Chernomurdin vẫn im lặng lắng nghe. Hình như ông hơi căng thẳng và sẵn sàng lao vào cuộc chiến quyết định.

Tôi không biết và cũng không nhớ là trong cuộc nói chuyện này đã thấp thoáng có cụm từ “sức nặng chính trị”. Thực tế nếu dùng cụm từ đó thì không đạt lắm, nhưng nó lại bóc trần được nguyên nhân Kirienko bị cách chức: Kirienko không có được phẩm chất đó. Tôi trông chờ vào một nhân vật chính trị lớn, có bề dày chính trị là Victor Chernomurdin và suy nghĩ: Đúng, “bề dày chính trị”.

Tôi kể lại những sự kiện mùa thu năm 1998 không phải là tình cờ. Cũng chẳng phải đơn thuần là do tình hình thay đổi hàng ngày. Rồi sau đó thay đổi hàng giờ. Nói thật lòng tôi không nhớ có tình huống chính trị nào trong suốt thời gian từ đầu những năm 90 lại căng thẳng đến như vậy, nếu như không nói đến những âm mưu chính biến năm 1991 và năm 1993. Tình huống ở đây nghe chừng có vẻ khác hẳn, hoà bình, hoàn toàn hợp hiến, nhưng cục diện chính trị đang diễn ra nhanh chóng dưới ánh nắng vàng nhạt và hiền hoà của cuối hè. Dường như có quỷ thần nào đó đang dùng phép màu làm đảo lộn số phận của chúng ta, còn những ánh sáng màu của những âm mưu và thoả hiệp lúc thì thấp thoáng hiện lên, lúc lại tắt ngấm.

Như vậy là ngày 23 tháng 8, tôi tiếp Kirienko và Chernomurdin, còn ngày 24 tôi đọc lời kêu gọi nhân dân trên vô tuyến truyền hình và ký các sắc lệnh cần thiết. Cũng ngày hôm đó Victor Chernomurdin đã tiến hành cuộc họp của Chính phủ với tư cách là Quyền Thủ tướng.

Chernomurdin đã điên cuồng đẩy những nhà lãnh đạo của Quốc hội vào chân tường. Ông sử dụng con bài chính của mình là hiện không có một ứng cử viên nào xứng danh và nguyện vọng của tất cả các phe phái chính trị, kinh tế muốn nhanh chóng dập tắt được cuộc khủng hoảng. Chỉ trong vòng ba ngày: thứ hai, thứ ba và thứ tư đã thống nhất được những điểm dự thảo chủ yếu của cái gọi là Thoả thuận chính trị, một văn bản xác định quan hệ giữa Tổng thống, Quốc hội và Chính phủ.

Ngày thứ năm và thứ sáu sẽ bắt đầu công việc nghiên cứu kỹ nội dung của văn kiện này.

Chernomurdin đã đạt được nhiều thành công. Trước hết là ông đã giành được sự ủng hộ của Seleznev, Chủ tịch Quốc hội, thực tế là nhân vật thứ hai của Đảng cộng sản. Ông cũng giành được sự ủng hộ của “Đảng quyền lực nhân dân” và Đảng Nông nghiệp, những người em của Ziuganov. Hơn nữa lại cả sự ủng hộ của những người lãnh đạo “Gasprom” vốn rất có ảnh hưởng đối với giới lãnh đạo của Đảng cộng sản. Phe đối lập cánh tả đồng ý chấp nhận với điều kiện: Tổng thống từ nay đến năm 2000 sẽ không giải tán Duma. Về phần mình Duma sẽ bảo đảm tín nhiệm Chính phủ. Chính phủ nhận trách nhiệm không gây ra những cuộc khủng hoảng Quốc hội bằng cách từ chức tự nguyện. Chernomurdin liên tục gọi điện cho tôi, khi thống nhất những quan điểm mới: liệu những người cộng sản có thể vào Chính phủ được không? Có thể trao đổi với Duma về tất cả các Phó thủ tướng được không?

Tôi cố ý chấp nhận những quyền hạn hợp hiến của mình. Tôi cũng tin tưởng rằng với một người lãnh đạo Chính phủ tin tưởng như Chernomurdin, thì chúng ta có thể tránh được những phức tạp. Tôi cũng tuyệt đối tin rằng trong lúc tình hình căng thẳng thì chỉ có Chernomurdin là ứng cử viên duy nhất có thể lên giữ chức Thủ tướng.

Thế nhưng những người cộng sản lại cố lợi dụng sáng kiến của Chernomurdin. Ziuganov và những người anh em của ông ta trong cánh tả như Nicolai Ryzkov và Nicolai Kharitonov đã

cũng ra tuyên bố chung: vấn đề về ứng cử viên Thủ tướng chưa được chuẩn bị. Ryzkov còn nói rõ hơn: Mù quáng tham gia Chính phủ mà không biết được đường lối và chương trình của Chính phủ đó thì thật là có tội trước nhân dân.

Lợi dụng tình hình khủng hoảng để tôi bắt buộc phải cách chức Kirienko và Chính phủ tự do của Kirienko, họ đã cố gắng giành lấy một phần không gian chính trị. Họ muốn đưa người của mình vào Chính phủ này, hạn chế những sáng kiến của tôi. Nhưng đối với tôi đó là một bước đi chính xác và suy nghĩ kỹ lưỡng: sau khi Duma thông qua Chernomurdin, chẳng cần phải giải tán Duma làm gì. Chernomurdin - Thủ tướng của tôi và cho đến năm 2000, tôi cũng không có ý định cách chức Chính phủ này. Mọi việc đều đúng bài bản.

Tuy nhiên có điều hoàn toàn rõ ràng là những người cộng sản chấp nhận thoả thuận đó như sự tự sát. Họ chỉ muốn thúc ép Victor Chernomurdin, gây áp lực thường xuyên với ông. Chỉ trong vòng một tuần ông đã loại bỏ được tất cả mọi sự phản đối của họ, thực hiện mọi điều kiện, bỏ qua mọi lý lẽ. Ông đã từ bỏ tất cả chỉ để ký được thoả thuận.

Những người cộng sản hiểu rằng khi không có một ứng cử viên sáng giá, mà lại nhận trách nhiệm về mình đối với cuộc khủng hoảng chính trị trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế - thì đó là miếng bánh đắng ngắt, khó nhằn.

Ngày thứ sáu, tôi ký thoả thuận, trong đó đã có chữ ký của Genadi Seleznev, lãnh đạo của các phái chính trị trong Duma, Chánh Văn phòng Tổng thống Valentin Yumasev và Victor Chernomurdin. Chỉ không có chữ ký của Genadi Ziuganov - ông ta nói rằng cần phải thảo luận nội dung thoả thuận tại Hội nghị toàn thể của Đảng.

Nhưng sang ngày chủ nhật trên sóng truyền hình trực tiếp lãnh tụ của Đảng cộng sản mặt mày đỏ lựng, thở khó khăn và ra một tuyên bố giật gân: đến thứ hai họ không bỏ phiếu ủng hộ Chernomurdin. Nét mặt của Ryzkov và Kharitonov, những đồng minh của Ziuganov cũng dài ra vì ngạc nhiên. Họ nói rằng không hề biết gì về chuyện này và sẽ tiến hành tư vấn khẩn cấp.

Đúng thời điểm đó, tôi hiểu rất rõ: quyết định được thông qua tức khắc trong một giới hạn hẹp những kẻ âm mưu và nó chỉ có ý nghĩa là những người cộng sản đã có một ứng cử viên thực sự.

Cũng chẳng khó khăn gì mà không lọc ra được đó là ai.

Đó tất nhiên chỉ còn có Thị trưởng Matxcova Yuri Luzkov.

Có biết bao cú điện thoại lo âu gọi từ Hội đồng Liên bang cho tôi khi Kirienko còn chưa chính thức bị cách chức. Cả Luzkov và Stroev đều có những phát biểu gay gắt đối với Chernomurdin.

- Những khó khăn và sai lầm mà chúng ta đang trải qua hôm nay, chính là hậu quả của hoạt động vô ý thức kéo dài của Chính phủ cũ do Chernomurdin đứng đầu - đó là nhận xét của Egor Stroev.

Họ còn hoảng sợ bởi vì ý chí muốn vươn tới quyền lực của Chernomurdin ngay những ngày đầu sau khủng hoảng. Cũng giống như những người cộng sản, Luzkov và Stroev đều được coi là những nhân vật chính trị "nặng ký" số hai và số ba trong bối cảnh tình hình phức tạp hiện nay để phân chia quyền lực: cái gì đó dành cho Tổng thống, còn cái gì đó phải dành cho chính mình.

Rất nhanh, Luzkov hiểu rằng phải mau lẹ tận dụng cơ hội! Ông ta hiểu rất rõ: chỉ còn một chút nữa thôi và là cơ hội duy nhất cuối cùng để ông ta nắm quyền lực, lợi dụng những động cơ công khai của mình.

Trước mấy ngày khi diễn ra vòng bỏ phiếu đầu tiên ở Duma, tôi cho mời Luzkov và Stroev đến gặp ở Kremli. Trước tình huống khẩn cấp, khó khăn, tôi cho phép mình được thẳng thắn nói công khai không giấu giếm và chân thành: xin các ngài hãy từ bỏ khát vọng chính trị của mình và hãy ủng hộ Chernomurdin. Chúng ta cùng hội cùng thuyền, không nên làm cho con thuyền đó chao đảo nữa, chúng ta cùng đi với nhau.

Luzkov và Stroev cố gượng gạo kiềm chế, phát biểu mấy câu thanh minh trước ống kính truyền hình: Theo Hiến pháp Tổng thống có quyền quyết định ai xứng đáng vào chức vụ Thủ tướng, còn chúng tôi không có ý định tranh giành chức vụ này.

Tôi cảm giác đây chính là một thắng lợi. Dù sao cũng là thắng lợi về mặt sách lược. Luzkov và Stroev ít ra cũng không dám công khai lên tiếng chống Chernomurdin.

Nhưng hoá ra tôi không đánh giá hết khát vọng chính trị của Yuri Luzkov.

Ngày 31 tháng 8, thứ hai. Chỉ có hơn một trăm phiếu ủng hộ Chernomurdin. Thất bại hoàn toàn!

Đã sang tuần thứ hai kể từ khi Chính phủ Kirienko bị cách chức. Cái tuần thứ hai này diễn ra

hoàn toàn khác hẳn với tuần thứ nhất về nội dung chính trị, về nhân vật chính trị, cũng như về phong cách chính trị.

Giờ đây Yuri Luzkov đã chuyển sang phản công mạnh mẽ. Cũng giống như Chernomurdin tuần trước, ông ta ráo riết bắt đầu tìm kiếm vật liệu xây dựng lâu đài chính trị bằng tất cả những vật liệu có trong tay lúc đó.

Santsev, Phó Thị trưởng Matxcova, một người đã từng ở Đảng cộng sản Liên bang Nga. Những người cộng sản theo dõi chăm chú rất lâu hành động xử sự của Luzkov, từ lâu họ đã tha thứ cho ông ta về sự kiện năm 1993, nhưng cái chính là những người cộng sản muốn lợi dụng Luzkov như một cái búa để đập tan “chế độ Yeltsin”.

Ngày 7 tháng 9, thứ hai, ở Kremli diễn ra “cuộc gặp gỡ bàn tròn” với các tỉnh trưởng và lãnh đạo các phái trong Duma. Hội nghị đã thảo luận vấn đề rút ra khỏi khủng hoảng, hay nói ngắn gọn hơn là ai sẽ lên làm Thủ tướng.

Tại cuộc gặp “bàn tròn” này ở Duma, Ziuganov đã công bố danh sách những ứng cử viên có thể vào chức Thủ tướng. Ngoài cựu Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước Yuri Masliukov, đảng viên cộng sản (điều đó có thể hiểu được và lô gích), còn có Thị trưởng Matxcova Yuri Luzkov. Thế là đã rõ, Luzkov đã bắt tay với những người cộng sản. Ông ta đã cùng với họ tạo nên một bước đi táo bạo.

Ông ta cũng đã thoả thuận rất nhanh với một bộ phận của Hội đồng Liên bang. trong đó có những tỉnh trưởng dân chủ có thể lực như Konstantin Titov, Dmitri Aiatskov ủng hộ. Họ cho rằng sau khi xây dựng được cơ chế kinh tế thị trường ở một thành phố, Luzkov có thể dạy cho tất cả các khu vực còn lại của nước Nga. Có ai đó đã coi Luzkov là chủ nhân mới của đất nước và đã vội vã đến gặp ông ta trao đổi về những vấn đề của khu vực mình, có ai đó đã ngưỡng mộ ông ta là một nhân vật mới mẻ, trong sạch.

Chernomurdin cũng ráo riết hoạt động và may thay ông cũng được Hội đồng Liên bang ủng hộ: đa số các tỉnh trưởng ủng hộ ông.

Dù có bị áp lực của những người cộng sản (hơn nữa lại trái với ý nguyện của đa số các tỉnh trưởng), tôi vẫn không thể đề xuất Luzkov.

Cuộc bỏ phiếu vòng hai tại Duma, chỉ có 138 phiếu ủng hộ Chernomurdin. Công lao bao nhiêu cũng chẳng ăn thua gì.

Ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu thông qua Chernomurdin vòng hai, bộ phận cánh tả của Duma ra tuyên bố nếu còn đưa ứng cử viên này vào bỏ phiếu thông qua vòng ba, thì họ sẽ tiến hành thủ tục bỏ phiếu bất tín nhiệm Tổng thống.

Tình hình đã lên căng thẳng đến cực điểm.

Như vậy sau hai năm trời nguyên nhân những người cộng sản không chịu nhượng đã khá rõ. Họ không muốn bỏ lỡ một cơ hội, một tấm vé hạnh phúc rơi vào tay họ trong tháng 8 và tháng 9. Chính quyền gần như ngẫu nhiên rơi vào tay họ. Chỉ cần vớ tay ra chút nữa là được.

Làn sóng bất bình ghê gớm đối với Chính phủ, đồng rúp bị chao đảo, những thiệt hại của các quỹ tiết kiệm và những nhà kinh doanh bị tan ra từng mảnh, lạm phát trong tình trạng phi mã nằm trong cái bối cảnh hoảng loạn đó đều tấn công trực tiếp vào Kremli.

Những tiền đề pháp lý đã xuất hiện cho hành động của họ: Nếu Duma ba lần không thông qua ứng cử viên Chernomurdin, thì có nghĩa là Duma sẽ bị giải tán và tiến hành một cuộc bầu cử mới. Đó là quy định của Hiến pháp. Nhưng ở đây còn một cái bẫy pháp lý nữa: nếu Tổng thống bị đưa ra bỏ phiếu bất tín nhiệm, thì ông không có quyền giải tán Duma. Hiến pháp không quy định rõ trong trường hợp này thì làm thế nào. Giải tán Duma trong bối cảnh khủng hoảng xã hội rất gay gắt là một việc làm cực kỳ nguy hiểm. Trong trường hợp này nó còn nguy hiểm gấp hai, ba lần.

Ở một đất nước mà không có Quốc hội, không có Chính phủ, còn Tổng thống thì đang trong tình trạng ngàn cân treo trên sợi tóc trước tình huống bị bỏ phiếu bất tín nhiệm, thì rất có thể xảy ra tình hình chính trị cực kỳ lộn xộn. Đó là cái bẫy đe dọa để trống quyền lực, bùng nổ những bất bình và những biện pháp khẩn cấp.

Nhưng vấn đề không chỉ có thế. Những người cộng sản sau đó nhất định sẽ giành được đa số tuyệt đối trong Duma! Cuộc khủng hoảng này đã tạo cho họ được tiềm năng chính trị cực kỳ lớn lao... Nếu giải tán Quốc hội tức là tạo động lực để thụt lùi, để làm sụp đổ hoàn toàn những cuộc cải cách dân chủ, tai họa đối với đất nước.

Lúc đó đối với tôi, phải đồng thời tiến hành ba công việc: gây áp lực đối với Duma (“Tôi không còn ứng cử viên nào khác, vấn đề này đã được quyết định, dù có hay không có Duma, thì Thủ tướng vẫn cứ là Chernomurdin”). Thuyết phục Chernomurdin không cố đeo đẳng vị trí ứng cử viên của mình (Victor Stepanovich, không nên đưa ra bỏ phiếu vòng ba trong bối cảnh tình hình chính trị như thế này, chúng ta không có quyền giải tán Duma”). Thông qua Yumasev bí mật thuyết phục một ứng cử viên sáng giá duy nhất - Primakov!

Tôi quyết tâm làm như vậy. Tôi làm bởi vì tôi tin tưởng sẽ tìm được lối thoát.

Tuy vậy sau dứt bỏ phiếu vòng hai, tôi triệu tập một số người trong Văn phòng Tổng thống lại và nghe ý kiến của họ ủng hộ hay phản đối ứng cử viên Luzkov.

Cũng cần phải đánh giá đúng Yuri Luzkov, năng lực và ý chí muốn giành chiến thắng của ông ta - hầu như hàng ngày đều có những sứ giả mang thông tin từ chỗ Thị trưởng về Kremli. Những người ủng hộ Luzkov cũng tăng lên nhanh chóng, trong đó có Andrei Kokoshin, Thư ký Hội đồng an ninh, các Phó Chánh Văn phòng Tổng thống Sergei Yastrzemski và Evgeni Savostianov.

Yumasev, Yastrzemski và Kokoshin đến nhà nghỉ gặp tôi.

Tôi đề nghị họ trình bày thật kỹ lưỡng, chi tiết cả hai quan điểm.

Sergei Yastrzemski lập luận:

- Luzkov bao giờ cũng ủng hộ Tổng thống. Trong bất kỳ mọi tình huống, trong mọi giai đoạn phức tạp. Người ta nói bây giờ ông ta chống Tổng thống. Tôi cho rằng đó là điều giả dối. Tôi đã trực tiếp nói chuyện với Yuri Mikhailovich. Ông ta nhờ tôi chuyển đến ngài rằng Yeltsin đối với ông ta là một khái niệm thiêng liêng. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Luzkov sẽ là một ứng cử viên Tổng thống sáng giá. Ông ta là một nhà kinh tế có kinh nghiệm, đã thành lập được một hệ thống chính quyền ngành dọc vững chắc. Đó là một người sẽ tiếp tục những cuộc cải cách kinh tế và dân chủ trong nước. Không thể để cho những người cộng sản có cơ hội lợi dụng khủng hoảng để làm chao đảo tình hình.

Kokoshin cũng có quan điểm gần tương tự.

Tôi nhìn về phía Yumasev và hỏi:

- Quan điểm của anh thế nào?

- Giờ đây ứng cử viên Thủ tướng phải là một nhân vật hoà hợp và thống nhất. Luzkov cố

vươn đến quyền lực bằng mọi giá, kể cả thô bạo và bất chấp bê bối. Hơn nữa nếu Luzkov trở thành Thủ tướng, thì chắc gì ông ta giữ được chính quyền đến cuộc bầu cử năm 2000? Tất nhiên là không rồi. Điều đó sẽ còn làm cho tình hình trong nước mất ổn định hơn nữa.

- Xin cảm ơn, tôi đã được nghe hai ý kiến khác nhau, còn bây giờ để tôi suy nghĩ.

Chỉ sau mấy phút, tôi gọi điện cho Yumasev (anh ta đã ngồi vào xe) và chỉ nói có một câu ngắn gọn:

- Hãy thuyết phục Primakov!

Tình hình vẫn tiếp tục căng thẳng.

Tôi vẫn tiếp tục tiến hành những bước hành động cuối cùng. Gây áp lực với Duma bằng mọi giá. Tình hình vẫn còn chưa hoàn toàn ngã ngũ. Mặc dù cả vòng bỏ phiếu thông qua ứng cử viên Thủ tướng đều bị thất bại, nhưng tôi vẫn hy vọng có sự đột phá bất ngờ và tôi sử dụng tất cả mọi phương tiện có trong tay. Tôi đề nghị chuẩn bị bức thư gửi Duma cho cuộc bỏ phiếu vòng ba cho ứng cử viên Chernomurdin. Đối với Duma điều đó có nghĩa là giải tán.

Đồng thời tôi cũng gặp Yuri Masliukov, cựu Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, một ứng cử viên của Đảng cộng sản. Yumasev nhanh chóng đưa ông ta đến gặp tôi. Đó là ngày 10 tháng 9, bảy giờ ba mươi phút. Masliukov trình bày:

- Tôi sẵn sàng làm việc, nhưng chỉ dưới sự lãnh đạo của Primakov. Ngài hãy cố thuyết phục ông ấy. Đó là một người tốt nhất. Tôi chỉ có thể làm việc cùng ông ấy mà thôi.

Đúng chín giờ sáng tôi đến Kremli. Primakov đang đợi tôi ở đó. Sau đó còn có Chernomurdin và Masliukov cũng đến. Tôi gặp luôn cả ba người để thông qua quyết định cuối cùng. Không thể trì hoãn hơn nữa.

Cuộc trao đổi đầu tiên với Primakov diễn ra tại nhà riêng của tôi hồi đầu tháng 9, vào giữa vòng bỏ phiếu thứ nhất và thứ hai ứng cử viên Chernomurdin ở Duma. Tôi thuyết phục:

- Evgeni Maximovich. Anh biết tôi, và tôi cũng biết anh... Anh là người duy nhất trong thời

điểm này là ứng cử viên Thủ tướng được tất cả chấp nhận.

Chúng tôi trao đổi rất lâu và thẳng thắn. Tôi có cảm giác thật sự trong thâm tâm Primakov không muốn làm Thủ tướng. Ông không muốn mang trên vai gánh nặng chính quyền, trách nhiệm lớn lao. Ông chỉ muốn giữ cương vị Bộ trưởng Ngoại giao đã quen thuộc và sở trường của mình.

Primakov phân trần:

- Boris Nicolaevich, tôi cũng sẽ thẳng thắn với ngài. Đối với tuổi tôi gánh nặng đó là quá sức. Ngài hiểu cho. Tôi muốn làm việc bình thường, yên ổn đến cùng. Chúng ta cùng về nghỉ vào năm 2000.

Sau lần bỏ phiếu đầu tiên ứng cử viên Chernomurdin, Yumasev đã mấy lần gặp Primakov.

- Evgeni Maximovich, ngài có đề nghị gì, chúng ta phải hành động thế nào?

Primakov trả lời:

- Theo tôi, chúng ta đề nghị Yuri Masliukov. Đó là một nhà kinh tế giỏi.

- Nhưng Boris Nicolaevich không thích một Thủ tướng là cộng sản, ngài biết điều đó chứ? Hay là chúng ta cuối cùng phải giải tán Duma?

Lúc đó Primakov nhìn thẳng vào mắt Yumasev và trả lời kiên quyết:

- Trong bất cứ trường hợp nào, cũng không được giải tán Duma.

Vòng đàm phán lần thứ ba, vòng cuối cùng diễn ra ngay tại Kremli vào buổi sáng ngày thứ năm, mùng 10 tháng 9. Hôm nay phải quyết định tất cả, không còn cách nào hết. Giải quyết như thế nào, thì chưa ai rõ cả.

Lúc đầu Primakov vẫn kiên quyết từ chối. Nhưng tôi đề nghị ông chưa về ngay, đợi tôi ở buồng khách, chờ Chernomurdin và Masliukov đến. Yumasev vẫn kiên nhẫn thuyết phục Primakov, tranh thủ từng giờ, từng phút khi hai ứng cử viên kia chưa đến.

Chính nửa tiếng đồng hồ đó đã quyết định tất cả. Primakov bỗng nhiên bật ra:

- Nhưng cấp phó của tôi là Ivanov vẫn chưa chuẩn bị cho vai trò là Bộ trưởng Ngoại giao. Hơn nữa ngày mai tôi lại có một chuyến đi nước ngoài. Tôi biết nói thế nào với các đối tác của mình đây?

Valentin nhìn Primakov với hy vọng. Primakov vẫn phẩy tay:

- Không, tôi không thể làm được.

Yumasev hiểu rằng đây là cơ hội cuối cùng:

- Thưa Evgeni Maximovich, ngài là nhà thông thái. Ngài phải hiểu điều đó. Nếu như có chuyện gì đó xảy ra với Tổng thống thì sao? Ai sẽ lãnh đạo đất nước, ai sẽ nắm chính quyền? Luzkov chăng? Ngài muốn ai?

- Không, tôi không thể.

- Tôi có thể nói với Tổng thống là ngài đã đồng ý?

Primakov im lặng. Valentin Yumasev nhắc lại:

- Tôi có thể báo cáo được chứ?

Primakov vẫn im lặng.

Yumasev chạy vội sang buồng làm việc của tôi ngay trước khi cả ba ứng cử viên bước vào. Trên bàn làm việc của tôi vẫn còn lá thư gửi Duma Quốc gia. Tôi mời tất cả ngồi xuống ghế và nói: “Tôi sẽ đề nghị Duma thông qua ứng cử viên Thủ tướng mới. Tôi đề nghị ủng hộ ý kiến đề xuất của tôi...”.

Tôi dừng lại.

Cả ba người ngồi lặng im như nín thở. Ai cũng chờ đợi được gọi tên mình. Kể cả Masliukov, người thật sự chẳng hy vọng gì.

- Evgeni Primakov! - Tôi thấy thở phào khi nhắc lại.

Chính trị - đó là nghệ thuật của những cái có thể. Nhưng trong chính trị có cái khởi đầu hợp lý hợp tình. Nhịp thở của số phận. Chắc hẳn Victor Stepanovich không cảm thấy số phận phản lại ông. Ngay ở buổi gặp gỡ cuối cùng trước vòng bỏ phiếu thứ ba, ông vẫn nghĩ là ông vượt qua được.

Thậm chí ngay sau khi tôi đã tuyên bố quyết định của mình, Chernomurdin vẫn cố đưa ra những lý lẽ rằng Primakov và Masliukov tốt nhất là bổ nhiệm làm Phó thủ tướng thứ nhất của ông, còn cứ để cho Duma bỏ phiếu vòng ba. Tôi hỏi lại:

- Nếu như họ vẫn không tán thành thì sao?

- Họ còn có cách nào khác được?

Primakov và Masliukov lặng im. Tôi hỏi Primakov sau một hồi im lặng:

- Liệu Victor Stepanovich có qua được vòng ba hay không?

- Không hề có cơ hội nữa! - Evgeni Primakov chậm rãi trả lời. Và Masliukov cũng tán thành ý kiến đó.

Chernomurdin ngồi lặng im. Sau đó ông quay qua ghế nói:

- Boris Nicolaevich, tôi bao giờ cũng ủng hộ ứng cử viên Primakov. Đó là một quyết định đúng đắn. Xin chúc mừng Evgeni Maximovich!”

Đó là ngày 10 tháng 9. Duma Quốc gia đã thông qua ứng cử viên Primakov với đa số phiếu ủng hộ.

Có điều thật lạ lùng, đó là những tháng ngày nặng nề nhất đối với tôi trong suốt tám năm rưỡi ở cương vị cầm quyền: tháng 8, tháng 9 và tháng 10. Mùa thu vàng, một mùa êm ái, dịu dàng. Mùa này sao lại có đường đua như vậy? Tại sao chính vào cái thời điểm này ở quốc gia chúng ta, ở xã hội chúng ta lại bùng lên như vậy? Tôi cứ cố hỏi những trợ lý của mình để họ dùng khoa học giải thích những nhân tố bất lợi trong những tháng ngày qua. Nhưng không, họ trả lời đó là những tháng ngày bình thường.

Chẳng có gì bất bình thường.

Tháng 8 năm 1991. Chính biến. Ủy ban Quốc gia về tình trạng khẩn cấp. Cả nước như ngàn cân treo trên sợi tóc. Năm 1992 - 1998 khủng hoảng đến bế tắc, xung đột vũ trang ở ngay trung tâm Matxcova, bắn vào Nhà Trắng cũng lại rơi vào tháng 9 và tháng 10 năm 1993.

Năm 1994. Tháng 9. “Ngày thứ ba đen tối”. Đồng rúp sạt giá.

Năm 1995. Bầu cử Duma. Những người cộng sản và đồng minh giành thắng lợi hoàn toàn.

Năm 1996. Tôi phải phẫu thuật tim.

Năm 1997. Cuộc chiến tranh tài chính. “Vụ bê bối sách”.

Năm 1998. Khủng hoảng tài chính, Chính phủ Kirienko bị cách chức, đấu đá quyền lực. Bổ nhiệm Primakov.

Năm 1999. Những vụ nổ ở Matxcova và các thành phố khác.

Thật không thể hiểu được tính quy luật lặp đi lặp lại.

Còn nếu ta nhớ lại thì chính quyền rơi vào tay những người bên-sê-vích cũng vào những tháng đó năm 1917, rồi cũng những tháng đó là thử thách nghiệt ngã nhất đối với đất nước trong thế kỷ 20 khi Hồng quân Liên Xô hùng mạnh bị bọn phát xít dồn vào chân tường.

Tôi chậm rãi đi trên con đường nhỏ của công viên. Xung quanh đầy lá vàng và đỏ. Tưởng chừng như đám cháy... Không khí mùa thu thật đáng yêu, trong lành, sáng sủa.

Trong tôi hết ý nghĩ này lại đến ý nghĩ khác dồn dập kéo tới. Dù sao khủng hoảng chính trị chỉ là một hiện tượng tạm thời và trong đó có cái gì đó có lợi. Kinh nghiệm qua chính bản thân mình: cơ thể đang chờ đợi một cuộc khủng hoảng, rằng để vượt qua được bệnh tật, khôi phục và trở về với trạng thái sức khỏe cũ. Lúc thăng lúc giáng. Cuộc sống con người lúc ở thể thượng phong, lúc ở thể hạ cực như một sơ đồ hình sin.

Song, nếu như trong thời gian tôi cầm quyền trong lịch sử Nga có nhiều cuộc khủng hoảng như thế xảy ra, thì đó không phải lỗi tại tôi. Thời đại khủng hoảng giữa hai thời kỳ trung gian chuyển đổi ổn định.

Nhưng cuộc khủng hoảng sau không hề giống cuộc khủng hoảng trước. Nó gây ra vết thương cho tầng lớp trung lưu vừa khó khăn lắm mới hình thành, cho tầng lớp những người kinh doanh, những chủ sở hữu, những chủ doanh nghiệp... là những người bị đau đớn hơn cả. Bởi vì tất cả đều để phục vụ họ, để cho họ tin rằng con cái họ được học hành ở những trường lớp có tiếng tăm, để họ có thể ra nước ngoài nghỉ ngơi, để họ có thể dành dụm được vốn ban đầu, để họ có thể xây được nhà riêng, chuyển đổi căn hộ, mua đồ gỗ mới, xe ô tô riêng... Chính những người đó là chỗ dựa chính của tôi. Nếu như họ gặp khó khăn, nếu như họ quay lưng lại với tôi, thì điều đó có nghĩa là khủng hoảng còn sâu sắc hơn. Nặng nề hơn nhiều.

Tôi đi dưới hàng cây đầy lá phủ. Cháy, cháy...

Liệu những người này có hiểu cho là tôi có phản bội họ không? Tôi không biết. Một mùa thu nặng nề, một mùa đông ảm đạm đang chờ đón chúng ta. Nhưng trong cái không khí giá lạnh, trong lành này một người bình thường cũng có thể hiểu được chân lý. Chỉ cần quan sát thật kỹ. Nếu như chúng ta trải qua được mùa thu này, vượt qua được mùa đông này, thì nhất định chúng ta sẽ hiểu được.

Làn khói bốc lên từ đồng lá rừng được đốt lên. Những cánh rừng và cánh đồng hiện lên rõ hơn trong tương lai sán lạn. Đó là thứ triết lý tự nhiên. Triết lý này rất có thể còn vụng về? Nhưng tôi cảm thấy nhẹ nhõm, thoải mái hơn.

Ổn định kiểu Primakov

Vậy là cuộc khủng hoảng chính trị đã được giải quyết. Điều cốt yếu nhất là tình hình khủng hoảng tháng 9 diễn ra khi cả nước Nga gần một tháng không có Chính phủ, đã không đưa chúng ta đi trệch ra ngoài khuôn khổ Hiến pháp.

Chúng ta đã có thời gian xả hơi, nhưng là để tỉnh ngộ và tìm câu trả lời cho các vấn đề: chuyện gì đã xảy ra với chúng ta, hậu quả của khủng hoảng là gì và nói chung cần phải làm gì bây giờ?

Ai ai cũng đều quan tâm xem liệu nước Nga có còn là một nước cộng hoà thể chế Tổng thống nữa không? Liệu chính quyền hiện tại có chuyển từ tay Tổng thống sang phe đối lập hay không? Nếu ta lướt qua báo chí những ngày ấy, đọc các bài bình luận chính trị, thì sẽ thấy được một câu trả lời giống nhau. Nước Nga không còn là một đất nước theo thể chế Tổng thống nữa. Chương trình cải cách tự do đã chấm dứt. Những nhân vật cải cách trẻ tuổi từng có thời làm việc lâu dài với Tổng thống đã đưa đất nước tới bờ vực khủng hoảng kinh tế.

Nhiệm vụ cứu đất nước khỏi bờ vực đó, khắc phục sai lầm của những con người xa lạ trước đó là nhiệm vụ cấp bách mà Chính phủ thân tả của Primakov phải giải quyết. Rõ ràng Chính phủ này sẽ đi theo con đường hoàn toàn khác. Hơn nữa lại có Yuri Masliukov, một nhà kinh tế theo trường phái kế hoạch hoá thời Xô-viết là người đóng vai trò chủ chốt trong Chính phủ này. Ông này còn là một người kiên quyết ủng hộ các tổ hợp công nghiệp - quốc phòng và Ủy ban Kế hoạch Chính phủ, một đối thủ đầy thuyết phục của cuộc cải cách thời Gaidar.

Vậy là có thể cắm cây thánh giá xuống toàn bộ năm mớ chính sách của Yeltsin.

Trong khi đó tôi tuyệt đối không hề bị những tâm trạng lo lắng, thậm chí bị kích bao trùm toàn bộ báo chí lúc đó làm bối rối. Tôi bình tĩnh theo dõi Chính phủ mới, bởi tôi tin tưởng chắc chắn một điều rằng thời điểm khủng hoảng tồi tệ nhất đã lùi lại phía sau.

Tôi cố xác định xem chiến lược chính trị mới của tôi sẽ ra sao. Phòng thủ, hay chờ đợi? Điều này còn phụ thuộc vào điều gì thực tế sẽ diễn ra trong nhận thức, trong tâm trạng của người dân. Rồi dần dần mọi người sẽ hiểu ra: xã hội chẳng hề hoảng loạn, thực tế đã không diễn ra cái gọi là sự sụp đổ hoàn toàn các giá trị tự do, chính sách tự do từng được tuyên bố hồi tháng 9.

Cuộc khủng hoảng đã không làm ảnh hưởng đến những vùng xa xôi của nước Nga. Người dân tại các vùng thôn quê với vẻ mặt khó hiểu hỏi người thành phố: khủng hoảng là cái gì? Xin

hãy giải thích giùm cho...

Những người nông dân Nga không có tiền gửi trong ngân hàng. Điều nghịch lý này lại đóng vai trò tích cực.

Đúng là đồng rúp sục giá đã đánh mạnh vào giá cả, xét về mức sống thì mọi người đều cảm nhận thấy khủng hoảng. Song cơn giông tố đó không biến thành hỗn loạn. Người dân dần dần thích nghi, và chính điều đó phần nào đã cứu thoát chúng ta. Khủng hoảng trong lĩnh vực không thanh toán nợ đã được khắc phục, con tim của ngân hàng bắt đầu hoạt động trở lại bình thường cho dù hiện tại vẫn chỉ là sự hỗ trợ một cách giả tạo, nhưng dù sao...

Các ngân hàng không giành được trái phiếu ngắn hạn quốc gia cũng đứng vững trước cơn chao đảo. Công nghiệp địa phương vốn trước kia không có được khả năng vươn tới thị trường hàng ngoại nhập thì nay bước đầu đã hồi sinh. Bất kỳ doanh nghiệp nào - từ một quán nhỏ cho đến công ty dầu mỏ cỡ lớn đều học cách sống theo giá cả mới, theo cơ chế kinh tế hà khắc mới. Người ta ngày càng viết, càng nói nhiều đến chuyện khủng hoảng đã giúp làm lành mạnh và thử thách nền kinh doanh trong nước. Tuy rằng thử thách này về thực chất cũng gây ra không ít choáng váng.

Nhưng dù sao một khi chúng ta đã không chết - thì có nghĩa là chúng ta đứng dậy được.

Một lần nữa chúng ta đã kịp dừng lại bên bờ vực thẳm. Một lần nữa số phận lại che chở nước Nga. Những cuộc cách mạng, những biến động xã hội mà những người bên-sê-vích luôn mơ tưởng đến đã không diễn ra. Vậy thì điều gì đã cứu chúng ta một lần nữa?

Cái mà chúng ta rêu rao bằng những lời lẽ hoa mỹ như “cải tổ” hay “cải cách thị trường” thì báo chí phương Tây gọi một cách hết sức đơn giản và rõ ràng: đó là cách mạng dân chủ. Ở nước chúng ta hoàn toàn không có định nghĩa về thời kỳ quá độ như thế.

Giải thích về hiện tượng bất thường này vừa đơn giản, lại vừa phức tạp: Nước Nga đã quá mệt mỏi với các cuộc cách mạng rồi, thậm chí ngán ngấm với chính cụm từ thể hiện hoặc là cuộc chính biến, hoặc là thảm họa xã hội vô hình.

Chúng ta phản đối các cuộc cách mạng. Chúng ta đã chán ngấy cách mạng trong thế kỷ 20 này.

Xã hội Nga ủng hộ nền dân chủ trong giai đoạn cải cách chính trị quan trọng và đầy biến động này. Nhưng xã hội Nga đã và đang không muốn để xảy ra bất cứ thảm họa nào. Với xã hội này, khái niệm “đấu tranh giai cấp” và “đấu tranh xã hội” không còn được chấp nhận. Cách mạng trong nhận thức của người dân Nga là cơn chấn động, hỗn loạn, đói nghèo.

Ngay từ cuối những năm 80, tôi đã hoàn toàn nhận thức rõ là nước Nga ủng hộ các cuộc cải cách cấp tiến, nhưng không tán thành kiểu cách mạng như một cái gì đó nguy hại gắn liền với nổi dậy vũ trang, bạo lực hoặc đảo chính.

Những cuộc mít tinh ở Matxcova ủng hộ dân chủ diễn ra dưới thời Gorbachov đều hoàn toàn là những cuộc mít tinh hoà bình. Sự chống đối một cách hoà bình của dân chúng đối với những người phục thù cộng sản - đó chính là điều thống nhất tất cả các tầng lớp khác nhau lúc đó. Điều đó cũng giống như “mùa xuân Praha”, giống như cuộc “cách mạng nhung lụa”. Tôi nhận thấy rõ một điều: xã hội đang trông chờ cải cách và xã hội hiện đang hội đủ các yếu tố văn minh, tràn đầy động lực.

Thời gian đã chứng tỏ rằng tôi đã đúng trong cách đánh giá của mình. Đất nước bác bỏ mọi mưu đồ áp đặt vũ lực. Ai cầm vũ khí đầu tiên, kẻ đó phải chịu thất bại. Điều này đã đúng vào năm 1991, cũng như 1993.

Sự lựa chọn của nước Nga rất rõ ràng - đó là tái cơ cấu dân chủ đất nước.

Song “hoà bình” không có nghĩa là “dễ dãi”. Một mặt, động lực tái thiết không đổ máu này (chống bôn-sê-vích, chống cộng sản) giúp cho nền dân chủ đứng vững và chiến thắng. Song mặt khác, động lực đó cũng gieo vào lòng dân một sự chờ đợi vô thức tới một điều kỳ diệu xã hội nào đó. Một số hy vọng nước Nga sẽ được những vông tay lớn trên thị trường thế giới chào đón, rồi lập tức nước Nga sẽ phát triển kinh tế thịnh vượng ngay như họ từng mơ ước. Số khác hy vọng thị trường tự do và sức cạnh tranh sẽ đến một cách tự nhiên, sẽ không còn những con đường “ổ gà”, không còn những ngôi nhà “ổ chuột”, không còn hàng hoá kém chất lượng.

Không, không thể xảy ra những chuyện đó.

Cuộc cách mạng, thậm chí mang tính hoà bình, dù sao cũng là một sự phá vỡ ghê gớm đối với trật tự cuộc sống cũ.

Những thay đổi nhanh chóng trong cuộc sống như hình thức sở hữu, chế độ Nhà nước, thể giới quan, hệ tư tưởng và lợi ích quốc gia, thậm chí cả biên giới đều không thể không gây ra những cơn sốt trong xã hội, không thể không làm chấn động những nền tảng cơ bản nhất của

cỗ máy Nhà nước.

Phải, cỗ máy Nhà nước này đã bị suy yếu trầm trọng do hậu quả của cuộc “cách mạng thầm lặng” của chúng ta.

Một chính quyền thực sự được ra đời từ kết quả của bất kỳ một cuộc cách mạng nào - dù thầm lặng hay ồn ào - tưởng như diễn ra ở đâu đâu, vậy mà hoá ra lại ở “ngay trên mặt đất”.

Tôi đã nhận ra mối hiểm hoạ này. Và tôi phải nhanh chóng ngăn nó lại. thúc đẩy thiết lập một thể chế Nhà nước Nga mới, áp dụng những cơ chế điều hành mới, đưa thành luật và sắc lệnh.

Nhưng giờ đây tôi lại nhận thấy tất cả khiếm khuyết của quá trình chuyển đổi nhanh chóng, song lại vội vã này. Chúng ta không đánh giá hết chủ nghĩa vô Chính phủ thâm căn cố đế vốn đã ăn sâu vào từng đường gân thớ thịt của người dân Nga, họ đã không tin tưởng vào bất cứ giới lãnh đạo nào. Điều này có nguyên do của nó: Suốt những năm dưới chính quyền Xô-viết dân chúng đã chán ngấy cái gọi là “Nhà nước” và chính quyền của các quan chức lãnh đạo Đảng. Thế giới quan Nga ngày nay với ý nghĩa này được xác định đơn giản: Cần ít lãnh đạo hơn và Nhà nước hãy ít can thiệp hơn vào công việc của chúng ta. Còn có một quan điểm khác tương phản với quan điểm này, hoàn toàn trái ngược với hệ tư tưởng vô Chính phủ: cần phải đưa đất nước vào khuôn khổ bằng mọi giá, thậm chí bằng cái giá thủ tiêu cả cải cách dân chủ!

Nhưng dù ở thái cực này hay thái cực kia - cũng như ở bất cứ thái cực nào khác, vẫn hoàn toàn không thể có được sự thật lịch sử. Nước Nga mới đã trải qua giai đoạn cách mạng dân chủ. Hiện tại cũng đến lúc quay trở lại ý tưởng thể chế Nhà nước nhưng ở một cấp độ khác và dưới một hình thức khác, nghĩa là quay trở lại một thể chế Nhà nước nhưng thể chế đó không cản trở con người. Thể chế độ đó sẽ không đè nén, áp bức con người, mà trái lại bảo đảm cho họ một cuộc sống ổn định và thịnh vượng.

Vậy mà giờ đây các tiêu chuẩn đơn giản nhất phải phục tùng ban lãnh đạo được bầu ra một cách dân chủ lại bị coi là quay trở lại nền độc tài cộng sản. Không thể như vậy. Nước Nga đang vận động theo hướng đi đúng - xây dựng một quốc gia dân chủ, hùng mạnh, đúng đắn chứ không phải một quốc gia độc đoán, chuyên quyền.

Tôi cứ cố kiểm tra lại cảm giác của mình hồi mùa thu năm 1998: Đúng thật, dù trên báo chí, ở Duma hay Thượng viện, trong các bài phân tích xã hội, thậm chí cả trên đường phố... không thấy bất kỳ ở đâu có những câu chuyện về chuyển giao chính quyền hay sở hữu, về việc cần thiết phải áp dụng tình trạng khẩn cấp nào đấy. Quả thực bầu không khí lúc đó đáng lo ngại, ở nhiều khu vực mùa đông sẽ rất khó khăn, nhưng... không còn nỗi sợ hãi như những ngày đầu tiên - chúng ta sẽ chết, chúng ta sẽ đói, thiếu lương thực, lạm phát một ngàn phần trăm, giải tán Thượng viện và vân vân. Nhìn chung giọng điệu của báo chí đã thay đổi - từ thất vọng đã chuyển sang ôn hoà, có suy nghĩ và tỉnh táo. Không còn cơ sở để nảy sinh giai đoạn hai của

cuộc khủng hoảng chính trị, khủng hoảng quyền lực trong nước.

Điều này có ý nghĩa gì đối với Tổng thống?

Có chứ.

Không gian chính trị phần nào đó được trao cho phe đối lập, tức là Chính phủ liên minh của Primakov. Nhưng nó chỉ được trao vào thời điểm hết sức cần thiết! Giờ đây, khi trong tay đa số Quốc hội tập trung một bộ phận đáng kể chính quyền hành pháp thì họ sẽ không có quyền về mặt đạo đức, không có khả năng tiếp tục làm tròn trách con thuyền. Sáng kiến chính trị của họ sẽ bị thu hẹp. Các biện pháp chống khủng hoảng là một công việc nghiêm túc. Những biện pháp này không thể mang tính chất hoạt động chính trị cũng như mơ hồ mang tính cách mạng. Dù có cố gắng, Chính phủ Primakov cũng không thể đi ngược hướng, không thể áp dụng các cuộc thử nghiệm nguy hiểm kiểu cộng sản đối với nền kinh tế.

Tôi cố theo dõi sát hơn sách lược và thái độ của Evgeni Maximovich.

Ông bắt đầu hành động một cách hết sức chín chắn, cân nhắc, không vội vàng. Thận trọng lấy lòng các lực lượng chính trị, thường xuyên chủ động trao đổi ý kiến với người đứng đầu các đảng phái và lãnh đạo các khu vực. Không áp dụng các bước đi quá mạnh. Dần dần củng cố vị trí của mình. Ông giành được sự ủng hộ của các thống đốc. Ngoài Masliukov, ông còn đưa vào Chính phủ nhiều người khác của mình như nhà nông học Kulic, thống đốc tỉnh Leningrad Gustov và Georgi Boss, thành viên tin cậy trong đội ngũ của Luzkov.

Nói thực tôi không nghi ngờ gì trước việc Primakov nhanh chóng quen với cương vị mới, cũng như ổn định vị thế của mình chỉ trong có vài tuần lễ. Ông ta là một nhân vật có thâm niên trong bộ máy Nhà nước, bao năm trời làm việc dưới thời Breznev với vai trò nhà nghiên cứu quốc tế, sau có mặt trong Bộ Chính trị dưới thời Gorbachov, một nhà ngoại giao, một tình báo viên.

Nhưng với tôi lúc này, điều quan trọng hơn là cần phải hiểu xem Primakov sẽ lựa chọn âm điệu nào để nói chuyện với đất nước? Để chính với âm điệu ấy toàn thể dân chúng - từ người dân lao động cho đến những nhà lãnh đạo hàng đầu, đều sẽ lắng nghe ông ta hơn.

Tôi có cảm tưởng là Primakov đã lựa chọn hoàn toàn đúng âm điệu của mình!

Ông ta biết cách trấn an mọi người bằng chất giọng hơi khô, pha chút hài, phong cách diễn đạt cứng nhắc có chừng mực. Với phong thái chậm rãi tin tưởng, Evgeni Maximovich biết làm dịu không khí căng thẳng bao trùm toàn xã hội hồi tháng 9 - tháng 10 và làm cho mọi người tin tưởng vào khả năng tình hình sẽ ổn định.

Nói thực, đây cũng chính là điều tôi trông cậy.

Tóm lại, Primakov đã đạt được vị trí chắc chắn mà trước đó chưa một Thủ tướng Nga nào có được. Về khách quan, có mọi cơ sở để khẳng định điều này: ông được các lực lượng chính trị rất khác nhau, từ Văn phòng Tổng thống cho đến Duma Quốc gia ủng hộ, và có uy tín cao.

Khủng hoảng được tháo gỡ dần - đó đã là một thắng lợi.

Những gì Chính phủ Primakov sẽ tiến hành trong kinh tế thì phải chờ tới mùa xuân, khi đất nước sống qua mùa đông, thì mới có thể phán xét được. Còn giờ đây tôi chờ đợi ở Chính phủ Primakov không phải là những hành động kiên quyết, mà ngược lại. Con bệnh “kinh tế Nga” vừa qua khỏi cơn sốt cao hiện không cần phải cho uống thêm thuốc nữa. Nó cần phải được nghỉ ngơi, lấy hơi, bình phục.

Quả thực, ngay từ đầu không hiểu tại sao cánh báo chí lại chẳng thích thú gì Chính phủ Primakov. Họ cảm thấy rõ sự khó chịu ghê gớm này. Sau này mới rõ điều gì đã kích động báo chí chỉ trích một cách vội vã và theo tôi là vô lý: như thế nội các mới giữ bí mật tuyệt đối. Bộ máy Chính phủ được lệnh phải giấu kín tin tức trước báo chí, hạn chế trả lời phỏng vấn, các cuộc tiếp xúc với phóng viên đều phải qua kiểm soát nghiêm ngặt.

Đó là phong cách làm việc nhiều năm của Evgeni Maximovich trong các cơ quan mật như Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, Bộ Ngoại giao, Cơ quan Tình báo đối ngoại. Nhưng hoạt động của Chính phủ vài năm gần đây đã công khai hoá. Phóng viên đã quen được thảo luận về những hành động Chính phủ sẽ áp dụng. Họ quen sống theo chuẩn mực của báo chí thế giới.

Thế mà bỗng nhiên ở đây lại ban ra lệnh cấm “kiểu Xô-viết”. Chuyện con con chẳng? Tiểu tiết chẳng? Hoá ra không phải thế. Tôi hiểu rõ là có điều gì đó đã xảy ra trong quan hệ giữa Thủ tướng và giới phóng viên khi trong cuộc gặp lần đầu tiên với tôi, Primakov đã mang theo “chiếc cặp đặc biệt” của mình. Trong chiếc cặp này ông ta thu thập hầu như tất cả những gì báo chí viết về nội các mới và người đứng đầu nội các đó. Mọi chi tiết đều được cẩn thận gạch chân bằng bút dạ màu. Nói thực, khi nhìn thấy những thứ đó tôi dường như không tin vào mắt mình nữa. Có cần thiết không, khi không những chỉ đọc, mà lại còn gạch chân và cắt chúng ra từ báo chí nữa chứ. Và điều chủ yếu là Primakov quyết định khiêu nại giới báo chí với ai đây? Với tôi ư?

- Evgeni Maximovich, tôi đã quen với chuyện này từ lâu rồi... Người ta viết về tôi hàng ngày, bao nhiêu năm rồi, và anh có biết là với giọng điệu thế nào không? Mà làm gì được bây giờ, chẳng lẽ đóng cửa các toà báo hay sao?

- Không, nhưng ngài hãy thử đọc xem, thưa Boris Nicolaevich. Chuyện này hoàn toàn làm giảm uy tín nền chính trị của chúng ta.

Vậy là, với tinh thần ấy tôi nói chuyện với Primakov gần một tiếng đồng hồ.

Mãi tôi không thể hiểu được chuyện này có ý nghĩa gì. Rồi sau chợt nhớ là bản thân tôi trong những năm đầu tiên tham gia chính trường cũng đã phản ứng thế nào với các bài báo khác nhau trên báo chí. Nhưng rồi tôi cũng dần dần học được cách phân biệt tự do ngôn luận xã hội với những chuyện “đơm đặt” thô bạo. Suốt những năm qua, tôi luôn luôn bị báo chí chỉ trích, - còn Primakov thì nào có phải chịu gì đâu. Ông ta không thể thay đổi thái độ với giới báo chí ngay được. Từng là một phóng viên được tôi luyện dưới thời báo chí Xô-viết, nhiều năm làm việc cho báo “Sự thật”, ông ta đã nhìn thấy sau mỗi bài báo là âm mưu phức tạp nào đó, ý đồ nào đó hoặc mối đe dọa từ phía các đối thủ chính trị. Xuất phát từ tư duy lô gích đơn giản nhất cũng không thể nào giải thích cho ông ta hiểu được. Để tự vượt qua được chính mình, ông ta cần phải có thời gian và có... thái độ khác với cuộc sống.

Thật buồn là Evgeni Maximovich không thể tránh khỏi được mô-típ kiểu cũ thời Xô-viết, không tránh được trạng thái bị kích động tinh thần nặng nề do báo chí gây ra. Nhưng tôi vẫn cố chịu đựng.

Thế rồi thay vì “chiếc cặp đặc biệt” quen thuộc với những mảnh giấy cắt ra từ báo, ông ta còn mang tới một cái gì đó khác nữa kia - đó là một vài trang kẹp chặt trong chiếc cặp tài liệu văn phòng. “Xin ngài hãy đọc đi”. Tôi bắt tay vào đọc. Đó là những tờ giấy nặc danh về một quan chức tương đối có vai vế bị tố cáo tham ô, nhận hối lộ. hoạt động tài chính bất hợp pháp và nhiều điều tiếng xấu xa khác.

Tôi bảo:

- Evgeni Maximovich này, chúng ta hãy cùng nhau nghiên cứu nhé? Những hiện tượng này là thế nào đây? Anh tin chúng thật à? Chúng ở đâu ra đây?

- Đây là những tài liệu do các cơ quan đặc biệt chuẩn bị, thừa Boris Nicolaevich. Dĩ nhiên là cần phải kiểm tra lại tất cả, nhưng...

- Nếu đó là sự thật thì tại sao không khởi tố người này đi.

Rõ là không hài lòng trước câu hỏi của tôi, Primakov liền giấu cặp tài liệu đi.

Những cảnh tương tự như vậy lặp đi lặp lại không phải một lần. Có lẽ trên bàn làm việc của Evgeni Maximovich có rất nhiều “tài liệu” kiểu này.

Cuối cùng tôi đến phát chán chuyện này. Tôi liền quyết định kiểm tra một trong số các “tài liệu” của Primakov.

Chuyện này liên quan đến thứ trưởng Bộ Y tế Mikhail Zurabov. Trong tay Primakov có bức thư nặc danh và ông ta đọc thấy: Zurabov gần như là kẻ cướp, có quan hệ với nhóm tội phạm Kapcaz, v.v. (Sau này mới rõ là trên thực tế vị Thứ trưởng trẻ tuổi này đã hành động không cẩn thận khi tấn công bọn mafia trong ngành dược, dồn ép chúng). Primakov cho gọi Phó thủ tướng Valentina Matvienko, yêu cầu ngay lập tức cách chức vị thứ trưởng.

Tôi yêu cầu Putin kiểm tra tin này. Sau một thời gian, Vladimir Vladimirovich mang tới cho tôi tư liệu thực tế của Cơ quan an ninh Liên bang về Zurabov. Dựa trên cơ sở số liệu của Cục An ninh Kinh tế FSB. Sự khác biệt thật ghê gớm. Trong “tư liệu” của Primakov mọi thứ được tường trình thật chính xác nhưng lại hoàn toàn ngược lại.

Chẳng hạn trong tài liệu của FSB có nói: “Không xác định được là Zurabov có quan hệ với nhóm tội phạm trong số nhân vật có nguồn gốc Kapcaz”. Trong “tư liệu” của Primakov: Nghi ngờ có quan hệ với các băng nhóm người Daghestan. Tài liệu FSB: không xác định là có hiện tượng nhận hối lộ từ công ty dược. Trong “tài liệu”: Nghi có nhận hối lộ. Sự khác nhau là như thế đấy.

Zurabov thực sự là một người trung thực, đúng đắn, một chuyên gia cẩn thận, thông minh. Tôi tiếp xúc gần với anh ta hơn khi anh ta trở thành cố vấn Tổng thống về các vấn đề xã hội. Hiện giờ anh ta đang là Chủ tịch Quỹ hưu trí Nga.

Vậy là tôi đã hiểu ra cái công nghệ vu khống ngày càng được tích tụ trên bàn làm việc của Primakov. Đáng tiếc là một số cơ sở thương mại đã tiếp cận được một số nhân viên bất mãn

của FSB và của các cơ quan đặc biệt khác, mua chuộc một số nhân viên bị đuổi việc từ các cơ quan này. Như vậy, họ sẽ chẳng khó khăn gì khi lập “hồ sơ” về đối thủ cạnh tranh hay một quan chức không thích hợp.

Số cựu sĩ quan FSB hoặc nhân viên công tố lập ra cho Primakov những “hồ sơ” đó, đồng thời lại không dẫn ra nhưng chứng cứ rõ ràng không phải là ít. Là một người cực kỳ thận trọng, chín chắn, vậy mà trong khi đó ông ta lại có thể tin ngay những lời buộc tội này mà không nghĩ rằng ai đó sẽ được cấp những khoản khá khá cho những vụ “tố cáo” này. Cái tiểu sử lâu đời của một người lãnh đạo các cơ quan bí mật Xô-viết đã tác động như vậy đó.

Số sĩ quan FSB bị đuổi việc không chỉ lập ra cho Primakov những hồ sơ vu khống, mà còn thường xuyên lui tới Thủ tướng để phàn nàn về Putin. Evgeni Maximovich theo quán tính vẫn có thái độ khó chịu đối với Giám đốc FSB như một giáo chủ của cơ quan đặc biệt. như một người đồng chí lớn tuổi và có kinh nghiệm, tóm lại là như một Thủ trưởng. Còn Putin vẫn tỏ thái độ kính trọng Primakov, không cho phép mình vượt ra ngoài khuôn khổ tuổi tác và vị trí, nhưng đồng thời cũng kiên quyết giữ mình. Tuy nhiên sự hiểu lầm vẫn xảy ra.

Chẳng hạn như các cựu tướng lĩnh FSB bị Putin cho nghỉ hưu đã mách với Primakov rằng Primakov và các thành viên gia đình họ bị... theo dõi. Primakov ngay lập tức gọi điện cho Putin và yêu cầu không được theo dõi họ nữa. Putin với bản tính lạnh lùng, kìm nén trả lời tương đối cương quyết và tuyên bố rằng cần phải tiến hành điều tra và khởi tố vụ án ngay lập tức nếu như các chứng được được khẳng định và ông đề nghị nêu ra nguồn tin nói trên.

Sự buộc tội thật quá vô lý, dở hơi. Làm sao lại có thể theo dõi cả Thủ tướng Chính phủ? Làm sao có thể theo dõi một người mà lúc nào cũng có cả một lực lượng bảo vệ lớn kề kề bên cạnh, mà an ninh của con người đó là do cả một cơ cấu - Cơ quan Cảnh vệ Liên bang chịu trách nhiệm? Làm sao lại phải theo dõi con người này khi mỗi bước đi của ông ta chẳng còn là điều gì bí mật với bất cứ ai?

Putin đòi phải được điều tra chính thức. Evgeni Primakov rút lui ý kiến. Song việc buộc tội vô lý trước đó ông ta vẫn cho là hoàn toàn thực tế.

Còn một giai thoại nữa liên quan đến cái gọi là “làm trong sạch” FSB. Rồi còn có tin trình báo lên Primakov rằng Giám đốc mới của FSB đang thanh trừng các nhân viên cũ. Ông ta nhiều lần nói với tôi là Putin đã loại bỏ những cán bộ an ninh có kinh nghiệm, đưa vào ban lãnh đạo một loạt những người trẻ, ít kinh nghiệm xuất thân từ Saint Peterburg. Cuối cùng tôi yêu cầu phải làm rõ vấn đề này.

Putin xin phép tôi được tổ chức cuộc gặp với Hội đồng phụ trách FSB ở ngay buổi làm việc Thủ tướng. Họ gặp nhau, và Primakov rất ngạc nhiên khi thấy trong Hội đồng phụ trách hầu

hết là những khuôn mặt quen thuộc. Đại đa số các phó giám đốc là người cũ. Sau cuộc gặp đáng nhớ đó, Evgeni Maximovich mới có thái độ dịu hơn đối với FSB. Chỉ cần chú ý phân tích một chút các chi tiết tương tự là mọi chuyện đầu vào đấy. Evgeni Maximovich nghi ngờ những người khác trong những chuyện dường như ông ta không coi là đáng xấu hổ đối với mình.

Còn tôi suốt thời gian dài không hiểu vì sao vị Thủ tướng của một quốc gia lớn, thông minh, một nhà chính trị trí thức lại xử sự trong các cuộc nói chuyện với tôi như một cán bộ của trường phái cũ. Nếu dưới thời tôi nắm quyền mà tôi lại cứ tin vào những thói quen như thế của Primakov thì chẳng mấy đã làm thay đổi cơ cấu chính trị và kinh tế của nước ta chỉ dựa vào những “hồ sơ” của mình và cảm giác chỉ quan phân định ai bạn, ai thù.

Tôi kiên trì khuyên Evgeni Maximovich không nên để ý đến bất kỳ chỉ trích nào của các nhà chính trị và kinh tế tự do, bất kỳ bài báo nào, bất kỳ tin đồn nào về những mâu thuẫn có thể nảy sinh trong các cơ quan đặc biệt. “Tôi là Tổng thống, tôi ủng hộ anh. Đó là điều cốt yếu” - Tôi từng nói với ông ta như vậy.

Rồi dần dần tôi cảm thấy ông ta đã tiếp nhận những lời khuyên của tôi, cố gắng hết mức để hiểu tôi.

Chính vào mùa thu năm 1998, trong giới thượng lưu chính trị nảy sinh cảm giác rằng Thủ tướng đang ngấm ngấm giành quyền lực của Tổng thống, nắm về tay mình cơ chế điều hành Nhà nước. Primakov ngày càng gặp gỡ thường xuyên hơn với các Bộ trưởng vũ lực mà theo Hiến pháp chỉ chịu sự phục tùng của Tổng thống, luôn cố gắng đặt vào vị trí thứ hai, tức là vị trí Phó thủ tướng những người thân cận của mình trong Cơ quan Tình báo Đối ngoại. Báo chí bắt đầu viết rằng giới thân cận Tổng thống đã “giao” tôi cho Primakov - hay là nhân viên văn phòng Tổng thống dường như đã thoả thuận với Evgeni Maximovich để họ sẽ được ở lại làm việc trong tương lai, vì thế mà cứ lặng nhiên ngấm nhìn quyền lực tối cao trôi tuột khỏi tay Tổng thống.

Tôi phản ứng trước thông tin đồn đại này một cách hoàn toàn bình thản. Tôi không sợ bất cứ cuộc đảo chính “ngấm ngấm” nào. Điều chủ yếu đối với tôi là Primakov và Chính phủ của ông ta sẽ lấp được khoảng trống chính trị (hơn nữa lại còn có thể thoát khỏi khủng hoảng nữa) và phái cộng sản cũng có người của mình tham gia vào Chính phủ này.

Có rất nhiều ý kiến khác nhau về chiến lược kinh tế của Primakov thời đó.

Một số nhà kinh tế phê phán gay gắt ông vì thiếu một chính sách dễ hiểu. Một số khác, có vẻ thân Chính phủ thì khẳng định Chính phủ không phạm sai lầm và rằng nền kinh tế đã bắt đầu có đôi chút tăng trưởng (nhờ liên tục giảm tỉ giá đồng rúp). Điều đó là sự thực: nhờ việc tỉ giá đồng rúp giảm đi gần như ba lần, mà chúng ta đã dễ dàng hơn khi trả nợ lương, đảm bảo cấp tài chính cho các chương trình dự trữ của Nhà nước, tăng thu ngân sách. Mức sống thực tế của người dân đương nhiên trở nên giảm sút nhiều do lạm phát, nhưng dù sao bằng khả năng

thuyết phục, bằng phong cách lãnh đạo Xô-viết của mình, Chính phủ “màu hồng” của Primakov đã giữ được dân chúng không tiến hành chống đối xã hội, biểu tình và gây ra cuộc “chiến tranh đường ray”.

Dân chúng hưởng ứng khẩu hiệu của Chính phủ mới: Sống theo thu nhập, sản xuất và tiêu dùng hàng nội. Dưới thời Thủ tướng mới, Chính phủ thì giúp đỡ nền kinh tế bằng cách Chính phủ, về thực chất, đã để nền kinh tế được bình yên.

Theo các cuộc thăm dò dư luận xã hội, uy tín của Primakov ngày càng cao và ổn định. Evgeni Maximovich, dù muốn hay không cũng đã hỗ trợ tôi nhiều trong việc đạt được mục tiêu chính trị chính yếu là giữ đất nước ổn định cho đến năm 2000, trước bầu cử. Sau này, như lúc đó tôi từng suy nghĩ, chúng tôi sẽ cùng nhau tìm một nhà chính trị trẻ, mạnh mẽ và sẽ trao lại cho người đó ngọn cờ chính trị. Trao cho người ấy một bàn đạp khởi động, giúp đỡ người ấy phát huy tiềm năng của mình.

Và chỉ bằng cách ấy chúng ta mới có thể giành chiến thắng trong bầu cử.

Lại vào viện

Ngày 11 tháng 10 năm 1998, tôi đi thăm Uzbekistan và Cazastan.

Ngay từ đầu giờ chiều hôm trước tôi đã bị sốt, nhiệt độ tăng đến 40 độ, đến sáng hôm sau đã hạ sốt nhưng rõ ràng là sức khoẻ không thật tốt. Các bác sĩ chuẩn đoán: bị viêm phế quản. Họ tiêm kháng sinh cho tôi.

Naina và Tania cứ nài nỉ tôi đừng đi. Nhưng một lần nữa tôi không nghe lời vợ con và các bác sĩ. Không thể hoãn chuyến thăm, nhất là lại vào phút chót. Nếu tôi đã cảm thấy là cần, thì như các vận động viên thường nói dẫu có phải nghiêng răng lại vẫn cứ phải đi.

Từ những phút đầu tiên, khi máy bay còn chưa đáp xuống sân bay Tashkent, tôi đã cảm thấy trong người mỗi lúc một khó chịu hơn. Tôi vượt qua được sự yếu ớt thể xác chỉ bằng sức mạnh của ý chí và tinh thần.

Ở đây tôi nhất thiết phải cảm ơn Tổng thống Uzbekistan Karimov: Tôi không biết chuyến đi sẽ kết thúc thế nào nếu không có sự cảm thông sâu sắc và am hiểu tình hình của ông ta. Tôi

nhớ rằng trong lễ đón trọng thể, ngay trên đường trải thảm đỏ, trước đội cận vệ danh dự, trước biết bao ống kính truyền hình, tự nhiên mọi thứ quay cuồng trước mắt tôi.

Choáng đầu, chóng mặt. Chả đúng lúc một tí nào. Nhưng may sao, Islam Karimov xuất hiện ngay bên cạnh, đỡ tôi và một thoáng sau tôi đã tỉnh lại.

Tiếp tục dùng kháng sinh liều cao để giảm sốt. Tôi vẫn cảm thấy khó thở, lại mệt. bồng rất trong lồng ngực, thế giới như tròng trành không trọng lượng. Tuy vậy, từ Tashkent tôi vẫn bay về Alma-Ata, tại đó đã ấn định chuyến đi thăm thứ hai của tôi, gặp Nursultan Nazarbaev. Vì tôi bị ốm nên chương trình chuyến thăm được rút ngắn lại. Sau đó, dưới sự giám sát chặt chẽ của các bác sĩ tôi trở về Matxcova.

Thư ký báo chí mới của tôi, Dmitri Yakushkin, tuyên bố với các nhà báo: Cả tuần này Tổng thống sẽ ở Gorki, các bác sĩ khuyên ông nên tĩnh dưỡng.

Ngày 14 tháng 10, bất chấp lời khuyên của thầy thuốc, tôi rời giường bệnh và đến Kremli. Sự xuất hiện của tôi đã gây bất ngờ hoàn toàn cho báo chí, Duma và Hội đồng Liên bang. Ngày 14 và 15 tháng 10, tôi tiến hành một số cuộc gặp quan trọng: Các cuộc gặp đã được sắp xếp vào lịch công tác. Nhưng mọi người đều biết Tổng thống đang nằm trên giường bệnh. Kế hoạch lịch công tác tuần ngày đã được huỷ bỏ. Chỉ trong vòng hai giờ đồng hồ các trợ lý của tôi đã triệu tập tất cả những người được mời từ trước đến gặp Tổng thống tại Kremli.

Sau này tôi mới hiểu mình không lầm. Về ý nghĩa chính trị, mỗi hành động của tôi trong những ngày này hoá ra có tác dụng. Chính vào ngày 14 tháng 10 đó Hội đồng Liên bang thảo luận Nghị quyết “Về kết quả hành động phản kháng toàn Nga”. Trong văn bản có những ngôn từ như “một ngày B. Yeltsin còn giữ cương vị Tổng thống thì còn tạo ra sự đe dọa chế độ Nhà nước của nước Nga”. Cũng chính trong Nghị quyết này có yêu cầu Tổng thống “từ chức tự nguyện và không trì hoãn”. Chỉ còn thiếu mười một phiếu nữa là quyết định của các thủ lĩnh địa phương được thông qua...

Đầu tháng 11, các đại biểu Duma đã đưa ra xem xét dự án luật “về kết luận y tế về tình trạng sức khoẻ của Tổng thống Liên bang Nga”.

Chỉ còn thiếu năm phiếu nữa là luật được thông qua.

Bắt tôi phải từ chức vì lý do sức khoẻ là mơ ước từ lâu của những người cộng sản, suýt nữa đã được thực hiện theo luật định.

Để hiểu điều gì tạo nên “sự căng thẳng mùa thu” của các đại biểu Duma Quốc gia, của một bộ phận thượng nghị sĩ cánh tả cản trở lại một đôi chút thời điểm phê chuẩn Thủ tướng mới, Evgeni Maximovich Primakov. Thoạt đầu các nhóm phái thuộc cánh tả hân hoan: “Chúng ta đã có thể xây dựng một Chính phủ dân tín”. Nhưng đám mây ảo tưởng chính trị đã tan biến rất nhanh. Các đại biểu Duma hiểu rằng một lần nữa họ lại không đạt được ước muốn xé rách Hiến pháp, hạn chế quyền lực Tổng thống của tôi. Hơn nữa, sự tồn tại trong Chính phủ một “phe cánh đỏ” (các Phó thủ tướng Masliukov và Kulic là người của Đảng cộng sản Liên bang Nga), một thái độ thông cảm đầy đủ của chính Primakov với những người cộng sản đã loại bỏ khả năng thao tác của họ. Họ không thể công khai chỉ trích hay yêu cầu giải tán Chính phủ. Cần phải có một cái van xả khác nào đấy để xả áp lực chính trị. Sau khi dự luật về kiểm tra y tế bắt buộc đối với sức khỏe của tôi có sự chứng kiến của họ không được thông qua, họ cấp tốc đi tìm một lý do khác để tiếp tục gây căng thẳng các quan hệ.

Ngày thứ tư, mừng 4 tháng 11, tương về hưu Albert Macasov tại buổi mít tinh cạnh Đài truyền hình Oxtankino đã hứa “sẽ tổng sang thế giới bên kia chục tên Do Thái hút máu người”. Đây chính là cái cớ để cho tất cả các sự kiện tiếp theo xảy ra. Buổi chiều hôm đó tất cả những đại biểu tỉnh táo trong Duma đã đòi lên án, buộc tội Makashov vì chủ nghĩa bài Do Thái. Người ta lên án, thoả thuận mãi rồi soạn thảo một Nghị quyết rất mềm mỏng, gần như dịu dàng “Về việc không chấp nhận những hành vi và phát ngôn làm phức tạp quan hệ giữa các dân tộc trong Liên bang Nga”. Nhưng rồi Nghị quyết cũng không được thông qua. Lô gích của đa số đỏ là: Nếu chính sách kinh tế của Yeltsin dẫn đến “diệt chủng dân tộc Nga” thì việc kêu gọi triệt hạ dân Do Thái là... có thể được! Kể ra tâm can của vị tướng này đang dần vật lộn! Còn lên án ông ta nổi gì bây giờ?

Thật xấu hổ. Kinh tởm. Đúng, tất nhiên, chủ nghĩa bài Do Thái đã từng tồn tại dưới chính quyền Xô-viết, hơn nữa lại công khai, ở quy mô quốc gia dưới chiêu bài “đấu tranh chống chủ nghĩa Xion và chủ nghĩa đế quốc”, nhưng sự lô măng, công khai đến nhường ấy, và lại còn từ một diễn đàn cấp cao, thì chưa ai dám cho phép mình được thể hiện.

Chủ nghĩa bài Do Thái - cũng như bất kỳ một hình thức phân biệt chủng tộc nào - thật là điều độc ác ghê tởm. Nhưng nói rằng nó có cội rễ nào đó sâu sắc trong xã hội ta, trong nhân dân ta thì tôi không thể tin được. Cuộc sống bình yên hơn, sung túc hơn, ổn định hơn thì tất cả mọi người dần dần sẽ quên đi vấn đề này.

Ngày hôm sau tôi tuyên bố chính thức: “Bất kỳ một mưu toan nào nhằm vào mục đích nhục mạ tình cảm dân tộc, hạn chế, ngăn cản các quyền của công dân vì dấu hiệu sắc tộc sẽ bị xử lý theo Hiến pháp và Pháp luật của Liên bang Nga”.

Nhưng Tổng công tố “sấm sét” của chúng ta chẳng hiểu sao lại luống cuống. Theo đề nghị của Bộ Tư pháp, Tổng Công tố cũng phải tiến hành kiểm tra những phát ngôn bài Do Thái theo những chuẩn mực luật pháp. Nhưng... Thật bất tiện khi phải thẩm vấn một con người đáng kính, một Nghị sĩ Quốc hội. Tổng công tố đứng đầu là Scuratov, không tìm thấy trong

phát ngôn của Macasov yếu tố cấu thành tội phạm và đã đình chỉ vụ án.

Victor Iliukhin, Nghị sĩ Duma - đảng viên cộng sản đã tuyên bố rằng trong giới thân cận Tổng thống có quá nhiều người “gốc Do Thái”, và đề nghị thông qua một Nghị quyết của Duma... về vấn đề này. Nước Nga có hẳn một tỉnh - vùng Krasnodar - nơi đây việc chủi rửa bọn Do Thái và bọn “Xionit” trở thành một và tất cả mọi người đều làm việc này, từ các đại diện của những đảng cánh hữu đến những người cộng sản cuồng nhiệt, từ lãnh đạo Văn phòng Tổng thống địa phương đến vị thống đốc. Đài truyền hình Krasnodar lại cổ vũ cho các phát ngôn kiểu này. Bí thư Thành uỷ Đảng cộng sản Liên bang Nga Thành phố Matxcova Kuvaev hùng hồn tuyên bố. Dẫu Macasov có phát ngôn không đúng “nhưng chúng tôi đoàn kết với ông ấy”. Tại các cuộc mít tinh, Genadi Ziuganov bao giờ cũng kề vai cùng Macasov. Còn tướng Macasov như được lên dây cót tại khắp các cuộc gặp, các chuyến đi tới mọi miền đất nước cứ luôn mồm rêu rao “âm mưu Do Thái... âm mưu Do Thái...”.

Toa tàu đã chuyển bánh, không thể nào dừng lại được. Đến cuối tháng 2 ở Novochercasy, khi phát biểu trước những người Cô-dắc, vị tướng này đã tuyên bố. “Tất cả những gì vì lợi ích nhân dân đều là hợp pháp. Quân chúng luôn luôn đúng. Chúng ta sẽ là những người bài Do Thái và chúng ta phải chiến thắng”.

Dư luận xã hội đã phản ứng rất gay gắt. Gaidar gọi Macasov là “tên chống Do Thái mang tính thú vật” và vì Đảng cộng sản đoàn kết với Macasov, nên có thể bị coi là một đảng Quốc xã. Hiện nay chúng ta có quyền... đặt lại vấn đề về cấm Đảng cộng sản hoạt động.

Tất cả các báo đều đầy bài viết về Macasov, tranh biếm hoạ, đả kích Macasov. Ông ta trở thành một hình tượng quen thuộc. Tính chất bệnh hoạn trong “thế giới quan” của ông ta đến mức nhiều người đã phải thốt lên: Thôi đủ rồi, viết về ông ta quá đủ rồi, hãy quên cái vị tướng về hưu này đi.

Nhưng, cái tính chất nước đôi của tình hình là ở chỗ phản ứng chính thức của chính quyền hầu như không có gì, ngoài một tuyên bố của tôi. Bộ Tư pháp không tìm ra cơ sở pháp lý để cấm Đảng cộng sản hoạt động với tư cách là một đảng có hành vi phản Hiến pháp. Vụ án Macasov bị im đi ở Viện Công tố. Primakov thì uỷ quyền cho một cái bộ khiêm tốn là Bộ các vấn đề dân tộc bày tỏ quan điểm chính thức của Chính phủ. Còn bản thân Primakov thì chống việc cấm Đảng cộng sản hoạt động: “Tôi có thái độ hết sức tiêu cực đối với việc này”.

Cũng chính mùa thu đó, ngày 20 tháng 11 năm 1998, tại S. Peterburg xảy ra một thảm kịch - vụ giết hại bà Galina Vasilievna Starovoitova. Tin này làm tim tôi thất lại: Galina Vasilievna nhiều năm trên chính trường là mẫu mực của sự đúng đắn nhân đạo, trung thành với các lý tưởng của chúng ta. Starovoitova không hề cản trở hoặc quấy phá ai, bà là một người lý tưởng trong chính trị. Vậy ai đã giết bà ấy? Bọn cuồng tín chẳng? Bệnh điên cuồng cộng sản cuối năm 1998 đầu năm 1999 bùng lên đến mức trong các vụ án mạng có sự tham gia của các phần tử quá khích, cực đoan tả khuynh là hoàn toàn có thể. Điều đó tạo nên không khí lo âu, thiếu tin

tướng, ai đó còn sợ hãi, khiếp đảm.

Tôi đã chú ý theo dõi và giờ đây, nhiều tháng đã qua đi, tôi vẫn tiếp tục theo dõi quá trình điều tra. Trên bàn làm việc của tôi còn có một báo cáo đề ngày 4 tháng 7 năm 2000. Hiện nay cuộc điều tra đang tiến hành theo ba hướng giả thiết chính. Tất nhiên tôi sẽ không làm cái việc phân xét khả năng nào sẽ dẫn đến phát hiện được bọn tội phạm. Hy vọng rằng bọn tội phạm sẽ bị bắt và bị trừng trị.

Các sự kiện diễn ra rất nhanh. Những người cộng sản rõ ràng đã rắp tâm gây tình hình căng thẳng.

Muốn giải tán Đảng cộng sản ư? Xin cứ việc! Khi đó hãy xem “mèo nào cắn mỉu nào”, - đó là những gì phơi bày rõ ràng trong các tuyên bố cuối mùa thu của họ.

Họ đã không nói đùa.

Những lời kêu gọi tính sổ với giới thân cận của Yeltsin ngày càng vang lên rõ ràng, dứt khoát hơn. Giữa tháng 12 diễn ra cuộc họp của Ủy ban Duma về bất tín nhiệm Tổng thống.

Trong chương trình nghị sự điểm thứ năm là “tội diệt chủng dân tộc Nga”. Lại thấy rêu rao những cụm từ “âm mưu Do Thái”, phản bội quyền lợi của nước Nga, ảnh hưởng của các cơ quan đặc biệt phương Tây đối với Yeltsin. Người báo cáo là đại biểu Victor Iliukhin.

Tổng Công tố từ chối đưa ra đánh giá pháp lý những phát ngôn của Iliukhin.

Trong những ngày cuối tháng 11, Valentin Yumasev đến gặp tôi và thám dò thái độ của tôi thế nào đối với ý tưởng “anh ta xin từ chức, còn Bordiuza thay thế anh ta và kiêm chức Thư ký Hội đồng an ninh”.

Lô gíc của quyết định này chắc là phải có! Đúng là việc bổ nhiệm Primakov làm Thủ tướng là một thắng lợi chiến thuật, tạo khả năng để chuẩn bị những hành động khác, song dù sao thì về mặt chính trị, trong con mắt của xã hội đây lại là một bàn thua đậm của Tổng thống. Tình hình tháng 10 và tháng 11 chứng tỏ rằng phe đối lập sẵn sàng chuẩn bị một cuộc tấn công mới cho tới mức hạn chế các quyền hạn hợp hiến của tôi và các vị thống đốc, tỉnh trưởng có thể trong một mức độ nhất định sẽ ủng hộ phe đối lập. Trong bối cảnh đó, chính quyền của Tổng thống cần phải biểu dương, ít nhất là ở mức độ biểu dương lực lượng bề ngoài. Thật dễ dàng đập bàn

đập ghế trên bục diễn thuyết ở Duma, đòi lão Yeltsin đáng nguyên rửa về vườn, huy động hàng đoàn người biểu tình mang cờ đỏ ra các quảng trường khi Yeltsin nằm trong bệnh viện. Nhưng sẽ rất khó làm việc đó hơn khi bên cạnh Tổng thống xuất hiện một nhân vật là Thượng tướng đồng thời giữ hai chức vụ quan trọng nhất là Chánh Văn phòng Tổng thống và Thư ký Hội đồng an ninh.

Vào thời của Chubais và Yumasev thì Văn phòng Tổng thống thuần túy là một đội hình trí tuệ nằm trong bóng tối chính trị (có điều, cho đến nay tôi vẫn cho rằng quan điểm đó là đúng). Nhưng lúc này, vào thời điểm căng thẳng thì nước cờ “hoán tượng” rõ ràng là có lợi cho cơ quan này.

Nhưng tôi đã dành một tuần để suy nghĩ. Có một cái gì đó làm tôi chưa thật vừa lòng lắm đối với cái ý tưởng này. Ít lâu sau tôi mới hiểu “cái gì đó” chính là những mối nghi ngờ về bản thân Bordiuza. Viên tướng trẻ này mới đây không lâu được bổ nhiệm làm Giám đốc Cơ quan Biên phòng thay Andrei Nicolaiev xin từ chức. Sau đó anh ta được giao lãnh đạo Hội đồng an ninh, cũng vừa mới bắt đầu thích nghi với cương vị mới. Mới làm việc ở Kremli vắn vện ba tháng trời đã định sắp sửa làm bước đại nhảy vọt trên đường công danh.

Yumasev năn nỉ thuyết phục tôi: “Cần thay bức tranh” cho Văn phòng Tổng thống. Bordiuza là một quân nhân thực sự trí tuệ, về thể giới quan thì gần với thể hệ trẻ của chính khách hơn là giới tướng lĩnh. Anh ta đã giao ước trước là ban đầu sẽ trao đổi với Yumasev, còn sau đó... xét sau.

- Tôi sẽ không đi đâu hết, Boris Nicolaevich, tôi sẽ luôn luôn ở bên ngài cùng với Bordiuza - Yumasev khẳng định.

Tất cả các biện pháp tác động hậu trường của vị cựu và tân Chánh Văn phòng Tổng thống đều không mấy thuyết phục. Nhưng tôi đã đồng ý, không phải do tác động của Yumasev mà hoàn toàn do một nguyên nhân khác.

Ngay từ bấy giờ tôi đã cảm thấy trong xã hội đang nổi lên nhu cầu về chất lượng mới của Nhà nước, về một cái cốt thép nào đấy có thể củng cố toàn bộ cấu trúc chính trị của một chính quyền. Nhu cầu về một con người có tri thức, có phong cách dân chủ, biết suy nghĩ theo cách mới cứng rắn theo lối nhà binh.

Một năm sau, một con người như thế thực sự đã xuất hiện - đó là Putin.

Nhưng đó là chuyện một năm sau. Còn bây giờ, tôi thật sự nuối tiếc phải đồng ý cho

Yumasev từ nhiệm. Valentin đã không lừa dối tôi. Sau khi từ chức, anh ta luôn luôn ở bên tôi, vẫn tiếp tục giúp đỡ tôi như trước đây. Ngay như giờ đây, sau khi tôi đã từ chức. tôi vẫn cùng anh ta thân thiết, cùng nhau làm việc và viết ra cuốn sách này.

Ngày 5 tháng 12, Valentin Yumasev mang đến khu nhà nghỉ Gorki-9 mấy dự thảo. xin chữ ký: Đó là sắc lệnh về việc miễn nhiệm cho anh ta, sắc lệnh về việc Thụ ký Hội đồng an ninh kiêm chức Chánh Văn phòng Tổng thống và sắc lệnh bãi nhiệm một số trợ lý của Yumasev.

Ngày 7 tháng 12, vào ba giờ chiều, tôi đến Kremli ký các sắc lệnh trên. Như vậy là trên cương vị người đứng đầu Văn phòng Tổng thống của riêng thống từ nay xuất hiện một vị tướng tuổi bốn mươi, cựu Giám đốc Cơ quan Biên phòng Liên bang, đương kim Thụ ký Hội đồng an ninh Liên bang Nga, một sĩ quan chuyên nghiệp. Nicolai Nicolaevich Bordiuza.

Khoảng một tháng sau, tôi cho gọi Yumasev và bảo:

- Này Valentin, anh chắc là ta không mắc sai lầm đấy chứ? Tôi cảm thấy thiếu cái gì đó ở Bordiuza”.

Yumasev kinh ngạc. Bề ngoài mọi chuyện hình như êm xuôi cả Bordiuza đã cố gắng hết sức mình, cố gắng trở thành một người chỉ huy. Nhưng ngay từ đầu tôi đã thấy, có một cái gì đó không ổn đối với anh ta.

Sau này tôi mới biết điều gì xảy ra với Bordiuza. Vốn là một sĩ quan có đường binh nghiệp chói lọi trong hệ thống quân sự, anh ta hiểu biết không nhiều về cấu trúc của đời sống chính trị hiện đại, không nắm bắt được những sắc thái kinh tế của nó, không thấy được những dòng chảy ngầm dưới mặt nước. Tất cả công việc của người đứng đầu Cơ quan Văn phòng Tổng thống, theo quan điểm của anh ta đều phi lô gích, không thể chế hoá và lạ lùng. Rồi anh ta... lúng túng, hoang mang.

Trong con người Bordiuza bắt đầu có một cái gì đó giống như sự phân tâm, chia đôi tính cách, sự căng thẳng nội tâm làm anh ta thấy ngột ngạt. Có lẽ tôi đã nhận thấy chính cái gò bó này trong hành động của anh ta.

Trong cuộc sống thường có chuyện như thế. Đây là tôi biết theo kinh nghiệm bản thân. Một con người khoẻ mạnh, cường tráng, đầy nghị lực khi lâm vào hoàn cảnh không thích hợp, như người ta nói “không phải sở trường của mình”, chịu đựng những cơn stress thường xuyên, cũng có thể lẫn ra ốm. Chỉ một thời gian ngắn đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo Văn phòng Tổng thống, viên tướng trẻ Biên phòng bỗng cảm thấy có vấn đề ở tim.

Người duy nhất Bordiuzza cảm thấy thoải mái trong quan hệ hoá ra lại là Evgeni Maximovich Primakov. Phương pháp tư duy của Primakov và cách thức ông ta tạo ra một khung cảnh siêu bí mật quanh mình được Nicolai Nicolaevich tiếp nhận một cách vô điều kiện. Đến khi quan hệ của tôi với Thủ tướng trở nên phức tạp, Bordiuzza đã không chịu đựng nổi.

Toàn bộ hệ thống chính trị mới của nước Nga hậu Xô-viết được gây dựng thật lâu dài và gian khổ. Chúng ta đã gạt bỏ hết bọn người tai to mắt lớn, đã bẻ gãy giáo mác. Có lúc, để duy trì sự đứng đắn của cơ cấu này, xã hội đã phải trả một cái giá rất đắt như đã xảy ra vào năm 1993.

Ở đây có thể nhớ lại không chỉ tháng 10 năm 1993. Có thể nhớ lại cả người đứng đầu Xô-viết Tối cao Khasbutalov, người đã tích cực làm cho Hiến pháp lỏng lẻo và vô hiệu. Có thể nhớ lại cuộc trưng cầu dân ý về thể chế Tổng thống hay Nghị viện, nghĩa là quyết định nước Nga theo chế độ Cộng hoà Tổng thống hay Cộng hoà nghị viện. Có thể nhớ lại bao nhiêu cuộc bỏ phiếu ở Duma đòi tôi từ chức hoặc cách chức tôi và các cuộc khủng hoảng ở Chính phủ.

Sau cuộc bầu cử Tổng thống năm 1996, tôi hiểu rõ ràng dứt khoát là cần thay đổi vai trò của Văn phòng Tổng thống. Nếu như sau năm 1991 tôi xem nó như một bộ máy điều hành là chính tựa như một cấp kiểm tra nào đó thì sau năm 1996 nó bắt đầu có vai trò một bộ máy tham mưu trí tuệ. Công việc của nhóm phân tích vẫn tiếp tục, chỉ có điều giờ đây nó không phải nghiên cứu các ý tưởng vận động tranh cử, mà tập trung xây dựng các học thuyết, quan điểm phát triển đất nước.

Tất nhiên hai quan điểm này từ trước bầu cử năm 1996 đã đấu tranh với nhau trong hành lang Điện Kremli. Yuri Pertov, nguyên Bí thư Tỉnh uỷ Sverdlov Đảng cộng sản Liên Xô được tôi mời về làm việc với tư cách một nhà tổ chức có kinh nghiệm, có nhiệm vụ kiểm soát toàn bộ đội quân các quan chức Nhà nước.

Sau đó đến lượt Sergei Philatov vào Điện Kremli. Dư luận xã hội thì coi đây là một con người có ảnh hưởng, tiếng nói có trọng lượng, một người dân chủ tự giác, một trí thức. Thân ôi, về tư chất một con người, Philatov không phải là một nhà chính trị giỏi, cũng không phải là một nhà phân tích thông tuệ. Anh ta đã biến Văn phòng Tổng thống thành một loại Viện nghiên cứu khoa học về các vấn đề dân chủ ở nước Nga. Đã viết ra hàng núi các báo cáo, đề xuất và quan điểm. Nhưng hầu như những thứ ấy chẳng bao giờ gắn với cuộc sống hiện thực.

Vai trò chính trong việc nghiên cứu xây dựng chiến lược chính trị thuộc về một nhóm các trợ lý của Tổng thống, đứng đầu là trợ lý thứ nhất của tôi: Victor Iliusin. Chính anh ta về thực chất đã thực hiện chức năng của người đứng đầu Văn phòng Tổng thống, đã xây dựng một bộ tham mưu trí tuệ, năng động có sức làm việc ở Điện Kremli. Chỉ cần nhắc đến một điều cũng đủ thấy là chính thời gian đó đã xuất hiện trong các văn phòng này những bộ óc thông minh như

Satarov, Baturin, Krasnov, Livshis và những người khác.

Đồng thời qua hàng tháng, hàng năm vai trò chính trị của Cơ quan an ninh Tổng thống và người bảo vệ chính của tôi là Alexandr Korzakov lại tăng lên. Korzakov đã khục khắc dữ dội với tất cả những ai không chấp nhận ảnh hưởng của anh ta, tất cả những ai anh ta cho là thuộc phe khác. Anh ta can thiệp vào công việc của Ban Thư ký của Tổng thống, đưa, nhận tài liệu bất chấp thủ tục đã quy định rõ ràng, xung đột với cả Philatov và Iliusin, định thông qua Phó thủ tướng Oleg Soskovets gây ảnh hưởng đến kinh tế của đất nước. Về Korzakov tôi đã đề cập ở một chương khác, nhưng ở đây, một lần nữa tôi nói luôn tôi nhận hết mọi trách nhiệm về sự thăng tiến khác thường và sự đổ nhào hợp quy luật của anh ta, đó là một sai lầm của tôi mà sau này chính tôi đã phải trả giá.

Thống đốc Krasnodar, Nicolai Egorov được mời về làm người đứng đầu Văn phòng Tổng thống năm 1995 với nhiệm vụ chủ yếu là phụ trách vấn đề lập lại hoà bình ở Chesnia. Nhưng nhiệm vụ này cuối cùng lại là một người hoàn toàn khác đảm nhận - tướng Lebed.

Sau bầu cử năm 1996, tất cả đều thấy là thời của Korzakov và người của anh ta đã qua rồi. Và ở Điện Kremli không cần có hai hay ba “thủ lĩnh không chính thức”, mà nói bằng ngôn ngữ chính trị khô khan thì không cần có hai hay ba trung tâm quyền lực. Với việc bổ nhiệm Chubais làm Chánh Văn phòng Tổng thống, công việc của cơ quan này mang tính chất hoàn toàn khác.

Một mặt, đó là hệ thống quản lý ngành dọc rõ ràng với một kỷ luật chặt chẽ trong nội bộ tập thể. Mặt khác, đó là một đội ngũ trẻ trung, mạnh mẽ về trí tuệ, những con người của một thế hệ hoàn toàn khác, với những cách nhìn khác đối với cuộc sống và các quá trình đang diễn ra trong nước. Không bị ràng buộc bởi những lề thói cũ, họ say sưa lao vào xây dựng học thuyết và quan điểm của một nước Nga mới, hiện đại.

Từ thời điểm này, Văn phòng Tổng thống dự thảo các đạo luật chiến lược quan trọng nhất, xây dựng các phương án cho Bộ luật thuế và Bộ luật đất đai, quan điểm về cải cách hệ thống Nhà nước, cải cách cơ cấu Nhà nước và nhiều vấn đề khác. Cũng chính thời gian này, Văn phòng Tổng thống đã có quan điểm hoàn toàn khác về thông điệp Liên bang của Tổng thống gửi Quốc hội - dưới thời Chubais, Yumasev và sau này là Volosin, tham gia xây dựng văn bản quan trọng định hướng cơ bản cho phát triển đất nước trong năm tới.

Không chỉ có một số quan chức hay những nhà tri thức riêng lẻ mà tất cả những lực lượng ưu tú nhất, các bộ, ban, ngành và hàng loạt viện nghiên cứu đã được huy động vào công việc này. Văn phòng Tổng thống trở thành một bộ tham mưu đích thực đưa ra những ý tưởng, những quan điểm quan trọng nhất, chiến lược phát triển và sách lược chính trị.

Mùa hè và mùa thu năm 1999, Văn phòng Tổng thống dưới sự chỉ đạo của Alexandr Volosin

đã thể hiện tiềm lực trí tuệ và toàn bộ tiềm năng cực kỳ mạnh mẽ của mình. Toàn bộ năng lực trí tuệ, tất cả kinh nghiệm chính trị tích lũy được những năm qua đã được huy động vào khoảnh khắc đầy kịch tính này. Thắng lợi vang dội - đó là thuật ngữ chính xác mà Volosin cùng đội hình của mình giành được trong cuộc bầu cử Duma tháng 12 năm 1999 là hoàn toàn bất ngờ đối với các đối thủ chính trị của anh ta.

Nhưng đằng sau thắng lợi này là một công việc lâu dài, hết sức tinh vi, chính xác, tỉ mỉ và sắc sảo nhằm phân tích thường xuyên tình hình hiện tại của đất nước, vạch ra các cơ chế tác động lên dư luận xã hội, lên giới thượng lưu chính trị ở trung ương và địa phương v.v...

Công việc, mà sau này các đối thủ chính trị của tôi gọi là sự tác động của Gia Đình - đúng thế, gia đình viết chữ hoa - đối với Tổng thống, thực chất bao gồm: các cuộc gặp của tôi với Chánh Văn phòng Tổng thống, với các trợ lý của anh ta, với các cố vấn, thảo luận những đề xuất do họ chuẩn bị và cuối cùng Tổng thống cho kết luận và ra quyết định. Tiếp theo, sau khi đã có quyết định là triển khai triệt để, vô điều kiện.

Mấy năm gần đây tôi đã làm việc theo lược đồ này. Mặc dù ban đầu người ta có gọi Chubais là “nhiếp chính”, sau này gọi Yumasev và Volosin là các thành viên của gia đình, thì bản chất những lời èo xèo, phàn nàn vẫn không thay đổi. Có vẻ như sau lưng Tổng thống có ai đó đang lạng lẽ ngầm ngầm hoạt động.

Tôi xác nhận. Quả thật, sau lưng tôi có một đội hình khổng lồ, vững chắc, đoàn kết. Còn nếu có ai đó thích cái thuật ngữ “Gia Đình” hơn thì có thể nói thế này: các thành viên của gia đình tôi gồm có Chubais và Volosin, Yumasev và Dzohan Pollyeva, Sergei Yastrzemski và Viacheslav Surkov, Ruslan Orekhov và Igor Shabdurasulov, Mikhail Kommisar và Alexandr Oslon và Mikhail Lesin, Yuri Zapol, Ksenia Polomariova và Konstantin Ernst, Oleg Dobrodeev và Sergei Zverev (hiện còn làm việc trong Văn phòng Tổng thống) và Igor Malashenko (những năm đầu sau bầu cử 1996), Alexei Gromov và Oleg Sysuev, Sergei Prikhodko và Dmitri Yacushkin, Andrei Shtorkh và nhiều, nhiều người khác (tôi không muốn làm độc giả phải mệt mỏi vì bảng thống kê danh sách), những người đã tham gia soạn thảo những quyết định quan trọng nhất đối với vận mệnh đất nước. Có ai đó có thể thích tôi, ai đó không, nhưng tôi không biết: Những người này đều có cái đầu làm việc tuyệt vời, đưa ra những ý tưởng quan trọng, có giá trị. Họ đã làm việc với Tổng thống và làm việc vì đất nước.

Văn phòng Tổng thống của Tổng thống - đó là cái tôi có thể tự hào và đội hình của tôi có thể tự hào.

Tuy nhiên, đã đến lúc trở lại với những sự kiện cuối năm 1998 đầu năm 1999.

Tôi hoàn toàn không nghi ngờ rằng cuộc khủng hoảng có liên quan đến sự sa sút sức khỏe

của tôi và với những hành động hung hăng ở Duma. của Macasov và Iliukhin thay Yumasev là nước cờ chiến thuật chính xác. Nhưng việc tiếp theo là gì? Mùa hè năm 1999 cứ ngiệt ngả tới dần hạn chót cho việc tìm một nhà chính trị dạng có thể đưa nước Nga đi theo con đường dân chủ sau bầu cử Tổng thống 2000.

Trong khi đó cơ hội của Primakov chiếm ghế Tổng thống cứ tăng dần lên. Chính những đại biểu cộng sản trong Duma là những người đầu tiên nói điều này. Bởi vì các chỉ số tín nhiệm qua thăm dò xã hội học của các ứng cử viên có khả năng khác như: Lebed, Yavlinski, Luzkov lúc đó thấp hơn nhiều và ngang với Primakov chỉ có Ziuganov nên báo chí cũng bắt đầu nhìn nhận phương án này một cách nghiêm túc. Một số thì viết về việc này như sự tụt hậu hoàn toàn, sự phục thù cộng sản, quay trở lại mô hình cuộc sống Xô-viết, một số khác coi đây là một sự lựa chọn không thể tránh khỏi của xã hội. Điều đó cũng dễ hiểu. Bất kỳ một Thủ tướng chống khủng hoảng nào cũng đều có một cơ sở chính trị rộng khắp xuất hiện hoàn toàn tự nhiên, hợp quy luật. “Ổn định kiểu Primakov” vẫn như trước đây không rõ lắm trong kinh tế, không dễ nhận thấy trong cuộc sống của những người bình thường, đã trở thành ngọn cờ chính trị của phe đối lập.

Tôi đoán rằng chắc các kế hoạch của Thủ tướng Primakov có thể thay đổi. Sẽ xuất hiện những ham muốn, ban đầu còn có thể dè dặt, thận trọng, nhưng sẽ rõ ràng hơn - trở thành Tổng thống. Tất nhiên tôi chờ đợi Evgeni Maximovich sẽ là người trước tiên nói với tôi về điều này.

Nhưng Primakov vẫn hoàn toàn bình thản. Tôi còn nhớ, mấy lần ông đã bảo tôi “Chúng ta sẽ cùng nhau rút lui về nghỉ ngơi vào năm 2000, Boris Nicolaevich, chúng ta sẽ cùng nhau đi câu cá”. Về ngoài chúng tôi vẫn tiếp tục giữ nguyên cách cư xử như trước: Cùng nhau làm việc, tiếp tục thảo luận những vấn đề kinh tế trước mắt, cùng tìm ứng cử viên cho chức vụ Tổng thống tương lai. Tôi xem xét những người thân cận Primakov, Stepasin? Bộ trưởng Ngoại giao Ivanov? Ai?

Nhưng Primakov không quan tâm đến những người đó. Họ không thuộc loại người cần tìm, toàn thợ bổ củi, có uy tín gì trong xã hội đâu - ông ta nói. Ở đây cần có một người thuộc kiểu khác

Các phụ tá của tôi nhiều lần phát hiện với tôi những mâu thuẫn trong lời lẽ của Primakov, nào là ông ta miễn cưỡng ra sao khi nói về tình hình chính trị sắp tới, nào là ông ta để lộ các kế hoạch của mình. Tất nhiên, đây có thể là thói quen tích lũy qua những năm hoạt động trong nghề tình báo và ngoại giao. Rất muốn tin như vậy.

Ngay từ tháng Giêng, tháng Hai, trong Văn phòng Tổng thống đã diễn ra các cuộc tranh cãi sôi nổi, quyết liệt xem liệu Primakov có tham gia tranh cử Tổng thống không?

Đúng, Primakov có khả năng tập hợp quanh mình cái bộ phận của giới thượng lưu chính trị tiếp tục mơ tưởng về cuộc phục thù chính trị, về cuộc trở lại với các trật tự cũ: Không chỉ là những người cộng sản, mặc dù họ cũng mong như vậy. Đó còn là “đội quân thứ năm” của những người cộng sản trong các cơ quan đặc biệt, một bộ phận các lãnh tụ địa phương, các thống đốc tỉnh trưởng thường được coi là “những nhà kinh tế rắn rỏi”.

Đối với các tầng lớp rộng rãi dân chúng nước Nga, Primakov là một hình tượng của hy vọng. Ông ta hứa mang lại trật tự, ổn định, không có bất cứ thay đổi và cải cách nào, cái mà xã hội từ sau khủng hoảng mùa thu năm 1998 đã chỉ xem là sự đe dọa và tiêu cực

Tôi bắt đầu cảm thấy tất cả sự nguy hiểm của tình thế đang hình thành. Tôi hiểu rằng một Primakov gần gũi, chan hoà theo tình người đang rất khách quan, gần như ngoài ý nguyện của mình, trở thành một sự lựa chọn có hay không rất nặng về chính trị thách đố đường lối của tôi, kế hoạch phát triển đất nước của tôi.

Trong cuộc đời tôi, có một tình tiết rất nhỏ, gần như không để ý thấy. Thành cháu ngoại Boria cố gắng giải thích cho tôi nghe một nguyên tắc hoạt động của chương trình vi tính nào đó. Tôi nghe cháu nói rất lâu và bỗng hiểu: thì ra cũng không đơn giản chút nào.

Tôi nhìn lên bộ điều khiển nhấp nháy và nghĩ: tôi nhất thiết, đơn thuần là nhất thiết phải làm cho được để trong thiên niên kỷ thứ ba những người lãnh đạo nước Nga phải là lớp người có đầu óc khác. Hãy mặc cho Tổng thống mới cứ vạch vôi tất cả lỗi lầm của tôi, những thất bại, đổ vỡ trong các cải cách của chúng ta. Nhưng miễn là ông ta phải là người kiến tạo. Đúng, tuổi trẻ không phải là liều thuốc chữa bách bệnh. Ngay trong những người lứa tuổi bốn mươi cũng có người thuộc diện tài, cực quyền. Có thể ngồi sau máy tính và cảm thấy mình lạc hậu như người vượn. Nhưng sự thế không phải ở đó. Người thay tôi cần bước vào khoảng không gian tinh thần khác.

Cần suy nghĩ bằng các phạm trù khác hợp lý hơn thế hệ những nhà chính trị đã đi qua giai đoạn sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản và những cuộc khủng hoảng chính trị của nước Nga mới. Cũng như chơi trò chơi điện tử phức tạp hơn, Tổng thống mới cần không phải là “tiêu diệt kẻ thù”, không phải là vượt những chướng ngại vật, mà là xây dựng nền văn minh của mình. Để làm được điều này người lãnh đạo mới cần hiểu rõ ngôn ngữ của nền văn minh toàn thế giới, của cái thế giới mới mà mọi người, trong số đó có những đứa cháu chắt của tôi sẽ sống.

Đồng chí tổng công tố

Tôi thậm chí không muốn bắt đầu viết chương này.

Không một ai và không khi nào có thể bắt buộc tôi làm theo ý người khác, “theo luật chơi của người khác”. Vậy mà Yuri Skuratov đã lôi kéo được cả tôi, cả Hội đồng Liên bang và cả đất nước ta vào một vụ scandal nhỏ nhen bẩn thỉu của anh ta.

“Ngài công tố hiền lành” đã biết cách phô bày ra trước bàn dân thiên hạ sự xấu hổ và nhục nhã riêng của mình và làm như đó không phải là nỗi xấu hổ của anh ta.

Dẫu sao cũng cần phải nói về anh ta.

Người ta bảo rằng nước Nga thật bất hạnh với những vị tổng công tố. Stepankov, Cazannic, Iliusenko - đó là mấy người tiền nhiệm của Skuratov: Skuratov lui vào quên lãng trong bóng đen của những sự kiện năm 1993. Cazannic thì phóng thích trước thời hạn những kẻ tổ chức cuộc chính biến rồi mất chức với bao ồn ào rùm beng. Còn Iliusenko thì bị tổng vào nhà tù Lefortovo theo sáng kiến của những người kế nhiệm anh ta, Skuratov. Mỗi vị tổng công tố ra đi với những vụ bê bối khác nhau. Mỗi vị đều để lại một mớ những vụ án chưa được khám phá.

Tuy nhiên phải chăng chỉ có nước Nga chịu bất hạnh? ở đâu mà chả có những vị công tố trung thực và những vị công tố thiếu trung thực. Những thằng ngu mặc bộ đồ chưởng lý và những con người bình thường. Nhưng ở nước ta, nơi cả hệ thống các quan hệ trong xã hội đã bị huỷ hoại nặng nề thì lại xuất hiện mảnh đất tốt cho việc lôi kéo các ngài công tố vào nền chính trị. Cũng trên cái nền này (tuy hoàn toàn khác nhau) mà cả ba ông công tố trước đều “cháy trụ”.

Về thực chất, Tổng công tố là một công chức Nhà nước thuần tuý. Không ai đòi hỏi anh ta phải có một nhân quan chính trị. Hơn nữa phẩm chất dương nhiên này có thể phút chốc biến thành một khiếm khuyết trên cương vị công tố uỷ viên.

Nhiệm vụ của uỷ viên công tố là phải trở thành kẻ thù của mọi hành động vi phạm pháp chế.

Thời gian đầu mới đề bạt Skuratov, tôi có cảm giác đã tìm được người cần tìm. Tôi gặp anh ta thường xuyên. Yuri Ilich thông báo cho tôi về quá trình điều tra những trọng án lớn nhất về giết người: nhà truyền giáo Alexandr Menhi, người dẫn chương trình truyền hình Vlad Lischiev, nhà báo Dmitri Kholodov, nhà doanh nghiệp Van Kivilidi. Tôi rất sốt ruột vì đã mấy năm mà các vụ án này chưa phá xong. Tôi cũng đã mấy lần nhắc Skuratov về việc này.

Với một giọng nói nhỏ nhẹ, vô hồn anh ta luôn luôn giải thích: các cuộc điều tra đang được tiến hành, phạm vi các đối tượng nghi vấn đã được xác định, đang kiến giải giả thuyết này giả thuyết. khác...

Nhưng tôi thấy trên thực tế chả có gì xảy ra. Sự đơn điệu bất tận của những lời bao biện của Skuratov trở thành nỗi bức mình ngày càng lớn.

Một phẩm chất khác của Skuratov gây cho người ta niềm lạc quan trong buổi đầu là tính phi chính trị có chủ ý của anh ta. Nhưng, như mọi người đã biết, xuất hiện “lãnh tụ tinh thần” của Tổng công tố- đó là đại biểu Đại biểu Duma Quốc gia Victor Iliukhin. Chính cái ông Iliukhin, kẻ đã từng khởi tố hình sự Mikhaïl Gorbachov theo điều “phản bội Tổ quốc”, khởi tố tôi về tội “diệt chủng dân tộc Nga”. Iliukhin - tác giả mọi dự án luật về việc Yeltsin đã mất quyền lãnh đạo đất nước. Cũng chính đại biểu Duma này, như báo chí đã viết, đã có thời gian làm việc trong hệ thống công tố uỷ viên theo đường KGB, hay lui tới mọi cánh cửa, kể cả cửa vào phòng Tổng công tố. Đó, thực chất chàng Skuratov phi chính trị của anh!

Bây giờ tôi mới hiểu tại sao lại thế. Yuri Skuratov, bên cạnh những phẩm chất không thể thay thế được đối với một uỷ viên công tố - ý thức thừa hành, trí nhớ tuyệt vời, tính kiên trì - đã không có được cái quan trọng nhất - tính cách đàn ông, tự tin vào bản thân, vào sức mình và trong một nghĩa nào đó chỉ là một sự trống rỗng. Cần cấp tốc lấp lỗ trống này bằng một nội dung sáng sủa và thời sự. Và vừa hay là có Iliukhin.

Tôi hiểu là Skuratov chịu ảnh hưởng của những ai mách bảo anh ta con đường dễ dàng nhất, con đường của những vụ án chính trị ồn ào nhất.

Trong số các chủ nhà băng và doanh nghiệp có những người bằng cách này hay cách khác có trực tiếp tham gia vào số phận của Yuri Skuratov. Sau này mới rõ ra đó là “những người bạn hiểu khá sâu bản chất nhu nhược của ngài Tổng công tố”. Người đầu tiên biết cuộn phim khiêu dâm có sự tham gia của Tổng công tố lại là Nicolai Bordiuz. Là một người lính, một sĩ quan biên phòng chân chính, không chịu nổi sự trác táng dưới mọi hình thức, Bordiuz thực sự bị sốc. Nhưng tạm thời ông Chánh văn phòng phủ Tổng thống quyết định chưa cho tôi biết cái tin kinh tởm này. Khi gặp Skuratov, Bordiuz lạnh lùng bảo anh ta: trong hoàn cảnh này khỏi phải suy nghĩ gì nhiều.

Skuratov nhấn nhé viết đơn xin miễn nhiệm:

“Boris Nicolaievich vô cùng kính mến!

Do khối lượng công việc nặng nề, thời gian gần đây tình trạng sức khỏe của tôi suy sụp khá nặng (đau đầu, đau vùng tim,v.v...) vì vậy tôi đề nghị ngài đưa ra Hội đồng Liên bang xem xét vấn đề miễn nhiệm chức vụ Tổng công tố tôi đang đảm nhận. Đề nghị xem xét giao cho tôi công việc đỡ nặng hơn.

Ngày 01 tháng 02 năm 1994”.

Nhưng đến sáng hôm sau anh ta lại đến gặp Bordiuza và đề nghị không được để lộ cuộn phim: “Chúng ta hãy quên nó đi. Các anh coi như không biết gì. Còn tôi sẵn sàng làm mọi việc theo yêu cầu của anh”.

Bordiuza trả lời: “Thứ nhất, đơn từ chức của anh nay đã đặt trên bàn chờ quyết định của Tổng thống. Thứ hai, nếu anh là một người bình thường thì cần phải hiểu rằng, một khi đã có một bản sao tức là đã có năm chục bản khác”.

Đến lúc đó Skuratov quay ra van lạy, xin xỏ. Một tháng sau bỗng dưng thay đổi hoàn toàn thái độ “băng hình làm giả, người trong phim không phải tôi”.

Không phải mỗi người dễ dàng chịu đựng điều nhục nhã ấy. Skuratov đổ bệnh và quả thật phải vào điều trị tại Bệnh viện Trung ương. Cuộc họp của Hội đồng Liên bang xét phê chuẩn việc cách chức Skuratov dự tính vào ngày 17 tháng Ba.

Đêm 16 sang ngày 17 tháng Ba, Vô tuyến truyền hình Nga trên kênh 1 truyền trích đoạn băng hình trong đó “có người đàn ông giống ngài Tổng công tố đang làm trò đồi bại với các gái bán hoa trong một nhà tắm hơi”.

Sáng hôm sau, 17 tháng Ba, các vị Thượng nghị sĩ gần như nhất trí biểu quyết bác bỏ việc cách chức Skuratov. Độ nóng nảy của cuộc đấu tranh chính trị đã đạt tới tột đỉnh.

Igor Stroeve, Chủ tịch Hội đồng Liên bang trong cuộc trả lời phỏng vấn đã nói đại khái: “Thảo luận gì ở đây? Một con người đang chịu bất hạnh đấy thôi!”

Cho đến tận khi có cuộc bỏ phiếu bê bối về vụ Skuratov tôi không biết một tí gì về cuộn phim khiêu dâm nọ. Cả Nicolai Bordiuza lẫn các trợ lý khác đều không ai nói gì với tôi về cuộn phim hay cuốn băng hình. Khi đọc đơn của Skuratov xin từ chức vì lý do sức khỏe, nói thật tôi thấy nhẹ cả người. Một Tổng công tố yếu kém, vô vị tự rút lui. Không cần bắt buộc, không phải

tổn công sức.

Các sự kiện ở Hội đồng Liên bang nổ ra như sét giữa trời quang.

Tôi cho gọi Skuratov, Primakov và Putin đến để làm rõ sự việc một cách dứt khoát.

Trên bàn làm việc của tôi có chiếc cặp đựng bức ảnh in ra từ cái băng hình kia, các kết quả giám định, tài liệu của cuộc họp của thượng viện về việc cách chức Skuratov. Trong các tài liệu giám định nêu rõ kết quả phân tích giọng nói và hình ảnh trong phim cho thấy người trong đó đúng là ngài Tổng công tố. Mớ ảnh tôi không xem, tôi gạt ra xa khỏi chỗ mình.

Trong lần gặp này, Skuratov lần đầu tiên nói về vụ án hình sự “Mabetex”, rằng anh ta bị săn lùng do đã khởi tố vụ án về đưa hối lộ mà công ty này dứt lốt cho Borodin, Cục trưởng Cục Quản trị thuộc bộ máy của Tổng thống và các quan chức khác. Sau đó anh ta còn nói một câu kỳ cục thế này:

- Boris Nicolaevich, nếu Ngài để tôi lại làm Tổng công tố thì Ngài khỏi phải lo lắng gì về vụ “Mabetex”, vụ đó nằm trong tầm kiểm soát của tôi.

- Vụ đó liên quan gì ở đây? Cần điều tra thì cứ điều tra. Hãy làm tất cả những gì các anh cho là cần thiết. Chúng ta bây giờ đang nói đến một việc hoàn toàn khác. Yuri Ilich, sau những việc xảy ra với anh: tôi cho rằng anh không thể tiếp tục làm Tổng công tố được nữa. Tôi không rầy la, không cãi cọ và cũng không an ủi anh đâu. Anh hãy viết đơn đi. Tôi không tiếp tục làm việc với anh nữa đâu!

Skuratov im lặng, nhưng không được lâu. Anh ta nói, anh ta cho rằng những quan hệ không bình thường như vậy là bất lợi cho công việc. Rằng anh ta muốn hoạt động trong đội hình của Tổng thống. Lại nói mãi về vụ án “Mabetex”. Nói, nếu người khác lên làm Tổng công tố sẽ khó mà giải quyết êm thấm cuộc vụ án phức tạp này. Sau đó, để cầu cứu sự trợ giúp, anh ta quay sang Primakov:

- Evgeni Macximovich, Ngài nói với Boris Nicolaevich đỡ tôi đi chứ!

Tôi chờ xem Primakov trả lời ra sao.

Primakov im lặng khá lâu, sau đó cất tiếng:

- Nếu như Boris Nicolaevich bảo rằng không muốn làm việc với tôi nữa, tôi sẽ ra đi không ngoảnh lại. Anh cần phải rút lui đi, Yuri Ilich.

Bất ngờ Skuratov đập luôn:

- Còn Ngài, Evgeni Macximovich, Ngài đã phản bội tôi.

Có một cảm giác thật ghê tởm, ê tiện trước việc Skuratov công khai mặc cả một vụ án hình sự.

Tất cả con người anh ta lúc ấy toát lên một ý: Tôi sẽ là người của Ngài, tôi sẵn sàng làm tất cả. Miễn là để tôi ở lại làm việc. Tôi đã phải nhắc lại mấy lần: “Yuri Ilich, Tôi sẽ không làm việc với anh nữa. Đây, anh viết đơn đi”. Tôi cầm lấy cây bút, tờ giấy đẩy về phía anh ta.

Niềm tin rằng chúng tôi đã hành động đúng khi sa thải anh ta cứ lớn trong tôi từng phút một. Một vị công tố như thế không chỉ yếu kém và tù mù mà lại cực kỳ nguy hiểm nếu cứ để ngồi trên ghế cầm cân công lý. Bất kỳ một tên tội phạm nào, một kẻ hoạt đầu chính trị nào cũng có thể sử dụng những cuốn phim, băng hình vào mục đích vụ lợi. Mà sự việc đâu chỉ dừng lại ở mấy cuốn phim. Còn những dịch vụ gì và những ai đã bị con người nham hiểm này lợi dụng.

Ngay trong ngày hôm đó, Skuratov viết một đơn nữa xin từ chức: “Sau khi suy nghĩ kỹ về cuộc họp vừa qua của Hội đồng Liên bang, tôi muốn trước tiên xin cảm ơn về những đánh giá đối với công việc của tôi. Tuy nhiên xét hoàn cảnh công việc hiện tại cũng như bầu không khí tâm lý, đạo đức quanh mình, tôi đã quyết định xin từ nhiệm...”

Chính vào lúc đó, ngày 17 tháng Ba đã bắt đầu những ngày tháng đấu tranh khốc liệt mà trung tâm cuộc đấu tranh lại là Skuratov. Nhưng bấy giờ còn chưa ai biết gì. Tôi có cảm giác mọi cái đều rõ như hai với hai là bốn, một ông Tổng công tố như vậy đơn giản là không xứng đáng với chức vụ cao cả đó. Nhưng các ông nghị của nước Nga lại tính toán khác: Skuratov là công cụ quý báu trong cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng chính trị của họ.

Cần nhìn nhận Skuratov cho đúng. Trong cái tháng nằm trong bệnh viện, mặc tất cả đau đớn

“ở đầu và vùng tim” ngài Tổng công tố không hề để lãng phí thời gian đã khẩn trương thu vén, tập hợp mọi vụ án ít nhiều liên quan đến chính trị. Đến hôm nay chỉ còn nghe thấy một trong số các vụ đó là vụ sửa chữa Điện Kremli. Nhưng lúc đó Skuratov đã tha lời đến Hội đồng Liên bang một đồng cho thương viện tha hồ lựa chọn: Nào là vụ bổ nhiệm phi pháp Chubais làm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Năng lượng nhiên liệu thống nhất Nga EEC, nào là vụ những kẻ phải chịu trách nhiệm về sự kiện ngày 17 tháng 8 năm 1998 phá giá đồng rúp, hoàn trả nợ nước ngoài, châm ngòi khủng hoảng kinh tế tài chính năm 1998, nào bức thư “Về các biện pháp thu hồi nguồn tài chính quốc gia bị gửi trái phép ở nước ngoài”, nào vụ lạm dụng ở Ngân hàng Trung ương. Như sau này mọi người đã rõ, tất cả những vụ án “chấn động” này chẳng đáng lấy một đồng xu mề.

Bây giờ tôi nhận ra trước mặt mình không phải một con người thất trận, bị làm nhục, lầm đường lạc lối mà là một con người rắp tâm chọn lựa và định vị rất rõ trên chính trường. Luôn cố gắng và kiên nhẫn, bằng hành động khó nhận thấy của mình, anh ta hết sức tự giác làm lợi cho các đồng minh mới. Trước anh ta không ai có thể đẩy Tổng thống ra đối đầu với Hội đồng Liên bang. Skuratov đã làm được việc đó.

Tại Hội đồng Liên bang, Skuratov được Yuri Luzkov đảm bảo một sự ủng hộ.

Chính đây là điều làm tôi lúc đó lo lắng nhất. Sau cuộc gặp đáng nhớ ngày 18 tháng Ba ấy, thái độ của tôi đối với Skuratov trở nên hết sức rõ ràng. Tôi không có quyền chiụ đựng anh ta trên cương vị Tổng công tố nữa. Nhưng thái độ của Luzkov tại Hội đồng Liên bang, các phát biểu của Luzkov bảo vệ Skuratov đối với tôi là một phát hiện mới không mấy dễ chịu. Nếu nói thực thì đây là một phát hiện không chỉ theo ý nghĩa chính trị.

Đúng, tôi biết rằng Yuri Luzkov sẵn sàng làm nhiều việc để thoả mãn những tham vọng của mình. Mùa thu năm ngoái, khi tôi cách chức Kirienko, giới thiệu Chernomurdin trở lại làm Thủ tướng và hai lần Hạ viện đã bác bỏ thì Luzkov quay ra tấn công trực diện vào Tổng thống. Những cú đòn của ông ta có thể biện minh bằng ước muốn cháy bỏng chiếm chiếc ghế Thủ tướng.

Hôm nay Luzkov lao ra cứu Skuratov, tại sao vậy?

Là một ông chủ gia đình mẫu mực, một người chồng và người cha điển hình, Luzkov không thể không biết câu chuyện xấu xa về ngài công tố trở nên khá ố thể nào trước con mắt xã hội. Việc đánh giá nó cho nghiêm khắc về mặt đạo đức là cần thiết như thế nào.

Với tư cách là người lãnh đạo một thành phố lớn, Luzkov không thể không hiểu rằng sự trong sạch của ngài công tố quan trọng đến nhường nào, sẽ nguy hiểm biết bao cho xã hội khi một người bảo vệ luật pháp có những quyền hành rộng lớn như thế lại có các mối quan hệ với

giới tội phạm. với tư cách một nhà hoạt động Nhà nước, Luzkov cũng hiểu những việc ông ta làm thực tế là phá hỏng trực tiếp của hệ thống lãnh đạo quốc gia khi thúc đẩy Tổng thống đối đầu với các lãnh đạo địa phương, những tỉnh trưởng, thống đốc, phá vỡ tương quan quyền lực của các nhánh chính quyền. Là một nhà chính trị, Luzkov cũng hiểu rằng bảo vệ Skuratov chắc gì đã trang điểm thêm hình ảnh của ông ta trong con mắt của những người dân bình thường.

Thế nhưng ông ta vẫn cứ quyết làm.

Tôi không thể tìm được bất cứ lý do nào khác biện minh hoặc giải thích cho hành động của Yuri Mikhailovich ở Hội đồng Liên bang, trừ một điều: Luzkov muốn bằng bất cứ giá nào khuấy mạnh cuộc khủng hoảng này lên và nhảy ra lãnh đạo một bộ phận các thủ lĩnh địa phương với tư cách một trung tâm quyền lực mới. Một trung tâm bất hợp pháp, phản hiến pháp, phá vỡ thô bạo các khuôn khổ của một quá trình chính trị.

Nhưng tôi không cho phép làm điều đó. Kể cả Luzkov hay bất cứ một người nào khác, không ai có thể dồn tôi vào góc tường được. Cả cái cỗ xe song mã gồm Tổng công tố và ngài Thị trưởng Thủ đô cũng không làm gì được, dẫu câu chuyện này vô nghĩa, gây nhiều thất vọng bằng những hậu quả thối tha bẩn thỉu của nó.

Tiện thể, xin kể lại, sau này tôi cứ suy nghĩ mãi, tại sao kết quả bỏ phiếu ngày 17 tháng Ba lại nhất trí đến thế. Tất cả chỉ có sáu vị Thượng nghị sĩ đồng ý cách chức Skuratov.

Chả lẽ lại chỉ có một lý do là toan tính chính trị? Không, chắc hẳn phải có cái gì khác nữa.

Nói rằng các vị Thượng nghị sĩ lập tức tin vào giả thiết Yuri Ilich bất hạnh bị oan và là một “thanh tra Catanhi của Nga” thì tôi không tin.

Có những nguyên nhân khác ấu trĩ hơn.

Chắc một số người trong lúc ấy đã nghĩ về bản thân mình, nhớ về các sauna (nhà tắm hơi) và các nhà nghỉ, còn lại từ thời Xô-viết Tất nhiên không phải tất cả. Nhưng mà nhiều. Tiếc rằng con người là một thực thể yếu đuối. Sự trong sạch tinh thần và đạo đức, sự đúng mực giản dị của nhà chính trị, của công chức, của người lãnh đạo - ở nước ta tất cả những điều đó chỉ là lý tưởng.

Cuộc sống, vẫn như trước đây, còn xa với lý tưởng. Sự bất tín truyền thống của Nga cho thấy

không thể sống theo các quy tắc, các luật thành văn và bất thành văn phản ánh rõ ràng, ghê tởm trong toàn bộ câu chuyện về Skuratov.

Ngày 27 tháng Ba, các điều tra viên của Viện Tổng công tố Liên bang đến khám xét Điện Kremli và phát hiện được “một mớ tài liệu” từ toà nhà số 14. Phải thành thật thừa nhận, việc này đã làm tôi thấy vui mừng. Tôi tin tưởng rằng sự doạ dẫm tố giác của Skuratov, và vụ án hình sự “Mabetex” do anh ta lập trong sự bí mật nghiêm ngặt nhất, chẳng qua chỉ là một quỷ kế vặt, một quả mìn nhạy trong một trò chơi nguy hiểm. Tôi cũng hiểu rằng mình đã đi theo con đường hoàn toàn đúng. Hãy để cho các điều tra viên và công tố viên tiếp tục công việc của mình trong phạm vi luật pháp. Đúng như Tổng thống phải thực hiện chức trách của mình - bảo vệ các lợi ích quốc gia, bất chấp mọi sự. Tôi cần phải phớt bỏ tên công tố đê tiện, và tôi sẽ làm được điều đó.

Ngày 2 tháng Tư, Phó Trưởng công tố Matxcova khởi tố vụ án hình sự trên cơ sở chứng cứ “lạm dụng trách nhiệm của Tổng công tố”.

Ngay lập tức tôi ký sắc lệnh cách chức Tổng công tố của Skuratov do yêu cầu điều tra vụ án. Sắc lệnh được chuẩn bị tuân thủ theo đúng Luật về Viện Công tố và Hiến pháp nước Nga.

Vụ án hình sự này tạm thời chưa kết thúc. (Quá trình kiểm tra các kết quả điều tra và chứng cứ tiếp theo cho thấy riêng các văn bản ghi nhận các cuộc gặp gỡ của Yuri Ilich với gái làng chơi đã không dưới bảy lần, mỗi lần đều dùng tiền của “ban bè”, mà một số này lại liên quan đến các vụ án hình sự khác). Nhưng tôi tin rằng tới lúc nào đó cũng phải kết thúc vụ án này thôi.

Nhưng khi ấy, tháng Tư năm 1999, thái độ quyết liệt và cứng rắn của tôi đối với Skuratov không phải đã được nhiều người thông cảm, đặc biệt là ở Hội đồng Liên bang.

Các vị thống đốc địa phương ở nước Nga luôn luôn là một lực lượng chính trị to lớn. Thậm chí trong thời Xô-viết, các vị Bí thư thứ nhất khu uỷ (tự tôi có kinh nghiệm cá nhân) - đó là những người được bổ nhiệm chứ không phải do bầu cử, trong những thời điểm quyết định của lịch sử trở thành một “đa số im lặng hùng hồn” góp phần quyết định ngoặt tay lái khi thì sang tả, lúc thì sang hữu. Việc cất chức Khrutsov xảy ra trong bối cảnh một cuộc âm mưu trong Đảng khi nhóm của Breznev đã bí mật đạt được thoả thuận với đại đa số các bí thư thứ nhất các khu uỷ.

Ngay cả việc bổ nhiệm Gorbachov cũng bằng cách đó. Không một quyết định nào thuộc loại này được thông qua nếu thiếu sự đồng ý của các vị Bí thư thứ nhất. Sự thật là trường hợp bổ nhiệm Gorbachov đã diễn ra dưới hình thức các cuộc gặp hoàn toàn công khai, cởi mở trong phòng nghỉ, hành lang Cung Đại hội, trong các phòng đặc biệt và ở khách sạn. Không thể thiếu

những biện pháp giữ bí mật tương như vô ích.

Nhân tiện cũng cần nói luôn, trong Hiến pháp mới năm 1993 của Liên bang Nga mà người ta gọi là bản Hiến pháp của Yeltsin - mặc dù có nhiều chuyên gia, luật gia, chính trị gia cũng tham gia xây dựng, soạn thảo - vai trò của các thủ lĩnh địa phương được viết rất rõ. Và lần đầu tiên, có thể là trong suốt chiều dài lịch sử cận và hiện đại, điều này được công khai hoá. Chả cần phải gặp gỡ ở Phòng nghỉ, hành lang, không cần tổ chức các cuộc gặp gỡ bí mật sau lưng các lãnh tụ.

Hội đồng Liên bang phê chuẩn mỗi một dự luật. Mỗi một quyết định quan trọng của quốc gia đều được công khai. Chúng ta đi bước này hoàn toàn có ý thức khi ghi vào Hiến pháp vai trò của Hội đồng Liên bang là người bảo vệ xã hội khỏi những xáo động, bất hoà và khủng hoảng chính trị. Duma - một thực thể bị chính trị hoá đến tột độ, đặc biệt trong thời đại hậu cộng sản, thời đại của những thay đổi sâu sắc. Hội đồng Liên bang kiểm chế tối đa, có cân nhắc về chính trị. Bởi vì mỗi một tình huống, một thống đốc đều mang trên vai gánh nặng trách nhiệm lớn lao đối với địa phương mình.

Xung đột giữa Tổng thống với các Thống đốc là cực kỳ nguy hiểm cho đất nước.

Để xây dựng một bầu không khí hỗn loạn và chia rẽ, họ chẳng cần gì đảo chính quân sự, luận tội để phế truất Tổng thống cũng như bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ. Trong Hội trường có cả một trăm ông chủ của nước Nga, một trăm vị hầu tước quân vương - tôi cũng chả biết gọi họ thế nào cho chính xác hơn... Từ thời xa xưa một tập hợp như thế trong con mắt nhân dân là cả quyền lực vô biên đến mức, nếu cần, có thể tước bỏ cả ngai vàng của Sa hoàng.

Từ mùa thu năm ngoái, Yuri Luzkov đã tích cực ủng hộ đường lối của những người cộng sản đặt vấn đề về việc tôi không đủ năng lực hoạt động trên cương vị Tổng thống.

- Ở nước Nga đã thiết lập nền Cộng hoà Tổng thống, - Luzkov nói - một cơ chế đòi hỏi vai trò tích cực của Tổng thống trong công việc Nhà nước. Xã hội, Nhà nước cần nhận được câu trả lời của Tổng thống, rằng tự ông ta sẽ quyết định như thế nào vấn đề liên quan đến sức khoẻ của ông ta.

Ngày 21 tháng Tư, tại cuộc họp Hội đồng Liên bang, Yuri Luzkov đọc một bài diễn văn mới rục rủa bảo vệ luật pháp để bảo vệ Skuratov.

Nhưng bằng mắt thường, bất kỳ một người bình thường nào cũng đều thấy rõ lúc đó cũng như hiện nay Luzkov đã đặt cược và toan giật món lợi kếch xù như thế nào. Các thống đốc và tỉnh trưởng trong vụ tranh luận về Tổng công tố đã đoàn kết lại xung quanh Luzkov bởi hai nguyên nhân. Thứ nhất, họ rất muốn có một vị công tố của mình, một công tố dễ sai bảo. Thứ hai, quan trọng hơn, chính lúc đó họ đã nhận ra chỗ yếu trong Hiến pháp của chúng ta: bằng cuộc bỏ phiếu về việc bãi chức Tổng công tố, các lãnh tụ địa phương có trong tay một công cụ cực mạnh trong nước để gây áp lực đối với Tổng thống. Sử dụng công cụ này ra sao, tạm thời họ chưa biết, nhưng ai cũng muốn thử.

Nhận thấy điểm yếu của chính quyền hành pháp trong thời gian cuộc khủng hoảng mùa thu, các vị Thống đốc và tỉnh trưởng lại có thêm một lần kiểm tra sức bền của chính quyền này nhằm tạo dựng một ngoại hình chính trị cho nước Nga hiện đại. Tôi cho rằng việc cải cách Hội đồng Liên bang hôm nay sẽ giúp tránh được những xung đột tương tự trong tương lai giữa Tổng thống với lãnh đạo các khu vực, địa phương. Thật nguy hiểm cho đất nước khi các vị Thống đốc, những người đảm bảo sự ổn định ở các địa phương của Nga lại lao vào các gian kế chính trị.

Tôi đã gặp một số Thống đốc, đã hỏi họ về thái độ đối với vụ Skuratov. Về cơ bản họ ủng hộ lập trường của tôi, nói rằng đất nước không cần một vị công tố như vậy. Lợi dụng ảnh hưởng của mình cũng như sự lệ thuộc của nhiều địa phương yếu kém vào Matxcova, trong các câu chuyện vận động hành lang, hậu trường, Luzkov luôn gây sức ép đòi các Thống đốc khác tham gia khởi loạn Hiến pháp, làm cuộc “phản đối công khai”.

61 trong số 178 đại biểu Hội đồng Liên bang đã bỏ phiếu đồng ý cách chức Skuratov. 79 phiếu chống. Trong số họ phần lớn là lãnh đạo các cơ quan lập pháp của địa phương. Lần bỏ phiếu trước, chắc các bạn còn nhớ, hoàn toàn là số liệu khác. Khi đó chỉ có 6 người đồng ý cách chức Skuratov.

Liệu có nhiều người trong số 79 vị bỏ phiếu phản đối thực sự tin tưởng rằng Skuratov sẽ mở chiếc cặp phù thuỷ ra, gọi tên những kẻ đặt hàng những vụ án giết người nghiêm trọng từng ồn ào bấy nay? Tôi cho rằng hầu như chẳng có ai tin như vậy cả. Việc bỏ phiếu là kết quả của một sự hăng hái thuần tuý chính trị. Hơn nữa, có cả một bộ tham mưu chỉ đạo ủng hộ

Skuratov, tại đó người của Luzkov và đại diện Đảng cộng sản tiến hành gặp gỡ với các nghị sĩ, còn hôm Hội đồng Liên bang bỏ phiếu thì tất cả bọn họ đều có mặt: nào Ziuganov, nào Iliukhin và nhiều đại biểu Viện Duma Quốc gia quan tâm đến việc tháo gỡ vụ scandal theo hướng có lợi cho họ.

Tôi nghĩ rằng, giờ đây những người này hẳn đã có điều kiện tự khẳng định: cái cặp bí mật của Scuratov cũng trống rỗng như ông chủ của nó vậy. Không một chứng cứ mới, không một tài liệu nào trong đó được Skuratov đưa ra chứng minh.

Xin nói thêm, trước lần bỏ phiếu thứ hai ở Hội đồng Liên bang, đội hình của tôi cố gắng đạt thoả thuận hoà bình với Luzkov. Trong số các ứng cử viên vào chức vụ Tổng công tố tôi có xem xét đề nghị đề cử cựu lãnh đạo Viện kiểm sát Matxcova Genadi Ponomariov. Tôi đã điều tra kỹ về Ponomariov qua Phó chánh văn phòng Lixov, người đã từng công tác lâu năm trong Viện kiểm sát tối cao và hiểu biết nhiều về Ponomariov. Lixov nhận xét đây là một công tố có năng lực, độc lập và là một ứng viên xứng đáng. Luzkov cũng ủng hộ Ponomariov. Nhưng để đổi lấy việc ủng hộ Tổng thống cách chức Skuratov, Yuri Macximovich đòi phải trao tận tay ông ta tờ giấy do tôi ký tên giới thiệu Ponomariov để Hội đồng Liên bang xét. Luzkov muốn đặt điều kiện buộc tôi chấp thuận. Điều đó quả thật làm tôi rất ngạc nhiên.

Suốt những ngày cuối tháng Tư đó tôi cố hiểu: Làm thế nào mà câu chuyện về hành trình công tố bỗng nhiên đạt tới một quy mô chính trị lớn như vậy? Liệu có phải chỉ ở Hội đồng Liên bang?

Không, tất nhiên không chỉ ở Hội đồng Liên bang. Sau vài tuần lễ đã rõ: ở nước Nga đã bắt đầu một thời đại mới - thời đại của những sự đàn áp kinh tế. Nó xảy ra từ từ, chậm rãi. Và sắp sửa đạt tới phạm vi toàn quốc gia.

So sánh có khi dẫn đến phạm sai lầm chống lại chân lý lịch sử ở nước Nga đã từ lâu không có chuyên chính vô sản, không có bắt bớ hàng loạt và bọn quạ đen hoành hành ban đêm.

Nhưng bắt người ta vào các nhà biệt giam để điều tra trước khi toà xử, thậm chí theo các điều khoản của luật kinh tế, tại sao ở ta vẫn không bị coi là điều đáng hổ thẹn. Mặc dù kinh nghiệm của thế giới cho thấy: chỉ những kẻ bị tình nghi phạm các tội đặc biệt nghiêm trọng mới bị áp dụng các biện pháp cách ly, ngăn chặn đó. Trong tình trạng chưa hoàn thiện của hệ thống thuế, kiểm toán của ta thì việc “gọi hỏi và bắt giam” có thể với bất kỳ công dân nào. Còn một số vị công tố của chúng ta, trông bối cảnh trống rỗng hiện tại về cơ sở lập pháp, đôi khi sẵn sàng ký lệnh bắt bất kỳ một chủ ngân hàng nào, thậm chí cả đến một nhân viên kế toán thường hoặc một nhà kinh tế - miễn là có “đơn đặt hàng”.

Các tội phạm kinh tế bị Viện Công tố và một số nhân viên cơ quan đặc biệt lý giải rất tùy

tiện và do đó đã trở thành mảnh đất tốt cho việc đe dọa tố giác, khống chế, đút lót, ăn hối lộ và lạm dụng chức quyền. Chính từ trong vũng nước nhơ bẩn này sinh ra vụ cassette về Skuratov.

Viện công tố bắt bỏ tù các nhà doanh nghiệp. Cánh này đến lượt mình lại tìm cách đưa các nhà công tố vào nhà lao. Dần dần cái hệ thống gây sức ép đối với dân thường đã vượt quá giới hạn các vụ án hình sự. Nỗi sợ hãi và khiếp đảm trước những người khoác áo luật pháp đã bao trùm lên giới doanh nhân nước nhà trong suốt mùa xuân năm 1999. Các ví dụ về những vụ bắt bớ, khám xét, lục soát “điển hình” các văn phòng ngân hàng, công ty cứ tăng lên từng ngày.

Đối với tôi, việc này bắt đầu từ “vụ án Sopchac” năm 1996, vào thời điểm bầu cử Thống đốc Pite (Leningrad), trên bầu trời thành phố, máy bay rải truyền đơn “Anatoli Sopchac đang liên quan đến hai vụ án hình sự”. Quả thật Sopchac có liên quan đến hai vụ án nhưng là với tư cách một nhân chứng. Tất nhiên, không phải mọi người trong giới thân cận với Sopchac đều trong sạch. Nhưng với bản chất một người đứng đắn, trung thực, hơn nữa lại là một luật sư chuyên nghiệp, không khi nào Sopchac lại đi sử dụng “quyền lực qua điện thoại”, lợi dụng tiềm năng quyền thế của mình để gây sức ép hay trấn áp một ai đó như có những vị thống đốc, tỉnh trưởng vẫn làm. Tính thanh liêm của Sopchac đã bị người ta lợi dụng vào cuộc đấu tranh giành quyền lực. Ai đã lợi dụng?

Lúc bấy giờ, năm 1996, đứng đằng sau ứng cử viên Yakovlev là các nhà chính trị ở Matxcova, chủ yếu là Korzakov. Không có sự tham gia của bọn họ, máy bay rải truyền đơn làm sao mà cất cánh lên bầu trời thành phố. Các cơ cấu sức mạnh - gồm Viện công tố, Bộ Nội vụ, Cơ quan an ninh Liên bang - ra mặt trực tiếp đấu tranh chống lại Anatoli Sopchac. Sau kỳ bầu cử, Skuratov thường đến báo cáo với tôi về “vụ án thành Pite”.

- Cần tiến hành điều tra - Skuratov nói - Sopchac bị tình nghi trong những vụ tham ô lớn”.

Tôi luôn trả lời trước sau như một:

- Các anh cứ nghiêm luật mà làm. Tôi có một nguyên tắc đơn giản - mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Trong vấn đề này không có “người mình” và “người khác”. Nếu tiếp cận vấn đề theo cách khác, anh không thể thành một nhà chính trị. Ngay cả việc đơn giản là không thể gọi anh là một người trung thực.

Nhưng các phụ tá của tôi lại có thông tin riêng của họ từ Peterburg về “vụ án Sopchac”.

- Thừa Boris Nicolaevich, ở đó người ta thành lập mấy đội điều tra. Không thể tìm được gì. Họ đang đào bới tại các căn hộ của Sopchac, soi mói các khoản vay tín dụng ở ngân hàng. Cũng

lại số không. Liệu việc này còn kéo dài đến bao giờ?

Với tất cả những người đứng ra bảo vệ cho Sopchac, - Chubais, Yumasev, Nemtsov - tôi đều nhắc đi nhắc lại một điều “Nếu đã có nghi ngờ, cần điều tra và chứng minh con người đó có lỗi hay không!”.

Trong khi đó thì đội điều tra của Bộ Nội vụ và Viện công tố cứ tiếp tục công việc ở Peterburg. Họ rất hy vọng sẽ nhận được tài liệu khổng lồ quan trọng đối với Sopchac để khởi tố một vụ án trọng án về tham nhũng.

Cứ thế kéo dài khá lâu. Yumasev một lần nữa gặp Skuratov tại Điện Kremli, sau đó gặp Bộ trưởng Nội vụ Kulikov, nói với họ rằng anh ta thấy trong hành động của cảnh sát và Viện kiểm sát một yêu cầu chính trị được đặt hàng trước chứ không phải mong muốn tìm ra sự thật và đạt đến chân lý. Hết Skuratov đến Kulikov lần lượt đến đề nghị tôi ngăn cản không cho Văn phòng Phủ Tổng thống can thiệp vào cuộc điều tra. Tôi lại phải một lần nữa đảm bảo với mấy người đó rằng không và sẽ không có bất kỳ một sự can thiệp nào nữa.

Mùa xuân năm 1998 sau một cuộc thăm vấn thường lệ Sopchac lên cơn đau tim và phải nằm viện.

Tôi nhớ rõ cuộc nói chuyện với Nemtsov khi tôi đang nghỉ ở Zavidovo, trong một buổi gặp nào đó theo chương trình. Đột nhiên Boris Efimovich kể cho tôi nghe rằng Sopchac đau tim nặng, thế mà Viện công tố lại mới ra lệnh bắt giam anh ta.

Tất cả những việc này giống như một vụ truy nã bức hại. Tôi nhớ là tôi đã im lặng rất lâu, mắt nhìn mãi vào một điểm. Những ý nghĩ xót xa, nặng nề.

Tôi yêu cầu chuyển cho Skuratov mấy lời sau “Không được hăm hại, truy bức một người đang đau ốm”.

Và thủ trưởng Cơ quan an ninh Liên bang đã can thiệp vào tình cảnh của Sopchac.

Hơn bất kỳ một người nào khác, Putin đã hiểu sự bất công trong những điều xảy ra với thủ trưởng cũ và người thầy trên đường chính trị của mình. Anh ta đến ngay Peterburg, gặp nhóm bác sĩ, gặp riêng Shevchenko nay đã là Bộ trưởng Y tế nói thẳng là muốn đưa bệnh nhân Sopchac ra nước ngoài. Nhờ mấy ngày nghỉ đầu tháng 11 (trước đây là những ngày lễ kỷ niệm

Cách mạng tháng Mười Nga), bầu không khí trong thành phố yên bình. Tận dụng các mối quan hệ của mình ở Peterburg, Putin đã thoả thuận được với một hãng hàng không tư nhân đưa Sopchac lên máy bay sang Phần Lan. Và từ đó Anatoli Alexandrovich đã sang Paris.

Sopchac bị theo dõi chặt, bị áp dụng lệnh cấm xuất, không cho ra khỏi thành phố. Nhưng người ta đã không cảnh giác lắm, cứ nghĩ rằng trong cái thời buổi thực dụng này của chúng ta, ai mà dám liều giúp đỡ một tù nhân sắp “dựa cột”. Nhưng đã có một con người như thế. Sau này khi nghe kể về hành động của Putin, tôi bỗng thấy trong lòng trào lên một tình cảm kính trọng sâu sắc và biết ơn con người này.

Tham nhũng ở nước Nga là một đề tài lớn lao và nhức nhối. Tôi hoàn toàn tin rằng kẻ có lỗi chính là nền kinh tế kém hiệu quả và hệ thống luật pháp tê liệt.

Trong suốt thời gian lên làm Tổng thống Nga tôi chưa một lần che giấu cho ai khỏi bị điều tra hình sự, tôi không bao che, bênh vực cho bất kỳ ai trước toà án, cảnh sát, Viện kiểm sát, Cơ quan an ninh Liên bang. Tôi nhắc lại một lần nữa, tôi ủng hộ sự bình đẳng hoàn toàn của tất cả mọi người trước pháp luật. Tuy vậy, chưa ai giải quyết được vấn đề tham nhũng. Trong mọi nền kinh tế đang trải qua quá trình phân chia sở hữu, tham nhũng là không thể tránh khỏi.

Chỉ có thể bằng nỗ lực chung, thống nhất lại mới có thể đấu tranh được với nó. Làm thế nào mà buộc một quan chức Liên bang không tham nhũng khi anh ta phải nuôi cả gia đình với năm - sáu nghìn rúp tiền lương tháng (mức lương trung bình của một công chức cao cấp ở Nga, tương đương với 200 đô la Mỹ) trong khi anh ta có quyền quyết định số phận những hợp đồng trị giá nhiều triệu. Tất nhiên, chỉ có một con đường duy nhất là tăng lương cho anh ta, làm cho cuộc sống của anh ta được đảm bảo hơn.

Nhưng Duma cộng sản, các nhà chính trị dưới mọi màu sắc và dư luận xã hội luôn chống đối quyết liệt con đường này. Quả vậy, làm sao có thể tăng lương cho các quan chức Nhà nước nếu những người làm công ăn lương, hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, những giáo viên, bác sĩ còn đang hưởng lương thấp. Tiền lương cho các quan chức cứ thấp, còn đút lót, hối lộ, phù lạm thì cứ cao. Nhiều vấn đề khác cũng không có được sự thống nhất ý kiến trong xã hội như về thuế khoá, về sự tương thích và nhất quán giữa các luật lệ ở địa phương với Hiến pháp và các luật Liên bang, về cởi trói cho doanh nghiệp khỏi những cấm kỵ ngu xuẩn và vô bổ, vì can thiệp, cản trở doanh nghiệp là chúng ta đã vô tình tạo ra mảnh đất cho tham nhũng phát triển.

Để vấn đề làm sạch môi trường này diễn ra nhanh hơn cần có một điều duy nhất: trả lại quyền cho tư duy lành mạnh. Cần có một nền kinh tế hoạt động, có sức sống, thuế thấp, lương cao cho nhân viên. Đồng thời, cái cần không phải là cứ bắt bớ, bỏ tù, trừng trị những “con lừa sai phạm” mà là phải tự mình quảng bá, nêu gương sự trong sạch về tinh thần. Chỉ có với đôi bàn tay sạch mới mong chiến thắng tham nhũng. Và chỉ có bằng một đội hình trung thực mới đi tới chiến thắng.

Bản thân tôi, tôi luôn tin tưởng đội ngũ của mình.

Tôi cứ suy nghĩ mãi rằng những con người có tư duy lành mạnh trong các cơ quan bảo vệ pháp luật chắc đều hiểu rõ: câu chuyện về băng cassette của Skuratov chẳng qua chỉ là kết quả của một trò chơi tay đôi hoặc tay ba mà suốt mấy năm qua, những người điều khiển trò chơi trong các văn phòng của Viện Công tố, Bộ Nội vụ chẳng phải ai khác ngoài những chàng Skuratov đó. Năm được quyền hành nhưng lại mất định hướng đạo đức.

Tất nhiên cũng có những người chuyên nghiệp chân chính, những dự thẩm viên kiểm sát đích thực làm việc trung thực như người ta thường nói “đang cày trên mảnh đất nghiệp vụ” có những nhân viên Bộ Nội vụ và Cơ quan Phản gián Liên bang điều tra các tội phạm kinh tế - họ thực sự muốn đấu tranh chống tội phạm có tổ chức và tham nhũng. Khó mà nói được họ đã cảm thấy gì khi biết câu chuyện Skuratov: xấu hổ, ngạc nhiên, thắc mắc hay căm giận? Họ sẽ phải làm gì, xử sự ra sao khi mà chính vị công tố chớp bu của nước Nga lại có quan hệ với những phần tử đáng ngờ, những kẻ cung cấp gái gọi cho ông ta.

Có thể câu chuyện của Tổng công tố còn kéo dài nhiều tháng nữa. Còn một lần biểu quyết thứ ba, vào mùa thu năm 1999. Các đại biểu Hội đồng Liên bang lại không đồng ý cách chức Tổng công tố.

Dù sao thì vụ việc này cũng không còn gì hấp dẫn nữa. Cái bộ phận chính trị cấu thành của nó đã bị mất ý nghĩa rồi. Còn về pháp lý thì buồn tẻ và vô vị.

Chàng Skuratov thất sủng tiếp tục lớn tiếng, tiếp tục phanh phui, nhưng hầu như không còn người nghe. Thứ nhất, hình ảnh anh ta đã trở nên buồn cười. Anh ta tiếp tục đi lại trên chiếc xe màu đen gắn hiệu công vụ, sống ở biệt thự của Nhà nước, chơi bóng đá với đội cảnh vệ và tỏ ra thoả mãn với lối sống tự do, nhàn nhã đó.

Nhưng sau tất cả chùng ầy thời gian, sau khi gặp gỡ Công tố Thụy Sĩ, bà Carla de Ponte, thường xuyên trả lời phỏng vấn, họp báo ồn ào, Skuratov vẫn chưa đưa ra được điều gì ngộ hần thúc đẩy việc giải quyết các vụ việc anh ta đã đưa ra hồi mùa xuân. Mặc dù trên thế giới Skuratov được mang danh “chiến sĩ đấu tranh với mafia Nga” nhưng ở Tổ quốc mình, anh ta đã hầu như bị quên lãng hoàn toàn.

Nhiều lần người ta chê trách tôi về mấy hiệp thua Skuratov, rằng bằng chính những hành động của mình, chúng tôi đã vô tình thổi Skuratov lên, tạo sức nặng chính trị cho anh ta.

Không, không thể để Skuratov làm việc ở Viện Công tố. Không chỉ là không được mà là nguy hiểm chết người. Theo ý tôi, đó là một người vô nguyên tắc. Yuri có thể lợi dụng quyền hành Tổng Công tố của mình bày ra trò gì ở đất nước này có trời mà biết được. Đúng, nước Nga một thời gian dài không có Tổng Công tố. Nhưng trong trường hợp này không có lại đỡ hại hơn.

Tôi cho về ý nghĩa chính trị thì quyết tâm của tôi trong vụ Skuratov đã làm sáng mắt nhiều người, làm tỉnh ngộ nhiều cái đầu nóng ở Hội đồng Liên bang.

Nhưng giờ đây trở lại cái sự kiện hồi mùa xuân, tôi lại nghĩ về một chuyện khác. Skuratov, mà không chỉ có mình anh ta, muốn bắt giam nhiều nhà doanh nghiệp, nhiều vị lãnh đạo, nhiều đại diện của giới thượng lưu Nga. Bài học từ câu chuyện về Skuratov còn ở chỗ là không thể để lâu, không thể không giải quyết dứt điểm số phận một anh công tố đã bị cách chức mà chưa bị đuổi việc một vụ án hình sự, một cuộc điều tra âm ỉ, một vấn đề về trách nhiệm đạo đức. Khi mà trong một đất nước dân chủ không có luật pháp, không có các cơ chế và tổ chức của xã hội công dân thì nền dân chủ rất dễ bị lái sang hướng ngược lại.

Tháng 5 năm 2000, cũng cái Hội đồng Liên bang ấy đã thông qua quyết định cách chức Skuratov. Thế là kết thúc một bản trường ca về ngài công tố.

Kosovo

Chẳng bao lâu sau trên cái nền chính trị đối nội phức tạp ấy lại nổ ra một quả bom khác - quả bom quốc tế. Cuối tháng Ba đã xảy ra cuộc khủng hoảng toàn cầu trong nền chính trị quốc tế: chiến tranh ở Nam Tư.

Đâu là sự khác nhau trong quan điểm của nước Nga và các nước Tây Âu đối với cuộc khủng hoảng Kosovo? Phương Tây thì kiên trì quan điểm rằng cuộc chiến tranh bùng nổ ở Nam Tư là một sự báo thù cụ thể đối với Milosevich, là cuộc đấu tranh đòi quyền của các dân tộc thiểu số, vì quyền con người.

Chúng ta cho rằng cuộc khủng hoảng Kosovo là có quy mô toàn cầu.

Sau các cuộc ném bom vào Belgrad toàn bộ nếp sống sau chiến tranh (kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai) đã sụp đổ. Sụp đổ luôn tất cả các quy tắc được Liên Hợp Quốc xác định trong suốt chiều dài mấy chục thập kỷ sau chiến tranh.

Đúng, cuộc xung đột ở Kosovo đã được chặn lại. Nhưng các vấn đề của vùng này chưa được giải quyết. Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo với Kosovo? Không một ai biết được. Chiến tranh chỉ có củng cố thêm chế độ của Milosevich, mặc dù thậm chí chỉ có một thời gian. Việc sử dụng các lực lượng quốc tế để trừng phạt bất kỳ một quốc gia nào, tàn phá kinh tế, văn hóa, thảm sát dân cư của quốc gia đó - ở Nam Tư thì tàn phá nền công nghiệp, các di tích lịch sử, nhà thờ, bảo tàng - là một điều không gì nguy hiểm hơn đối với nền chính trị thế giới. Chấp nhận những luật chơi đó chúng ta đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng toàn cầu của các giá trị dân chủ. Chẳng bao lâu nữa, sức mạnh, chỉ sức mạnh thôi của một nước hoặc một nhóm nước sẽ quyết định tất cả trên thế giới này. Thay vì tâm lý của người kiến tạo hoà bình toàn cầu ngày càng rõ tâm lý của kẻ bảo kê, sen đầm quốc tế và cuối cùng là tâm lý của đất nước - độc tài.

Tất cả những điều đó tôi hiểu từ lâu. Nhưng cuộc khủng hoảng ở Nam Tư đã buộc tôi không những chỉ suy nghĩ mà phải ra những quyết định thật nhanh, đôi khi là những quyết định chớp nhoáng.

Ngày 24 tháng Ba, lúc sắp bắt đầu các đợt oanh kích Nam Tư, Bill Clinton gọi điện thoại cho tôi về tình hình liên quan đến Kosovo ông ta nói rằng muốn thảo luận với tôi về tình hình liên quan đến Kosovo. Milosevich tiếp tục tấn công, đang đưa lực lượng đến Kosovo, giết hại dân lành, đốt cháy ở các thôn làng...

Đúng điều này tôi biết. Nhưng tôi còn biết một điều khác. Cần phải tiến hành đàm phán chính trị. Bất kỳ cuộc đàm phán nào, thậm chí không kết quả còn hơn một lần bỏ bom và tàn phá tất cả. Vào lúc đó, máy bay của Thủ tướng Primakov đã quay lại trên vùng trời Đại Tây Dương. Tôi nói với Clinton: Gọi Primakov quay về - đây mới chỉ là bước thứ nhất. Sẽ còn nhiều bước khác tiếp theo.

Clinton cứ nằn nì, nói rằng mọi việc phụ thuộc vào tôi rằng tôi có nên cho phép Milosevich, cái thằng kẻ cướp ấy, phá vỡ các quan hệ của chúng ta, phá vỡ tất cả những cái mà chúng ta đã tốn biết bao công sức gây dựng nên trong sáu năm qua hay không. Tôi nói với Clinton rằng, về phía tôi thì tôi không cho phép điều đó xảy ra. Clinton lôi ra những con số. Ở châu Âu máu đã chảy, 250 nghìn người tị nạn đã phải rời bỏ Kosovo. Nếu không ngăn chặn thì sẽ có tới 2,5 triệu người tị nạn nữa. Nếu chúng ta không quyết định một cái gì đó thì sẽ có một Bosnia mới. Milosevich chỉ muốn dùng sức mạnh quân sự đè bẹp người Kosovo gốc Anbani.

Clinton còn làm tôi ngạc nhiên hơn khi đưa ra một luận cứ ông ta diễn đạt đại khái thế này: rất tiếc, tất nhiên, Milosevich là người Serbi. Giả như ông ta là người Ailen hoặc là người khác thì chúng ta dễ đoàn kết cùng nhau hơn. Chả lẽ Clinton nghĩ rằng vấn đề chỉ là sự cảm thông dân tộc của chúng ta đối với người Serbi? Chả có lẽ ông ta không hiểu rằng vấn đề là ở thái độ của người Mỹ đối với vấn đề Kosovo, về số phận của cả châu Âu, cả thế giới? Vấn đề ở đây không chỉ ở "tình anh em slavo" nào đó mà người ta gán ghép mối quan hệ Nga-Serbi. Chúng ta cũng phải hành động đúng như vậy một khi vấn đề tương tự xảy ra với bất kỳ một nước nào khác như Ba lan, Tây Ban Nha, hoàn toàn không quan trọng là nước cụ thể nào.

Tôi đã trả lời Cliton cụ thể như sau:

- Tôi tin rằng nếu như chúng ta tiếp tục cùng nhau hành động, chúng ta sẽ lật đổ được Milosevich.

Clinton cứ liên tiếp dẫn ra ý kiến chung của các nhà lãnh đạo các nước châu Âu. Nói rằng, thái độ của người châu Âu còn cương quyết hơn đối với những gì đang diễn ra ở Kosovo. Cần tiến hành cú oanh kích đầu tiên, lập tức Milosevich sẽ phải ngồi vào bàn đàm phán. Logic của NATO là thế.

Đáng tiếc, Clinton đã sai lầm: các cuộc ném bom đã không chặn đứng được Milosevich cả trong tháng Ba, tháng Tư hay tháng Năm. Chỉ có các cố gắng ngoại giao phối hợp của Nga, Phần Lan và Mỹ mới chặn được ông ta. Tôi nói với Bill:

- Không thể cho phép chỉ vì một người mà hàng trăm, hàng nghìn người bị chết, không thể cho phép hấn ta bằng lời nói và hành động lang đạo của hấn ta. Cần phải làm sao cho chung quanh hấn ta là những người khác và làm cho hấn không thể xử sự như hiện nay. Có thể làm được nhiều thứ, trong đó có thể thông qua kênh tình báo đối ngoại. Vì tương lai các quan hệ của chúng ta và tương lai an ninh của châu Âu, tôi đề nghị anh bạn hãy bãi bỏ cuộc tấn công này. Chúng ra có thể gặp nhau trên một lãnh thổ nào đó và cùng vạch ra sách lược đấu tranh với riêng cá nhân Milosevich.

Chúng ta thông minh hơn, sáng suốt hơn và chắc có thể đạt điều đó. Tính rộng ra, cần làm điều đó vì quan hệ của chúng ta và vì hoà bình ở châu Âu. Chưa biết ai sẽ thay thế chúng ta. Tôi muốn nói là ai sẽ thay thế chúng ta làm cái việc cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược. Nhưng rõ ràng là chúng ta cần tự làm - cắt giảm và cắt giảm những núi vũ khí này. Đó, đó là điều chúng ta cần làm! Tôi nhớ rằng trong lúc nói chuyện tôi đã cố gắng dần từng từ một. rồi Cố gắng làm sao đó tác động tình cảm và cảm xúc lên người đối thoại.

Clinton trả lời rằng ông ta không chia sẻ nỗi mềm lặc quan của tôi vào các biện pháp có thể tác động lên Milosevich.

Như vậy chỉ có một nghĩa - chiến tranh.

Về mặt con người, tôi không có gì phàn nàn Bill cả. Trong giọng nói của ông ta tôi thậm chí

nghe thấy cả sự cảm thông. Nhưng, với tư cách là Tổng thống Hoa Kỳ ông ta biểu lộ thái độ cứng rắn và nhất quán cho người ta hiểu: các cuộc đàm phán đều vô nghĩa.

Đó là một sai lầm. Sai lầm rất lớn.

Clinton còn đưa ra một luận cứ nữa, nghiêm trọng nhất: Milosevich - đó là nhà độc tài cộng sản cuối cùng đang muốn phá liên minh giữa nước Nga với châu Âu, đang chống phá quá trình dân chủ hoá châu lục này.

Nhưng tôi cũng có những luận cứ của mình: “Nhân dân chúng tôi giờ đây sẽ có thái độ rất xấu đối với Hoa Kỳ và NATO. Tôi nhớ, tôi đã phải vất vả như thế nào để thay đổi thái độ của những con người bình thường và các nhà chính trị ở đây, ở nước Nga này đối với Hoa Kỳ và phương Tây. Đã rất khó khăn, nhưng tôi đã làm được. Còn bây giờ chả nhẽ chịu mất cả?”

Cuộc nói chuyện này diễn ra vào cái lúc mà máy bay của NATO đã cất cánh và đang bay trên bầu trời. Ngày mai đã là chiến tranh.

Cách đây không lâu tôi đã xem bộ phim “Giảo quyết” mà tiếng Anh hình như người ta đặt tên là “Cái đuôi lái con chó”. Một bộ phim rất hay. Phim quay từ trước cuộc khủng hoảng Kosovo. Nhưng với một sự trong sáng đến lạ lùng, những người làm phim đã thấy tất cả: nào điểm nóng kịch biến trên thế giới nơi sẽ phát sinh bất hạnh (Ban-căng) nào bối cảnh chính trị nội bộ nước Mỹ, và nói chung cơ chế xuất hiện chiến tranh như một cái van hay cái cần điều chỉnh những vấn đề nào đó khác, nội bộ.

Nhưng trong cuộc sống chiến tranh thường không phải “giả định”. Nó hoàn toàn thực tế, đầm máu, với những thương vong, tổn thất sinh mạng. Nó làm mất chất những người điều hành nó vì nó làm cho con người quen với chuyên chế sức mạnh, làm cho họ quen không cần nghĩ đến nguyên nhân của những gì đang xảy ra trên thực tế.

Theo quan điểm của tôi, điều gì đã xảy ra.

Người Mỹ hết sức cần bằng mọi cách kích thích sự đoàn kết của khối Bắc Đại Tây Dương. Đối với họ một cuộc khủng hoảng các giá trị hậu chiến cũng là mối đe dọa nghiêm trọng, nhưng hoàn toàn từ khác, trên một bình diện khác nước Nga. Họ sợ một sức mạnh đang tích tụ dần của tính tự chủ châu Âu. Tự chủ về kinh tế, chính trị, tinh thần.

Đây là giả thiết cá nhân của tôi về các sự kiện. Tôi không áp đặt nó cho bất kỳ ai, mà chỉ đơn giản là muốn mọi người hãy ngẫm nghĩ về khía cạnh này của cuộc khủng hoảng Kosovo.

Còn bây giờ xin trở lại các sự kiện ngày ấy.

Đây là trích đoạn thông điệp của tôi công bố ngày 25 tháng Ba năm 1999, ngay sau khi bắt đầu các trận ném bom: “Trên thực tế vấn đề là âm mưu của NATO bước vào thế kỷ 21 trong sắc phục của tên sen đầm quốc tế. Nước Nga không bao giờ đồng ý với việc này”.

Bằng một tuyên bố chính trị, tất nhiên không thể ngăn chặn được thảm họa. Tôi hiểu rằng chấm dứt cuộc chiến tranh này chỉ có thể bằng những nỗ lực hết sức to lớn và cùng một lúc của nước Nga trên cả hai mặt trận: Cần cả sức ép đối với NATO và cả sức ép đối với Nam Tư.

Nếu cuộc chiến tranh kéo dài hơn hai tháng thì nước Nga không tránh khỏi bị lôi kéo vào cuộc xung đột. Cuộc “chiến tranh lạnh” mới đây đang đến gần. Sự ổn định chính trị trong nước của chúng ta sau khi NATO ném bom Nam Tư đã trở nên hết sức phụ thuộc vào tình hình ở Ban-căng. Những người cộng sản và dân tộc chủ nghĩa toan sử dụng con bài Ban-căng để phá vỡ sự cân bằng lực lượng trong xã hội chúng ta. “Bây giờ đây chúng ta được biết giá trị thực sự của phương Tây, - những tiếng điên loạn hô lên. - Chúng tôi đã chả thường xuyên nhắc nhở, cảnh báo NATO là gì, những người Mỹ đáng nguyên rủa ấy có thể gây ra những gì sao. Hôm nay Nam Tư, ngày mai sẽ là nước Nga”.

Rồi sau đó thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu quá trình chống Mỹ, bài phương Tây hung hãn này không bị chặn lại?

Cuộc khủng hoảng ở nước Nga sẽ làm căng thẳng hơn cuộc khủng hoảng trên thế giới. Cuộc khủng hoảng lòng tin vào chính quyền có thể dẫn đến những hậu quả chính trị đối nội nghiêm trọng. Thời gian này tôi thậm chí không loại trừ khả năng xảy ra những vụ lộn xộn đông người, những hành động vi phạm Hiến pháp. Nói cho cùng mọi cuộc chiến tranh đều đe dọa đến cách mạng.

Chính điều tôi đặc biệt lo ngại là tại sao những người cộng sản và các phần tử dân tộc chủ nghĩa không hiểu điều này? Chẳng phải chính đó là những thủ lĩnh mà chúng tôi và cá nhân tôi từng gặp hàng chục lần. Nhiều người trong số họ còn gọi tôi là bạn. Chả lẽ họ không thấy một điều đơn giản đến đến hiển nhiên: Bom đạn ở đó, chiến tranh ở Ban-căng - mỗi một quả tên lửa phóng xuống không chỉ là một cú đòn giáng vào Nam Tư, mà gián tiếp vào nước Nga sao.

Ở Matxcova thực sự là những ngày không yên tĩnh. Xung quanh toà nhà Đại sứ quán Mỹ là cả

một đám đông cứ sôi lên. Gạch đá, chai lọ bay tới tấp vào các cửa sổ. Trên tường nhà xuất hiện những dòng chữ bất nhã, bỉ ổi. Cái biệt thự nằm trên đường Vòng tròn ấy cách lối sang đường có vài bước chân. Khu vực bảo vệ cách ba mét kể từ đường nhựa. Bất kỳ hành động quá khích nào có thể sử dụng vũ khí đều có thể dẫn đến những hậu quả không thể lường trước được. Hồi đó công an đã bắt giữ một nhóm quá khích có súng phóng lựu đạn đã lên đạn lao xe ngang bên cạnh sứ quán Mỹ. Khó mà hình dung hậu quả vụ phóng tạc đạn.

Quốc hội Nga ra hết nghị quyết này đến nghị quyết khác. Các đại biểu Cộng sản ở Duma tiến hành các cuộc đàm phán tích cực với Milosevich về thành lập liên minh quân sự của hai Nhà nước. Bắt đầu công việc tuyển người tình nguyện tham gia chiến đấu bên cạnh người Serbi. Các nhà chính trị dưới mọi màu cờ kiêu kiêu thông qua cuộc xung đột Kosovo. Thí dụ Thị trưởng Matxcova Yuri Luzkov tuyên bố thẳng ủng hộ những người biểu tình cạnh sứ quán Mỹ. Cảnh sát thủ đô thực chất đứng bảo vệ những người biểu tình chứ không phải bảo vệ sứ quán Mỹ.

Mặc dù không phải tất cả xã hội trong những ngày đó đều theo quan điểm chống NATO hung dữ, kịch liệt như mấy đại biểu đỏ trong Duma, nhưng nhìn chung thái độ của người dân Nga thực sự lo lắng, căng thẳng. Người ta cảm thông sâu sắc và chân thành tai họa của Nam Tư như nỗi đau của chính mình. Người Nga không chỉ lo lắng cho số phận người Serbi ở Cộng hoà Serbi. Mỗi một gia đình Nga đều có những người ra trận, đều có “trẻ em chiến tranh” nghĩa là những đứa trẻ mất cha mẹ trong chiến tranh. Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai vẫn còn gần chúng ta đến mức chúng ta chưa quen coi nó là chuyện của lịch sử xa xôi.

Vì thế chúng ta cảm nhận bất kỳ một sự căng thẳng nào ở châu Âu như một tín hiệu bất ổn nhất. Cuộc xâm lược của NATO, dù cho họ có biện minh bằng những lý do tốt đẹp đến thế nào thì đối với những người Nga vẫn là một chấn động tâm lý thật sự.

Các nghệ sĩ của chúng ta sang biểu diễn tại Belgrad. Báo chí của ta đầy những trang, bài chống Mỹ.

Mấy năm sau 1991, xã hội chúng ta thực sự đổi khác. Các quan hệ mới, các giá trị dân chủ - dân chủ, đôi khi ấu trĩ và mù quáng đập khuôn phương Tây - xâm nhập vào lối sống và sinh hoạt của từng người dân Nga quả là khó thấy được. Tuy không phải tất cả được chấp nhận ngay, không phải mọi người đều vừa lòng với sự thâm nhập qua lại của các nền văn hoá, tư tưởng, kinh tế, các hệ thống chính trị và tâm linh, nhưng dần dần bằng những nỗ lực lớn lao nhân dân ta bắt đầu nhận thức, hiểu và tiếp nhận cái thế giới hoàn toàn mới và hoàn toàn không quen biết đối với chúng ta.

Thế mà chỉ vài tuần lễ chiến tranh ở Nam Tư tất cả những giá trị này có thể bị tàn phá, triệt để và một đi không trở lại

Như tôi đã nói ở trên, tôi đã hành động theo hai hướng: gây sức ép đối với NATO và gây sức ép với Milosevich. Cần chặn cuộc chiến tranh lại bằng bất cứ giá nào.

Trong khi đó thì tính toán của các nhà chiến lược và chính trị NATO đã bị phá vỡ thảm hại. Nhân dân Nam Tư đã đoàn kết lại chống kẻ thù. Quân đội Nam Tư tuy mất khả năng chiến đấu trên bầu trời nhưng hoàn toàn sung sức trên mặt đất, đã sẵn sàng đối đầu với cuộc xâm lăng của lực quân NATO, có thể chiến đấu kiên cường trên lãnh thổ của mình.

Nước Nga vẫn tích cực tìm kiếm giải pháp hoà bình cho cuộc khủng hoảng.

Ngày 14 tháng Tư, tôi bổ nhiệm Victor Stepanovich Chernomurdin làm đại diện của Tổng thống Nga về giải quyết tình hình ở Nam Tư. Chernomurdin đã tiến hành hội đàm nhiều giờ với Milosevich, khi tay đôi, khi thì cùng Tổng thống Phần Lan Martti Ahtisaari.

Tất nhiên, tôi lựa chọn Chernomurdin không phải ngẫu nhiên. Đã có sức ép khá mạnh từ phía các nhà ngoại giao chuyên nghiệp. Họ cho rằng đối với các cuộc đàm phán loại này cần phải có một nhà ngoại giao có một bề dày kinh nghiệm, hàm cấp cao nên chẳng cỡ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao. Ngược lại, những người khác lại cho rằng do quan hệ căng thẳng với phương Tây nên cần có một nhà chính trị nổi tiếng được phương Tây kính trọng làm người đứng đầu phái đoàn Nga. Họ tích cực vận động tôi bổ nhiệm Gaidar, người từng đã sống nhiều năm ở Nam Tư khi bố anh ta làm phóng viên báo “Sự thật” ở đó. Sau một thời gian suy nghĩ tôi quyết định chọn Chernomurdin.

Tôi đã tin tưởng trao cho Victor Stepanovich một sứ mạng rất khó khăn. Có lẽ là không có một nhà chính trị nào khác trong lúc ấy tôi có thể tin tưởng và trao sứ mạng đó. Chernomurdin là một chính khách có tên tuổi, có uy tín đối với cả Nam Tư lẫn phương Tây và trong con mắt giới thượng lưu chính trị Hoa Kỳ. Sự kết hợp hiếm hoi này tạo điều kiện cho ông ta có thể xây dựng được tuyến đối thoại thoải mái, miễn là nắm vững định hướng đến kết quả cuối cùng là nhanh chóng chấm dứt các hành động quân sự.

Chính tại đây Chernomurdin đã thể hiện các phẩm chất tốt nhất của mình, những phẩm chất của một chiến binh già trên chính trường: Kiên chế, uyển chuyển, ý chí vững chắc để đạt được sự thỏa hiệp hợp lý hợp tình.

Ngày 22 tháng Tư, Tony Blair gọi điện thoại cho tôi. Đây đã không phải là cuộc nói chuyện đầu tiên của tôi với ông ta. Chúng tôi gọi cho nhau đã ba hoặc bốn lần từ khi nổ ra cuộc khủng hoảng. Chúng tôi có một cuộc trao đổi có thể nói là đặc trưng cho những ngày đó.

Đây là trích đoạn từ bản tốc ký cuộc nói chuyện giữa tôi và Tony Blair. Tôi nói:

“Tôi tin rằng NATO đã phạm sai lầm lớn khi cứ tiếp tục ném bom lãnh thổ Nam Tư. Những hậu quả đều bị tính sai hết. Thay vì sức ép đối với Milosevich, các anh đã củng cố lại vị thế của ông ta. Thay vì giải quyết các vấn đề nhân đạo thì hôm nay chúng ta đang đối mặt với một thảm họa nhân đạo thực sự. Thay vì tiến tới quá trình đàm phán, phải nói London cũng mất quá nhiều sức cho quá trình này, chúng ta đã có một bước lùi về phía đối đầu quân sự. Chúng tôi đang lo ngại trước thông tin về những kế hoạch tiến hành chiến tranh trên mặt đất ở Kosovo do NATO soạn thảo. Tôi nói thẳng: đó là con đường dẫn đến vực thẳm đấy.

Anh Tony này, tôi kêu gọi anh: Hãy dồn sức chấm dứt sự điên rồ này. Đây là cuộc chiến tranh châu Âu- mà có thể là cuộc chiến tranh thế giới đấy. Milosevich sẽ không đầu hàng đâu. Nếu các cuộc ném bom chấm dứt sẽ mở ra con đường khôi phục lại quá trình đàm phán giữa người Serbi và người Albani, giữa Nam Tư với NATO, kể cả Hoa Kỳ và Vương quốc Anh. Hãy tỉnh ngộ bây giờ đi, kéo ngày mai sẽ muộn. Những kẻ đã gây ra cuộc chiến này mà không có sự phối hợp hành động với Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc sẽ phải chịu trách nhiệm về tất cả những gì có thể xảy ra”.

Tôi chủ tâm đưa ra đây toàn văn trích dẫn dài này. Từ sau cuộc nói chuyện của tôi với Clinton đêm 24 tháng Ba tình hình đã có biến chuyển nhiều. Rõ ràng các cuộc ném bom đã không mang lại điều gì. Nhưng lập trường, thái độ của NATO cũng không hề thay đổi. Blair nhắc lại từng lời Clinton nói với tôi một tháng trước, rằng chúng tôi đã cố gắng hết sức, đã nỗ lực tối đa tại các cuộc đàm phán ở Rambouie để tìm kiếm giải pháp chính trị, hoà bình cho vấn đề. Nhưng những gì Milosevich đã làm với những người tị nạn, những hành động của các lực lượng quân đội và cảnh sát Serbi thì chúng tôi không thể cho phép nếu xét từ quan điểm đạo đức và tinh thần... Tôi hỏi lại: Thế ném bom vào đoàn người tị nạn, trong đó có cả người Albani và người Serbi là cái gì - phải chăng cũng biện bạch bằng quan điểm đạo đức, tinh thần?

Blair lảng tránh trả lời. Cuối cuộc nói chuyện anh ta chúc các cuộc hội đàm Chernomurdin - Milosevich đạt kết quả.

Các cuộc hội đàm giẫm chân tại chỗ. Các cuộc ném bom vẫn tiếp tục. Nam Tư dần biến thành đồng đổ nát. Không còn các nhà máy điện, các cầu bị đánh sập, không còn công nghiệp, không chất đốt, không thực phẩm. Hàng ngày các phi công NATO thực hiện tới 2000 lượt bay. Một nhiệm vụ cụ thể được đặt ra: tàn phá kinh tế của Nam Tư, một đất nước khác, không thuộc phe của họ.

Ngày 13 tháng Năm, Tổng thống Pháp Jacques Chirac đến Matxcova thăm tôi trong một chuyến chớp nhoáng.

Tôi hỏi Chirac:

- Các anh tiếp tục ném bom không thương tiếc xuống Nam Tư, còn nước Nga thì các anh giao cho vai trò người liên lạc đặc biệt của NATO để áp đặt các tối hậu thư của các anh. Chả lẽ các anh không thấy các anh đâu chỉ có ném bom vào Nam Tư.

Tôi nói với anh một cách thẳng thắn trên tình bè bạn - Tôi nói tiếp - chúng tôi không và sẽ không tham gia trò chơi này. Chúng tôi yêu cầu, nếu không chấm dứt thì hãy ngừng các cuộc ném bom.

Chirac nói rằng ông ta đến Matxcova không chỉ để nói về Kosovo ông ta nhắc tôi rằng, chính tôi là người thúc đẩy nước Nga đến tương lai, trả nước Nga về với cộng đồng các dân tộc, còn Milosevich - đó là một con người từ quá khứ, một quá khứ xa.

Tôi chăm chú lắng nghe Jacques.

Câu chuyện bỗng dừng chuyển sang hướng khác.

Chirac cho tôi hiểu rằng giữa các đồng minh trong NATO đang tồn tại một thế giới quan của Mỹ và một thế giới quan của Pháp. Quan điểm này của Mỹ thật đơn giản; thế giới này nằm dưới sự lãnh đạo của nước Mỹ về chính trị. Nhưng Pháp không tán thành. Ông ta nói rằng ông ta không muốn học thuyết vô duyên về thế giới một cực sẽ thắng thế. Nhưng vấn đề hiện nay người Mỹ có các điều kiện để thực thi một chính sách như vậy. Jacques trong một đôi từ giải thích với tôi rằng thời gian gần đây, cụ thể là từ chỉ năm ngoái tình hình châu Âu thay đổi như thế nào do thay đổi các Chính phủ.

Tất cả bắt đầu từ Tây Ban Nha, sau đó xuất hiện những Blair, Shroeder. Tất cả bọn họ đột ngột ủng hộ đường lối cứng rắn của Mỹ, chắc là vì những vấn đề chính trị đối nội cả thôi. Chỉ ít thì tôi cũng hiểu suy nghĩ của Chirac như vậy. Nhưng - Tổng thống Pháp tiếp tục - nước Pháp theo đuổi một luận thuyết khác, quan điểm về thế giới đa cực. Thậm chí một tiểu đoàn của chúng tôi ở Kosovo chỉ thực hiện sứ mệnh thuần túy nhân đạo - ông ta nói.

Cuối buổi nói chuyện Jacques bất ngờ tuyên bố quả quyết rằng tôi cần phải xác định dứt khoát: ủng hộ hay chống Milosevich. Nước Nga chỉ có hai con đường - ông ta nói - Trách nhiệm hay trở thành kẻ ngoài cuộc hoặc dưới sự lãnh đạo của Yeltsin, hãy hội nhập vào thế giới hiện đại. Nước Nga cần phải khẳng định và chấp nhận các nguyên tắc dân chủ, toàn nhân loại.

Tất cả đều đúng - Tôi nghĩ - Chỉ có điều làm sao tôi có thể chấp nhận các nguyên tắc dân chủ ấy dưới cái máy sàng bom ở Kosovo?

Victor Stepanovich đã năm lần đi lại gặp Milosevich. Bốn lần gặp tay đôi. Có khi các cuộc gặp kéo dài tới chín giờ liền không nghỉ. Chernomurdin nói lại với tôi rằng, trong những phút câu chuyện đi vào bế tắc, ông ta khẳng định với Milosevich: Chẳng lẽ anh cho rằng anh có thể thắng được cuộc chiến tranh này?

Milosevich đã trả lời:

- Không, nhưng chúng tôi sẽ không thất bại. Bốn trăm năm đã không ai khuất phục được chúng tôi. Cứ để họ thử coi. Chiến dịch trên bộ nhất định sẽ thất bại.

Milosevich có cơ để tin vào thất bại của chiến dịch trên mặt đất nếu NATO định tiến hành. Quân đội Nam Tư có sức chiến đấu và đã hơn một tháng bị dội bom đang nóng lòng được chiến đấu. Nhân dân Nam Tư sẵn sàng đoàn kết xung quanh Milosevich. Hơn nữa có lần Milosevich đề nghị thẳng với Chernomurdin hãy đàm phán như thế nào để chiến dịch trên bộ diễn ra càng sớm càng tốt.

Khoảng một tháng sau thì Milosevich thay đổi thái độ. Ông ta không muốn cuộc xung đột leo thang mà đề nghị chấm dứt chiến tranh.

- Nhưng tôi không thể chịu thất bại được” - ông ta tuyên bố với Chernomurdin.

Nước Nga không thể thờ ơ đứng ngó nhìn dân lành đau khổ, người chết trong chiến tranh. Chernomurdin đã đẩy được Milosevich đến bàn đàm phán mặc dù Milosevich đưa ra những điều kiện không thể chấp nhận được. Thí dụ, ông ta yêu cầu đưa quân đội nước thứ ba, quân Nga, Ucraina và Belarussia mà Duma Nga đang tích cực thảo luận. Ý tưởng này hoàn toàn mang tính trục lợi chính trị, hiếu chiến và phi thực tế. Tuy nhiên, tôi cũng đã chơi nước cờ cho phép thảo luận, mỗ xẻ cả đề tài này trong các cuộc đàm phán cốt làm sao cho Milosevich mất cảnh giác.

Trên thực tế, mục đích chính công việc của Chernomurdin là dụ dỗ, ép buộc Milosevich tiến hành các cuộc đàm phán hoà bình với phương Tây. Chernomurdin đã gây áp lực rất mạnh đối với những tay thủ lĩnh cộng sản cuối cùng của châu Âu, cho hắn ta hiểu rằng đừng mong gì hỗ trợ quân sự từ nước Nga và mọi tiềm năng ủng hộ chính trị nay cũng đã hết.

Chernomurdin cũng đạt được thoả thuận của người Mỹ là sẽ chuyển giao cơ chế chính trị

của giải quyết cuộc khủng hoảng vào tay Liên Hợp Quốc, đưa NATO ra khỏi khuôn khổ chính trị của các cuộc đàm phán. Milosevich không thể chấp nhận đầu hàng đầu là với nước Nga hay với NATO. Victor Stepanovich lại hai lần bay sang Mỹ, đàm phán với Clinton hai tiếng, với Albert Gore bốn tiếng đồng hồ. Tám điều kiện đầu hàng được thoả thuận với Milosevich mặc dù dưới dạng khác, đã được đưa vào bản Nghị quyết của Liên Hợp Quốc. Sự đầu hàng bớt đi tính chất nhục nhã. Nó được thể hiện dưới hình thức Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.

Milosevich đề nghị cho thì giờ để suy nghĩ và thoả thuận với Quốc hội cũng như giới quân sự Nam Tư. Kết quả là văn bản được chấp nhận không có một sửa đổi nào.

Chernomurdin đã làm những gì có thể. Chiến tranh đã chấm dứt.

Đồng thời Milosevich đã xử sự hoàn toàn vô nguyên tắc. Trong quan hệ với nước Nga ông ta đặt ra mục tiêu thổi bùng lên sự bất bình của người Nga đối với chính sách đối ngoại của tôi khoét sâu mâu thuẫn trong xã hội, đẩy chúng ta đến sự đối đầu chính trị và quân sự với phương Tây.

Ngày 28 tháng Năm, trong chuyến đi Belgrad của Chernomurdin, phía Nam Tư thông báo là họ chấp nhận những nguyên tắc chung về giải quyết cuộc xung đột Kosovo do nhóm G-8 đề nghị (đây là những kiến nghị của Hội nghị Ngoại trưởng các nước G-8 họp bàn chuyên về giải quyết vấn đề Kosovo).

Ngày 1-2 tháng Sáu tại Bonn, Cộng hoà Liên bang Đức, Chernomurdin, Ahtisaari và Talbort đã thoả thuận ở Kosovo sẽ có hai lực lượng: quân Nga và NATO.

Ngày 2-3 tháng Sáu lại Belgrad diễn ra cuộc hội đàm giữa Chernomurdin, Ahtisaari với Milosevich. Chính quyền Nam Tư đồng ý với kế hoạch giải quyết hoà bình vấn đề Kosovo được thoả thuận ở Bonn. Kế hoạch Chernomurdin- Ahtisaari gồm thời điểm. Những điểm quan trọng nhất thực ra là yêu cầu của NATO đặt ra trước cuộc chiến tranh. Hồi hương tất cả người tị nạn, bố trí lực lượng kiểm chế của quốc tế, rút các đơn vị quân đội và cảnh sát và giải quyết quy chế chính trị của Kosovo trên cơ sở các thoả thuận đã đạt được ở Rambouillet.

Về thực chất thì Milosevich đã buộc phải trở lại điểm xuất phát. Ông ta bị mất nhiều hơn những gì đã thoả thuận ở Rambouillet. Nhờ có chiến tranh ông ta đã đạt được mục tiêu duy nhất: loại khỏi vũ đài chính trị tất cả những người đối lập và đối thủ trong nước bằng cái giá của hoang tàn đổ nát và có sự cô lập hoàn toàn trên trường quốc tế. Tôi cho rằng đây là một trong những nhà chính trị khả ố nhất mà tôi từng biết.

Tuy nhiên, trong cuộc xung đột Kosovo đã xuất hiện những xu hướng chính trị tồi tệ nhất của châu Âu hiện đại: ví dụ như loại tiêu chuẩn nước đôi. Người ta khẳng định nhân quyền cao hơn chủ quyền, nghĩa là quyền con người cao hơn quyền lợi của từng quốc gia riêng lẻ. Nhưng khi xâm phạm quyền của một quốc gia, các ngài đã vi phạm một cách đương nhiên thô bạo quyền của các công dân thuộc quốc gia này- trước hết là quyền được đảm bảo an mình. Trong chiến tranh có hàng nghìn người Nam Tư bị đau khổ? Lấy cái cân nào mà cân đong quyền của người Serbi ở Kosovo và người Albani ở Kosovo? Đứng dưới chính quyền Milosevich người Albani bị đàn áp dã man, bị buộc phải rời bỏ quê hương mình. Điều đó bây giờ lại xảy ra với người Serbi. Khác nhau chỉ có một: trong trường hợp trên thì kẻ tiến hành đàn áp là quân đội Nam Tư, còn bây giờ là quân đội giải phóng Kosovo KLA. Đây chính là vấn đề hiệu quả của chiến dịch quân sự.

Và đây là điều cuối cùng. Đêm mùng 4 tháng Sáu, tôi đã phải quyết định có nên đồng ý với kế hoạch của các nhà quân sự về việc có nên ném một số quân đổ bộ đến chiếm sân bay Pristina, thủ phủ Kosovo? Mọi tài liệu đã được ký giữa quân Nga và NATO. trong đó có thoả thuận: Các lực lượng quân đội giữ gìn hoà bình đồng loạt, trong cùng một thời gian sẽ tiếp quản các vị trí được phân công. Liệu có cần ném quân chiếm trước sân bay Pristina không?

Tôi cứ phân vân mãi. Quá nguy hiểm. Lúc này cần gì phải phô trương lòng dũng cảm, hung hổ vung nắm đấm sau khi đã tàn cuộc ấu đả.

Tuy nhiên trong bối cảnh dư luận xã hội châu Âu hoàn toàn không đếm xỉa đến thái độ và lập trường của chúng ta, tôi quyết định nước Nga nhất thiết phải làm một việc coi như cử chỉ cuối cùng, dầu nó chả có một ý nghĩa quân sự nào hết.

Vấn đề không phải là những thắng lợi hay những thất bại ngoại giao cụ thể nào. Vấn đề là ở chỗ ta sẽ thắng bàn quyết định - Nga không thể để người ta thắng trong khía cạnh tinh thần, không cho ai chia rẽ nội bộ mình, không để bị lôi kéo vào cuộc chiến.

Cử chỉ thắng lợi này thể hiện trước toàn thể châu Âu và thế giới. ngay trước mũi một tập đoàn quân sự hùng mạnh của NATO.

Một trang bi thảm của lịch sử hiện đại đã được lật qua. Tên lửa và bom đã ngừng rơi trên đất nước Nam Tư. Liệu có được lâu không.

Cách chức Primakov

Vào khoảng tháng giêng năm 1999, Quỹ “Dư luận xã hội” tiến hành một cuộc điều tra xã hội học thú vị: ai trong số các nhà lãnh đạo nước Nga trong thế kỷ 20 có ảnh hưởng lớn nhất đến vận mệnh đất nước? Kết quả hoàn toàn gây thất vọng: đứng thứ nhất là Breznev, thứ hai là

Stalin, thứ ba là Lenin.

Tôi cố hiểu lô gích của những người đã trả lời. Chưa hẳn là thời gian gần đây trong thế giới quan của mọi người đã xảy ra một bước thụt lùi ghê gớm đến như vậy về phía sau, về với hệ tư tưởng cộng sản.

Vấn đề là ở chỗ khác - suốt thời gian qua, đặc biệt là năm vừa qua, sau khủng hoảng mùa thu 1998 xã hội bùng lên khát vọng ổn định, không muốn bất kỳ một sự thay đổi nào nữa.

Trong bối cảnh Tổng thống đang cố đẩy nhanh cải cách, làm căng thẳng quá trình chính trị, thì Thủ tướng được đánh giá là nhân tố cơ bản của ổn định bên ngoài và sự bình yên.

Chính điều đó đáp ứng được đòi hỏi chủ yếu của quần chúng: “Hãy để chúng tôi yên!”

Liệu tôi có quyền đứng ngoài cuộc không? Liệu tôi có quyền cho phép Primakov cứ nhẹ nhàng nắm lấy sáng kiến chính trị rồi đưa đất nước quay trở lại chủ nghĩa xã hội, trở lại cái ngày hôm qua lịch sử? Liệu điều đó có lợi cho nước Nga không?

Tôi tin tưởng sâu sắc rằng không, tôi không có quyền đó. Tôi không có quyền cả về mặt đạo đức, chính trị lẫn tình người.

Chúng ta đã cực kỳ vất vả mới lôi được đất nước này, dân tộc này ra khỏi chủ nghĩa xã hội, ra khỏi cảnh xếp hàng và thiếu thốn, khỏi cảnh run rẩy trước các cấp uỷ Đảng, và bây giờ bằng một cái phẩy tay tất cả quay trở lại thì thật là một tội ác thật sự.

Buổi trao đổi khó chịu đầu tiên giữa tôi và Evgeni Maximovich xảy ra vào tháng giêng. Primakov đề nghị Duma thảo luận một kế hoạch nào đấy về một giải pháp chính trị cho năm tới, trước bầu cử. Thực chất kế hoạch đó là gì?

Tổng thống có trách nhiệm không được giải tán Duma quốc gia và chính phủ. Duma chấm dứt việc luận tội Tổng thống và không nêu vấn đề bất tín nhiệm Chính phủ. Chính phủ không có quyền đưa ra Duma xem xét vấn đề tự bất tín nhiệm (trong Hiến pháp có điểm này).

Nội dung của thoả thuận này và tất cả các điểm chủ yếu trong đó đều đã quá quen thuộc đối

với tôi.

Đó là đề cương của bản thoả thuận nổi tiếng được soạn thảo hồi mùa thu năm 1998 khi Duma xem xét đề nghị Chernomurdin làm Thủ tướng thay Kirienko. Nhưng Chernomurdin đã bị Duma “quảng đi” và văn bản này, về ý nghĩa chính trị đã bị chết yểu từ tháng 9.

Tại sao Primakov lại quyết định đưa trở lại vấn đề này? Xét theo quan điểm lô gích thì hầu như mọi việc đều trôi chảy: Duma đang chuẩn bị tiến hành thủ tục luận tội Tổng thống, còn Tổng thống thì ốm đau, bệnh tật - tất cả những chi tiết đó cho thấy quá trình chính trị cần phải có đòn bẩy nào đó.

Nhưng chính quyền không phải là phép tính số học, và cũng không phải là bộ ghép hình trẻ con. Đó là một cơ thể sống, trong đó tất cả đều thay đổi từng tuần lễ, đôi khi từng ngày. Nếu như hồi tháng 9 năm 1998 trong đợt xem xét Chernomurdin, cái “thoả thuận về không tấn công lẫn nhau” theo cách nói của báo chí, là một sự nhượng bộ thì trong tháng giêng năm 1999 này nó là sự đầu hàng hoàn toàn của chính quyền Tổng thống.

Cùng với bức thư về thoả thuận chính trị, Primakov đã thảo luận với Chủ tịch Duma quốc gia Genadi Seleznev một dự luật về các đảm bảo dành cho Tổng thống sau khi kết thúc nhiệm kỳ. Hoá ra tôi cầu xin cái gì đó cho mình. Nếu các ngài muốn thông qua dự luật đó thì xin mời cứ việc. Thái độ, lập trường của tôi là như vậy. Nhưng sao lại phải hạn chế quyền hành? Với cái kiểu một sự kết hợp như vậy dự luật đó xem ra không chỉ đơn thuần gây thiệt hại mà là một sự chèn ép trực tiếp đối với tôi một Tổng thống đương nhiệm.

Primakov vào thăm tôi ở bệnh viện mang theo văn bản trên. Tôi hỏi:

- Evgeni Maximovich, làm sao mà Ngài có thể mang một văn bản đòi cắt xén bao nhiêu quyền hành của Tổng thống ra bàn với Duma và Hội đồng Liên bang mà thậm chí lại không cho tôi hay, không trao đổi gì với tôi? Phải hiểu tất cả những cái này như thế nào đây?

Primakov lúng túng, tìm cách thanh minh:

- Thưa Boris Nicolaevich, đây chính là tôi đã hành động vì lợi ích của Ngài, lợi ích của toàn xã hội, lợi ích quốc gia. Tôi xin lỗi vì không thoả thuận trước với Ngài, tôi sẽ lập tức thu hồi văn bản này lại...

Cuộc trao đổi không hề thú vị chút nào, nhưng thật cần thiết. Khi trở ra, Primakov nói phứa với các trợ lý của tôi rằng hình như Boris Nicolaevich không hiểu đúng ông ta.

Primakov ngồi để chiếc cặp bằng da trên hai đầu gối. Loại cặp da nhỏ ấy tôi nhớ lắm: các cán bộ lãnh đạo của Đảng, trong đó có các Ủy viên Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, dùng để cất các giấy tờ quan trọng nhất vì với vị thế của mình họ không tiện xách theo những chiếc cặp to. Primakov rõ là muốn mở chiếc cặp, trình bày về nội dung bản thoả thuận chính trị, nhưng tôi không cho ông ta cơ hội làm việc đó, và ông ta cứ ngồi như vậy trong suốt cuộc nói chuyện với chiếc cặp da trên hai đầu gối. Tôi thậm chí cảm thấy có phần thương hại ông ta.

Toàn bộ giai thoại này nói chung không có cái gì quan trọng. Hoàn toàn có thể những ý định của Primakov là chân thành. Nhưng sự việc lại cho tôi cái cớ để suy nghĩ đến vấn đề hoàn toàn khác: các cơ sở của Hiến pháp có thể bị xói mòn. cuộc cải cách chính quyền từ nền Cộng hoà Tổng thống sang nền Cộng hoà Nghị viện có thể xảy ra một cách lằng lể. Tôi vẫn coi Primakov là vị Thủ tướng “của mình” và nhớ rất rõ chúng tôi đã mất bao nhiêu sức lực mới thuyết phục được ông ta đảm nhận chiếc ghế này.

Nhưng, như tôi đã nói, mấy tháng qua bầu không khí chính trị trong nước đã thay đổi về cơ bản.

Trên tất cả các cương vị công tác của mình Primakov đặc biệt trung thành với tôi. Rất lịch lãm, ân cần, chu đáo và gần gũi. Trong đội ngũ các nhà chính trị trẻ tuổi bước vào chính trường sau năm 1991, tôi với ông ta là những lão làng thực thụ, những “đại gia” bắt đầu sự nghiệp chính trị từ thời Xô-viết. Ông ta luôn nhận thức rõ điều này. Không bao giờ gây xung đột. Giữ khoảng cách với cuộc đấu đá quyền lực ở Kremli, với mọi biến động ở hậu trường.

Làm việc lâu trong Cơ quan Tình báo Đối ngoại ở Yasenevo, sau đó ở Bộ Ngoại giao trên Quảng trường Smolnui, bình tĩnh, biết chăm lo vun vén đến danh tiếng của mình, một nhà chuyên môn thực sự. Ông ta biết rằng tôi đánh giá cao ông ta chính vì điều đó. Chính những phẩm chất, kinh nghiệm và hiểu biết là yếu tố quyết định để tôi bổ nhiệm ông ta làm Thủ tướng.

Vì sao tôi đề cập một cách chi tiết về những chuyện này? Tôi muốn bạn đọc hiểu được nỗi uẩn khúc rất khó lý giải trong quan hệ của chúng tôi: bởi vì khi bổ nhiệm Evgeni Maximovich làm Thủ tướng Chính phủ, tôi đâu có nghĩ rằng chỉ vài tháng sau giữa chúng tôi sự không hiểu nhau đã trở thành một bức tường ngăn cách.

Điều thật là nghịch lý: Một Primakov “nhún nhường” và “đoàn kết” dần dần lại trở thành một nhân tố chủ yếu gây lo sợ đối với phần lớn giới kinh doanh tức là giai cấp trung lưu, đối với các phương tiện thông tin đại chúng, đối với nhiều nhà chính trị và cả các phe nhóm đại

biểu trong Duma Quốc gia.

Muốn hay không, Evgeni Maximovich đã tập hợp xung quanh mình các lực lượng phản đối kinh tế thị trường, chống tự do hóa, tấn công quyền tự do ngôn luận và điều đó không thể không làm cho các nhà báo lo lắng.

Đặc biệt ấn tượng là trận Primakov xỉ vả Đài truyền hình Nga. Triệu tập hẳn một tập thể các nhà báo, ông ta đã mắng nhiếc họ suốt cả một tiếng đồng hồ, moi móc ra nào là các sai lầm, nào là giọng điệu không thể chấp nhận được, điều gì có thể và điều gì không được nói về Chính phủ.

Tôi nhớ trong một cuộc gặp, khi ông ta hết lần này đến lần khác chửi bới các nhà báo, tôi đã chân thành khuyên ông ta:

- Evgeni Maximovich, đừng để ý đến điều đó, không ai có thể làm chúng ta bất hoà, chúng ta đã thoả thuận với nhau thế nào nhỉ, cùng nhau làm việc đến năm 2000, đúng không?

- Đúng vậy - ông ta trả lời.

Suy nghĩ một phút ông ta bỗng đề nghị:

- Thưa Boris Nicolaevich, ngay bây giờ ta gọi một nhóm phóng viên truyền hình đến. và Ngài hãy nhắc lại những lời đó để cho tất cả cùng nghe.

Một lúc sau các phóng viên vô tuyến truyền hình được mời vào phòng và tôi đã nhấn mạnh từng từ:

- Quan điểm của tôi là: tôi làm việc đến kỳ bầu cử năm 2000. Quan điểm của Thủ tướng là: ông ấy làm việc đến kỳ bầu cử Tổng thống mới.

Tôi tiếp tục chìa tay cho ông ta, muốn cho mọi người cùng thấy rằng chúng tôi cùng một đội hình, cùng theo đuổi một sự nghiệp, cùng làm một việc.

Tôi nói, nhưng Primakov không nghe tôi, ông ta không thể hay không muốn nghe, thì tôi cũng không biết. Đôi khi tôi rất muốn nhắc ông ta “Evgeni Maximovich, hãy tỉnh ngộ lại đi! Quanh ta bây giờ là một đất nước khác rồi?”. Nhưng tôi ngại ông ta sẽ giận, nghĩ rằng bị sỉ nhục.

Cũng có thể đây là một sai lầm của tôi.

Mùa xuân năm 1999 đó còn xảy ra một sự kiện đáng nhớ nữa trong đời sống xã hội của chúng ta. Trong một cuộc họp Chính phủ. Bộ trưởng Tư pháp Pavel Krasheninikov báo cáo về vấn đề ân xá. Pavel Krasheninikov cho rằng đợt ân xá sắp tới vào tháng 5, theo truyền thống sẽ miễn trách nhiệm hình sự cho những đối tượng không bị mắc các “trọng tội”. Tổng số người được trả tự do sẽ là chín mươi tư ngàn. Bỗng nhiên Evgeni Maximovich ngắt lời Bộ trưởng Bộ Tư pháp: “Đây là một biểu hiện nhân đạo, rất đúng - ông ta nói - Nhưng điều đó còn cần thiết là để dành chỗ cho số người sẽ bị bắt giam về các tội phạm kinh tế”.

Chắc mọi người đều nhớ câu này. Mùa xuân ấy các công dân Nga lũ lượt xách va ly rời bỏ Tổ quốc. Đã quá rõ là ngài Thủ tướng nổi tiếng được lòng dân đang có tham vọng trở thành lãnh tụ toàn dân lại đang sống trong cảnh trói buộc bởi các khuôn mẫu Xô-viết.

Tôi thực sự đau lòng. Đó không phải là lỗi lầm, mà là bi kịch của Primakov. Evgeni Maximovich không chỉ tự đồn mình mà đồn tất cả chúng ta vào ngõ cụt.

Trong nước đã xảy ra các quá trình bất ổn. Đã khởi tố nhiều vụ án hình sự khó hiểu. Những người dân vô cớ bị bắt giam. Một số nhân viên các cơ quan đặc biệt trong lúc thẩm vấn và lục soát, khám xét các nhà doanh nghiệp đã không giấu giếm rằng: sắp tới sẽ còn những đòn phục thù cho những năm tháng vừa qua. Gần như toàn bộ giới kinh doanh và doanh nhân cao cấp Nga sống trong đau buồn và thất vọng về tương lai của mình. Tình hình đó đe dọa đất nước sẽ bị chia rẽ trong vấn đề cơ bản nhất, đó là vấn đề cải cách kinh tế.

Cuộc khủng hoảng Kosovo đã làm cho tinh thần chống phương Tây trong xã hội tăng lên, và Primakov hoàn toàn có thể tập hợp được các nhà chính trị luôn mơ tưởng đến sự cô lập mới của nước Nga, đến một cuộc “chiến tranh lạnh” mới.

Nếu tiếp tục để Primakov lại trong chính quyền sẽ xảy ra sự phân chia trong xã hội thành hai phe đối địch sâu sắc. Đó là một xu hướng nguy hiểm.

Việc kéo dài quá trình này, trở lại các phương pháp lãnh đạo thời Xô-viết có thể sẽ biến việc

cách chức Primakov thành xung đột thật sự.

Điều hoàn toàn rõ ràng là tôi không thể chờ đến mùa thu hoặc đến năm 2000 như tôi đã trù tính trước đây. Không thể được.

Tháng 3 tôi bổ nhiệm Alexandr Volosin thay Nicolai Bordiuza làm Chánh Văn phòng Tổng thống.

Quyết định cử Volosin giữ cương vị này đã chín muồi hơn một tháng trước đó. Anh ta làm việc đã lâu trong Văn phòng và một năm rưỡi trở lại đây làm Phó Chánh Văn phòng phụ trách các vấn đề kinh tế. Trước đây, tôi chưa biết anh ta mấy, chỉ đọc qua những báo cáo kinh tế do anh ta soạn gửi riêng cho tôi. Mấy tháng gần đây chúng tôi gặp nhau hầu như hàng ngày.

Volosin chịu trách nhiệm mảng kinh tế trong Thông điệp Liên bang của Tổng thống gửi Quốc hội. Tất nhiên trong quá trình thực hiện công việc phức tạp này nảy sinh biết bao câu hỏi. Tôi hỏi các cộng sự và họ hỏi lại tôi.

Trong các buổi làm việc tôi thường thảo luận kỹ với Volosin xem cần chú trọng khái quát vấn đề gì, còn vấn đề gì phải rất chi tiết. Tôi thấy ưng cái cách anh ta trình bày vấn đề một cách điềm đạm, hơi khô khan, cách anh ta diễn đạt, biểu lộ quan điểm có các luận cứ chứng minh, cách tranh luận ôn tồn, không gay gắt. Volosin thuộc thế hệ các nhà chính trị tuổi hơn bốn mươi, bước vào chính trường không phải để làm chính trị và danh vọng. Những thứ đó họ đâu có cần. Bất cứ ai trong số họ (có lẽ Volosin hơn ai hết) lúc nào cũng sẵn sàng trở lại cuộc sống lặng lẽ đời thường của mình. Không, họ tham gia chính trường là muốn làm cho chính quyền mạnh hơn, hiệu quả hơn. Họ làm chính trị cốt để chứng minh cho tất cả, trong đó có chính bản thân họ, rằng nước Nga sẽ trở nên một đất nước văn minh và dân chủ.

Bề ngoài Volosin giống như một bác học mang nét đặc trưng của một quan chức văn phòng. Khuôn mặt không biểu cảm của một con người kín đáo. Nói năng nhỏ nhẹ, khẽ khàng. Nhưng Alexandr Stalevich lại trở thành một người hoàn toàn bình thường, sôi nổi, một người đối thoại thông minh, sắc sảo một khi ta đã gần gũi anh ta.

Tôi thường dậy sớm, vào bốn hoặc năm giờ sáng. Sau một chén nước chè tôi lên phòng làm việc ở tầng hai, nơi để bàn làm việc có các tài liệu khẩn cấp. Tôi cầm một bản lên xem, đó là nội dung Thông điệp Liên bang. Tôi đọc cho tới chỗ không vừa ý.

Nhấc máy điện thoại “liên lạc đặc biệt” yêu cầu nối máy với Volosin. Vài giây sau có tiếng nhân viên tổng đài:

- Thưa Boris Nicolaevich, Volosin đang cầm máy, liên lạc công khai.

“Công khai”, nghĩa là không mã hoá. Vấn đề là chỗ ở Volosin đang sống ở căn hộ trong một ngôi nhà bình thường trên đại lộ Lenin, đường liên lạc đặc biệt không mắc tới chỗ đó, cho nên tôi liên lạc với anh ta qua bưu điện thành phố. (Vì phải trao đổi với Volosin những vấn đề bí mật nên ít lâu sau vấn đề mới được giải quyết. Các chuyên gia của FAPSI mang đến đặt ở phòng anh ta một cái hòm đặc biệt. Volosin không được hài lòng lắm vì cái hòm chiếm đến một nửa gian phòng chín mét vuông).

Dần dần qua những lần trao đổi khác nhau giữa tôi và anh ta xuất hiện mối quan hệ đặc biệt, rất tình người. Khi tôi hiểu đã đến lúc thay người điều hành Văn phòng Tổng thống thì ứng cử viên duy nhất là Volosin.

Sự thật là trước khi ký sắc lệnh bổ nhiệm Volosin tôi có gọi cho hai cựu Chánh Văn phòng Tổng thống của tôi là Chubais và Yumasev đến hỏi xem họ đánh giá thế nào về Volosin. Đây là những người hiểu biết rất rõ công việc này, biết chính xác trên cương vị này cần có những phẩm chất gì. Cả hai đều hoàn toàn ủng hộ phương án của tôi. Khi Primakov biết về quyết định này, ông ta rất buồn, thậm chí giận tôi. Về sau, không kìm được nữa ông ta hỏi tôi:

- Thưa Boris Nicolaevich, vì sao Ngài sa thải Bordiuza?

Tôi trả lời:

- Anh ta không làm nổi.

Có điều tôi bảo Volosin đích thân báo cáo cho Primakov biết việc bổ nhiệm anh ta và cách chức Bordiuza. Volosin gọi điện cho Primakov:

- Evgeni Maximovich, tôi là Volosin. Từ ngày hôm nay, Tổng thống đã bổ nhiệm tôi làm Chánh Văn phòng Tổng thống.

Điều đó, tôi nhắc lại một lần nữa, đã làm Primakov rất buồn bực. Ngay từ buổi đầu quan hệ của họ đã không được ổn. Volosin là một người hoàn toàn xa lạ với Thủ tướng.

Nước Nga - đất nước của những người đầy nhạy cảm. Chúng ta đã được sinh ra như thế, biết làm sao. Trong chính trị những sắc thái cảm xúc và tinh thần của con người lẫn khi xoắn kết với nhau một cách kỳ cục. Thí dụ, một người cầm quyền ở nước Nga thường xuyên bị phê phán gay gắt, nhiều khi bị oán giận vô cớ dù cho người đó giữ lập trường chính trị nào. Mặt khác, chính người lãnh đạo đất nước (trong trường hợp này là Thủ tướng) ở nước Nga lại trở thành một trung tâm chính trị hùng mạnh đoàn kết các lực lượng khác nhau nhất. Với nửa năm làm Thủ tướng chắc hẳn Evgeni Maximovich đã cảm nhận được xu hướng đó, cảm nhận được viễn cảnh chính trị của mình với tư cách Thủ tướng Chính phủ có thể tham gia tranh cử Tổng thống năm 2000 với vai trò thủ lĩnh một phong trào xã hội nào đó.

Nhưng xu hướng này hoàn toàn không làm tôi vừa ý. Với tất cả sự trung thực, đúng đắn của mình, thậm chí trung thành với Tổng thống, Primakov dứt khoát không thể là vị Thủ tướng bước ra tranh cử Tổng thống năm 2000. Theo ý tôi vai trò này nước Nga cần dành cho một con người với cá tính trì tuệ hoàn toàn khác, thuộc thế hệ khác.

Dẫu muốn hay không thì Primakov đã tập hợp quá nhiều sắc đỏ cho cái cơ sở chính trị của mình.

Còn việc cách chức Primakov xảy ra khá nhanh và dứt khoát thì những người có lỗi chính là những người đã sốt sắng xây dựng những pháo đài chính trị nào đó ngăn cách giữa Thủ tướng với Tổng thống.

Ngay từ ngày 19 tháng 8, Ziuganov đã kêu gọi sử dụng các uỷ ban bãi công và các cuộc biểu tình của quần chúng để bảo vệ Chính phủ (tuy các cuộc gặp tư vấn giữa Primakov với lãnh đạo Đảng cộng sản Liên bang Nga diễn ra thường xuyên nhưng tôi không hỏi gì Evgeni Maximovich tức là tôi đã không can thiệp vào chuyện này). Vậy là, những người cộng sản lập kế hoạch gây ra một hiệp nữa cho cuộc đấu chính trị vào tháng 5 - vòng bỏ phiếu quyết định ở Duma luận tội Tổng thống. Uỷ ban công tác về luận tội đã làm việc suốt hơn một năm qua. Có năm khoản buộc tội: ngoài tội “diệt chủng dân tộc Nga” tôi đã nhắc ở trên còn có tội làm tan rã quân đội, sự kiện năm 1993, Hiệp ước Belovez và thành lập Cộng đồng các Quốc gia độc lập SNG, chiến tranh Chesnia.

Chính là những người cộng sản đã chọn đúng thời điểm cho cuộc bỏ phiếu vào tháng 5. Có thể họ cho rằng một vị Tổng thống đang bị xem xét luận tội, tính mạng chính trị treo trên sợi tóc bất định làm sao dám cách chức Thủ tướng Chính phủ. Cũng có thể họ muốn hích mạnh hơn cho Tổng thống xung đột với Chính phủ, kêu gọi quần chúng nổi loạn để cuối cùng ép Hội đồng Liên bang tấn công tôi. Nhưng dù có như thế hay không thì chính việc luận tội ở Duma đã đẩy nhanh việc cách chức Primakov. Bởi vì với tôi bây giờ vấn đề còn lại thực sự đơn giản: sa thải Primakov trước hay sau khi Duma bỏ phiếu.

Một bộ phận đáng kể các trợ lý của tôi trong Văn phòng Tổng thống không tán thành cách chức Primakov trước cuộc bỏ phiếu. Lý lẽ của họ thật đơn giản: sau khi cách chức Primakov, việc luận tội là không tránh khỏi. Hơn nữa, Tổng thống tự dẫn thân vào thủ tục luận tội: sau khi giải tán Chính phủ thân cộng sản thì cánh tả trong Duma bằng bất cứ giá nào cũng tập hợp lại để gỡ gạc thất bại chính trị.

Tôi nhận định lại khác.

Nước cờ quyết đoán, bất ngờ, tấn công bao giờ cũng áp đảo và vô hiệu hoá đối phương. Hơn nữa, xem ra nó phải hoàn toàn phi lô gích và bất thường, không tiên đoán được. Trong cả quãng đời làm Tổng thống, tôi đã nghiệm thấy điều này là đúng.

Nếu theo lập trường chờ đợi thì không chỉ nguy hiểm trong lĩnh vực tâm lý. Nếu cuộc bỏ phiếu ở Duma đạt kết quả và các thủ tục phế truất bắt đầu thì trong trạng thái bất định tôi sẽ rất khó cách chức Primakov. Các đại biểu Duma Quốc gia biết rõ điều đó không kém gì tôi.

Vài ngày sau cuộc bỏ phiếu Duma, một cuộc họp Hội đồng Liên bang đã được sắp xếp vào 17 tháng 5 để thông qua một Nghị quyết đặc biệt ủng hộ Chính phủ. Theo đánh giá của tôi, có tới một đa số áp đảo các thượng nghị sĩ, khoảng 120-130 người đã sẵn sàng ủng hộ Thủ tướng.

Bỏ phiếu ở Duma luận tội Tổng thống, sự ủng hộ của Hội đồng Liên bang đối với một Chính phủ. Một tình thế như vậy sẽ củng cố rất mạnh đến vị thế của Evgeni Maximovich. Còn đây là điều cuối cùng: sự tồn tại trên vũ đài chính trị một nhân vật chính trị nặng ký như Primakov, cả về mặt tâm lý và cả trực tiếp thông qua các quan hệ, các thoả thuận khác nhau sẽ tác động rất mạnh đến các đại biểu. Dầu cho tôi có quan hệ tốt đến mức nào đối với Evgeni Maximovich, tôi cũng không có quyền mạo hiểm với tương lai của đất nước.

Việc cách chức Primakov thực tế đã được quyết định dứt khoát từ giữa tháng 4.

Bước đầu tiên là bổ nhiệm Sergei Stepasin làm Phó thủ tướng.

Theo Hiến pháp thì quyền Thủ tướng chỉ có thể là người đương chức Phó thủ tướng. Không ai trong số Phó thủ tướng của Primakov làm tôi vừa ý.

Evgeni Maximovich đối xử với Bộ trưởng Bộ Nội vụ Sergei Stepasin nhẹ nhàng, mềm dẻo,

người duy nhất trong Chính phủ được Thủ tướng xưng hô “anh - tôi”. Evgeni Maximovich cho rằng Stepasin không nguy hiểm với ông ta nên đã đồng ý bổ nhiệm Stepasin.

Từ lúc này trên báo chí người ta bắt đầu bàn tán, tranh luận xem ai được Tổng thống chấm định kế nhiệm Primakov: nhà kinh tế Acsenenko hay ông Bộ trưởng Nội vụ Stepasin.

Sự chờ đợi những thay đổi đang lan toả khắp nơi. Người ta đang chờ đợi một cái gì đó. Còn tôi cũng quyết định cùng tham gia trò chơi để kích thích thêm sự chờ đợi. Trong một cuộc họp thường kỳ ở Kremli (đó là cuộc họp của Ủy ban chuẩn bị đón thiên niên kỷ thứ ba), giữa bài phát biểu tôi bỗng ngừng lời và yêu cầu Stepasin chuyển chỗ sang ngồi cạnh tôi phía tay phải. Trước ống kính máy quay truyền hình là một cảnh rất lạ mắt, khó hiểu đối với nhiều người, nhưng rất quan trọng trong lúc đó là thủ tục chuyển chỗ của Sergei Vadimovich từ ghế này sang ghế khác gần tôi hơn.

Hồi đó còn cả nỗi ăm ức bị dồn tụ lâu ngày, do một nguyên nhân đơn giản: tôi chưa quyết định ai sẽ làm Thủ tướng tiếp theo và chưa thể quyết định được cho đến ngày cuối cùng.

Tôi không thể trao đổi, thảo luận với ai, trong khi phải quyết định bất ngờ và cái chính là phải hết sức chính xác.

Nghịch lý cơ bản là ở chỗ tôi đã chọn rồi.

Đó là Vladimir Putin, Giám đốc Cơ quan an ninh Liên bang. Nhưng đặt anh ta lên ghế Thủ tướng thì tôi chưa thể, hãy còn quá sớm.

Ngày 12 tháng 5, một ngày nắng đẹp, tôi đến Kremli làm việc. Chúng tôi ăn sáng cùng nhau như mọi khi. Tôi nghĩ: Hôm nay vợ tôi ở nhà mở vô tuyến và sẽ nghe tin Primakov bị cách chức.

Ra đến cửa, nhìn vào mắt bà ấy, tôi bỗng nhủ thầm: bà đừng lo lắng gì. Đừng có xúc động. Tất cả sẽ ổn thôi.

Cuộc chia tay với Primakov cực kỳ ngắn ngủi. Tôi thông báo ông ta đã bị cách chức và nói tôi cảm ơn ông ta về công việc vừa qua.

Primakov chậm chạp nói:

- Tôi xin chấp hành quyết định của Ngài. Theo Hiến pháp, Ngài có quyền làm điều này, nhưng tôi cho rằng đây là một sai lầm.

Tôi nhìn lại Evgeni Maximovich một lần nữa. Tiếc thật. Tiếc quá.

Đây là một cuộc bãi chức xứng đáng nhất trong tất cả các cuộc bãi chức tôi đã chứng kiến. Xét về ý nghĩa chính trị đây là một Thủ tướng rất mạnh. Một nhân cách lớn, rất lớn.

Primakov lui ra, bước nặng nề, mắt nhìn xuống.

Tôi cho mời Stepasin vào phòng.

Thời gian trôi đi, nhưng không có gì thay đổi trong nhận định trước đây của tôi. Mặc cho bao nhiêu thời khắc khó khăn khác nhau trong quan hệ của chúng tôi, tôi tiếp tục đối xử với Evgeni Maximovich với một lòng kính trọng lớn lao.

Tôi rất mừng vì giờ đây chúng tôi có thể không cần để tâm đến việc ai trong chúng tôi ở phía nào của chiến tuyến chính trị. Bây giờ chúng tôi cùng nhau mừng cho Tổng thống mới, hồi hộp theo dõi những bước đi đầu tiên của anh ta.

Nếu muốn có thể cùng nhau đi câu cá. Mặc dù lúc đó, ngày 12 tháng 5 khó mà mừng tượng được.

Nước cờ thủ tướng

Việc thăm dò uy tín luôn là “người bạn đồng hành” với toàn bộ đường công danh sự nghiệp chính trị của tôi. Tôi còn nhớ rất rõ là người ta đã “đếm đầu người” thế nào trong hội trường rộng mênh mông của Cung Đại hội và một viên sĩ toán học lăm lăm giấy, bút trong tay đi dọc các hàng ghế trong hội trường nơi diễn ra Đại hội đại biểu nhân dân Liên Xô thời Gorbachov. Đó là khi người ta bầu tôi là đại biểu Xô-viết Tối cao vào năm 1989, mà Bộ Chính trị thì hoàn toàn không muốn điều này.

Tôi còn nhớ người ta khao khát trút quyền tôi tại Xô-viết Tối cao Liên bang Nga thời Khasbulatov. Khi đó người ta cố gắng giải thích rằng tôi không còn được tín nhiệm và định cho nghỉ hưu hồi mùa xuân 1993. Cả hội trường ồn lên. Những con mắt của các đại biểu như mọi khi lại ánh lên sự kinh ngạc: “bần cùng hoá nhân dân”, “làm tan tác nước Nga”. Hàng bao năm nay: vẫn mỗi chuyện ấy.

Tôi lúc nào cũng tin rằng điều này cũng là dân chủ.

Đùng một cái, vào đúng thời điểm cuối sự nghiệp chính trị của tôi thì diễn ra cái gọi là “bỏ phiếu bất tín nhiệm”. Những người cộng sản đã mất bao nhiêu năm để đi đến quyết định này? Gần bảy năm. Hay là sáu năm nhỉ? Tôi không biết tính từ thời điểm nào. Tôi còn nhớ là đã có những nỗ lực không ngừng muốn loại bỏ tôi đã xuất hiện rất sớm, ngay từ năm 1991. Có điều là cả họ, cả tôi đều quá hiểu rằng chuyện này chẳng giải quyết được vấn đề gì cả. Đó chỉ là vở kịch. Nhưng đồng thời...

Nhưng đồng thời ở nước Nga mọi người đều có đầu óc tư duy theo biểu tượng. Bất tín nhiệm - đó là biểu tượng mà những người cộng sản bao năm trông chờ tới kết cục cuối cùng của thời đại Yeltsin. Một kết thúc bắt buộc. Trước hạn định. Dù chỉ một tháng, nhưng nhất định phải sớm hơn hạn định. Vì cái biểu tượng ấy, vì cuộc trình diễn chính trị thường kỳ mà người ta đang tiến hành bao công việc đầy căng thẳng. Thủ tục bỏ phiếu bất tín nhiệm là thủ tục mang tính pháp lý thực chất đó là một phiên toà. Kết án tôi là những người chưa bao giờ có những quyết định chính trị lớn. Vậy mà hôm nay số phận Tổng thống Nga lại nằm trong tay họ. Dù việc bỏ phiếu là phải theo danh sách, nhưng quyết định này lại chẳng có tên tuổi gì cả: hàng trăm đại biểu núp sau lưng nhau, trong những con số chạy nhoáng nhoáng trên màn hình không có những khuôn mặt, những cặp mắt, những giọng nói sống động. Chỉ đơn thuần là cơ chế của mưu đồ chính trị, một cơ chế tồn tại đời đời như chính cuộc sống, lôi kéo về phía mình những ai dao động và do dự.

Hàng bao năm nay tôi phải gánh trách nhiệm nặng nề trước mọi việc và trước tất cả mọi người đến mức thêm một lá phiếu ủng hộ cũng không thể và sẽ không thay đổi được kết quả trong toàn bộ tiểu sử của tôi.

Thôi thì đành vậy, thử xem những con số nào sẽ hiện lên trên chiếc màn hình màu xanh lục đó?

Đối đầu với Quốc hội, với những nhà làm luật là nỗi đau đớn - không chỉ đối với tôi, mà là với toàn thể đất nước. Vì thế, kết quả cuộc bầu cử Quốc hội là rất quan trọng ở thời điểm hiện nay, năm 1999 này, không kém so với bầu cử Tổng thống. Kết cục Quốc hội cũng cần phải đại diện cho những lợi ích xã hội thực tế.

Mọi người đều hiểu rằng những người cộng sản này không phải là chủ nhân đất nước, họ không có được sự ủng hộ trong xã hội, không có ý chí chính trị, không có tiềm lực trí tuệ. Vậy mà họ vẫn thành công trong việc tập hợp một bộ phận nhân dân, những người không thể tìm được cho mình cuộc sống mới và đang rơi vào tâm trạng bị bức bách, bất ổn.

Nhờ “sự đoàn kết chống kẻ thù”, sự đoàn kết những con người yếu đuối, cùng quẫn, mất lòng tin vào bản thân và cuộc sống của mình, từ trước năm 1999 những người cộng sản đã tạo được một đa số ổn định trong Quốc hội ủng hộ. Một bộ phận khác có tư duy lành mạnh, ít nhiều có biểu hiện tích cực trong xã hội thì bị tan rã ra từng mảnh. Họ không tìm thấy người lãnh đạo của mình.

Chubais, Nemtsov, Kirienko, Hacamada, về thực chất chưa thể trở thành những nhà lãnh đạo thực sự. Họ là các nhà kỹ trị, quản lý, chuyên gia. Thể chế trẻ các chính trị gia không có nhân vật nào đại diện chung cho toàn xã hội, có khả năng đoàn kết được tất cả các thành phần xã hội. Có lẽ ai đó trong số họ có thể trở thành biểu tượng của thể chế mới, trở thành nhà lãnh đạo của giới sinh viên, thanh niên, của các cô, cậu trong thời đại tin học, của những người thuộc thế kỷ 21. Song để điều đó trở thành hiện thực, cần phải lao động cật lực, phát triển hoạt động cho họ. Tuy rằng, lẽ dĩ nhiên, đó là những nhân vật chính trị được tôi chờ đợi.

Suốt thời gian dài tôi cảm thấy Yavlinski là một nhân vật sáng giá, xuất sắc. Tôi cho là thể nào cũng sẽ có lúc ông ta có thể tập hợp được một phong trào dân chủ hùng mạnh quanh mình.

Tuy nhiên phái Yabloko ngày càng biến thành một “giáo phái bị chia rẽ”, nơi trú ngụ của các phần tử chống đối, bất đồng chính kiến, khác tư duy, hành động theo khuôn mẫu cứng nhắc thời Xô-viết và luôn cho rằng tất cả những gì của chính quyền đều là độc ác. Mọi sự nhân nhượng cũng là ác độc. Bất cứ thoả thuận nào cũng phải dựa trên những điều kiện của họ. Những gì sẽ diễn ra cũng thuộc quyền họ xét xử. Lúc nào họ cũng bỏ phiếu phản đối. Nền chính trị hiện đại không kế thừa quan điểm như vậy. Quanh ta từ lâu đã là một đất nước thực tế khác, một cuộc sống thực tế khác. Các nhà lãnh đạo phái Yabloko không muốn chấp nhận điều này.

Yavlinski và phái của ông ta có quan điểm tự do ủng hộ điểm buộc tội tôi về Chesnia. Yavlinski bỏ phiếu chống lại tôi.

Nhưng các thành viên phái của ông ta lại ủng hộ việc tự do lựa chọn. Tôi không thấy có ý nghĩa gì trong cái “món cháo” chính trị này. Áp lực ư? Dân chủ ư?

Tôi cảm giác là Yavlinski lẫn lộn trong chiến lược của mình. Cầm đầu phong trào chống đối,

nhưng đồng thời là phong trào dân chủ (tôi hiểu điều này qua mình và qua những người dân chủ cuối những năm 80) - có nghĩa là ở trong một môi trường đầy nhiệt lượng, có ưu thế lớn trong việc đưa ra những sáng kiến và ý tưởng.

Thế nhưng chính ở đây Yavlinski lại có lỗ hổng lớn. Thanh niên, trí thức muốn nhận được từ phái Yabloko một chương trình tích cực. Thế nhưng chương trình đó lại chẳng có.

Về phương diện này cuộc bỏ phiếu ngày hôm nay sẽ là một minh chứng cực kỳ có sức thuyết phục.

“Bài học trực quan về dân chủ” mà Yavlinski muốn dạy cho tất cả có thể quá đắt giá cho những ai khao khát sống trong một nước Nga bình thường và dân chủ.

Vậy họ là ai, những ông nghị từng tích cóp hàng bao lời buộc tội chống tôi trong việc làm cái này, cái nọ bị đổ vỡ, “diệt chủng dân tộc Nga”, “gây ra thảm họa Chesnia”?

Về thực chất, trong số họ không có những nhà lãnh đạo chính trị thật sự (ngoài Ziuganov, Yavlinski, Zirinovski là hùng người kiên quyết làm việc vì mục tiêu của mình). Nhưng ba lãnh tụ này, ta cứ gọi là thế, là những nhân vật đặc trưng. Vậy những người còn lại thì sao?

Trên thực tế, trong Quốc hội Nga năm 1995 có khá nhiều người được bầu một cách tình cờ, không có các đảng phái thực sự, không có truyền thống dân chủ ổn định, không có đạo lý đấu tranh chính trị.

Vì thế trong Quốc hội có ít các nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp trong khi kẻ vận động hành lang thô bạo thì lại nhiều. Nhưng tôi tin việc này có thể khắc phục được. Đến lúc ào ồ chúng ta sẽ có một Quốc hội với đúng nghĩa của nó và làm việc có chất lượng. Hiện tại thì vẫn phải làm việc với cái quốc hội đương nhiệm này. Tôi không tin là các đại biểu Quốc hội lại bỏ phiếu phế truất tôi. Những lời ba hoa về các nguyên tắc lần nữa lại sẽ chỉ trở thành công việc quảng cáo không công trong các chương trình thời sự. Tôi hiểu họ không có cơ hội để chống lại ý chí chính trị của tôi.

Genadi Seleznev, Chủ tịch Duma, hùng hồn tuyên bố sau khi Primakov bị cách chức: “Đến giờ thì cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm sẽ tất yếu xảy ra”. Tôi thì lại tin vào điều ngược lại: sau khi Primakov bị cách chức, sẽ không có kết quả bỏ phiếu bất lợi lo tôi. Tôi đã tước bỏ được vũ khí của những đại biểu nào còn đang dao động bằng hành động cương quyết của mình.

Tôi vừa đi vừa hít thở không khí trong lành trong vườn, ngắm nhìn bầu trời tiết tháng 5. Dù sao cả lần này họ cũng sẽ hông thể thu đủ số phiếu.

Sau khi bãi chức Primakov, đối với tôi có một thời điểm rất quan trọng về mặt tâm lý mà hầu như chẳng ai để ý thấy. Bất chấp mọi lời đe dọa biểu tình và đình công, bất chấp tuyên cáo của các vị thống đốc đánh tín hiệu tấn công Tổng thống nếu ông ta phế truất Chính phủ, bất chấp uy tín cao, ổn định của Primakov, việc cách chức ông ta lại được tất cả thần nhiên chấp nhận.

Dư luận xã hội ngay lập tức chuyển sang vấn đề bỏ phiếu bất tín nhiệm. Về mặt tâm lý, việc bỏ phiếu bất tín nhiệm đã “lấn át” vụ bãi chức này. Và còn một nguyên nhân nữa, nguyên nhân cơ bản nhất là xã hội hoàn toàn không muốn xảy ra bất cứ chấn động chính trị nào nữa, họ đã quá chán ghét bất cứ hành động quá mạnh mẽ nào.

Nghĩa là tính toán của tôi là chính xác. Giờ thì tất cả mọi chuyện đều phụ thuộc vào kết quả bỏ phiếu.

Bản thân Evgeni Maximovich lại im lặng, không bình luận điều gì, mà chờ đợi. Cần phải đánh giá đúng ông - chính ông, một nhà chính trị thông thái, kinh nghiệm, cũng không muốn để bị lôi kéo vào trò chơi nguy hiểm này. Tính toán của ông hoàn toàn khác. Dù sao tình hình rập rình như thùng thuốc súng này có thể cũng cuốn hút cả ông, lôi kéo một cách từ từ và chính xác. Người ta đang cố lợi dụng ông, hút ông vào cuộc đấu đá chính trị.

Còn rất nhiều chuyện phụ thuộc vào việc Tổng thống sẽ đưa ra ứng cử viên nào vào chức vụ Thủ tướng sau khi Quốc hội tổ chức bỏ phiếu. Bởi lẽ chính từ thời điểm này, về thực chất, sẽ là bước xuất phát của chiến dịch tranh cử Tổng thống năm 2000.

Tôi có một vài phương án. Chính xác là ba phương án. Song quan trọng là cần phải cân nhắc, xem tương quan và bố trí các phương án này cho tương lai một cách đúng đắn.

Mặc dù trên thực tế còn có cả ứng cử viên thứ tư nữa.

Nhưng giờ đây vào thời điểm cuối tháng 4 đầu tháng 5 này tôi chưa xem xét đến. Igor Ivanov là Bộ trưởng Ngoại giao. Văn phòng Tổng thống của tôi từ lâu đã “chăm” Ivanov rồi vì dựa vào thực tế là ông ta đã có thời gian dài làm việc với Primakov. Người ta đã có một số cuộc gặp gỡ sơ bộ với ông ta. Ivanov cho biết:

- Trong các cuộc bầu cử Tổng thống và Quốc hội, tôi sẽ chỉ cùng đi cặp đối với Evgeni Primakov mà thôi. Cứ để cho Primakov đứng đầu đảng phái thân Chính phủ trong Duma hiện nay. Trong trường hợp này tôi sẽ cảm thấy thanh thản hơn khi làm Thủ tướng.

Thật là một cặp bài trùng thuần tuý của các nhà ngoại giao. Song cuộc đấu tranh chính trị mùa hè năm nay sẽ vô cùng nóng bỏng, đến mức không thể chỉ dựa vào có sự đoàn kết mà đủ. Ivanov bị loại khỏi danh sách ứng cử viên Thủ tướng. Còn tôi thì cứ chờ đợi. Giá mà có được nhân vật trẻ mà lại mạnh mẽ như thế trong lực lượng dự bị thì tốt biết bao.

Vậy thì, hiện tại những ai nằm trong danh sách của tôi đây?

Nicolai Acsenenko, Bộ trưởng Bộ Giao thông, cũng là một ứng cử viên sáng giá. Anh ta cũng nằm trong “danh sách Thủ tướng” của tôi. Anh ta tỏ ra thích hợp trên mọi phương diện. Một người kiên quyết cứng rắn, có sức cuốn hút, biết cách ứng xử với mọi người xung quanh, có quá trình làm việc lâu dài và có thể nói là trưởng thành lên từ cấp cơ sở. Một người lãnh đạo có năng lực. Nhưng Duma Quốc gia từ trước đến nay đều không có thiện chí với anh ta. Việc đề cử anh ta sẽ là một khả năng tốt để kích động Duma, chuẩn bị cho cuộc đối đầu để rồi sau đó giới thiệu một ứng cử viên hoàn toàn khác. Vậy đó là ứng cử viên nào? Stepasin hay Putin? Putin hay Stepasin?

Đó là một Bộ trưởng Nội vụ và một Giám đốc Cơ quan an ninh Liên bang. Cả hai đều đi lên từ Saint-Peterburg, đều cùng làm việc với Sobchac. Cả hai đều là những nhân vật trí thức là những người của thế hệ trẻ. Có năng lực và luôn động não. Nhưng tính cách họ mới khác nhau làm sao!

Stepasin dễ nhân nhượng, thích ra oai và khoe khoang.

Tôi không tin rằng mỗi khi cần thiết anh ta lại có được sự kiên định, kiên quyết và quyết đoán vốn là những đức tính cần thiết trong đấu tranh chính trị. Tôi không thể tưởng tượng ra một Tổng thống Nga mà lại thiếu những tính cách này.

Trái lại, Putin có ý chí và quyết tâm. Tôi biết là anh ta có những đức tính ấy. Nhưng bản năng nhủ tôi rằng đưa anh ta ra chính trường bây giờ còn quá sớm.

Phải để cho anh ta xuất hiện muộn hơn. Sẽ là không tốt nếu chỉ có quá ít thời gian tham gia vào chính trị. Thế nếu để trì hoãn quá lâu thì điều kiện xuất phát sẽ còn tồi tệ hơn. Sau những

tháng hè nghỉ ngơi “lười nhác”, xã hội khó có thể quen ngay được với Putin. Nhưng lại cũng không được để bài toán Putin biến mất, không được để mất đi nhân tố bất ngờ. Đây là điều hết sức quan trọng đối với cuộc bầu cử. Nhân tố bất ngờ sẽ gắn với một nhà chính trị mới và có sức mạnh.

Vì vậy một tình huống vô cùng khó khăn đã diễn ra. Vì còn quá sớm để đưa Putin vào cuộc nên phải “lắp” thời gian quá độ này bằng một ứng cử viên khác. Vấn đề ở đây hoàn toàn mang tính kỹ thuật. Điều người ta thường gọi là cú nghi binh. Tôi chẳng còn cách nào khác là giao vai này cho anh chàng Sergei Vadimovich đáng mến và đứng đắn. Đương nhiên tôi sẽ cố gắng nói với anh ta rằng vấn đề cuộc bầu cử Tổng thống sắp tới vẫn còn để ngỏ và anh ta vẫn còn có cơ hội để thể hiện mình.

Nhưng tôi sẽ không nêu tên Putin. Nhất định không!

Thực tế không ai biết gì về phương án này. Ngay cả Putin cũng vậy. Sức mạnh của một nước cờ chính trị bất ngờ chính là ở chỗ này đây. Những nước cờ như vậy đã luôn giúp tôi thắng cả ván cờ kể cả những lúc tưởng như tuyệt vọng không lối thoát. Sau cuộc bỏ phiếu phế truất Tổng thống, phản ứng của Duma và Hội đồng Liên bang đối với cái tên “Putin” là không thể dự đoán được. Họ biết quá ít về anh ta, không hiểu đó là nhân vật thể nào. Nhưng mối nguy hiểm chính lại nằm ở chỗ hoàn toàn khác.

Putin và Primakov đều từng là sĩ quan tình báo, trong tiềm thức dư luận được coi là ngang bằng nhau, nhưng họ dường như lại lẩn át nhau. Đối với Primakov, cái tên Putin sẽ là ngòi nổ gây kích động mạnh mẽ. Có thể Primakov sẽ phản ứng mạnh mẽ và tôi thậm chí không loại trừ là ông ta sẽ tấn công lại. Sau khi tôi cách chức ông ta và sau khi viện Duma bỏ phiếu phế truất tôi thì cần phải có một thời gian để người ta dự đoán. Đây cũng là thời gian tạm nghỉ.

Chẳng nghỉ ngơi này có thể được dành riêng chỉ cho Stepasin. Với anh ta thì Primakov sẽ có thái độ hài lòng. (Sau này, hồi mùa hè, khi Evgeni Maximovich để hết tâm trí vào cuộc bầu cử Tổng thống. Ông thậm chí còn có ý tưởng thay đổi Hiến pháp, muốn đưa lại vào Hiến pháp chức vụ Phó Tổng thống, nhằm giới thiệu Stepasin cùng tranh cử với mình: Primakov - Tổng thống, Stepasin - Phó Tổng thống). Trong khi đó bước đi chiến thuật với “Thủ tướng tạm thời” lại ẩn chứa mối nguy hiểm nhất định. Sau vài tháng Stepasin cầm quyền, cả anh ta và cả nhiều người khác đều chắc chắn tin rằng anh ta sẽ là ứng cử viên hàng đầu cho cuộc bầu cử Tổng thống năm 2000. Liệu tôi có quá làm phức tạp thêm tình hình không? Liệu có phải tôi đang gài bom nổ chậm không?

Tóm lại, cứ để Putin chờ thời như vậy có nên không?

Giờ đây quay trở lại với những sự kiện của những ngày tháng 5 (1999) cách đây vừa tròn

một năm ấy, tôi phải thú nhận rằng lúc đó tôi ở trong tâm trạng tương đối căng thẳng. Thực tế suốt một thời gian dài, đúng ra là từ đầu năm 1998 nước Nga vẫn tiếp tục khủng hoảng Chính phủ. Hầu như suốt một năm rưỡi trời. Dĩ nhiên những trường hợp như vậy cũng đã từng tồn tại trong lịch sử chính trị thế giới. Ngay cả ở những nước phát triển như Italia, Nhật Bản, Pháp. Thậm chí trong những năm 70 ở Italia đã thay mấy đời Thủ tướng chỉ trong một năm (nước này là nước theo thể chế nghị viện), nhưng tình hình kinh tế thì ổn định hơn.

Ở nước Nga mỗi Thủ tướng mới đều gây ấn tượng với dân chúng bằng vấn đề đặc thù của mình. Chẳng hạn, vào tháng 8 năm 1998 lẽ ra đã phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp trong nước để giữ được quyền lực cho những người cải cách trẻ. Đáng ra là phải như thế. Chính phủ kỹ trị của Kirienko không có bất kỳ nguồn lực dự trữ chính trị nào (nói đơn giản là không tạo dựng được lòng tin, ảnh hưởng đối với xã hội). Chính phủ này không thể thoả thuận được với Duma, với các công đoàn vốn hay “gây chiến” với chúng ta, cũng như với giới doanh nghiệp. Trong khi đó để thực hiện được đường lối cứng rắn của mình, Chính phủ cần phải có được một sự ủng hộ mạnh mẽ, tuyệt đối của toàn xã hội, hoặc là phải được xã hội quy phục vô điều kiện! Thế nhưng tôi không thể tuyên bố tình trạng khẩn cấp Giờ đây việc làm này không còn phù hợp. Nước Nga không phải là Chile hay Achentina.

Ngược lại, Primakov có một uy tín chính trị lớn. Nhưng Chính phủ của ông ta có nguy cơ đẩy lùi tất cả các cuộc cải cách. Những mầm mống tự do kinh tế, và nói chung là tự do dân chủ vừa mới được nảy mầm và duy trì trong suốt những năm qua đã ngay lập tức bị dập tắt. Đó là chưa nói đến tự do ngôn luận, duy trì bầu không khí cạnh tranh chính trị thông thường.

Nhưng mỗi một lần cách chức Chính phủ đều có những lý do chính đáng của nó...

Song khi đó vào tháng 5 năm 1999, cuộc khủng hoảng Chính phủ kéo dài đã như thanh gươm Damocles treo trên đầu tôi.

Tuy nhiên, sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, tôi vẫn quyết định phải kéo dài cuộc khủng hoảng này thêm vài tháng nữa. Có nghĩa là tôi sẽ đề cử Stepasin vào chức Thủ tướng mặc dù biết rằng sẽ rất nhanh chóng phải chia tay với anh ta.

Thật mạo hiểm khi quyết định làm cho tình hình chính trị bị khủng hoảng tới lần thứ ba (sau khi cách chức Primakov và bỏ phiếu phế truất tôi). Stepasin đã được Duma thông qua một trăm phần trăm đa phần là nhờ vào thái độ kính trọng đối với Primakov. Đúng là ngay khi vừa dựng Stepasin lên tôi đã biết rõ là thế nào rồi tôi cũng “hạ bệ” anh ta. Chính điều này như một gánh nặng suốt ngày đè lên tâm trí tôi.

Thực lòng, cảm giác này có vẻ hơn ròn rợn. Dân chúng hẳn tiếp nhận mọi diễn biến tình hình một cách trực tiếp, ngay cả giờ đây cũng thế. Họ vui mừng và hồi hộp, bất bình và lo âu

cũng là trong tình hình hiện nay. Còn ta cứ sống và hiểu rằng tình hình này nhất định phải thay đổi, hơn nữa chỉ đúng hai tháng hoặc một tháng nữa thôi và cũng bằng phương pháp ấy. Và không hề có niềm vui nào từ các sự biết trước ấy, mà ngược lại là sự nặng nề. Tôi buộc phải nhận về mình trách nhiệm trước số phận của những người mà khó có thể đoán trước được hậu quả hành động này hay hành động khác của ta sẽ tác động đến họ thế nào. Tôi hiểu rõ cảm giác này như tự dưng có bóng đen bao trùm lên cuộc nói chuyện hay gặp gỡ thông thường. Ta luôn phải biết cách quyết định trước đối với hành động này hay hành động khác, số phận chính trị này hay số phận chính trị khác. và ta cũng cần phải biết giữ kín những điều này, không để lộ ra ngoài mọi ý nghĩ của ta.

Còn có thêm lý do nữa.

Putin cần phải xuất hiện một cách bất ngờ, vào lúc các đối thủ chính trị của chúng ta cuối cùng đã ngã hết con bài khi cuộc đấu tranh trước bầu cử thực sự bước vào giai đoạn quyết liệt, khi tính cách kiên quyết và cứng rắn của anh ta đáp ứng ở mức độ cao nhất.

Song không chỉ có sự phân tích chính trị này ngăn tôi trao đổi thẳng thắn, cởi mở lần cuối cùng với Putin khi anh ta vẫn tiếp tục lãnh đạo Hội đồng an ninh và Cơ quan an ninh Liên bang mà không biết gì về các kế hoạch của tôi.

Xét về mặt tình cảm con người, tôi cũng thương anh ta. Tôi định đề nghị với anh ta không đơn giản chỉ là một sự “thăng quan tiến chức”. Tôi muốn chuyển giao cho anh ta chiếc vương miện của tôi, trao cho anh ta giáo huấn chính trị của mình: thông qua chiến thắng trong cuộc bầu cử, thông qua một chính sách tuy chưa được lòng công chúng để bằng bất cứ giá nào phải giữ vững được tự do, dân chủ và nền kinh tế thị trường bình ổn trong nước. Mang theo gánh nặng này trên mình đến năm 2000 là một việc rất khó khăn, thậm chí đối với cả một người mạnh mẽ như anh ta.

Vậy là vấn đề đã được quyết định. Tôi sẽ đề cử Stepasin.

Nhưng tôi thật sự thích thú khi đánh lừa được mọi người với cái tên Acsenenko. Các nghị sĩ Duma ai cũng nghĩ tôi sẽ đề cử chính anh ta nên sẽ sẵn sàng chiến đấu với tôi. Nhưng trong khi đó họ lại được tôi giới thiệu một ứng cử viên hoàn toàn khác.

Tôi cho gọi Chánh Văn phòng Tổng thống Alexandr Volosin. Anh ta tới để viết bản tường trình trình lên Duma, còn tôi khi đó bấm máy gọi cho Chủ tịch Duma Genadi Seleznev.

Tôi mở đầu vòng vèo rất dài và cuối cùng như “buột miệng” đưa ra cái tên Acsenenko. Tôi

đặt ống nghe xuống và thầm nghĩ: rồi các vị sẽ ngạc nhiên thế nào khi đọc thấy tên Stepasin. Không sao, sẽ chỉ có lợi mà thôi.

Ứng cử viên Stepasin được thông qua ngay từ lần đầu, một cách dễ dàng, không hề căng thẳng. Ngày hôm sau báo chí đưa tin ầm lên rằng Kremli đã chơi rất khôn khéo trong canh bạc này. Tất cả đều dự tính với anh chàng Acsenenko rất khó chấp nhận rồi sau đó thở phào nhẹ nhõm thông qua ngay Stepasin.

Ngài thị trưởng vào trận hay là chiếc mũ không mất tiền

Cứ vào đầu mùa hè, như thường lệ, Matxcova lại chìm lắng. Đường phố vắng teo. Giọng các phát thanh viên truyền hình vang lên buồn bã như thông lệ. Duma đi nghỉ hè.

Nhiều người đưa con trẻ ra chơi vùng ngoại ô, còn bản thân họ chủ yếu nghỉ ngơi ở biệt thự, cố tận hưởng những ngày đầy nắng mặt trời hiếm hoi này. Giới thượng lưu chính trị cũng bắt đầu một cuộc sống âm thầm lặng lẽ, quanh khu vườn nơi biệt thự, toan nhanh nhanh chóng chóng thoát khỏi cái ngột ngạt của thành phố.

Đây hoàn toàn mới chỉ là bầu không khí tâm lý. Mà bầu không khí tâm lý thông thường lại nói lên rất nhiều điều trong xã hội.

Mùa hè năm 1999 bắt đầu không phải là ngoại lệ của quy luật này. Ta dễ dàng nhận thấy là dân chúng đã mệt mỏi với chính trị đến nhường nào. Cuộc khủng hoảng triền miên suốt từ tháng 9 tới tháng 5 hầu như vắt kiệt sức mọi tầng lớp xã hội. Chẳng còn hơi sức đâu mà chống Primakov, chẳng còn ủng hộ phong trào cộng sản, và thậm chí cũng chẳng buồn bàn tán về vấn đề Thủ tướng mới.

Dù sao ai cũng thấy bằng lòng với tân Thủ tướng. Nếu như bỏ qua những mâu thuẫn nội bộ trong Chính phủ mà dân chúng không quan tâm đến lắm thì Stepasin quả là đang “nổi như cồn” trước ống kính truyền hình. Anh ta đi nhiều, tiếp xúc với các thống đốc, tích cực, nhiệt tình thực thi nhiệm vụ của Chính phủ. Anh ta cũng gây được ấn tượng mạnh với những người đứng đầu các nước phương Tây. Nhưng điều cốt yếu nhất là bằng sự lạc quan mang hơi hướng ngây thơ của mình, anh ta tạo một ấn tượng mà khi nghĩ sâu hơn thì người ta thấy buồn - đó là ấn tượng tạm thời, lấp chỗ trống.

Đông đảo quần chúng nhanh chóng tiếp nhận sự năng nổ này và... trong những khoảnh khắc nào đó tạm lãng quên đi tình hình chính trị hiện thời.

Tuy nhiên, các lực lượng chủ yếu lại hầu như không có ý định đi nghỉ hè. Những thành viên tham gia tiến trình chính trị sẵn sàng cho cuộc chiến có tính quyết định. Chẳng bao lâu sau, cuộc chiến đó đã bắt đầu.

Sau khi bị phế truất mà dư luận quần chúng còn thực sự chưa thấu hiểu hết nguyên nhân, uy tín của Evgeni Primakov ngày càng lên cao - từ 20% ủng hộ trong tháng 5 đã lên tới 30% trong tháng 7. Các nhà phân tích đều nhất trí cho là với vị trí chắc chắn như thế cựu Thủ tướng sẽ dàng hoàng bước vào cuộc bầu cử Duma, đương nhiên sẽ với tư cách thủ lĩnh một phong trào mới. Rồi sau đó như một người chiến thắng, ông ta sẽ bước tiếp đến cuộc bầu cử Tổng thống.

Phong trào do Primakov kêu gọi đã rất nhanh chóng được tập hợp. Lãnh tụ chính thức và không chính thức của phong trào đó là Yuri Mikhailovich Luzkov. Phong trào đó được gọi là “Tổ quốc” và ngài Thị trưởng Matxcova đã phải dồn hết trí lực của mình vào phong trào này. Luzkov đôn đáo khắp nơi trong nước, trực tiếp trò chuyện với lãnh đạo các khu vực. Các thống đốc từng quá lo lắng trước sự vắng bóng lâu nay của Thủ tướng, của chính quyền Trung ương và trước sự trống vắng nảy sinh sau khi Primakov bị cách chức, đã nhanh chóng tập hợp dưới ngọn cờ của Thị trưởng Matxcova. Một tỉnh, hai tỉnh, ba tỉnh, chục tỉnh, hai chục tỉnh đều hồ hởi chào đón phong trào “Tổ quốc” mới. Chủ nghĩa trung dung là hệ tư tưởng chính của phong trào. Cái loa tuyên truyền chính trị tư tưởng chính là “kênh 3” hay là hãng “Truyền hình Trung ương mới” cũng do Luzkov tài trợ.

Hoá ra lại là các nhà trung dung. Vậy có điều gì xấu xa đâu nhỉ? Trong bối cảnh các lực lượng dân chủ ngày càng bị tan rã, liên tiếp chào thua những người cộng sản trong các cuộc bầu cử Quốc hội thì dĩ nhiên chẳng còn gì hơn là nên chào mừng đảng phái này, hệ tư tưởng này. Nhưng...

Tôi hiểu và luôn tiếp thu sự phê bình của đối thủ chính trị, đặc biệt vào giai đoạn chạy đua tranh cử. Đó hầu như là một thực tiễn chính trị bắt buộc đối với một xã hội văn minh.

Nhưng khi không chỉ còn là chỉ trích, mà là sự tạo dựng hình ảnh kẻ thù chung của nhân dân một cách có ý thức thì thôi, xin lỗi nhé. Đó sẽ không còn là cuộc đấu tranh vận động bầu cử bình thường nữa, mà là sự tuyên truyền thời Xô-viết. Chính các biện pháp đấu tranh với đối thủ chính trị thời Xô-viết đã được các phương tiện thông tin đại chúng thân Matxcova lựa chọn.

Chế độ Yeltsin đã bán Tổ quốc cho tư bản nước ngoài. Chính ông ta có tội để hàng tỉ đô la hàng năm bị tuồn ra nước ngoài. Chính ông ta tạo dựng ra hệ thống tham nhũng. Chính ông ta tiến hành cuộc “diệt chủng dân tộc Nga”, mắc tội lỗi làm giảm tỉ lệ sinh sản, gây ra thảm cảnh cho nền khoa học, giáo dục, y tế và văn hoá đất nước. Xung quanh Tổng thống là tập hợp gia

đình mafia, đúng là một băng đảng tội phạm.

Đó là nội dung các chương trình chính trị hàng ngày của kênh 3 đài truyền hình. Cách cóp nhặt khờ khạo các ý tưởng được phát lên không trung, thấm dần vào nhận thức con người theo nhiều cách khác nhau: những bức tranh đả kích, những vụ tố cáo cụ thể gây “chấn động dư luận” - nơi này biến thủ cả nhà máy, nơi kia xâu xé cả một ngành dầu mỏ. Đề tài số một dĩ nhiên là mối quan hệ giữa Kremli và Boris Berezovski, một con “ác quỷ” chính trị của nước Nga thời hiện đại, núp sau bóng Boris Yeltsin. Đương nhiên người ta buộc tội rằng chính tôi đã gây ra khủng hoảng tài chính (gần như là cuộc khủng hoảng thế giới), và rằng cũng chút nữa thôi là tôi đã vùi dập Tổng công tố Skuratov “trung thực”.

Tôi cố hiểu: chẳng lẽ tất cả những kẻ nào có ý đồ gieo rắc mọi chuyện đó đều nghĩ rằng chính cái công việc vụng về, ngu xuẩn ấy lại có thể mang lại cho họ thắng lợi bầu cử và nhân dân tin sao được?

Suốt bao ngày tôi cố phân tích xem cái gì đã xảy ra trong quan hệ giữa tôi và Yuri Mikhailovici Luzkov? Bởi lẽ chúng tôi đã có thời từng là bạn bè. Tôi từng rất tôn trọng (và hiện nay vẫn tiếp tục kính trọng) hoạt động xây dựng thành phố của ông ta, kính nể tinh thần làm việc không mệt mỏi và tính cương nghị của ông ta. Ngài thị trưởng luôn luôn ủng hộ đường lối chính trị cải cách, tự do kinh doanh, bởi chính đường lối này đã tạo cho ông ta điều kiện biến Matxcova thành một thành phố đẹp và hiện đại, với những đường phố sạch sẽ, sáng loáng, với kết cấu hạ tầng hiện đại. Một thành phố ai cũng cảm thấy sống thực sự thoải mái dễ chịu.

Nhưng sau buổi lễ kỷ niệm 850 năm Matxcova tưng bừng với quy mô chưa từng thấy, rõ ràng đầu óc ngài thị trưởng hoàn toàn quay cuồng. Ông ta ngày càng thọc mũi vào các công việc chính trị chung của nước Nga, trong khi lại không muốn hiểu câu ngạn ngữ “vơ bèo vạt tép”.

Mà “bèo và tép” thì lại chẳng nhỏ bé chút nào. Matxcova thực sự thu được cho ngân sách địa phương một số lượng tiền lớn từ các ngân hàng vào công ty mà họ buộc phải trả cho chính Matxcova chứ không phải cho Nhà nước. Và chính số tiền đó đủ để tổ chức ngày lễ rục rĩ tưng bừng, để tạo nên những công trình kiến trúc lạ thường, để phục vụ cho tham vọng chính trị. Đồng thời Thị trưởng Matxcova giận dữ phủ nhận tất cả: cả hiện tượng thu thuế “thiên biến vạn hoá” xấu xa, cả sự lộng quyền của các quan chức, cả sự bất lực của bộ máy cảnh sát thủ đô. Không chỉ phủ nhận, mà ông ta còn đưa ra toà kiện các phóng viên sau mỗi bài báo phê bình của họ. Dĩ nhiên Luzkov chỉ yêu thích số phóng viên đấu tranh chống lại tôi. Toà án đã khôn khéo xét xử cho Luzkov thắng kiện, có lẽ là do “ưu thế nổi trội”. Bởi lẽ các quan chức toà án ở Matxcova cũng hưởng lương từ Chính phủ Matxcova và vì thế phải phụ thuộc vào ngài Thị trưởng.

Những chuyện này trước kia hầu như tôi không nhận ra... đơn giản là xuất phát từ tình yêu thành phố của chúng ta, vì rằng cuộc cải cách kinh tế ở Matxcova đối với tôi quan trọng hơn

những sai lầm lẽ tẻ của chính quyền và thói gần gũi chính trị của vị Thị trưởng nhấn nại.

Thế nhưng vào thời điểm khủng hoảng mùa thu năm 1998, sau gần như một năm không tiếp xúc (lần cuối cùng chúng tôi đứng cạnh nhau là trong lễ kỷ niệm 850 Mátxcova năm 1997), tôi buộc phải chú ý đến những thay đổi trong nhân cách của Luzkov, hay là chú ý đến những tính cách của ông ta mà trước đó đơn giản là tôi không nhận ra. Tôi không thể gọi đó là một sự tráo trở trắng trợn được. Hơn nữa là trong những tình huống gay cấn liên quan đến cá nhân ông ta. Yuri Mikhailovich đã học được cách có được một phong cách lạ thường: bên ngoài là tính nguyên tắc và cởi mở, nhưng bên trong là thái độ cứng rắn và tính toán hết sức lạnh lùng.

Vậy là sự việc xảy ra vào thời kỳ khủng hoảng mùa thu năm 1998, khi Yuri Mikhailovich công khai hứa hẹn trên truyền hình là không làm phiền Chernomurdin khi Duma xem xét ông ta, nhưng rồi ông ta đâu có giữ lời.

Ông ta ranh mãnh làm ra vẻ “không biết gì” về vụ Skuratov và làm mọi cách có thể được để phong toả việc cách chức viên Tổng công tố.

Cuối cùng, ông ta phải công khai tuyên chiến với Tổng thống.

Một chiến dịch thanh tra tài chính của tôi và gia đình tôi vào mùa hè bùng lên, có hàng loạt các bài báo được trả công được đăng trên báo chí trong nước cũng như quốc tế, thậm chí còn được đăng trên cả tờ báo từng nhiều năm được gọi là “nguồn thông tin” dành cho KGB. Thế rồi Luzkov liền lập tức đưa ra lời phát biểu chính thức trong đó yêu cầu (đúng là như vậy?) phải chứng minh được là tôi ngoại phạm. Ông ta tuyên bố sẽ không tin vào bất cứ điều gì nếu không đưa ra được những chứng cứ. Tôi còn nhớ là chuyện này đã làm tôi kinh ngạc đến chừng nào. Vậy thế nào là chứng cứ ngoại phạm? Thật là xác xược hết chỗ nói?

Tôi đã quen với việc bị xúc phạm từ phía báo chí, từ các phương tiện thông tin rồi như canh hẹ của Duma. Nhưng chưa bao giờ tôi thấy có nhà chính trị tầm cỡ Liên bang nào lại xúc phạm nhân quyền của tôi một cách thô bạo và trắng trợn đến thế.

Với tôi mọi chuyện trở nên rõ ràng: Luzkov không thể không biết chuyện người ta đặt điều cho tôi, viết những chuyện bịa đặt về tôi mà không có gì để chứng minh và khẳng định được. Song dường như sự quá khích của một chính trị gia đã buộc ông ta không tính tới điều này.

Lẽ ra tất cả mọi chuyện này có thể trở thành trò nực cười. Nhưng phải là ở bối cảnh khác kia. Về tính cách, Yuri Mikhailovich hoàn toàn không phải một chính trị gia. Mọi bài phát biểu “dị thường” của ông ta - lúc thì về chuyện bảo vệ các nhà kinh doanh Nga, lúc là vấn đề Sevastopol, khi động chạm đến chuyện xem xét kết quả quá trình tư nhân hoá - chỉ làm cho

những con người nghiêm túc thêm nghi ngờ, hoang mang. Dân Matxcova dĩ nhiên đánh giá cao Luzkov, bỏ qua cho ông ta mọi yếu kém chính trị nhưng lại do những nguyên nhân hết sức xa vời vợi chính trị. Cũng như tất cả mọi người dân bình thường ở nơi khác, dân Matxcova mến ông ta đơn giản chỉ vì họ được quan tâm.

Và ngài Thị trưởng hoàn toàn có thể tiếp tục làm công việc yêu thích của mình, bận rộn với thành phố của mình, và tôi cũng vui vẻ ủng hộ ông ta. Có thể cũng sẽ phê phán, nhưng dù sao cũng vẫn sẽ ủng hộ. Nhưng với Luzkov thì Matxcova vẫn còn là quá ít. Ông ta còn muốn nhiều hơn nữa kia.

Mùa hè năm 1999, Primakov và Luzkov bắt tay với nhau. Thông thường, Primakov vẫn kín đáo, thận trọng. Luzkov tuy khê khàng nhưng vẫn cố tính toán các phương án: ai trong họ có thể trở thành Tổng thống khi việc sắp xếp ổn định, ai sẽ trở thành Tổng thống hoặc thủ lĩnh một đảng phái lớn nhất... Xin nói là Luzkov hoàn toàn chẳng có ý định sẽ nhường đường cho vị cựu Thủ tướng. Trái lại, tính toán của ngài Thị trưởng là: với uy tín lớn của mình, Primakov được coi là “nặng ký” sẽ mở đường cho đảng “Thống nhất” tiến vào Duma, còn Luzkov sẽ tập hợp quanh mình tuyệt đại đa số đại biểu và sẽ trở thành Thủ tướng, rồi sau đó nghiêm nhiên sẽ trở thành Tổng thống năm 2000.

Trong bầu cử Quốc hội, liên danh này có thể sẽ nhận được cán cân nghiêng hẳn về phía mình (hơn nữa Primakov biết cách thoả thuận không đến nỗi khờ khạo với những người cộng sản), cho nên cuộc bầu cử Tổng thống tiếp theo sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Nếu như những dự đoán của tôi là đúng thì trong cuộc bầu cử Duma liên danh Đỏ - Hồng (tức là Cộng sản và “Tổ quốc”) sẽ chiếm đa số tuyệt đối số phiếu và ngay lập tức không những chiếm ưu thế chính trị rộng lớn mà còn hoàn toàn có khả năng hợp pháp với hai phần ba số phiếu để thay đổi Hiến pháp! Có khi còn bãi bỏ cả thể chế Tổng thống trong nước cũng nên.

Có nghĩa là với họ cuộc bầu cử Tổng thống đơn giản là không còn cần thiết nữa...

Trong bất kỳ trường hợp nào họ cũng có cái đà, có được con bài (trong tay họ sẽ là số phận của Chính phủ và bất cứ bộ luật nào, Luật hình sự, dân sự, thuế), vậy thì đấu tranh với họ trong tương lai sẽ hoàn toàn trở thành vô nghĩa.

Nói cách khác là mọi chuyện cần phải được giải quyết không phải vào mùa hè năm 2000, mà phải là mùa hè năm 1999. Trêu thực tế chỉ còn lại thời gian khoảng hai, ba tháng nữa thôi.

Suốt tháng 7, tôi đã vài lần nói chuyện với Sergei Stepasin về tình hình này. Tôi hỏi: theo

anh ta thì vì lý do gì thống đốc các tỉnh lại liên kết với Luzkov vốn trước kia không được họ ưa chuộng giống như chuyện tỉnh lẻ muôn thuở chẳng yêu quý gì thủ đô?

- Mọi điều đã quá rõ ràng, Sergei Vadimovich ạ. Cần phải thiết lập một trung tâm chính quyền vững chắc, tập hợp quanh mình giới thượng lưu chính trị trong nước. Hãy kiên quyết và chủ động nắm lấy họ.

Trong chừng mực nào đó tôi hiểu là cuộc nói chuyện của chúng tôi chẳng thu được kết quả. Stepasin khẳng định nhấn mạnh rằng anh ta là thành viên của đội ngũ Tổng thống, tin tưởng và trung thành, rồi hứng khởi kể về các kế hoạch của mình. Nhưng khi câu chuyện vừa chuyển sang vấn đề chính trị chủ chốt thì anh ta lập tức hạ giọng.

- Tới mùa thu mọi việc sẽ ổn, thưa Boris Nicolaevich, tôi xin hứa với Ngài.

Vậy thì cái gì sẽ ổn đây?

Tôi hiểu rõ là một thời điểm mới của cuộc đấu tranh chính trị gay gắt nhất tất yếu đang tới gần. Trận giao tranh cuối cùng vào sự lựa chọn chính trị của đất nước. Stepasin có khả năng tạm thời thoả hiệp với ai đó, nhưng lại không có khả năng trở thành một thủ lĩnh chính trị, một chiến sĩ, kẻ thù tư tưởng của Luzkov và Primakov trong cuộc bầu cử Duma. Trong khi đó cần phải xây dựng một đảng chính trị mới. Và tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyện này.

Thế nhưng còn điều gì mà tôi hoàn toàn chưa chuẩn bị - thì đó là chuẩn bị đối phó với cú đánh hậu từ phía những con người đồng tư tưởng.

Cú dấm đã nhanh chóng được thực hiện. Từ kênh truyền hình NTV thuộc loại thông minh trí thức. Trong chương trình "Itogi" bình luận viên Evgeni Kisilev đưa ra "Sơ đồ gia đình Tổng thống". Trên màn hình, bức ảnh này làm tôi nhớ đến những tấm ảnh dán trên tường "Cảnh sát truy nã" mà ta thường thấy khắp nơi. Những tấm ảnh này hồi còn ở Sverdlov tôi vẫn thường thấy: trong nhà máy, ở các bến xe, bên cạnh rạp chiếu bóng. Trong đó là chân dung của những kẻ say rượu, trộm cắp giết người, hiếp dâm.

Giờ đây "Cảnh sát" núp dưới bộ mặt của Đài truyền hình NTV "truy nã" cái gọi là Gia đình của tôi gồm con gái tôi, Volosin và Yumasev...

Người ta buộc tội tất cả, kể cả tôi, thôi thì mọi thứ có thể: nào là tài khoản trong các Ngân

hàng Thụy Sĩ, nào là biệt thự và lâu đài ở Italia và Pháp, nào là hối lộ, tham nhũng...

Chương trình truyền hình của NTV làm tôi hơi choáng váng. Làn sóng mì dân chán ngắt được truyền trên kênh 3, trên báo chí của Tòa thị chính, xét về nhiều khía cạnh, cũng chẳng hại gì làm, tuy nhiên cũng gây khó chịu: từ đây tung ra giọng điệu tuyên truyền thô bạo, vội vã và hấp tấp. Tất nhiên ở đây có những thợ lành nghề trong công việc này. Sự giả dối khôn khéo núp đằng sau “những chi tiết hiện thực”. Đây là một sự khiêu khích và xúc phạm trắng trợn.

Tuy nhiên khi đó, vào mùa hè năm 1999, tôi lại không quan tâm nhiều đến diễn biến của toàn bộ chuyện bịa đặt này, mà là đến những chuyện hoàn toàn khác. Nói chung làm sao mà Malashenko và Gusinski là những người vốn trong quen biết tương đối gần gũi với Tania, hiểu tính cách cô, lại có thể tuôn ra trên truyền hình hàng tràng những lời lẽ bẩn thỉu đến thế. Hẳn họ là những người biết hơn ai hết rằng đó là chuyện bịa đặt.

Giữa hè, Valentin Yumasev, người có biệt tài tìm lối thoát ra khỏi xung đột, đã tới gặp Gusinski và Malashenko. Trước câu hỏi thẳng thắn: “Có chuyện gì xảy ra vậy?”, câu trả lời nhận được cũng chẳng kém phần: “Hãy cho Volosin nghỉ đi”. Người ta yêu cầu loại bỏ Volosin bởi anh ta có ý định bảo vệ cho hệ thống, trong đó kẻ nắm giữ hăng truyền thông “Media-most” Gusinski đã vay tín dụng của Nhà nước nhưng lại không trả, nhưng những suốt năm này qua năm khác. Còn Volosin đòi hỏi số tín dụng vay từ Ngân hàng Kinh tế đối ngoại phải được Gusinski hoàn trả. Vì lẽ đó mà anh ta phải chịu một cú đâm trả miếng.

- Thế nhưng Boris Nicolaevich có liên quan gì ở đây? Cả Tania nữa chứ? Cô có liên quan gì đến vụ việc này? Các vị hiểu quá rõ là chẳng có tài khoản nào, lâu đài nào hết. Các vị cố tình dựng chuyện. - Lúc đó Yumasev phản ứng lại.

- Cứ loại bỏ Volosin đi, rồi thì áp lực sẽ chấm dứt.

Valentin Yumashev cố gắng giải thích rằng sự vu cáo và “bóp méo” sự thật một cách thô bạo sẽ chẳng bao giờ mang lại ích gì. Chỉ có bọn găng-xơ mới hành động như vậy thôi và cũng chỉ ở trong các tiểu thuyết găng-xơ mà thôi. Song những kẻ đối thoại với anh ta hoàn toàn như diếc trước lý lẽ này, và họ cũng diếc trước cả mọi lập luận khác nữa.

Valentin sau khi khó khăn lắm mới tìm đủ từ ngữ đã truyền đạt lại cho tôi nội dung cuộc nói chuyện với Gusinski và cấp phó của hắn. Một nỗi khó hiểu và đau đớn trời dấy trong tôi còn nhiều hơn so với lúc tôi xem chương trình truyền hình ấy. Đến khi nào cuộc chiến bịa đặt, vu khống thông tin này mới chấm dứt đây?

Chúng còn có thể cả gan đến thế nào nữa đây?

Trong khi đó tôi lại thấy chẳng có gì phải ngạc nhiên cả. Người ta lúc nào chẳng xúc phạm tôi, vào những thời điểm khác nhau, với những nguyên do khác nhau. Dưới thời Gorbachov - vì bất đồng chính kiến, trong các năm 1991-1993 - do áp dụng các biện pháp không bình thường, do “liệu pháp sốc”, sau năm 1996 - vì bệnh tật của tôi. Người ta quảng quật tôi bằng tất cả những gì có trong tay. Đó là những gì mà tôi luôn luôn buộc phải sống chung. Ngay cả giờ đây cũng đang phải dần lòng chịu đựng.

Sự thật bao giờ cũng chỉ có một. Sự thật còn lại, dối trá sớm hay muộn cũng sẽ biến mất. Sau bầu cử người ta sẽ làm gì nữa đây khi biết rõ rằng tôi và gia đình chẳng có gì cả: không biệt thự, không lâu đài, chẳng có mỏ kim cương cũng như khu khai thác vàng, chẳng có những tài khoản hàng triệu đô la ở nước ngoài nào hết? Người ta sẽ lại vẫn bịa đặt, bóp méo chứ?

Giờ đây chẳng nên bận tâm về chuyện đó. Điều cốt yếu là thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội. Thắng lợi trong việc ăn miếng trả miếng lấy sức ép đáp lại sức ép chính trị, lấy chiến dịch thông tin không kém phần cứng rắn của mình trả lời cho cuộc chiến tranh thông tin của họ. Giờ đây là lúc cần phải tỉnh táo. Cho đến tháng 12, trước khi diễn ra bầu cử chỉ còn lại quá ít thời gian...

Có điều đến giờ mới là thời điểm thật rõ nhất những nguyên nhân đối đầu chính trị mà không có phái cộng sản tham gia khi đó.

Nói chung, đối với dân chúng Nga, chuyện này là bất bình thường, không quen. Thậm chí còn có nhiều người cảm thấy bối rối. Nếu như diễn ra cuộc đấu đá giữa hai đảng hay hai nhóm có xu hướng cải cách, tiến tới kinh tế thị trường thì có nghĩa là kết cục những người cộng sản sẽ thắng. Khi đó có nhiều người đã từng nghĩ vậy.

Thế nhưng chính ở đây lại xảy ra nghịch lý của tình hình chính trị: nếu không thắng được quá khứ độc tài thì cần phải chống lại đảng “Tổ quốc” của Luzkov.

Vấn đề là vào thời điểm đó có hai khái niệm nước Nga mới đang lẫn át nhau, có hai lực lượng nhìn nhận con đường này theo cách khác nhau.

Mô hình chủ nghĩa tư bản của Luzkov không chấp nhận tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do cạnh tranh chính trị. Đây là mô hình của một chủ nghĩa tư bản đẳng cấp, quan lại và quan liêu cứng nhắc “vì người của mình”.

Một mô hình khác mà giới doanh nghiệp Nga và đội ngũ của Tổng thống đang hướng tới - đó là mô hình thị trường dân chủ không có sự cưỡng ép của quan chức và Nhà nước.

Đất nước ta đang đứng trước sự lựa chọn như vậy đó, nhưng có thể vẫn chưa nhận thức được ra điều này.

Thật vậy, sơ đồ đối kháng chính trị đang thay đổi, nhưng dù sao cũng vẫn còn lại những quy luật chung. Trong số những quy luật của mùa hè năm 1999 ấy tôi muốn nêu ra hai quy luật. Thứ nhất - việc xúc phạm Tổng thống là một loại virus thông tin thực sự mạnh nhất huỷ hoại xã hội. Không một xã hội nào ngày nay có thể tránh được loại virus đó, hiện được gọi là “các phương tiện thông tin đại chúng điện tử” chỉ luôn gây ra nỗi sợ hãi nào đó hoặc săn đuổi “kẻ thù” thông tin. Sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng thời nay là như thế đó, có thể mạnh hơn cả bộ máy Nhà nước.

Bất cứ một viên công tố “độc lập” cuồng tín, nhận hối lộ hoặc khát khao trả thù chính trị nào, bất cứ một cá nhân nào, một tập đoàn tài chính nào đều có thể có được loại virus “quả bóng đen” này, miễn là họ có tiền. Trong khi những “quả bóng đen” này lại có ảnh hưởng rất lớn đối với nền chính trị. Như chúng ta thấy, ở phương Tây loại virus này ít hơn ở nước ta. Tránh được khỏi loại virus này, phân biệt “đơn đặt hàng” chính trị với dư luận xã hội thông thường là một công việc rất khó. Giới phóng viên khẳng định rằng không thể tránh được.

Đúng vậy, người bước vào làm chính trị có nghĩa vụ phải biết rằng luật chơi là như vậy và anh ta cần phải chuẩn bị tinh thần để đón chờ làn sóng các chuyện bịa đặt. Song dù sao tôi cũng rất muốn là cuộc chơi sẽ trung thực.

Chuyện hoàn toàn riêng tư

Tôi đặt tên cho chương này, rồi trầm tư suy nghĩ. Điều riêng tư trong đời tôi là gì nhỉ? Liệu Tổng thống có những chuyện riêng tư không? Liệu có một góc tâm hồn nào dành cho bản thân trong cuộc sống của ông ta không? Câu hỏi thật phức tạp.

Tôi muốn kể về một chi tiết nhưng thật khó gọi đó hoàn toàn là chuyện riêng tư. Cờ lẽ người ngoài sẽ có cảm giác đây chỉ là một phần công việc của tôi. Song đối với tôi lại là chuyện riêng tư sâu sắc. Tôi cảm nhận rõ điều đó biết nhường nào.

Ngày 17 tháng 7 năm 1998, trước khi xảy ra khủng hoảng một tháng, tôi bay đi S. Peterburg tham gia vào buổi lễ mai táng hài cốt của gia tộc Sa hoàng.

Nói chung số phận các cuộc mai táng những thành viên gia đình Sa hoàng này đầy kịch tính và tương đối bi thương.

Khoảng một năm trước lễ kỷ niệm 80 năm cuộc xử bắn nổi tiếng ghê rợn (xin nhắc lại là Sa hoàng Nikolai Đệ Nhị, Hoàng hậu Alexandra Fedorovna, tất cả con cái và họ hàng thân thiết của họ đã bị bắn chết trong đường hầm của cái gọi là Nhà Ipachev tại Ecaterinburg), theo sáng kiến của Boris Nemtsov đã thành lập ra một Ủy ban Quốc gia chính thức thẩm định những hài cốt tìm thấy ở một vùng ngoại ô thành phố Ural, trong một chiếc giếng của khu mỏ bỏ hoang.

Xác định nguyên mẫu của các hài cốt chỉ trong thời gian vài năm tất nhiên là một việc làm khó. Các nhà khoa học hình sự của ta đã áp dụng tất cả mọi công nghệ kỹ thuật mới nhất, kể cả phân tích các phân tử ADN. Hàng chục thí nghiệm được tiến hành. Nhiều mẫu xét nghiệm được gửi tới phòng thí nghiệm đặc biệt ở London để phân tích quang phổ.

Ngày 30 tháng Giêng, Ủy ban này đã đưa ra lời kết luận cuối cùng: những hài cốt này đúng là hài cốt của gia đình Sa hoàng. Xung quanh vụ mai táng này bùng nổ ra nhiều cuộc tranh cãi lớn và rất khó hiểu đối với tôi.

Trước hết, tham gia vào vụ này có rất nhiều các vị lãnh đạo khu vực: Tỉnh trưởng tỉnh Ural Eduard Rossel và Thị trưởng Matxcova Yuri Luzkov. Cả hai đều khẳng khẳng rằng việc mai táng gia đình Nga hoàng phải được tiến hành ở địa phương của họ, hoặc tại Ekaterenburg, nơi diễn ra tấn thảm kịch, hoặc tại Matxcova, trong Nhà thờ Chúa cứu thế, biểu tượng của sự phục sinh nước Nga mới. Với tôi, mọi chuyện rất rõ ràng: hầm mộ gia tộc Romanov nằm tại Peterburg, trong pháo đài Petropavlov, nhà thờ giảng đàn Thánh Piotr và Pavel. Ở đây không thể có hai quan điểm: mồ mả ông cha cần phải mang tính chất thiêng liêng đối với bất cứ gia đình nào.

Quan điểm của các đảng cấp trong Nhà thờ chính thống giáo Nga như đổ thêm dầu vào lửa. Họ tiếp tục khẳng khẳng nghi ngờ đó là những hài cốt thật của Hoàng gia. Họ không chấp nhận phương pháp phân tích ADN.

Nhưng chắc hẳn vấn đề không phải là quá thiên về Nhà thờ. Đây là chuyện của toàn dân. Nước Nga cần phải có nghĩa vụ trước Nga hoàng Nikolai Đệ Nhị, Alexandra Fedorovna, những người con bất hạnh của họ. Ký ức và lương tâm của chúng ta đòi hỏi điều đó. Đây còn là vấn đề mang uy tín quốc tế của nước Nga. Và với quan điểm hoàn toàn con người thì rồi đến lúc nào đó tất cả chúng ta cuối cùng cũng cần phải yên nghỉ bên cạnh tổ tiên mình. Điều này còn có thể tiếp tục mãi mãi...

Ngày 7 tháng 5, Luzkov can thiệp vào công việc, đột ngột thay đổi thái độ và ủng hộ Giáo chủ Alexi. Đức Giáo chủ đề nghị mai táng hài cốt trong khu mộ tạm thời cho đến trước khi có quyết định tối thượng. Ông lại còn yêu cầu khi cầu nguyện không được nêu tên những người đã chết.

Ngày 12 tháng 5, tôi gặp Giáo chủ Alexi, cố hiểu xem lập trường của ông là thế nào. Giáo chủ vẫn khẳng khái giữ quan điểm của mình.

Sau này tôi mới biết là còn tồn tại cả những hài cốt khác do quân Bạch vệ mang đi khỏi đất nước ngay sau nội chiến. Lúc đó có thể họ cũng chôn cất như những hài cốt của gia đình Nga hoàng. Còn Nhà thờ cho đến giờ vẫn không thể quyết định cho mình vấn đề phức tạp này vì lẽ trong quan hệ của Nhà thờ chính thống giáo Nga và nước ngoài có quá nhiều vấn đề gai góc.

Không tìm hiểu cặn kẽ mọi chi tiết, Giáo chủ từ chối tham gia vào lễ mai táng, cứ khẳng là việc phân tích ADN còn quá mới mẻ, những nghiên cứu khoa học còn chưa được tán thành trên thế giới thì còn lâu mới được mọi nơi công nhận là quy luật

Trong khi đó việc chuẩn bị tới lễ mai táng vẫn được diễn ra khẩn trương.

Làm gì bây giờ? Một vấn đề không bình thường đối với một người đứng đầu Nhà nước. Song dù sao vẫn có điều gì đó mách bảo tôi: tôi không cần phải đi sâu vào những chuyện “bếp núc” của Nhà thờ. Báo chí hàng ngày nhắc đi nhắc lại: việc mai táng vẫn còn đang là vấn đề nghi vấn, tình hình còn đang gây rất nhiều tranh cãi, mọi chuyện đều phụ thuộc vào việc Tổng thống sẽ quyết định thế nào, ông ta có đi S. Peterburg hay không.

Đi hay không đi đây?

Đối với vấn đề mai táng hài cốt Sa hoàng, hoàng hậu, con cái và gia tộc của họ tôi có thái độ không chỉ của một Tổng thống. Còn có một yếu tố rất riêng tư ở đây.

Hơn hai mươi năm trước đây khi tôi còn là Bí thư thứ nhất Tỉnh uỷ Sverdlovsk, tôi nhận được một quyết định của Bộ Chính trị về việc phá bỏ Nhà Ipachev. Quyết định này được đưa ra là do chính quyền lo sợ sẽ có số lượng lớn những người dân lưu vong, bất đồng chính kiến, phóng viên nước ngoài sẽ đổ xô đến Sverdlovsk nhân kỷ niệm tám mươi năm ngày Nicolai Đệ Nhị lên ngôi Sa hoàng. Còn chính quyền Xô-viết đã quyết định can thiệp bằng biện pháp cổ hữu vốn dĩ của mình.

Giờ đây theo yêu cầu của tôi, các nhân viên lưu trữ đã tìm ra tài liệu này. Nếu các bạn đọc văn bản này thì thậm chí sẽ không thể nào tin được rằng toàn bộ đất nước này mới chỉ cách đây không lâu lại bị chìm đắm trong phong cách và tinh thần này.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN XÔ (MẬT)

Về việc phá bỏ biệt thự Ipachev ở thành phố Sverdlovsk

Các lực lượng chống Xô-viết ở phương Tây liên tục tiến hành những chiến dịch tuyên truyền khác nhau xung quanh Hoàng tộc Romanov, đồng thời không ít lần nhắc tới ngôi biệt thự cũ của nhà lái buôn Ipachev ở thành phố Sverdlovsk.

Ngôi biệt thự Ipachev vẫn tiếp tục tồn tại ở trung tâm thành phố. Trong đó là trung tâm đào tạo của phòng văn hoá tỉnh. Ngôi nhà không hề có giá trị về kiến trúc cũng như các giá trị khác, chỉ có số lượng không đáng kể nhân dân và khách du lịch chú ý đến ngôi nhà này.

Thời gian gần đây các chuyên gia nước ngoài bắt đầu tới thăm Sverdlovsk. Trong tương lai số lượng người nước ngoài tới đây sẽ có thể tăng lên đáng kể và ngôi biệt thự Ipachev sẽ là mục tiêu đáng chú ý của họ.

Vì vậy việc giao cho Tỉnh uỷ Sverdlovsk giải quyết vấn đề phá bỏ ngôi nhà trong quy hoạch tái thiết thành phố hợp lý.

Chủ tịch Ủy ban An ninh Quốc gia trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô

Yuri ANDROPOV

Ngày 26 tháng 7 năm 1975

Còn tiếp đó mọi việc diễn ra như kế hoạch:

Theo công văn số 2004-A ngày 26 tháng 7 năm 1975 của KGB trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, Bộ chính trị Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô ra quyết định ngày 4 tháng 8 năm 1975 “Về việc phá bỏ ngôi biệt thự Ipatiev tại Thành phố Sverdlovsk trong quy hoạch tái thiết thành phố”.

Giờ đây khi đọc những dòng chữ khô khốc này, ta không còn tin vào mắt mình nữa. Cực kỳ vô liêm sỉ, thậm chí không có bất kỳ lời giải thích nào hết. Những công thức thô bạo: “Trong quy hoạch tái thiết thành phố”. “Không có giá trị kiến trúc và các giá trị khác”...

Nhưng đây lại là cảm xúc và vấn đề của tôi trong thời nay. Chứ còn lúc đó, vào giữa những năm 70 ấy, tôi tiếp nhận quyết định này tương đối bình thản. Đơn giản trên cương vị một người chủ thành phố. Tôi không muốn nổ ra những cuộc cãi vã không cần thiết. Hơn nữa can thiệp vào chuyện này thì tôi không thể - quyết định của cơ quan tối cao Nhà nước, một quyết định chính thức, được soạn thảo và ký đúng theo quy định. Không thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị sao? Tôi, với tư cách là Bí thư thứ nhất Tỉnh ủy, thậm chí chỉ tưởng tượng ra điều này thôi cũng không dám. Thế nếu như cứ chống lại thì sao - chắc chắn tôi sẽ bị thất nghiệp. Chứ chẳng cần phải nói đến những gì còn lại. Thế rồi để tên Bí thư thứ nhất Tỉnh ủy sẽ tới chỗ can thiệp giải phóng mặt bằng và sẽ thực hiện mệnh lệnh.

Nhưng từ đó đến giờ, hoá ra “cái dằm” này vẫn ở lại. Bất cứ sự hồi tưởng nào về cuộc xử bắn đều khơi lại vết thương lòng. Tôi cảm nhận cuộc mai táng Hoàng tộc không chỉ với tư cách thực hiện nghĩa vụ công dân, chính trị, mà còn là một nghĩa vụ riêng của kỷ ức.

Ngay trước lúc đi, tôi gọi điện cho Viện sĩ Dmitri Sergeevich Likhachov. Đây là một nhân vật tầm cỡ trong ngành văn hoá của ta, vị thế của ông đối với tôi rất quan trọng. Lời nói của ông thật giản dị: “Boris Nicolaevich, Ngài cần phải có mặt ở S. Petersburg”.

Mười một giờ mười lăm phút ngày 17 tháng 7 máy bay hạ cánh xuống sân bay Pulkovo. Thống đốc Yakovlev ngồi vào trong xe với tôi. Chúng tôi cùng đi.

Trời tương đối oi ả, nhưng mọi người chen vai hích cánh đứng dưới cái nắng mặt trời suốt dọc hai bên đường Kronvers, bao quanh pháo đài và cả khu vực cổng phía đông từ Quảng trường Troitski, đứng chật chỗ cả trên cầu Troitski bắc qua sông Neva. Giao thông qua khu vực này bị cấm.

Tôi xuất hiện trong Nhà thờ đúng vào lúc tiếng chuông pháo đài Petropavlov điểm giữa trưa.

Quyết định đột ngột đến Peterburg của tôi là điều hoàn toàn bất ngờ đối với toàn bộ chính giới ở Matxcova, làm họ vô cùng sửng sốt. Hơn nữa, tại đây trong lễ cầu hôn, tôi bắt gặp nhiều khuôn mặt quen thuộc: Yavlinski, Nemtsov, Lebed...

Trong nhà thờ Thánh Piotr và Pavel, tôi gặp một thành viên Hoàng gia Anh là Hoàng tử Michael Kentski - cháu của Đại nam tước Vladimir Alexandrovich, chú của Sa hoàng Nicolai Đệ Nhị...

Vâng, mọi sự đúng như vậy đấy! Còn có bao nhiêu con người tại đây có khuôn mặt thuộc dòng tộc Romanov? Nơi đây (lần đầu tiên sau bao nhiêu năm) đã tập hợp được các thành viên dòng dõi hoàng gia. Cả thảy là năm mươi hai người.

Lebed, khi đó vừa mới thăng cử chức Tỉnh trưởng, đã đứng ngay vào giữa những người thuộc dòng họ Romanov. Tôi chợt nghĩ: thậm chí tại đây, trong Nhà thờ này, trong thời điểm thế này, người ta vẫn tiếp tục làm chính trị.

Bài diễn văn đã ở trước mặt tôi. Tôi chỉ dẫn ra đây một đoạn ngắn tôi đã phát biểu trong ngày 17 tháng 7:

- Suốt nhiều năm dài chúng ta đã im lặng trước tội ác dã man này, song cần phải nói lên sự thật: cuộc đàn áp ở Ekaterenburg là một trong những trang đáng xấu hổ nhất trong lịch sử đất nước chúng ta. Trả về cho đất mẹ hài cốt của những con người vô tội bị giết hại, chúng ta muốn chuộc lại tội lỗi của cha ông chúng ta. Những ai đã thực hiện hành động tội ác này và những ai bao biện cho hành động đó suốt mấy chục năm qua chính là những kẻ có tội. Tôi xin cúi đầu trước tất cả các nạn nhân của vụ giết người vô lương tâm đó. Bất cứ ý đồ muốn thay đổi cuộc sống bằng con đường bạo lực nào đều sẽ không tránh khỏi bị thất bại.

Trong Nhà thờ lúc đó rực rỡ ánh sáng mặt trời.

Nhấp nhoáng những bộ áo choàng trắng của các mục sư. Người ta không nêu tên tuổi những con người xấu số. Nhưng tên họ đều được tất cả mọi người ở đây biết đến. Những cái tên này đọng lại trong tâm hồn của chúng ta.

Tôi đứng cạnh Likhachov suốt thời gian buổi lễ, chầm nấn từ cây nến của ông. Cạnh tôi là Naina.

Nghi lễ đau buồn này diễn ra ngắn ngủi. Nơi đây là cuộc mai táng mang tính chất gia đình, chứ không phải mang tính quốc gia.

Hậu duệ của dòng tộc Romanov ném những hòn đất xuống khu mộ. Tiếng đất rơi khô khốc, những tia nắng mặt trời, đám đông mọi người - tất cả tạo nên một ấn tượng nặng nề, sâu sắc và mạnh mẽ, làm tan nát tâm hồn. Tôi nán lại một chút ở lối vào có mái che. Những đám mây trắng lơ lửng trên bầu trời, bầu không khí đặc biệt rất đặc thù của Peterburg, và tôi có cảm giác là sự nhất trí và hoà giải thực sự một lúc nào đó sẽ đến với chúng ta.

Đáng tiếc, chúng ta thực sự bị mất đi sự cảm nhận tính trọn vẹn và liên tục của lịch sử đất nước ta. Và ta mong muốn cảm nhận đó nhanh chóng được hồi phục lại trong ta.

Toàn thể nước Nga theo dõi qua truyền hình nghi lễ mai táng trọng thể này.

Đối với tôi lễ mai táng tại Peterburg không chỉ là sự kiện chung mà còn là cả chuyện riêng nữa. Sự kiện đó đã được truyền đi khắp đất nước.

Điều gì tôi muốn kể lại, nhớ ra và chỉ để dành riêng cho bản thân? Có lẽ đây không phải chuyện đơn giản. Tôi đã quen với cuộc đấu tranh chính trị đến mức đã học cách giấu đi cái riêng tư, mang tính gia đình mà lại không được bảo vệ của mình. Một cái gì đó tiềm ẩn sâu thẳm bên trong. Giờ đây đã đến lúc cởi mở tất cả... Có cảm tưởng là hoàn toàn không dễ khi kể về những thứ giản đơn nhất, tình người nhất.

Mỗi một người đều có ngôi nhà của mình. Đó là khoảng không gian riêng tư nhất, nơi ta chỉ dành riêng cho bản thân mình và người thân của mình. Đã lâu lắm rồi dường như tôi không có ngôi nhà đó. Chúng tôi hầu như đều sống trong những ngôi biệt thự của Nhà nước (bây giờ là ở Gorki-9), với những đồ nội thất và khung cảnh đều của công hết. Bắt đầu từ năm 1985 cảnh vệ lúc nào cũng sát vách bên tôi. Từ năm 1991 - kè kè bên cạnh là hai sĩ quan giữ chiếc va ly hạt nhân. Dù đi săn, đi câu cá, trong bệnh viện, hay lúc dạo chơi, nói tóm lại là ở tất cả mọi nơi, mọi lúc, họ luôn luôn ở chiếc thuyền bên cạnh, hoặc chiếc lều bên cạnh, chiếc xe bên cạnh hay căn phòng bên cạnh.

Nhà thì lúc nào cũng đầy người: cảnh vệ, bác sĩ, nhân viên phục vụ và vân vân - không thể trốn, chạy đi đâu được. Thậm chí cánh cửa vào phòng vệ sinh cũng không bao giờ được đóng.

Khoá cửa để tắm chẳng? Đôi khi cũng muốn lắm chứ...

Tình trạng căng thẳng luôn thường trực, không thể được xả hơi. Thế nhưng rồi tôi cũng dần dần quen với chuyện này.

Phải, đó là thói quen. Nhưng đâu chỉ có thế.

Dần dà ngôi nhà trở nên đầy hơn: con rể, rồi cháu ngoại. Giờ đây thậm chí có cả chất ngoại nữa. Và gia đình lớn của chúng tôi có những truyền thống thiêng liêng bất thành văn.

Chẳng hạn như vào các ngày sinh nhật. Mỗi người trong ngày sinh của mình đều rõ là việc thức giấc hôm đó sẽ rất sớm và trang trọng. Tôi đánh thức tất cả vào sáu giờ sáng, không loại trừ một ai. Chúng tôi cùng tập hợp lại, tới phòng và chúc mừng người hôm đó sinh nhật, còn trên mặt bàn đã có hoa tươi và quà tặng. Hồi đầu các chàng rể cầu nhau, phản đối ầm ầm: làm gì mà phải thức dậy vào lúc sớm đến thế. Rồi sau họ cũng quen đi.

Ở biệt thự nào Tania cũng đều chịu khó trồng cỏ. Rõ ràng nó muốn trang trí cho ngôi nhà của Nhà nước mà chúng tôi ở. Nói chung Tania là một tình cực kỳ có chí hướng. Giống như tôi vậy.

Nếu đã quyết việc gì thì phải đạt bằng được. Để có thể đi tới “trang trại”, của chúng tôi, Tania mua ngay xe ô tô - một chiếc Niva có thùng xe dùng trong công việc đồng áng khi cần thiết.

Với chiếc Niva này đã xảy ra một giai thoại vui. Tania thi lấy bằng lái xe, và nó rơi vào một vị giảm khảo hết sức khó tính. Có lần trong buổi học anh ta thử sờ tay vào mông cô bé, và bị phản đối, anh ta chuyển sang sách khác và bắt đầu huyền thuyên nói xấu tôi. Tania lắng nghe, nghe mãi rồi cuối cùng không kìm được nữa:

- Thôi chấm dứt trò nói lảm nhảm ấy đi. Mọi chuyện không phải như thế.

- Ở đâu ra mà cô biết được? - Giáo viên hướng dẫn vội hỏi.

- Bởi vì đó là ba tôi - Tania trả lời.

Chiếc xe phanh kít lại. Mặt giáo viên hướng dẫn tái mét đi và hỏi:

- Cô đùa đấy chứ?

- Tôi chẳng đùa gì hết.

Thế là bắt đầu một chặng lái xe lặng lẽ và có vằn hoá hơn. Thế là bằng uy tín của mình tôi đã bảo vệ được con gái trước hiện tượng “quấy rối tình dục” như ở Mỹ hiện tại người ta đang đề cập tới.

Tania lại bị chính cái việc trồng cỏ ấy làm bận tâm. Cỏ cần phải trồng theo đúng hướng dẫn. Nó bắt tất cả những đàn ông trẻ trong nhà phải cuốc, xới... Một lần, khi nó vắng nhà, tôi quyết định ngồi uống trà trên thảm cỏ xanh mới trồng. Chúng tôi kê bàn, ghế và mang ấm samôva ra. Rồi bỗng nhiên tất cả bàn ghế sụt sâu xuống đất đến nửa mét. Hoá ra đất quên chưa đầm! Vừa đúng lúc Tania về. Nó cười rũ ra khi thấy tôi nằm lăn trên cỏ, chống hết cả chân lên trời.

Có lần tôi gặng hỏi:

- Con trồng cỏ để làm gì? Chúng ta dù sao cũng sẽ đi khỏi nơi này.

Tania đáp:

- Thì sao hả ba? Hãy cứ để chúng lớn lên.

... Hãy cứ để chúng mọc.

Cũng giống như thảm cỏ của Tania, còn với tôi lại có một niềm đam mê bất tận khác - đó là ô tô. Có thời hồi thanh niên tôi đã lái xe tải. Còn sau đó đã không làm nghề bẻ vô lăng. Xe cộ đối với tôi là chỗ làm việc. Trong xe có lắp đặt kênh thông tin đặc biệt, thường xuyên vang lên tiếng chuông điện thoại. Đôi khi là điện gọi từ Tổng thống các nước, từ Thủ tướng, Thư ký Hội đồng an ninh, các Bộ trưởng. Cũng có khi tôi gọi cho ai đó. Vì thế mà với tôi chiếc xe là phòng làm việc có bánh.

Nhưng khi kết thúc tuyến đường quen thuộc từ Kremli về tới biệt thự và chiếc xe con của Tổng thống chậm chậm tiến tới gần nhà thì lũ cháu tôi chạy ra như vồ lấy xe. Trước kia là Mashca, Borka, còn nay là Gleb và bé Vanca.

- Ông ơi, đưa chúng cháu đi chơi!

Thế là chúng tôi lại ngồi trên xe cùng nhau và đi một vòng tròn trên con đường nhỏ quanh nhà. Chiếc xe chống đạn màu đen thận trọng đi qua những luống hoa tử thanh hương và tầm xuân. Những giây phút đó tôi thấy vô cùng thư thái.

... Khi đã chuyển về làm việc ở Matxcova và bị thất sủng, tôi quyết định mua cho mình một chiếc xe đầu tiên - chiếc Matxcovich màu trắng bạc. Hồi đó tôi còn làm việc ở Bộ Xây dựng. Tôi quyết định từ nay sẽ tự lái xe đi làm. Và đây là buổi lái đầu tiên.

Bên phải tôi là cậu cảnh vệ, đằng sau là gia đình. Phố Gorki chật ních những người. Tôi liên tục xoay người để xem tình hình đằng sau xe tôi. Qua gương chiếu hậu tôi không nhìn rõ chuyện gì xảy ra sau xe. Tania bảo tôi: “Ba ơi, ba hãy nhìn phía trước đi? Con lạy ba đấy” Tôi đang đi với tốc độ tương đối hăng. Cậu cảnh vệ mặt tái mét không rời tay khỏi phanh tay để còn có thể giật ra được nếu không còn đường thoát hiểm nào khác. Lạy Chúa, chúng tôi đến nơi mà không xảy ra sự cố nào!

Từ đó Naina kiên quyết không cho tôi ngồi sau tay lái nữa.

- Boria, anh có đầy lái xe đấy thôi - con rể này, con gái này, cháu ngoại này. Mọi người đều vui vẻ đưa anh đi bất cứ đâu anh muốn.

Thế mà mới đây thôi tôi đã tự lái chiếc xe con của Tổng thống trên những con đường nhỏ trong khu biệt thự đấy. Giờ thì tôi đã về hưu, tôi có thể làm tất cả. Song niềm đam mê lái xe dù sao cũng được bù lại - đó là lái ô tô điện. Hơn thế nữa tôi cứ lái bạt mạng. Tôi đặc biệt thích lao từ dốc xuống rồi đâm thẳng vào cây. Vào thời điểm cuối cùng tôi bẻ quặt lái. Tôi thư giãn bằng cách như vậy. Cách đây không lâu tôi phải “găm” lại trò chơi này, có nghĩa là cậu cảnh vệ tháp tùng tôi trong chuyến đi đầy mạo hiểm này đã không giữ được người khi tôi quặt mạnh xe và đã bị văng ra ngoài. Tôi buộc phải xin lỗi anh ta...

Tôi quyết định truyền lại tình yêu tay lái mà không thực hiện được này của mình cho cô cháu gái. Khi Katia tròn mười tám tuổi tôi đã tặng cô bé một chiếc ô tô. Đó là trường hợp quá

tặng của tôi có cảm giác không được “trúng” lắm. Cả hai cô con gái Lena và Tania đều cầu nhàu với tôi:

- Ba, ba làm vậy làm gì, đây là món quà quá đắt. Hơn nữa Katia làm gì có bằng lái, không thể đi xe được.

Nhưng tôi cứ giữ ý kiến mình. Dù sao cháu gái cũng đến tuổi trưởng thành rồi. Tôi tặng cháu chiếc xe màu đỏ rất đẹp - chiếc Scoda.

Hai năm trôi chiếc xe đứng bên lề đường, Katia không hề một lần ngồi sau tay lái. Nhưng giờ thì Sura, chồng của Katia đã bắt đầu lái rồi, đã có bằng lái. Vậy là cho dù phải qua hai năm thì món quà tặng của tôi vẫn trở nên có ích.

Tôi cho là các con gái coi tôi là người cha nghiêm khắc trong thời thơ ấu của chúng. Nếu bọn chúng mang sổ liên lạc tới thì lúc nào tôi cũng hỏi đọc một câu: “Toàn điểm năm chứ?”. Nếu không phải toàn năm, tôi sẽ không cầm sổ.

Lena và Tania rất khác nhau. Lena lúc nào cũng là trụ cột của một nhóm lớn học sinh. Trong các ngày nghỉ chúng thường tổ chức các cuộc đi chơi dã ngoại trong các khu rừng vùng Ural của chúng tôi. Naina luôn lo lắng, nhưng chỉ vô ích bởi lẽ bạn bè của Lena rất tuyệt. Đến tận bây giờ Lena vẫn thường gặp gỡ và thư từ với bạn bè thời đó. Trong chuyện này cô bé giống tôi và Naina. (Chúng tôi cũng không bao giờ để mất các mối quan hệ từ thời xưa). Lena cũng vào học trường Đại học Bách khoa Ural giống như cha mẹ, cũng vào khoa xây dựng. Đó là vì chúng tôi có cùng chung tâm hồn, hoàn toàn giống nhau. Lena học giỏi, thích đọc sách, tham gia học thêm ở trường nhạc. Cô bé có bản tính theo kiểu cổ điển, nhất quán. Đó cũng là tính cách của tôi.

Còn Tania là một người giàu trí tưởng tượng. Hồi đầu rất thích trở thành thuyền trưởng lái tàu biển đường dài: tham gia câu lạc bộ thuyền buồm, nghiên cứu kỹ lưỡng các biển tín hiệu giao thông. Tania ham thích bóng rổ, chơi nghiêm túc trong đội tuyển “Locomotiv” vùng Ural. Sau đó có thể nói là cô bé tự bỏ nhà ra đi, lên Matxcova học. Gia đình tôi chẳng có ai họ hàng thân thuộc nào ở Matxcova ngoài một cô bạn học cùng lớp chúng tôi. Cô bé phải sống một mình trong ký túc xá. Naina kịch liệt phản đối chuyến đi này của Tania. Nhưng tôi bảo: “Một khi con đã quyết thì cứ để cho nó đi...”.

Tôi có cảm tưởng chúng tôi hoàn toàn là một gia đình gia trưởng kiểu Ural. Trong nhà có một đẳng cấp cao nhất được quy định - đó là ông. Có một người mà ý kiến được tôn trọng.

Và nếu có một thứ bậc như vậy thì tất cả mọi người đều trở nên dễ dàng và thuận lợi giải quyết các vấn đề của mình, thường là những chuyện nảy sinh giữa cha mẹ và con cái. Có vấn đề gì ư - cứ đi gặp ông là xong hết. Song ai ai cũng hiểu là nên tự mình giải quyết thì hơn, chỉ nên hỏi ý ông khi nào cần thiết lắm mà thôi.

Chẳng hạn Tania và Borka có chuyện cãi cọ. Borka thẳng thừng bảo mẹ: thế con đến hỏi ông thì ông sẽ giải quyết chứ? Tania nghĩ ngợi đôi chút rồi đáp: ừ thì con cứ đi hỏi ông đi. Lúc nào cu cậu cũng kịp đến trước với tôi, cùng thoả thuận quan điểm. Và Borka chưa bao giờ “phản thù” một khi chúng tôi đã thoả thuận. Lời tôi nói với cu cậu - đó là luật.

Katia và Boria là những đứa cháu lớn của tôi. Chúng sinh cách nhau một năm. Katia là con gái của Lena vừa tròn hai mươi tuổi, hiện đang nghỉ để nuôi con.

Boria đang du học nước ngoài. Nó cũng họ Yeltsin. chỉ có điều là Yeltsin cháu. Nó là một thanh niên có cá tính, đôi khi không đơn giản, nhưng có thể chính đàn ông phải chẳng cần có cá tính đó? Tania rất phân vân khi quyết định cho con trai du học nước ngoài. Tania suy đi tính lại xem lựa chọn trường nào thì tốt.

Tiêu chuẩn chính là trường phải có kỷ luật nghiêm khắc và khối lượng học đầy đủ. Cuối cùng Tania chọn trường Winchester cho con trai theo học.

Khi Tania kể lại cho tôi nghe về các điều kiện sống ở đó, lúc đầu tôi thậm chí không tin. Đương nhiên là Borka phải ở trong ký túc xá, một phòng có sáu học sinh. Ngủ ở giường hai cánh, vậy là khi leo lên giường thì chân chạm ngay vào người bên cạnh. Khi học thì chỉ có bàn và máy tính, ngoài ra không có thứ gì thừa. Đồ đạc để trong tủ. Thêm vào đó là phải dậy sớm để còn kịp sửa soạn: giày phải bóng, áo sơmi phải trắng, là phẳng phiu.

Vậy mà đã ba năm rồi.

Cũng chẳng sáng suốt gì cho cậu bé đi du học, trong khi với cuộc sống như thế mọi mối quan hệ thân thiết của cậu bé là ở đây, ở thành phố Matxcova tiện nghi và ấm cúng này. Giờ đây cháu thường xuyên viết thư về cho chúng tôi qua Internet với những câu chúc mừng rất nhộn.

Tiện thể xin nói chuyện viết thư gắn với một chi tiết rất buồn cười.

Có lần trong cuộc điện đàm với Tony Blair, tôi bỗng buột miệng:

- Tony này, anh có biết là cháu tôi đang học ở Anh không, nó ở đó cảm thấy hơi cô đơn đấy, hay là anh viết cho nó mấy dòng được không?

Chúng tôi không để đâu hết ngạc nhiên khi Borka gọi điện về kể rằng có chuyện lạ lùng xảy ra trong trường cậu bé: có một bức thư trang trọng viết trên giấy có quốc huy của Thủ tướng Anh gửi tới trường, trong đó ngài Thủ tướng chúc cháu tôi học giỏi và thậm chí còn... mời đến nhà chơi. Song Borka giỏi tiếng Anh đến mức phân tích được rõ ngọn ngành và sắc thái từ vựng Anh ngữ nên hiểu ngay là lời mời này hoàn toàn mang tính xã giao và không vội vàng gọi tắc xi đến phố Dawning.

Còn cô cháu gái nhỏ nhất là Masha năm nay cũng mười bảy tuổi rồi. Cha mẹ nó là Lena và Valera chắc hẳn chẳng bao giờ cho con bé một mình ra nước ngoài, không thể với bất cứ lý do gì. Masha là một cô gái duyên dáng, rất xinh, hơn nữa lại có tâm hồn thơ ca (vào những dịp sinh nhật tôi, cháu hay tặng tôi những bài thơ của mình sáng tác), làm sao có thể chối từ những thi phẩm như thế

Mỗi khi Lena và Valera đi nghỉ ở nước ngoài vài tuần, Masha thường đến ở với chúng tôi tại khu nhà Gorki-9. Bỗng một buổi chiều cháu chạy vội đến chỗ tôi nài nỉ: “Ông ơi, cháu xin ông hãy nói với mẹ cho cháu đi vũ trường đi ông!” Hoá ra, thậm chí từ nước ngoài, mẹ vẫn luôn nghiêm ngặt điều hành Masha ở nhà.

Tôi nói với cháu cố ra giọng nghiêm nghị: “Masha, cháu có thể đi nhảy được đó. Ông chịu trách nhiệm cho!”

Hoặc là có trường hợp khác với Katia.

Khi cô bé vào học Khoa sử Trường Đại học Tổng hợp Lomonosov và mới chỉ học được vài tuần thì giữa chúng tôi và cô bé cần phải “làm rõ quan hệ”. Cô bé chạy đến bên tôi, mắt rơm rớm: “Ông ơi, ông ra lệnh để bảo vệ đừng đi theo cháu nữa!”. Trong khi tôi còn làm Tổng thống, mọi thành viên trong gia đình phải được bảo vệ. Đó là truyền thống lâu đời không thành văn của Kremli, từng tồn tại nhiều thập kỷ nay rồi. Nhưng rồi Katia định phá bỏ cái truyền thống đó. “Ông có hiểu không, đó là chuyện rất... nực cười. Cháu vừa ra khỏi phòng học thì họ, khốn khổ thay, đã đứng đó rồi. Xin ông, cháu xin ông đấy!” Có lẽ Tania quá ương bướng và không khéo léo trước bạn bè cùng khoá. Vì thế buộc phải quyết định. Thậm chí tôi còn nhớ là đã phải viết giấy cho Giám đốc Cơ quan cảnh vệ. Trước trách nhiệm của tôi người ta đã thôi không cho cảnh vệ đi theo cô bé nữa. Còn cô bé hẳn tự hào lắm, lại còn vênh mũi lên cho mà xem.

Tôi rất muốn bảo vệ các con cháu mình khỏi sự chú ý thường xuyên, quấy nhiễu của đám

phóng viên. Sau năm 1996 xuất hiện một làn sóng các bài báo bôi nhọ, bịa đặt về họ trên các tờ báo lá cải.

Nào là chuyện tình bốc lửa giữa Tania và Chubais, rằng Katia trên thực tế không thi đỗ đại học, mà vào học là do có “ô”, rằng Boria ở London đang yêu một cô người mẫu Nga nào đó, còn Masha đã trở thành người mẫu, bỏ nhà đi quảng cáo lúc thì cho hãng Guchsi, lúc thì cho Versache. Toàn những chuyện nhảm nhí.

Thôi thì cũng được nếu họ bắt công với những người lớn như Tania, Lena, và các chàng rể Valeri và Liosa - họ là những người đã được tôi luyện qua tháng năm và chẳng còn la lung bất cứ điều gì. Nhưng khi người ta bịa đặt chuyện ra với các cháu tôi, xúc phạm chúng thì tôi khó khăn mới kìm lòng được. Bọn trẻ đã phải chịu đựng thật nặng nề.

Tôi còn nhớ sau khi bài báo nọ viết về chuyện tình của Boria ở London được tung ra, chút nữa thì cô bạn thân của nó ở Matxcova tính chuyện bỏ nó. Dễ hiểu là bọn trẻ cảm nhận những chuyện như thế sâu sắc đến mức nào.

Các con gái tôi từng phải rơi rất nhiều nước mắt, tổn hại nhiều phần kinh và sức khoẻ chỉ vì những bài báo lăng nhăng đó. Hẳn khó giải thích được cho trái tim người mẹ rằng đây là cây thánh giá mà tất cả mọi người nổi tiếng đều phải mang theo mình, cần phải chịu đựng và bỏ ngoài tai mọi chuyện đi. Còn tôi cũng hết sức mong muốn sao cho cái bóng tên tuổi của tôi về lâu về dài không còn ảnh hưởng đến các con, các cháu tôi Hy vọng dần dà làn sóng châm chích này rồi cũng sẽ hết chỗ đứng.

Hẳn sẽ có nhiều người quan tâm xem siêu thu nhập của tôi là những gì? Nói cách khác là liệu tôi có là người giàu có không? Nói thực tôi cũng chẳng biết nữa... Còn thử xem lấy mức nào mà phán xét chứ. Hãy thử liệt kê xem tôi có gì và không có gì.

Tôi sống trong biệt thự của Nhà nước.

Sở hữu (cùng với vợ) bất động sản, cụ thể là một biệt thự ở quận Odintsovơ, Matxcova, diện tích sử dụng - 452 mét vuông, diện tích mặt bằng - 4 ha.

Tôi có một ô tô nhãn hiệu BMW, mua năm 1995.

Có một căn hộ ở phố Mùa thu, Matxcova.

Có một số tủ lạnh ở biệt thự và một tủ lạnh tại căn hộ.

Có vài chiếc TV.

Có đồ gỗ (đi văng, bàn ghế, tủ và một số đồ khác)

Có một số quần áo.

Một số đồ trang sức của vợ, con.

Vợt chơi tennis.

Chiếc cân bàn.

Súng săn.

Sách đọc.

Một trung tâm ca nhạc.

Máy ghi âm.

Giờ nói đến những thứ tôi hoàn toàn không có:

Chứng từ tài chính, cổ phiếu - không có.

Bất động sản ở nước ngoài (vila, biệt thự, lâu đài, cung điện, trang trại) - không có.

Tài khoản tại các ngân hàng nước ngoài - không.

Đá quý - không.

Mỏ vàng, giàn khoan dầu mỏ, mỏ kim cương, đất đai ở nước ngoài - không.

Thuyền buồm, máy bay, trực thăng và v.v... - không.

Vợ tôi các con gái Lena và Tania không mở tài khoản ở Ngân hàng Thụy Sĩ, Anh hay bất cứ ngân hàng nước ngoài nào. Họ không có lâu đài, vila, đất đai ở nước ngoài, không nắm cổ phiếu của các công ty, nhà máy, hầm mỏ nước ngoài. Không có và chưa bao giờ có.

Vậy thì tôi có bao nhiêu tiền đây? Cần phải nói chính xác, đến từng cô-pếch. Để làm việc này cần phải xem lại tờ hoá đơn cuối cùng ghi thu nhập của tôi. Trong tài khoản thuộc Ngân hàng tiết kiệm Nga (bằng ngoại tệ và bằng tiền rúp) tính đến ngày 1 tháng giêng năm 1999 của tôi có 8.486 ngàn rúp. Năm 1998 thu nhập của tôi là 183.857 rúp.

Vâng, tôi không nghèo. Sách của tôi được in ra và vẫn tiếp tục được phát hành khắp thế giới. Tiền của Tổng thống Nga cần phải nằm trong ngân hàng Nga. Điều này tất nhiên là phải như thế...

Tôi cũng như các thành viên gia đình chưa bao giờ nhận bất cứ nguồn thu nhập nào từ việc tư nhân hoá, từ bất cứ hợp đồng nào đó liên quan đến cương vị hay ảnh hưởng của tôi. Mọi nguồn thu nhập tuyệt đối công khai và trong sạch. Còn việc tôi có thể cùng toàn thể gia đình đi tới bất cứ nơi nào trên thế giới nghỉ ngơi hay du lịch, theo tôi, là chuyện tôi đáng được hưởng.

Còn một điều cần bổ sung thêm: những thông tin này được lấy từ tờ khai gửi Bộ thuế và thu nhập ngày 31 tháng 3 năm 1999. Đây là tờ khai cuối cùng tôi khai với tư cách là Tổng thống Nga.

Hy vọng, đề tài này nói thế là tương đối đủ rồi đấy chứ nhỉ? Năm mới đến bao giờ tôi cũng đóng đúng một vai - tôi là ông già Tuyết. Chúng tôi bao giờ cũng tập hợp đầy đủ gia đình: tôi, Naina, Lena và chồng Valeri, Tania và chồng Liosa, ba cháu tôi là con của Lena: Katia 20 tuổi, Masa 17 tuổi và bé Vanca mới 2 tuổi; 2 cháu con của Tania - Boris 19 tuổi và bé Gleb 4 tuổi. Tất cả là 5 cháu và 1 chắt, Sanechka, con trai của Katia.

Năm mới này là lần lần đầu tiên Katia cùng chồng tới chỗ chúng tôi. Cháu rể là Sura. Tôi chăm chú ngắm nhìn cậu ta một lần nữa: đúng là một chàng thanh niên xuất sắc. Katia học tại Khoa sử Trường Lomonosov, còn Sura cũng học trường đó nhưng là khoa tâm lý. Chúng quen nhau hình như từ hồi phổ thông. Nghe nói không có gì lãng mạn lắm.

Katia sinh con cách đây không lâu. Thế là tôi đã trở thành cụ ông, còn Naina thành cụ bà.

Tiện thể xin nói là tính độc lập của Katia không phải chỉ thể hiện ở việc lập gia đình sớm. Trong nhà chúng tôi cô bé nói chung luôn là một cô gái tự do, mang tính cách của tôi.

Rất tiếc là hôm đám cưới Katia tôi không dự được vì lúc đó đang phải nằm viện do bị sưng phổi. Katia và Sura tự đến với tôi tôi chúc mừng chúng hạnh phúc. Nghe nói là đám cưới của chúng được tổ chức hoàn toàn khác thường: một đám cưới vui vẻ, không nghi lễ sang trọng. Mẹ của Sura là giáo viên tiếng Nga và văn học ở trường bọn trẻ cùng học ngày trước. Bà chứng kiến toàn bộ cuộc tình của bọn trẻ. Không phải bất cứ người mẹ nào cũng có được bao nỗi chịu đựng và thấu hiểu đến thế - bởi lẽ bọn chúng còn quá trẻ.

Trong lễ cưới có một chi tiết thú vị. Cháu Boria tới hơi muộn và nói chung không rõ ngọn ngành mọi chuyện bởi cậu vừa bay từ Anh về và lao tới đám cưới luôn. Khi nhìn thấy Sura mà cậu thấy quen quen trong đám bạn của Katia ngày trước, Boria ngạc nhiên hỏi: "Này Sura, anh làm gì ở đây thế?". Sura trả lời thế này: "Làm gì à? Làm chú rể chứ còn làm gì nữa!"

Đôi khi cũng có chuyện “trục trặc” với việc tặng quà cho người thân. Khoảng năm 1980 gì đó tôi có tặng cho Tania một món quà rất hào nhoáng - đó là đôi giày và bộ bàn trượt tuyết nội. Hồi đó chúng tôi còn thiếu thốn, chứ tôi biết là Tania mơ ước một bộ trượt tuyết của ngoại “xịn”. Tôi mua cho Tania bộ trượt tuyết hiệu “Elan”, tên nhà máy sản xuất cũng là thế.

Tania mang theo món quà này đi nghỉ đông ở Dombai. Đến lúc này mới biết rằng quà thì tôi có tặng đấy, thế nhưng cả giày và cả bộ bàn trượt to gần bằng cỡ của tôi. Bàn trượt quá dài, còn giày cũng quá to, chân Tania như bơi trong đó. Nói chung mỗi lần trượt từ núi xuống là mỗi lần cô bé phải chịu bao đau đớn. Song vì thế mà sau này khi cô bé tự mua cho mình bộ trượt vừa cỡ của mình thì không phải là cô bé trượt nữa, mà thực sự là bay trên tuyết.

Nhìn chung ngày tháng sinh nhật của mọi người trong gia đình dĩ nhiên tôi không có đầu óc nào để nhớ. Naina thường xuyên nhắc tôi. Chúng tôi thường thoả thuận cả gia đình về các món quà tặng, vì thế mà thời gian gần đây hầu như không còn “trục trặc” nào nữa.

Đôi khi giữa buổi tiệc gia đình, giữa không khí vui vẻ đầy tiếng ồn ào cười nói bỗng đột nhiên xuất hiện sự im lặng. Lúc đó một trong số con gái tôi tới gần hỏi: “Ba ơi, ba đang ở đây đấy chứ?” Điều đó có nghĩa là tôi bỗng quên đi không khí nơi đây và trở nên trầm ngâm. Tôi cảm thấy rất bất tiện vì sự trầm ngâm đột ngột này trước mọi người thân trong nhà, tôi cố gắng kiểm soát bản thân nhưng thường chẳng mang lại kết quả. Có vẻ như khi tôi đang đắm mình trong cuộc sống gia đình, tận hưởng những giây phút yên ả, hạnh phúc này thì bỗng nhiên như từ nơi xa thẳm vọng lại, từ trong tiềm thức lại trỗi lên ý nghĩ điều gì vừa xảy ra hôm qua hoặc chuyện gì sẽ đến vào ngày mai.

Một nhà chính trị đang thanh thản nghỉ ngơi ngày chủ nhật, thả bộ cùng gia đình trên con đường nhỏ trong khuôn viên nhà mình lại vẫn có thể bị nhiều chuyện làm cho phải bận tâm - đó là những gì mà anh không thể sửa chữa lại được và những gì ngày mai đang chờ đợi quyết định của anh. Đó là những gì cần phải thực hiện ngay hôm nay hoặc sau một tháng nữa. Đó là những gì đang chờ đợi đất nước sau một quyết định chính trị tiếp theo. Và tôi lại đứng đờ tại chỗ, lặng đi, chìm vào trong chính mình.

Như tôi đã nói Lena là con gái đầu của tôi, tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa Ural. Cũng giống như tôi và Naina, nó chọn nghề xây dựng. Nhưng khi chuyển lên sống tại Matxcova và do điều kiện gia đình, nó buộc phải bỏ việc để dành hết thời gian và sức lực cho gia đình, nhà cửa.

Nói thực, tôi cũng thấy băn khoăn ít nhiều về chuyện này. Cả Lena cũng trần trở nhiều lắm. Nó có nhiều khả năng tuyệt vời. Hồi còn học phổ thông và đại học, Lena học giỏi, chuyện học hành với cô bé dễ như trở bàn tay. Rồi sau đó thì... nuôi con nhỏ Katia, rồi Masha, chăm nom nhà cửa, sinh hoạt. Nó thấy hứng thú với khía cạnh cuộc sống này.

Lena đan rất giỏi. Nó có đôi “tay vàng”, hoàn toàn chỉ đan bằng tay chứ không công nhận bất cứ loại máy dệt nào. Nó có thể vừa đọc, xem ti vi, nói chuyện và vừa... đan. Tôi thấy là chỉ cần một ngày thôi là nó có thể đan được bất cứ thứ gì. Áo len dài tay, ngắn tay, khăn quàng tôi đang mặc không chỉ là những bộ quần áo mềm mại ấm áp. Với tôi đó còn là cái gì đó lớn hơn, như thể là... bánh nướng của Naina hay thơ ca của Masa. Đó là những tấm bùa hộ mệnh trong cuộc đời tôi. Chúng che chở tôi khỏi nỗi lo lắng và sợ hãi.

Lena là một người rất thích sự ngăn nắp, hài hoà và yêu cái đẹp Hiện tại nó chăm lo cho khu vườn (tuy rằng hồi đầu có vẻ không thích công việc vườn tược) và khu vườn này đang thực sự trở thành “mảnh đất vùng núi Alpo” ngay tại Matxcova lạ thường với đa dạng các loài hoa, các hòn đá với hình dạng lạ mắt. Lena cũng không bỏ qua bất cứ cuộc triển lãm lớn nào, khám phục các họa sĩ theo trường phái ấn tượng, quan tâm đến kiến trúc cổ và các tượng đài lịch sử. Nói chung trong gia đình chúng tôi Lena luôn là đại diện cho cái đẹp.

Khi tôi bắt đầu chiến dịch tranh cử năm 1996, Lena cũng tham gia vào chính trị một cách thực sự. Nó giúp tổ chức cho Naina những chuyến đi vòng quanh đất nước, chuẩn bị các phát biểu và sửa giúp Naina các bài trả lời phỏng vấn của bà, tóm lại là cũng nằm trong ban tham mưu vận động bầu cử. Và nó không bao giờ than phiền cũng như không có ý lảng tránh công việc này.

Lạy Chúa, sự xuất hiện của Vanca trên đời này không biết đã gắn với bao nhiêu nỗi lo lắng, bồn chồn, thậm chí là hãi hùng nữa!

Tôi và Naina đã từng lo lắng đến nhường nào! Lena đã gần 40 tuổi khi quyết định sinh lần thứ ba. Tôi cho đó là một hành động dũng cảm.

Nhưng có thể nói Lena quyết định hành động mạo hiểm này ngay từ khi kết hôn với chàng trai cơ trưởng hàng không dân dụng Valeri Okulov. Mỗi ngày là một cuộc tiễn đưa. Vài giờ có mặt tại nhà, rồi lại tiếp tục lượn bay trên trời. Lena bắt đầu nghiên cứu các loại mô hình máy bay, học thuộc mọi thuộc tính kỹ thuật của chúng, bắt đầu phân biệt được từng loại máy bay qua âm thanh của chúng. Tất cả chúng tôi hiểu lý do vì sao Lena lo lắng cho người chồng khi bay khắp bầu trời đất nước, rồi sau này bay khắp thế giới.

Hơn thế, Valeri còn ham thích một loại hình thể thao có một không hai - bơi thuyền trên những con sông nằm trong vùng núi, hơn nữa lại ở những con sông với độ dốc cao. Chờ đợi anh trong cuộc đua này cũng không phải chuyện đơn giản. Có lần Lena và Valeri đi bộ suốt vùng Kamchatca và bơi thuyền hầu như suốt vùng Karelia. Tuy nhiên trong những chuyến đi thể thao khó khăn, Valeri thường đi với bạn bè mà không để Lena theo cùng.

Có lần chiếc thuyền của Valeri bị lật nhào, bạn bè anh tìm kiếm anh suốt cả một ngày trời mà không thấy. Trong khi đó anh vẫn cố bơi, và may mắn thay, anh vẫn còn sống sót được. Khó có thể tưởng tượng được là Lena đã phải chịu đựng, lo lắng đến thế nào nữa.

Lena dành hết tâm trí cho gia đình, nhà cửa, con cái và những người thân của mình. Trong lĩnh vực này nó không hề tính toán gì hết. Mọi quan tâm, sự cần cù của Lena không thể đo đếm được. Với nó, điều quan trọng là sống bằng ngôi nhà của mình, bằng khu vườn do chính tay mình tạo nên. Đặc biệt giờ đây, khi Vanca và Sanechka (cháu tôi) ra đời, tôi cảm nhận rõ là Lena đang gánh vác trên vai mình toàn bộ gia đình, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Đây là một công việc vô cùng to lớn đối với người phụ nữ. Lena đặt tất cả tâm hồn của người kỹ sư xây dựng vào công việc này.

Dường như đến giờ tôi mới nhận thức được đầy đủ công việc nặng nhọc này của Lena khi hai cô gái Katia và Masa trưởng thành, và tôi bỗng chứng kiến tận mắt biết bao nhiêu tình yêu và sự ấm áp Lena đã dành cho chúng. Lena làm bất cứ việc gì cũng thật lý tưởng, đạt tiêu chuẩn một trăm phần trăm. Đó là một con người tuyệt vời. Không bao giờ bỏ dở việc gì, không bao giờ buông quăng bỏ vãi. Thậm chí đôi khi tôi phải kinh ngạc. Có lần tôi thấy Lena đọc thơ Puskin cho bé Vanca lúc đó mới được nửa năm.

- Lena, con làm gì đấy, làm sao cháu hiểu được những gì con đọc?

- Không phải đâu ba ơi - nó cự lại, - con muốn cháu được nghe âm hưởng thực sự của lời nói.

Vậy mà cậu bé chỉ ngủ trong giai điệu của những bản nhạc cổ điển mà thôi.

Valeri Okulov, chồng Lena, là Giám đốc Hãng hàng không Aeroflot lớn nhất nước Nga. Còn làm vợ một nhân vật lãnh đạo lớn như vậy cũng thật khó khăn.

Khi Valeri được đề xuất vào cương vị này, anh tới chỗ tôi hỏi ý kiến. Anh hỏi xem tôi có can thiệp vào chuyện này không, có tạo ra tình thế khó xử cho anh không. Tôi nói mọi chuyện như thế cần phải tự quyết định. Tôi chẳng vì lý do gì mà lại muốn cản trở đường công danh sự nghiệp của anh.

Cũng cần phải đánh giá đúng Valeri - anh không bao giờ mang chuyện công việc của mình về bàn tán ở nhà. Anh chỉ thỉnh thoảng trả lời vài câu hỏi của tôi kiểu công việc thế nào, có triển vọng gì không, ngoài ra không có gì hơn. Tôi biết ơn anh về sự tế nhị và hiểu biết của anh. Ở anh thể hiện một tính cách đàn ông thực sự.

Trong gia đình chúng tôi đàn ông thì làm việc, phụ nữ thì giáo dục con cháu. Với Naina, vai trò người bà, rồi sau là người cụ là một vai trò hết sức tự nhiên. Bà sẵn sàng dành cho công việc này bao nhiêu thời gian cần thiết cũng được. Ví như Lena và Tania thường phải cố gắng khuyên bà bỏ bớt công việc gia đình lại và thuyết phục bà đừng phải dốc sức chuẩn bị thức ăn cho bọn nhỏ bằng món xúc xích tự làm.

- Mẹ ời, - các cô gái cần nhần - khi nào có khách thì mẹ có đứng bếp ba tiếng liền chúng con cũng chẳng dám nói gì. Thế nhưng những ngày thường thế này mẹ cũng phải giữ sức chứ! Bọn trẻ ăn thế nào cũng được, đối với chúng thì món ăn mẹ làm hay không phải tay mẹ có gì khác đâu cơ chứ, thịt hay xúc xích cũng thế mà thôi.

Nhưng bà lại cho là món xúc xích của mình ngon hơn nhiều so với loại đầu bếp thường chế biến.

Hẳn là không thể thuyết phục bà hãy in ít chuẩn bị bữa ăn thôi. Những chiếc ga-tô Naina tự tay làm có lẽ đều làm cho ai ai trong số khách khứa của gia đình tôi ném thừ cũng phải nhớ. Trong đó có cái gì đó xúc động - dường như Naina cố gắng bảo vệ hay che chở cho tất cả chúng tôi bằng món thịt dãi chính tự tay mình làm ra tại nhà mình.

Nói chung, chuyện này còn có thể giải thích theo một cách khác nữa - đó là Naina rất thích công việc bếp núc. Ngoài ra, chúng tôi quá ngán vì suốt hơn chục năm trời chỉ ăn độc một số thứ thức ăn và chỉ ăn những gì đầu bếp nấu theo thực đơn “đúng đắn” của Cục 9 cũ.

Trong biệt thự của chúng tôi có một công trình rất kỳ diệu - đó là chiếc bếp lò Nga có mái che. Thỉnh thoảng chúng tôi đón năm mới tại đó. Naina nướng món bánh tráng. Rồi chúng tôi ăn bánh, uống sâm-panh ngay cạnh bếp, bàn ghế phủ đầy tuyết, cả bánh trái cũng thế.

Món cá hun khói, thịt nướng và bánh tráng ăn ngoài trời là những món tôi “nghiện” từ lâu. Tôi đặc biệt thích món cá hun khói vùng Zavidovo, nấu theo thực đơn đặc biệt của cánh thợ săn lành nghề. Món này phải nấu trong một chiếc nồi to với khoảng chục loại cá cùng nhau, sau đó bỏ vào những quả cà chua to, cuối cùng trước khi bắc ra, phải nhúng nhanh thanh củi lớn đang cháy đỏ vào nồi cá để ngửi thấy mùi khói bốc lên kèm theo mùi vị đặc trưng của mỡ cá.

Vào mùa hè trên những hòn đảo nhỏ nằm giữa các hồ lớn nhỏ vùng Zavidovo người ta chất đầy những đồng rơm. Đôi khi tôi tìm tới nơi nó, quên hết mọi sự trên đời, vùi đầu vào đồng rơm thiếp đi.

Và thế là tan biến hết mọi căng thẳng.

Nói chung săn bắn và đánh cá có thú vui riêng của nó. Tôi bắt đầu đi săn từ thời còn ở Sverdlovsk, và say mê cũng từ thời đó. Chúng tôi có một thiết bị đặc biệt gồm hai cái bếp để mùa đông có thể sưởi ấm ngay trong rừng. Tôi thường săn nai. Thông thường thợ săn đi theo hàng ngang, đứng theo “số” quy định. Nếu con nai chạy vào “số” nào thì người đó may mắn và có quyền bắn. Cũng ở đó tôi đã học cả cách săn gà rừng.

Nhưng rồi kể từ khi chuyển về Matxcova, ngập mình vào các đam mê chính trị, thì thú săn bắn dường như bị lãng quên. Có một môn thể thao mới làm vui đi căng thẳng tâm lý - đó là tennis.

Hồi năm 1991, lần đầu tiên tôi cùng con rể Liosa là chồng của Tania tới Zavidovo. Liosa cũng là một tay thợ săn hăng ra phết. Đến lúc đó tôi mới nhìn thấy một địa điểm tuyệt vời, đầy ấn tượng như Zavidovo. Những chú hươu non: lợn nòi và tất cả thú vật ở đây đều được nuôi để phục vụ kinh doanh săn bắn. Rồi hồ, đầm lầy. Có thể săn vịt trời, bắn ngỗng, gà tây đều tuyệt. Mùa xuân khi những chú gà rừng hót vang bài ca cầu hôn thì cần phải vào rừng chờ đến lúc bình minh lên, lựa chỗ để sao cho khi những tia nắng đầu tiên vừa bùng sáng là thấy chú ta mở mắt há mỏ hót ngay bên cạnh bạn rồi.

Cho đến khi chú ta gọi mái, rồi cuối cùng no nê trước tình yêu và thôi không còn nghe thấy toàn thể giới ngoài tình cảm gà rừng của mình, thì lúc ấy bạn chỉ còn có việc bước nhẹ vài bước và trong ánh sáng mờ mờ trước bình minh sẽ nhận ngay ra bóng hình những chú gà rừng như thế.

Đó là cuộc đi săn cực kỳ hiếm hoi, huyền bí và đầy xúc cảm.

Đi săn vịt trời vào lúc tinh mơ lại là cuộc đi săn sống động nhất. Đánh động cho chúng bay lên, rồi ngồi trên thuyền mà cố ngắm trúng từng con, hạ gục nhanh chỉ bằng một phát bắn. Đây thật sự là một bộ môn thể thao, sôi động đến mức thậm chí đôi khi trở về nhà mới nhận ra vết bầm tím đen to bằng lòng bàn tay trên vai, oằn nặng bởi chiếc bao đựng đầy vịt.

Trong đời mình tôi được tặng rất nhiều súng săn, làm tôi có được hẳn bộ sưu tập súng. Song thật ngược đời là chẳng có khẩu nào tôi cảm thấy thuận tiện và thích thú như khẩu cạc bin “Cheski-zbroev” (cánh thợ săn thường gọi là “chezet”) của tôi loại nòng 30-0,6. Tôi dùng nó đi săn đã 20 năm. Tôi quen với khẩu súng này đến mức đã bắn không biết bao nhiêu rồi và thậm chí khi nòng bị nứt, tôi lại đề nghị buộc lại bằng dây và tiếp tục dùng. Cuối cùng tôi đặt làm một khẩu súng mới theo mẫu chiếc “chezet”. Người ta mang tới cho tôi khẩu súng mới - không được, tôi không thấy được cảm giác ấy. Thế là thôi, tôi lại dùng khẩu súng cũ. Đúng là thói quen

cũng thật lạ kỳ.

Săn bắn luôn là công việc mang tính tập thể. Nhưng tôi lại không thích tụ tập đông cánh đàn ông làm gì. Tôi thường đi săn cùng Naina, hoặc là với thợ săn lành nghề, rất ít khi cùng đám bạn bè của Liosa hoặc khách khứa khác. Trong những cuộc đi săn này, sự biệt lập đối với tôi là một điều gì đó quan trọng. Như là sự đền bù bằng những khoảnh khắc tĩnh lặng cho những giây phút sôi động triền miên.

Tôi cần có những thời khắc cho chính mình.

Đi săn, thấy tinh thần thật khoẻ khoắn, sảng khoái, đặc biệt lạ thường. Không bao giờ tôi quên được cảnh một vị khách nước ngoài khi bơi thuyền cùng tôi quanh hồ chỉ chăm chăm nhìn vào chiếc va-li đen đặt dưới lòng thuyền. Ông ta nghĩ đó là chiếc va li hạt nhân nên cứ cố ngồi né sát mép thuyền, càng xa chiếc va-li càng tốt. Tôi cứ mặc kệ ông ta với ý nghĩ hời hợt của mình. Mỗi khi ghé vào một hòn đảo, mọi người mới mở va-li và lôi ra từ đó hai chai rượu và dưa chuột muối, vị khách mới bật cười sặc sụa mãi không thôi. Còn chiếc va-li hạt nhân thì cũng “bơi” trên chiếc thuyền bên cạnh, trong sự canh giữ của các sĩ quan.

Hồi trước, cũng như đa số mọi người, tôi không coi việc uống chúc nhau ngày lễ hết ly rượu này đến ly rượu khác là chuyện nhiệt huyết. Thế mà không biết đã có biết bao điều qua tiếng lại, thù hận, bất hoà chính trị lan truyền trong xã hội, đầy rẫy trên các trang báo về chuyện này. Cho đến giờ thậm chí vẫn thấy thật khó tin...

Phong cách cuộc sống Nga về mặt truyền thống quy định rất khắt khe: không uống chúc mừng ngày sinh nhật là không thể được, không uống chúc mừng đám cưới - không được, không uống cùng bạn bè đồng nghiệp - cũng không được. Tôi không thích cái “nghĩa vụ” này, không chịu được những người say rượu, song... trong thời điểm nào đó cảm thấy là chất men thực sự là một phương tiện để nhanh chóng gạt bỏ stress.

Nói đến chuyện này, tôi lại nhớ đến câu chuyện xảy ra năm 1994. Lúc đó, trong chuyến thăm Berlin, tất cả các hãng truyền hình thế giới đều phát đi hình ảnh ông Yeltsin say khật khưỡng đang chỉ huy đoàn quân nhạc.

Đó là những ngày tháng nặng nề đối với tôi. Nếu nhìn bề ngoài, có thể thấy hành vi này là hoang dã, lỗ bịch. Nhưng chỉ có tôi mới biết được điều mà ngay cả các trợ lý của tôi, các phóng viên cũng như tất cả những ai buộc tội tôi mạnh mẽ nhất cũng không thể hiểu nổi.

Trạng thái stress tôi phải chịu từ cuối năm 1993, trong thời gian cuộc chính biến và sau đó là quá khủng khiếp đến nỗi cho đến giờ tôi vẫn chưa hiểu làm sao cơ thể tôi lại chịu đựng được như thế. Căng thẳng và mệt mỏi buộc phải tìm kiếm lối thoát. Ở đó, tại nơi Berlin ấy, khi toàn

châu Âu đang kỷ niệm cuộc rút quân của những đơn vị quân đội cuối cùng của ta, tôi bỗng cảm thấy không thể kìm nén được. Trách nhiệm đè nặng lên đôi vai, cả bầu không khí chờ đợi bước đi lịch sử này cũng dồn ép lên tôi. Bất ngờ với cả bản thân, tôi không thể kìm mình được. Tôi đổ sụp xuống...

Tôi cảm thấy thế nào bây giờ khi người ta chiếu lại những cảnh được các phóng viên ghi lại dấu ấn, trong đó tôi đang chỉ huy dàn nhạc ấy? Không phải là xấu hổ, không phải xấu xa, không phải nổi tức giận, mà ở đây là một tình cảm khó tả khác nào đó. Tôi như cảm nhận được bằng da bằng thịt cái trạng thái lo lắng, căng thẳng, sức nặng vô tận cứ đè nén tôi, ép chặt tôi xuống đất. Tôi nhớ là sức nặng đó đã tan biến đi sau một vài ly rượu. Và khi đó, trong trạng thái lâng lâng nhẹ nhàng, có thể tha hồ mà chỉ huy dàn nhạc.

Sau chuyện đó nhóm trợ lý Tổng thống gửi tôi một bức thư nói rằng bằng hành vi của mình, bằng sự thôi thúc không kìm nén được của mình tôi đã làm hại bản thân, gây hại cho toàn bộ công việc chung của chúng ta.

Tôi đã không xin lỗi những người trợ lý của mình. Chắc gì có ai trong số họ có thể giúp được tôi. Khoảng cách giữa chúng tôi quá lớn. Tôi thả bộ trên bãi biển Sochi và trầm nghĩ: cần phải tiếp tục sống. Cần phải khôi phục sức lực. Dần dà tôi đã trở lại được chính mình.

Từ đó trở đi tất cả những gì làm trạng thái bình thường của tôi thay đổi như mất ngủ, cảm lạnh, mệt mỏi thông thường thì mọi người đều cho rằng đó là do ảnh hưởng của rượu. Tôi biết về những câu chuyện của miệng kiệu ấy, nhưng tôi cho phản ứng lại tức là tự hạ thấp hơn phẩm chất của tôi.

Vậy phải làm gì đây? Chúng mình cho mọi người biết rằng đó là do bệnh tim và huyết áp gây ảnh hưởng tới lời nói và cử chỉ, thường xuyên gây ra chứng stress và mất ngủ hay là chứng minh rằng không nên nhầm lẫn các loại thuốc buộc tôi phải dùng với hội chứng say rượu ư? Hay là tự đâm vào ngực mình?

Tất cả những điều đó đều thấp hèn và kinh tởm. Thế rồi một lúc nào đó tôi đã hiểu ra là dù tôi có giải thích về chuyện này thế nào đi chăng nữa thì cũng chẳng có ai tin và người ta còn coi đó là một sự yếu đuối.

Tôi hiểu ra một điều mấu chốt: chính thân hình tôi, ý chí bướng bỉnh của tôi, tính cách tôi tự chúng đã tạo ra sự hằn thù ghen ghét, vu khống. Nếu như không phải vì rượu thì người ta cũng sẽ lấy cái gì đó khác để đưa đẩy câu chuyện về tôi. Nếu họ tìm thấy điểm gì khác có thể làm tổn thương thì nhất định thế nào cũng tập trung “đánh” tôi vào đó cho mà xem.

Chẳng lẽ phớt lờ những chuyện đó đi lại không tốt sao?

Thế là tôi thực sự bỏ ngoài tai những chuyện này.

Sau đó là đến năm 1995 nặng nề nhất. Tôi bị nhồi máu cơ tim. Sau phẫu thuật bác sĩ chỉ định: tối đa tôi chỉ có thể cho phép mình uống là một cốc rượu. Từ đó trở đi tôi không bao giờ vi phạm điều cấm kỵ này.

Tôi và Naina vậy là đã cùng nhau chung sống được hơn 40 năm rồi. Chưa bao giờ chúng tôi xa nhau. Chưa bao giờ chúng tôi đi nghỉ cách biệt. Chưa bao giờ chúng tôi chia cuộc đời mình ra làm hai cả...

Tôi còn nhớ rõ Naina khi là một cô sinh viên trẻ mới 18 tuổi Tôi nhớ là khi Naina làm tại Viện dự án xây dựng lớn nhất Sverdlovsk, cô đã không chỉ kịp làm quen với các cô gái khác và chuẩn bị bữa ăn tuyệt ngon mà còn thức tới nửa đêm để là quần áo cho tôi. Khi mà chàng trai ấy còn chưa trở thành lý tưởng. Lúc đó tôi là Bí thư thứ nhất. Thứ nhất cơ mà, nên cần phải ăn mặc cho đàng hoàng.

Naina hiến dâng cho tôi biết bao sức lực cũng như tinh thần, đến mức tôi chẳng còn đủ từ để giải bày được. Thiếu bà có lẽ tôi đã chẳng bao giờ vượt qua được bấy nhiêu cơn sóng gió chính trị. Tôi đã chẳng thể trụ vững, ngay cả vào năm 1987 ấy, cũng như năm 1991 hay là sau đó nữa. Và cho đến nay khi bà đã trở thành một người bà hạnh phúc, có thể bình thản chăm lo cho các cháu thì bà lại vẫn còn phải dành biết bao sức lực cho tôi.

Naina là một người cực kỳ chân thành và chất phác. Bà trấn trở, lo lắng cho những tấn kịch trường của chúng tôi theo cách riêng của mình. Không ít lần bà khuyên tôi:

- Boris này, hay là anh cứ nói chuyện với Luzkov có được không? Có thể anh ta mới hiểu được chứ!

Tôi cười và hứa: ừ, dĩ nhiên rồi anh sẽ gặp gỡ nói chuyện với anh ta. Giá như có những người như Naina làm chính trị thì có lẽ chúng ta cũng đã có một nền chính trị khác rồi.

Tiện đây cũng muốn nói thêm là có mặt chị tiết rất thú vị, thậm chí là buồn cười đối với Luzkov. Suốt thời gian dài Yuri Mikhailovich sống cạnh gia đình tôi và thường xuyên gửi cho

chúng tôi sữa vắt từ con bò của gia đình mình (như ông ta nói vậy) nuôi ở trang trại. Rồi sau đó ông ta thôi không gửi nữa. Lúc đó đúng vào mùa hè 1998 khi ông ta sáng lập ra đảng của mình. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên chăng? Ông ta cố ý đánh tiếng là rất tiếc con bò nhà ông ta bị ốm.

Cho đến giờ Naina vẫn chưa hết ngạc nhiên trước việc con bò ốm nặng thế, và lại còn ốm lâu đến thế nữa chứ.

Một điều thú vị là Naina nhận được rất nhiều thư (thư gửi đến chúng tôi hoặc qua bưu cục ở phố Mùa thu, hoặc qua Bưu điện trung tâm) và đây là những lá thư hoàn toàn khác với số thư gửi cho tôi trên cương vị Tổng thống. Rất khác?

Một mặt có thể dễ dàng giải thích điều này: trong bưu điện của người đứng đầu Nhà nước là hàng ngàn đơn từ, khiếu nại, yêu cầu, dự án tái thiết đất nước, dự án sáng chế, nói tóm lại, chẳng còn gì mà người dân không viết và không gửi tới.

Thế nhưng bưu điện của vợ tôi lại thuộc chủng loại khác - đó là những lá thư riêng, ấm áp, trung thực, cảm thông hiểu biết. Mọi người cảm nhận được tính cách của bà, sự đoan chính sâu sắc của bà. Trong bưu điện này hầu như không có khiếu nại, không có chỉ trích. Khi tôi tuyên bố cho toàn đất nước về cuộc phẫu thuật của mình thì Naina bắt đầu nhận được rất nhiều thư với những lời khuyên chữa bệnh từ những người đã trải qua nhồi máu cơ tim - cách chữa thế nào, uống thuốc gì. Nhân đây tôi cũng muốn nói với những ai đã gửi thư từ cho Naina Iosifovna rằng: xin chân thành cảm ơn các bạn.

Tôi ngạc nhiên trước những lá thư bởi sự nhân hậu của chúng còn bởi lẽ tác giả của chúng là những con người hoàn toàn có quyền oán trách cuộc đời: cầm bút viết cho Naina là những con người khốn khổ, cô đơn hoặc đau ốm. Có lần có một bức thư gửi đến làm Naina kết sức kinh ngạc. Kinh ngạc bởi giọng nói chân thành đầy tình cảm con người và khiêm tốn. Người viết là một phụ nữ từ Peterburg, mẹ của một cô gái tàn tật.

Khi biết tôi có mang theo cả Tania đi công tác tới Peterburg, Naina đã đề nghị tôi mang tới cho chị phụ nữ đó một món quà: chiếc ti vi và chiếc đầu video. Khi ở Peterburg Tania gọi điện suốt ngày đến ngôi nhà họ ở nhưng không thấy ai trả lời, thế rồi Tania quyết định lần tới địa chỉ và sẽ nhờ hàng xóm chuyển lại món quà cho họ.

Nhưng kìa, cánh cửa chợt mở... Cô gái ra mở cửa mà hồi lâu không hiểu nổi có chuyện gì xảy ra, thậm chí không tin vào mắt mình rằng có người mang tới cho cô quà của Naina Iosifovna. Tiếc là mẹ cô gái lúc đó đi làm. Như Tania kể lại thì họ sống rất chật vật. Quả thực họ không có tivi để xem.

Sau đó ít lâu Naina nhận được một bức thư từ Peterburg, nghĩa là quà tặng đã đến đúng địa chỉ. Người mẹ viết thư trả lời còn cô gái hầu như không thể đi ra khỏi nhà đã có được điều kiện

để tiếp xúc với thế giới.

Khi Naina tới thăm nhà trẻ hay bệnh viện dành cho trẻ em, hoặc đi thăm một nữ nghệ sĩ bà ái mộ bị ốm thì không bao giờ bà kể lại chuyện đó bất cứ cho ai.

Bà thực sự coi việc làm từ thiện là công việc riêng của mình.

Một mặt, đó hoàn toàn là một quan điểm đúng đắn. Tôi có lẽ sẽ cũng hành động đúng như thế. Nhưng mặt khác... Naina rất quan tâm đến trẻ em, những đứa trẻ bị mắc phải những căn bệnh hiểm nghèo gây tổn hại đến việc hình thành nhân cách ngay từ thuở nhỏ. Theo tôi, nếu mà cả nước biết được chuyện này thì những người khác cũng sẽ hành động theo gương của Naina.

Vậy mà bà bao giờ cũng lảng tránh không muốn xuất hiện trước nhân dân.

Mọi người chỉ cảm nhận được những nét tính cách của bà - khiêm tốn, tế nhị, tình người - qua một số rất ít các buổi trả lời phỏng vấn truyền hình, và qua những lần xuất hiện hân hũu trước công chúng khi bà đi cùng với tôi.

Mọi người cảm nhận được và hướng tới phía bà. Tôi lúc nào cũng cảm nhận thấy sự tiếp xúc của bà với một nhóm nhỏ văn nghệ sĩ như Galina Vonchek, Sophia Pilavskai, Marina Ladynina, Maria Mironova, Vera Vasilieva và một số người khác là điều thật hiếm có. Giữa họ đơn giản là tình bạn, không có bóng dáng của sự điệu đà và quảng cáo nào hết. Không, dù sao chẳng nữa Tổng thống cũng vẫn có điều riêng tư. Đó là những người thân thiết. Đó là truyền thống gia đình thiêng liêng. Đó là niềm vui trong sáng qua tiếp xúc với con cái, cháu chắt.

Đó là gia đình thực sự của tôi, chứ không phải cái gia đình người đời nghĩ ra hay tivi nói đến.

Đôi lúc, khi ngắm nhìn mấy đứa trẻ, Gleb và Vanca, nô đùa bên cạnh người lớn chúng tôi, tôi thường cố hình dung ra tương lai của chúng, số phận của chúng - chúng sẽ có một nước Nga hoàn toàn khác, một thế giới hoàn toàn khác, một thiên niên kỷ khác. Nhưng chỉ có điều quan trọng nước Nga ấy sẽ thế nào? Liệu chúng có tự hào rằng đã được sinh ra trên đất nước chúng ta, trong thành phố chúng ta, ngôi nhà chúng ta hay không? Tôi tin là chúng sẽ tự hào. Và không thế nào khác được.

Yelstin mất trí

Thứ tư, ngày 4 tháng 8, buổi sáng tôi gặp Volosin. Tôi muốn thảo luận với Alexandr Stalevich xem nên quyết định vấn đề Thủ tướng mới vào lúc nào. Tháng 9, tháng 10 hay lúc này - tháng 8.

Mùa thu, hoàn toàn có thể tìm được những lý do khách quan để cách chức Thủ tướng và Chính phủ. Những lý do đều dễ hiểu đối với mọi người. Nhưng có cần phải chờ cho đến lúc tình huống tự nó chín muồi? Nguyên nhân ư, về thực chất chỉ có một: Stepasin không thể là một thủ lĩnh chính trị tại các cuộc bầu cử Quốc hội và Tổng thống.

Đúng, lúc này việc bãi nhiệm xem ra hoàn toàn phi lô gích: Nhưng có cần gì phải tìm những nguyên nhân hợp lô gích: hầu như Stepasin không đảm bảo thắng lợi cả trong bầu cử Quốc hội lẫn bầu cử Tổng thống. Cần nêu rõ nguyên nhân đích thực của việc bãi nhiệm sắp tới.

Putin! Putin - Đó là người tôi gửi gắm những hy vọng chủ yếu, đó là người tôi tin tưởng và có thể tin cậy trao gửi cả đất nước này.

Tháng 8 là tháng cao điểm nghỉ hè. Việc bổ nhiệm Putin sẽ là tiếng sét giữa trời quang. Tất cả sẽ nóng bỏng lên trong khoảnh khắc. Nhưng ta sẽ có vài tuần giảm sốc khi mọi người đang lo nghĩ ngơi, muốn quên đi chuyện chính trị, nghỉ hè xong về tinh thần mình mất, sáng khoái hơn.

Putin cũng có thời gian lấy đà.

Tôi cho gọi thư ký, báo rằng ngày mai có hai cuộc gặp. Gặp ai thì tôi báo sau. Yêu cầu Volosin chuẩn bị tài liệu.

Ngày 5 tháng 8, sáng sớm, tôi gặp Putin.

Tôi nói rõ thực trạng tình hình. Cuộc đấu tranh sẽ quyết liệt. Trước tiên là cuộc vận động tranh cử. Chưa hết. Kiểm soát được tình hình trong nước sẽ không đơn giản trên tất cả các lĩnh vực. Tình hình Bắc Kapcaz rất đáng lo ngại. Có khả năng xảy ra khiêu khích chính trị ở Matxcova ở mức độ nào đó. Khó mà biết được Chính phủ với thành phần hiện tại có khả năng kiềm chế được lạm phát không. Việc Thủ tướng mới xoay xở ra sao trong thời gian không phải

vài tháng mà là vài tuần trước mắt gần như sẽ quyết định tất cả. Cả tương lai đất nước...

- Vladimir Vladimirovich này, tôi đã quyết định trao chức Thủ tướng cho anh.

Putin nhìn tôi chằm chú và im lặng.

- Chưa hết - Tôi nói tiếp, - anh hãy hình dung vì sao tôi đã phải sa thải người tiền nhiệm của anh. Tôi biết Stepasin là bạn với anh, cùng ở St. Petersburg với anh, nhưng lúc này cần nghĩ đến vấn đề khác. Tư thế, lập trường của anh phải hết sức đúng mực, kiềm chế nhưng phải cứng rắn. Chỉ có như vậy anh mới giành được uy tín trong xã hội và thắng lợi trong cuộc bầu cử nghị viện.

- Chúng ta sẽ dựa vào ai trong bầu cử? - Putin hỏi.

- Tôi không biết - Tôi thật lòng trả lời - Chúng ta sẽ xây dựng một đảng mới. Tôi biết anh cần một chỗ dựa vững chắc trong viện Duma vì tôi đã từng khố sở với nghị viện hơn bất cứ người nào trong lịch sử. Nhưng điều quan trọng nhất là tiềm năng chính trị của bản thân anh và hình ảnh của anh sẽ được xã hội chấp nhận. Đừng cố xây dựng hình ảnh của mình gượng ép, giả tạo. Nhưng không bao giờ được phép quên vấn đề này.

Putin trầm ngâm suy nghĩ.

- Tôi không thích vận động tranh cử - Anh ta thú nhận - Hoàn toàn không thích. Tôi không hiểu biết gì về tranh cử và không thích tranh cử.

- Anh cũng chẳng phải bận tâm. Điều cơ bản là ý chí, bản lĩnh tự tin và các hành động của anh. Tất cả phụ thuộc vào đấy. Uy tín chính trị hoặc tự nó sẽ đến hoặc không đến. Thế anh đã sẵn sàng chưa?

- Tôi sẽ làm việc ở nơi mà Ngài bố trí - Putin trả lời ngắn gọn theo tác phong quân sự.

- Thế nếu ở chức vụ cao nhất thì sao?

Putin ngập ngừng. Dường như anh ta lần đầu tiên nhận ra thực chất vấn đề.

- Tôi không biết, thưa Boris Nicolaevich. Tôi nghĩ rằng tôi chưa sán sàng với công việc đó.

- Cứ suy nghĩ đi. Tôi tin ở anh.

Một sự im ắng căng thẳng bao trùm cả căn phòng. Tôi nghe rõ từng âm thanh nhỏ nhất. Đặc biệt là tiếng kim đồng hồ chạy tích tắc.

Putin có đôi mắt rất hay, tựa như chúng nói nhiều hơn những lời nói của anh ta.

Nhân đây, tôi cũng nói luôn Putin đã xuất hiện như thế nào trên con đường tôi đi tìm ứng cử viên.

Có một khái niệm mà tôi rất ghét: “tiếp cận với Vương chủ”. Thật khó chịu khi mình bị coi “Vương chủ”. Nhưng khái niệm này phản ánh, mặc dù hết sức vô liêm sỉ, một vấn đề hiện thực của bất kỳ một chính quyền nào. Nguyên thủ quốc gia có quan hệ thường xuyên và cởi mở với các phóng viên báo chí, với giới trí thức sáng tạo, giới doanh nhân, với những đại biểu của các tầng lớp và nhóm xã hội khác nhau và cuối cùng là với các trợ lý của mình. Các quan hệ đó thể hiện năng lực hoạt động và tính dân chủ của bộ máy. Không phải lúc nào một bộ máy hoạt động đều tốt là bộ máy dân chủ. Ngược lại là đằng khác. Cần phải biết cảm nhận tính phức tạp và tinh tế của nó.

Trong thời kỳ Sergei Philatov làm Chánh Văn phòng Tổng thống còn Victor Iliusin làm trợ lý thứ nhất của tôi (sau này hai chức vụ trên kết hợp làm một) các cuộc gặp với Baturin, Livsits, Satarov, Pikhov, Krasnov, đôi khi hai tháng một lần. Chính Iliusin có sáng kiến tổ chức các cuộc gặp này. Đôi khi gián đoạn khá lâu. Cơ quan an ninh cảnh giác ngăn chặn mọi sự “tiếp cận với Vương chủ”. Kozlov ghen tị với “bộ trí thức thoái tha”. Cứ như thế kéo dài đến đầu chiến dịch vận động tranh cử Tổng thống năm 1996.

Sau đó đến nhiệm kỳ Tổng thống lần thứ hai của tôi. Nào Chubais, nào Yumashev, nào Volodin đã biến các cuộc gặp của tôi với các Phó Chánh Văn phòng Tổng thống thành thứ lễ nghi truyền thống, một sự kiện bắt buộc mỗi tuần. Ngồi nghe các bạn trẻ mỗi tuần một lần báo cáo với tôi về những công việc của họ, tôi không thể không nhận thấy những thay đổi là lòng. Họ có biết chăng, ngày trước để có mặt ở căn phòng này người ta phải trải qua các cuộc tranh giành như thế nào. Nhờ có sự tương phản của hệ thống mới này, cuối cùng tôi cũng nhận ra bộ máy trước đây của tôi, cái gọi là “nhóm cận thần” đã quan niệm tiếp xúc với Tổng thống phải theo những khuôn khổ nào của chế độ Xô-viết.

Tôi đã để ý đến Putin khi anh ta lãnh đạo Tổng cục Thanh tra của Văn phòng Tổng thống, sau đó trở thành phó thứ nhất của Yumasev - Chánh Văn phòng Tổng thống, phụ trách “công tác các khu vực”. Putin mới xuất hiện ở Kremli từ tháng ba năm 1997. Đôi khi Putin thay thế Yumasev giải quyết công việc. Khi đó tôi gặp anh ta nhiều hơn. Những báo cáo của Putin là chuẩn mực của sự rõ ràng. Anh ta cố gắng không “xun xoe” như những anh phó khác của Yumasev, nghĩa là trình bày các quan điểm, cách nhìn nhận của mình đối với thế giới và nước Nga, cố ý loại bỏ mọi yếu tố có liên quan đến cá nhân trong các cuộc tiếp xúc.

Nhưng chính vì vậy tôi càng muốn trao đổi với anh ta! Tôi ngạc nhiên vì các phản ứng cực kỳ nhanh nhạy của Putin. Lắm lúc tôi đưa ra những câu hỏi thậm chí hết sức giản đơn mà buộc người đối thoại phải đỏ mặt ra và vắt óc tìm câu, chọn từ trả lời. Putin trả lời bình tĩnh, tự tin đến mức ta có cảm giác hình như chàng trai trẻ này, theo thước đo của tôi là người đã hoàn toàn thích ứng với mọi việc trên đời, hơn nữa anh ta trả lời mọi câu hỏi đều rõ ràng, chính xác.

Ban đầu điều này thậm chí làm tôi phải dè chừng, nhưng sau tôi đã hiểu cá tính anh ta là như thế.

Mùa hè năm 1998, chúng ta buộc phải đối phó với cuộc “chiến tranh đường ray” thực sự bất ngờ. Những người thợ mỏ bãi công chiếm lĩnh và chặn các tuyến đường sắt chính ngàn cách Siberi và miền Nam Nga với Trung ương. Đây thực là một tình huống có tính chất thảm họa, mỗi một ngày như thế gây thiệt hại nhiều triệu rúp cho những con người ít được bảo đảm nhất là các đối tượng về hưu và hưởng lương từ ngân sách, nhưng điều chủ yếu là nó tạo ra nguy cơ thực sự cho hỗn loạn chính trị. Tôi gặp Nicolai Kovalev, lúc đó là Giám đốc Cơ quan an ninh Liên bang FSB.

Ông ta gần như hoảng loạn, qua câu chuyện tôi hiểu rằng tình hình này đối với ông ta mới quá và ông ta không biết phải làm gì. Tôi có thể hiểu Kovalev - dường như Cơ quan an ninh không chịu trách nhiệm giải quyết biểu tình, nhưng dấu sao thì nguy cơ mất an ninh đất nước là rõ ràng đang từng ngày từng giờ. Đấu tranh chính trị là một việc, còn cắt đứt các huyết mạch giao thông lại là một chuyện khác. Kovalev, một cán bộ phản gián chuyên nghiệp, là người tinh thông nghiệp vụ, trong lòng luôn chứa chất mối ác cảm đối với giới kinh doanh.

Tự mình không điều chỉnh được, không ưa những người giàu có và cơ quan của ông ta đã chuyển hướng công tác sang phát hiện, buộc tội các ngân hàng thương mại và một số nhà doanh nghiệp. Tôi chưa quên cái vụ năm 1996, các điều tra viên FSB tích cực phá “vụ án Sobchac” như thế nào. Tất cả đều thuộc một đường lối chính trị thống nhất.

Mùa hè năm 1998 đó tôi đã suy tính: lấy ai thay vào chỗ Kovalev? Câu trả lời bỗng xuất hiện: Putin!

Trước hết, anh ta đã nhiều năm làm nghề này. Thứ hai, anh ta từng qua trường học lớn về điều hành, lãnh đạo. Song điều quan trọng là càng biết anh ta lâu hơn, tôi càng tin chắc rằng trong con người này có sự gắn bó sâu sắc với dân chủ, cải cách thị trường kết hợp với chủ nghĩa yêu nước kiên định.

Putin được thông báo về việc bổ nhiệm chính vào lúc anh ta được nhận sắc lệnh của Tổng thống. Sự việc là như thế.

Tôi đi nghỉ ở Shuiscaia Trupa. Thủ tướng Kirienko đáp máy bay tới, mang theo dự thảo sắc lệnh bổ nhiệm Putin. Tôi ký ngay không do dự. Ngày 25 tháng 7 năm 1998, Putin được bổ nhiệm làm Giám đốc Cơ quan an ninh Liên bang.

Sau kỳ nghỉ về tôi và Putin đã nói chuyện khá lâu. Tôi gợi ý anh ta trở lại quân ngũ và nhận quân hàm cấp tướng.

- Cần gì phải thế ạ - Bất ngờ Putin trả lời - Tôi đã giải ngũ từ 20 tháng 8 năm 1991. Tôi nay là công chức dân sự. Điều quan trọng là một bộ sức mạnh phải do một người dân sự lãnh đạo. Nếu Ngài cho phép, tôi xin được giữ cấp hàm đại tá quân dự bị.

Chúng tôi bàn bạc khá lâu về vấn đề cán bộ của FSB.

Tình hình cơ quan hiện rất phức tạp. Nhiều sĩ quan chuyên nghiệp giỏi đã chuyển sang các tổ chức tư nhân, nhiều người khác sắp bị sa thải, chuyển sang ngạch dự bị. Cần phải khôi phục uy tín của một cơ quan đặc biệt đã bị tổn thương tan nát trong xã hội sau năm 1991. Cần giữ gìn các truyền thống và những người chuyên nghiệp, đồng thời làm cho công việc của họ bớt bị chính trị hoá đi.

Putin đã bắt đầu tổ chức lại FSB rất thông minh. Anh ta đối xử có tình có lý với Kovalev, không ngăn cản cựu Giám đốc giải quyết các vấn đề gì đó về sinh hoạt. Tuy là chi tiết nhưng trong lĩnh vực quân sự rất quan trọng. Anh ta lập ra một bảng biên chế mới. Hội đồng lãnh đạo mới bao gồm Giám đốc, các Phó giám đốc FSB và Giám đốc Cơ quan phản gián của thủ đô Matxcova và Cục Phản gián Leningrad. Mặc dù về sau cũng phải thay đổi nhân sự nhiều nhưng việc tổ chức lại diễn ra êm thấm, tôi có thể nói là ngon lành. Thời gian đã chứng minh cơ cấu FSB của Putin tỏ ra hoàn toàn sung sức và có hiệu quả.

Putin nhận nhiệm vụ vào một thời điểm rất phức tạp.

Không phải thời điểm đơn thuần, mà là thùng thuốc nổ. Putin đã ra một tuyên bố rất cứng rắn vào mùa thu về vấn đề chủ nghĩa quá khích chính trị, khi thấy làn sóng bài Do Thái do tướng Macasov khơi mào đang chực trào ra đường phố. Tôi cho rằng cái nhìn sắc lạnh và tính chính xác nhà binh trong cách diễn đạt của Putin đã chặn đứng nhiều kẻ định giở trò lưu manh và khiêu khích. Putin tính không để yên bất kỳ một ổ nhóm cực đoan nào ở Matxcova. Tất cả bọn này bắt đầu la lối trên báo chí rằng thời đại “Nhà nước cảnh sát” đang trở lại.

Nhưng điều chủ yếu nhất là Putin đã kiên định lập trường chính trị cứng rắn. Tôi đã viết về điều này ở phần trên. Các va chạm thường xuyên với Thủ tướng (Stepasin) luôn muốn thâm tóm FSB vào vòng ảnh hưởng của mình không làm cho Putin bối rối. Putin không để bị lợi dụng trong các trò chơi chính trị. Trong lĩnh vực này quy tắc đạo đức của anh ta cứng rắn đến mức tôi thậm chí ngạc nhiên. Trong những gian mưu, quỷ kế của quyền lực lúc bấy giờ, một người dày dạn kinh nghiệm hơn nhiều cũng có lúc nhầm lẫn, nhưng Vladimir Vladimirovich luôn luôn có một tiêu chuẩn rõ ràng duy nhất, tính đạo đức của hành động này hay hành động khác. Sự nghiêm túc của người này hay người khác. Putin luôn sẵn sàng từ bỏ chức vụ cao nhất của mình chứ không chịu làm điều gì trái ngược với quan niệm của anh ta về danh dự.

Putin không vội vã lao đầu vào nền chính trị lớn. Nhưng anh ta cảm nhận nguy hiểm rất nhạy bén và tinh nhanh hơn những người khác và thường cảnh báo cho tôi về các mối nguy hiểm.

Khi tôi biết Putin đã cho Sobchac ra nước ngoài, trong tôi có một phản ứng thật phức tạp. Putin không chỉ mạo hiểm sự nghiệp của cá nhân anh ta. Mặt khác, hành động này đòi hỏi một sự kính trọng sâu sắc rất tình người.

Khi hiểu rằng cần sa thải Primakov, tôi cứ suy nghĩ triền miên và day dứt: ai sẽ ủng hộ tôi? Ai thực sự sẽ đứng ra bảo vệ tôi?

Ngày 5 tháng 8. Tôi cho gọi Stepasin và Volosin vào phòng làm việc. Stepasin lập tức đỏ mặt và lo lắng.

- Sergei Vadimovich, hôm nay tôi quyết định bãi nhiệm anh. Tôi sẽ giới thiệu Vladimir Vladimirovich để Duma xem xét phê duyệt làm Thủ tướng. Tạm thời đề nghị anh chứng thực sắc lệnh bổ nhiệm Putin làm Phó thủ tướng thứ nhất.

- Thưa Boris Nicolaevich, - Stepasin khó khăn lắm mới nói thành lời: - Quyết định này... quá sớm. Tôi cho rằng đây là một sai lầm.

- Sergei Vadimovich, nhưng Tổng thống đã quyết định rồi! - Volosin nhắc.

- Thưa Boris Nicolaevich, rất mong Ngài cho tôi được thưa chuyện riêng.

Tôi gật đầu và chúng tôi ở lại nói chuyện riêng.

Stepasin bắt đầu nói... Nói khá lâu. Chủ đề chỉ có một: “Tôi luôn sát cánh cùng Ngài và không bao giờ phản bội Ngài”. Sergei Vadimovich gợi lại các sự kiện năm 1991 và năm 1998, các sự kiện ở Budenovsk và ở Krasnoarmeisk. Anh ta hứa sẽ sửa chữa mọi lỗi lầm của mình, sẽ lập tức bắt tay vào xây dựng một đảng mới.

Tuy hiểu tất cả sự vô nghĩa của cuộc nói chuyện này, song tôi không thể ngắt lời Stepasin. Tất cả đều đúng: anh ta trung thành, chân thực, không khi nào phản bội. Không có nguyên nhân nào để bị sa thải. Trừ một, mà là nguyên nhân quan trọng nhất: anh ta không phải con người đó, cuộc đấu tranh hôm nay cần một con người khác cò! Nhưng làm sao giải thích cho anh ta được?

Đến đây tôi cảm thấy hết kiên nhẫn.

- Thôi được, anh đi đi, tôi sẽ suy nghĩ - Tôi cố lấy giọng ôn tồn nói.

Stepasin bước ra. Đến cửa anh ta thăm thì với Volosin:

- Các anh nói với tôi cái gì ở đây vậy? Các anh sao thế, điên rồi à vào lúc này sao?

Thần thái, khí sắc lúc này thật dễ sợ.

Tôi gọi Volosin và gần giọng:

- Làm gì mà lè mề thế? Mang sắc lệnh lại đây! Anh chẳng đã biết quyết định của tôi sao!

Volosin mang sắc lệnh vào lấy chữ ký.

- TỰ anh hãy nói cho Stepasin biết anh ta đã bị sa thải. Tôi sẽ không gặp anh ta nữa! - Tôi nói.

Volosin chỉ nói thêm:

- Thưa Boris Nicolaevich, nếu cần Ngài có thể suy nghĩ đến thứ hai. Ngài hiểu rõ hơn tôi rằng chỉ Tổng thống mới có thể nói với Thủ tướng về việc sa thải, cách chức anh ta.

Volosin có lý. Tôi quyết định sẽ gặp lại Stepasin vào sáng thứ hai.

Cũng trong ngày hôm ấy Chubais điện thoại cho tôi. Anh ta nài nỉ xin gặp tôi. Tôi hiểu ngay chuyện gì rồi. Nó chỉ có thể thúc đẩy thêm quyết định mặc dù Chubais muốn ngăn cản tôi. Tôi ấn định thời gian gặp Chubais vào chín giờ mười lăm phút, còn trước đó 8 giờ gặp Stepasin.

Có điều ít lâu sau tôi mới biết Chubais đã mở cuộc tấn công như thế nào vào Văn phòng Tổng thống và trước hết là tấn công Putin.

Chubais rõ ràng vẫn nghĩ rằng tôi có một quyết định sai lầm, từ đó sẽ đưa tất cả chúng ta đến thảm họa.

Trước tiên Chubais đã đến gặp Putin. Chubais cảnh báo Putin những đòn khủng khiếp như thế nào sắp đổ lên đầu anh ta trong một nền chính trị. Luận cứ chính là Putin chưa từng trải, chưa hiểu chính trị là thế nào. Tốt nhất là tự Putin hãy từ chối còn hơn là sau này dưới áp lực của hoàn cảnh sẽ buộc phải rút lui.

Putin khẳng khái:

- Xin lỗi, đây là quyết định của Tổng thống. Tôi có bốn phận phải thi hành. Ở vào cương vị tôi, chắc chắn anh sẽ phải xử sự như vậy.

Khi đó Chubais quyết định tác động thông qua bộ máy Văn phòng Tổng thống. Chủ nhật, trong khi xuất hiện khoảng thời gian trống đột ngột (không phải vô có mà tôi rất ghét các khoảng thời gian chết khi phải ra những quyết định quan trọng) Chubais đề nghị họp một nhóm gồm Volosin, Yumasev và Tania.

Chubais đưa ra lý lẽ: sau khi sa thải Primakov, xã hội còn chưa yên nay lại đến lượt vô có cách chức Stepasin sẽ bị hiểu như dấu hiệu của sự tan rã hoàn toàn của Kremli. Như sự hấp hối chính trị. Tất cả sẽ cho rằng Tổng thống hoàn toàn mất trí rồi. Đó sẽ là một tín hiệu phát lệnh tấn công từ mọi phía: Duma, Viện Liên bang. Khi đó họ chỉ còn việc tung ra dự trữ cuối cùng là tổ chức “các cuộc đấu tranh của quần chúng lao động”.

- Hãy nhớ lại “cuộc chiến tranh đường ray” - Chubais nói - Đấy mới là “bước khởi đầu”. Còn Luzkov điên khùng cũng có thể kéo hàng chục người đến Quảng trường Đỏ lắm chứ? Chả lẽ các vị không nhận thấy sao? Được, tôi đồng ý, Putin tốt hơn và sự lựa chọn của Tổng thống là đúng. Nhưng dấu sao Yelsin cũng không có lý do gì cả về mặt chính trị và đạo đức để sa thải Stepasin và đề cử Putin.

Đến lúc đó Volosin đột ngột đề xuất một phương án hoàn toàn bất ngờ:

- Nếu bây giờ giữ Stepasin lại, Văn phòng Tổng thống chỉ có mình anh lãnh đạo nổi thôi, Anatoli Borisovich ạ. Tôi không nghi ngờ về phẩm chất con người của Sergei Vadimovich. Nhưng nếu anh tin vào thắng lợi của Stepasin, anh hãy trở lại làm đầu tàu cho cả đội hình, chúng tôi sẽ ủng hộ anh.

Đề nghị này chắc hẳn phải làm cho Chubais bị sốc hoàn toàn. Anh ta làm việc ở tập đoàn năng lượng độc quyền hàng đầu và chủ chốt của Nhà nước. Cái địa vị của anh ta, đứng ngoài cuộc nhưng điều khiển tình hình chính trị làm anh ta hài lòng. Anh ta đâu có muốn trở lại Văn phòng Tổng thống. Nhưng không còn lối thoát nào khác.

Chubais nói anh ta sẵn sàng.

Sau này Volosin mới kể cho tôi nghe câu chuyện trên.

Tôi luôn tin tưởng sự nhạy cảm chính trị của Anatoli Borisovich. Trong những thời điểm khó khăn nhất, anh ta đã hơn một lần thuyết phục được tôi là anh ta có lý. Tuy nhiên, vào lúc đó, nói thật, Chubais cũng chẳng còn chút cơ hội nào thay đổi quyết định của tôi. Rằng tôi vô

cùng mạo hiểm khi đặt cược vào vị Thủ tướng “đặc biệt”, điều đó quá rõ. Nhưng khác với Chubais, người đã nhận định sai tình hình hoàn toàn theo lô gích, tôi linh cảm được khả năng và sức mạnh của Putin, triển vọng của hành động này. Còn nữa, đó là bầu không khí chính trị đã xuất hiện trong xã hội.

Xã hội đã sẵn sàng chấp nhận một khuôn mặt mới, một nhân vật đủ cứng rắn và nghị lực. Mặc dù tổ chức chính trị có sự lung củng và đổ vỡ hoàn toàn, mọi người vẫn cần phải tin vào Putin. Đúng đây quả là một sự mạo hiểm rất lớn. Một hành động không hề có bất kỳ một cơ sở chắc chắn nào. Tuy nhiên, qua chừng ấy năm tôi đã gây dựng được một tình thế mà không ai có thể vượt ra ngoài khuôn khổ Hiến pháp. Tiềm năng chính trị chính là đây, mặc dù cuộc khủng hoảng Chính phủ kéo dài, sẽ không một ai có ý định vác gậy đánh Tổng thống và Thủ tướng mới. Hơn nữa, Thủ tướng mới lại là Putin, mới đây còn là Giám đốc Cơ quan an ninh Liên bang.

Tôi nghĩ tự Chubais cũng thấy được quyết tâm của tôi.

Tám giờ sáng diễn ra cuộc gặp của tôi với Putin, Acsenenko, Stepasin và Volosin.

Chúng tôi chào hỏi Stepasin, nhưng ngoài tôi, anh ta không bắt tay ai cả. Tôi nói ngay:

- Sergei Vadimovich, tôi đã ký sắc lệnh bổ nhiệm Putin làm Phó thủ tướng thứ nhất và sắc lệnh về việc cách chức anh.

Stepasin cau có:

- Tôi không chứng nhận sắc lệnh này.

Acsenenko can thiệp:

- Thôi ngay, Sergei Vadimovich?

Putin ngăn Acsenenko:

- Nicolai Emelianovich, không nên như thế.

- Thôi được - Stepasin nói - Tôi ký. Chỉ vì tôi kính trọng Ngài thôi, thưa Boris Nicolaevich.

Chín giờ sáng tôi phát biểu trên vô tuyến truyền hình:

- Hôm nay, tôi đã quyết định giải tán, Chính phủ của Sergei Vadimovich Stepasin. Theo Hiến pháp, tôi đề nghị Duma Quốc gia thông qua đề nghị của tôi cử Vladimir Vladimirovich Putin làm Thủ tướng. Tôi tin rằng trên cương vị đó Putin sẽ mang lại lợi ích to lớn cho đất nước, các công dân Nga sẽ có cơ hội đánh giá những phẩm chất của Putin về công việc cũng như nhân cách. Tôi tin tưởng ở anh ta. Nhưng tôi muốn tất cả những ai vào tháng 7 năm 2000 đến các khu vực bầu cử và thực hiện quyền lựa chọn của mình cũng sẽ đều tin tưởng Putin như tôi.

Tôi biết rõ Vladimir Vladimirovich, tôi đã theo dõi từ lâu và chú ý từ khi anh ta làm Phó thị trưởng thứ nhất St. Peterburg. Mấy năm gần đây chúng tôi đã làm việc sát cánh bên nhau. Lãnh đạo Chính phủ, đó là một gánh nặng và thử thách nghiêm túc. Putin sẽ đảm đương được, tôi tin như vậy: và dân Nga chúng ta sẽ ủng hộ anh ta.

Cuộc chiến tranh Chesnia lần thứ hai

Ngày 8 tháng 9 năm 1999 trong buổi trả lời phỏng vấn của các nhà báo, Vladimir Putin tuyên bố:

- Nước Nga đang tự vệ: chúng tôi đã bị tấn công. Vì thế chúng ta phải rũ bỏ mọi ám ảnh, trong đó có cả ám ảnh mình có lỗi.

Đã bao nhiêu sự kiện xảy ra từ ngày người ta nghe thấy tuyên bố đó. Nhiều thay đổi đã xảy ra ở Chesnia và xung quanh Chesnia. Nhưng nỗi ám ảnh mình có lỗi vẫn còn. Còn cả sự hiểu nhầm. Thậm chí ngay ở nước Nga. Nhưng phương Tây gieo rắc cái cảm giác chúng ta có lỗi. Tôi muốn đề cập đề tài này, muốn bày tỏ quan điểm của mình về vấn đề nhức nhối này. Tình hình ở Chesnia đã đến bờ vực thảm họa như thế nào, tất cả chúng ta đều đã rõ. Ngày 5 tháng 8 ở Grozny, ngay trên khoang máy bay (chỉ vài phút nữa sẽ cất cánh về Matxcova), tướng Spigun, chức vụ tương đương Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đã bị bắt giữ một cách trắng trợn và ngạo ngược. Aslan Maskhadov, người cho đến thời điểm đó vẫn cam kết chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật của mình hợp tác với nước Nga trong việc giải thoát con tin, đã mất hết mọi khả năng kiểm soát tình hình và mất hết mọi quyền lực ở Nước Cộng hòa Chesnia. Chúng tôi hiểu rằng tình hình có thể phát triển đến một giai đoạn mới khủng khiếp đối đầu công khai.

Việc bổ nhiệm Vladimir Putin làm Quyền Thủ tướng diễn ra trong bối cảnh các chiến binh Chesnia xâm lấn Dagestan. Hành động đó bắt đầu đúng hai ngày sau khi tôi ký sắc lệnh bổ nhiệm Putin. Sau này Putin thú nhận với tôi rằng vào thời điểm đó anh ta chẳng nghĩ gì đến con đường công danh chính trị của mình cũng như tranh cử Tổng thống sắp tới. Vị Thủ tướng mới quyết định tạm dừng hai hoặc ba tháng có thể được để giải quyết một nhiệm vụ duy nhất là cứu vãn sự tồn tại của Liên bang, cứu nước Nga.

Sự yếu kém của bộ máy Nhà nước, các cơ quan đặc biệt và quân đội do sự tan vỡ của Liên Xô đe dọa chuyển những di căn thứ cấp sang cơ chế mới - nước Nga mới. Putin là một trong những người đầu tiên cảm nhận được mối hiểm họa này.

Anh ta hiểu rằng tình hình ở Chesnia đang đe dọa sẽ lây lan rất nhanh ra toàn khu vực Bắc Kavkaz, rồi sau đó theo đà phát triển này của các sự kiện, những phần tử ly khai Hồi giáo được sự giúp đỡ từ bên ngoài có thể bắt đầu quá trình tách các vùng lãnh thổ khác khỏi nước Nga.

Vụ nổ lớn như vậy của chủ nghĩa ly khai từ bên trong đe dọa dẫn đến chia tách nước Nga thành những phần nhỏ, đến cuộc xung đột tôn giáo, sắc tộc trên toàn lãnh thổ và thảm họa nhân đạo quy mô lớn hơn nhiều so với những gì đã xảy ra ở Nam Tư. Kịch bản này thật dễ nhận diện. Muôn lần khó hơn là tìm được lòng dũng cảm và ý chí không cho phép tình hình phát triển theo hướng đó.

Putin đến gặp tôi với đề nghị trao cho anh ta toàn quyền về việc chỉ huy chiến dịch quân sự và phối hợp hành động của tất cả các cơ cấu sức mạnh. Tôi ủng hộ anh ta không chút do dự. Thực tế ngay trước mắt tôi chỉ có mấy tuần anh ta đã đảo lộn hoàn toàn lề lối làm việc của các bộ sức mạnh. Hàng ngày anh ta triệu tập lãnh đạo các cơ quan này về phòng làm việc của mình, ngày lại ngày đôn đốc, thúc giục các bộ sức mạnh phối hợp mọi nguồn lực vào một quả đấm duy nhất.

Có điều vào thời điểm này tôi đã cố ý và hướng cho xã hội quen dần với suy nghĩ là Putin - đó là vị Tổng thống tương lai. Các bình luận viên báo chí xôn xao vì khó hiểu, lo lắng, nghi ngờ: Tổng thống tin tưởng Putin hoàn toàn, một điều chưa hề xảy ra với bất kỳ ai. Hàng tuần, ngày thứ 7, Putin họp với các Bộ trưởng sức mạnh bàn về tình hình Chesnia. Rồi chủ trì họp Hội đồng an ninh mở rộng. Đại diện cho quyền lợi của nước Nga tại Hội nghị thượng đỉnh ở Oslo. Trao các phần thưởng, tiếp các đại sứ nước ngoài, ngày càng đưa ra nhiều hơn những tuyên bố chính trị chính thức. Đối với tôi, điều hết sức quan trọng là mọi người quen dần với Putin. Người ta bắt đầu chấp nhận anh ta như người đứng đầu Nhà nước. Tôi tin mọi việc đang đi đúng hướng của mình. Tôi có cảm giác mình đúng, đã có hành động chính xác.

Tình hình ở Dagestan dần dần bình ổn trở lại và chúng ta đã kiểm soát được.

Thế rồi bỗng xảy ra những vụ nổ Buinaksk, sau đó ở Matxcova. Nổ toà nhà ở nhiều tầng trên phố Gurianova, một tuần sau nổ ở một toà nhà trên đại lộ Kashirsk. Tiếp theo là vụ nổ một toà nhà ở thành phố nhỏ tỉnh Volgodonsk. Từ đồng đồ nát đống cứu hộ tìm được vài người còn sống sót, những xác người đã chết. Truyền hình thường xuyên phát đi khắp đất nước những phóng sự hãi hùng.

Nỗi sợ hãi thật sự bao trùm cả nước. Nhiều người không thể ngủ yên, đêm đêm thường trực ở các lối ra vào của chính nhà mình, trong cơn hốt hoảng nhiều người chuyển ra ở tạm tại các khu nhà nghỉ ngoại ô, chạy về nông thôn, về quê với họ hàng hoặc người quen, thậm chí sang nước khác thuộc SNG.

Bọn khủng bố đã tính toán chính xác. Một lần vào năm 1995 ở Budenovsk chúng đã áp dụng chiến thuật này. Chỉ có điều lần này âm mưu quỷ quái của chúng còn khủng khiếp hơn, chúng định bắt không chỉ một bệnh viện khu vực như ở Budenovsk mà là cả một đất nước làm con tin. Chúng hy vọng Nhà nước sẽ phải đầu hàng do quá mệt mỏi vì sợ hãi, chờ đợi và kinh hoàng rồi bỏ mặc cho bọn cướp chiếm Dagestan mà không dám làm gì chúng.

May thay điều đó đã không xảy ra.

Có một người chặn đứng được nỗi sợ hãi này. Người đó là Putin.

Tuyên bố danh thép của Putin “Lũ kẻ cướp sẽ bị phát hiện và tiêu diệt cho dù chúng ở bất cứ nơi nào” được củng cố bằng việc mở chiến dịch quân sự trên lãnh thổ Chesnia là sự kiện chính trị của mùa thu năm 1999. Người ta chê trách Putin ăn nói sỗ sàng, gay gắt và dùng cả tiếng lóng. Liệu một vị Thủ tướng của một đất nước vĩ đại có thể sử dụng những cụm từ không thể chấp nhận được trong bất cứ hoàn cảnh nào như “đái ra quần”?

Nhưng chính vì trong khoảnh khắc đó Putin hoàn toàn không nghĩ đến uy danh của mình, không hy vọng con đường công danh chính trị của anh ta sẽ còn tiếp tục sau các sự kiện ở Chesnia nên anh ta đã tìm được giọng điệu thích hợp duy nhất và những từ ngữ chính xác. Những gì anh ta nói không phải là mối căm thù, mà là sự khinh bỉ đối với chúng. Ý tứ chính trong các phát biểu của Putin không phải là sự lo lắng hay sợ hãi mà là sự tự tin sắt đá vào sức mạnh của mình, một người bảo vệ chân chính, một người đàn ông.

Chính những tuyên bố không mang văn phong ngoại giao này đã mang lại cho Putin sự nổi tiếng trong thời gian ngắn, anh ta đã trở nên rất được ưa chuộng ở Nga. Tôi thực lòng tin tưởng rằng nguyên nhân làm anh ta được kính nể là do anh ta đã biết đánh thức dậy trong tâm

can mọi người hy vọng, niềm tin, mang đến một cảm giác bình yên, được bảo vệ. Putin không chơi chữ, mà anh ta chân thành, mạnh dạn định hướng vào các sự kiện, đúng với mong mỏi của hàng triệu người Nga đối với anh ta.

Putin với danh nghĩa Nhà nước đảm bảo cho mọi người sự an toàn cá nhân. Mọi người tin rằng Putin có thể bảo vệ họ. Đó chính là nguyên nhân chính làm cho uy tín của anh ta tăng rất nhanh.

Nước Nga bị tê liệt do các cuộc khủng hoảng Chính phủ đã lâu chưa có được biểu hiện tư tưởng tích cực như vậy. Việc một nhân vật trẻ trung mới bước vào nền chính trị quốc gia đã xây dựng được hệ tư tưởng như thế đã gây cho mọi người một ấn tượng rất mạnh.

Putin đã giải phóng nước Nga khỏi nỗi sợ hãi. Còn nước Nga trả công anh ta với lòng biết ơn sâu sắc.

Nhưng không được quên những hậu quả nặng nề của chiến tranh. Đúng, đến nay đã có rất nhiều bằng chứng chứng minh rằng trong cuộc chiến tranh Chesnia lần thứ hai nhiều người dân vô tội đã bị thiệt mạng. Nhiều người mất nhà cửa, tài sản, nhiều người Chesnia bị chết, bị tổn hại sức khỏe. Nhưng phải chăng quân đội Nga phải chịu trách nhiệm về nỗi bất hạnh này? Ai có thể hình dung được tình cảnh quân đội Nga phải ẩn nấp trong các ngôi nhà của những người dân lương thiện nổ súng vào một đối phương có vũ trang mang cả vợ con và người già của mình ra đặt dưới làn đạn? Tôi cho rằng không ai có thể hình dung được.

Sẽ hoàn toàn khác nếu nhìn cuộc chiến từ xa. Ở nước Nga chúng ta gần như mọi người đều hiểu những người lính Nga chiến đấu vì lẽ gì và tại sao họ chiến đấu. Trong khi đó hình ảnh được các hãng truyền hình trên thế giới truyền đi suốt cả ngày lẫn đêm trong nhiều tháng đã làm cho dư luận quốc tế thấy rằng đâu như ở Nga đang diễn ra cuộc chiến tranh xâm lược chống lại dân thường, chống lại một dân tộc. Tôi nhắc lại những gì tôi đã từng nói nhiều lần và những gì các đại diện của nước Nga đã giải thích hàng ngàn lần cho các đối tác của chúng ta ở phương Tây: nước Nga chiến đấu chống lại kẻ xâm lược chống lại những băng nhóm khủng bố được thành lập trên lãnh thổ Chesnia, trong đó có nhiều lính đánh thuê từ thế giới Ả rập, từ Afganistan và thậm chí cả từ Đông Nam Á. Đây là một đội quân được trang bị tốt (với kỹ thuật vũ khí hiện đại nhất) và được huấn luyện tốt bao gồm những phần tử cực đoan, kẻ cướp và sát nhân, về cơ bản chẳng đáng gì, chẳng có mối liên hệ gì chung với đạo Hồi đích thực.

Trước mắt tôi là danh sách những chiến sĩ chống bọn khủng bố trên lãnh thổ Chesnia và Dagestan được đề nghị tặng thưởng.

Trung sĩ Nikishin Dmitri Nicolaevich, quân báo. Trong trận chiến đấu ác liệt ở bìa làng Tasut ở Dagestan, chỉ huy đơn vị bị thương. Không quản nguy hiểm đến tính mạng, trung sĩ đã

đưa được người chỉ huy về nơi an toàn. Trung sĩ Nikishin được tặng danh hiệu Anh hùng nước Nga.

Trung tá Sterzantov Alexandr Linovich, chỉ huy phân đội trinh sát chiếm lĩnh được cao điểm khống chế trên một ngọn núi ở Chaban, Dagestan. Toán quân Chesnia được súng cối, súng phóng lựu yểm trợ đã tấn công đơn vị của Sterzantov. Trận chiến đấu kéo dài bốn tiếng đồng hồ. Bốn mươi một chiến sĩ bị thương, ba hy sinh. Alexandr Linovich đã tổ chức đưa toàn đội ra khỏi vòng vây, đưa thi thể các quân nhân và đưa các thương binh sơ tán an toàn. Gọi pháo đội vào đúng chỗ mình.

Khoá đuôi đơn vị đang rút, trung tá liên tục nhả đạn cho đến khi người lính cuối cùng rút an toàn. Anh ta là người cuối cùng rời trận địa và nhờ phép màu nào đó còn sống sót. Được tặng danh hiệu Anh hùng nước Nga.

Tiểu đoàn trưởng công binh, thiếu tá Kriukov Oleg Vasilievich. Ngày 5 tháng 9 năm 1999 trong khu gia binh cạnh quân y viện người ta phát hiện một xe tải có chứa chất nổ. Một tấn rượu thuốc nổ. Thiếu tá Kriukov trực tiếp kiểm tra kỹ thuật, phát hiện trong xe một đồng hồ hẹn giờ và mười lăm phút trước giờ phát nổ đã kịp vô hiệu hoá nó. Được tặng danh hiệu Anh hùng nước Nga.

Tôi đích thân trao tặng phần thưởng cho những con người này tại Điện Kremli. Cậu trung sĩ trẻ măng, hồi hộp quá không nói được nên lời. Tôi bắt tay cậu ta, nhìn vào đôi mắt thấy trong đó có bao giọt lệ. Thế mà chính đôi mắt này từng đã nhìn biết bao cái chết.

Những trường hợp như thế có hàng trăm, hàng nghìn trên đất Chesnia và Dagestan. Những chiến công này là từ cuộc đấu tranh chống khủng bố chứ quyết không phải là trong cuộc chiến tranh chống một dân tộc. Tôi cho rằng đã đến lúc toàn thế giới phải hiểu điều này.

Dư luận quốc tế từng muốn nước Nga bị đóng đinh vào cây cột nhục nhã vì “tội ác chiến tranh” không biết và không muốn biết thực chất đâu là nguyên nhân chính gây ra cái chết cho dân lành. Chúng ta không bao giờ tiến hành các vụ xử bắn hàng loạt dân thường ở Chesnia. Ở đó không hề có thanh lọc sắc tộc không có một trại tập trung nào. Nguyên nhân chính của những trận mưa bom và tên lửa gây đau khổ cho dân thường đó chính là cuộc chiến tranh do bọn khủng bố gây ra chống nhân dân Nga. Nguyên nhân chính là do bọn khủng bố núp sau lưng dân lành.

Thách thức đối với chúng ta ở Chesnia, đó là thách thức có tính chất lịch sử, có quy mô toàn cầu.

Khi nghe nói đến “tội ác chiến tranh” của quân đội Nga, tôi những muốn đặt câu hỏi: có thể

gọi là “tội ác chiến tranh” được chẳng khi bọn phiến quân bán nô lệ và nhận tiền từ việc bắt cóc con tin làm nguồn sống chính của chúng?

Ở Chesnia có hơn hai ngàn con tin - nô lệ. Số lượng này tăng liên tục không phải chỉ do tăng số lượng quân nhân Nga bị bắt làm tù binh (mặc dù có những kẻ rất muốn giải thích sự việc theo cách này). Người nước ngoài cũng bị bắt làm con tin: ví dụ, hai người Anh trong một đoàn cứu trợ nhân đạo, một đàn ông và một phụ nữ, bị hành hạ, hăm hiếp suốt mấy tháng trời cho đến khi bọn phiến quân nhận được tiền chuộc. Ngay cả các đại diện của công ty điện thoại Anh quốc đến lắp đặt hệ thống liên lạc vệ tinh cho Maskhadov và các tư lệnh chiến trường của Chesnia cũng bị chính quân lính Chesnia nhằm bắt để đòi tiền chuộc. Những bọn cướp khác đã bắt cóc mấy người Anh này, sau đó đem chặt đầu họ. Cả thế giới được thấy những tấm ảnh hãi hùng, nhưng không phải cả thế giới đều hiểu thực chất của sự việc.

Bọn chúng bắt mang về Chesnia cả những đứa trẻ ẵm ngửa (một con tin chưa được đầy một năm tuổi), các cô gái trẻ, những nông dân Azerbaizan, các thương gia Siberi và Matxcova, cả những công nhân bình thường. Các con tin bị hành hạ, tra tấn, cưỡng hiếp.

Các băng nhóm cướp từ Ingusetia, Dagestan và Nga đã đến Chesnia tham gia buôn bán nô lệ. Cái điều hãi hùng khủng khiếp mà loài người không nghĩ tới thì ở đây trở thành chuyện thường ngày.

Em bé Adisharon người Israel bị bắt cóc ngay giữa trung tâm Matxcova vào những ngày ở thủ đô xảy ra các vụ nổ bom. Những kẻ bắt cóc, trong số này có mấy tên người Chesnia và mấy tên người Nga, đã mang bé về giấu ở Penza rồi đòi tiền chuộc. Chúng hành hạ, chặt từng ngón tay của bé. Mà em có tội tình gì? Dẫu sao cuối cùng thì em bé Israel cũng được cứu thoát nhưng còn bao nhiêu con tin khác thì không thể.

Đây chính nó là thách thức đặt ra cho nước Nga. Không chỉ cho nước Nga mà cho toàn nhân loại. Chí ít cũng là đối với cả châu Âu. Rồi đừng để một ai bị đánh lừa bởi lá cờ xanh đạo Hồi của bọn khủng bố, bởi những trích đoạn của kinh Coran và bộ đồ trắng của “giáo huấn Wahabite”.

Chúng chẳng có giáo huấn nào, cờ hiệu nào và không có quyền trích kinh thánh. Chúng là lũ ác ôn man rợ. Nền văn minh ở Chesnia bị kéo lùi trở lại tối thiểu vài trăm năm. Thậm chí ở những vùng sâu, vùng xa của nước Nga, con người vẫn nơm nớp sợ bị bắt cóc, sự điên rồ của chế độ nô lệ ở Chesnia đã đi vào tiềm thức đông đảo dân chúng như một mối đe dọa thực tế.

Nhưng đó mới chỉ là một mặt của tấm thảm kịch Chesnia, điều làm cho mỗi người dân nước Nga hàng ngày phải lo lắng.

Điều làm cho tôi lo lắng là bộ phận cấu thành mang tính địa chính trị của chủ nghĩa ly khai kẻ cướp. Chính cái thực thể mới này đang đe dọa phá vỡ nước Nga từ bên trong.

Tôi dừng lại trên một khía cạnh khác của vấn đề nhức nhối về cuộc chiến tranh Chesnia là những tổn thất về sinh mạng.

Ngay từ đầu Putin đã cảnh báo rằng sẽ có những tổn thất trong binh lính Nga. Nhưng đó là điều cần thiết để thực hiện đến cùng chiến dịch quân sự, để đạt một kết quả hợp lô gích và để khỏi có những thiệt hại sau này còn khủng khiếp hơn.

Cái ý nghĩ giản đơn này, vốn quen thuộc với bất kỳ một quốc gia, một dân tộc nào phải đối đầu với nạn khủng bố hàng loạt (trong đó có Pháp, Anh, Israel lần đầu tiên được diễn đạt rõ ràng và mạch lạc sau mấy năm trời phải chung sống với bọn cướp núp sau tấm bình phong chủ quyền Nhà nước của Chesnia. Cho tới nay khắp các địa phương lớn, nhỏ của nước Nga, mọi người vẫn khóc thương những người đã bỏ mình vì Tổ quốc. Những hy sinh này tất nhiên là gánh nặng trách nhiệm cả chính trị và đạo lý của chính quyền.

Nhưng những con số buồn đau về thiệt hại của chúng ta cũng có một tác động khác. Càng ngày trong con mắt của mọi người, hình tượng người lính Nga bảo vệ an ninh và trật tự của đất nước ngày càng trở nên trong sáng, sạch sẽ hơn, trở thành biểu tượng mạnh mẽ đoàn kết và thống nhất quốc gia.

Đất nước không thể quên và phản bội những con người này.

Mỗi cuộc chiến tranh đều có kẻ thù. Điều đó là đúng. Cái đó nằm trong bản chất con người. Rốt cuộc, tôi cũng là một người chống chiến tranh. Putin cũng phản đối chiến tranh.

Chiến dịch quân sự là cần thiết không chỉ để giữ gìn toàn vẹn nước Nga, để bảo vệ các công dân của chúng ta, để thể hiện ý chí chính trị và sức mạnh quốc gia. Nó còn cần trước hết để lập lại một nền hoà bình thực sự bền vững và cuộc sống bình thường ở Nước Cộng hoà Chesnia.

Tôi biết rằng nhiều người coi đó là một “sự tuyên truyền của Nga”. Nhưng hãy xem những con số cụ thể, những số phận cụ thể.

Nước Nga đang khôi phục lại ở Chesnia tất cả những gì có thể khôi phục và xây dựng mới. Bốn mươi bệnh viện, mười một phòng khám đa khoa, hai trạm tiếp máu, hai quân y viện, một nhà hộ sinh. Ở nhiều vùng đang có những trạm cấp cứu hoạt động. Sắp tới trẻ em Chesnia lại được cấp sách đến trường, điều mà đã lâu các em bị tước mất. Điện và hơi đốt đang được dẫn về Chesnia. Ở đây sẽ xây dựng hệ thống kênh dẫn, tưới tiêu nước và đường ống nước sinh hoạt, nước sạch. Nhân dân không lo mắc bệnh kiết lỵ, thương hàn.

Ở mỗi vùng được giải phóng của Chesnia đang lắp đặt một trạm liên lạc vệ tinh và một trạm hên lạc điện thoại hữu tuyến. Các tuyến xe khách bắt đầu hoạt động trở lại.

Tôi biết trên báo chí phương Tây người ta cứ cường điệu những tin đồn rằng Grozny sẽ hoàn toàn bị phá huỷ, bị xoá khỏi mặt đất. Điều đó không đúng. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, thủ phủ Grozny lại trở thành một thành phố đông dân và sẽ được xây dựng lại.

Những người tị nạn biết rõ tất cả những điều này. Nhiều người đã trở về Grozny và mỗi ngày lại có thêm nhiều người trở về Chesnia. Nước Nga gửi đến đây nhiều bác sĩ, giáo viên và công nhân xây dựng. Đường sắt, nhà thờ và các thánh đường Hồi giáo đang được xây dựng lại.

Nữ bác sĩ Liubov Dorosenko hàng ngày khám bệnh và điều trị cho hơn một trăm người dân Grozny, nhờ cô ta mà hơn một ngàn rưỡi người đã được chẩn bệnh chính xác và được gửi đi điều trị. Nữ bác sĩ Irina Nazarova, một chuyên gia hồi sức cấp cứu, không dưới một lần cho máu cứu sống dân thường Chesnia. Những con người như thế đang giúp Chesnia có hàng trăm, hàng ngàn.

Đứng trước họ ta chỉ cõ thể nghiêng mình kính phục. Chiến công của họ đâu có thấy được trên cái nền chung của chiến sự. Nhưng lại chính họ đã làm được điều chính yếu nhất, chính những thợ xây dựng, kỹ sư, bác sĩ này đã làm cho người dân Chesnia hiểu và tin rằng cùng với nước Nga, hoà bình đang trở lại, công ăn việc làm đang trở lại, y tế, văn hoá xây dựng đang trở lại.

Trong cuộc tranh luận về Chesnia, tôi lắng nghe mọi lập luận, ngoại trừ sự lừa dối công khai.

Vậy mà hiện nay, đáng tiếc là ở nước Nga chúng ta cũng như trên thế giới có những người nói chuyện với chúng ta bằng cái giọng ngược đời. Té ra theo họ thì không phải bọn khủng bố Chesnia tấn công nước Nga mà là quân đội Nga tấn công “nước Chesnia tự do”. Hoá ra không phải những tên khủng bố này phá sập những ngôi nhà ở Matxcova mà là các cơ quan đặc biệt của Nga để tạo có đưa quân vào xâm lược Chesnia. Tôi có thể hiểu và tha thứ được nếu giả thuyết đó do bọn ly khai Chesnia dựng lên để phục vụ các mục đích của chiến tranh thông tin và do chúng chi tiền để tán phát, truyền bá. Đáng tiếc, không phải thế.

Theo quan điểm của tôi, lúc này mà còn gieo rắc vào nhận thức của mọi người cái luận điệu lăng mạ vô liêm sỉ ấy thì thực là một tội ác có tính chuyên nghiệp và vô đạo đức.

Hơn nữa bây giờ nhiều điều đã sáng tỏ hơn. Kết quả điều tra đã tìm thấy các vật chứng: ngòi nổ và thuốc nổ tìm được tại các căn cứ của phiến quân ở Chesnia tương tự ngòi nổ và chất nổ đã được sử dụng trong các vụ nổ ở Matxcova. Đã xác định được họ tên nhưng tên tội phạm được huấn luyện tại các căn cứ của bọn khủng bố ở Chesnia. Đã bắt giữ được những tên đồng bọn hỗ trợ trực tiếp cho chúng. Tôi tin rằng phiên tòa xét xử chúng sẽ sớm được bắt đầu.

Nhưng trò lừa bịp bóp méo sự thật vẫn tiếp tục. Có ai đó đang thu được lợi trong việc lừa dối dư luận về lý do việc phát động “chiến tranh Chesnia lần thứ hai”.

Các nhà phân tích chính trị của phe đối lập lúc ấy đề cập đến một chủ đề khác: cuộc chiến tranh ở Chesnia là vốn liếng chính trị của Putin.

Trong bối cảnh cuộc chiến tranh Chesnia uy tín của Putin không phải là một “đơn thuốc” chính trị có thể tiên liệu trước được Hơn nữa, Putin đã hành động như một con thiêu thân chính trị khi đưa toàn bộ vốn liếng chính trị của mình vào cuộc chiến tranh này, không để ý đến bản thân mình. Những ai ngày nay quả quyết điều ngược lại đều là dối trá.

Putin không bao giờ muốn làm Tổng thống, không cố vươn đến đỉnh cao quyền lực mà ngược lại đã do dự khá lâu trước khi chấp thuận lời đề nghị của tôi.

Quả là thế giới của chúng ta chưa được bảo đảm an toàn khỏi mọi sự khiêu khích, đe dọa có thể ập tới từ bất cứ nơi nào. Vấn đề chủ yếu là con người ứng xử như thế nào. Họ làm gì chống lại các mối đe dọa, trước mọi nguy cơ.

Cho đến giờ trước mắt tôi vẫn cứ hiển hiện những thi thể tan nát mà người ta phải nhặt nhanh từng mảnh từ dưới đất ẩm ướt mùa thu Matxcova.

Hình ảnh này tôi không bao giờ quên được.

Hội nghị thượng đỉnh cuối cùng

Trước khi kể về cuộc gặp cuối cùng của tôi với lãnh đạo các cường quốc lớn hùng mạnh nhất thế giới, tôi muốn có vài lời về “chiến tranh lạnh” mới kết thúc như thế nào. Ngày 20 tháng 6 năm 1999 ở Cologne, Cộng hoà Liên bang Đức đã diễn ra cuộc gặp cấp cao G-8 được chờ đợi từ

lâu, trong đó Nga đã trở lại tham gia.

Chiến tranh ở Nam Tư vừa kết thúc. Tình hình đặc biệt căng thẳng.

Tôi ở lại nước Đức vền vền bảy tiếng đồng hồ. Chuyến đi này về thực chất cần chỉ để nói có một câu: “Sau trận chiến chúng ta cần hoà giải”.

Có thể nói, tất cả các báo, các kênh truyền hình toàn thế giới không ngoại trừ nước nào đã nhắc lại lời tôi.

Đây là sự thay đổi triệt để lập trường của Matxcova trong quan hệ quốc tế. Mới đây không lâu các nhà ngoại giao của ta do các sự kiện ở Nam Tư đã có những quyết định rất cứng rắn, tựa hồ chuẩn bị dư luận cả ở Nga và nước ngoài cho sự đối đầu lâu dài và căng thẳng.

Cần khẩn trương trở lại diễn đàn ngoại giao quốc tế, khẩn cấp áp dụng một biện pháp nào đó.

Tại Cologne chúng ta đã đi bước trước quan hệ với phương Tây sau cuộc khủng hoảng Nam Tư.

Tony Blair trong buổi họp báo về kết quả Hội nghị đã nói:

- Giữa chúng ta có những phương thức khác nhau về giải quyết vấn đề Kosovo. Nhưng khi chúng ta lại ngồi cùng nhau là tốt. Nguyên vọng làm cho các nước ở Ban-căng thoát khỏi các cuộc xung đột sắc tộc đoàn kết chúng ta.

Nước Nga khẳng định vị thế một đối tác chính trị bình đẳng mà thiếu Nga thì việc giải quyết các cuộc xung đột trên thế giới và giải quyết các vấn đề quan trọng đều trở nên vô nghĩa. Đặc biệt là các vấn đề của châu Âu. Trong tuyên bố của mình, nguyên thủ các nước đều cố gắng nhấn mạnh rằng câu lạc bộ này gồm không phải bảy mà là tám thành viên bình đẳng.

Nguyên nhân của nỗi vui mừng chân thật này có thể giải thích thật đơn giản: nước Nga tạo cho NATO khả năng rút khỏi cuộc xung đột trong danh dự và sau đó nước Nga lại kiên quyết phản đối phục hồi “chiến tranh lạnh”. Cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất sau hai mươi năm

trong quan hệ giữa phương Tây và nước Nga (người ta thậm chí so sánh nó với cuộc khủng hoảng tên lửa Vịnh Caribe) đã được giải quyết làm mọi người thở phào nhẹ nhõm. Chính là ở Hội nghị Cologne người ta nghe thấy tiếng thở phào này.

Rời Hội nghị ở Đức về, cùng với cảm giác nhẹ nhõm và cảm giác hoàn thành nghĩa vụ tôi lại lo lắng. Đối đầu thì dễ, rút khỏi tình trạng đối đầu mới khó. Trên thế giới trong suốt thời gian xảy ra cuộc khủng hoảng Nam Tư đã tích tụ quá nhiều suy nghĩ tiêu cực đối với lập trường tự chủ và độc lập của nước Nga. Sớm hay muộn gì người ta cũng cho chúng ta biết.

Khi bắt đầu chiến dịch ở Chesnia tôi liền hiểu ngay: đây mới là “thời điểm đích thực” cho quan hệ của chúng ta với phương Tây. Từ bây giờ người ta mới ép chúng ta thực sự đây. Vừa từ Hội nghị quốc tế Oslo trở về, nơi đề tài Chesnia được đưa ra bàn rất sôi nổi, Putin kể cho tôi nghe một chuyện thật khôi hài. Khi chia tay, Clinton bảo Putin:

- Hẹn gặp lại ở Stambul, Vladimir!

- Không, tôi sẽ không gặp ông ở Stambul, - Putin lưu ý. - Boris Nicolaevich sẽ sang đó”.

- Trời đất, còn thể nữa cơ à! - Clinton hai tay giơ lên đầu.

Putin kể cho tôi nghe chuyện đó rồi cười và nhìn tôi với ánh mắt thăm dò. Đúng, tại Stambul chúng ta sẽ có những giờ phút căng thẳng. Liệu tôi đã sẵn sàng cả về tinh thần và thể lực chưa nhỉ?

Trong mọi trường hợp thì Putin cũng cứ chuẩn bị. Nhưng cả hai chúng tôi đều hiểu: chỉ có tôi đi mới được. Bill Clinton rất không muốn gặp tôi ở Stambul. Các nước phương Tây đã chuẩn bị các tuyên bố cực kỳ cứng rắn, gay gắt về Chesnia. Mọi người quá hiểu điều này. Về thực chất, sắp bắt đầu một giai đoạn mới cô lập nước Nga. Phải phá tan, phải ngăn cản mưu đồ này bằng bất cứ giá nào.

Tôi dần dần chuẩn bị cho Hội nghị Stambul, luôn luôn nghĩ về nó. Tôi hình dung phòng họp, các khuôn mặt, không khí Hội nghị. Tất cả đều quen thuộc cho nên cũng dễ hình dung. Một trong những yếu tố quan trọng nhất là chuẩn bị phát biểu. Công việc tiếp tục mãi đến phút cuối cùng. Lấy chuyến đi Stambul làm ví dụ tôi giới thiệu với bạn đọc là chuẩn bị diễn văn cho Tổng thống trong các chuyến đi phải như thế nào. Tôi biết bài phát biểu tại Hội nghị này sẽ phải khô khan, cứng rắn tới mức tối đa. Nhưng yêu cầu tổng quát là một vấn đề, từ ngữ cụ thể lại là chuyện khác. Tôi thường không câu nệ vào văn bản và không bị giới hạn bởi những gì viết ra trên giấy. Lần này cũng vậy.

Bản dự thảo lần thứ nhất tôi sửa be bét và thêm vào đó những lời lẽ diễn đạt cứng rắn, kiên quyết nhất. Bản dự thảo đã chỉnh lý lời lẽ vẫn trau truốt, mượt mà. Các cố vấn đối ngoại sợ đối đầu căng thẳng với các đối tác phương Tây. Đọc qua bản thảo này, giữa đêm tôi gọi điện cho Volosin: “Thế nào Alexandr Stalevich, các anh nhạo báng tôi đấy à?” Tôi dọa đuổi việc hết. Tuy nhiên, cũng thầm nghĩ: các trợ lý cũng có lẽ phải của họ. Không nên vung roi vội. Giọng điệu phải sắc lạnh, kiên quyết, nhưng không đe dọa. Đó phải là lập trường khôn ngoan, hợp lý, lạnh lùng, không có chỗ cho cảm xúc uỷ mị.

Lập trường của chúng ta về Chesnia thật là đơn giản. Chúng ta cứu thế giới khỏi tai hoạ của chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Chúng ta cứu nước Nga khỏi mối đe dọa sụp đổ và tan vỡ. Ba ngày trước chuyến bay tôi nói với Putin:

- Vladimir Vladimirovich, tôi sẽ đi.

Trên máy bay tôi tiếp tục sửa bài phát biểu.

Tôi biết có nhiều điều phụ thuộc vào bài phát biểu này nhưng không phải là tất cả. Kinh nghiệm tiếp xúc với Clinton cho thấy ông ta là người cởi mở, sôi nổi. Nhưng khi cần có thể lạnh lùng, khô khan. Nói chung bầu không khí tiếp xúc có ảnh hưởng rất lớn đến Clinton.

Một lần nữa tôi thêm vào bài phát biểu câu văn viết tay “không một ai có quyền phê phán chúng tôi về vấn đề Chesnia”.

Tôi giao văn bản cho Igor Ivanov và trợ lý về pháp lý Sergei Prikhodko để hoàn chỉnh lại. Một lúc sau họ quay lại, cùng nhau thuyết phục tôi rằng nói như thế không được. Tôi nhận lại văn bản, đọc lại một lần nữa: “Các anh đi đi. Tôi sẽ suy nghĩ”. Sáng hôm sau tôi đọc lại lần nữa và câu trên vẫn giữ nguyên. Đoàn phải đọc bài phát biểu có thêm câu bổ sung viết tay. Clinton đã linh cảm thấy tôi sẽ kiên quyết ngay từ những giây đầu tiên. Ông ta vào phòng “không đúng cửa” theo quy định của lễ tân mà đi dọc phòng lớn dài cả một trăm mét, bắt tay chào hỏi tất cả mọi người, nở nụ cười, cố ý cho mọi người thấy ai là ông chủ trong phòng họp này. Tôi trở tay vào đồng hồ bảo ông ta: “Anh đến muộn đấy nhé, Bill!” ông ta cười, thế là dịu bớt.

Gần như bằng xúc giác cũng cảm thấy cả căn phòng rộng lớn tựa hồ bị phủ đầy những mảnh vỡ của sự nghi ngờ, không tin cậy, không hiểu nhau. Tôi bắt đầu đọc diễn văn, nhấn mạnh tối đa vào từng chữ một. Tôi hiểu rằng, từng câu chữ đều trúng đích.

Những khuôn mặt người sống đang nhìn tôi, một số thì lên án, kết tội, những người khác thì thể hiện sự ủng hộ hoàn toàn của mình. Chirac và Shroeder ngồi nghe với bộ mặt nặng trĩu. Đòn tấn công này rõ ràng là họ không ngờ tới.

Cả Đức và Pháp đều theo đuổi lập trường cứng rắn hơn cả trong vấn đề Chesnia. Tôi hiểu cả hai vị này buộc phải bơi theo luồng lạch của dư luận xã hội trong nước mình. Sau hội nghị, Chirac đến chỗ tôi nói rằng rất muốn nói chuyện tay ba: tôi, ông ta và Shroeder, dẫu trong nửa tiếng. Đây là cơ hội cuối cùng của họ nhằm đạt được nhượng bộ nào đó của nước Nga. “Không - Tôi trả lời dứt khoát - Chúng ta còn thời gian”.

Nghị quyết chung của cuộc gặp ở Stambul không bỏ qua vấn đề Chesnia, nhưng điều cơ bản là trong tuyên bố không có sự phê phán gay gắt lập trường của chúng ta và hành động của chúng ta ở Chesnia, như dự định từ trước. Chirac lúc ký tỏ ra gượng gạo. Tôi từ chối luôn cả cuộc gặp năm phút với ông ta.

Tôi cho rằng chưa phải lúc. Cứ để ông ta suy nghĩ về thái độ của mình.

Đó thực là một thắng lợi.

Một thắng lợi quốc tế quan trọng của nước Nga.

Từ Stambul bay về trong lòng tôi xốn xang một cảm giác nước đôi. Một mặt, niềm hân hoan lớn lao do đã hoàn thành một công việc. Do tự tôi làm. Mặt khác, có cái gì đó trống trải, một nỗi buồn. Cuộc gặp cấp cao này chắc là cuộc gặp cuối cùng. Đã kết thúc rồi thập kỷ của tôi, thập kỷ Yeltsin trong nền chính trị quốc tế.

Trong thập kỷ này các quan hệ đối ngoại của đất nước đã hoàn toàn tin cậy, chặt chẽ, được củng cố bằng các quan hệ cá nhân.

Tôi đã đưa vào nền ngoại giao một thuật ngữ mới: thế giới đa cực. Các quan hệ với Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, với các quốc gia châu Á khác được nâng lên một tầm cao mới. Đặc biệt tôi sung sướng vì đã xây dựng được quan hệ với các bạn Trung Hoa của chúng ta ở mức tin cậy rất cao.

Mặt khác, sự kiện của năm cuối cùng, năm 1999 ở Nam Tư và Kapcaz đã đẩy quan hệ giữa

Nga với phương Tây sang một hướng mà chúng ta không mong muốn. Đáng tiếc đó là thực tế, biết làm sao được.

Dẫu sao các quan hệ của chúng ta (với phương Tây) những năm qua cũng đã trở nên khác hẳn về nguyên tắc. Chúng ta không định ganh đua về ưu thế quân sự. Chúng ta sẽ không duy trì lực lượng lớn quân đội bên ngoài lãnh thổ của nước Nga. Không xây dựng nền ngoại giao của mình dựa trên sức mạnh.

Nước Nga dần trở thành một bộ phận của châu Âu thống nhất. Mọi lĩnh vực đều nói lên điều này: chính trị, kinh tế, cuộc sống thường nhật của mọi người. Chúng ta ngày nay đã là một bộ phận cấu thành của thị trường chung châu Âu, ngôi nhà chung châu Âu. Chúng ta lệ thuộc vào bầu không khí của nó, sống trong đó. Tất cả hoàn toàn khác so với mười năm trước đây.

Nhưng quá trình này cũng có những mặt tiêu cực rất nghiêm trọng. Chúng có ở nước Nga chúng ta, có ở Hoa Kỳ, có ở châu Âu. Chiến lược Bắc Đại Tây Dương của NATO nghĩa là biến khối này thành công cụ gây sức ép chính trị không đếm xỉa gì đến lợi ích dân tộc của nước Nga.

Giải quyết vấn đề này có thể theo các cách khác nhau. Có thể liên kết với NATO, gia nhập khối này, tham gia vào nền an ninh châu Âu với tư cách một đối tác bình đẳng. Nhưng NATO đâu có chờ đợi chúng ta. Trong thời gian trước mắt con đường này không có mấy khả năng trở thành hiện thực. Con đường thứ hai là xây dựng hệ thống phòng thủ mới hùng mạnh. Đã thực hiện trong phạm vi biên giới nước ta. Trong tương lai là các căn cứ quân sự của các nước СНГ mà ta sẽ phải thuê. Nhưng có một vấn đề nghiêm túc là lập trường và thái độ của các nước Cộng hoà Xô-viết cũ.

Người ta đang cố tách các nước này ra khỏi nước Nga và ảnh hưởng của Nga bằng bất cứ giá nào, kể cả với sự trợ giúp của các quan hệ đặc biệt với các nước NATO. Hơn nửa hàng triệu công dân các nước này đang sống và làm việc ở nước Nga. Kinh tế của các nước láng giềng dựa vào nguồn dinh dưỡng cố định của Nga là thị trường hàng hoá, năng lượng, nhiên liệu, những ưu đãi về thuế và thuế quan. Một thái độ hai mặt như vậy trong quan hệ với chúng ta là không chấp nhận được.

Có thể, hai phương án trên sẽ không loại trừ lẫn nhau.

Nhưng tìm kiếm con đường đi đúng của mình chỉ có thể bằng đối thoại chính trị thường xuyên chứ không thể bằng cô lập. Cô lập là thứ không được để xảy ra trong bất cứ trường hợp nào. Tôi rút trong túi áo ngực tờ giấy ghi bài diễn văn giờ chẳng còn cần thiết nữa. Máy bay hạ độ cao, hướng về sân bay Vnukovo. Thế là hết.

Hết rồi. Quả có hơi buồn.

Nhưng tôi tin rằng Putin không đánh mất vật định hướng chủ yếu của nước Nga: tính độc nhất vô nhị của vai trò một nước lớn trên thế giới và cùng với nó là sự hoà nhập hoàn toàn với cộng đồng quốc tế.

Có Chúa chứng giám, tôi không khi nào để mất vật định hướng này.

Đảng trái tim – « thống nhất »

Sau khi Vladimir Putin được bổ nhiệm làm Quyền Thủ tướng và sau đó được Duma phê chuẩn làm Thủ tướng Chính phủ, tôi bắt đầu tìm biện pháp giải quyết vấn đề chính trị tiếp theo chiến thắng trong các cuộc tranh cử.

Đúng, chỉ số tín nhiệm của Putin liên tục tăng. Nhưng sau cuộc bầu cử Hạ nghị viện mà các nhà xã hội học đều dự báo chiến thắng sẽ thuộc về những người cộng sản và khối “Tổ quốc - Toàn Nga” của Luzkov và Primakov tình hình có thể sẽ thay đổi.

Không có sự hậu thuẫn nào của đảng trung dung, bảo thủ chân chính gần gũi, Putin thực sự đã mạo hiểm chấp các đối thủ của mình nhiều bàn trong cuộc bầu cử vào Duma Quốc gia.

Bất kỳ một thành tích nào cũng đều là sự tiếp sức, tăng lực cho người tham gia cuộc chạy đua vận động tranh cử chức Tổng thống, hơn nữa lại là một thành tích lớn lao như cuộc tranh cử vào Duma. Nhưng giả dụ, cứ cho rằng cuộc bầu cử Duma không ảnh hưởng gì nhiều đến tiến trình bầu cử thì sao? Liệu Tổng thống mới có thể làm việc bình thường với Duma, có thể xây dựng được chính sách kinh tế bình thường nếu như Duma hiểu chiến vấn cứ điên cuồng chống đối ông ta như cũ? Nếu xét tin tức của chiến dịch thông tin điên cuồng mấy tháng nay mà phe đối lập tham gia đã sử dụng đến cả những biện pháp bị cấm kỵ thì đúng là sẽ như vậy.

Không, không được. Cuối cùng thì tại Duma Quốc gia vị Tổng thống tương lai sẽ phải có một sự hậu thuẫn chân chính, thực sự. Nếu không, Putin sẽ phải khổ suốt những năm dài giống như tôi. Thiếu những luật lệ bình thường đừng mong gì xây dựng một đất nước bình thường.

Nghĩa là cần có một chính đảng.

Như các báo ủng hộ Luzkov và Primakov thường viết “Đảng của chính quyền” tiếp theo”. Đúng, cần có một đảng của chính quyền tiếp theo.

Trong cuộc bầu cử Duma Quốc gia đầu tiên năm 1993, đảng “Sự lựa chọn của nước Nga” đại diện cho quyền lợi của Tổng thống. Đảng này được Egor Gaidar và các đồng chí của anh ta là những nhà dân chủ “khoá I” lập ra. Điều này tỏ ra hoàn toàn lô gích trong bối cảnh diễn ra các sự kiện tháng 10 năm 1993, tâm lý chống cộng quyết liệt do vụ chính biến bất thành. Nhưng với tư cách là hệ tư tưởng của một chính quyền, chủ nghĩa chống cộng đã không còn sức sống. Người ta đang cần một cái gì đó tích cực hơn, một niềm hy vọng chẳng hạn. Than ôi, các cải cách của Egor Gaidar hoàn toàn khác thường, nhưng điều cơ bản là Egor Timurovich không giống một thủ lĩnh có uy lực lôi cuốn được quần chúng. Điều đó thì ai cũng rõ. Vậy mà lúc đó chúng ta lại không có một đảng nào khác làm cho Tổng thống có thể trông cậy được.

Năm 1995 có một “Đảng của chính quyền” mới lập do Victor Chernomurдин lãnh đạo. Cái mới của Đảng chính là ở chỗ nó dựa vào chủ nghĩa trung dung, vào tư tưởng tự do ôn hoà, vào các quyền ưu tiên của Nhà nước. Đảng “Nhà nước”, “Ngôi nhà của chúng ta - Nước Nga”, tất nhiên, dựa vào những người của Nhà nước: các nhà sản xuất, quản lý kinh tế lớn, các tỉnh trưởng, thống đốc và các quan chức Nhà nước. Đó cũng là một lỗ hổng lớn. Một công cụ chính trị nhạy cảm như một đảng có sứ mệnh phản ánh lợi ích của các nhóm lớn trong xã hội không thể chầm trệ xây dựng chỉ trên hệ thống dọc của chính quyền.

Đảng của Thủ tướng Chernomurдин năm 1995 cũng như đảng của Gaidar 1993 chỉ chiếm được thiểu số trong Duma Quốc gia. Điều này thật tai hại cho uy tín của chính quyền, cho nền kinh tế và cho toàn bộ hệ thống xã hội công dân. Thay vì đối thoại chính trị suốt trong những năm qua, chúng ta chỉ thấy một cuộc đấu đá kịch liệt giữa một Duma đỏ với Tổng thống.

Nhìn lại thời gian trôi qua, tôi nghĩ, trong những thất bại đó sai lầm không phải là các nhà lãnh đạo cụ thể hay do hoàn cảnh cụ thể nào, cũng không phải bối cảnh chính trị lúc bấy giờ.

Đúng hơn là không chỉ có thế. Mà... cả tôi, tại tôi và quan hệ của tôi với Duma Quốc gia. Về lý thuyết, tôi hiểu rằng Quốc hội là công cụ quan trọng nhất của nền dân chủ. Nhưng thực tế thì suốt từ Đại hội đại biểu nhân dân của Gorbachov năm 1989, trên tất cả các hội nghị triền miên đó tôi thấy quanh mình rất những người cộng sản, thấy tất thấy vẫn chỉ những khuôn mặt quen thuộc đến đau lòng, thấy sự oán giận đến trắng trợn chẳng cần giấu giếm gì hết (dẫu là một chút lịch sự) đối với cải cách và thay đổi. Một thái độ không thân thiện đối với Quốc hội của ta không khác gì nghị viện cộng sản cứ như thể tiền định không lúc nào buông tha tôi.

Tôi cho rằng bằng ý chí chính trị có thể thúc đẩy cải cách tiến lên. Nhưng năm này qua năm khác, tôi đã nhận ra rằng cái Duma chỉ có thể gây được trong xã hội tiếng cười xen lẫn buồn

rầu này đã khéo tìm cách tác động tiêu cực đến tình hình đất nước. Các bộ luật cực kỳ quan trọng đối với đất nước, có ý nghĩa đặt nền tảng cho sự phát triển kinh tế đã không được thông qua nên cản trở mọi quyết định tối quan trọng của Chính phủ. Ngân sách phi thực tế do các đại biểu Duma lập ra mỗi năm lại là một gánh nặng cho nền kinh tế.

Tóm lại, tôi buộc lòng phải sửa chữa sai lầm này, dấu là vào tận đoạn chót của nhiệm kỳ thứ hai.

Để bắt đầu làm việc này, tôi yêu cầu các phụ tá đặt hàng một cuộc thăm dò xã hội học: người dân trong mỗi địa phương tin ai trong khu vực của mình? Ai là thủ lĩnh, những chính khách và nhà hoạt động xã hội nào có uy tín đạo đức cao trong tỉnh, vùng và nước cộng hoà của mình? Nói trắng ra, ai được yêu mến và đơn giản, ai được coi là người tốt và đáng dẫn? Không phải những người do Matxcova phái về hoặc cắt cử mà là người bản xứ, người địa phương, người của họ.

Các nhà xã hội học cho biết cuộc thăm dò kiểu này không tiến hành được vì không thể lấy số liệu mà đo tình cảm và mức độ đáng dẫn, nhưng các thủ lĩnh của lòng tin thì họ cố gắng xác định. Kết quả thật thú vị: ở nhiều địa phương thực sự từng có và hiện có những người anh hùng, những người rất được yêu mến và cũng khá nổi tiếng trong cả nước. Nhưng điều chủ yếu nhất là những con người này hoàn toàn “trong sạch” về chính trị.

Ví dụ ở Kalmukia người đó là một người phụ nữ dạn dày và dễ mến, người dẫn chương trình thời sự trên kênh một vô tuyến truyền hình Alexandra Burataeva. Còn ở Novosibirsk, đó là vận động viên huyền thoại nhiều lần vô địch thế giới và Olympic quốc tế, đô vật Alexandr Karelin.

Tôi ngẫm nghĩ: quả là mọi người đã thực sự mỏi mệt bởi các khuôn mặt quen thuộc của các nhà chính trị chuyên nghiệp. Những người chiếm được uy tín lớn xã hội lớn không phải bằng chính trị khi tham gia chính trường để bảo vệ quyền lợi cho những người đồng hương của mình thì họ sẽ có nhiều cơ hội. Đây giống như một giai tầng bảo vệ, một niềm hy vọng ẩn sâu trong tâm hồn nước Nga vậy.

Cái ý tưởng “Thống nhất” nảy sinh tất nhiên không phải một chốc, một nhát. Để hình thành được nó phải huy động nhiều người tham gia. Cả đội hình vận động tranh cử năm 1996 của tôi, cả các nhà phân tích từ đội hình của Putin.

Đến giai đoạn hiện thực hoá ý tưởng này thì người đầu tiên tham gia là: Sergei Soigu. Vấn đề phức tạp nhất là tìm người làm thủ lĩnh có khả năng lãnh đạo phong trào. Là bộ trưởng tình trạng khẩn cấp, tham gia cứu người bị tai nạn, bị lũ lụt, động đất. Sergei Kozugetovich là một ngôi sao, người nổi tiếng nhất trong danh sách “những niềm hy vọng Nga” của chúng ta.

Nhưng chúng tôi dẫn đo mãi chưa muốn đặt vấn đề với Soigu: Anh ta lãnh đạo một bộ quan trọng, công việc nhiều và bản thân anh ta rất say mê công việc, hoàn toàn không muốn làm chính trị.

Nhưng tinh thần đồng đội, lối chơi tập thể có sức mạnh của nó. Khi Sergei Soigu quyết định tham gia và chỉ đạo phong trào thì anh ta lao vào vòng xoáy chính trị với tất cả sự say mê của mình, chân thành, tận tụy. Soigu tự nung nấu một ý tưởng: xây dựng một đảng trung tâm, không phải “đảng của chính quyền” theo cách hiểu trước đây, nghĩa là cái đảng của các nhà lãnh đạo, các vị chỉ huy, mà là đảng của những người “phi chính trị”, tức là vẫn đi sâu vào chính trường để đưa chính trị lại gần quyền lợi của những con người bình thường làm cho chính trường sạch sẽ hơn, trong sáng hơn và dễ hiểu hơn về mặt tinh thần, đạo lý.

Nhân vật số hai của “Thống nhất” là Karelin. Người thứ ba, cựu điều tra viên, tướng cảnh sát Alexandr Gurov, người đầu tiên vào những năm 80 đã lên tiếng tố cáo tội phạm có tổ chức ở Nga, về cuộc tấn công của mafia vào đất nước chúng ta.

Soigu dũng cảm, người cứu hộ, một hình tượng thật sự lãng mạn hàm chứa toàn bộ lý tưởng của thế hệ mới. Soigu cần thu hút cho được thanh niên và phụ nữ. Karelin thì nhằm vào toàn bộ số cử tri nam giới. Gurov lại nói được thứ ngôn ngữ gần gũi và dễ hiểu đối với tầng lớp trung niên và lớn tuổi.

Tôi cho rằng đây thực sự là một bộ ba tuyệt diệu. Nhưng tôi cảm thấy cốt lõi của học thuyết “Thống nhất” là tinh thần của tính bảo thủ hiện đại, dựa vào xã hội chứ không dựa vào giới thượng lưu chính trị. Kỹ nghệ chính trị độc đáo có vai trò quan trọng của nó. Các đảng khác lập danh sách ứng cử viên Liên bang của mình gồm những người ở Matxcova, các công chức chính trị... giao cho các chi nhánh của mình tổ chức việc tiếp xúc cử tri theo danh sách khu vực bỏ phiếu. Đảng “Thống nhất” lập danh sách của mình gồm những người có uy tín, được tin nhiệm nhất ở các địa phương. Đây quả thực là một việc làm hay.

Nhưng tôi đã sớm chấm dứt mọi quan hệ đối với công việc này. Ngay từ đầu tôi đã hiểu rằng cái đảng “lạc quan xã hội” này không cần lòng với tên tuổi của tôi cũng như tên tuổi của bất kỳ một nhà chính trị nổi tiếng nào thuộc thế hệ trước. Đặc tính của phong trào mới này, như tôi đã nói, chính trị là sự mới mẻ và hoàn toàn phi chính trị của các thành viên.

Tôi không để tâm việc phong trào “Thống nhất” giữ khoảng cách với tôi, phê phán thời đại trước đây, thậm chí phê phán đường lối cụ thể hay những quyết định của tôi. Đối với tôi, điều quan trọng hơn là những ưu tiên của nó: bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ sự nghiệp kinh doanh làm giàu và các quyền tự do rộng rãi. bảo vệ quyền công dân.

Putin phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn.

Trong bộ tham mưu của anh ta xảy ra chia rẽ thực sự. “Các cựu binh” từng điều khiển chiến dịch vận động tranh cử 1996 như nhà xã hội học Alexandr Oslon, giám đốc “Quý một nền chính trị có hiệu quả” Gleb Pavlovski và những “đại gia” khác của các cuộc vận động tranh cử trước kiên trì quan điểm rằng Putin phải bộc lộ quan điểm chính trị của mình, đã công khai ủng hộ Đảng “Thống nhất”. Những người phản đối quan điểm trên trong bộ tham mưu của Putin thì khẳng định điều ngược lại: “Putin không cần phung phí tiềm năng chính trị của mình ra để ủng hộ một tổ chức chính trị lạ hoắc vừa mới xuất hiện. Putin cần đứng ngoài cuộc đấu tranh này, vì ông ta là Tổng thống tương lai của mọi công dân, chứ không phải là một bộ phận riêng rẽ của họ. Nếu ông ta làm việc đó chỉ số tín nhiệm của ông ta tháng ba sẽ không còn 50% như hiện nay mà chỉ là 5%”.

Nhưng tự Putin đã quyết định theo cách khác. Trong một lần trả lời phỏng vấn truyền hình, anh ta đã trả lời rất ngắn khi một nhà báo hỏi anh ta sẽ bỏ phiếu cho đảng nào trong cuộc bầu cử Duma sắp tới: “Chỉ có một đảng ủng hộ một cách rõ ràng và nhất quán đường lối của chúng tôi. Đó là Đảng “Thống nhất” - Thủ tướng Putin trả lời. Ba mươi giây cho mấy từ đó của Putin đã đủ để khối tranh cử vừa mới thành lập giành được thắng lợi vang dội: 28%. Thật không một ai ngờ được kết quả đó.

Đúng vậy. Những người cộng sản chỉ hơn Đảng “Thống nhất” một chút, một phần trăm. Chỉ có mới vài tháng tuổi, đảng mới, đảng của “những niềm hy vọng” đã tự khẳng định mình tại các địa phương, trở thành một phong trào chính trị chủ chốt. Matxcova rộng lớn có một vai trò riêng do “cách bỏ phiếu đặc biệt”. Thủ đô của chúng ta chỉ bầu cho Đảng “Thống nhất” có gần 10% trong khi đó ở các khu vực khác Đảng “Thống nhất” nhận được từ 20% đến 30% số phiếu bầu.

Kết quả trúng cử còn có một số khá đông các đại biểu ứng cử độc lập, khoảng từ 7 đến 8% số phiếu bầu cho các lực lượng hữu cũng như khối Primakov - Luzkov, kém hơn một chút là Đảng Dân chủ tự do và Đảng Yabloko. Bức tranh đã hoàn toàn khác: Cánh tả không còn chiếm đa số trong nghị viện. Đó thực sự là một thắng lợi.

Vậy bây giờ điều gì sẽ xảy ra với chế độ đại nghị Nga? Vận mệnh nào đang chờ đón nước Nga?

Tôi nghĩ rằng đó là một vận mệnh bình thường, năng động. Nếu các nhà lãnh đạo phong trào “Thống nhất” đừng quá say sưa chiến thắng, an phận với vòng nguyệt quế, đừng lao vào trò lăng xáng nghị viện mà tiếp tục xây dựng phong trào toàn Nga thì đảng của họ sẽ trở thành một đảng bảo thủ của trung tâm giống như ở nhiều nước phát triển như: Đảng Bảo thủ ở Anh, đảng Cộng hòa ở Mỹ, đảng Xã hội Thiên chúa giáo ở Đức, đảng Dân chủ tự do ở Nhật. Ở một mức độ nào đó nó sẽ trở thành “Đảng của chính quyền” nhưng không cố giành địa vị đặc biệt trong xã hội hay độc quyền chính trị.

Hầu như ở tất cả các nước này, những người bảo thủ đều có đối thủ chính trị theo kiểu xu hướng xã hội dân chủ. Rồi ở ta số này sẽ xuất hiện. Để đạt tới điều này các nhà chính trị khôn ngoan trong hàng ngũ Đảng cộng sản cuối cùng phải từ bỏ lối sống bằng khẩu hiệu của ngày hôm qua, nghiêm khắc hơn trong lựa chọn đồng minh. Nếu họ không có đủ dũng khí để làm một bước đoạn tuyệt với những phần tử cực đoan tả khuynh điên cuồng thì có thể kẻ khác sẽ chiếm chỗ của họ, ví dụ phong trào “Tổ quốc - Toàn Nga”.

Đây chỉ là những dự báo. Mà dự báo vu vơ thì tôi không thích. Đó là nghề nghiệp của những người khác. Tôi không phải là một nhà xã hội học. Tôi là một nhà chính trị.

Tôi chỉ có thể đưa ra một dự báo chắc chắn: nước Nga sau mỗi năm, với những cuộc bầu cử mới, sẽ ngày càng tiến tới một nghị viện hoạt động hiệu quả, hiện đại và xứng đáng.

Và xu hướng này đã bắt đầu chính vào cái năm 1999 đầy khó khăn với chúng ta và cũng đầy kịch tính này.

Ngày 19 tháng 12, tôi sống trong khắc khoải, bồn chồn. Mặc dù cuối ngày chúng tôi đã uống sâm-panh mừng thắng lợi của Đảng “Thống nhất”, nhưng tôi đã mệt nhoài vì lo lắng suốt cả ngày. Những số liệu báo kết quả kiểm phiếu cứ loang loáng thay đổi trên màn hình. Ban đầu, gần như đã thiếp đi, tôi vẫn tiếp tục suy nghĩ, so sánh, phân tích: đã xảy ra điều gì vậy? Sáng hôm sau tôi thức dậy với một ý nghĩ: đã xảy ra một điều gì đó rất quan trọng. Kết quả bầu cử đã khẳng định điều quan trọng nhất mà tôi liên tục suy nghĩ suốt trong mấy tuần lễ này: Vladimir Putin đã có vốn dự trữ vô cùng to lớn, đó là lòng tin.

Xét về bản chất của vấn đề, ngay trong tháng 12 mọi người đã biểu quyết bầu Tổng thống mới bằng cách ủng hộ khối “của anh ta”, mặc dù anh ta không phải là thủ lĩnh mà chỉ là chìa tay với phong trào mới này.

Nghĩa là mọi việc đều diễn ra chính xác.

Những đảm bảo của tổng thống

Đã đến lúc quyết định vấn đề cuối cùng, có thể là vấn đề chủ yếu nhất. Vài ngày trước bầu cử, đón trước diễn biến sự kiện, tôi cho mời Putin đến gặp. Cuộc trao đổi của chúng tôi đã củng cố quyết định dứt khoát của tôi: thời điểm đã đến!

Tôi cần rút lui, cần phải từ chức. Không nên tiếp tục cản trở Putin. Cần né sang bên. Giải phóng đường đi.

Tổng thống từ chức. Ra đi trước thời hạn.

Cũng không phải lần đầu. Tổng thống đầu tiên và cuối cùng của Liên Xô Mikhail Gorbachov cũng rời chức vụ vào tháng 12, đúng tháng 12 năm 1991.

Số phận của Gorbachov, số phận các quan hệ của tôi với ông ta, số phận của nước Nga trong bước ngoặt ghê gớm và hiểm nguy cuối thập kỷ 80 đầu những năm 90... không phải một hay hai lần tôi đã nhìn lại và suy ngẫm về những ngày nước Nga thay đổi chính trị. Thay cho Liên bang Xô-viết là một đất nước mới với đường biên giới khác, những ưu tiên khác trong chính sách đối nội và đối ngoại, với những cơ cấu chính trị khác và một hệ thống chính quyền khác. Tôi hiểu rằng quá trình này khó khăn và đau đớn như thế nào.

Gorbachov cũng hiểu điều đó.

Trong những lần gặp cuối cùng ở Kremli mùa thu năm 1991, khi chúng tôi thảo luận về nhân sự của Hội đồng Bộ trưởng mới được bổ nhiệm ngay sau cuộc chính biến tháng Tám - những ứng cử viên này do tôi đưa ra dưới hình thức gây áp lực nhưng cũng có cân nhắc ý kiến của Gorbachov, đó là vấn đề phá bỏ chế độ cũ vẫn chưa thoả thuận được.

Liệu có thể phá tan ngay một cách không thương xót cái cơ nghiệp đã được xây dựng với bao khó nhọc trong suốt bảy mươi thập kỷ? Nét mặt của Gorbachov toát lên rất rõ: không thể được.

Trước mắt tôi là những bức tranh của cuộc chính biến: những chiếc xe tăng và thiết giáp đậu trên đường phố, những người đồng chí, cộng sự của Gorbachov đang cố tình vi phạm pháp luật của đất nước, các luật lệ nhân văn và pháp lý.

Tôi nghĩ, các tướng lĩnh của Gorbachov, những kẻ thực hiện miễn cưỡng của cái hệ thống này, những Yazov, Kryuchkov (Quốc phòng, KGB, Nội vụ) theo bốn phân phái bảo vệ Nhà nước tránh mọi đảo lộn và hỗn loạn lại quyết định làm đảo chính, quyết định chống lại Tổng thống, nghĩa là cái hệ thống này đã không còn chỗ đứng. Tôi không có quyền để cho các tướng lĩnh lãnh đạo một đất nước có vũ khí hạt nhân, không có quyền cho phép họ làm đảo chính một lần nữa. Đúng, chính quyền Xô-viết đã tương đối an bài và Gorbachov rất sợ phá vỡ nó, sợ một cách hoảng loạn. Nhưng nếu một lần chính quyền Xô-viết đã để bị lật đổ thảm hại, thì theo các

quy luật nội tại trong cơ cấu chức năng tự thân chính quyền này đã hết thời. Bảo vệ cho nó khỏi bị tự sụp đổ hoàn toàn là điều không thể được, còn tiếp tục tin tưởng vào nó thì thực là nguy hiểm chết người.

Để các ông tướng Xô-viết không kịp làm vụ tắm máu đối với chúng ta, không gây ra bạo loạn tiếp theo, cần có những cải cách chính trị tức thì và căn bản.

Cần đánh giá Gorbachov một cách công bằng: Dù trong tất cả các bất đồng không khoan nhượng giữa chúng tôi, trong các quan hệ cá nhân phức tạp của chúng tôi ông ta vẫn nhận thức rất rõ cái lô gích ấy của tiến trình chính trị và không định làm phức tạp thêm tình hình. Ông ta không cố gắng chiến đấu bảo vệ quyền lực cá nhân vì hiểu quá rõ sau cuộc chính biến, cái quyền lực ấy của ông ta đã không còn trở lại nữa. Trong những ngày nóng bỏng tháng 11, tháng 12 năm 1991 đó, cả tôi và Gorbachov đều lo lắng một vấn đề: Làm sao để chuyển đổi tình hình được êm thấm nhất. Làm thế nào để đảm bảo một tiến trình quá độ đúng đắn và có trật tự từ một không gian chính trị này sang một không gian chính trị khác, từ một hệ thống chính quyền cũ sang một hệ thống mới, từ nền “dân chủ” Xô-viết quan liêu một nền dân chủ thực sự, được củng cố bởi các giá trị tự do thực sự?

Hiệp ước do lãnh đạo ba nước Nga, Ucraina và Belorussia ký kết ở khu rừng thông Belovez trong tình thế này là một bước đi chính trị duy nhất có thể. Những người cộng sản không thể ngờ đến một sự phát triển chóng mặt đến như thế của các sự kiện. Vị thế chính trị mới của một liên minh do các nước cộng hoà cũ tạo lập đã tước từ tay những người cộng sản thứ vũ khí của họ đó là hệ thống hành chính cũ. Họ bị đặt ngay vào một lịch sử mới, một thực tế mới để tập hợp lực lượng và tổ chức lại từ đầu (không có sự trợ giúp của bộ máy Nhà nước khổng lồ) cần có khá nhiều thời gian. Về những điều kiện ký kết Hiệp ước Belovez thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập SNG tôi đã kể lại chi tiết trong một cuốn sách trước đây. Ở đây tôi không muốn đề cập đến nữa.

Xuất phát từ tất cả các hoàn cảnh kể trên tôi đã xem xét vấn đề đảm bảo cá nhân dành cho vị Tổng thống Liên Xô đầu tiên Gorbachov và gia đình ông ta.

Có vẻ như vấn đề hoàn toàn riêng tư, cá nhân. Nhưng đối với đất nước chúng ta, lịch sử của chúng ta thì vấn đề vượt khá xa ra ngoài các nhu cầu cuộc sống, sinh hoạt của vị Tổng thống này và khỏi cả phạm vi vấn đề số phận tiếp theo của ông ta. Đối với nước Nga đây là vấn đề thực sự có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Lịch sử nước Nga cho thấy: ông chủ của đất nước không bao giờ tự nguyện chuyển giao quyền lực. Luôn luôn hoặc là một cái chết tự nhiên, hoặc là một vụ mưu phản tiềm quyền, một cuộc cách mạng.

Chế độ cộng sản đã thừa hưởng một sự cự tuyệt cuộc chuyển giao êm thấm chính quyền sang những bàn tay mới. Nga hoàng chỉ rời ngai vàng hoặc sau khi chết hoặc bị đảo chính. Tổng Bí thư Đảng cộng sản Liên Xô cũng thế. Cái việc mà năm 1964 cuộc đảo chính diễn ra một cách hoà bình và Khrusov còn sống không làm thay đổi bản chất của vấn đề. Khrusov bị cưỡng bức từ bỏ khỏi vũ đài chính trị và bị quản thúc tại gia. Đối với nhân dân Liên Xô vĩ đại, vị lãnh tụ hôm qua của họ, một con người đang sống và đang biết suy nghĩ, trong một ngày đẹp trời bỗng dưng biến mất. Ông ta không thể tham gia vào đời sống của đất nước, không được đi đâu nếu như chưa được phép. Về cái chết của ông ta chỉ có vài dòng nhỏ xíu trên một tờ báo.

Trong trường hợp cuộc chính biến giành thắng lợi, trong trường hợp “tập đoàn” các tướng lĩnh Xô-viết nắm chính quyền thì số phận Gorbachov cũng gần giống như vậy (mặc dù có thể các sự kiện xảy ra theo một kịch bản bi thảm hơn - còn do chính cái lô gích của cuộc đảo chính đưa đẩy). Bây giờ thì tôi và Gorbachov buộc phải giải quyết một vấn đề không đơn giản: số phận của cựu Tổng thống Liên Xô ở nước Nga mới sẽ ra sao? Cần xây dựng một tiền lệ về thái độ kính trọng xứng đáng đối với một nhân vật lớn rời vũ đài chính trị. Tôi đã cố gắng làm tất cả những gì có thể theo hướng này, không phải riêng cho cá nhân một ai mà là cho đất nước.

Gorbachov được quyền sử dụng một trong những dinh thự của Nhà nước (nhà nghỉ “Sông Matxcova - 5”, chính cái nhà mà ông ta rất thích thú và đã cố nài nỉ). Một nhóm bảo vệ, xe công vụ dành riêng cho ông ta và gia đình. Dịch vụ y tế, lương hưu.

Sắc lệnh về các đảm bảo cho Gorbachov năm 1991 còn một số điểm quan trọng nữa.

Trước tiên nó cho phép Mikhail Sergeevich có điều kiện hoạt động chính trị xã hội trong giai đoạn mới. Quỹ “Gorbachov” được sử dụng một khu nhà ở trung tâm Thủ đô Matxcova.

Ít lâu sau trên báo chí có không ít lời độc địa rằng hình như tôi tước đi nhóm bảo vệ, xe ô tô, nhà nghỉ của Gorbachov do sự ti tiện của ông ta.

Đó là điều không đúng sự thật.

Một phần diện tích nhà ở và làm việc bị “Quỹ Gorbachov” đem cho thuê, quả thật chúng tôi đã lấy lại, chuyển cho một cơ quan khác, một cơ sở hoạt động nhân đạo chứ không phải vì lý do chính trị. Các nhân viên của “Quỹ” nói rằng cần cho thuê để lấy tiền cho “Quỹ” này hoạt động. Nhưng việc sử dụng vào mục đích thương mại các diện tích của “Quỹ Gorbachov” là trái với thực chất của sắc lệnh.

Tôi cũng biết rằng chín năm qua từ sau khi từ chức Mikhail Sergeevich đã củng cố được

tiếng tăm của mình trong dư luận xã hội với tư cách một nhà chính trị thông thái, củng cố sự nổi tiếng của mình với tư cách một con người đã xé toang “bức màn sắt”.

Không phải một hay hai lần trên bàn làm việc của tôi có những báo cáo: Nào là Gorbachov ra nước ngoài đã phê phán tuốt tuốt, trong các chuyến đi và trong các cuốn sách Gorbachov nặng lời phê phán chính sách của nước Nga mới, muốn thông qua việc phê phán, đả kích Yeltsin để tích lũy điểm cho mình. Cũng có nhiều người xúi bẩy, thúc đẩy tôi “trả đũa” Gorbachov. Nhưng tôi thường dứt khoát bỏ ngoài tai những câu chuyện loại này.

Mặc dù mấy năm đầu sau ngày từ chức nói thật tôi phải khó khăn lắm mới kiềm chế được. Trong lòng cứ sôi lên mỗi khi nghe thấy Gorbachov ở nước ngoài nói về tôi, về những công việc nội bộ của nước Nga chúng ta.

Nghịch lý của hoàn cảnh là ở chỗ đảm bảo duy nhất cho quyền bất khả xâm phạm cho Gorbachov chỉ có tôi. Biến Mikhail Sergeevich để trong con mắt xã hội thành một con lừa giống “tên tội phạm chính trị số một” lúc bấy giờ là điều dễ nhất. Nhiều nhà dân chủ “làn sóng thứ nhất” không thể tha thứ cho Gorbachov vì sự nghiêng ngả, chao đảo của ông ta từ bên này sang bên kia.

Hình như, đối với nhân dân, Gorbachov là đại diện cái ác của đảng trong đó người ta thấy mọi bất hạnh và khủng hoảng của chúng ta. Cuối cùng, cái lô gích bình thường của bộ máy buộc người ta đổ lên đầu người tiền nhiệm mọi điều xấu xa tội lỗi của quá khứ. Tóm lại, ở trong nước, ông ta là một trong những nhân vật ít được kính trọng nhất.

Dẫu sao mỗi một lần cảm xúc ập đến tôi lại phải dùng nỗ lực của ý chí chế ngự để quên đi những gì trong mối quan hệ cá nhân giữa tôi và Gorbachov. (Tôi không muốn đề cập đến đề tài này ở đây bởi trong các cuốn sách trước tôi đã thuật lại khá chi tiết về việc Gorbachov đã truy bức, trả thù tôi như thế nào sau khi tôi bị phê phán công khai, sau đó đã ra sức ngăn cản tôi ra sao trên từng bước đường chính trị).

Tôi hiểu sâu sắc rằng mặc dù chúng tôi có những bức bối với nhau, khả năng để Gorbachov được sống một cuộc sống bình thường, nói những gì ông ta thích, tham gia vào tranh cử Tổng thống năm 1996... đối với toàn nước Nga, đối với nền dân chủ mới quan trọng không kém gì đối với chính bản thân Mikhail Sergeevich.

Sau năm 1996 có lần các phụ tá của tôi mang đến xin chữ ký vào giấy mời Mikhail Sergeevich đến dự một buổi lễ long trọng ở Điện Kremli, tôi bỗng dưng cảm thấy sự chống đối thường tình trong tôi biến mất. Ngược lại, tôi thấy nhẹ nhõm.

Tôi nghĩ rằng chúng tôi cũng có chuyện để trao đổi.

Gần đến cuối nhiệm kỳ Tổng thống lần thứ hai tôi mới thực sự nhận thấy mình đã đúng khi biết kìm nén nỗi bức mình, không để bị tình cảm chi phối, lấn át. Bực tức và xúc động đã đi qua, mục đích đã đạt được. Chúng tôi muốn xây dựng một tiền lệ cho một cuộc sống cởi mở, không bị bó buộc, bình yên của cựu nguyên thủ quốc gia, - và chúng tôi đã xây dựng được. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Nga. Xây dựng được và bất chấp tất cả. Nhưng Mikhail Sergeevich không một lần (trước lễ đăng quang nhậm chức của Putin) đáp lại lời mời của tôi. Vậy mà đã gần tám năm qua chúng tôi chưa gặp lại nhau. Tám năm trời!

Lần quan hệ gần đây nhất của gia đình tôi và gia đình Gorbachov xảy ra trong hoàn cảnh đau buồn như mọi người đã biết. Phu nhân của Gorbachov, bà Raisa Maximovna qua đời.

Tôi không biết, tôi có nên đi đưa tang không. Tôi rất muốn đến chia buồn, trong khi đó lại biết rằng sự có mặt của tôi có thể gây ra xúc động thừa, làm tăng thêm đau buồn cho gia đình Gorbachov. Vợ tôi, bà Naina đã đến viếng và đưa tang. Bà ấy đã đi cùng Gorbachov gần một tiếng đồng hồ. Cuộc gặp lại sau một thời gian gián đoạn đã thực sự chân thành và đầy tình người.

Hôm nay dư luận xã hội đối với Gorbachov đã thay đổi. Người ta tha thứ nhiều cho Mikhail Sergeevich. Nhất là sau khi vợ ông ta qua đời, những người dân thường lần đầu tiên sau nhiều năm đã dành cho cựu Tổng thống những tình cảm bình thường, ấm áp đó là sự cảm thông chia sẻ.

Một điều rất tự nhiên, khi dự định từ chức, tôi cố đoán xem: điều gì sẽ xảy ra sau khi ta rút lui? Mọi người sẽ đối xử ra sao?

Không một chút ảo tưởng nào, sẽ không thể có sự vỗ vập, yêu mến. Nhưng có cả những băn khoăn, khi ta đi ra ngoài, đến nhà hát liệu có bị la ó, huýt sáo phản đối không?

Một điều rõ ràng là qua một thời gian nào đó, nhiều điều tôi đã làm sẽ được mọi người cảm thông. Nhưng, ngay sau khi từ chức, khi mà theo truyền thống cũ của nước Nga thường là người ta trút lên đầu người vừa mới ra đi tất cả mọi lỗi lầm và bất hạnh thì mình sẽ chịu đựng như thế nào, sẽ sống ra sao?

Những ngờ vực, suy ngẫm, ưu tư lắm khi dằn vặt của tôi trong những ngày tháng chạp năm 1999 đã kết thúc bằng cái gì, như thế nào, mọi người đều đã biết.

Trong những tuần đầu, những tháng đầu Putin nắm quyền, theo quan điểm của tôi, có một quyết định gây nên nhiều tranh cãi. Nó liên quan đến những suy nghĩ của tôi về việc từ chức. Đây là tôi nói về những đảm bảo mà Putin giành cho tôi.

Tôi không bao giờ cầu xin bất cứ ai về vấn đề này. Tôi luôn luôn từ chối thẳng thừng khi có người bàn vấn đề này.

Không dưới một lần các nhà thương thuyết từ Duma Quốc gia khoá trước đến đề nghị tôi trao đổi, tham gia về cái dự luật “những đảm bảo cho Tổng thống không còn giữ chức vụ”, trong số này có các vị đại diện của Đảng cộng sản. Nhưng tôi không trả lời: “Nếu muốn các vị cứ thông qua. Tôi không liên quan gì”.

Dự luật vậy là vẫn chưa được thông qua.

Sau này Volosin giải thích cho tôi rằng các luật gia ở Văn phòng Tổng thống khẳng khái yêu cầu phải có một sắc lệnh khẩn cấp. Họ cho rằng, không thể chờ đợi Duma thông qua dự luật như vậy, vì trong lĩnh vực pháp lý sẽ tạo ra một khe hở, mà cái khái niệm về tư cách pháp lý của vị Tổng thống đã rời cương vị thì không chấp nhận những khe hở tạm thời. Như quy định trong Hiến pháp, trong trường hợp thiếu một đạo luật nào đó Tổng thống có trách nhiệm lấp lỗ trống luật pháp đó bằng một sắc lệnh của mình. Ngày 31 tháng 12 năm 1999, Tổng thống từ chức, luật chưa có. Nhưng thậm chí có nhân danh những mục đích luật pháp cao cả thì cũng không cần vội vã. Dầu rằng, về mặt con người tôi có thể hiểu Putin.

Có điều ở nước ta cũng như trên thế giới có nhiều những tin đồn nhảm nhí và những lời bình giải bậy bạ về nội dung sắc lệnh của Putin: nào là tất cả các thành viên gia đình tôi đều được miễn mọi trách nhiệm pháp lý trước luật pháp. Nào là sắc lệnh về các đảm bảo dành cho Yeltsin những đặc quyền không thể tưởng tượng được... nhưng cái điều xằng bậy nhất là có vẻ như sắc lệnh này là hợp đồng giữa Yeltsin và Putin. Putin đã dành cho tôi quyền bất khả xâm phạm, còn tôi, đổi lại tôi nhường lại vị trí cho anh ta ở Kremli trước thời hạn.

Tôi sẽ không bình luận điểm cuối cùng về sắc lệnh. Vì sự phi lý hoàn toàn của nó. Không một sắc lệnh nào có thể đảm bảo được quyền bất khả xâm phạm. Chỉ có những người quá ấu trĩ không hiểu biết gì về chính trị mới có thể tin rằng các sắc lệnh hoặc đạo luật có thể đảm bảo được cái gì đó cho cựu nguyên thủ quốc gia.

Một khi xã hội đã trở nên ốm yếu bệnh hoạn và độc ác, nó nhất định tìm được kẻ có lỗi trong các bất hạnh của mình và khi đó Yeltsin sẽ bị buộc tội về tất cả các lỗi lầm chết người. Đến lúc đó thì đừng nói đến một sắc lệnh, mà chẳng có một đạo luật nào cứu nổi.

Còn nếu như xã hội phát triển một cách dân chủ, văn minh, mà tôi tin là sẽ như thế, thì tự cái xã hội lành mạnh sẽ đảm bảo cho chính sự bất khả xâm phạm của một Tổng thống đã thoái vị.

Bây giờ tôi nói về chính cái sắc lệnh. Đây là những gì viết trong điểm nói về quyền bất khả xâm phạm: “Tổng thống Liên bang Nga, khi chấm dứt việc thực thi các quyền hạn của mình, có quyền bất khả xâm phạm... Không thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự và hành chính, bị giam giữ, bị lục soát, thẩm vấn hoặc khám xét cá nhân...”.

Các thành viên gia đình tôi không hề được hưởng quyền miễn trừ. Chẳng có trở ngại luật pháp, pháp lý nào đối với việc điều tra bất kỳ một vụ án, một sự việc nào liên quan đến những người xung quanh Tổng thống. Đây quả chỉ là một câu chuyện hoang đường do báo chí dựng lên.

Trong sắc lệnh có nói về một số đảm bảo bình thường tôi có thể nói như vậy, về phục vụ, dịch vụ mà Nhà nước giành cho một Tổng thống.

Đó là quyền sử dụng xe ô tô và quyền có một nhóm cảnh vệ, quyền sử dụng các phòng đặc biệt dành cho các chính khách và các đoàn đại biểu cấp cao ở các nhà ga, sân bay, quyền sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc của Chính phủ. Trong sắc lệnh cũng có khoản về nhà nghỉ cấp cho Tổng thống làm nhà ở. Có một khoản về dịch vụ y tế. Nói tóm lại chẳng có gì đặc biệt và giạt gân cả.

Hơn nữa, lúc đó, vào cuối tháng 12 năm 1999, tôi chẳng biết tí gì về cái sắc lệnh này và tôi hoàn toàn suy nghĩ về vấn đề khác. Nếu nói ngắn gọn, tôi đã suy nghĩ những cái gì đang đợi tôi và tất cả chúng ta sau ngày đó - 31 tháng 12. Cuộc sống đang đợi chúng ta sao.

Một cuộc sống khác

Một tâm trạng kỷ lạ bao trùm lên tôi vào những ngày đầu tiên của tháng giêng năm 2000.

Dường như tôi đã chuyển sang vào một cuộc sống khác.

Tôi gần như cảm nhận có sự thay đổi rõ nét về mặt thể lực: gánh nặng đến ghê sợ của tất cả

những năm, những tháng, những ngày gần đây đã trút khỏi vai. Không thể diễn tả hết bằng lời những cảm giác ấy. Tôi không còn nhớ đến bất kỳ sự trầm uất, sự trống rỗng nào mà tôi từng sợ hãi và từng dần dần cố gắng chuẩn bị tâm lý để phải đón nhận chúng. Ngược lại, đó hoàn toàn là những cảm xúc dễ chịu, tâm trạng nhẹ nhàng, thoải mái.

Ngày 1 tháng Giêng, Vladimir Putin cùng vợ là Liudmila đến chơi nhà tôi.

Trong suốt những ngày sau khi từ chức tôi được nghe biết bao những lời nói dễ chịu. Thậm chí là quá nhiều. Nhiều đến nỗi chưa bao giờ người ta nói với tôi như thế. Và tất nhiên tôi vẫn còn nhớ cốc rượu chúc năm mới của Vladimir Vladimirovich.

Tôi và anh vui vẻ cụng ly sâm-panh. Không chỉ vì mỗi lý do là năm mới đến.

Từ ngày hôm nay Putin được tự do hành động tuyệt đối: trong việc lựa chọn những ưu tiên, quan điểm kinh tế và cuối cùng là việc lựa chọn người cho đội hình mới của mình. Cả tôi, cả anh đều hiểu rất rõ: một cuộc đời hoàn toàn mới đã bắt đầu nơi anh.

Thế rồi sau đó là một tuần lễ có thể nói diễn ra như câu chuyện cổ tích.

Sau ngày lễ năm mới tôi cùng Naina và các con gái bay đi Israel, tới Wifleem, dự lễ kỷ niệm 2000 năm ngày Chúa Jesus ra đời. Chúng tôi bay trong tiết trời rất xấu: lúc thì mưa, lúc lại tuyết rồi gió, rồi bão đông...

Tại sân bay tôi hỏi một người ra đón: cái gì kia vậy, có phải có ngôi sao đang mọc trên nền trời Thành phố Wifleem không? Người này cau mày rồi trả lời là anh ta chẳng nhìn thấy gì cả vì trời mưa. Còn tôi có cảm tưởng tôi nhất định phải nhìn thấy bằng được ngôi sao trên Thành phố Wifleem. Cuối cùng, việc khởi đầu một thiên niên kỷ mới kể từ ngày Đức chúa sinh ra cũng là lần ra đời thứ hai của tôi.

Việc chủ yếu trong chương trình của chúng tôi là làm lễ kỷ niệm ngày Chúa giáng sinh tại thánh đường. Nhưng trước tiên chúng tôi đi thăm Jerusalem.

Israel làm ta kinh ngạc bởi cảm giác của một điều thần kỳ thường ngày nào đó, mà lại mộc mạc, đơn sơ.

Bầu không khí xanh dịu của vùng Địa Trung Hải như được hoá thân vào các câu chuyện huyền thoại, những điều bí ẩn và sự cổ kính. Điều này được cảm nhận lập tức, ngay khi đặt bước chân đầu tiên lên mảnh đất Israel.

Tôi gặp Tổng thống Veisman, thảo luận các vấn đề quan hệ song phương. Cuộc viếng thăm đã được chuẩn bị sớm, ngay từ trước khi tôi từ chức, và các tài liệu cần thiết tôi cũng đã nghiên cứu trước đó rồi. Bỗng chốc tôi nhận ra là mình thay vì thường hay nói “tốt, đồng ý”, tôi bắt mình (tất nhiên là hơi cố, thói quen vẫn là thói quen mà) phải nói “Nhất định tôi sẽ chuyển lời thăm hỏi của Ngài tới Vladimir Vladimirovich”.

Chiếc xe của chúng tôi bỗng dừng lại đột ngột trên đường tới dinh thự của Yaser Arafat. Ngay trên đường cao tốc. Có điều gì khó hiểu xảy ra trong suốt mười bốn phút. Tôi không lo nhưng Anatoli Kuznetsov, Cục trưởng Cảnh vệ, dù sao cũng bị căng thẳng bởi lẽ các hành động khủng bố ở Israel không phải là hiếm. Rồi bỗng nhiên được biết là trong khi chúng tôi đang dừng lại trên đường thì những chiếc ô tô chở đầy chiến binh Palestin cũng vội phóng như bay về khu dinh thự: vị lãnh tụ khu vực tự trị này quyết định dành những sự kính trọng đặc biệt đón tiếp tôi.

Tất nhiên tôi rất cảm kích trước sự nhiệt thành như thế. Tiện thể tôi cũng muốn nói Anatoli Kuznetsov là một trong số những người trong suốt thời gian tôi làm Tổng thống hầu như không bao giờ rời tôi lấy nửa bước. Anh là người tính tình vui vẻ, nhân hậu và rất thông minh. Không hiểu anh ta có cảm giác thế nào khi bảo vệ cho một người không còn là Tổng thống thực quyền nữa nhỉ? Về ngoài của anh hoàn toàn không có biểu hiện gì. Vẫn là một thân hình lực lưỡng của một vệ sĩ đi bên cạnh tôi. Song tôi cho rằng cả trong nội tâm anh cũng không hề có chút gì thay đổi. Tolia là một người cực kỳ trung thành, đáng tin cậy.

Tại Israel diễn ra một cuộc gặp rất quan trọng đối với tôi - đó là cuộc gặp với bạn bè cùng lớp của tôi hồi còn ở Sverdlovsk: Arnold Lavochkin và Anhia Lvova, những người mà có Chúa mới biết được đã bao năm rồi tôi không gặp mặt. Cách đây vài năm, họ tới sống ở mảnh đất Israel này. Naina chủ động gọi điện thoại cho họ và giờ đây chúng tôi đã ngồi bên nhau trong căn phòng khách sạn. Nolic (tên gọi thân mật của Arnlod - N.D.) vỗ vào đùi tôi rồi thốt lên: “Ồi Borka (tên gọi thân mật của Boris - N.D.)? Ai mà lại nghĩ được là gặp nhau ở đây?” Anhia thì từ tốn kể tỉ mỉ cho chúng tôi nghe về cuộc sống sinh hoạt tại đây. Có lẽ cuộc sống của những người nghỉ hưu ở đây không đến nỗi tồi: bãi biển, cây trái, mặt trời, bảo đảm xã hội tuyệt vời.

Nhưng nếu là tôi thì tất nhiên không thế. Thứ nhất, cái nóng đến nung người vào mùa hè. Thứ hai... ở nhà mình dù sao cũng vẫn tốt hơn. Tuy nhiên Nolic lại không buồn, kiếm thêm chút ít ở một vài chỗ làm khác nhau. Thậm chí có khi làm lao công. Tôi nhận thấy lao công ở đây, tại Jerusalem này, cũng tương đối nhiều việc. Nolic không than phiền. “Nơi đây tất cả đều theo kiểu khác, Borka ạ! Một cuộc đời khác!” - Nolic tâm sự.

Và còn một ấn tượng nữa: ở Jerusalem lúc nào cũng thấy những người là người. Mỗi phố, mỗi ngã tư người đến là đông. Tôi đặc biệt cảm nhận thấy điều này khi tới thăm thánh đường Jerusalem. Cơ quan an ninh hầu như hoàn toàn chỉ dùng sức lực cơ thể như thân người hay cùi tay để ngăn chặn đám đông.

Tại đây, trong toà thánh này, các Tổng thống thuộc các nước theo Chính thống giáo được trao tặng Huân chương Thánh Grob. Bên cạnh tôi là Kuchma, Lucashenko, Sevardnadze, Luchinski - những đồng nghiệp trước kia của tôi. Tôi nhìn họ, nhận thấy tất cả có vẻ hơi bối rối trong khung cảnh lạ lẫm này. Gian phòng ồn ào, đầy các nhà báo, chính trị gia, cha cố. Toà thánh Jerusalem vốn im ắng ngày hôm nay chật ních toàn khách.

Cuối cùng đến lượt tôi phát biểu. Tôi phải bỏ bài phát biểu chuẩn bị trước, bởi lẽ bối cảnh nhộn nhạo đến mức không thể cầm giấy mà đọc được. Tôi nói là rồi đến một lúc nào đó trong thành phố này sẽ diễn ra việc ký kết một văn kiện quốc tế chung về hoà bình. Một hiến chương hoà bình mới. Rồi tôi nghe thấy rõ ràng trong phòng lặng đi đôi chút và ai đó khẽ buông câu nói bằng tiếng Nga: “tuyệt quá!”

Sang ngày hôm sau, sau các chuyến thăm chính thức, chúng tôi tới Toà thánh Wifleem. Lối đi thật hẹp nằm giữa những ngôi nhà. Có những cảm xúc rờn rợn nào đó bùng lên trong khung cảnh toàn những tảng đá lớn đứng im lìm. Lối vào thì thấp lè tè, chỉ đến thắt lưng tôi thôi...

Toà thánh đường cổ kính xám xịt, cứ như từ trong Kinh Thánh vậy. Tranh tối tranh sáng. Tiếng nện nổ lép lép. Ngọt ngọt kinh khủng.

Trong thánh đường người đứng chật ních, trước khu vực bàn thờ mọi người đang hát bằng tất cả các thứ tiếng dân tộc theo Chính thống giáo bài hát ca ngợi vinh quang của Đấng cứu thế, còn ở dưới khu bàn thờ, phía trong hang, nơi Iosif và bà vợ Maria của ông đứng, mọi người đang lặng lẽ cầu kinh. Ngay trên mặt đất là những kẻ hành hương đang ngủ thiếp đi, rõ ràng là quá mệt mỏi sau chuyến đi đường dài. Tôi cảm thấy hồi hộp.

Thời thơ ấu tôi cũng rửa tội, nhưng cũng giống như đa số người dân Xô-viết, tôi không quan sát nghi lễ, tập tục vì lẽ chẳng có ai dạy cả. Không được rửa tội, không được đi lễ nhà thờ, không được cầu nguyện. Tôi có cảm giác là chỉ những năm gần đây dân ta mới quay lại với Chúa.

Tôi bước ra khỏi thánh đường thì có rất nhiều người hành hương chào tôi bằng tiếng Nga: “Xin chào Ngài Boris Nicolaevich! Ngài có khoẻ không? Chúng tôi bên cạnh Ngài, chúng tôi lo lắng cho Ngài! Chúc mừng Chúa giáng sinh!”. Không ngờ tại đây, ở một nơi rất xa nhà, tôi lại nghe thấy nhiều tiếng nói thân yêu đến thế, lại nhìn thấy biết bao khuôn mặt thân thương.

Trên đường trở về nhà lòng tôi tràn đầy cảm xúc. Chính vì đây là chuyến thăm đầu tiên của tôi kể từ sau khi từ chức.

Ngày 7 tháng Giêng, tôi cùng Naina và Tania tới Nhà hát lớn tham dự lễ trao tặng giải thưởng “Chiến thắng” hàng năm. Nói thực, lúc đầu tôi muốn kiếu vì lý do sức khoẻ không đi. Tôi hồi hộp. Đây là cuộc sát hạch tiếp theo của tôi với tư cách mới. Lần xuất hiện đầu tiên trước công chúng, nhưng giờ đây là trước công chúng Nga.

Tania chọc đùa tôi: “Ba ơi, ba sợ gì vậy? Con bảo đảm là ba chỉ bị phiền toái đôi chút mà thôi”.

Quảng trường nổi tiếng trước Nhà hát lớn bừng lên trong ánh sáng của bao ngọn đèn. của những tấm biển quảng cáo. Một Matxcova của năm mới, của tuyết trắng tinh khôi, không khí lạnh đến tê người. Mọi người đang đợi tôi ở lối vào. Tôi bước vào trong Nhà hát, ngồi ở trong khu lô. Lúc đầu tôi bất giác nheo mắt lại.

Thế rồi bỗng nhiên tất cả nhà hát đứng dậy, vỗ tay liên hồi. Nói thực tôi bị bất ngờ. Tôi bất ngờ bởi lẽ sau suốt tám năm đấu tranh chính trị gay go - nhất là năm cuối là năm bị chỉ trích nhiều nhất, vậy mà thái độ của dân chúng lại chính là thế này đây. Một thái độ chân thành đáng kinh ngạc.

Trao huân chương “Chiến thắng” - đó là một sự kiện văn hoá rõ nét ở nước Nga. Ngoài ra, đó còn là một ngày hội mừng lễ Giáng sinh tuyệt vời tại Nhà hát lớn. Trước mắt tôi có biết bao khuôn mặt những con người yêu dấu của đất nước - các nhà thơ Bella Akhmadulin và Andrei Voznesenski, nhà phê bình Mikhail Zvanetski và Vicheslav Polunm, nhà viết kịch Alexandr Volodin và rất nhiều, rất nhiều những người khác nữa. Rồi họ bước lại chỗ tôi, chúc mừng ngày lễ, nói những lời gì đó giản dị nhưng quan trọng. Đây chính là niềm vinh dự dành cho tôi và nếu muốn thì đó là một cử chỉ tâm lý quan trọng nhất.

Tôi có cảm giác là phẩm chất của dân tộc đang được biểu hiện rõ ở đây, ở sự ủng hộ sâu sắc đối với một Tổng thống đã từ chức. Chính trong buổi tối ấy, lần đầu tiên tôi cảm nhận thực sự là tôi đã hoàn thành được công việc - trở thành “Tổng thống đầu tiên của nước Nga”, như mọi người giờ đây gọi tôi. Tôi cảm nhận được tình cảm nồng ấm của nhân dân.

Đã trôi qua một hay hai ngày gì đó. Tôi nghỉ ngơi, trấn tĩnh. Rồi đột nhiên tôi lại cảm nhận thấy một trạng thái trống rỗng mà tôi đã dự đoán trước nhưng không muốn tin rằng rồi sẽ phải đối mặt với nó.

Buổi sáng ngày 10 tháng Giêng, tôi tỉnh dậy sớm và bước vào phòng làm việc như thường lệ.

Thông thường tại đây có một đồng lớn tài liệu chờ tôi. Suốt nhiều năm hết ngày này sang tháng khác chồng giấy tờ chi chít chữ này đã tạo nên cuộc sống của tôi, chiếm lĩnh tâm trí tôi. Tôi đọc những câu chữ khô khan mà đằng sau chúng là các vấn đề, các mối quan hệ phức tạp, là toàn cảnh đời sống của một quốc gia.

Chồng tài liệu này đã từng được coi như khẩu phần ăn quen thuộc đã từng ngấm vào máu.

Vậy mà giờ đây chiếc bàn trống trơn.

Tôi bước lại bàn và nhấn ống nghe chiếc điện thoại dành cho liên lạc đặc biệt. Không có tín hiệu. Điện thoại không làm việc Tôi chẳng còn việc gì để làm trong căn phòng này nữa. Tôi ngồi lại trong chiếc ghế bành đôi chút rồi ra khỏi phòng.

Suốt ngày hôm đó tôi ở trong cảm giác của sự trống rỗng này.

Có cả cảm giác cô đơn, thậm chí cả nỗi buồn man mác. Tôi hoàn toàn không muốn để cảm giác này lan sang những người thân xung quanh mình. Nhưng việc tôi thu mình hơn so với những ngày gần đây hình như mọi người dù sao cũng nhận thấy. Lena, Tania và Naina quan tâm đến ý tôi. Tôi dạo chơi, ăn trưa rồi chợp mắt đôi chút. Cuối ngày tôi quyết định phải làm rõ xem vì sao điện thoại bị cắt. Người ta trả lời rằng đang sửa đường dây và ngày mai mọi việc sẽ ổn như cũ. Đây hoàn toàn là lỗi kỹ thuật. Thế mà đơn giản là tôi chẳng hiểu gì cả.

Lẽ nào mỗi chuyện con con như thế đã làm tôi mất bình tĩnh thế sao? Sống thế nào đây? Làm sao quen được? Những câu hỏi thật khó trả lời, thật nặng nề. Tôi nhìn ra cửa sổ, trầm ngâm suy nghĩ. Nhưng sau này, tất nhiên không phải ngay lập tức mà dần dà tôi cũng biết cách tháo gỡ vấn đề, tìm giải đáp.

Điều đầu tiên nảy sinh trong đầu là tôi thực sự phải có nghĩa vụ trả lại cho mình tất cả những gì đã đánh mất trong những năm gần đây: sự tinh nhanh, tư duy, sự tĩnh lặng, niềm vui của mỗi phút giây, niềm vui trước sự hài lòng giản dị rất con người, niềm vui từ âm nhạc, nhà hát, đọc sách.

Ngoài ra, tôi có trách nhiệm với tất cả những ai tôi nuôi nấng, những ai tôi cùng làm việc, như trước kia tôi có trách nhiệm trước tất cả những gì sẽ xảy ra. Vâng, tất nhiên không phải với tư cách một Tổng thống, mà là tư cách của một người có trách nhiệm trước tiến trình chính trị, trước con đường mà nước Nga đã đi qua. Mỗi người, kể cả Tổng thống mới, ngày hôm nay đều có thể đến với tôi, tham khảo ý kiến tôi, đặt ra cho tôi những câu hỏi mình nung nấu. Còn tôi sẽ có nghĩa vụ phải trả lời, song nói chung không có tham vọng sẽ là cấp cuối cùng quyết định chân lý!

Phải. Đây chính là điều quan trọng. Tôi cần phải thoả hiệp với bản thân trước ảnh hưởng nhiều năm của cương vị người lãnh đạo và cần phải trở thành thuần tuý một người bạn đối với mọi người - một người bạn quan trọng, đáng giá với ý kiến được mọi người trân trọng. Đơn giản là một người bạn! Và đây chính là một sứ mệnh to lớn và nghiêm túc.

Còn đây là vấn đề thứ ba.

Những dòng nhật ký viết lúc nửa đêm của tôi, những suy tư của tôi, những nhận xét đa dạng của tôi, những ấn tượng, cảm xúc, ghi chép. Giờ đây tôi có quyền muốn dành cho sách vở bao nhiêu thời gian cũng được. Có lẽ bạn đọc sẽ thích, còn nếu thậm chí không thích thì đối với tôi cuốn sách này vẫn sẽ là một trong số “tài liệu” quan trọng nhất mà tôi đã viết ra.

Tôi cho rằng việc tôi không cho ai biết điều gì và đã sống một mình ngày hôm qua là thật hay. Tôi còn nghĩ là cái ngày như thế nhất định phải tồn tại trong cuộc sống của bất cứ một người nào suốt đời cống hiến. Rồi sau đó bỗng dừng về hưu. Tôi thiếp đi cùng với những ý nghĩ này. Khi tỉnh giấc tôi lại thấy mình thanh thản, tràn đầy sinh lực.

Từ buổi sáng này trong “cuộc đời khác” của tôi đã hình thành nên một nếp sinh hoạt mới, tương đối đều đặn nào đó. Tôi dậy sớm như trước, vào khoảng sáu giờ. Cơ thể không cho phép thay đổi khác được. Tôi uống trà, rồi vào phòng làm việc. Hôm nay tôi cũng có thứ gì đó để đọc đấy - Văn phòng Tổng thống vẫn chuẩn bị và gửi tới đây, khu Gorki-9, tin tức về kết quả các cuộc thăm dò dư luận xã hội, phân tích tình hình, điểm báo. Tôi đọc các tài liệu phân tích, nhưng ngày càng ngồi đọc trước máy thu nhiều hơn (mà giờ đây đã là bản thảo cuốn sách này). Nếu như tôi thấy chán đọc trong phòng thì tôi ra vườn, dạo chân trên những lối nhỏ, rồi lại trở vào phòng đọc tiếp. Máy ghi âm tôi được tặng nhân ngày sinh nhật. Một chiếc máy tốt, dễ dàng đặt vừa lòng bàn tay. Chỉ có điều lúc đầu nghe giọng mình chưa quen thì thấy là lạ - dường như đó không phải giọng của tôi.

Đôi khi vào sáng sớm hoặc ban ngày tôi tới thăm những chú ngựa của chúng tôi trong khu biệt thự. Ở đây có chi tiết thật thú vị: hình như tất cả mười con ngựa người ta tặng tôi trong các cuộc viếng thăm chính thức tôi đều chuyển lại cho xưởng chăn nuôi ngựa. Nhưng có một chú ngựa non vùng Akhaltekin Nursultan Nazarbaev tặng thì đẹp tuyệt vời và trông hay đến mức tôi muốn giữ lại. Thế rồi để chú ngựa khỏi buồn, người ta để cùng với một đôi ngựa để bảo khác và tôi quyết định: Hãy cứ để các con gái và các cháu học cưỡi ngựa, còn tôi thì đã

tương đối muộn rồi. Theo dự án này chưa có việc gì được thực hiện cả. Ai ai cũng đều quá bận rộn. Tania giúp việc cho tôi. Lena luôn bận bịu với nghĩa vụ mới của mình trong vai một bà ngoại trẻ. Kachia đã là bà mẹ trẻ rồi. Masa đã tốt nghiệp phổ thông, vào học tại Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia quan hệ quốc tế. Borka lẽ ra nhất định sẽ học cưỡi ngựa, nhưng cháu lại ở xa quá vì đang du học nước ngoài.

Còn lũ ngựa vẫn ở lại nhà.

Tôi bước tới chỗ chú ngựa non, vuốt ve chiếc mõm ấm áp của nó, ngắm nhìn đôi mắt thông minh của nó. Tôi cho nó ăn trên tay mình. Xin chào chú mày! Và thế là tâm trạng bỗng chốc trở nên thư thái, ấm áp như “tăng thêm vài độ”.

Nhiều khi cháu trai Gleb bốn tuổi và Vanca hai tuổi kéo tôi xuống bể bơi. Chúng thích mê người khi được đùa dỡn, nghịch ngợm, dưới nước, tắm táp với ông. Thực lòng, những chuyện này mang tới cho tôi nhiều niềm vui lớn.

Tôi trở lại phòng làm việc.

Chính ở đây cần phải chiến thắng bản thân mình. Trong từng đường gân thớ thịt là sự phản xạ rõ nét bước khởi đầu của một ngày làm việc. Nói chung phản xạ này với tôi đa phần cũng đã mang tính làm việc rồi. Thế nào cũng có tiếng chuông điện thoại gọi cho tôi, hoặc tôi gọi đi đâu đó. Máy điện thoại “Tuyệt mật” vẫn được dành cho tôi để liên lạc với một vài nhân vật quan trọng.

Mười hai giờ trưa là thời điểm dành cho các cuộc thăm hỏi theo kế hoạch.

Những tháng đầu tiên sau khi từ chức tôi có gặp gỡ vài lần với Vladimir Putin. Chúng tôi thảo luận về cuộc bầu cử và đặc biệt thường xuyên bàn về vấn đề Chesnia.

Tôi vài lần gặp Bộ trưởng Quốc phòng, Nguyên soái Igor Sergeev, Tổng Tham mưu trưởng Anatoli Kvasnin, Bộ trưởng Nội vụ Rusailo cũng để thảo luận về vấn đề Chesnia và quân đội với tôi, đây là đề tài đau đầu. Tôi hết sức tin tưởng chỉ trong năm nay hoà bình sẽ được thiết lập ở Chesnia.

Cũng có vài cuộc gặp với Thủ tướng mới Mikhail Kasianov. Tôi thích anh ta. Một người điềm tĩnh, tự tin, có uy tín. Nói chung hiện nay trong Chính phủ có một đội ngũ mạnh, điều này chấp nhận được.

Tôi cũng gặp những nhân vật thuộc cơ quan sức mạnh như Bộ trưởng Tình trạng khẩn cấp Sergei Soigu, Giám đốc Cơ quan Biên phòng Liên bang Konstatin Totski, Giám đốc Cơ quan thông tin liên lạc Chính phủ Vladimir Machiukhin. Vài lần trao đổi với Giám đốc Cơ quan cảnh vệ Liên bang Yuri Krapivin. Tiếc là chỉ vài tháng sau khi tôi từ chức thì Yuri Vasilievich cũng nhận quyết định ra đi. Tôi lúc nào cũng thích phong cách làm việc của anh ta: lặng lẽ, cẩn thận, nhưng tuyệt đối chắc chắn mà người lãnh đạo một cơ quan đặc biệt như thế cần phải có. Giữa tôi và anh ta có mối quan hệ cá nhân rất tốt.

Và giờ đây chúng tôi gặp nhau với tư cách khác. Chúng tôi có những điều để nhớ tới, để nói tới... Tôi cho là không nhất thiết phải nêu ra đầy đủ danh sách các cuộc gặp gỡ của tôi làm gì. Phạm vi tiếp xúc cá nhân của tôi trong thời gian qua mở rộng đáng kể. Tôi mời khách đến chơi nhà thường xuyên hơn.

Giờ đây có điều kiện làm việc này, chứ trước kia thì khó. Tôi buộc phải trả giá đắt cho đường công danh chính trị của mình: mất sức khỏe, mất bạn bè thời thanh thiếu niên. Tất cả bọn họ hầu hết đều ở lại Sverdlovsk. Mà ngay cả với những người sống ở Matxcova chúng tôi cũng hiếm khi gặp nhau: luôn luôn không đủ thời gian và sức lực. Còn giờ đây mọi ý nghĩ của tôi vẫn tập trung vào đời sống chính trị, đấu tranh, khát vọng.

Lúc một giờ tôi ăn trưa.

Thời gian gần đây tôi vẫn duy trì ý thích ăn những món ăn đơn giản, không cầu kỳ. Tôi không có “phát kiến” gì đặc biệt về chuyện ăn uống trong các chuyến công tác chính thức. Luôn luôn chỉ có một thực đơn “Tổng thống” của mình từ rau quả được Cơ quan Kiểm dịch Liên bang kiểm tra. Trong các bữa tiệc chiêu đãi ngoại giao tôi hầu như không thích ăn. Mà còn ai nghĩ tới chuyện ăn uống ở đó. Những cuộc đàm phán, những chuyện căng thẳng.

Hình như ở Bắc Kinh có xảy ra một chuyện thế này. Tania và Naina dù sao cũng quyết định muốn thử món vịt quay Bắc Kinh nổi tiếng nên đã đặt mang tới phòng khách sạn vào đêm khuya để không còn bị ai ngăn cấm ăn đồ ăn “chưa được kiểm tra”. Tôi chợt tỉnh giấc, vẫn mặc đồ ngủ bước ra phòng khách. “Ồ mẹ con ăn gì với nhau ở đây thế? Ba cũng muốn thử một chút nào!”.

Nhưng đó chỉ là trường hợp ngoại lệ.

Hơn nữa giờ đây tôi lại muốn giảm cân. Tania mua cho tôi chiếc cân điện tử. Cũng giống như khi tập thể thao, ngày nào tôi cũng cân và ăn kiêng. Tôi và Tania cùng đua nhau xem ai đạt được kết quả như dự định nhanh hơn. Tôi đưa ra cho cháu nhường lời khuyên đắt giá. Cô bé

cười: rồi cái cân sẽ chứng minh mà ba! Tôi ăn ít, một cốc sữa chua là đủ cho cả bữa tối.

Những ngày nghỉ đại gia đình chúng tôi luôn tụ họp cùng nhau, như một nguyên tắc, không có ngoại lệ. Truyền thống ấy là do tôi quy định ra.

Còn trong ngày thường... tôi chờ đón khách khứa cấp cao Nhà nước.

Cuối tháng 3 gia đình tôi có cuộc “tấn công Nhà hát”. Chúng tôi tới rạp “Người đương thời” xem vở kịch “Pigmalion”. Đó là Nhà hát yêu thích của tôi, cả đạo diễn yêu thích là Galina Borisovich Volchek. Một người phụ nữ tuyệt vời có lối trào phúng ý nhị, một nhà lãnh đạo nghệ thuật xuất sắc. Tôi không rõ còn Nhà hát nào ở Matxcova lại có được không khí Nhà hát như thế, có công chúng đặc biệt, có sự hiểu biết, cảm thông và mối quan hệ giữa sân diễn và khán giả cao độ đến thế. Diễn viên cũng tuyệt vời làm sao: Marina Neelov, Elena Yakovleva, lia Akhezakova, Valentin Gaft, Igor Kvash - không thể kể hết tên tuổi của họ.

Rồi ngay ngày hôm sau Tania lại gọi đi xem vở nhạc kịch hiện đại “Tàu điện ngầm” tại Nhà hát ca kịch. Naina cần nhắc: “Làm gì mà cứ quỳnh cả lên thế. Chúng ta phải “bù lỗ” ngày xưa hay sao?”. Tania đáp lại: “Mẹ ơi, đây là vở kịch mới nhất Matxcova đây. Ba mẹ nhất định phải đi xem bằng được”. Tôi quyết định ngay: đi xem? Chẳng có lý gì bỏ lỡ một vở kịch mới nhất, thanh niên tính nhất.

Tôi bước ra khỏi xe trên phố Puskin cũ. Bỗng vang lên những tiếng kêu the thé kinh hoàng giọng con gái làm tôi thậm chí rùng mình. Hoá ra trong những ngày trình diễn vở “Tàu điện ngầm” lúc nào cạnh Nhà hát cũng đầy thanh niên hâm mộ âm nhạc. Khi nhìn thấy Yeltsin “bằng xương bằng thịt” họ liền tổ chức một cuộc “tiếp đón trọng thể” theo kiểu của mình. Dĩ nhiên có rất nhiều cảm xúc mạnh có thể giải thích chỉ bằng một lý do là lứa tuổi. Nhưng đó là những tình cảm chân thành.

Tôi nhận ra điều này cả khi ngồi trong rạp, khi có một cô gái từ phòng xem nhao tới chỗ tôi (chúng tôi ngồi trong lô), gần như tuột ra khỏi giày và chìa ra tờ chương trình: “Thưa Boris Nicolaevich, cho cháu xin chữ ký!” Tôi đáp: “Xin lỗi, bác không có bút!” Cô gái vội nói: “Bác hãy cầm lấy thỏi son của cháu, thưa Boris Nicolaevich!”. Hội phụ nữ của tôi không cho ký bằng son môi, ngay lập tức họ đã tìm ra bút.

Một chi tiết đáng buồn cười, nhưng sao nhớ lại vẫn thấy thật dễ chịu.

Vở nhạc kịch chính phục khán giả bởi dàn hợp xướng trong trẻo, nhiệt huyết và...âm lượng lớn. Giá như âm thanh được giảm đi đôi chút thì hơn. Nhưng diễn viên thì đáng khâm phục, rất

hiện đại về ngôn ngữ, phong cách và các động tác trên sân khấu. Một diễn viên đóng vai nhà đạo diễn trơ trẽn hay là một kẻ lợi dụng vừa diễn vừa nói chuyện với một vị lãnh đạo quan trọng nào đó. Người ta gọi cho anh ta qua điện thoại di động, còn anh ta rất tự nhiên trả lời: “Vâng tôi nghe đây, thưa Boris Nicolaevich?”. Cả nhà hát bùng lên không khí thanh niên, phản ứng trước câu pha trò, cười vang ầm ĩ. Nhân đây xin nói thêm trong hội trường Nhà hát, ngồi ở hàng thứ sáu có cả cháu trai Borka của tôi cùng ba bạn của nó. Theo tôi, chúng cũng thích thú lắm. Chỉ tiếc một điều tôi phải về hơi sớm bởi buổi tối còn có cuộc hẹn. Nhưng mà tôi thấy thích. Nói thật đấy?

Thời gian gần đây tôi nghe nhạc nhiều. Thường là nghe nhạc cổ điển các loại và những bản nhạc khác nhau - Mozar, Vivaldi, Traikovski. Những vở opera nổi tiếng. Thời gian cuối tôi học cách nghe nhạc hiện đại. Thế nhưng thông thường lại vẫn là những vở cổ điển. Tôi nghe tác phẩm của Veber (thí dụ như vở “ám ảnh nhạc kịch”). Tôi thích vở nhạc kịch Pháp “Nort-Dam ở Paris”. Có điều đặc biệt thú vị là sau khi tôi thuộc giai điệu và đề tài âm nhạc của vở diễn (thường xảy ra sau hai, ba lần nghe) thì lại không thấy hay nữa, và tôi nài Tania hoặc Lena: xin hãy cho nghe tác phẩm nào đó mới mới một chút đi.

Thời gian gần đây xuất hiện nhiều tác phẩm văn học về Thế chiến thứ hai, biết bao nhiêu là sự kiện, rồi tư duy mới đến mức tôi muốn đọc hết tất cả. Nhưng tôi lại cũng có niềm thú vị đối với thể loại hồi ký. Tôi đang cố gắng hiểu nét đặc trưng của thể loại này.

Những thói quen mới. Trong cuộc sống của tôi xuất hiện vô tuyến truyền hình. Như trước kia, tôi vẫn không thích các chương trình chính trị, nhưng tôi xem thời sự. Đôi khi cũng xem phim truyện. Mặc dù ở ta chiếu nhiều phim hay đấy, nhưng tiếc là lúc nào cũng nửa đêm mới chiếu, còn tôi lại thường đi ngủ sớm.

Theo yêu cầu của tôi, Tania đặt trước tất cả các tác phẩm của đạo diễn Vladimir Motyl tại Cục phim ảnh Quốc gia. Tôi gần như thuộc lòng bộ phim “Mặt trời trắng trên sa mạc” của ông, cả gia đình tôi cũng thế. Tôi thích thú xem những bộ phim khác như “Zenya lớn, Zenya bé và Kachiusa”, “Ngôi sao hạnh phúc say đắm”, “Rừng”. Tôi muốn mời nhà đạo diễn tài năng này cùng dùng cơm tại khách sạn. Và các bạn có biết ở khách sạn nào không? Tại “Mặt trời trắng trên sa mạc”!

Đó, chế độ trong ngày của tôi là thế.

Nhưng đôi khi trong chế độ này tất nhiên cũng có ngoại lệ! Những ngoại lệ rất hay...

Lần đầu tiên sau một thời gian dài gián đoạn, tôi đến Kremli với bao niềm xốn xang.

Dù sao cũng cảm thấy khó khi lần đầu trở lại nơi làm việc cũ mà ta mới rời khỏi cách đó không lâu.

Nguyên nhân tới thăm Kremli chính là cuộc gặp gỡ với cánh báo chí, “nguồn động lực” Tổng thống của tôi. Đó là những người sát cánh cùng tôi trong các chuyến đi kể từ năm 1996. Tachiana Malkina, Natalia Timakova, Veronica Kusillo, Svetlana Babaeva, Viacheslav Terokhov và nhiều người khác nữa. Cuộc gặp được tiến hành tại một trong các phòng thuộc Cung điện lớn Kremli sẽ không làm ảnh hưởng đến chủ nhân các khu nhà “làm việc”. Cuộc gặp rất xúc động. Thậm chí đến tay phóng viên Alexei Venedictov của Đài phát thanh “Tiếng vọng Matxcova” suốt ngày châm chọc chưa bao giờ lại thấy lịch lãm và đáng yêu đến thế...

Với mỗi vị khách tôi đều tặng một chiếc đồng hồ nổi tiếng của Tổng thống, nếu là phụ nữ tôi còn tặng thêm một bó hoa nữa. Nhưng rồi cuộc gặp vẫn chưa kết thúc. Tôi hoàn toàn chẳng muốn chia tay. Tôi thấy Tania Malkina hỏi tôi: “Thưa Boris Nicolaevich, thế ngày sinh nhật sẽ kỷ niệm thế nào ạ?” “Còn thế nào nữa - Tôi đáp - Tôi sẽ tổ chức tại nhà. Mọi người đến chứ. Thế là họ làm ồn lên: “Thế Ngài có mời không ạ?” – “Tất nhiên, tôi sẽ mời?”

Ngày sinh nhật tôi diễn ra rất vui. Và sau buổi vui đó tôi có thêm một công cụ lao động mới - máy ghi âm. Quả thực là đêm trước Naina không chợp mắt được: Naina nướng bánh để hôm sau còn thết đãi tất cả cánh phóng viên.

Các cô gái trẻ từ báo “người kinh doanh” tặng tôi món quà đặc biệt: một đặc san tờ báo của họ với số lượng in ấn năm mươi bản tập hợp toàn bộ các bài viết tốt nhất về tôi trong lĩnh vực thương mại.

Một món quà giá trị. Sau đó vài ngày họ đánh liều gọi điện đến chỗ tôi: “Thưa Boris Nicolaevich, xin Ngài gửi lại cho chúng tôi dù chỉ một bản có bút tích của Ngài!”.

Ngày 14 tháng 3 là sinh nhật của Naina. Tôi và các con gái nghĩ mãi xem tặng quà gì đây. Đồ trang sức ư? Hay quần áo? Rồi chúng tôi bật nhớ là cách đây không lâu Naina tâm sự: “Nghe này, hay là giờ đây mẹ có thể bắt đầu công việc khâu vá nhỉ? Cả đời mẹ mơ ước điều này mà...”.

Ồ, một chiếc máy khâu cũng tuyệt đấy?

Tania ngay lập tức tới cửa hàng, lựa chọn hồi lâu, rồi nói với nhân viên bán hàng: “Bán cho tôi chiếc máy khâu đời mới nhất”. Khi tận mắt nhìn thấy chiếc máy khâu xinh xắn này, tôi thật không tin vào mắt mình: đó là một chiếc máy điện tử phức tạp, có thể nhấn vài nút là máy tự

động lựa chọn từ hàng trăm kiểu mũi khâu, hàng chục kiểu nút - đúng là một chiếc máy tính thực sự. Có cảm tưởng là chỉ cần đưa mảnh vải vào chiếc máy khâu này là nó sẽ đưa ra cho bạn cả một bộ quần áo hoàn chỉnh?...

Sáng sớm, cả ba chúng tôi kê chiếc bàn con có hoa và chiếc máy khâu - máy tính vào phòng Naina.

Chúng tôi có truyền thống như vậy. Khi chủ nhân ngày sinh nhật tỉnh dậy thì cả nhà đã quần áo chỉnh tề với đầy hoa tươi và quà tặng. Có điều lạ là lần này vào buổi sáng nay tôi chẳng đi đâu mà vội vàng cả. Tôi đứng lặng rất lâu, ngắm nhìn Naina trầm trồ thán phục chiếc máy khâu: “Em sẽ làm gì với món quà tặng đắt giá này?” “Em hãy thêu tên cho anh vào khăn mặt... - Tôi động viên - Bước đầu cứ thế đã.

Trong suốt những năm qua tôi và Naina ít có dịp cùng nhau đi đâu - tới nhà hát hay đi nhà hàng. Còn giờ đây chúng tôi đã bắt đầu đi cùng nhau. Chúng tôi mời Tiến sĩ Sergei Mironov, người nhiều năm phụ trách nút bấm điện tử của tôi. Nhưng sau chúng tôi quyết định tốt hơn hết là cùng nhau tới nhà hàng đặc sản Grudia. Thế là chúng tôi hướng tới Khách sạn “Sulico”. Mọi việc diễn ra thật tuyệt. Julia, vợ tiến sĩ Mironov có giọng nói thật trầm ấm. Chị hát cùng với dàn đồng ca nam Grudia. Chị hát thật tuyệt, giọng sâu và mượt mà. Khi những bài hát Grudia đầy nhịp điệu vang lên, tôi thậm chí cũng cố đánh nhịp theo bằng thìa.

Nỗi đam mê đánh nhạc bằng thìa của tôi đã bị đám phóng viên giễu cợt nhiều lần. Biết làm sao được khi thời trẻ tôi lấy đâu ra những bộ gõ tân kỳ, sang như bây giờ. Tôi học gõ nhịp bằng thìa. Và nhịp điệu đã ăn sâu vào từng đường gân thớ thịt của tôi. Theo cách nhìn của mình, tôi là một người có nhịp điệu.

Tôi yêu thích khi nói chuyện có những chỗ giật giọng, đôi khi nghỉ lấy hơi, chuyển giọng bất ngờ, giữ nhịp điệu nên giờ đây tôi không thể chịu được giọng điệu đều đều nhạt nhẽo.

Giám đốc nhà hàng muốn đóng cửa hàng để ngoài chúng tôi ra không có ai vào đây nữa, nhưng tôi yêu cầu ông ta đừng làm thế. Tối nay thật vui vẻ, ồn ã, đúng là một buổi tối kiểu Grudia. Thức ăn cũng đặc kiểu Grudia, rượu “Alexandrouly” được đặt trước từ Tbilisi.

Suốt cả tháng 2 và tháng 3 là gắn liền với những lo lắng cho cuộc vận động bầu cử.

Tôi tuyệt đối tin tưởng vào thắng lợi của Putin. Tất cả mọi điều đều nói lên chuyện đó: cả linh cảm của tôi, cả toàn bộ dư luận xã hội được khẳng định bằng “dự đoán” của các nhà xã hội học, cả tình hình thực tế - Putin không có đối thủ nào hết. Tôi chờ đợi ngày 26 tháng 3 trong

tâm trạng bình thản, thoải mái và sáng khoái.

Thế nhưng đối với tôi, ngày bầu cử là ngày cực kỳ làm tôi quan tâm. Tôi biết trước kết quả sơ bộ qua điện thoại, tôi gọi cho các tỉnh trưởng các vùng và khu vực, nơi cuộc bầu cử đã kết thúc xem sự thể ra sao.

Tania cố trấn an tôi:

- Ba làm gì mà cứ phải lo lắng thế Dù thế nào anh ấy cũng thắng!

- Tự ba cũng biết. Ba muốn biết kết quả ngay! - tôi đáp.

Khi trên màn hình xuất hiện những con số công khai đầu tiên về kết quả bầu cử và chúng được phát thanh viên Nicolai Svanidze thông báo, tôi lập tức tụ họp mọi người trong gia đình: “Mang sâm-panh lại đây! Nhanh lên!”.

Cả nhà ai cũng đều trong trạng thái hưng phấn, vui mừng. Do xúc động mà tôi không thể ngồi yên một chỗ. Chiến thắng! Có lẽ đó cũng là chiến thắng cốt yếu của tôi.

Chúa ơi, tôi đã chờ đợi điều này biết bao lâu rồi!

Tiện thể nói đến chuyện Lena cùng con trai mình là cháu trai Vanca hai tuổi rưỡi của tôi cũng đi bỏ phiếu vào ngày 26 tháng 3 tại đơn vị bầu cử nơi cư trú. Tại đó Vanca chẳng thèm đếm xỉa gì đến cuộc bầu cử, kêu ầm ĩ đòi mọi người phải bỏ phiếu cho Putin. Lúc người ta thông báo kết quả, mẹ Lena nói với cậu: “Con xem này, ứng cử viên của con chiến thắng rồi đấy. Con có biết giờ đây bác ấy trở thành ai không?”. “Con biết rồi! - Vanca nói – “Trở thành ai cơ?”. “Thành Yeltsin!”.

Vào tháng tư cựu Thủ tướng Nhật Bản Rutaro Hasimoto đến thăm Matxcova.

Tôi mời ông tới dinh thự “Nước ngọt”, và biệt thự yêu thích của tôi ở Zavidovo. Chúng tôi tiếp tục truyền thống ngư nghiệp của mình là đi câu cá. Nói chính xác hơn đi bằng phương tiện: Tania chở chúng tôi bằng thuyền máy tới khu ao. Nơi đây người ta nuôi cá hồi và cá chép.

Nhưng đáng tiếc là suốt thời gian vừa qua, kể từ sau cuộc gặp ở Krasnoiarsk, Rutaro vẫn chưa học được cách giật cần câu có mồi. Còn xoay mồi giả thì ở gần bờ không thể nào làm được. Vì thế Rutaro chỉ còn biết thở dài khi cầm trong tay chiếc cần câu Nga. Tuy vậy tất nhiên ông hoàn toàn không bận tâm đến việc không câu được cá. Ông muốn làm rõ mức độ tin cậy của tôi đối với Tổng thống mới. Rutaro không muốn để mất đi những gì chúng tôi đã đạt được ở Krasnoiarsk. Tôi tâm sự là hoàn toàn tin tưởng Putin. Còn chương trình hợp tác với Nhật Bản dĩ nhiên sẽ được Tổng thống mới của Nga tiếp tục.

Tôi cho rằng ngay cả Thủ tướng mới Mori, tiếc là phải nhận trọng trách mới trong bối cảnh đáng buồn, (mùa xuân năm nay Thủ tướng Keizo Obuchi đột ngột từ trần và tôi đã gửi lời chia buồn sâu sắc đến gia đình ông) sẽ tiếp tục duy trì đường hướng đó.

Trong khi chúng tôi trên đường câu cá trở về, trong đầu tôi bật ra một ý tưởng thú vị. Có lẽ có thể thành lập ra câu lạc bộ các cựu Tổng thống và Thủ tướng? Tất nhiên những nhân vật tầm cỡ có tiếng nói trên vũ đài chính trị thế giới như Kohl, Bush, Thatcher như Clinton hay Hasimoto, như Walesa hay Maldela một lúc nào đó cũng sẽ rời khỏi chính trường, trở về cuộc sống riêng tĩnh lặng. Tự bản thân tôi biết điều đó là khó khăn thế nào - một bước chuyển về chất. Sang một cuộc đời khác hẳn.

Nhưng vấn đề không phải chỉ ở chuyện tiếp xúc. Cái “Câu lạc bộ bô lão” này cũng có thể có tác động về mặt tinh thần tới toàn bộ bầu không khí quốc tế.

Thôi được, khi nào kết thúc cuốn sách rồi tôi sẽ nhất định sẽ trở lại với ý tưởng này.

Lại tiếp một cuộc gặp nữa. Tổng thống Mỹ Bill Clinton tới thăm chính thức Matxcova.

Sau cuộc hội đàm với Vladimir Putin tại Kremli, sau những buổi phát biểu trước công chúng, sau các chương trình viếng thăm chính thức, ông ta tới thăm chúng tôi. Tôi và Bill lâu nay không gặp nhau và nói thực thậm chí tôi thấy buồn. Và đây cánh cửa đã rộng mở, toàn xe của tổng thống Mỹ tiến vào khu nhà Gorki-9.

Tôi hỏi Clinton xem đây là lần thứ mấy chúng tôi gặp nhau rồi.

Ông mỉm cười: khó đếm được hết.

Thời gian trôi như tên bay. Trôi nhanh quá. Tuy rằng trong chính trị thời gian lại là chuyện khác - lúc nó bò chậm như rùa, nhất là trong thời kỳ khủng hoảng nặng nề, lúc lại vèo vèo vượt lên phía trước. Nhưng giờ đây chúng tôi nói về một thời gian khác. Về một thời gian bình thường thời gian của con người. Trong khoảng thời gian bình thường của con người này tôi và Bill đã kịp kết bạn, có cảm tình với nhau.

- Anh có thấy thích Putin không? - Tôi hỏi.

- Một nhà lãnh đạo giỏi, mạnh mẽ, - Bill trả lời nghiêm túc. Sau đó ông nói tiếp - Tôi biết Putin có uy tín cao ở Nga. Nhưng ông ta mới chỉ đang tiến hành những bước đi ban đầu, và để trở thành nhà chính trị vĩ đại, ông ta cần phải tin vào trái tim mình, tin vào cảm nhận của mình hơn nữa.

Tôi hỏi Bill theo ông thì cuộc hội đàm về vấn đề phòng thủ chống tên lửa diễn ra thế nào. Hình như trong vấn đề này có những khía cạnh triết học, chính trị, và có cả vấn đề kỹ thuật.

Chính các cơ chế thoả thuận của chúng ta cần phải làm rõ cho các thoả thuận quân sự. Tôi gọi ông nhớ là chúng tôi đã cùng nhau tìm lối thoát từ những tình huống bế tắc nhất như thế nào, thậm chí cả từ những tình huống mà các chuyên gia của đôi bên không thể nào thoả thuận được.

Clinton trầm ngâm đôi chút. Tôi hiểu ông đang suy nghĩ điều gì. Bill muốn sẽ giải quyết triệt để vấn đề phòng thủ chống tên lửa trước khi rút khỏi chính trường. Để sao cho không phải để lại vấn đề ấy cho Tổng thống mới. Không hiểu các cuộc đối thoại giữa các nước chúng ta giờ đây sẽ thế nào? Thế giới đang chờ đợi gì từ kết quả cuộc đàm phán này? Tôi tin rằng chỉ bằng con đường cùng nhau thoả hiệp, chúng ta mới sẽ giữ vững được những gì đã đạt được trong lĩnh vực giải trừ quân bị, giữ được niềm hy vọng của nhân loại rằng thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ của hoà bình.

Tôi hỏi thăm ông về sức khoẻ của Hillary. Đáp lại Clinton kể lại một câu chuyện bất ngờ:

- Hôm qua tôi phát biểu trên Đài phát thanh của các bạn - Trước đó ông đã trả lời trực tiếp trên sóng các câu hỏi của khán giả nghe đài - Có một câu hỏi rất buồn cười Boris ạ. Điều gì sẽ xảy ra nếu Hillary trở thành Tổng thống Mỹ? Tôi sẽ có cảm tưởng gì trong vai trò phụ quân của Tổng thống? Tôi trả lời họ là: vậy thì sao, tôi sẽ bung trà mời bà!

Tôi luôn thích thú trước tính tình cởi mở tốt bụng của Bill, sự thoải mái, không gò ép trong

giao tiếp của ông. Có lần chúng tôi ngồi bên nhau rất lâu trong một buổi tiếp đãi trọng thể. Ông tâm sự: “Tôi và anh gần như cùng cao bang nhau, Boris ạ”. Tôi hỏi: “Bill này, anh cỡ giày bao nhiêu? Ta thử đo xem sao.” Bill bật cười, còn tôi bắt đầu tháo giày. Hoá ra, chiều cao thì bằng nhau, còn cỡ giày của tôi 43, của ông ta những 46.

Chuyện vẫn thường xảy ra ấy mà...

Tôi chờ đợi có một mình Clinton là khách, vậy mà tới chỗ tôi là đoàn đại biểu Mỹ với gần như đầy đủ thành phần. Đây là những người đã giúp đỡ Bill trong những năm qua, quan hệ mật thiết với chính quyền của ta. Tất cả họ đều muốn bắt tay tôi, đều muốn nói ra những lời chân tình. Điều này thật dễ hiểu.

Cuối cùng cũng đến lúc tôi đứng dậy tiễn khách. Khi chia tay Bill nói với tôi một câu thú vị:

- Anh muốn thay đổi bộ mặt đất nước, và anh đã thay đổi được rồi, Boris ạ.

- Còn anh cũng đã thay đổi được đất nước mình, Bill ạ - Tôi đáp lời.

Tôi cho đấy không phải là những lời lẽ xã giao, thường trực ngoài cửa miệng.

Chúng tôi ra khỏi nhà. Một ngày tuyệt vời. Tania và Naina cùng chụp ảnh với Tổng thống Mỹ. Ông vẫy tay chào tạm biệt và bước ra xe. Trước mặt ông là viên sĩ quan với chiếc va ly hạt nhân - tay đeo găng, bất chấp cả cái nóng.

Khi Bill đi khỏi, tôi ngắm nghía hồi lâu bức ảnh ông tặng tôi. Chúng tôi cùng ngồi trong những chiếc ghế mây đẹp nổi tiếng. Chúng tôi cùng nhìn ra xa, nhìn vào bầu trời xanh thẳm.

Hai Tổng thống, hai con người.

Bức ảnh thật đẹp.

Những ngày lễ tháng 5 đã tới. Lễ nhậm chức của Vladimir Putin chỉ còn tính từng ngày. Tôi

cảm nhận sự hồi hộp càng ngày càng bao trùm lấy tôi. Alexandr Volosin, Chánh Văn phòng Tổng thống, đưa tới kế hoạch dự kiến cho buổi nhậm chức. Có hai phương án: tổ chức tại Cung đại hội hoặc Cung lớn Kremli. Tôi nhớ là buổi lễ nhậm chức của tôi gắn liền với những hồi tưởng không phải là tuyệt vời nhất, nên giờ đây tôi thấy khó nhận xét. Các vị cứ tự quyết định thôi. Nhưng tôi rất vui khi biết rằng lễ nhậm chức trong hội trường mới được sửa chữa cách đây không lâu của khu Kremli cũ, chứ không phải trong Cung đại hội cực mịch toàn kính với bê tông thời Xô-viết. Thế là mọi việc đã được quyết định.

Ngày 7 tháng 5 tại căn phòng Andreev trong Cung điện lớn Kremli sẽ diễn ra lễ nhậm chức của Tổng thống mới. Nơi đây, trong những căn phòng này - Georgiev, Andreev, Alexandrov - từng diễn ra những buổi lễ lên ngôi Nga hoàng. Những căn phòng này lưu giữ lại kỷ niệm về những sự kiện lịch sử này. Và chẳng có chuyện gì tồi tệ trong những nghi thức tương tự. Đó là lịch sử vĩ đại của chúng ta, đòi hỏi phải được trân trọng. Còn đây lại là những chi tiết thú vị - có bao nhiêu chiếc ghế trong Cung điện thì mọi người ai cũng rõ. Nhưng có bao nhiêu người sẽ được có mặt trong Cung? Chẳng ai biết được. Vấn đề được giải quyết rất đơn giản: sẽ cho bộ đội đứng dọc theo đường trải thảm đỏ và sẽ có một thời gian để giới thiệu khách trong buổi lễ. Còn sau đó sẽ đếm số người còn lại.

Tôi chăm chú nghiên cứu kịch bản.

Tuy nhiên, liệu tôi có cần phải bước ra lễ đài cùng với Putin hay không, liệu tôi có phải đọc diễn văn không? Điều này cũng vẫn chưa được làm rõ, còn không ít phân vân.

Song cuối cùng tôi hiểu là trong một buổi lễ nhậm chức cụ thể thì vai trò của cựu Tổng thống được thể hiện không phải theo kịch bản, mà là bằng chính bản thân lịch sử.

Dù sao đi chăng nữa khi bắt đầu công việc soạn thảo diễn văn thì tôi lại thấy hồi hộp quá. Tám năm tôi nắm giữ chính quyền ở nước Nga. Tám năm tôi cố gắng giữ gìn đất nước khỏi những biến động và đồng thời áp dụng những biện pháp hết sức đặc biệt và khó khăn. Tám năm của sự căng thẳng thần kinh mà tôi chưa từng chứng kiến thấy điều tương tự trong thực tiễn chính trị thế giới trong một phần tư cuối cùng của thế kỷ. Tôi có thể nói gì về những chuyện này chỉ trong một trang giấy?

Mọi người dậy rất sớm. Như thường lệ, những người phụ nữ của tôi sửa soạn cho tôi lên đường. Tania hỏi tôi sẽ mặc bộ quần áo nào. “Ba chẳng biết nữa. Con xem ba mặc bộ nào thì hơn?” Tania gợi ý bộ xanh xám. Theo tôi bộ màu đen trông uy nghiêm hơn. Ngay lập tức cô bé vặn vẹo lại tôi và chuyện này hiếm khi xảy ra giữa chúng tôi. Cả gia đình ra tận cổng tiễn tôi.

Cung điện lớn Kremli mới được sửa chữa lại giờ đây chật ních người. Căng thẳng ghê gớm. Trong khắp các phòng của Cung điện lớn Kremli có mặt khoảng một ngàn rưỡi người, đại diện

cho các tầng lớp xã hội Nga. Các chính trị gia, quan chức, phóng viên, doanh nghiệp, các nhà hoạt động văn hoá. Tất cả các lĩnh vực, không loại trừ một ai, đều đang làm lễ xưng tội. Tổng thống đầu tiên và cuối cùng của Liên Xô Mikhail Gorbachov cũng có mặt tại đây.

Ánh sáng từ những ngọn đèn chùm lớn bằng pha lê toả xuống khắp gian phòng, dãy hàng rào bằng nhung tua vàng ngăn cách hai bên tạo thành con đường nhỏ để Tổng thống mới sẽ đi qua lên phía khán đài. Đoàn ô tô và xe máy hộ tống tuân thủ chặt chẽ thời gian biểu, đứng giữa trưa tiến đến Kremli, trong khi những người tham dự lễ nhậm chức đã có mặt bên trong phòng cung điện.

Vladimir Putin bắt đầu con đường dài của mình qua trước mặt tất cả mọi người đang chăm chú theo dõi, - và họ sẽ còn theo dõi thêm bốn năm nữa từng bước đi, từng chuyển động của anh. Có lẽ, vài phút này đối với anh sao mà dài thế!

Lễ nhậm chức không chỉ diễn ra phù hợp với tiêu chuẩn chặt chẽ của quốc gia mà còn là một cảnh tượng hết sức ngoạn mục. Hãng truyền hình CNN, các hãng truyền hình lớn ở phương Tây truyền hình trực tiếp buổi lễ đi khắp thế giới. Dĩ nhiên vô tuyến truyền hình Nga cũng đã phát trực tiếp cả ba kênh trên toàn Liên bang. Từng chi tiết đều được tính toán hết, và vì vậy không phải ngẫu nhiên mà cả nước đều dán mắt vào truyền hình trong ngày 7 tháng 5.

Chỉ có một điều không hay là những chiếc đèn chiếu cùng nhất loạt chuyển động loang loáng kéo theo những vệt sáng khó chịu làm cho tôi chẳng nhìn rõ nội dung bài phát biểu đang chạy bằng chữ trên màn hình ngoài những con chữ riêng lẻ. Sau đó mọi chuyện trở lại bình thường. Ơn Chúa, sự cố này không ảnh hưởng đến buổi lễ nói chung.

Ra về, tôi thấy chẳng còn lý do gì để lo lắng nữa.

Tuy nhiên nếu nghĩ sâu xa thì điều này mang ý nghĩa tượng trưng. Tại đây, trong điện Kremli này, tôi không có lấy được một giây phút nào dễ dàng. Từ phút đầu tiên cho đến chính phút cuối cùng.

Tôi cùng Vladimir Putin bước vào Quảng trường Nhà thờ. Gió nhẹ nhẹ thổi, mặt trời hơi le lói. Tôi đã chờ đợi cái ngày này hàng bao năm, chuẩn bị tới đó. Vậy mà dù sao cũng vẫn cảm thấy buồn.

Một trung đoàn cận vệ Kremli diễu hành ngang qua lễ đài chúng tôi.

Có cảm tưởng là tôi đang nhìn thấy những cảnh này như trong rạp chiếu phim, từ ngoài vào.

Những tiếng đại bác từ phía bờ sông vang lên. Trong bầu không khí quặng với tiếng súng, một thời đại vĩ đại, chưa từng có của những xoay chuyển, biến động mà trong đó tôi là một trong số các nhân vật chính, đã tan ra và biến mất.

Tôi tỉnh giấc đã là nửa đêm. Chợt nghĩ liệu mọi chuyện trong cuốn sách này của tôi có đúng không? Vâng, chính tôi đã sắp xếp để tôi có thể nói ra mọi điều từ ngôi thứ nhất, có thể viết những gì bản thân tôi biết và cảm nhận. Phải, tôi đã là Tổng thống suốt nhiều năm dài, và rất nhiều chuyện trong đất nước ta phụ thuộc vào những hành động đúng hoặc sai của tôi. Nhưng rốt cuộc, lịch sử đang được viết nên chắc hẳn không bằng những cá nhân riêng lẻ. Có những quy luật chung, bí ẩn trong cuộc sống của tất cả các dân tộc.

Liệu tôi có quá tự tin không, có nhận về mình quá nhiều không?

Tôi cho là dù sao cũng không phải như vậy. Tôi có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực báo cáo về mọi chuyện, tôi nghĩ gì, cảm nhận gì, tại sao lại hành động thế này hoặc thế khác. Nhưng câu hỏi vẫn còn đó: làm gì tiếp theo? Hiện giờ tôi là ai? Có lẽ tôi có cảm giác của một vận động viên chạy việt dã đã vượt qua được cuộc chạy đua siêu hạng, bốn mươi ngàn kilômét. Đó chính là tâm trạng của tôi ngày hôm nay. Tôi đã dành toàn bộ sức lực, toàn bộ tâm hồn cho cuộc chạy maratông tổng thống của mình.

Tôi đã thể hiện mình trên từng quãng đường. Nếu như tôi thấy cần thiết phải bào chữa cho mình thì đây sẽ là lời bào chữa của tôi: nếu các bạn có thể làm tốt hơn thì hãy cứ bắt tay vào làm thử. Hãy chạy quãng đường bốn mươi ngàn kilômét từ đầu và theo cách thức mới đi. Hãy nhanh hơn. Hãy hay hơn. Hãy tuyệt vời hơn. Hãy dễ dàng hơn. Còn tôi đã thực hiện xong điều này.

Thay lời kết

Bốn giờ sáng.

Tôi tiếp tục ngồi trước bản thảo. Tôi không thể ngủ được, còn cuốn sách của tôi căn bản đã hoàn thành.

Song dù sao vẫn có một cảm giác chưa bộc bạch hết mọi điều Tuy nhiên, có lẽ thổ lộ hết được ra mọi chuyện là điều không thể. Phi thực tế.

Đêm mùa hè thật ngắn ngủi. Trời đã sáng rõ mặt người rồi. Trong vườn màn sương giăng trang khắp cành cây, không khí dịu mát tràn qua cửa sổ vào phòng.

Kết thúc cuốn sách bằng gì bây giờ nhỉ?

Tôi chủ ý không dùng lối văn phong chính thức trong cuốn sách này, cố gắng càng ít trích dẫn các văn kiện, sắc lệnh, lời kêu gọi càng tốt. Đây là quan điểm của tôi về diễn biến sự kiện. Hoàn toàn chủ quan. Nhưng về phương diện nào đó thì đây là những ghi chép riêng của tôi.

Song có một tài liệu mà tôi dù sao cũng muốn lật lại ngay ở chính đoạn này, ở những trang sách cuối cùng. Bởi lẽ đó là một văn kiện hết sức khác thường, khác thường về sắc thái tình cảm. Trong đó mỗi từ đều bắt nguồn từ con tim. Thực chất đó cũng là một bức thư riêng, nhưng không phải viết cho một người, mà là cho toàn dân. Đó là bài phát biểu cuối cùng của tôi với tư cách Tổng thống trước toàn thể nhân dân Nga.

Dưới đây là toàn văn bài phát biểu.

Thưa toàn thể các công dân Nga thân mến!

Chỉ còn ít giây phút nữa là đến thời khắc đặc biệt trong lịch sử của chúng ta. Năm 2000 đang đến. Một thế kỷ mới, một thiên niên kỷ mới.

Tất cả chúng ta ai cũng tính toán thời khắc này với bản thân mình. Chúng ta điểm lại trước hết thời ấu thơ, rồi sau trưởng thành, xem chúng ta sẽ bao nhiêu tuổi vào năm 2000, xem mẹ ta, con cháu ta bao nhiêu tuổi. Cảm tưởng là từ khi đó cho đến cái năm mới kỳ lạ này là còn quá xa xôi.

Vậy mà ngày hôm nay nó đã đến.

Các bạn thân mến, những người đồng bào của tôi thân mến!

Hôm nay là lần cuối cùng tôi phát biểu chúc mừng năm mới trước các bạn. Nhưng đó không phải là tất cả. Ngày hôm nay tôi phát biểu lần cuối cùng trước toàn dân với tư cách là Tổng thống Nga.

Tôi đã quyết định.

Tôi đã suy nghĩ và trăn trở rất lâu trước quyết định này.

Hôm nay, ngày cuối cùng của thế kỷ này, tôi xin từ chức.

Nhiều lần tôi đã được nghe: Yeltsin bằng bất cứ giá nào cũng cố nắm giữ quyền lực, ông ta quyết không trao quyền lực cho bất cứ ai. Đó là những lời bịa đặt.

Vấn đề là ở chỗ khác. Tôi bao giờ cũng tuyên bố rằng sẽ nhất định không đi chệch Hiến pháp dù chỉ một bước. Bầu cử Duma cũng cần phải tuân thủ Hiến pháp. Mọi sự đã diễn ra đúng như thế. Tôi cũng mong rằng cuộc bầu cử Tổng thống sẽ được tiến hành đúng thời hạn, vào tháng 6 năm 2000. Đây là điều rất quan trọng đối với nước Nga. Chúng ta sẽ xây dựng một quy định quan trọng chuyển giao chính quyền một cách văn minh, thiện chí, từ Tổng thống này sang Tổng thống khác mới được bầu cử.

Nhưng dù sao tôi cũng có một quyết định khác. Tôi sẽ ra đi. Ra đi sớm hơn hạn định. Tôi hiểu rằng tôi cần phải làm việc này. Nước Nga cần phải bước vào thiên niên kỷ mới với những con người mới, thông minh, mạnh mẽ, tràn đầy sinh lực.

Còn chúng tôi, những người đã nắm quyền lực trong nhiều năm qua cần phải ra đi.

Khi chúng kiến nhân dân đã bầu ra một thế hệ mới các nhà chính trị với niềm tin và hy vọng như thế nào, tôi mới hiểu rằng tôi đã hoàn thành sứ mạng chính của đời mình. Nước Nga sẽ không bao giờ quay trở lại quá khứ. Nước Nga mãi mãi sẽ chỉ tiến lên phía trước.

Còn tôi thấy không nên can thiệp vào tiến trình lịch sử tự nhiên này. Việc gì phải nắm giữ quyền lực thêm nửa năm nữa khi hiện tại đất nước ta đã có một con người mạnh khỏe, duy trì chính quyền, một con người xứng đáng trở thành Tổng thống và với con người này mỗi người

dân Nga chẳng đang gửi gắm niềm hy vọng vào tương lai của mình đó sao?! Vì lẽ gì tôi lại cản trở người ấy. Việc gì còn phải chờ đợi thêm nửa năm nữa? Không, điều đó không còn hợp với tôi! Không thuộc cá tính của tôi? Hôm nay, một ngày hết sức quan trọng với tôi, tôi muốn thổ lộ một vài tâm tư của mình nhiều hơn so với những câu chuyện thường ngày. Tôi mong các bạn thứ lỗi.

Thứ lỗi vì những gì tôi và các bạn mơ ước mà chưa trở thành hiện thực, vì những gì chúng ta tưởng là đơn giản lại hoá ra cực kỳ nặng nề. Tôi xin lỗi vì đã không làm hài lòng những người có hy vọng và tin tưởng rằng chỉ cần một bước nhảy, và ngay lập tức chúng ta có thể nhảy qua từ một quá khứ độc đoán, trì trệ, tối tăm sang một tương lai tươi sáng, giàu đẹp và văn minh. Bản thân tôi cũng tin vào điều đó. Cứ tưởng chỉ một bước nhảy là chúng ta khắc phục được tất cả.

Tuy nhiên không thể thành công được nếu chỉ bằng một bước nhảy. Tôi đã tỏ ra hết sức ngây thơ trong một vài lĩnh vực.

Đôi chỗ vấn đề trở nên quá phức tạp. Chúng ta cố lao về phía trước bất chấp sai lầm và thất bại. Trong thời kỳ phức tạp này, nhiều người đã phải chịu những cơn chấn động.

Nhưng tôi muốn các bạn hiểu rõ. Tôi chưa từng bao giờ nói ra điều này, hôm nay tôi thấy cần thiết phải nói ra với các bạn. Nỗi đau của mỗi người trong chúng ta đều phản ánh nỗi đau trong tôi, trong trái tim tôi. Những đêm mất ngủ, những trần trọc day dứt - cần phải làm gì để mọi người dân được sống tốt hơn, đầy đủ hơn, dù chỉ là đôi chút? Với tôi, không có nhiệm vụ nào quan trọng hơn thế.

Tôi ra đi. Tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được.

Thay thế tôi sẽ là một thế hệ mới những con người có khả năng làm nhiều hơn và tốt hơn.

Theo Hiến pháp, khi ra đi, tôi đã ký sắc lệnh chuyển giao quyền Tổng thống Nga cho Thủ tướng Chính phủ Vladimir Vladimirovich Putin. Theo Hiến pháp, trong thời hạn ba tháng ông sẽ là người đứng đầu Nhà nước. Cũng theo Hiến pháp, sau ba tháng nữa sẽ diễn ra cuộc bầu cử Tổng thống.

Tôi luôn luôn tin tưởng vào sự thông thái tuyệt vời của nhân dân Nga. Vì thế tôi không nghi ngờ trước sự lựa chọn của các bạn vào cuối tháng 3 năm 2000.

Trước khi chia tay, tôi muốn chúc tất cả các bạn hạnh phúc. Các bạn xứng đáng được hưởng hạnh phúc. Các bạn xứng đáng được hưởng hạnh phúc và bình yên. Chúc mừng năm mới? Mừng thế kỷ mới. Những công dân yếu quý của tôi!

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>